

VIÊN GIÁC



SỐ NR 222 TẠP CHÍ CỦA KIỆU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.561 NĂM THỨ 38- THÁNG 12 NĂM 2017 JAHRGANG 38. DEZEMBER 2017 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH

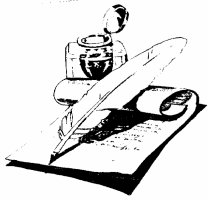


Xuân Mậu Tuất 2018

Chúc Mừng Năm Mới

*Thành Tâm Kính Chúc
Chư Tôn Hòa Thượng,
Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni,
Quý Đạo Hữu Phật Tử
Và Độc Giả Báo Viên Giác
Khắp Nơi trên Thế Giới
Một Năm Mậu Tuất
Được Kiết Tường Như Ý*

*- Chùa Viên Giác
- Báo Viên Giác*



thư tòa soạn

Ngày 10 tháng 10 năm 1911 Trung Hoa Dân Quốc (nay là Đài Loan) kỷ niệm cuộc cách mạng Tân Hợi do Bác sĩ Tôn Dật Tiên chủ trương Tam Dân. Đó là: Dân Sinh, Dân Tộc và Dân Quyền. Năm 1949 Mao Trạch Đông đã hoàn thành cuộc Vạn Lý Trường Chinh; nên ngày cách mạng này không còn tổ chức tại Hoa Lục nữa, mà thay vào đó là ngày 3 tháng 10 của mỗi năm. Ngài Thái Hư Đại Sư, một nhà cải cách cũng đã nương theo đó để làm cuộc cách mạng cho Phật giáo Trung Hoa. Đó là: Cách mạng giáo chế, cách mạng giáo sản và cách mạng giáo hội. Tháng 10 năm 1917 cuộc cách mạng của Nga đã lật đổ Nga Hoàng và sau 70 năm chế độ cộng sản tại Nga thống lĩnh lục địa rộng nhất trên hành tinh này cũng đã tan vỡ và từ năm 1991 đến nay Nga đã trở thành chế độ tự do với một Liên Bang Nga rộng lớn từ Á sang Âu.

Ngày 9 tháng 11 năm 1989 bức tường Berlin đã sụp đổ sau 40 năm nước Đức bị ngăn cách Đông Tây bởi hai chế độ khác nhau và nước Đức đã thống nhất hai miền vào ngày 3 tháng 10 năm 1990. Mới đó mà đã gần 30 năm rồi. Trong 30 năm ấy có không biết bao nhiêu sự kiện đã xảy ra tại những đất nước Đông Âu, kể cả Nga Sô và hai miền Đông Tây của nước Đức. Thế mà đã có nhiều người quên bẵng đi, không nhớ ngày 9 tháng 11 năm 1989 là ngày gì. Quả thật thời gian là thế đó. Nó có thể là liều thuốc làm giảm đau cho nhiều căn bệnh, mà nó cũng chính là những giá trị miên viễn của một cuộc cách mạng nào đó đã đi vào lòng người, rồi người ta thậm chí quên như lãng quên nó đi, cũng chính vì nó là thời gian.

Từ ngày 7 đến ngày 11 tháng 11 năm 2017 vừa qua tại Đà Nẵng Việt Nam đã xảy ra nhiều sự kiện quan trọng tại Diễn đàn Hội nghị Thượng đỉnh APEC với nhiều nước Á châu cũng như Mỹ châu, Úc châu tham dự. Đáng quan tâm nhất là những bài phát biểu tại Hội nghị này của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump; Tổng thống Nga Putin và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình vào ngày 10 tháng 11 năm 2017 vừa qua. Báo chí đã bình luận quá nhiều; nên Thư Tòa Soạn Báo Viên Giác kỳ này chỉ nêu lên mấy điểm chính qua sự phát biểu của ông Trump là với Việt Nam: Quá khứ đã là kẻ thù; nhưng hiện tại là bạn; còn ngày mai là gì nữa thì ông không nói; nhưng nó sẽ lệ thuộc vào ngày hôm nay trên vấn đề thương mại song phương giữa các quốc gia giao dịch đối tác với nhau trên quan điểm bình đẳng và có lợi cả đôi bên về vấn đề kinh tế. Còn ông Tập Cận Bình thì chủ trương đa phương khi nhìn về thế giới tương lai và ông cũng quan niệm rằng: Quá khứ nên quên đi, chỉ nên quan tâm về tương lai, về nền mậu dịch của thế giới, giúp cho thế giới phát triển cũng như đảm bảo đời sống kinh tế cho người dân. Đó là mục đích chính. Tổng thống Putin của nước Nga cũng giống như Tổng thống Trump của Hoa Kỳ quan tâm về vấn đề phát triển kinh tế xuyên qua các nước trong khu vực của Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, vì đây là những nước có sự phát triển kinh tế rất nhanh trong đầu thế kỷ thứ 21 trở đi.

Về bài phát biểu của Tổng thống Mỹ Donald Trump cũng đã có đề cập đến cuộc khởi nghĩa của hai Bà Trưng (Trưng Trắc và Trưng Nhị) vào năm 40 sau Tây lịch để chống lại quân nhà Hán, trong thời kỳ Bắc thuộc lần thứ nhất để giành lại quyền độc lập tự chủ cho nước nhà. Điều này có ẩn ý nhắc nhở Trung Quốc trong hiện tại nên để ý về vấn đề toàn vẹn lãnh thổ, lãnh hải của Việt Nam. Ngoài ra ông cũng đã đề cập đến những học sinh, sinh viên Việt Nam đang học tập tại Mỹ và khắp nơi trên thế giới là những phần tử ưu tú, xuất sắc nhất về học tập, thi cử cũng như những lãnh vực khác liên quan về phạm trù này. Đây không phải là lần đầu tiên mà nhà lãnh đạo Hoa Kỳ đã đề cập đến. Nếu nói xa hơn nữa thì lưỡng quốc Trưng Nguyên Mạc Đình Chi thời nhà Trần của Việt Nam cũng đã làm cho Trung Quốc phải nể vì rồi

và ngày nay hơn 4 triệu người Việt đang sinh sống tại ngoại quốc đã, đang và sẽ làm nên những sự kiện lịch sử ấy.

Đức Phật đã dạy trong Kinh Nhất Dạ Hiền Giả rằng: Quá khứ không truy tìm, tương lai không ước vọng, quá khứ đã đoạn tận, tương lai thì chưa đến; chỉ có pháp hiện tại, tuệ giác chính là đây, không động, không rung chuyển, biết vậy nên tu tập... Như vậy, đối với Đức Phật hay nói đúng hơn là toàn bộ giáo lý của Ngài, Ngài quan niệm rằng: Nếu hiện tại tốt thì vị lai sẽ tốt và ngược lại nếu hiện tại xấu thì tương lai sẽ không tốt được. Tinh thần bây giờ và ở đây trong Kinh An Bang Thủ Ý cũng như Kinh Nhất Dạ Hiền Giả đã soi sáng về điều này. Như vậy so ra những nhà lãnh đạo thế giới vừa qua tập trung tại Đà Nẵng, ai cũng đề cập về quá khứ và nhiều người nhắm đến tương lai, mà ít thấy nhà lãnh đạo nào nói về hiện tại như Đức Phật đã đề cập đến trong những Kinh trên. Và chẳng người ta quá chú trọng về kinh tế mà quên đi những sự phát triển khác của tinh thần như: Giáo dục, văn hóa, tôn giáo, khoa học nhân văn v.v... nếu nói như nhà Bác học Albert Einstein đã nói rằng: „Hãy đừng mong có sự thành công tốt đẹp, mà hãy mong việc ấy có giá trị“. Vậy thì giá trị của sự sống là gì? Chắc chắn theo Albert Einstein không phải chỉ là vấn đề kinh tế của quá khứ, hiện tại hay mai sau, mà tất cả ở mọi lãnh vực bên trên trong cuộc sống của một con người. Các nhà lãnh đạo của thế giới không được phép quên như Đức Phật đã từng căn dặn qua những lời Kinh đã được Ngài truyền đạt đến tất cả chúng sanh kể từ hơn 2.561 năm về trước.

Quê hương của chúng ta giờ đây bị chìm trong biển nước. Từ Bắc vào Trung, từ Trung vào Nam; nơi nào người dân cũng bị bơm trong nước suốt cả tháng 10 và tháng 11 vừa qua, quả là một chuyện quá thương tâm và bi cảm. Các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hải Ngoại đang vận động ráo riết về việc cứu trợ này. Mong rằng chúng ta những người còn sống an bình ở những nơi chưa hay không bị tai trời ách nước, hãy mở rộng chút từ tâm, quan hoài chia sẻ bớt những gì mà mình đang có để trợ duyên cho những người đang gặp sự khốn khó hơn mình. Hãy nói và làm như tục ngữ Pháp đã thường hay nói là: „Anh hãy tự giúp anh trước và Trời sẽ giúp anh sau“. Giúp người chính là giúp chính mình, vì nếu không có người khổ nào hoạn nạn thì mình không có cơ hội để thể hiện lòng từ bi của mình được. Cho nên người bố thí nên cảm ơn người nhận của bố thí mới phải, vì nếu không có người nhận, thì chúng ta sẽ trao cho ai? Từ đó chúng ta sẽ không thể hiện được lòng Từ của mình.

Báo Xuân năm nay đến hơi sớm với mọi độc giả khắp nơi; nhưng Viên Giác như thường lệ vẫn còn một số Tân Niên xuất bản vào đầu tháng hai năm 2018 nữa. Mong rằng quý vị sẽ có nhiều thời gian hơn để trong những ngày nghỉ, ngời nhâm nhi bên tách trà, đọc những vần thơ, những áng văn bất hủ, những truyện ngắn đặc thù hay những tin tức được cập nhật đó đây, nhằm giúp quý vị có được những phút giây thanh thản và nhớ về một quá khứ xa xôi nào đó của dĩ vãng xa xưa... Thì đó cũng là một trong những nhiệm vụ của người cầm bút mong gửi gắm tâm thức của mình đến với quý độc giả vậy.

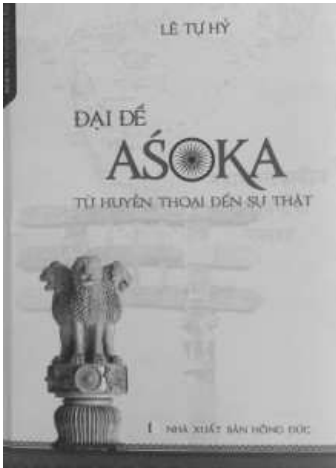
Suốt trong gần 40 năm qua, quý độc giả trong 32 nước trên thế giới đã làm quen với Viên Giác. Có người đọc ngay từ số ban đầu và cho đến nay gần 40 năm cũng còn đọc báo Viên Giác, quả thật đây là niềm an ủi rất lớn lao đối với Hòa Thượng sáng lập Chủ nhiệm báo này cùng đạo hữu Chủ Bút cũng như Ban Biên Tập của báo. Trong một chặng đường dài như vậy mà những vị đóng góp bài vở, hình bìa v.v... đã chẳng đòi hỏi một sự thù lao nào. Quả là một việc làm mà những tờ báo thương mại khác khó có thể có được điều này, và cuối cùng, xin niệm ân tất cả quý độc giả xa gần, nếu không có quý vị mãi miết đóng góp, ủng hộ tinh tài lâu nay thì chắc rằng tờ báo đã không còn hiện hữu đến nay rồi. Vậy Ban Biên Tập mong rằng quý độc giả sẽ không quên hỗ trợ cho báo Viên Giác như tự thuở ban đầu.

Kính chúc quý vị được vạn sự an lạc và kiết tường như ý.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

ĐỌC ĐẠI ĐẾ ASOKA từ huyền thoại đến sự thật của Lê Tự Hỷ

• Thích Như Điển



Thư Viện Huệ Quang ở Sài Gòn vào tháng 3 năm 2017 vừa qua, dưới sự điều hành Trung Tâm dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang của Hòa Thượng Thích Minh Cảnh, cùng với nhà xuất bản Hồng Đức tại Hà Nội đã cho xuất bản tập sách trên do Lê Tự Hỷ biên soạn rất công phu. Sách dày 234 trang, khổ A5 và

tôi đã được Phật tử Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn gửi tặng cho một cuốn, có cả chữ ký của tác giả đề ngày 17 tháng 5 năm 2017. Đây là một niềm vui, vì lâu nay tôi vẫn thường hay bắt chước theo người xưa để lặp lại câu tiếng Pháp rằng: "Si vous avez beaucoup d'argent, vous pouvez acheter quelque livres, mais pas de connaissance". Nghĩa là: "Nếu bạn có nhiều tiền, bạn có thể mua được một vài quyển sách, nhưng không thể mua được sự hiểu biết". Như vậy muốn có sự hiểu biết, chúng ta cần nên tìm tòi nơi sách vở là vậy. Tôi, tánh ham đọc kinh sách, nên ai tặng quyển nào là phải lo đọc quyển đó cho xong chứ không sẽ phụ lòng người viết và người tặng. Đây là lý do để tôi được đắm chìm trong biển học và giáo lý vi diệu của Đức Thế Tôn cũng như văn hóa, thơ văn ở ngoài đời thường.

Khi đọc vào nội dung, thấy tác giả đã dày công nghiên cứu và chú thích rõ ràng từng điểm một, khiến cho tôi có thể liên tưởng đây là một luận án của Cao Học hay Tiến Sĩ Phật Học, chứ không phải là một quyển sách bình thường, mà tác giả này theo Hòa Thượng Minh Cảnh viết trong lời giới thiệu là một Phật tử, nhưng theo tôi, vị này cũng có thể là một người tu xuất thân từ nhiều hoàn cảnh khác nhau, giỏi Anh văn và Phạn ngữ. Do vậy trong lời mở đầu tác giả cũng có khuyên là chư Tăng Ni nên học chữ Phạn, nếu theo hệ Đại Thừa để được mở rộng tầm nhìn nhiều hơn. Đây là một điều cần nên làm cho những thế hệ Tăng Ni trẻ về sau này vậy. Phần tôi đã gần 70 tuổi đời và hơn 53 năm ăn cơm góp của Đàn Na Tín Thí trong chùa, chắc rằng không kham nổi về ngành học này nữa. Xin nhường bước lại cho thế hệ Đệ tử, Đồ tôn

vậy. Ngày 6 tháng 7 năm 2017 vừa qua cũng là ngày đặc biệt của nước Đức này, nơi tôi đã ở nhờ suốt 40 năm qua vì có Hội Nghị G20 tại Hamburg. Tuy nói là 20 nước, nhưng cũng có rất nhiều nước được mời tham dự với tư cách là quan sát viên nữa. Trọn ngày này, sau khi tọa thiền và trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm như thường ngày với Đại Chúng chùa Viên Giác xong, tôi trở lại thư phòng bắt đầu đọc sách này trong say mê và sau khi dùng trưa, tôi đọc thêm 2 tiếng rưỡi đồng hồ nữa. Tổng cộng 5 tiếng tất cả là xong quyển sách 234 trang này. Xin cảm ơn tác giả đã mang đến niềm hỷ lạc cho tôi khi được đọc quyển sách quý như trên.

Sách được chia ra những mục rất rõ ràng như: Tổng quan về Asoka, ba bộ sách của Phật Giáo (Asokavadana, Mahavamsa và Dipavamsa) có viết về Asoka, những sắc dụ của Asoka, những trụ đá của Asoka, cuộc đời của Asoka qua huyền thoại và sự thật, cuối cùng là nhận xét kết thúc cũng như trích dẫn những tài liệu tham khảo. Những trang sách gần nửa quyển ban đầu đọc hơi ngán, vì chỉ là những hình ảnh và sự chứng minh của tác giả, nhưng nửa quyển sách về sau thì có những câu chuyện liên quan đến cuộc đời của Vua A Dục, và những câu chuyện liên hệ như cặp mắt của Thái Tử Câu Na La (Kunala) v.v... thật là tuyệt diệu. Chưa cần biết là huyền thoại hay là sự thật, nhưng ngày nay nếu ai đó đi hành hương đến 4 Thánh Tích: Nơi Đức Phật sinh ra (Lâm Tỳ Ni ở Népal); nơi Đức Phật thành đạo (Bodhi Gaya); nơi Đức Phật lần đầu tiên chuyển Pháp luân nói pháp Tứ Diệu Đế (Varanasi {Senath=Vườn Lộc Uyển}); và nơi Đức Phật nhập Niết Bàn (Kushinagara). Tất cả những nơi trên chúng ta đều thấy những cây trụ đá có đầu sư tử nguyên vẹn, hay bị gãy, những trụ đá này do Vua Asoka dựng lên trong khoảng thời gian sau khi lên làm vua được 8, 10, 20 năm v.v... đủ để xác thực rằng tại xứ Ấn Độ có một vị vua Phật tử sinh ra sau Đức Phật độ 200 đến 300 năm, lớn lên và làm vua một vương quốc rộng lớn, giáp ranh với Ai Cập, Alexandria và trải dài đến phía Bắc giáp cận Népal, Pakistan và Afghanistan. Đó là sự thật, và nhìn lên quốc kỳ của Ấn Độ ngày nay, sau khi Gandhi, vị cha tinh thần của dân tộc Ấn đã tranh đấu quyết liệt, giành lại tự chủ nước nhà từ thực dân Anh năm 1947, thì ngày 22 tháng 7 năm 1947 Quốc Hội Ấn Độ đã chọn bánh xe Asoka (Asoka-cakra) đặt vào vị trí ở giữa lá cờ của quốc gia này, và hiện nay có hơn một tỷ người Ấn Độ đang đứng dưới lá cờ ấy. Bánh xe Asoka gồm có 24 nan và có ý nghĩa như sau: 12 nan đầu trong bánh xe Asoka tượng trưng cho 12 chuỗi nhân duyên trong thuyết duyên khởi của nhà Phật và 12 nan kế tiếp tượng trưng cho quá trình diệt (không nhân => không quả). Chấm dứt luân hồi sanh tử tức sẽ vào được trạng thái Niết Bàn. Tuy Phật Giáo ngày nay ở Ấn Độ chỉ còn độ 3 phần trăm của dân số trên 1 tỷ người đó, nhưng bánh xe được chọn là Quốc Huy của Ấn Độ, có nghĩa là cả dân tộc này đang hướng về nẻo thiện lương, và cũng vì điều này Asoka Đại Đế đã mang danh thơm đến cho Ấn Độ cả hơn 2.300 năm về trước rồi.

Trước khi Vua Asoka trở thành một Phật tử thuần thành thì Ông là người rất độc ác, nên được gọi là Candasoka và sau khi Ông quy y Phật, giữ gìn giới cấm thì gọi là Dharmasoka. Sử thi Mahavamsa và Dipavamsa đều ghi lại việc vì để chiếm ngôi vua, Asoka giết tất cả 99 người anh em, chỉ chừa lại có một người em cùng cha cùng mẹ, tên là Vitaoka hay Tissa; và trận chiến Kalinga ông đã cho giết cả 100.000 người và bắt làm tù binh 150.000 người. Nhưng khi Ông trở thành một Phật tử thì những sắc lệnh mà Ông ban ra cho chúng ta thấy, ngay cả ngày nay các nước dân chủ Tây phương này cũng không có nước nào sánh bằng kể cả Mỹ, Anh, Pháp, Đức v.v... Sắc lệnh ấy như sau:

- Những phản hồi của nhân dân về chính sách của nhà vua

- Những vấn đề của Quốc Gia mà nhà vua cần giải quyết

- Báo cáo với nhà vua bất cứ ở thời điểm nào, bất cứ nhà vua ở đâu, làm việc gì v.v...

Quả thật ngày nay dù những nước dân chủ trên thế giới đi nữa cũng có ngày nghỉ cuối tuần; nhưng vua A Dục thì hầu như không có, bất cứ khi ngủ hay thức và ở bất cứ nơi đâu, nếu nhân dân và hành chánh cần đến thì nhà vua đều hiện diện. Đây quả thật là một Ông vua thời xưa đã văn minh, dân chủ như vậy, mà ngày nay trên khắp thế gian này khó tìm đâu ra được một ông vua như thế.

Tác giả Lê Tự Hỷ đang sinh sống tại Việt Nam, nhưng qua gương lấy Đức để trị vì của Vua A Dục, Ông đã viết quan điểm của mình ở những trang 61 và 62 trong quyển sách này thật là rõ ràng, và nếu ai là người đang nắm quyền chấn dân trị nước cũng nên học lại bài học Đức trị của Vua Asoka, thay vì Pháp trị như xưa nay mà trên nói dưới không nghe v.v... Đây là cái dũng của người cầm bút vậy. Tôi không biết là tác giả tuổi tác bao nhiêu, nhưng nhìn chữ ký tặng sách, cảm nhận như là người đã đứng tuổi và những nhận xét của tác giả khiến cho độc giả đánh giá được cái giá trị nhân bản của người cầm bút là vậy.

Sau khi trở thành Phật tử, Vua Asoka đã cho dựng rất nhiều trụ đá và 84.000 bảo tháp thờ xá lợi của Đức Phật trên khắp xứ Ấn Độ, nhưng những trụ đá này đến thế kỷ thứ 13 thì bị cánh quân Hồi Giáo đến từ Thổ Nhĩ Kỳ tiến chiếm Ấn Độ, và vì Hồi Giáo không thờ hình tượng của những con vật, nên những trụ đá Vua A Dục cho khắc hình những con bò, sư tử đều bị đập bỏ, tách rời ra khỏi thân trụ. Hiện nay chỉ có một trụ đá duy nhất có hình một con sư tử trên đỉnh còn tồn tại nguyên vẹn tại Vesali (Tỳ Xá Ly), nơi Đức Phật cho phái nữ thọ giới Tỳ Kheo Ni và ban Bát Kinh Pháp. Ngày nay khách hành hương chúng ta nếu có cơ hội đến đó, sẽ được chiêm bái những công trình to lớn đã có mặt từ thời vua A Dục. Mãi cho đến thế kỷ thứ 17, 18 khi người Anh có mặt tại Ấn Độ, vào năm 1851 dưới sự lãnh đạo của Alexander Cunningham cùng với sự ghi chú của Ngài Nghĩa Tịnh và Ngài Huyền Trang qua Đại Đường Tây Vực Ký, mà những nhà khảo cổ từ từ tìm ra được những trụ đá của vua A Dục, trên đó có nhiều sắc lệnh được viết bằng tiếng Ai Cập và

những ký tự Brahmi đã bị lãng quên từ những thế kỷ trước, nên chẳng ai hiểu và cũng không đọc được, mãi cho đến năm 1837 James Prinsep, một nhà khảo cổ người Anh giải mã được ký tự Brahmi, khám phá ra ý nghĩa các sắc dụ của một vị vua có tên là Devanampriya Priyadarsin, mà Prinsep cho là Vua Devanampriya Tisya ở Sri Lanka, nhưng sau đó George Turnor giúp chỉ ra là Vua Asoka. Mãi đến năm 1915 khi một sắc dụ đã được C. Beadon, một kỹ sư đào mỏ vàng tìm thấy tại Maski, một làng trong quận Raichur ở Karnataka, và một sắc dụ phụ trên đá được tìm thấy tại làng Gujjarra ở quận Datia của bang Madhya Pradesh, thì ngoài tên Devanampriya Priyadarsin, cả hai đều có ghi thêm tên Vua Asoka. Từ đó những trụ đá có khắc ghi những chữ Brahmi thời vua Asoka, được chính thức công nhận là những trụ đá do vua A Dục cho xây dựng. Ngay cả Bảo Tháp tại Bồ Đề Đạo Tràng, nơi Đức Phật thành đạo cũng chỉ mới được các nhà khảo cổ Anh và Ấn Độ tìm lại được vào năm 1780. Do vậy chúng ta có thể nói rằng, công đức của những nhà khảo cổ học không ít. Tuy họ không là Phật tử, nhưng nhờ những sự khai quật này, và những gì của lịch sử thì phải nên trả về lại cho lịch sử, mà chúng ta ngày hôm nay mới có cơ hội đến Ấn Độ chiêm bái và đánh lễ những nơi này, để chúng ta biết được rằng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là một Đức Phật lịch sử và Asoka Đại Đế đã là một con người như vậy. Người Tây Phương thuở ấy chưa biết Phật Pháp nhiều, nhưng nhờ họ mà chúng ta có thể khôi phục lại những truyền thống Tôn Giáo, Văn Hóa lâu đời đã có mặt tại Đông Phương, và ngày nay ở thế kỷ thứ 21 này, họ đang được hưởng những giá trị nhân bản, đạo đức của Đạo Phật đã mang lại cho họ.

Nhưng tại sao Ông Vua hung bạo này lại trở thành một Phật tử, thì đây là nguồn tin đáng tin cậy vì có nhiều dẫn chứng mà tác giả đã viết như sau: "Nhưng hai năm sau khi tới ở ẩn tại Kalinga thì Hoàng đế Bindusara (Phụ Vương của Vua A Dục) gọi Asoka về để đi dẹp một cuộc nổi loạn tại Ujjayini. Trong trận này, Asoka bị thương, nhưng quân của Asoka đã dẹp yên được loạn. Asoka phải điều trị vết thương trong bí mật để phe của Thái tử Susima không thể làm hại. Ở nơi bí mật đó, Asoka được các Tăng Ni Phật Giáo điều trị vết thương, và tại nơi đây lần đầu tiên Asoka biết sơ về Phật Giáo. Nhưng theo nhà sử học M.N.Das thì chính Karuvaki sau này chuyển qua Phật Giáo và hướng dẫn Asoka về Phật Giáo. Tài liệu này cũng cho biết Karuvaki là người vợ duy nhất có tên trong sắc dụ khắc trên đá về lòng nhân từ của bà trong việc tặng quà cho dân chúng. Cũng tại nơi điều trị vết thương này, Asoka đã gặp người nữ điều dưỡng xinh đẹp chăm sóc vết thương cho Ông tên là Devi, con của một thương gia đến từ vùng lân cận Vidisa. Asoka yêu và cưới Devi, Devi sinh cho Asoka hai người con là Hoàng Tử Mahendra và Công Chúa Samghamitra mà sử thi Mahavamsa cho biết là hai người từ Ấn Độ đến truyền Phật Giáo tại Tích Lan. Nhưng có điều lạ là tài liệu Asokavadana (A Dục Vương Kinh) không hề nói đến chuyện này" (sách đã dẫn trang 105 và 106).

Ở một nơi khác thì nguyên nhân của vua A Dục tin Phật Giáo vì "Đức Phật đã tuyên đoán rằng sau khi Ngài nhập diệt 100 năm thì sẽ có một vị Vua tại Pataliputra (Hoa Thị Thành) phân phối Xá lợi của Phật vào 84.000 Bảo tháp. Nhưng thay vì làm như thế, Ngài lại xây ở đây một địa ngục với hàng ngàn người bị cực hình cho đến chết. Xin Đức Vua hãy bảo đảm mạng sống cho tất cả chúng sanh vì lòng từ bi là đức hạnh cao nhất. Xin Ngài hãy hoàn thành lời tiên đoán của Đức Phật". Đó là lời của nhà Sư Samudra nói cho vua A Dục nghe. Sau khi nghe như vậy thì Vua Asoka tha thứ tù nhân, tuyên bố đặt lòng tin vào Đức Phật, Pháp và Tăng, nhà vua cũng hứa sẽ xây những Bảo tháp để thờ Xá lợi của Phật, Sư Samudra biến mất sau đó. Và còn nhiều tài liệu liên quan nói về việc Asoka trở thành Phật tử, khi đọc vào nội dung của sách chúng ta sẽ tìm ra lời giải đáp ấy. Trong Mahavamsa cũng đã nói đến khía cạnh Pháp Vương của Asoka là: "Ngay sau khi 84.000 Bảo pháp được hoàn thành thì một chuyện đã xảy ra được biết như là sự mâu thuẫn. Đó là, đang đứng trong hoàng cung, Asoka thỉnh linh thấy cùng một lúc tất cả 84.000 chùa (bảo tháp) và toàn thể cõi Jambudvipa (Diêm Phù Đề) đã được trang hoàng long lẫy trong lễ hội tượng bưng. Điều này như Paul Mus đã giải thích rõ: Cái thấy của Asoka là cái thấy của Pháp Thân (dharmakaya)" (trang 129). Trong tất cả những chiểu dụ, đa phần Vua Asoka nói về việc cấm sát sanh từ người cho đến loài vật, hãy đem tình thương đến cho muôn vật kể cả cỏ cây, lập nên những nhà nghỉ và giếng nước công cộng để cho người đi đường xa có nơi trú ngụ. Đặc biệt là sắc dụ không cho bất cứ ai làm chia rẽ Tăng đoàn nữa.

Tiếp đến Vua Asoka đi đến những nơi thuộc Tứ Động Tâm của Đức Phật do Ngài Upagupta hướng dẫn và mỗi nơi Vua Asoka cúng 100.000 đồng tiền vàng và chính Ngài Upagupta cũng đã nhắc lại chuyện "Cậu bé ngày xưa khi Đức Phật Thích Ca còn tại thế đã cúng dường cho Đức Phật một nắm cát bụi và chính nhờ sự cúng dường nắm cát bụi với lòng thành kính và mong cát bụi hóa thành thức ăn, mà ngày nay cậu bé ấy mới trở thành một vị vua sáng chói, quyền uy không ai sánh được". Khi đến thăm cây Bồ Đề nơi Đức Phật giác ngộ thành Phật thì Vua Asoka cho cúng dường tại đó ngoài 100.000 tiền vàng, còn cho gửi thêm đến cây Bồ Đề những tặng phẩm cao quý nữa. Khi nghe tin như vậy Hoàng Hậu Tisarakṣita ganh tị, ngỡ rằng nhà vua đem vàng bạc châu báu cho một người đàn bà nào khác, nên mới nhờ một bà phù thủy cột chỉ quanh thân cây Bồ Đề, làm cho cây Bồ Đề bắt đầu chết. Nhà vua hay tin như vậy nên cũng muốn chết theo, nhưng Hoàng Hậu Tisarakṣita bảo rằng sẽ nhờ bà phù thủy hóa phép làm cho cây Bồ Đề sống lại bằng cách tháo những sợi chỉ đã buộc vào cây Bồ Đề và tưới vào đó một ngàn bình sữa mỗi ngày. Sau khi cây Bồ Đề sống lại, nhà vua đã tôn vinh Tăng chúng với Đại lễ cúng dường chư Tăng (Pancavarsika). Nhưng ở trong Đại Đường Tây Vực Ký thì Ngài Huyền Trang lại nói khác là: Khi vua A Dục chưa tin Phật Pháp, Ngài có lòng đố kỵ ganh tị với cả Đức Phật và

cho quân lính đồn chặt hết tất cả những cành lá của cây Bồ Đề xuống và nhà Vua bảo rằng: Nếu quả thật Đức Phật linh thiêng thì xin cho thấy những điềm lành. Điềm lành thứ nhất được hiện ra cho Vua thấy là khi quân lính chặt cành lá cây Bồ Đề lại để đốt thì kỳ lạ thay có những vầng hào quang xuất hiện, khiến Vua phải quan tâm. Đêm đó điềm lành thứ hai hiện đến trong giấc mộng của Vua Asoka là: Nếu ngày mai trở đi Vua cho đổ vào gốc cây Bồ Đề đã bị đồn chặt một ngàn bình sữa thì cây sẽ sống lại. Sáng hôm sau Vua đã cho quân lính thực hiện việc ấy và cuối cùng cây Bồ Đề đã tiếp tục tươi tốt về sau này, nên nhà Vua còn quyết tâm hộ trì Tam Bảo càng dững mãnh hơn nữa.

Ngay ngày xây dựng xong 84.000 Bảo tháp (Dharmarajika) Hoàng Hậu Padmavati hạ sinh một người con trai rất đẹp, dễ thương duyên dáng và có đôi mắt vô cùng sáng, nên nhà vua đặt tên là Dharmavivardhana (người làm thăng tiến Phật Pháp) và cũng còn gọi là Kunala (Câu chuyện cặp mắt Thái Tử Câu Na La này hầu như các Anh Chị Em Huỳnh Trưởng và Đoàn Sinh Gia Đình Phật Tử nào cũng biết). Nhưng cũng chính vì đôi mắt đẹp này mà Chánh hậu Tisarakṣita mê mẩn và tìm cách tửu tình, nhưng Câu Na La không ưng chịu, vì dấu sao đi nữa Chánh hậu cũng giống như Mẹ ruột của mình. Từ đó Bà đem tâm hãm hại Thái Tử Kunala, và cuối cùng lệnh móc mắt Thái Tử đưa đến xứ Takṣasila với ấn dấu của vua Asoka được đóng vào khi Bà làm Vua bảy ngày theo sự ban cho của Vua A Dục, sau khi Bà chữa lành bệnh cho Vua. Đó là một ân sủng, nhưng là một lỗi lầm và ở cuối câu chuyện thì vợ chồng Thái Tử trở lại Hoàng cung với đôi mắt mù và cây đàn Vina và Đức Vua Asoka đã nhận ra tiếng đàn hát của con mình, tiếp đó thì cặp mắt của Thái Tử được trở lại như ban đầu nhờ sự phát nguyện chân thật khi nghĩ về sự thiện lành cho Mẹ Tisarakṣita (Chánh cung Hoàng Hậu).

Sau khi có lòng tin sâu Phật Pháp Asoka còn được gọi là Người Con Yêu của các Thần Linh, nhà Vua đã hỏi các nhà Sư ai là người đã cúng dường nhiều nhất cho Phật Giáo. Các Vị Sư cho biết đó là Ông Anathapindada (Cấp Cô Độc). Khi biết Ông ấy cúng dường 100 Koti đồng vàng, tức khoảng 10 tỷ đồng tiền vàng thì nhà Vua cũng mong được làm như vậy. Trong đời của Vua, Ông đã cúng được 96 Koti và còn 4 Koti nữa mới bằng Ông Cấp Cô Độc, nhưng bấy giờ Vua đau nặng, chẳng bao lâu nữa sẽ qua đời, làm sao có đủ số tiền ấy để cúng, nên Vua đã hướng qua quan Tể Tướng Radhagupta (nguyên trong đời trước khi gặp Đức Phật Thích Ca là cậu bé bạn của Asoka, khi Asoka cúng dường nắm cát bụi vào bình bát của Đức Phật) và có ý muốn cúng dường thêm 4 Koti tiền vàng nữa cho Tu Viện Kukutarama để đủ số 100 Koti, nhưng Thái Tử nối ngôi Sampadin là con trai của Câu Na La không cho xuất chi từ ngân khố quốc gia, nên nhà vua đã cho gửi đến Tu Viện những đĩa bằng vàng, bạc để cúng, còn Ông thì ăn đĩa bằng đất sét. Cuối cùng tài sản riêng của Vua Asoka chỉ còn là nửa trái alamaka (loại dâu tây, Ấn Độ và Âu Châu thường có) và Vua Asoka cho một người dân mang nửa quả

Alamaka ấy đến Tu Viện Kukutarama để cúng dường cho chư Tăng và chư Tăng đã cho nghiền nhuyễn nửa quả dâu ấy đổ vào một nồi cháo và phân chia cho toàn thể dân chúng và nhà Vua phát nguyện rằng: "Với tặng phẩm này, Trẫm không mong sanh vào cảnh giới của chư Thiên hay của Phạm Vương (Brahma), càng ít muốn vinh quang của vương quyền nhưng bất ổn như biển đầy sóng. Mà bởi vì Trẫm cúng dường với niềm tin, Trẫm chỉ mong nhận kết quả từ tặng phẩm này một thứ gì không thể bị ăn cắp, được tôn vinh bởi các bậc Thánh và an nhiên trong tất cả mọi lay động: Đó là quyền làm chủ được tâm của mình". Quả là lời chí thiết của một đấng quân Vương Phật Tử hiểu đạo, Ông cũng nguyện cúng dường quả địa cầu này cho Tăng chúng và sau đó Ông qua đời. Tuy nhiên Tể Tướng Radhagupta cũng đã nhắc cho các quan biết rằng vua Asoka đã cúng dường toàn thể quả địa cầu này cho Tăng chúng, nên để làm đủ ý nguyện cúng dường 100 Koti tiền vàng của Vua thì các quan nên chung lại 4 Koti nữa để chuộc lại quả địa cầu này và tôn phong Sampadin lên làm Vua. Nhưng rồi chỉ 52 năm sau khi vua Asoka băng hà, tức vào năm 180 trước Tây lịch, đế chế của Vua Asoka không còn nữa và Pusyamitra Sunga tổng chỉ huy quân đội của Brhadraha đã giết Vua và lên ngôi, lập nên đế quốc Sunga (185-75 trước Tây lịch).

Asoka cũng đã khuyến khích người khác tạo công đức bằng những câu chuyện sau đây: "Có một thời, nhà tiên tri của triều đình sau khi quan sát về thể trạng của Asoka, tuyên bố rằng trên người của nhà vua có nhiều tướng xấu. Để đối trị lại những điều xấu này, nhà vua nên thực hiện nhiều công việc tạo công đức. Do đó Asoka đã lập kế hoạch tạo công đức và đã xây dựng 84.000 Bảo tháp. Sau đó Ông quay trở lại chỗ nhà tiên tri xem, nhưng những tướng xấu vẫn còn. Thế rồi nhà vua mới hỏi Trưởng Lão Yasas là nên làm điều gì khác nữa để có thể xóa đi những tướng xấu này, Trưởng Lão trả lời rằng, cho tới nay nhà vua mới chỉ tạo được công đức "nhỏ" cho chính Ông thôi, điều mà nhà Vua cần làm là nên tạo ra công đức "lớn" bằng cách khuyến khích những người khác cũng tạo nên công đức" (trang 200). Sau đó nhà Vua mặc y phục một vị Sư đến khất thực gặp một nhà của người đàn bà nghèo, không còn gì cả, nhưng cũng rất hoan hỷ để bố thí cái vá mà bà đang mặc và bà núp sau bức tường để tặng vá cho nhà Vua. Sau đó Ông quay về lại hoàng cung lấy một sợi dây chuyền quý giá để tặng cho bà lão ấy và ban cho nhiều ruộng đất nữa. Nhà Vua tiếp tục đi khất thực đến nhà hai vợ chồng già, họ không có gì để cho Vua cả, nên họ nói Vua chờ họ đi vay 7 đồng tiền vàng để cúng cho nhà Sư (vua) và nếu sau một tuần mà không có tiền trả thì hai vợ chồng sẽ trở thành nô lệ của chủ nợ. Lại một lần nữa Vua rất cảm động và quay về cung, Vua đem vàng bạc tặng lại cho hai người già này cũng như ban cho họ một làng để làm thái ấp. Khi Vua Asoka đã hoàn tất việc khuyến khích những người khác bố thí như thế, những tướng xấu trên người của Vua đã hết.

Trở về lại chuyện xưa, tại sao nhà Vua Asoka lại xấu xí khi sinh ra như vậy? Thì câu trả lời được rõ là do khi kiếp trước gặp Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đứa bé (tiên thân của Vua Asoka) không có gì để bố thí hết, chỉ có nắm cát bên đường, hai đứa bé vốc lên và bỏ vào trong bình bát của Đức Phật và nghĩ rằng cát ấy sẽ biến thành thức ăn. Ý niệm thì tốt, nhờ vậy hơn 200 năm sau khi Phật nhập Niết Bàn được làm Vua, nhưng phẩm vật cúng dường xấu, nên khi sinh ra bị xấu xí, da dẻ sần sùi trông như cát vậy. Theo sách Asokavadana có cho biết là khi mới lên ngôi, các đại thần không coi trọng Asoka, vì cho rằng do họ đưa lên ngôi, cho nên họ mới là kẻ nắm thực quyền và nhiều khi tỏ ra khinh thường Asoka. Asoka biết thế nên muốn thử lòng trung thành của họ và ra lệnh cho chặt bỏ tất cả những cây có hoa, có trái, chỉ để lại những cây có gai sắc nhọn. Điều này hàm ý chính Vua, kẻ có làn da nhám, xù xì xấu xí này sẽ là kẻ thống trị chứ không phải các người. Những ai không chịu tuân lệnh làm thì bị chém đầu. Một lần khác, Asoka đi dạo trong vườn ngự uyển cùng 500 cung nữ chỉ cây Asoka đầy hoa và tán thán cây đẹp, hàm ý vua nói rằng ta cũng đẹp như thế, nên các cung nữ nên chăm sóc cho ta như vậy. Các cung nữ không ưa làn da xù xì của vua mà còn muốn sánh mình với hoa đẹp Asoka nữa, nên chờ khi vua ngủ 500 cung nữ đã xúm lại chặt hết hoa, lá khiến cây Asoka chỉ còn lại những cành trơ trụi. Khi biết chuyện như vậy Vua Asoka cho thiêu sống hết 500 cung nữ này. Từ đó tên gọi Candāsoka (Asoka tàn ác) đã trở thành biệt danh để gọi cho sự tàn ác này, nhưng sau này khi quy y Tam Bảo Ông đã trở thành một vị Vua nhân từ, nên gọi là Dharmāsoka (Asoka theo Phật Pháp).

Tuy quyển sách này không dày, nhưng đây là một quyển sách nói về Hoàng Đế A Dục tương đối đầy đủ nhất và những cứ liệu của tác giả Lê Tự Hỷ có tính thuyết phục và độ chính xác rất nhiều, dầu cho đó là những câu chuyện huyền thoại của Vua đi chăng nữa, nhưng chúng ta biết chắc chắn rằng có một vị Vua Phật Tử của Ấn Độ đã trị vì một vương quốc vào một thời như thế, chỉ cách sau Đức Phật Thích Ca Mâu Ni 200 đến 300 năm trước Tây lịch. Đây là một quyển sách đáng đọc và nghiên cứu. Xin trân trọng niệm ân tác giả, cũng như Hòa Thượng Thích Minh Cảnh, Thư Viện Huệ Quang, nhà xuất bản Hồng Đức cũng như những người con ưu tú Phật tử Việt Nam đã, đương và sẽ giương cao ngọn cờ chánh pháp, cốt sao làm cho Phật Pháp là một chất liệu dưỡng sinh để nuôi sống cả hằng tỷ con người trên hành tinh này về đời sống tâm linh như Vua Asoka đã mong muốn là: "Quyền làm chủ được tâm linh của mình".

• Thích Như Điển

Viết xong vào lúc 17 giờ ngày 7 tháng 7 năm 2017 tại thư phòng chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc, nhân khóa An Cư Kiết Hạ của chư Tăng Ni và những ngày tu miên mật của hơn 50 Phật tử tại gia ở đây.

Năng lực của tâm

心理承受能力

• Thích Viên Thành



Đức Phật dạy: "Nhất thiết Pháp, do tâm tưởng sanh, Nhất thiết Pháp do tâm tưởng diệt", "Tâm an vạn sự an, Tâm bình thế giới bình". Tất cả mọi việc trên thế gian này đều do Tâm tạo. Tâm sinh ra, trưởng dưỡng cũng như trong thâm sâu thực hiện mọi suy nghĩ, lời nói và việc làm của chúng ta.

Ngoài thế gian có những câu thơ về "bệnh Tâm = Tâm lệch lạc" cũng rất đáng suy nghĩ! "Khi thương trái ấu cũng tròn, khi ghét trái bồ hòn cũng méo" hay "Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu, người buồn cảnh có vui đâu bao giờ".

Tâm chúng ta là dòng ý thức, phân biệt, luôn biến dịch thay đổi, như vượn chuyền cành. Hai tác phẩm: "Câu Chuyện Dòng Sông" và "Cửa Tùng Đồi Cánh Gà" (1) đã nói lên rõ điều này. Tâm chúng sanh bất thường nên chúng ta không thể tin tưởng vào Tâm của ta được, khi ta chưa chứng A La Hán!

"Tâm" có thể dẫn ta lang thang mãi trong sáu nẻo luân hồi, nhưng "Tâm" cũng có thể đưa ta đến quả vị Thánh Hiền hay thành Phật, Bồ Tát.

Nếu ta cứ mãi cho Tâm 'hướng ngoại tìm cầu' để phải chạy theo "ngũ dục". Cho việc chiếm hữu được nhiều tiện nghi vật chất với danh lợi cao xa là sự thành đạt của đời người, thì sẽ mãi mãi bị luân hồi sanh tử, trôi lăn trong vòng trầm luân khổ lụy, xa rời đường giải thoát, giác ngộ.

Còn nếu biết hướng vào nội tâm, để mà xét nét từng suy nghĩ, lời nói và việc làm của mình, đó là bổn phận sự cũng vừa là công việc hằng ngày của người tu. Vì có quán chiếu nội tâm được như vậy thì ta mới thấy rõ được những khuyết điểm của mình mà khắc phục, sửa chữa, tránh đi những thị phi, phiền não, những đau thương khổ lụy cho xã hội, hoặc thấy được những điều hay, tốt của mình mà phát huy, làm thăng tiến bản thân và lợi ích cho đời.

Trong Phật Giáo có từ "chiêu cảm", Tâm ta như thể nào thì sẽ 'chiêu cảm' những điều như thế ấy đến

với ta, Tâm ta tham lam, khổ đau, sân hận sẽ 'chiêu cảm' cảnh địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, Tâm ta an lạc thanh thoát sẽ 'chiêu cảm' cảnh thiên đường, hạnh phúc. Ngoài đời có những thành ngữ: "Ngưu tâm ngưu, mã tâm mã" cũng tương tự như 'chiêu cảm'. Ai thích uống rượu sẽ tìm đến với những người uống rượu, hoặc ngược lại những người uống rượu sẽ tìm đến với người đó, ai thích yên tịnh tu hành sẽ tìm nơi thanh vắng, hoặc khiến mình gặp những cảnh lan nhậ tịch tịnh!

Trong Kinh Pháp Cú, phần mở đầu, câu số 1, Phật cũng đã dạy rất kỹ về "Tâm": "Trong các pháp, Tâm dẫn đầu, Tâm làm chủ, Tâm tạo tác! Nếu nói năng hoặc hành động với Tâm ô nhiễm, sự khổ sẽ theo nghiệp kéo đến, như bánh xe lăn theo chân con vật kéo xe.

Trong các pháp, Tâm dẫn đầu, Tâm làm chủ, Tâm tạo tác! Nếu nói năng hoặc hành động với Tâm thanh tịnh, sự vui sẽ theo nghiệp kéo đến như bóng theo hình. (Hòa thượng Thiện Siêu dịch từ Hán ngữ).

Tâm lăng xăng, ngã mạn đó là "tâm bệnh", "tâm phân biệt, đố kỵ, tội lỗi" không muốn ai hơn mình, mọi suy nghĩ đều sai lệch, méo mó theo ngã kiến của mình, "thương ai thương cả đường đi, ghét ai ghét cả tông ti họ hàng" bắt mọi người phải theo ý của mình, nhìn đời theo cặp kính màu mình đang mang "khi thương nước đục cũng trong, khi ghét nước sạch giữa dòng cũng dơ". Do vậy khi "Tâm" mình chưa tốt, thì sẽ nhìn đời bằng những việc chưa tốt, nói những việc không hay và làm những điều không đẹp. Từ đó suy ngược lại, khi ta nghe những điều không hay, thấy những việc làm không đẹp, biết rằng người đó "Tâm bệnh hoạn" đang hoành hành, hãy thương cảm và tìm cách giúp họ mau tinh thức!

Vạn Sự Do Tâm

- Tâm lệch lạc thì cuộc sống nghiêng ngã đảo điên.
- Tâm gian dối thì cuộc sống bất an.
- Tâm ghen ghét thì cuộc sống hận thù.
- Tâm đố kỵ thì cuộc sống mất vui.
- Tâm tham lam thì cuộc sống dối trá...

Trong kinh Di Giáo Phật đã dạy: "Chế Tâm như tước, vô sự bất biện". Giữ "Tâm" một chỗ, mọi việc đều được giải quyết một cách thông suốt, vì lúc đó "Tâm" đã được định, trí tuệ sẽ phát lộ, để nhìn, đánh giá và giải quyết mọi sự việc một cách hoàn hảo. Tụng kinh, niệm Phật, trì chú, ngồi thiền... cũng nhằm mục đích giúp cho "Tâm" được an định! Trong pháp sám hối cũng có câu nói về Tâm: "Tội từ Tâm khởi, đem Tâm sám, Tâm được tịnh rồi, tội liền tiêu, tội tiêu Tâm tịnh thày đều không, thể mới thật là chơn sám hối".

Tâm quan trọng như vậy, cho nên, ta không những đem "Tâm" của mình đặt ngay trên ngực để yêu thương, mà còn đem "Tâm":

- Đặt trên tai để biết nghe lời than trách, góp ý của người khác.
- Đặt trên vai để biết chịu trách nhiệm và chia sẻ trách nhiệm với anh chị em.
- Đặt trên tay để giúp đỡ người khác.

- Đặt trên mắt để nhìn thấy nỗi khổ của tha nhân.
- Đặt trên chân để mau mắn chạy đến với người cùng khổ.
- Đặt trên miệng để nói lời an ủi với người bất hạnh.

Thân xác không tim thì thân xác chết, làm người không có "Tâm" thì cuộc sống chỉ có hận thù".

Tu là tu ngay ở "Tâm" mình, chứ không tu ở đâu xa, tu làm sao cho "Tâm" bớt lằng xằng, không ngã mạn, vì "Tâm" lằng xằng, ngã mạn sẽ khiến cho chúng ta sống không thật, luôn bất an, nghi ngại, vì làm quấy hoặc nghĩ, nói và có hành động không tốt về người, nên cứ nơm nớp lo sợ nhân quả đáp trả, từ đó ám ảnh, nhìn "gà hóa cuốc", đánh giá và giải quyết sự việc một cách áp đặt, chủ quan, không được chính xác, nên kết quả không được như ý, mà có khi rất đau thương, tội tệ vì do "Tâm bất an" chiêu cảm những điều bất như ý đến vậy.

"Tâm chưa tốt", chỉ thấy và lấy cái xấu của người để che đậy cái xấu của ta, như vậy chỉ gây phiền não, tội lỗi, làm xấu thêm tình hình cho ta và người, cũng như gây oan trái chất chồng cho nhau mà thôi!

*Tâm ta tốt thấy cuộc đời đều đẹp
Người thương người sống chia sẻ khiêm cung
Chân-Thiện-Mỹ nguyện thực hiện đến cùng
Biến trần gian trở thành nơi tịnh cảnh*

Sống có "Tâm" tức là sống biết quan tâm đến tha nhân, sống vì tha nhân, cũng là sống có Đức, có hậu, "có Đức mặc sức mà ăn" kia mà! "Đức thẳng tài vi quân tử, tài thẳng đức thị tiểu nhân" chắc ai ai cũng muốn mình là người quân tử có Đức, để được hưởng thượng, mọi người tôn kính, hơn là phải bị xem thường, chịu cười chê, biếm nhẽ và hậu quả xấu sẽ xảy ra thì thật khó lường !!!

Chân thành dùng Tâm Đức cung kính mà đối đãi với nhau, lúc đó mọi người mới "Tâm phục, khẩu phục" mà quy thuận, ta mới thống nhiếp đại chúng được lâu bền, đúng pháp. Đừng dùng tài trí, uy quyền bắt buộc người khác phải theo, để rồi "bằng mặt chứ không bằng lòng" thì chỉ tạm thời được trong giai đoạn ngắn mà thôi, sau đó "cạn phước, hết thời" phải chịu trả quả thảm thương!

"Tâm tức Phật, Phật tức tâm". "Tâm" ta là Phật, mọi người chung quanh ta cũng là Phật sẽ thành kia mà, nên ta phải có "Tâm" khiêm cung, trân quý lẫn nhau.

Tâm từ, bi, hỷ, xả, bao dung, rộng mở, tha thứ, để nhiếp hóa tất cả thành người tốt, đó mới chính là Tâm của người tu, chứ không phải ở sự thành tựu về vật chất bên ngoài. Lúc đó mọi người sẽ quy kính, sức cảm hóa sẽ lan tỏa, giúp ta và mọi người cùng hướng đến con đường chân-thiện-mỹ, có được một cuộc sống thư thái, lợi ích, nhiều ý nghĩa và đầy an lạc. Do đó chúng ta hãy sống thương yêu với nhau, "người yêu người, sống để thương nhau" kia mà, sao phải cố chấp, hơn thua, đố kỵ, hận thù... làm chi, để phải gây khổ đau cho nhau ?

Đời Tu Sĩ



*Đời tu sĩ cơm ngàn nhà khát thực
Mang điều lành phá ác độ quần ma
Rộng hóa duyên cùng thoát khỏi ta bà
Nơi cứu cánh là Niết Bàn giải thoát*

*Đời tu sĩ bần Tăng không vướng mắc
Giác ngộ rồi mới chia sẻ chúng sanh
Tâm thanh tịnh quốc độ sẽ yên lành
Tự chiêu cảm những điều tử tâm thế*

*Đời tu sĩ dùng từ bi trí tuệ
Quán chiếu sâu rõ nhân quả minh tinh
Tiêu bản ngã chuyển hóa nghiệp của mình
Hằng ít muốn cho lòng tham không khởi*

*Đời tu sĩ biết đủ tròn cัม giới
Hòa thiên nhiên không vướn bận thế gian
Lìa ngũ dục hưởng cuộc sống an nhàn
Phương trời rộng thông dong ta cất bước*

*Đời tu sĩ Pháp Phật là thần dược
Hóa giải tâm gom một chỗ tùy duyên
Ngay tại đây chánh niệm trong hiện tiền
Nghèo – An – Lạc là cuộc đời du sĩ*

*Chùa Pháp Hoa – Nam Úc,
cuối Mùa Vu Lan Báo Hiếu - Đinh Dậu (2017)
●Thích Viên Thành*

Đức Phật dạy rằng: "Người có "Tâm" nhu hòa, nhân nhục sẽ được đẹp đẽ và kẻ có "Tâm" sân hận sẽ chịu xấu xí", hay "Tâm như thái hư, lượng châu sa giới" phải có "Tâm" rộng lớn mới dung chứa được tất cả, bằng không sẽ "chiêu cảm" những điều nhỏ hẹp mà thôi! Hoặc "Tâm bình thường là đạo" đừng vọng tưởng, phân biệt, chấp thủ mà sai với đạo, gây đau khổ cho mình và cho người. Trong cuốn sách Nhân tướng học, tác giả Hy Trương cũng đã viết: "Tướng tùy "Tâm" sinh, tướng tùy "Tâm" diệt", cũng đã chứng minh lời Phật dạy là chân lý, từ đó nói lên tất cả mọi sự cũng từ nơi "Tâm". Nguyễn Du cũng có thơ: "Thiện căn vốn tại lòng ta, chữ "Tâm" kia mới bằng ba chữ tài".

Năng lực và giá trị của "Tâm" có sức mạnh siêu tuyệt và quan trọng là như vậy, nên người tu phải biết quay về với "Tâm" để "tu Tâm, dưỡng Tánh". Tu trong Tâm là tu theo chánh đạo, tu ngoài Tâm tức là tu theo tà đạo vậy! Sự thắng tiến của người tu thể

hiện ở "Tâm" tốt, để suy nghĩ, nhìn thấy và nói ra những lời tốt đẹp, đối nhân xử thế thanh cao, hầu xưng tán, tôn kính, nuôi dưỡng Phật tánh lẫn nhau, nhân những điển hình tốt nhiều lên, cho vườn hoa "Tâm" có nhiều hương sắc, không thấy những điều xấu, che mờ đi những dơ uế, "ẩn ác, dương thiện", cho cuộc đời này thêm thoải mái, tươi đẹp, cùng hưởng thụ mà xây dựng một "Tịnh độ giữa trần gian này" thì còn đẹp và lý tưởng nào bằng !

*Dùng "Tâm Đức" độ đời là chánh pháp
Còn "trí tài" xử dụng tạm thế gian
Ai muốn tu đạt đến cảnh Niết Bàn
"Tâm và Đức" vị tha nhân phục vụ.*

Kỷ niệm mùa An Cư năm Đinh Dậu – 2017,
Tại Chùa Pháp Hoa-Nam Úc
Thích Viên Thành

• Ghi chú: (1) Câu Chuyện Dòng Sông - Tác Giả: Hermann Hesse:

Qua Câu Chuyện Dòng Sông, Hermann Hesse cho ta thấy! Sự sống đang diễn ra với mọi hình thái trong vũ trụ, muốn thấu hiểu bản chất của đời sống, con người cần phải có trí tuệ hoặc phải trải nghiệm mới thấy rõ được. "Sự sống" đó là "dòng sông" của Siddhartha mà chàng đã biết lắng nghe. Cuối cùng Siddhartha đã ngộ ra rằng "sự thật nào cũng có đối nghịch của nó và điều đối nghịch này cũng thật không kém". Khi đã trải nghiệm và biết quán chiếu tự tâm, lắng nghe mọi hình thái của sự sống, chàng đã tự siêu việt chính mình, vượt lên thiện - ác, tốt - xấu. Đó là tư tưởng Bát Nhã, nói theo cách của Hermann Hesse.^[2] Nguyễn Tường Bách:

- Cửa Tùng Đồi Cảnh Gài- Tác giả Thiền Sư Thích Nhất Hạnh:
- *Qua tác phẩm này, Tác giả đã mô tả tiến trình tâm lý của mỗi chúng ta rất xác thực, khởi đầu nồng nhiệt, tâm niệm rất tốt "thay Trời hành đạo", nhưng dần về sau, vì quá tự mãn, bản ngã lớn dần lên, không thức liễm thân tâm, sống mất chánh niệm, tưởng rằng mình đang "hành hiệp giang hồ, diệt bạo trừ gian" hiu hiu tự đắc, đầu ngờ dòng tâm thức đã dẫn ta đi xa, để trở thành "yêu tinh, có răng nanh" lúc nào không hay. Để rồi khi trở về lại Chùa, thì hai Cảnh Cửa Tùng đã gài kín, không thể vào được.*

"Lang thang làm kiếp phong trần,

Quê nhà ngày một muôn lần dặm xa"

là chỗ này. Đó là một sự diễn tiến như quy luật mà ít ai tình thức để tránh khỏi; vượt qua, trong quá trình tu tập Nếu không quan tâm (bỏ quên) Bảo Kiếm (Trí Tuệ) và xa rời Mê Ngộ Cảnh (Tâm thanh tịnh / chánh niệm) thì ắt sẽ rơi vào hố sâu mê muội và tâm sẽ điên đảo, thác loạn, xấu ác của loài yêu quý.

Đây là hai cuốn sách mà "vọng tâm" đã làm chủ, dẫn dắt ta đi khắp nơi. Là người tu, cần nên đọc, suy nghiệm luôn quán chiếu tự tâm và luôn giữ chánh niệm, để sống với "chân tâm". "Chấn tâm" như đang chặn trâu, không để cho trâu lang thang ăn lúa mạ nhà người, tránh khỏi phải bị dòng tâm thức cuốn trôi vào đường "danh, lợi, tình" để rồi phải chịu trôi lăn mãi, vào vòng xoáy của luân hồi sanh tử, lúc nào không hay biết.

Tìm hiểu tác giả Nguyễn Phong, con người ẩn danh đã dịch nhiều cuốn sách hay về tâm linh

Phan Lạc Tiếp
(cựu sĩ quan HQ/VNCH)

Dịch giả Nguyễn Phong



Cuộc di tản bị thương ngày nào, đối với đại đa số chúng ta, những người trong cuộc, không thiếu những người vẫn coi như mới, đêm ngủ vẫn kéo theo những hình ảnh hãi hùng, kinh khiếp, tiếp nối bằng những kỷ niệm của những ngày bỡ ngỡ trên đất tạm dung.

Trong những ngày vừa hoang mang lẫn mừng rỡ nhưng cũng tràn đầy lo âu và buồn bã này, câu hỏi của đa số người di tản chúng ta trước khi đưa chân rời khỏi trại tỵ nạn, rời xa những đồng bào, bè bạn thân quen là: làm sao chúng ta liên lạc, tìm lại được nhau đây. Sống làm sao đây trong cái "bể mênh mông" là nước Mỹ rộng lớn này? Hình ảnh tiễn đưa nhau bên cổng trại là những bàn tay nắm những bàn tay giữa kẻ đi người còn ở lại, có những mảnh giấy nhỏ viết vội vàng "đây là số điện thoại của người bảo trợ của tôi...". Xe chuyển bánh, mảnh giấy nhỏ ghi 10 con số, đôi khi nhoè nhoẹt vì những hàng nước mắt.

Trong nỗi băn khoăn này, điển hình là trại tỵ nạn Pendleton, hàng ngày ở cafeteria, nơi gần ngã ba đặt tượng bàn tay khổng lồ xò ra đỡ, ôm ấp người tỵ nạn, nhóm anh em nhà báo, nhà văn họp mặt. Nơi đây cũng được coi như đài "Radio Catina Di Tàn", phát xuất những tin tức, những tin đồn liên hệ đến mọi vấn đề của cuộc sống mới trên đất tạm dung. Đáng chú ý nhất là nhà báo Nguyễn Hoàng Đoàn. Anh thăm hỏi mọi người, anh xin những số điện thoại, địa chỉ của những người sắp rời trại. Và cũng chính nơi đây, một số bè bạn trong làng văn, làng báo bàn bạc "phải có một tờ báo để liên lạc với nhau chứ".

Trong số những người này, cuối cùng được ra trại và định cư tại thành phố gần trại tỵ nạn nhất là San Diego, có vợ chồng Nguyễn Hoàng Đoàn-Khánh Ly, Luật sư Phạm Kim Vinh. Tờ *Hồn Việt*, như một nỗi khắc khoải của người Việt phải đau khổ rời bỏ quê nhà, nhưng lòng không ngớt thương về đất cũ, được ra đời ở đây. Tòa soạn đặt trong một nhà in trong một khu vực nhỏ, lúc ấy được coi như nằm ở ngoại ô thành phố, khu Mission Gorge, của thành phố San Diego. Tờ báo được đón nhận thật nồng nàn. Chỉ một

thời gian sau, khi tờ báo đã có tiếng vang, đã được đồng bào khắp nơi biết đến, một số quần hùng từ các nơi tụ về góp mặt, trong đó có nhà văn Lê Tất Điều, họa sĩ Văn Mộc, và nhiều bằng hữu bốn phương gửi bài về hỗ trợ. Đó là tờ báo tư nhân đầu tiên của người tỵ nạn, ở cực Nam và cực Tây của nước Mỹ này. Được mời gọi, trong những ngày này, tôi cũng có đóng góp một vài bài như một hành động thân hữu có mặt tại địa phương. Nay sau hơn 30 năm tờ *Hồn Việt* vẫn tồn tại do Ngọc Hoài Phương làm Chủ nhiệm, Chủ bút phát hành rộng rãi trong cộng đồng người Việt trong thế giới tự do.

Trong khi đó, nơi được coi là đối đầu với vùng Nam Cali, có tờ *Đất Mới* ở thành phố Seattle, do anh Vũ Đức Vinh, tức nhà văn Huy Quang, nguyên Tổng Giám Đốc Nha Vô Tuyến Truyền Thanh của VNCH đứng ra thành lập, được sự tài trợ chính thức của chính quyền địa phương nhằm mục đích thông tin và hướng dẫn người Việt tỵ nạn sớm hòa nhập vào xã hội Hoa Kỳ. Lúc ấy vào cuối năm 1975, gia đình tôi đang chân ướt chân ráo rời bỏ San Diego, đến định cư tại thành phố biển hồ, Salt Lake City, do một số bạn bè kéo gọi. Sau nhiều tháng dài cố nhận những lá thư từ chối của các hãng xưởng ở Cali, nay có công việc tuy không hay ho gì, nhưng có lẽ nhờ chịu khó và có chút khéo tay, tôi đang làm việc cho một hãng đóng tàu nhỏ, loại tàu đi câu cá, chỉ trong 3 tháng đã được tăng lương 3 lần. Giữa khi ấy thì anh Huy Quang gọi tới: "Lên đây đi ông. Làm báo có lương, nhà cửa xin cũng dễ", nhưng tôi không dám thả mồi bắt bóng, nhất là bà xã tôi cũng có việc làm trong một nhà may sang trọng trong thành phố này. Hơn thế nữa, bạn bè cùng khóa khá thân ở đây cũng đông, hàng ngày đi lại cũng rất ầm ĩ. Nghe anh Huy Quang nói thế, thích lắm, nhưng tôi đành: "Xin cảm ơn anh Huy Quang thôi". Bù lại, tôi viết cho tờ *Đất Mới* loạt bài về chuyến di tản của tôi trên con tàu Thị Nại, HQ 502, với trên 5.000 người rời Sài Gòn giữa đêm 29 rạng ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Khi ông Dương Văn Minh ra lệnh cho "anh em quân đội ở đâu ở đó, chờ bàn giao cho quân đội giải phóng" thì con tàu Thị Nại chết máy, chạt ứ những người tỵ nạn còn nằm cửa sông Soai Rạp. Con tàu ra được ngoài biển nhập vào đoàn tàu di tản là cả một câu chuyện dài, thiên nan, vạn nan. Nhờ đó hàng tháng tôi đều nhận được mỗi kỳ 2 số báo *Đất Mới*. Tờ báo lúc này có anh Thanh Nam làm Tổng thư ký. Những người viết chủ lực ngoài anh Huy Quang là chủ bút, có chị Tuý Hồng, chị Trần Lai Hồng, Nguyễn Thanh Trang, anh Nguyễn Văn Giang, và sau này có thêm anh Mai Thảo nữa. Thịnh thoảng thấy có bài của nhà văn, họa sĩ Võ Đình và thơ của anh Nhất Tuấn. Dù những bài viết phải bỏ dấu bằng tay, nhưng trang báo vẫn rất sạch và mỹ thuật. Chẳng những thế, mọi tin tức, dù xuất xứ từ đâu, đều được tòa soạn viết lại, tránh những ngôn từ trái tai gai mắt phát xuất từ Việt Nam. Cũng trên tờ báo này, lần đầu tiên có bài viết từ trại tỵ nạn ký tên Tường Năng Tiến.



Ngoài những bài viết, những tin tức liên hệ đến cuộc sống của người tỵ nạn, tờ báo có hai mục hầu như khác hẳn nhau, mang tên cùng một người viết, đó là mục *Trong Lòng Điện Tử*, và *Hành Trình Về Phương Đông*, ký tên Nguyễn Phong. Lúc ấy, cách đây gần 30 năm, điện tử là một

lĩnh vực còn rất mới mẻ, còn trong vòng khai phá, tìm tòi, dự đoán, xa lạ. Giữa lúc ấy thì Nguyễn Phong đã trình bày những hiểu biết sâu sắc với những thông tin trong lòng điện tử. Với tôi, tôi mù tịt, chẳng hiểu gì, nhưng những người bạn của em tôi đang ngày đêm học hỏi về điện tử thì hết lời khen ngợi những bài viết này. Đó là một lãnh vực mới của những người trẻ, của những ngày trước mặt. Một lãnh vực hầu như chỉ tìm thấy vùng đông rạng rỡ phát xuất từ thế giới tây phương.

Trong khi đó, cũng vẫn cùng một người viết, Nguyễn Phong, với loạt bài dịch thật lạ lùng, tràn ngập sự huyền bí trước một phái đoàn khoa học lỗi lạc phát xuất từ những trường đại học danh tiếng tây phương, đi tìm những điều bí ẩn của đông phương ở những năm cuối thế kỷ thứ 19. Lúc đó nước Nga chưa bị Cộng Sản cướp chính quyền. Nước Tàu còn là miếng mồi ngon để các quốc gia tây phương sâu xé. Nói chi đến nước Việt Nam chúng ta, nơi mới bị người Pháp đặt nền thống trị. Đó là cuốn *Journey To The East* của Blair T. Spalding, nhà xuất bản Adyar, in từ năm 1924 tại Ấn Độ, Nguyễn Phong đã dịch lại nhan đề là *Hành Trình Về Phương Đông*, đăng từng kỳ trên nguyệt san *Đất Mới*. Tôi đã say mê theo dõi loạt bài này. Bây giờ hãy cùng nhau đọc lại vài đoạn trong cuộc đối thoại lạ lùng giữa vị đạo sư Ấn Độ với phái đoàn khoa học tây phương dưới đây:

"Trái đất quay quanh trục của nó với vận tốc 1600 cây số một giờ ở giữa đường xích đạo. Nếu quay chậm 10 lần thì ngày sẽ dài gấp 10 lần và dĩ nhiên sức nóng của mặt trời cũng gia tăng gấp 10 lần. Thế thì cây cối, sinh vật đều bị thiêu sống hết còn gì. Nếu cái gì chống được sức nóng thì cũng chết vì lạnh vì đêm cũng dài gấp 10 lần và sức lạnh cũng tăng lên 10 lần kia mà. Ai đã làm cho trái đất quay trong một điều kiện tốt đẹp như thế?"

"Mặt trời nóng khoảng 5.500 độ bách phân. Quả địa cầu ở đúng một vị trí tốt đẹp không xa quá và cũng không gần quá. Vừa vận đủ để đón nhận sức nóng của mặt trời".

"Trục của quả đất nghiêng theo một tà độ là 23 độ. Nếu trái đất đứng thẳng, không nghiêng bên nào thì sẽ không có thời tiết bốn mùa. Nước sẽ bốc hơi hết về hai cực và đông thành băng giá cả".

"Babu yên lặng nhìn mọi người. Không ai có thể ngờ nhà chiêm tinh Ấn Độ lại có thể sang sảng chứng minh một cách khoa học và hùng biện trước một cử tọa toàn những khoa học gia nổi tiếng nhất của Âu Châu".

"Babu quay sang nhìn giáo sư Allen, một nhà sinh vật học của trường Havard: "Nếu toán học có vẻ trừu tượng quá hãy thử quan sát thiên nhiên dưới cái nhìn của nhà Sinh Vật Học xem sao: Sự sống không có sức nặng hay bề đo mà mạnh mẽ làm sao? Bạn hãy nhìn một rễ cây non nớt, mềm yếu, vậy mà nó có thể soi nứt một tảng đá cứng rắn. Sự sống chinh phục không khí, đất, nước. Nó thống trị mọi nguyên tố, nó bắt buộc vật chất tan rã rồi lại kết hợp thành các hình thể mới".

"Chắc chắn trong 25 năm cuối của thế kỷ này sẽ có nhiều thay đổi và có những cố gắng giúp cho sự tiến bộ của nhân loại, giai đoạn này rất quan trọng".

"Các ông là người Âu, tôi xin dẫn chứng bằng lịch sử Âu Châu cho dễ hiểu.

"Các ông có thể coi nó là sự trùng hợp ngẫu nhiên cũng được: Năm 1275, Roger Bacon phát động phong trào phục hưng văn hóa rồi suốt 100 năm sau toàn thể Âu Châu đều thay đổi. Năm 1375, Christian Rosenkreuz phổ biến nền văn hóa này khắp từng lớp dân chúng, đưa Âu Châu thoát khỏi nền tảng hắc ám của thời kỳ Trung Cổ. Năm 1275 và 1375 chả là 25 năm chót của thế kỷ 13 và 14 hay sao?". Và "Việc phát sinh ra máy in, ấn loát vào năm 1473 và các cao trào nghiên cứu khoa học vào năm 1578, sự dùng Anh ngữ thay vì Latin để phổ biến kiến thức khoa học của Francis Bacon. Hai việc này xảy ra vào 25 năm cuối của thế kỷ 15 và 16. Việc đòi san bằng giai cấp, dẹp chế độ Bảo Hoàng vào năm 1675 và cuộc cách mạng Pháp 1789 đều là những biến cố xảy ra trong vòng 25 năm cuối của thế kỷ 17 và 18".

"Năm 1875 đánh dấu một bước tiến quan trọng, đó là sự phát triển khoa học văn minh cơ giới cùng thuyết "Tiến Hóa" của Darwin và phong trào Thiên Chúa giáo tự do. Từ đây bắt đầu một cuộc tranh chấp giữa tinh thần và vật chất. Có hai mảnh lực rất mạnh phát xuất từ hai đầu tinh tú đối cực gây nên phong trào Duy Tâm và Duy Vật. Thế kỷ 20 bắt đầu với sự phát triển cực thịnh của thuyết Duy Vật. Con người sẽ bị thúc đẩy vào các sự kiện vật chất, họ sẽ gặp những thử thách mà nhu cầu bao tử, khoái cảm xác thân tranh đấu với nhu cầu tâm linh một cách mãnh liệt. Duy Tâm sẽ phát triển mạnh mẽ và phổ biến sâu rộng để thúc đẩy sự tiến hóa tâm linh. **Cuối thế kỷ 20 phong trào Duy Vật sẽ sụp đổ, hiện tượng nghiên cứu các giáo lý bí truyền sẽ bắt đầu**".

*

Tôi nghĩ rằng khi đọc đến những hàng chữ trên, quý vị độc giả không khỏi bàng hoàng, tự hỏi: Thật sao? Cuốn sách trên đã viết như thế sao? Đúng thế. Nguyễn Phong đã dịch như thế, (Hành Trình Về Phương Đông từ các trang 47 đến trang 62,) mà

chúng tôi lược thuật lại đúng như thế. Và trở lại với thời điểm cuối thập niên 70, với đa số người tỵ nạn chúng ta thì con số 75 hay năm 1975 còn quá sâu đậm, nặng nề. Năm 75 đã đánh dấu một biến cố lịch sử đau thương không phải chỉ dành cho Việt Nam Cộng Hòa mà còn là một biến cố đau đớn cho Hoa Kỳ và cả Thế Giới Tự Do nữa. Ngày mà khối Cộng Sản tung bùng reo vui khi lá cờ đỏ của chúng tung bay trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Với sự cai trị tàn độc của Cộng Sản, những mảnh đất nào đã lọt vào tay họ không có mấy may hy vọng thoát ra.

Con số 75 đã làm tôi đau đớn, kinh hoàng. Dù chẳng muốn, cá nhân tôi cũng như hầu hết những người trong cùng lứa tuổi đã bị cuốn hút vào cuộc chiến tàn khốc này với kết cục thật vô cùng ê chề. Vậy mà thời điểm ấy đã được tiên tri, được ghi lại như thế cả trăm năm. Nhưng cũng vẫn lời tiên tri ấy nói rằng: "*Cuối thế kỷ 20 phong trào Duy Vật sẽ sụp đổ*". Thật chẳng? Làm gì mà tin được. Cộng Sản như một con bạch tuộc, những cái vòi chằng chịt của chúng bủa ra đến đâu, chúng hút chặt cứng ở đó, không thể thoát ra. Từ 1975, thời gian rơi rụng mỏng dần, 25 năm còn lại của thế kỷ này, mong gì con bạch tuộc kia nhả bớt những miếng mồi mà chúng đã hút chặt, bám vào. Càng nghĩ càng thêm vô vọng. Vậy mà đầu thập niên 90, như một huyền thoại, thành trì đầu não cộng sản Nga Xô và những nước vệ tinh của cộng sản ở Đông Âu tan rã. Tan rã trong hòa bình và thật là mau chóng. Bức tường Bá Linh được san bằng. Người Đông và Tây Bá Linh sau bao năm chia lìa đã ôm nhau đầm đìa những giọt lệ mừng vui.

Dù đất nước Việt chúng ta chưa thoát khỏi gông cùm cộng sản, nhưng quả thật chúng ta có quyền mừng vui, và tràn đầy hy vọng và càng thấy những điều Nguyễn Phong dịch trong cuốn *Hành Trình Về Phương Đông* đúng là những lời tiên tri, càng lúc càng có những biến cố làm sáng tỏ những lời tiên tri đó. Do đó tôi mong mồi, ao ước, tìm gặp Nguyễn Phong. Người ấy ở đâu, sao anh lại tìm được cuốn sách này, dịch và phổ biến được những lời linh ứng lạ lùng kia. Làm sao tìm được người đó? Tất nhiên tôi có hỏi anh Vũ Đức Vinh, báo *Đất Mới*, anh chỉ cười cười và nói: "Đương sự vẫn ở đây. Một người rất trẻ, nhưng khiêm tốn, hầu như không muốn gặp ai. Có thể đến một lúc nào đó đủ duyên thì ông sẽ gặp được anh ta". Nghe thế, tôi biết không thể làm gì hơn, nhưng trong sâu thẳm của lòng tôi, tôi vẫn mong mồi được gặp gỡ người này.

*

Như chúng ta đã biết, thảm nạn thuyền nhân đã xảy ra sau khi miền Nam sụp đổ, và trong sự ngẫu nhiên tình cờ một nạn nhân của thảm trạng này là nhà văn Nhật Tiến, một người bạn học cũ của tôi từ thời trung học. Từ những lá thư viết từ trại tỵ nạn Thái Lan mà chúng tôi nhận được đã là nguyên nhân thành lập Ủy Ban Báo Nguy Giúp Người Vượt Biển, do GS Nguyễn Hữu Xương, một người bạn khác của chúng tôi làm chủ tịch. Từ việc kêu cứu lúc đầu, sau

đã chuyển thành các công tác đem tàu đi Vớt Người Biển Đông. Cùng với những tổ chức quốc tế, một công tác đầy nhân đạo, cụ thể nên đã được cộng đồng người Việt chúng ta khắp nơi nhiệt tình hỗ trợ. Để quảng bá công tác này, cá nhân chúng tôi thường thay mặt GS Nguyễn Hữu Xương đi đến nhiều nơi để trình bày, giải đáp về hoạt động của Ủy Ban. Tất nhiên với những giao tình sẵn có, tờ *Đất Mới* của anh Vũ Đức Vinh đã nồng nhiệt cổ vũ, và chúng tôi đã có một cuộc gặp gỡ bằng hữu tại Seattle, do thi sĩ Vũ Quang Hân đứng ra tổ chức, trong ngôi chùa của thầy Thích Minh Chiêu trụ trì.

Thầy Thích Minh Chiêu, gốc nhà binh, xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, cùng khóa với anh Phạm Hậu. Do đó, anh Phạm Hậu, một người bạn khác của chúng tôi, một thời cũng đã làm Giám Đốc Nha Vô Tuyến Truyền Thanh, rất sốt sắng làm đầu cầu, dàn xếp, đưa đón và cùng các anh em trong tờ *Đất Mới* tích cực hỗ trợ cho cuộc gặp gỡ này. Trong buổi nói chuyện này tại chùa, người đến dự không đông lắm, chỉ là một số bằng hữu, những người có liên hệ xa gần với tờ *Đất Mới* và Ban trị sự của chùa mà thôi.

Khi tôi chấm dứt phần thuyết trình cùng lúc trên màn ảnh TV, hình ảnh chiếc ghe tỵ nạn chìm dần xuống lòng biển mênh mông thì thầy Thích Minh Chiêu đứng lên ôm lấy tôi và nhạt nhòa nước mắt. Thầy nghẹn ngào nói: "*Quý hóa quá. Dù xây chín đợt phù đờ...*". Và thầy sai một chú tiểu đưa cho tôi một ly nước và tiếp tục nói: "Đây là một ly sâm, xin tặng ông, ông uống đi cho lấy sức. Xin các ông chân cứng đá mềm, hãy gắng công, gắng sức để công tác Vớt Người Biển Đông thêm kết quả". Có một số vị góp tiền cho, nhưng quan trọng nhất là có một vị cao niên sau chót đứng lên và nói: "Công việc của quý vị đẹp đẽ quá, cần thiết và đúng lúc quá. Quý vị cần gì nơi chúng tôi, chúng tôi xin hết sức".

Vì những vấn đề liên hệ đã được nói chi tiết trong bài thuyết trình, nên tôi bỗng nhớ đến tờ *Đất Mới*, tờ báo xuất bản ở nơi này, nhớ đến Nguyễn Phong, nên tôi nói dù rất thật lòng nhưng lại có chút đùa vui: "*Đến đây chúng tôi chỉ muốn gặp được người dịch loạt bài Hành Trình Về Phương Đông, anh Nguyễn Phong mà thôi*". Vị cao niên này bỗng cười vui: "Đễ quá. Nguyễn Phong là con trai lớn của chúng tôi. Hiện Nguyễn Phong đang làm việc ở Los Angeles, khá gần ông...". Tôi mừng rỡ khôn cùng.

Khi trở lại San Diego, chỉ mấy ngày sau là cuối tuần, anh chị Nguyễn Phong và cả 2 cháu, con anh chị đã từ Los đến thăm gia đình chúng tôi. Để đón anh, chúng tôi nấu một nồi phở vì ngoài những cái ngon, cái tiện do phở mang lại mà Nguyễn Tuấn và Vũ Bằng đã hết lời ca ngợi, phở còn có một đặc tính mới được ghi nhận sau biến cố 1975 nơi hải ngoại là "*món ăn đại khách*". Nồi phở để đó trên bếp, khách vì bất cứ lý do gì như kẹt xe không đến đúng giờ như dự liệu, không sao. Khách đến lúc nào ăn cũng vẫn ngon. Như một người em trong gia đình, anh chị Nguyễn

Phong rất xuề xòa và vui vẻ ngay từ phút đầu bước chân vào nhà. Vừa ăn vừa trò chuyện, và tôi bỗng phát hiện ra anh chị Nguyễn Phong và cả hai cháu chỉ ăn bánh phở mà bỏ lại thịt trong bát. Thấy thế tôi hỏi, anh Nguyễn Phong cho hay: "*Thường thì gia đình em ăn chay, nhưng khi đi đâu thì tùy hoàn cảnh, không cầu nệ. Gặp gì ăn nấy*". Thấy thế, chúng tôi mang mấy đĩa xôi trên bàn thờ xuống, một bầu không khí trên bàn ăn tưng bừng đổi khác.

Chúng tôi cười vui tiếp tục trò chuyện và chúng tôi biết rằng anh Nguyễn Phong, tên thật là Vũ Văn Du, sinh năm 1950, là con trưởng trong một gia đình đông con. Thân phụ nguyên là một vị không xa lạ trong y giới, cụ là một dược sĩ, đồng thời còn là một người có tâm, có tài và đã đóng góp rất cụ thể với Đại Học Vạn Hạnh. Các em anh, dù kẹt lại Việt Nam một thời gian, nhưng cũng đã sang được Hoa Kỳ và hoàn tất văn bằng về y khoa. Nhân được biết và liên hệ đến công tác Vớt Người Biển Đông, anh Nguyễn Phong cho hay: "*Hàng năm ít nhất một lần, anh em trong gia đình em họp mặt. Thay vì mua quà tặng nhau, em bảo, không cần, hãy dùng số tiền này gửi về Ủy Ban Báo Nguy Giúp Người Vượt Biển*". Do đó suốt mấy năm sinh hoạt, Ủy Ban đều nhận được những chi phiếu trên dưới 4 con số từ gia đình họ Vũ này. Và cũng hàng năm, tôi phải thảo một lá thư riêng cho Giáo Sư Nguyễn Hữu Xương, chủ tịch Ủy Ban ký để trân trọng gửi đến gia đình họ Vũ.

Trở lại với cuốn *Hành Trình Về Phương Đông*, tôi không quên nhắc đến những điều trùng hợp, tiên tri trong cuốn sách. Tôi có hỏi anh "Nguyên nhân nào đã khiến chú tìm ra tập sách này để dịch ra và phổ biến như thế?". Ngần ngại khá lâu, anh Nguyễn Phong cho biết:

"Như anh chị biết, em là một người khoa học. Trong thời gian trung học, phải nói là em rất coi nhẹ triết lý Đông phương. Như những người lớn lên trong một quốc gia chậm tiến, em ngưỡng mộ nền học thuật Tây phương, không chỉ ở lãnh vực khoa học, mà em rất khao khát tìm hiểu những triết gia Âu Châu. Nhưng khi đã đi sâu vào sự tìm hiểu em thấy nền triết học Tây phương không giải đáp hết những nan đề của con người, của khoa học, nhất là trước sự khủng hoảng xung đột giữa Duy Tâm và Duy Vật hiện nay. Từ đó em quay về tìm hiểu những triết thuyết của Đông phương.

Nói ra dài lắm, nhưng em thấy mọi việc, như Đức Phật nói: Mọi sự phát xuất từ tâm. Đặc biệt sau khi em vừa trình xong luận án Tiến Sĩ thì cũng là lúc Miền Nam của chúng ta thất thủ. Trong khi đó thì thầy mẹ em, các em của em đều kẹt lại. Lòng em rối như tơ vò. Biết chẳng thể làm gì được lúc này, những ngày cuối tuần và những ngày nghỉ lễ, em lên núi, với một chút thức ăn nhẹ, em ngồi thiền. Có khi cả tuần lễ chỉ uống nước lạnh sương. Với một tâm hồn thư thả, và một thân hình nhẹ tênh, em nhiều lúc như thấy được thật rõ những ý nghĩ, những hoàn cảnh của những

người thân yêu và em yên tâm chờ đợi. Chờ đợi một sự nhiệm mầu tốt đẹp sẽ đến.

Tất nhiên trong thời gian ấy em đến thư viện rất thường. Một hôm em đi qua khu sách về tôn giáo, em thấy một cuốn sách nhỏ rơi ở lối đi, em nhặt lên, để lên giá sách, nhưng cũng không nhìn xem đó là cuốn sách gì. Đi một vòng quay lại, lại thấy cuốn sách kia rơi trên lối đi. Em lại nhặt lên và có liếc qua tên cuốn sách trước khi xếp nó vào giá. Sau cả một buổi trong thư viện, khi mọi người đã vắng, ra về, em đi qua khu sách cũ, lại thấy cuốn sách kia nằm giữa lối đi. Em nhặt lên. Cuốn sách mỏng, nhan đề *Journey To The East* của Baird Spalding, do nhà xuất bản Adyar in năm 1924 tại Ấn Độ. Cuốn sách cũ quá, nhưng bỗng nhiên em không muốn buông ra, em mượn cuốn sách này đem về đọc chơi.

Nhưng lạ thay, suốt đêm ấy cuốn sách đã chinh phục em, em đọc một mạch, rồi lại đọc lại. Những điều nói trong cuốn sách như vẽ ra cho em một vùng trời vừa huyền bí, vừa trong sáng, lại vừa như khơi dậy từ sâu thẳm của em niềm tự hào của nền triết học Đông Phương. Chính lúc ấy em gặp các anh Thanh Nam và Vũ Đức Vinh với ý định ra tờ *Đất Mới*. Các anh ấy mời em phụ trách mục giải đáp khoa học. Em nhận lời ngay với loạt bài *Trong Lòng Điện Tử*. Cùng lúc em dịch cuốn *The Journey To The East - Hành Trình Về Phương Đông*. Em đưa cho anh Thanh Nam xem, anh Thanh Nam thích quá, bảo em dịch tiếp đi. Thế là trên tờ *Đất Mới* em có hai mục như đối chọi nhau, nhưng cùng ký tên Nguyên Phong, Một Làn Gió Mới...".

Sau chuyến gặp gỡ này chúng tôi liên lạc với nhau luôn và tờ *Đất Mới* đã không còn ngân khoản để xuất bản nữa, nhưng ám ảnh của loạt bài kia vẫn in sâu đậm trong lòng tôi. Tôi nói với anh Nguyên Phong: "Phải góp lại và in ra đi, bỏ mất phí lắm". Anh Nguyên Phong ngần ngại mãi, sau cùng tôi đề nghị gửi loạt bài này lên cho người bạn tôi, anh Lê Đình Điểu, báo Người Việt "xem có thể thì in ra cho vui". Báo Người Việt nhận được, nhưng để rất lâu, cả năm sau mới in ra. Kỳ in đầu tiên là năm 1987. Ai cũng biết rằng sách in ra ở hải ngoại ít khi được tái bản lần thứ hai. Vậy mà trong lặng lẽ, độc giả bốn phương đã đón nhận cuốn sách này thật là nồng nhiệt. Cho đến năm 1993, cuốn sách này đã được in ra đến lần thứ sáu.

Và bên cạnh cuốn sách này, có những cuốn sách khác lần lượt xuất hiện do Nguyên Phong dịch hoặc phóng tác, mang nội dung, cảnh trí của những vùng núi non thâm sâu, huyền bí, theo bước chân của những người đi về Phương Đông, đặc biệt là Tây Tạng, để tìm thầy, học đạo.

Cuốn *Hoa Sen Trên Tuyết*, phỏng dịch từ cuốn *The Mani Stones* của Alan Havey, một BS Y Khoa tốt nghiệp từ Đại Học Michigan. *Hoa Trôi Trên Sóng Nước*, dịch từ cuốn *Journey In Search Of The Way* của Satomi Myodo, người Nhật Bản. *Huyền Thuật Và Đạo Sĩ Tây Tạng*, phóng tác từ cuốn sách Pháp văn, nhan đề *Mystiques Et Magiciens Du Thibet* của bà

Alexandra David Beel. *Bên Rặng Tuyết Sơn*, phóng tác từ cuốn sách của Swami Amar Jyoti, người Ấn Độ. *Ngọc Sáng Trong Hoa Sen*, phóng tác từ cuốn *The Wheel Of Life* của John Blofeld, người Anh. Và những cuốn sách khác nữa của Nguyên Phong, mang cảnh trí và nét huyền bí của Đông phương lần lượt xuất hiện đều đặn.

Chỉ với những đầu sách nói trên thôi, trên 2000 trang sách, do những người Anh, người Pháp, người Nhật, người Mỹ và người Ấn, nói về những kinh nghiệm của họ khi tiếp xúc với Đông Phương, với Phật Giáo. Không biết có phải đây là một chứng minh mà trong cuốn *Hành Trình Về Phương Đông* đã nói, như trên chúng tôi đã dẫn: "*Cuối thế kỷ 20 phong trào Duy Vật sẽ sụp đổ, hiện tượng nghiên cứu các giáo lý bí truyền sẽ bắt đầu*". Nhưng trong phần phụ lục của cuốn *Ngọc Sáng Trong Hoa Sen*, nơi trang 356, tác giả John Blofeld đã viết: "*Lành thay, lành thay, giáo pháp của Đấng Thế Tôn đã được vun trồng một cách tốt đẹp tại phương Tây*". Và một cách cụ thể hãy nhìn vào cộng đồng người Việt ở Nam Cali, chúng ta có hàng trăm ngôi chùa, khó có ai có thì giờ đi thăm cho hết trong một kỳ nghỉ hàng năm, vài tuần. Có những ngôi chùa nhỏ bé, khiêm tốn được tạm dựng trong một căn nhà.

Có những ngôi chùa xây cất uy nghi, với đầy đủ tượng Phật, tháp chuông, vườn cảnh không kém gì những cảnh chùa có tiếng tăm ở quê nhà. Và hơn thế nữa, có những Trung Tâm Tu Học chiếm cứ cả một cánh rừng mênh mông mấy trăm mẫu đất. Bước vào đây như xa lánh hẳn xã hội tây phương, như một góc Việt Nam riêng biệt. Đồi núi chập chùng, tiếng chuông ngân tỏa giữa tiếng tụng kinh, giảng kinh bằng tiếng Việt cũng như tiếng Anh. Có những khóa tu học với hàng ngàn người tham dự, với lệ phí khá cao, mà đa số là những người bản xứ, người Mỹ. Trong đó không thiếu những người nổi tiếng, có danh vị trong xã hội, những tài tử điện ảnh. Ba mươi năm trước đây, ai dám nghĩ cả mấy chục ngàn người, ngồi kín cả một sân vận động, bỗng cùng cúi rạp mình xuống, (năm vóc sát đất, tứ chi và đầu sát đất), thật yên lặng trong nhiều phút để đón một ông già Á Đông, áo vàng hở vai, lù khù đi đội dép mỏng, vừa đi vừa cúi đầu đánh lễ bốn phương. Đó là một nghi lễ cực kỳ cung kính của tôn giáo Tây Tạng dành cho Đức Lạt Ma khi ngài xuất hiện.

*

Song song với những hoạt động của những tu sĩ đi hoằng hóa giáo pháp của Đấng Thế Tôn, những cuốn sách của Nguyên Phong, tên tuổi của tác giả trong lặng lẽ đã được rất đông người biết đến và ái mộ. Ái mộ không chỉ như một tác giả uyên thâm, mà còn hàm chứa hình bóng của một nhà tu hành, một vị đạo sư. Các sách của Nguyên Phong còn được nhiều người đọc vào băng, thu vào đĩa, hòa vào nhạc và phổ biến rất trân trọng và rộng rãi. Một trong những "trung tâm" này là chị Đăng Lan tại Úc. Trong dịp gặp chị đến San Diego, chị có tặng chúng tôi mấy cuốn

bằng đọc sách của anh Nguyễn Phong, nhưng chị nói "Em muốn được gặp ông Nguyễn Phong để xin phép mà không biết ông ấy ở đâu". Chúng tôi có chuyển ý nguyện này tới anh Nguyễn Phong, nhưng anh Nguyễn Phong chỉ cười và nói: "Không cần anh ạ. Chỉ là cái duyên, mỗi người trong chúng ta, tùy theo hoàn cảnh mà chuyển tải lời dạy của Đấng Như Lai thôi". Nguyễn Phong không quan tâm đến danh, đến lợi. Ngay cả tác quyền những cuốn sách của anh in ra anh cũng không nghĩ đến. Mỗi khi có sách mới, nhà xuất bản tùy khả năng, họ gửi biểu tác giả một số sách. Những cuốn sách ấy tác giả lại gửi biểu bạn bè, trong đó có gia đình tôi.

Thường thì chúng tôi nhận được một thùng sách khoảng mười cuốn, trong đó mấy cuốn có chữ ký tặng, số còn lại thì tôi cũng tùy nghi, biểu bè bạn thân quen, hay đem lên chùa để ai thích thì thỉnh về đọc. Một năm trung bình anh Nguyễn Phong có 2 cuốn sách được in, rất đều hòa như thế. Được hỏi, anh Nguyễn Phong cho hay, hàng ngày, sau giờ đi làm về, anh ngồi vào máy, viết và dịch. Chưa xong nhà xuất bản đã gọi, đã nhắc, đã vẽ bìa cho cuốn sách rồi. Cứ thế, những cuốn sách của Nguyễn Phong in thật đẹp bay đi bốn phương trời. Những lời dạy của Đấng Như Lai qua những trang sách của Nguyễn Phong đã thấm đượm tới những ai, làm nhẹ được những nhọc nhằn, phiền muộn của thế nhân tới mức độ nào, không ai lường được. Những hàng chữ ấy, với tôi, tôi coi như những dòng suối mát, êm à chảy đi, thấm đượm, nuôi sống bao nhiêu cây trái của cuộc đời này. Con suối không cần ai biết mà vẫn cứ miệt mài tuôn chảy.

*

Mỗi giao tình giữa chúng tôi mỗi lúc mỗi thêm sâu đậm. Trong niềm khát ngưỡng tìm hiểu những lời dạy của Đấng Như Lai, anh Nguyễn Phong có sách mới, hay những tài liệu mới, anh không bao giờ quên gửi cho gia đình chúng tôi và cả các em của chúng tôi nữa. Đáng chú ý nhất là *Thông điệp của Những Người Anh*, trích từ bài *Elder Brothers Warning* của Alan Ereira, Nguyễn Phong đã dịch ra Việt ngữ và giới thiệu như sau:

"Tháng 10 năm 1993, đài BBC tại Luân Đôn và đài PBS Hoa Kỳ đã cho phát hình một tài liệu đặc biệt ghi lại nếp sống của một bộ lạc thiểu số tại Nam Mỹ. Cuốn phim này đã gây chấn động dư luận thế giới và hiện là một đề tài được bàn cãi rất nhiều trong giới khảo cổ, môi sinh và nhân chủng học. Lần đầu tiên được trình chiếu trong kỳ đại hội tôn giáo hoàn cầu tại Chicago, nó đã gây xúc động lớn cho toàn thể cử tọa. Cuốn phim ấy đã cho chúng ta thấy bên cạnh thế giới được gọi là văn minh là thế giới của chúng ta, trên trái đất này còn có một nền văn minh khác của người Kogi sống trên dãy núi Sierra ở Nam Mỹ. Họ sống biệt lập với thế giới của chúng ta, rất đơn giản nhưng thật hòa bình và hạnh phúc, đặc biệt họ chỉ ăn chay, không sát sinh.

Tuy sống cách biệt nhưng họ vẫn có khả năng theo dõi và quan tâm đến chúng ta, đặc biệt là quan

tâm đến sự an nguy của quả đất này do những hành động vô ý thức của chúng ta tiếp tục gây ra. Bởi thế, đã đến lúc họ phải lên tiếng cảnh cáo chúng ta trước khi quá muộn. Họ nói: "Nhân loại sắp bước vào một thảm họa rất lớn mà từ trước tới nay chưa hề xảy ra (...). Chúng ta đều là con cùng một mẹ nhưng tiếc là các em đã không chú ý đến điều này (...). Mẹ của chúng ta là ai? Chính là trái đất này, lòng mẹ chính là biển cả và trái tim của mẹ là những dãy núi cao cả có mặt khắp nơi. Nay các em, đốt rừng, phá núi, đổ đổ ô uế xuống biển chính là chà đạp lên thân thể của mẹ đó. Mẹ là nguồn sống chung và con người không thể sống mà không có mẹ, nếu trái đất bị hủy hoại thì chúng ta sẽ sống ở đâu?" (...). Làm sao các em có thể tự hào rằng mình đã văn minh khi nhân loại và mọi sinh vật mỗi ngày mỗi đau khổ nhiều hơn xưa? Làm sao có thể nói rằng nhân loại đã tiến bộ khi con người càng ngày càng thù hận, chỉ thích gây chiến tranh khắp nơi?"

Cuốn băng hình và bài thuyết trình của ký giả Allan Ereina là kết quả của phái đoàn ký giả của đài BBC tại Luân Đôn và PBS tại Hoa Kỳ, sau 3 ngày được phép sinh hoạt với người Kogi. Phái đoàn này rời rặng núi Sierra vào tháng hai năm 1993, và người Kogi đã ân cần nhắc nhở: "*Xin các ông hãy mang thông điệp này gửi ra cho thế giới bên ngoài để nhân loại biết rằng tình trạng đã nguy kịch lắm rồi. Nếu họ không chịu thức tỉnh thì đợi đến bao giờ đây?"*

Theo đúng lời yêu cầu, Allan Ereira đã mang cuốn phim "*Elder Brother's Warning*" trong đại hội tôn giáo họp tại Chicago vào tháng 9 năm 1993. Cuốn phim này cũng được trình chiếu trên các băng tần của đài truyền hình BBC tại Anh và PBS tại Hoa Kỳ. Và anh Nguyễn Phong đã gửi cho tôi bài viết của ký giả Allan Ereira cùng với cuốn phim tài liệu này. Càng xem, càng đọc bài viết về những lời nhắc nhở của người Kogi, tôi càng thấy rằng những điều người Kogi biết rất chính xác về những lợi dụng quá đáng của loài người, làm ô nhiễm môi sinh, làm hủy hoại môi trường sống không chỉ đối với loài người, mà với cả muôn thú, cỏ cây. Nếu những điều này đã đúng thì: "*loài người sắp bước vào một thảm họa rất lớn từ trước đến nay chưa hề xảy ra*" chắc cũng sẽ đúng.

Vậy thảm họa đó là gì, khi nào sẽ diễn ra? Đó là nỗi ám ảnh không rời trong lòng tôi. Rồi biển cổ 911 ào đến là kết quả của những hận thù giữa con người với nhau. Rồi sóng thần Sunami từ biển đổ vào bờ biển Thái Lan và Ấn Độ, cuốn đi nhà cửa và hàng trăm ngàn người, giữa lúc họ đang an hưởng sự phong phú của thiên nhiên, của cuộc sống. Rồi bão tố và cuồng phong Katrina ập vào bờ biển nước Mỹ, gây nên cảnh lụt lội rộng lớn cuốn đi bao nhiêu nhà cửa, ruộng vườn, tàu bè, xe cộ. Tai biến đổ lên nước Mỹ, vùng đất tượng trưng cho sự giàu mạnh và văn minh nhất của nhân loại, như một cảnh báo cụ thể, một sự trừng phạt trước sự hung hăng, kiêu mạn về "văn minh" của con người.

Phải chăng đó là những thảm họa mà “Những Người Anh” đã cảnh báo. Như thế đủ chưa, hết chưa hay hãy còn có những tai họa nào sẽ diễn ra trong tương lai? Hãy nhìn những đoàn xe nối đuôi nhau bất tận trên xa lộ, mỗi xe ít nhất là 5 chỗ ngồi, thường chỉ có 1 người trong xe. Vì muốn có tự do tuyệt đối, tiện nghi tối đa, con người đã phung phí tài nguyên của quả đất như thế nào? Những tờ báo hàng ngày hàng trăm trang, với rất nhiều bài viết về những lãnh vực khác nhau, thường chỉ được người đọc xem qua loáng thoáng ở những phần mình ưa thích. Các mục khác, hầu như cả tờ báo còn nguyên vẹn, được liệng vào thùng rác. Để có những trang báo ấy, bao nhiêu cánh rừng đã bị khai quang. Và ai cũng biết, rừng cây không chỉ cho chúng ta gỗ, lá, mà chính rừng cây là nơi sản xuất dưỡng khí làm tươi mát, nuôi sống cho cuộc đời này. Rừng là lá phổi của muôn loài trên hành tinh này. Mới chỉ thoáng nghĩ như thế, chúng ta càng kinh hoàng trước những lời nhắc nhở kia. Sự suy nghĩ đó càng sâu, tôi càng thấy giữa anh Nguyễn Phong và chúng tôi như có chung một mối lo đượm nhiều sự huyền diệu, lạ kỳ.

Từ đó, nhân hôm anh Nguyễn Phong xuống thăm chúng tôi, một số bạn bè trong nhóm tu học, cùng đến. Chúng tôi nài nỉ anh Nguyễn Phong cho chúng tôi một cuộc đàm thoại. Anh ngần ngại mãi mới khiêm tốn nhận lời. Vấn đề trên lại được mang ra thảo luận. Người nghe không chỉ có những người lớn tuổi như chúng tôi, mà còn có cả thành phần trẻ, những người được sinh ra, lớn lên và trưởng thành ở Mỹ này. Anh nói bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Vì “vấn đề bao quát quá, xin được thu hẹp trong phạm vi thực phẩm mà chúng ta dùng hàng ngày”. Sau nhiều thí dụ rất cụ thể, anh kết luận rằng: “Xã hội Mỹ làm gì cũng muốn đột giai đoạn, làm thật nhanh để mau có lợi. Trong việc chăn nuôi, để mau có kết quả, người Mỹ đã trộn nhiều hóa chất vào thực phẩm gia súc, nhất là trong kỹ nghệ nuôi bò. Sau đó khi chúng ta ăn thịt những gia súc ấy, đương nhiên chúng ta cũng tiếp nhận những ảnh hưởng của những hóa chất kia. Những con trẻ dùng thực phẩm này, cũng lớn nhanh hơn bình thường. Thân xác các em phát triển sớm, nhưng trí tuệ thì không phát triển kịp, do đó đưa đến những xáo trộn nếp sống, xáo trộn xã hội...”. Nghe anh nói đến đây, tôi nghĩ đến một danh từ thường được sử dụng trong xã hội này: *terrible teenager* và những chuyện phiền hà, bi thảm, những cuộc thảm sát tại các trường học do trẻ nhỏ gây ra; những “bà mẹ-trẻ con” bất đắc dĩ khi mới vừa xong tiểu học...

Cũng trong dịp này, nhà văn Nguyễn Phong cũng kể một câu chuyện của một người mê nhậu nhẹt như sau: “... Anh ta rất khoái nhậu món lươn um. Như thường lệ, trước khi làm sạch nhớt, anh ta bỏ con lươn vào một chậu nước sôi, rồi dùng cái que nhỏ đìm con lươn xuống nước. Con lươn cố vùng vẫy để cái bụng trôi lên khỏi mặt nước nóng. Đìm nhiều lần như thế, nhưng cái bụng con lươn vẫn cứ trôi lên. Sau vớt con lươn ra, mổ bụng nó ra mới hay là con lươn đang có mang. Có lẽ nó đã cố gắng trôi cái bụng lên để con

nó trong bụng khỏi chết chẳng?”. Sau câu nói này, anh Nguyễn Phong đã ngồi im, mọi người nghe cũng ngồi im, nhưng rất nhiều người đã đầm đìa những lệ.

Trong giây phút ngập tràn xúc động này, anh Nguyễn Phong đã nói:

“Mọi sinh vật đều tham sống, sợ chết, chúng cũng có tình thương, tình mẫu tử chứa chan. Con bò trước khi bị đẩy vào lò sát sinh cũng đã cố ghì bước lại và hai hàng nước mắt chảy. Những giờ phút đó, nỗi oán hận ngập tràn. Nỗi oán hận đó tiêu tán đi đâu? Nỗi oán hận đó thấm vào từng tế bào của thân thể nó. Khi chúng ta ăn những miếng thịt mang nỗi oán hận này, nỗi oán hận nhiều hay ít đã tạo nên những độc tố chống lại cơ thể chúng ta.

Phải chăng đó là nguyên nhân gây nên những chứng bệnh hiểm nghèo mỗi lúc mỗi lạ trong cuộc sống của xã hội chúng ta? Tuy chưa có một cuộc nghiên cứu khoa học nào chứng minh đầy đủ điều này, nhưng cứ lấy cá nhân mình mà suy xét, tôi tin rằng mình dùng sự khôn lanh, tàn bạo để ăn thịt những động vật khác là một sự không công bằng. Oán oán chập chùng, muôn loài bị con người tàn sát, chắc không để chúng ta yên đâu. Đức Phật, một vị toàn giác, cũng đã khuyên chúng ta nên ăn chay. Trong tinh thần ấy, cá nhân tôi, gia đình tôi, cũng như đại gia đình của chúng tôi từ song thân tôi, anh em tôi, hầu như tất cả đều ăn chay. Chúng tôi ăn chay từ ngày còn bé”.

Nghe thế, những người lớn, những người có tuổi, từng lên chùa, tìm đọc kinh Phật thì đồng ý rất dễ dàng. Nhưng có một vài thanh niên đặt câu hỏi: “Tôi thấy chú nói như thế thật hay. Nhưng có lẽ chú làm được, các bác làm được. Chúng cháu còn trẻ, học hành và chơi thể thao, cần rất nhiều nhiệt lượng, sợ ăn chay không đủ chất bổ, khó theo được cách ăn uống này”. Anh Nguyễn Phong tươi cười đáp: “Đừng lo. Nhiều người cũng đã lo như thế. Hãy lấy cá nhân tôi để chứng minh. Tôi làm việc cho Boeing ít nhất 10 tiếng một ngày. Cuối tuần nhiều khi phải cùng ông giám đốc công ty đi thăm viếng các nơi. Tối về nhà tôi đọc và dịch sách, hoặc soạn bài giảng hay xem xét các bài vở cho các sinh viên làm luận án với tôi. Đặc biệt, không ngày nào tôi không phải nghiên cứu và học thêm. Những dữ kiện mới lạ tràn ngập. Không học, đứng yên là bị đào thải ngay, còn mong gì chỉ huy được ai nữa. Thường tôi không bao giờ ngủ trước 12 giờ. 6 giờ sáng tôi đã dậy, ôn tập các bài vở”.

Anh Nguyễn Phong chỉ nói đơn giản thế thôi, nhưng trên thực tế, anh là một trong số rất ít nhân vật quan trọng, đã có những đóng góp cụ thể và to lớn vào sự canh tân và phát triển của hãng Boeing, hãng đóng máy bay lớn nhất hoàn cầu này. Trong bản tin nội bộ của công ty, ISSUES, phát hành tháng 1 năm 1996, có đặc biệt vinh danh 2 người như sau:

"Two people, one the architect of the Boeing's Intranet and the other an expert in the field of

software process improvement, have named Associate Technical Fellows of the Boeing Company for 1997”.

Bài báo do Paul Swortz viết, nói rõ hơn về những phát minh quan trọng của khoa học gia Nguyễn Phong như sau: *"Vu joined Boeing in 1987 working as a senior computing analyst on CATIA systems supporting the development of the 777. He now works in software Engineering Research and Technology, leading companywide software improvement process and consulting in software engineering disciplines.(...) He was lead engineer on the Tomahawk cruise missile navigation system and was technical manager of avionics systems for the F-15 fighter and AH-64 Apache helicopter.*

During his time at Boeing, Vu has gained a reputation as one of the world's expert on the Capability Maturity Model, a tool used to measure the effectiveness of software processes. He also coauthor of the company's Advanced Quality System, which helps Boeing identify, select and establish relationships with suppliers and the standard used by BCG for subcontractor management.

Vu lives with wife and two children. He also works with the terminally and is a fourth-degree black belt in karate”.

Một người thành đạt như thế, hữu hiệu như thế, và lành mạnh như thế, thường thì, dù cố gắng, không khỏi có những sự tự tin, tự mãn và kiêu hãnh, nhưng ở anh Nguyễn Phong thì không, hoàn toàn không. Bởi hàng ngày anh đều nghiêm khắc và trân trọng làm lễ sám hối. Anh nói:

“Và một điều nữa tôi không bao giờ quên trước khi đi ngủ là để tâm rất thanh tịnh làm lễ sám hối. Sám hối những sai lầm dù vô tình hay cố ý mà ta đã gây ra trong ngày. Lễ với tâm thanh tịnh còn là để giải trừ lòng kiêu mạn của chính ta. Nếu ta xét trong ngày chúng ta đã không có lỗi gì, thì lễ sám hối để tiêu trừ những lỗi lầm từ ngàn vạn kiếp của chúng ta từ vô thủy đến nay. Trong mịt mù của tiền kiếp, biết bao lỗi lầm chúng ta đã gây ra. Chính sự kiêu mạn là nguyên nhân của những hiểu lầm, oán ghét, hận thù, tạo ra những tranh chấp trong cuộc sống. Chiến tranh cũng từ đó mà phát sinh. Nỗi thống khổ của loài người phải chăng cũng từ lòng kiêu mạn mà bành trướng?”.

Nói rồi, sau một phút lặng yên, không có ai có ý kiến gì thêm nữa, anh Nguyễn Phong nghiêm trang thỉnh ba tiếng chuông. Tiếng chuông trong veo ngân tóa. Anh Nguyễn Phong chấp tay, cúi đầu sát đất, xá tất cả mọi người, khiến ai nấy đều cung kính xá lại, tạo cho sự kết thúc buổi sinh hoạt một vẻ trang trọng, khiêm cung, tương kính và thương yêu bao trùm tất cả mọi người và cảnh vật xung quanh. Ai nấy bỗng như vừa tìm thấy một hạnh tu thật đẹp đẽ, giản đơn và cũng thật là bình đẳng, phù hợp với nếp sống hiện tại, mà vẫn không hề đi ngược lại những lời giáo huấn của Đấng Như Lai.

*

Hơn 20 năm quen biết một người. Đọc trên dưới 2000 trang sách của người ấy dịch, phóng tác và viết ra, chính cá nhân tôi đã học được từ người ấy nhiều lắm, từ những kiến thức hiện đại cũng như cách ứng xử trong cuộc sống, khiến tôi không thể không viết về người ấy. Đành rằng sau cuộc đời chưa chát năm 1975, quanh ta biết bao nhiêu những điều trái tai gai mắt làm cho chúng ta chán ngán, buồn lòng; nhưng trong lặng lẽ, chúng ta cũng đã chứng kiến biết bao nhiêu nghĩa cử đẹp đẽ, bao nhiêu nỗ lực bền bỉ và âm thầm từ những gia đình, từ những cá nhân cố gắng làm nên. Nói về cái xấu thì đã có nhiều người viết, bây giờ có ai nói thêm tương cũng chẳng ích chi. Riêng tôi, tôi muốn nói về cái hay, cái đẹp, như những viên ngọc quý trong cộng đồng chúng ta, tuy lặng lẽ nhưng đáng trân quý biết là bao nhiêu.

Dù biết rằng viết như thế là phạm vào một lỗi lầm, làm sút mẻ một phần nào tính khiêm cung của những người ấy, nhất là của tác giả Nguyễn Phong. Nguyễn Phong, một luồng-gió tinh-khôi lành mạnh đã và đang thổi vào nếp sinh hoạt của chúng ta nơi hải ngoại và lặng lẽ thấm thấu đến mọi phương trời, làm mới những suy nghĩ cho những ai tìm đọc được sách của anh, thầy được lời chỉ dạy của Đấng Như Lai. Bài viết này như khêu lên một ngọn đèn tuy nhỏ bé nhưng hy vọng lần lượt sẽ có những ngọn hải đăng sáng rõ hơn được thắp lên làm tan đi bóng tối hận thù, độc ác và lừa dối, cũng như bớt đi những hệ lụy thấp hèn từ bao lâu nay đã bao phủ lên dân tộc và cộng đồng chúng ta. Bao lâu còn có những luồng gió lành mạnh ấy thổi lên, còn có nhiều người đón nhận, còn những kẻ “khêu đèn, tiếp lửa” thì tôi vững tin rằng dân tộc chúng ta chắc chắn sẽ hồi sinh. Trong tinh thần ấy, tôi cũng xin cúi đầu đánh lễ bốn phương trời, mười phương đất, xin tất cả chư vị đạo giả cũng như bằng hữu xa gần, đại xá cho những vụng về, thiếu sót khi tôi viết bài này. Cũng mong anh Nguyễn Phong xin đừng phiền trách.

Biography:

John Vu is senior principal scientist at Boeing's Software Engineering Research and Technology. He has more than 20 years of experience as software engineering and project manager; he is currently the lead on software process improvement in Boeing.

Ngoài công việc chính tại Boeing, ông vẫn tiếp tục nghiên cứu và là khoa học gia (Senior Scientist) tại đại học Carnegie Mellon University và Seattle University. Ông còn đi dạy tại một số đại học quốc tế khác tại Trung Hoa, Nam Hàn, Nhật Bản, Ấn Độ về lãnh vực Software Engineer.

Ông cũng vừa cho xuất bản cuốn sách giáo khoa Software Engineer bằng Hoa ngữ, (do những một số học trò của ông soạn, dịch từ những bài giảng của ông). Cuốn sách này là tài liệu giáo khoa chính của rất nhiều đại học Trung Hoa hiện nay.

•Phan Lạc Tiếp
Hocxa/VanHoc-23.8.2017

Vận dụng BÁT NHÃ TÂM KINH để quán chiếu các hiện tượng, bản chất, qui luật của thế giới tự nhiên

• Nguyễn Phước Hòa Tân
Pháp danh Tâm Kiên

(tiếp theo VG 221)

3.- Tái sinh - Thần Đồng - Tại sao chúng sinh phải qua cầu Nại Hà để ăn cháo lú? Sự tác hại của hành vi trốn ăn cháo lú hay tha thiết năn nỉ xin được miễn ăn cháo lú.

a) Cơ chế của sự đầu thai:

Khi kết thúc một chu kỳ sinh, lão, bệnh, tử, phần sắc của mỗi chúng sinh sẽ bị phân hủy để tạo ra những phân tử ban đầu, phần năng lượng điện tử vẫn bảo toàn trong các chất đó riêng phần linh hồn ΔE trong đó chứa nghiệp N vẫn tồn tại và được gọi bằng nhiều từ khác nhau như a lại gia thức, mạc na thức, thể vía, thể phách...

Nếu nghiệp nhẹ tức là:

$\Delta E \geq$ năng lượng buộc \Leftrightarrow chúng sanh sẽ lên cõi Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, cõi Phật nếu xảy ra "dấu >" và đầu thai vào ba cõi thiện nếu xảy ra "dấu =" hay "dấu \approx "

Nếu nghiệp nặng tức là:

$\Delta E <$ năng lượng buộc \Leftrightarrow chúng sanh sẽ đầu thai vào ba cõi ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Vậy nếu $\Delta E \ll$ năng lượng buộc (1)

hay $\Delta E >$ năng lượng buộc (2)

thì từ (1) ta thấy ngay là chúng sinh lập tức đầu thai vào ba cõi ác; và từ (2) ta thấy ngay chúng sinh lập tức thoát khỏi quỹ đạo luân hồi, đi thẳng lên cõi Thanh Văn Duyên Giác hay cao hơn nữa. Khi một trong hai trường hợp (1) hay (2) xảy ra thì sự cầu nguyện của thân nhân của người quá cố có thể chỉ là một nghi lễ có tính thủ tục.

Ta chỉ xét trường hợp N xấp xỉ năng lượng buộc \Leftrightarrow chúng sinh được đầu thai vào ba cõi thiện: trời, người và atula. Khi đó ΔE gọi là thể a lại gia thức. Thể này tồn tại trong vòng 49 ngày hay có thể lâu hơn nữa. Khi đó ta phải cầu nguyện để vong linh được lên cõi trời hay giúp hương linh sáng suốt để đầu thai vào những gia đình giàu sang hạnh phúc.

Khi thấy hai vợ chồng đang sinh hoạt tình dục để thụ thai thì a lại gia thức ΔE sẽ nhập vào bào thai, thai nhi hấp thụ các chất ban đầu để lớn dần trong bụng mẹ, sau đó được sinh ra, rồi tiếp tục hấp thụ các chất ban đầu để tăng trưởng và lớn dần nhưng

phần nghiệp $N \subset \Delta E$ vẫn bám sát hình hài như hình với bóng không thể tách rời ra được.

b) Tái sinh: Những chúng sinh lúc còn sống ở kiếp t phát hạnh nguyện hy sinh đời mình, từ bỏ vật chất để thiên định và cứu độ chúng sinh, tức là chỉ tạo ra những thiện nghiệp: $\Delta E >$ năng lượng buộc \Leftrightarrow chúng sinh đã thành Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát hay thành Phật, nhưng do hạnh nguyện chưa tròn nên tình nguyện đầu thai vào kiếp $t+1$ để tiếp tục sự nghiệp còn dang dở tức là xảy ra hiện tượng tái sinh như trường hợp tái sinh của quý vị Lạt Ma, quý vị lương y giàu lòng nhân ái có nhiều phương thuốc rất hay nhưng chưa kịp phổ biến... Người được tái sinh ở kiếp $t+1$ không ăn cháo lú nên hầu như nhớ hết các hoạt động, nơi ăn, chỗ ở, đồ dùng cá nhân, bạn bè quen biết gần gũi với mình... ở kiếp t .

c) Thần Đồng: Ở kiếp t , $t-1$, $t-2$... chúng sinh mang nghiệp cầm ca nhưng họ chỉ soạn nhạc với tâm hồn trong sáng nhằm mục đích xoa dịu nỗi đau của đồng loại (không phải kiểu ca nhạc chạy xô để kiếm tiền... hay ăn xin siêu sao từ khán thính giả) hay những chúng sinh có năng lực toán học tuyệt vời, nhưng tài năng toán học chỉ có mục đích phục vụ hòa bình, đưa ra những tính toán chính xác để hầu hết tiền và hàng cứu trợ được đưa đến tận tay chúng sinh đang bị lũ lụt thiên tai (tránh được ý đồ tính toán của phường sâu dân một nước chuyên để ra các phương án ăn chặn hết tiền hàng cứu trợ: câu chuyện buổi liên hoan vô nhân đạo mà tôi được đọc trên báo cách nay trên 10 năm đã phản ánh rõ rệt điều đó, tất nhiên bọn người đê tiện xấu xa này chắc chắn sẽ bị đọa địa ngục hay làm ngạ quỷ, súc sinh trong kiếp $t+1$ vì $\Delta E \ll$ năng lượng buộc, tức là tạo nghiệp ác quá nặng).

Tóm lại, những chúng sinh có nghiệp N tập trung vào nghiệp cầm ca và toán học, văn chương: ...nhưng là thiện nghiệp thì trong kiếp $t+1$ họ sẽ là những thần đồng âm nhạc, thần đồng toán học hay văn chương...

d) Tác dụng vừa cưỡng bức vừa tự nguyện của việc ăn cháo lú, tác hại của hành vi trốn ăn cháo lú:

Trước khi được đầu thai, tất cả chúng sinh phải qua một lớp tập huấn để hiểu về lợi ích vô lượng và có tính hiển nhiên của việc ăn cháo lú; từ đó hầu hết chúng sinh đều hồ hởi, phấn khởi, vui vẻ, xếp hàng đi qua cầu Nại Hà để được ăn cháo lú, đây là hành vi vừa tự nguyện vừa cưỡng bức và có tính hiển nhiên vì trong cháo lú có chứa "thuốc làm mất trí nhớ vô phương cứu chữa" để chúng sinh quên hết những ân oán, yêu thương, gia đình, người yêu, kẻ thù... Nếu chúng sinh từ chối hay trốn ăn cháo lú sẽ gây ra biết bao cảnh đau thương trong kiếp $t+1$; cụ thể là thù oán chông chất, thấy được cảnh cũ nhưng không còn gặp lại người xưa vì họ đã nối tiếp qua một chu kỳ khác, nếu có dịp gặp lại, thì người yêu của chúng sinh đã trở thành những ông cụ già còng lưng bạc tóc, những bà cụ già đầu bạc răng long, miệng mồm móm mém, gần đất xa trời hay đã tục huyền năm lần bảy lượt làm sao tiếp tục xây dựng tình yêu với một cô bé hay cậu bé còn tuổi mẫu giáo hay tuổi cấp I?

thế là khổ đau, tuyệt vọng, bất hạnh càng chồng chất! Vậy ăn cháo lú là hành động sáng suốt tuyệt vời ta phải vỗ tay hoan hô "ăn cháo lú muôn năm".

Tuy nhiên vẫn có một vài chúng sinh cá biệt từ chối, năn nỉ, hay trốn chạy không chịu ăn cháo lú đã phải chuốt lấy bao đau thương, tuyệt vọng... trong kiếp t+1 như trường hợp cô Shanti ở làng Muttra đã không ăn cháo lú và được tái sinh do lòng tham ái. Hệ quả của vụ tái sinh này đã gây một tiếng vang rất lớn trên thế giới và cuối cùng cô Shanti đã ngộ ra sự tác hại của việc không ăn cháo lú nên cô đã xuất gia và lập hội từ thiện.

C.- Tổng kết:

Tất cả những gì tôi viết ở trên chủ yếu là do tôi tự suy ra từ nguyên lý Bát Nhã và tôi cũng cố gắng dành chút ít thời gian để tham khảo một số kinh Phật, cố nhớ lại các bài học vật lý hóa học và tham khảo thêm các sách vở viết về kinh Phật của Thiền Sư Nhất Hạnh (Kinh Tinh yếu Bát Nhã, Trái tim hiểu biết...) của Hoà Thượng Thanh Từ (các tập sách Hoa Vô Ưu).

Hệ quả III của Nguyên lý Bát Nhã

Quang Minh là gì ?

I.- Quang Minh trong Khoa Học Tự Nhiên:

Qua bao nhiêu thế hệ các Nhà Bác Học lỗi lạc đã nghiên cứu để cố gắng thiết lập đầy đủ thang sóng điện từ, những mong tìm được bản chất của vũ trụ từ vi mô đến vĩ mô. Hiện nay khoa học tự nhiên đã khám phá được nhiều bức xạ điện từ trong thang sóng điện từ, sóng siêu âm, các hạt và phản hạt, các tia Laser... cho đến thuyết tương đối, thuyết lưỡng tính sóng-hạt, cơ học lượng tử, thuyết tơ trời và cuối cùng họ chấp nhận vũ trụ được cấu tạo từ các sợi tơ trời được ví như những viên gạch đầu tiên xây nên vũ trụ. Việc khám phá và áp dụng những bức xạ điện từ như tia cực tím, tia hồng ngoại, tia X, tia gam ma sóng Hertz... hay sóng siêu âm vô cùng tốn kém và đã đem lại những ứng dụng rất hữu ích để phục vụ nhân loại như dùng tia X, sóng siêu âm, tia laser... để khám và chữa bệnh một cách chính xác và hữu hiệu, dùng sóng điện từ để giúp con người có được thần thông như thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, lập trình cho máy tính, kỹ thuật số... Nhưng ví như hai mặt của đồng tiền: vì có trái nên có phải; có hạt thì có phản hạt, có thiện thì có ác, có Sắc thì có Không..., các phát minh của khoa học cũng đã gây ra biết bao nhiêu tội ác như tạo ra được những vũ khí chính xác, có sức giết người hàng loạt, thậm chí là có thể tiêu diệt cả thế giới trong chốc lát nếu chẳng may các nhà lãnh đạo thế giới, các pháo thủ giữ nút bấm bom nguyên tử bị si mê lầm lạc... và điều đau đớn nhất là vì tham sân si đến độ khinh kiết lương tâm mà người ta đã dùng bom với chất nổ là sinh mạng con người thì các phát minh tuyệt vời của khoa học cũng đành bó tay: Hai chiếc máy bay chở trên 500 con người đã lao vào tòa nhà Thương Mại Quốc Tế ở New York vào ngày 11.9 để sát hại đến hàng ngàn người khác, há chẳng phải là hai quả bom mà chất nổ là sinh mạng con người đó sao ??? có phát minh khoa học nào

trong "cuộc chiến tranh giữa các vì sao" có thể chống đỡ nổi không ??? Thật là "oan oan tương báo" nên chỉ có lương tri, từ bi và trí tuệ của Phật Tánh mới ngăn chặn được những thảm họa ấy từ hằng mấy chục năm về trước... Nếu thế giới không tỉnh thức, không tuân theo lời Phật dạy để phát huy Phật Tánh trong mọi chúng sinh, thì nạn diệt vong đang kiên trì chờ đợi, hện hò ta ở phía trước... đôi tình nhân yêu nhau thắm thiết, kiên trì chờ đợi được gặp mặt nhau mà không hề chán nản mỗi một

II.- Quang Minh theo nguyên lý Bát Nhã:

Kinh Phật dạy "Quang Minh có khắp mọi nơi và tất cả chúng sinh hữu tình hay vô tình đều có Phật tính". Theo Nguyên lý Bát Nhã, Quang minh chính là Δ Không hay phần hồn: ở đâu có Sắc thì ở đó có Không mà Không chính là năng lượng điện từ hay năng lượng nguyên tử. Đức Phật và mọi chúng sinh đều có Quang Minh (Phần Không) nhưng Quang Minh của Đức Phật thuộc dãy siêu tần số, thuộc vùng từ bi và trí tuệ, nên Phật dạy mọi chúng sinh đều có Phật tính, để nhắc nhở chúng sinh phải từ bi, hướng thiện để Quang minh của chúng sinh giống như quang minh hiện có của Phật. Vì hằng hà sa số kiếp trước thì quang minh của Đức Phật đã từng là Quang minh của tảng đá, của cây xanh, của con chim oanh vũ hiểu thảo, con sư tử trọng pháp, người đi buôn hiền hậu, của thái tử...

Trong giới chúng sinh hữu tình như con người và các loài động vật đều có quang minh là những bức xạ điện từ có tần số khá cao, nhưng tùy theo căn cơ, từ bi, trí tuệ hay độc ác ngu si mà ánh quang minh sẽ thay đổi khác nhau. Phật dạy chúng sinh phải tu tập, tỉnh thức, chánh niệm, Thiền định để phát triển quang minh theo hướng từ bi trí tuệ thì trong quang minh sẽ có Lục Thông đồng thời tồn tại và bổ sung lẫn nhau nên không có mắt vẫn thấy, không có tai vẫn nghe... mà chẳng cần phải cạy con bọ hay Chíp vi mạch vào dưới da hay trong hốc mắt, hốc tai...

Chúng sinh trong giới vô tình như sỏi đá, thực vật cũng có quang minh nhưng vì tần số quá thấp hoặc chưa có cơ duyên nên không thể bức xạ được.

Nếu có cơ duyên thì những tảng đá, cây tre sẽ biến thành đàn đá, đàn T-rưng phát ra những âm thanh mượt mà, ni non thánh thót như giọt nước rơi như dòng suối chảy *để ngân lên khúc nhạc lòng của đá, của tre*. Chắc chắn rằng các đạo hữu sẽ bồi hồi xúc động khi lần đầu tiên được nghe *tiếng hát vi vu xào xạc của rừng thông bạt ngàn trên cao nguyên hùng vĩ. Cổ Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn hay cổ Nhạc sĩ Phạm Duy... đọc nhiều Kinh Phật, nên đã nói lên nỗi lòng của Đá qua các khúc nhạc buồn như "Lệ Đá", "Tuổi Đá Buồn"*. Chúng ta cũng vô cùng xúc động khi xem cảnh hoang tàn chết chóc của núi rừng, cùng muông thú do tham vọng và sân si của con người tạo ra, và chính những bàn tay của những người yêu đất, sống hoang sơ, không biết một mảy may gì về những phát minh khoa học, nhưng nhiều Phật Tánh đã cố níu lấy từng nắm đất khô khan, để phủ phục nguyện cầu cho muông thú và rừng cây đứng dậy trong *tiếng gào thét của núi đồi hoang mạc, đang rít lên như tiếng nghiêng*

răng cãm giận, u uất, khô khan để hòa âm phổi khí với tiếng hát đầy đau thương, tuyệt vọng của Vua nhạc Rock Michael Jackson trong The Song of Earth (Bài Ca của Đất)... và ta hãy xem một đoạn văn của Nhà Giáo viết về nước mắt của Đá trên Đại Lộ Kinh Hoàng vào mùa hè đỏ lửa 1972: "Khi cuộc chiến tạm thời lắng dịu, người ta đã phát hiện một tượng đài mẹ đắp bằng thịt nát xương khô, tự nhiên, sinh động trên mức tuyết với, đến cả *đất đá nhìn vào cũng phải rơi nước mắt* nên rất đáng đưa vào Guinness lịch sử chống chiến tranh: một bộ xương khô của người mẹ trong tư thế mệt mỏi, đói khát rã rời, ngồi tựa lưng vào bánh xe hơi GMC đã xẹp lốp, hai chân duỗi ra, chiếc áo bà ba đen mà bộ xương đang mặc đã mở nút, hai tay quàng lên lưng bộ xương của một em bé khoảng chừng 2 tuổi ngồi úp mặt vào ngực mẹ...". Rõ ràng là *nước mắt của đá trong trích đoạn văn trên chính là nước mắt quê hương...*

Tất cả tượng Phật, tượng Chúa, tượng các vị Bồ Tát, ông Thiện, Ông Ác... được làm bằng đất, đá, gỗ hay kim loại quý như vàng, bạc, đồng nhưng do chúng sinh có nhiều Phật Tính và nguyên lý trùng trùng duyên khởi của Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh mà đất đá, kim loại đã tạo thành hình tượng có hồn của Phật, của Chúa, của chư vị Bồ Tát nên biết bao chúng sinh, tín đồ đã phủ phục nguyện cầu, lấy tay sờ vào áo Phật rồi áp tay vào má vào tim mình... những mong Đức Phật tiếp độ cho mình tăng thêm năng lượng để vượt khỏi mọi ưu phiền của biển khổ trầm luân... *Rõ ràng là nếu chúng sinh không có Phật Tính hay do vô minh che mờ Phật tính thì không thể nào cảm nhận được ánh quang minh đầy ân sủng đang phát ra từ tượng đồng, bia đá mà sẽ thấy tượng Phật, Tượng Chúa chỉ là gỗ đá vô tri...*

Thế nhưng, trong thời đại vật chất này đã hình thành một tâm lý rất thực dụng. Người ta thường tập hợp những đoàn hành hương 10 cảnh chùa, để vừa cầu Phật bảo kê vừa tham quan du lịch. Khi viếng một cảnh chùa thì bước đầu tiên là tham quan chánh điện. Họ xem rất kỹ tượng đức Thế Tôn hay Đức Bồ Tát Quan Âm để biết tượng Phật làm bằng gỗ, bằng thạch cao nung hay bằng đồng mạ vàng... Nếu là tượng đồng rục rỉ thì người ta nghĩ là chùa này giàu, sư trụ trì giỏi biết chiêu mộ những Phật tử Đại Gia, sau đó họ tham quan bàn thờ Tổ rồi mới yết kiến sư trụ trì, họ để ý xem sư trụ trì dùng trà Ô Long, trà Tam Hỷ hay chỉ dùng nước lọc hay trà lài, sư nói chuyện có vui vẻ không? Sau đó họ trở lại Chánh Điện lạy Phật rồi cúng dường vào thùng phước sớ. Số tiền cúng dường tỷ lệ với chất liệu đức tượng Phật. Họ không quan tâm đến câu: "Phật tức Tâm, Tâm tức Phật" hay Như Lai là Tánh Không và Tánh Không là Như Lai". Tượng đồng hay tượng gỗ, tượng thạch cao nung đều là năng lượng tĩnh mà tùy duyên có thể hệt khối để chuyển thành ánh sáng hay năng lượng nhiệt. Chúng tôi xin minh họa bằng mẫu chuyện Đạo sau đây:

Trong rừng Hy Mã Lạp Sơn, miền ôn đới, có một ngôi chùa tu Thiền Định của trên 30 Thiền Sinh. Mùa Đông năm ấy, tuyết rơi trắng xóa, sau đó biến thành bão tuyết đóng băng cứng mọi cửa ra vào chùa. Vị

Đại Đức thủ khổ phụ trách ẩm thực và chống rét đã dùng hết kho củi của chùa mà tuyết vẫn rơi, các thiền sinh vừa đói vừa rét rất nguy ngập. Đại đức thủ khổ bái bạch Sư Trụ Trì. Ngài dạy phải hạ hết các tượng Phật, tượng Bồ Tát xuống nền nhà rồi chẻ hết bàn ghế làm củi nấu cơm và sưởi ấm cho chư tăng. Nhưng số bàn ghế đã đốt hết mà tuyết vẫn cứ rơi, Sư thủ khổ lại bái bạch, báo cáo Sư Trụ Trì. Ngài dạy rằng: "Con hãy xem thử tượng Đức Thế Tôn và các vị Bồ Tát, La Hán được làm bằng đồng, bằng đá hay bằng gỗ. Sư Thủ khổ đi xem một lượt rồi trở lại bạch thầy: "Bạch Sư Phụ, tất cả đều làm bằng gỗ". Sư Trụ Trì nở nụ cười nhân hậu và phán rằng: "Thế là quá tốt, con hãy chẻ hết các tượng để làm củi". Sư Thủ khổ vâng lệnh Thầy, ngày đầu tiên ông chẻ hết 9 tượng La Hán, ngày thứ hai ông chẻ 9 tượng La Hán nữa, qua ngày thứ ba ông chẻ 10 tượng của các vị Bồ Tát đại đệ tử của Phật rồi mới chẻ tượng Đức Thế Tôn. Khi sư đốt gần hết đồng củi tượng thì tuyết ngưng rơi, băng tan dần và bầu trời quang đãng, mặt trời nắng chói chang, không khí ấm dần trở lại... trên 30 nhà sư đã được cứu sống nhờ các tượng làm bằng gỗ.

Với các chúng sinh giới thực vật thì phần quang minh khá rõ ràng: Nhiều thí nghiệm khoa học đã chứng minh nhiều loại cây biết truyền tín hiệu cho nhau.

Nếu ai đã chơi bonsai, hay làm vườn đều nhận thấy rằng cây nào sống ở gần người thì tốt tươi hơn, và trong đêm trăng thanh vắng người ta đã thấy hai thân dây của hai cây hà thủ ô bò lại gần nhau rồi cuộn lên nhau, như thế chúng cũng có tình cảm, biết âu yếm vuốt ve nhau như giới động vật. Và có lẽ vì thế mà củ hà thủ ô bổ thận, trị chứng đau lưng và làm cho tóc bạc hóa thành tóc đen.

Vậy, cách nay 2550 năm Đức Phật đã dạy về Quang minh và thuyết tơ trời, vụ nổ Big Bang của hạt vi trần chứa năng lượng vĩ đại, đúng như các nghiên cứu của các nhà Khoa học. Điều khác nhau cơ bản nhất là Đức Phật dạy quang minh để giúp chúng sinh yêu thương nhau hơn, từ bi, trí tuệ hơn để đừng gây đau khổ cho nhau, đừng đốn cây, đốt rừng bừa bãi, đừng giết hại hay chăn nuôi gia súc gia cầm để ăn thịt... vì làm như thế sẽ gây ô nhiễm môi trường, tạo ra vô số bệnh tật hiểm nghèo, tạo ra lũ lụt và làm thay đổi khí hậu của quả đất. Đức Phật không bao giờ gợi ý về sức tàn phá khốc liệt của quang minh... vì sợ chúng sinh còn tham, sân, si sẽ dùng quang minh để tạo ra vũ khí giết người hăng loạt... Đến đây chúng tôi xin quý vị cùng dừng lại để nghe lời kinh ca ngợi quang minh của Phật A Di Đà:

*"A Di Đà Phật thân kim sắc,
Tướng hảo quang- minh vô đẳng luân
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di
Hám mục trùng thanh tứ đại hải.
Quang trung hóa Phật vô số ức
Hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên
Tứ thập bát nguyên độ chúng sinh
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn...
Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới, Đại Từ,
Đại Bi A Di Đà Phật.*

Chỉ qua một đoạn kinh trên, chắc hẳn quý vị đã nhận ra rằng quang minh đã được Đức Thế Tôn giảng dạy từ xưa, nhưng Ngài nhấn mạnh: không phải chỉ có Đức Phật A Di Đà mới phát quang minh mà mọi chúng sinh đều có quang minh tức là cùng có Phật Tánh, cùng một cội nguồn nên hãy thương yêu giúp đỡ lẫn nhau để diu dắt nhau thoát khỏi quỹ đạo sinh tử luân hồi, tiến đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới của Đức Phật A Di Đà... Thế Tôn không hề đề cập đến ứng dụng của quang minh để phục vụ cuộc sống vật chất của chúng sanh như Khoa học Tự nhiên. Như vậy theo nguyên lý Bát Nhã ta có thể suy ra: Đạo Phật là Đạo Khoa Học nhưng không duy vật và cũng chẳng duy tâm. Đức Phật không phải là Thần Thánh nhưng trí tuệ và lòng từ bi cao cả tuyệt vời, không một vị Thánh nào có thể sánh kịp.

Từ nguyên lý Bát Nhã, quý vị đạo hữu, các bậc Thiên sư, các nhà khoa học còn có thể suy ra vô vàn hệ quả. Vì thời gian và kiến thức còn quá hạn chế nên chúng tôi không thể nghĩ bàn thêm. Theo chúng tôi thì tất cả lời dạy trong mọi kinh Phật đều thâm thâm vi diệu không thể nghĩ bàn, nhưng tất cả đều cùng một mục đích là giúp chúng sinh sống tinh thức, chánh niệm để đạt được hạnh phúc an lạc thật sự trong ánh quang minh từ bi và trí tuệ của Đức Phật. Vì thế, dù quý vị là Thiên sư hay Linh mục, là Đức Cha hay con chiên, là Tu sĩ hay cư sĩ là Ưu bà tắc hay Ưu bà di là Thiện nam tử hay Thiện nữ nhân, là giàu sang quyền lực hay bần cùng khổ rách áo ôm, ba y một bát mà quý vị tạo được cho mình một cuộc sống tinh thức, lương thiện, hạnh phúc và an lạc thực sự thì quý vị chính là đệ tử trung thành của Đức Thế Tôn. Quý vị cũng nên lưu ý rằng hạnh phúc có tính tương đối nên ông bà ta đã dạy: "Lầu cao chín tầng con thằn lằn còn chắt lưỡi. Bụi bờ len lỏi, con chim quái chẳng ướt lông".

Để tổng kết đợt I về đề tài nguyên lý Bát Nhã, chúng tôi xin quý đạo hữu đánh ba tiếng chuông và cùng nhau đọc Bài kệ :

*Bát Nhã Ba La Mật Đa,
Thâm thâm vi diệu quả là cao siêu,
Chúng sinh khổ ái trầm chiểu,
Lên Thuyền Bát Nhã được nhiều an vui.*

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Vào lúc t = 23 giờ 15 ngày 6 tháng 11 năm 2007 con không phải là một Phật tử thuần thành, một con chiên ngoan Đạo, ít khi đến chùa lễ Phật và hầu như không đi nhà thờ vì con bận miệt mài dạy học và viết sách Giáo Khoa. Nhưng sự cố đã xảy ra là con không thể nào giải thích và chỉ ra cho học sinh lớp 8 biết phần trống (Empty) trong mọi vật là cái gì? Bỗng nhiên trong đầu con lóe lên câu kinh trong tiềm thức: "Sắc tức thị Không" và con bắt đầu đọc Kinh Tinh yếu Bát Nhã của Hòa Thượng Thiên Sư Nhất Hạnh và các sách của Hòa Thượng Thanh Từ, một ít sách của Đức Đạt Lai Lạt Ma, từ đó con nguyện ăn chay để viết kinh vì con thấy các tài tử đóng phim Tề Thiên Đại Thánh còn phải tự nguyện ăn chay hưởng gì là con đang viết về Kinh Bát Nhã.

Con xin thành kính dâng lễ:

- Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
- Đức Đại Từ Đại Bi Tâm Thanh Cứu Khổ Cứu Nạn Bồ Tát Quán Thế Âm
- Đức Mẹ Maria Hằng Cứu Giúp
- Đức Chúa Jesus và Nhà Tiên tri Mahomed
- Đức Bồ Tát Sám Hối
- Thiên Sư Nhất Hạnh và Hòa Thượng Thanh Từ.
- Đức Đạt Lai Lạt Ma

Kính xin quý vị bổ sung thiện nghiệp ΔE_T để con được sáng suốt tiếp tục công việc mà con rất trân trọng và yêu thích. Con cũng xin quý vị cho con được sám hối về những sai sót lỗi lầm mà do vô minh con đã lỡ viết ra.

Câu hỏi Pháp Thoại:

1- Việc tìm hiểu nguồn gốc vũ trụ của khoa học tự nhiên rất là tốn kém nhưng liệu có đem lại nhiều hạnh phúc cho nhân loại hay không?

2- Đạo Phật có cần phản bác khoa học tự nhiên về lý thuyết nguồn gốc vũ trụ, và khả năng sáng thế của Đức Chúa Trời hay không?

3- ΔE trong đó có hàm N chính là nghiệp, ngoài ra tùy theo cách diễn đạt ta còn gọi ΔE bằng những cụm từ nào nữa?

4- Nếu người ta cầu nguyện để đánh bạc thắng hay trúng số đề thì có được Bồ Tát Quán Âm giúp đỡ hay không? Tại sao?

5- Nếu khi qua cầu Nại Hà, người phát cháo lú quên phát cháo cho chúng sinh A thì A có nên bỏ qua hay không? Tại sao?

6- Ba chúng sinh A, B, C bị D ám sát chết nhưng D trốn được tội, Công An Hình sự có nên nhờ cô Bích Hằng xin cho A, B, C khỏi ăn cháo lú hay không để khi đầu thai A, B, C đều nhớ lại D?

7- Hãy giải thích tại sao kẻ can tội giết người cướp của hầu như bị Công An bắt 100%.

8- Hãy giải thích tại sao sau lễ cầu nguyện (hụt) ở nhà thờ thì Tom Sawyer và bạn nó trở nên tốt hơn và được bà con xóm Đạo bỏ qua lỗi lầm và thương yêu chúng nó?

9- Trong những trường hợp nào dân gian sử dụng cụm từ "đồ nghiệp báo oan gia"?

10- "Dĩ ân báo oán thì oán biến thành ân, nhưng dĩ oán báo oán thì oán chồng chất." Câu khẩu hiệu ấy đã viết bằng nhiều thứ tiếng trên băng rôn đỏ, treo tại nhiều vị trí trên cầu Nại Hà nhằm mục đích gì?

11- Các chiến sĩ yêu nước nên tiêu diệt kẻ xâm lăng, các Công An hình sự phải truy tìm để bỏ tù tội phạm hay buộc lòng phải bắn chết kẻ giết người cướp của thì họ đã gây thiện nghiệp hay ác nghiệp?

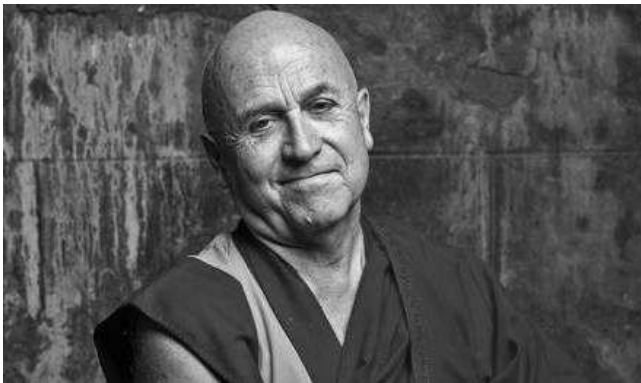
Gợi ý: Tổ của dòng Thiên Trúc Lâm Yên Tử là vua Trần Nhân Tông – nhà vua đã nhiều lần lãnh đạo nhân dân tiêu diệt Quân Nguyên để bảo vệ đất nước.

• Nguyễn Phước Hòa Tân

Làm thế nào có thể vừa quảng bá lòng từ bi lại vừa giết súc vật để ăn

(Comment prêcher la compassion
et tuer pour manger)

Matthieu Ricard
Hoang Phong chuyển ngữ



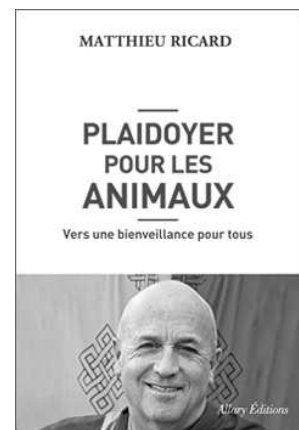
Nhà sư Matthieu Ricard (ảnh Bruno Levy)

"Làm thế nào có thể vừa quảng bá lòng từ bi lại vừa giết súc vật để ăn?". Lời phát biểu trên đây của nhà sư người Pháp Matthieu Ricard cũng là tựa của một bài phỏng vấn ông do tập san Thiên Chúa Giáo *La Vie (Sự Sống)* thực hiện ngày 07 tháng 10 năm 2014. Nhân ngày Quốc Tế Thực Phẩm 16 tháng 10 vừa qua, các cơ quan truyền thông khắp thế giới thi nhau đưa ra các quan điểm về vấn đề trên đây, và tập san *La Vie* cũng đã phát hành một số đặc biệt với chủ đề ăn chay, trong đó có bài phỏng vấn nhà sư Matthieu Ricard. Bài phỏng vấn này cũng đã được trang web Phật Giáo Buddhachannel giới thiệu: <http://www.buddhachannel.tv/portail/spip.php?article 23824>.

Quyển sách mang tựa đề *Bệnh vực cho lý tưởng vị tha (Plaidoyer pour l'Altruisme)*, nxb Nil Eds, 2013, 917 tr.) của nhà sư Matthieu Ricard phát hành ngày 18 tháng 9, 2013 đã gây ra một tiếng vang rất lớn. Ngày 03 tháng 10, 2014 ông lại cho phát hành thêm một quyển sách khác mang tựa *Bệnh vực cho loài thú vật (Plaidoyer pour les animaux)*, nxb Allary Eds, 2014, 370 tr.). Lợi nhuận của tất cả các sách của ông từ trước đến nay đều được sung vào quỹ từ thiện của tổ chức Karuna Schechen do ông sáng lập nhằm xây dựng và điều hành nhiều bệnh viện, trường học, viện mồ côi,... tại nhiều nơi trong vùng bắc Ấn và xứ Nepal. Các sách của ông cũng được đưa lên mạng và mọi người có thể tải xuống miễn phí. Riêng phần mình thì ông cũng từng cho biết là mỗi ngày ông chỉ cần vài Âu kim cho việc ẩm thực là cũng đủ.



Quyển sách *Bệnh vực cho lý tưởng vị tha*



Quyển sách *Bệnh vực cho loài thú vật*

Là một người tu hành Phật Giáo, ông ăn chay từ 47 năm nay. Trong quyển sách *Bệnh vực cho loài thú vật* ông không ngần ngại lên án các lò sát sinh các kỹ thuật săn bắt và chăn nuôi thật quy mô và khoa học, tất cả đã tạo ra không biết bao nhiêu đau thương cho loài súc vật. Mỗi khi trông thấy chúng ta vuốt ve các con chó hay các con mèo thì ông thường tự hỏi tại sao lòng từ bi ấy của chúng ta lại vụt biến mất đi mỗi khi chúng ta nhìn thấy những miếng thịt bày ra trong đĩa thức ăn của mình. Thật vậy, trong cuộc sống thường nhật nào có mấy khi mà chúng ta ý thức được thái độ mâu thuẫn ấy của chính mình?

Dưới đây là bản dịch cuộc phỏng vấn nhà sư Matthieu Ricard do nữ ký giả Elisabeth Marshall thực hiện tại một quán ăn chay ở thành phố Bruxelles nước Bỉ.

- Mọi người đều biết ông là một người thật nhân từ, thế nhưng vì lý do nào mà hôm nay ông lại cho thấy mình còn là một người bạn của loài súc vật?

- Thái độ đó không nhất thiết phát sinh từ sự yêu quý súc vật quá đáng, mà đúng hơn là một cung cách hành xử khi nào đã ý thức được các mối dây liên hệ giữa chúng ta và các chúng sinh có giác cảm khác, và nhận thấy được những sự khổ đau mà chính chúng ta đã gây ra cho chúng. 60 tỷ sinh vật bị sát hại hàng năm trên hành tinh này. Con người đã biến súc vật thành những thứ hàng hóa tiêu dùng, và xem chúng là những bộ máy cơ khí sản xuất các khúc xúc xích đủ loại. Thật ra thì đấy cũng chỉ là cách mang lại tai hại cho tất cả, trước hết là cho loài súc vật và sau đó là cho cả loài người chúng ta. Đấy là cách mà chúng ta tự nghiền nát lương tâm đạo đức của mình, làm phương hại đến sức khỏe của mình và hủy hoại cả môi trường sống trong tương lai.

Chúng ta từng đạt được thật nhiều tiến bộ quan trọng trên phương diện nhân quyền, thế nhưng trên một bình diện khác thì chúng ta lại biến súc vật thành những món hàng hóa tiêu dùng. Chúng ta thường quên mất là súc vật cũng biết đau đớn và sợ hãi, và chúng cũng có quyền được sống như chính chúng ta. Tôn trọng quyền hạn đó không phải là một hình thức "nhân phẩm hóa" súc vật mà chỉ là một cách trải rộng

lòng thương cảm của mình đến tất cả chúng sinh. Mỗi lần nghĩ đến loài chim *barge rousse* (tên khoa học là *Limosa lapponica*, tiếng Anh là *bar-tailed godwet*, là một loài chim di trú, sống trong các vùng cỏ hoang bắc cực và bay đến các vùng Á Châu, Úc Châu và Phi Châu để tránh mùa đông) có thể bay xa hàng 10.000 cây số bằng cách định hướng nhờ vào vị trí của các vì sao trên trời, và trong khi đó thì tôi vẫn cứ thường hay đi lạc trong các đường phố Paris, thì tôi lại hiểu rằng loài chim ấy có những phẩm năng mà tôi không hề có được. Vì thế thiết nghĩ đôi khi chúng ta cũng nên khiêm nhường một chút!



Chim *Limosa lapponica*

- Con người từ nguyên thủy không ăn thịt. Vậy có phải là ông chủ trương nên quay về với bối cảnh của các thời kỳ sơ khai với các mối tương quan khác hơn giữa con người và muông thú: có nghĩa là trở về với lối sống bằng cách nhặt hái hoa quả, trước khi chuyển sang cách sống bằng chăn nuôi hay không?

- Đối với giống người *Australopithecus* (người tiền sử sống cách nay từ 4,5 đến 1 triệu năm trước thời hiện đại) thì 83% thức ăn của họ là hoa quả. Không mấy khi họ ăn thịt, các trường hợp này thật hiếm hoi và chỉ xảy ra vào những dịp khi họ tìm thấy xác chết của một con vật. Tiếp theo đó là một thời kỳ thật dài của giống người *Neanderthal* (sống cách nay khoảng từ 250.000 năm đến 28.000 năm) chuyên ăn thịt. Sau đó con người bắt đầu sống định cư: canh nông và chăn nuôi phát triển. Gần đây hơn, tức là cách nay khoảng từ 3.000 đến 4.000 năm, con người bắt đầu thuần hóa thú rừng để biến chúng thành gia súc: chẳng hạn như chó sói, ngựa, dê và sau đó là mèo ở Ai Cập. Giai đoạn biến thú rừng thành gia súc đã làm thay đổi hẳn mối tương quan giữa con người và súc vật. Thật hết sức lạ lùng, cũng vào thời kỳ này đã phát sinh ra chế độ nô lệ trong vùng lãnh thổ của dân tộc Samur (sống cách nay vào khoảng 4.000 đến 3.000 năm trước Tây lịch trong một vùng nằm giữa hai con sông Tigris và Euphrate thuộc lãnh thổ Iraq ngày nay). Các biến chuyển trên đây đã làm nảy sinh ra ý nghĩ cho rằng con người có quyền khai thác các chúng sinh khác (súc vật và cả con người) nhằm mang lại lợi nhuận cho mình. Đây chính là quá trình làm hạ phẩm giá kẻ khác (con người và súc vật).

- Phải chăng từ trước nay tình trạng đó chưa hề xảy ra trong các xã hội sơ khai?

- Tất nhiên là không. Những người tiền sử kể cả những người thuộc các bộ lạc sinh sống bằng cách săn bắt và nhặt hái còn tồn tại đến nay trong các vùng Amazon (các vùng rừng rậm Nam Mỹ) tuy cho rằng súc vật khác với họ, nhưng không hề xem chúng là thấp kém hơn họ. Hơn nữa đối với họ thú vật còn là hiện thân của các loài ma quỷ mà họ khiếp sợ, hoặc đội lốt các thần linh mà họ tôn thờ, lý do là vì các con thú ấy có những sức mạnh mà họ không sao bì kịp. Chúng ta đều biết là các lực sĩ thượng thặng giỏi lắm cũng chỉ lộn nhanh bằng một con cá chép, hoặc chạy nhanh bằng một con mèo là cùng... Con người sinh sống trong các tập thể xã hội biến thú rừng thành gia súc đã gây ra không biết bao nhiêu khổ đau cho chúng. Nhằm bảo đảm sự an toàn đạo đức cho mình và tránh các sự bất an trong tâm trí mình, con người đã hạ phẩm giá súc vật để biện minh cho cung cách hành xử ấy của mình. Họ đánh giá súc vật là những loài thấp kém và vô cảm hầu có thể ăn thịt chúng một cách thần nhiên.

- Quan điểm ấy của ông có quá khắt khe đối với các triết gia Hy Lạp và những người Thiên Chúa Giáo hay không, bởi vì họ không hề cảm thấy tội lỗi mỗi khi tạo ra khổ đau cho súc vật?

- Hầu hết các tôn giáo độc thần đều xem súc vật như một thứ tài vật được tạo ra cho con người sử dụng vào việc ẩm thực hoặc tha hồ khai thác: không ăn thịt súc vật là thái độ khinh thường tặng phẩm mà Trời đã ban cho mình. Tuy nhiên trong số họ cũng có những người không ăn thịt, thế nhưng lại nêu lên các lý do chẳng hạn như muốn giữ sự thanh đạm, hoặc e sợ bị trừng phạt, hoặc vì thịt của một số loài vật nào đó bị ô nhiễm nên không được phép ăn (người theo Thiên Chúa Giáo không ăn thịt vào ngày thứ sáu, người theo Hồi Giáo không ăn thịt heo, người theo Ấn Giáo không ăn thịt bò..., các hành động ấy chỉ mang ý nghĩa tôn giáo, không phải vì sự thúc đẩy của lòng từ bi). Dầu sao trên dòng lịch sử cũng có những trường hợp ngoại lệ nói lên được lòng thương cảm đối với súc vật: chẳng hạn như đối với Thiên Chúa Giáo thì có Thánh Jean Chrysostome (St John Chrysostom) và Thánh Jean-François d'Assise (St Francis of Assisi), và vào các thời kỳ cổ đại của Hy Lạp thì có Ovide và Plutarque (Plutarch), là những người đã tích cực quảng bá việc ăn chay. Théodore Monod (1902-2000, một nhà khoa học thiên nhiên nổi tiếng của Pháp) thuật lại câu chuyện sau đây về một vị thầy soufi (sufi) (một đường hướng tu tập mang tính cánh thần bí trong Hồi Giáo) người Ma Rốc -thật ra thì cũng chỉ là một trường hợp ngoại lệ đối với Hồi Giáo. Trong khi đang thuyết giảng vị thầy này trông thấy một con chim sẽ từ tổ rơi xuống đất, ông bèn sai các đồ đệ hãy nâng lấy kẻ mà ông xem như "đồng loại" với mình. Thiết nghĩ đối với thuật ngữ "đồng loại" trên đây có lẽ ngoài ông ta ra chưa có một nhà nhân bản (humanist) nào dám nói lên. Sau hết chúng ta cũng không nên quên là có 450 triệu người dân Ấn ăn chay, và đây cũng là một tập thể nhân loại ăn chay đông đảo nhất thế giới, trong số họ dẫn đầu là những

người theo đạo Ja-in (*Jainism/hình thành và phát triển cùng một thời kỳ với Phật Giáo và cũng mang một vài đường nét giáo lý gần với Phật Giáo*), họ tuyệt đối tôn trọng tất cả mọi hình thức của sự sống. Vào thế kỷ XVII chính những người du hành Tây Phương lần đầu tiên đã khám phá ra nền văn minh biết kính trọng súc vật của nước Ấn.

- Nhân danh nền đạo đức nào mà Phật Giáo không chấp nhận việc ăn thịt?

- Thật hết sức đơn giản, chỉ vì lòng từ bi. Chúng ta không thể nuôi sống mình bằng sự đau đớn và cái chết của các sinh vật có giác cảm khác. Trong một bài kinh Phật có một câu như sau: *"Ăn thịt là hủy hoại lòng từ bi bao la"*. Dẫu sao cũng có một vài ngoại lệ khá tế nhị: chẳng hạn như đối với Phật Giáo Tiểu Thừa (Theravada), người tu hành không được phép giết một con vật để ăn, hoặc để cho người khác giết cho mình ăn. Trong khi đó đối với Phật Giáo Đại Thừa (Mahayana) thì phải phát nguyện lòng từ bi một cách đích thật: tức không được phép biến thân xác mình thành một nghĩa trang. Vì thế các nhà sư Trung Quốc đều nhất loạt ăn chay (bởi vì hầu hết trong số họ đều tu tập theo Phật Giáo Đại Thừa). Ở Tây Tạng vào các thời kỳ xa xưa không có đường sá lưu thông, sữa và sữa chua chỉ đủ dùng khoảng ba tháng trong năm, ngoài ra thì chỉ có bột lúa mạch, bơ và thịt khô: do đó việc ăn chay là cả một sự khổ hạnh! Ngày nay việc nấu nướng trong các chùa chiền Tây Tạng trên đất Ấn không còn dùng thịt nữa. Ở Nepal tôi lưu ngụ trong một tu viện gồm khoảng 600 nhà sư, việc ăn chay không nhất thiết bắt buộc, thế nhưng những người lo việc bếp núc không mua và cũng không sử dụng thịt, với mục đích không tiếp tay vào việc buôn bán thịt. Một nửa các nhà sư đã trở thành những người chay lạt.

- Phải chăng đây cũng chính là sự lựa chọn của cá nhân ông?

- Đúng thế và cũng đã từ 47 năm nay rồi! Tất cả các vị thầy của tôi cũng vậy. Đối với tôi điều ấy thật hết sức hiển nhiên, bởi vì làm thế nào lại có thể vừa quảng bá lòng từ bi lại vừa giết súc vật để ăn? Ngày nay khoa học đã chứng minh cho thấy là việc ăn thịt không phải là một nhu cầu cần thiết. Nhiều lực sĩ thể vận hội, chẳng hạn như lực sĩ chạy bộ Carl Lewis không hề ăn thịt. Cho rằng phải hấp thụ các chất đạm động vật thì mới có thể sinh tồn được là một ý niệm sai lầm. Ngoài ra tôi còn nhận thấy tuổi trẻ ngày nay cũng rất nhiệt tình trong việc ăn chay với mục đích bảo vệ môi sinh. Bớt ăn thịt không những chỉ vì lý do đạo đức mà còn là một cách giữ gìn sức khỏe và làm giảm bớt sự biến đổi môi sinh. Xu hướng chung ngày nay là bớt ăn thịt, tức có nghĩa là không cần phải ăn chay một trăm phần trăm. Tôi xem xu hướng ấy là cả một sự tiến bộ của nền văn minh con người. Cách nay 300 năm, người ta còn công khai tra tấn người ở những nơi công cộng, hoặc kéo nhau đi xem hành quyết vào các ngày chủ nhật, cứ tương tự như ngày nay rủ nhau đi xem bóng đá. Quả là một cuộc cách

mạng thật ngoạn mục trên phương diện tình thương và sự kính trọng những sinh vật khác, và xu hướng này vẫn còn tiếp tục. Ở Hoa Kỳ, què hương của những kẻ chăn bò (cowboys) và những tay thợ săn, chỉ có 4% dân chúng là ăn chay, thế nhưng trong môi trường đại học số sinh viên ăn chay lên đến 20%. Ở Pháp số người ăn chay ngang hàng với số người săn bắn (*săn bắn phải có giấy phép, đóng niên liễm, rồi thì thú săn, mùa săn, số thú bị giết... đều được nhà nước quy định mỗi năm, do đó các con số thống kê rất chính xác*).

- Phải chăng khái niệm cho rằng "chúng sinh có giác cảm"* tất phải sớm được đưa vào Bộ Luật Dân Sự?

* (*chúng sinh có giác cảm/êtres sensibles, êtres animés/sentient being, living being, tiếng Phạn là satva hay sattva, chữ sat hay satva trong tiếng Phạn có nghĩa là chúng sinh/being hay là sự "hiện hữu"; tiếng Pa-li là satta hay satta có nghĩa là "being creature" hay "satient being" là một thuật ngữ chỉ chung súc vật và cả con người, thí dụ như chữ bodhisattva là "người" bồ-tát hay là "người" giác ngộ. Kinh sách gốc Hán ngữ dịch chữ sattva/satta là "chúng sinh hữu tình", cách dịch này không được sát nghĩa lắm - nếu không muốn nói là sai hay "vô nghĩa". Thí dụ một con sâu cảm nhận được sự đau đớn cũng là một chúng sinh như chúng ta, nhưng không nhất thiết và bắt buộc là nó cũng phải "hữu tình" như chính chúng ta. Các sinh vật ở các mức độ tiến hóa thấp cũng cảm nhận được sự đau đớn dù không đủ sức phát lộ được các xúc cảm biến loạn tương tự như một số các loài sinh vật ở các cấp bậc tiến hóa hơn. Lòng từ bi Phật Giáo phải trải rộng ra đối với tất cả chúng sinh, không cần phân biệt là chúng có "hữu tình" hay không*).

- Hầu hết các nước Âu Châu đã đưa khái niệm này (tức công nhận "súc vật cảm nhận được sự đau đớn") vào các bộ luật của họ. Điều này cho thấy rằng khoa học ngày nay đã chứng minh được là thú vật cũng nhận biết được sự đau đớn. Đối với người Phần Lan thì súc vật còn hàm chứa cả tri thức (consciousness) nữa! Ở Pháp ngày 14 tháng 4, 2014, Ủy ban Tư Pháp của Quốc Hội đã thừa nhận súc vật được hưởng quy chế "*chúng sinh mang khả năng cảm nhận*" (*êtres vivants doués de sensibilité/living being endowed with sensitivity*), điều đó cũng phù hợp với quan điểm chung của đại đa số quần chúng trên đất Pháp ngày nay. Thế nhưng trên thực tế vẫn chưa thấy một sắc luật nào được đưa ra nhằm áp dụng quy chế ấy đối với súc vật. Lý do là các thủ tục vận động trong chiều hướng này đều bị phe chống đối (*bảo thủ*) tìm cách chặn đứng... Tôi cảm thấy thật bàng hoàng trước tình trạng đạo đức hết sức nghịch lý (*giả dối*) đó của xã hội chúng ta (*tức nước Pháp*) đối với súc vật!

- Có phải chính ông đã từng nêu lên sự nhận xét là không mấy ai ý thức được sự liên hệ giữa một miếng cõt-lét và những nỗi đớn đau của một con bê hay không?

- Điều này cũng tương tự như một thứ bệnh tâm thần. Trong dân chúng Pháp chỉ có 14% chống lại việc chăn nuôi súc vật để lấy thịt, 65% cảm thấy xao động khi trông thấy cảnh mổ giết gia súc. Các lò sát sinh được che dấu kín đáo! Chưa bao giờ cuốn phim *Terriens** nêu lên kỹ nghệ giết mổ súc vật trong các lò sát sinh được trình chiếu trên màn ảnh truyền hình, lý do là không muốn làm cho các lứa tuổi còn quá trẻ phải bị "xao động".

* (Tựa tiếng Anh của bộ phim này là *Earthlings*, có nghĩa là "Thế Gian" hay "Cõi Ta Bà", và cũng có thể dịch là "Con người của thế gian này", là một bộ phim tài liệu của Mỹ do Shaun Monson thực hiện năm 2005.

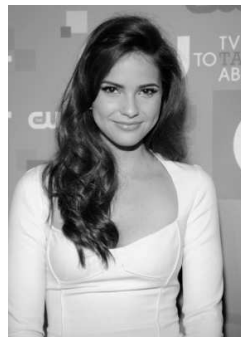
Ngoài ra người ta còn nhận thấy 50% học sinh ở các lớp tiểu học tại thành phố Chicago (nơi thực hiện cuộc thăm dò) không đủ sức hình dung được là miếng thịt kẹp trong ổ bánh mì Hamburger của chúng có liên hệ gì với một con thú trên thực tế hay không. Miếng thịt ấy từ đâu mà có? Trong các siêu thị! Trước khi đưa vào siêu thị nó từ đâu ra? Từ các cơ xưởng kỹ nghệ! Dù có giải thích cho chúng biết đây là thịt của một con vật thì nhất định chúng sẽ không tin. Đây chính là tình trạng mâu thuẫn thật tiêu biểu của những con người sống trong các xã hội tôn thờ thú vật trong nhà (chó, mèo...), lòng từ bi của họ sẽ biến mất ngay mỗi khi họ trông thấy một đĩa thức ăn hiện ra trước mặt mình. Trong năm vừa qua có một người chơi trò ném mèo vào tường để quay phim. Giới truyền thông làm âm lên và nhiều người đã bày tỏ sự phẫn nộ của mình. Người ném con mèo vào tường bị đưa ra tòa, con mèo được cứu sống (chỉ bị gãy một chân), quả là một điều đáng mừng (thật ra câu chuyện đã xảy ra vào ngày 31 tháng giêng 2014 tại miền nam nước Pháp, 60.000 người ký tên bày tỏ sự bất nhẫn của mình trên Facebook. Tòa án xử phạt người này một năm tù giam. Gần đây hơn vào đầu tháng 5 vừa qua có một người giết một con mèo bằng cách cho nó vào máy giặt nóng 40°C. Người này bị đưa ra tòa và lãnh án 3 tháng tù giam, 1.300 Âu kim tiền phạt và 10 năm không được nuôi súc vật trong nhà. Vậy chúng ta sẽ nghĩ gì khi trông thấy nhan nhản các quán "cây tơ và tiểu hồ", tức là các quán thịt chó và thịt mèo? Phải chăng đây là cái đỉnh thấp nhất của trí tuệ hay chăng?). Thế nhưng có được mấy ai cảm thấy xúc động khi biết rằng trong cùng một ngày hôm ấy 500.000 con vật bị giết trong các lò sát sinh - nhiều hôm riêng số heo bị giết cũng đã lên đến 1.000 con mỗi giờ - với các phương tiện giết mổ thật vô cùng tàn nhẫn.

- Vậy có một phương pháp chăn nuôi súc vật lấy thịt nào có thể gọi là mang tính cách đạo đức hay không?

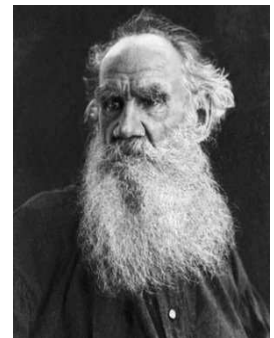
- Nhất định là có: một con bò mẹ cùng với bò con thông dong gặm cỏ trên một cánh đồng của vùng Dordogne chẳng hạn (một vùng thuộc tây nam nước Pháp, nơi có nhiều đồi và thung lũng), như thế có phải là một nghìn lần nhân đạo hơn là nhốt riêng một con heo nái trong một chiếc chuồng làm bằng thanh sắt để nó khòì đẻ bẹp hai mươi lăm con heo con mới

sinh? Đây là cách phải chăn nuôi gia súc để giết thịt, tương tự như nuôi các con vật yêu quý trong nhà thể thồi (trong nguyên bản là "nuôi các con *Blanchette* và *Roussette* để giết thịt". *Blanchette* và *Roussette* là các tên gọi thông thường và để thường được dùng để đặt tên cho các con vật nuôi trong nhà hay trong vườn để làm bạn với người: chẳng hạn như mèo, chó, gà, dế con... Sở dĩ nêu lên các chi tiết này là để cho thấy cách viết và diễn đạt của nhà sư *Matthieu Ricard* đôi khi rất ý nhị, tình cảm và rất khó dịch. Ngoài ra câu trả lời trên đây của ông cũng thật khéo léo và kín đáo: có thể chăn nuôi súc vật để lấy thịt nhưng vẫn phải kính trọng sự tự do và tình mẫu tử của chúng, và nhất là phải yêu thương chúng như những con vật làm bạn với mình trong nhà. Thế nhưng khi đã yêu thương chúng và gọi chúng bằng những cái tên thật để thương thì làm thế nào lại có thể giết mổ chúng để ăn?).

- Thế nhưng người ta vẫn có thể chống lại quan điểm ấy khi cho rằng các công cuộc vận động nhằm bảo vệ nhân quyền mang tính cách khẩn thiết hơn?



Nữ minh tinh
Shelley Hennig (Hoa Kỳ)



Đại văn hào
Leon Tolstoy (Nga)

- Những kẻ nêu lên luận cứ ấy thường không hề tỏ ra tích cực trong việc bảo vệ con người cũng như súc vật! Hiện nay tôi đang tham gia vào khoảng 140 dự án nhân đạo, thế nhưng việc chăm lo cho súc vật không hề làm cho tôi mất thêm một giây phút nào (chỉ cần đơn giản ăn chay cũng đã là cách yêu thương và chăm lo cho súc vật, nào có cần phải chạy ngược chạy xuôi đâu). Quả hết sức lạ lùng mỗi khi nhìn vào lịch sử người ta đều nhận thấy những người từng tranh đấu cho nhân quyền cũng là những người đã đứng lên để bảo vệ súc vật. Chẳng phải Tolstoy (1828-1910, đại văn hào người Nga), Shelley (1987-, nữ diễn viên màn ảnh và hoa hậu trẻ của Mỹ năm 2004) và Théodore Monod là những người ăn chay và rất nhiệt tình với lý tưởng bảo vệ súc vật hay sao? Lòng từ bi không có một biên giới nào cả! Nào có ai ngăn cản được một người khi đã quyết tâm tự biến cải mình để trở thành một con người tốt đâu, và cũng chẳng có ai dám bảo rằng sự quyết tâm ấy lại không phải là một cách biểu lộ cao quý nhất của bản chất con người?

(Bures-Sur-Yvette, 31.10.14)

Bí mật của hơi thở

The secret of breathing



Nguyên tác: **Bhante Henepola Gunaratana**
Phỏng dịch: **Thiện Nhựt**

Bài tham luận này bàn về một vấn đề rất giản dị và thực tế, nhưng rất ít người trong chúng ta quan tâm đến. Nó bàn về sự bí mật của hơi thở, về một sự thật được ẩn kín bên trong nó. Mặc dầu chúng ta đang thở suốt đời, nhưng rất ít người quan tâm nhiều đến hơi thở, và chịu khám phá sự thật mà nó có thể phát hiện.

Chúng ta luôn luôn nhắc tới tầm quan trọng của việc chú ý đến hơi thở trong các buổi thực tập thiền quán. Nếu chúng ta đã làm như thế thì chúng ta đang chú tâm đến gì? Thứ nhất, chúng ta có thể ghi nhận rằng hơi thở luôn luôn đến rồi đi. Thứ hai, chúng ta cũng có thể ghi nhận rằng đôi khi hơi thở có nhiều tánh cách khác nhau, thí dụ như có hơi thở ngắn, có hơi thở dài, có hơi thở cạn, có hơi thở sâu. Ngoài việc đó ra, chúng ta rất ít người chịu khó đi sâu vào việc tìm hiểu hay cứu xét cẩn thận về hơi thở. Chúng ta cần phải có một cái nhìn thật sâu, hầu phát hiện ra được vài điều mà có lẽ chúng ta chưa để ý đến trước đây. Chúng ta có thể quan sát các khía cạnh sâu hơn của hơi thở, nhưng cho đến khi chúng ta lưu ý đến chúng, thì xem chừng ra, đối với chúng ta, chúng lại không hiện hữu. Đức Phật bảo, tất cả các hiện tượng chỉ hiện hữu khi chúng ta chú ý đến chúng. Sự chú ý đem lại nhiều sự bí mật được giấu kín.

SỰ THỰC TRỌN VẸN

Sự thực trọn vẹn về thánh đế KHỔ (*KHỔ ĐỂ* trong TỨ DIỆU ĐỂ) được tìm thấy ngay trong hơi thở. Ngay cả khi bạn chẳng có một sự thực tập nào khác, hơi thở tự nó cũng có thể đủ làm bạn thức tỉnh về sự hiện thực của đau khổ. Bạn có thể đặt câu hỏi: "Sao lại như thế được? Làm sao mà có chút đau khổ nào trong một hành vi giản dị và tự động như thở?".

Để bắt đầu, xin bạn hãy thử ngưng thở trong mười phút! Chẳng ai có thể làm được điều đó cả. Giờ đây, xin hãy theo dõi tiến trình của hơi thở trong từng chi tiết. Trong khi bạn hít vô và thở ra, bạn chỉ cần giản dị chú ý trọn vẹn vào hơi thở. Bạn có để ý thấy khi bạn hít vô, bạn đang thể nghiệm một số lớn thỏa mãn tế nhị chẳng? Điều gì đã xảy ra vậy? Nếu hai lá phổi chẳng có không khí, chúng ta trở nên lo lắng.

Thông điệp lo lắng đó được chuyển tới não bộ. Các dây giao cảm thần kinh lập tức chuyển thông điệp đó đến phổi để hít không khí vào càng mau càng quý. Tại sao sự lo lắng đó khởi lên? Bởi vì chúng ta đều có một dục vọng mạnh mẽ (strong desire) muốn được sống còn, một ý muốn mạnh mẽ được hiện hữu. Dục vọng đó chẳng thể có được một chỗ chỉ định nào trong não bộ, hay trong cơ-thể của chúng ta. Dục vọng ấy thấm nhập vào toàn cả thân và tâm của chúng ta. Mỗi tế bào trong thân ta đều có dục vọng muốn sống còn, và tất cả chúng nó đều hợp tác nhau để chuyển thông điệp đó đến phổi và óc, bởi vì mỗi tế bào đều tùy thuộc vào dưỡng-khí. Khi chẳng có đủ dưỡng khí, các tế bào trở nên kích động. Sự kích động đó được chuyển đến óc và phổi: thở!

Các bạn thấy đó, dục vọng được bẩm sinh nơi ta. Ngay cả khi vừa mới sanh ra, chúng ta đã có dục vọng rồi. Khi chúng ta nhìn một hài nhi, chúng ta có thể buột miệng nói: "Coi kìa! Nhìn đứa bé dễ thương làm sao! Thật là ngây thơ!". Tuy vậy chớ, mặc dầu là ngây thơ thật, nhưng nó đã có một số lớn tham lam rồi. Nó chưa có thể biểu lộ sự tham lam ra bằng lời nói, nhưng mà tiếng khóc của nó lại có thể "nói" lên, khiến mọi người phải chú ý đến. Mặc dầu đứa bé chẳng có ý định trở nên quá ham muốn, nhưng khi cảm thấy có nhu cầu, ví dụ như đói, thì dục vọng liền khởi lên. Chúng ta đều sanh ra với dục vọng đó, với lòng tham đó. Chính vì thế mà đức Phật bảo chính việc bắt đầu hiện hữu là đau khổ, chính việc sanh ra đời là đau khổ. Vì lẽ đó, ngay cả hơi thở của chúng ta cũng có thể được xem như tùy thuộc vào và bị hướng dẫn bởi dục-vọng -- dẫu tế nhị mấy đi nữa. Vậy thời, khi chúng ta hít vô, chúng ta làm thỏa mãn cái dục vọng tế nhị ấy, một dục vọng phần nhiều còn nằm trong tiềm thức. Trái lại, nếu bạn chẳng thở được có lẽ trong hai phút, bạn sẽ thể nghiệm một sự kích động mạnh hơn, và ngay cả có sợ hãi. Đó là sự lo lắng của bạn đang trở nên có ý thức. Sự lo lắng đó, dẫu là nằm trong tiềm thức hay trong ý thức, chính là sự đau khổ.

ĐAU KHỔ TẾ NHỊ

Đau khổ có nhiều giai tầng. Sự lo lắng trong tiềm thức có dính líu với hơi thở là giai tầng thật tế nhị của đau khổ. Chúng ta chẳng thường thể nghiệm đau khổ to lớn, như bệnh hoạn, để hiểu rõ được nó. Mỗi người chúng ta đều thể nghiệm sự lo lắng tế nhị, sự đau khổ tế nhị, có dính líu với hơi thở. Vậy khi chúng ta hít vào, sự lo lắng ấy từ từ phai nhạt dần. Chúng ta khi đó cảm thấy có một số lượng thỏa mãn và tiện nghi, cùng với một cảm thọ an toàn và có thể cả về sung sướng nữa. Tuy đó chẳng phải là niềm sung sướng lớn, nhưng chúng ta cảm được một chút cảm giác nhỏ về hài lòng có mức độ tương xứng với sự lo lắng tế nhị mà chúng ta vừa cảm thấy trong tiềm thức, trước khi hít thở vô.

Rồi sau khi chúng ta đã hít thở vô, một cách có ý thức, chúng ta ghi nhận rằng, khi phổi đã đầy, hơi thở vừa khiến chúng ta có chút hài lòng, thì bây giờ nó lại mang đến cho chúng ta sự bất mãn. Tại sao lại như

vậy? Khi phổi đã đầy, chúng ta chẳng thể giữ hơi thở lâu hơn nữa-- có thể một phút, hoặc giới lắm là hai phút. Khi chúng ta đang giữ hơi thở lại, chúng ta cảm thấy một sức ép khó chịu trong phổi. Việc gì xảy ra bên trong vậy? Khi không khí đi vào trong phổi, các tế bào máu hút lấy chất dưỡng khí của nó. Các tế bào máu chạy đi khắp châu thân, đổi chất thán khí (carbon dioxide) để lấy dưỡng khí. Bây giờ đây, có chất thán khí trong phổi, chúng ta cần không khí trong lành hơn. Phổi chẳng thể giữ lâu số không khí cũ, trước khi chúng gửi một thông điệp cho não bộ, và não bộ cũng lại gửi tiếp một thông điệp tương xứng: "Đẩy nó ra ngay! Đẩy nó ra ngay!". Nếu phổi giữ hơi thở lâu quá, chúng ta có thể bắt đầu cảm thấy lo lắng nhiều.

Như thế, cùng một hơi thở mà lúc đầu đem lại cho chúng ta sự khoái thích, giờ đây lại mang đến một cảm giác đè nặng khó chịu trong giây phút kế tiếp. Điều này chính là đau khổ. Đó chính là bất toại nguyện. Khi chúng ta hít vô, chúng ta cảm thấy thỏa mãn. Nhưng hơi thở vừa hít vô đó lại trở nên cũ, trở nên già, và đã già rồi, thì phải chết. Mỗi thời của bất cứ hiện hữu nào cũng mang đến một thời mới. Và điều này xảy ra cho thân thể của chúng ta, cho tế bào của chúng ta, và cả hơi thở của chúng ta.

Vậy, chúng ta lần lượt thể nghiệm thỏa mãn và liền theo đó bất toại nguyện, mỗi khi chúng ta hít vô và thở ra, đó là vì chúng ta có dục vọng. Nguồn gốc của dục vọng này chẳng nằm trong óc chúng ta, mà nó lại ở khắp mọi tế bào trong thân chúng ta. Chính dục vọng này đã khiến chúng ta đưa hơi vào, và cũng chính nó đã buộc chúng ta phải thổi hơi ra ngoài. Chính dục vọng đã làm chúng ta vui, mà cũng chính dục vọng đã làm chúng ta buồn. Vậy, ngay bên trong của chính dục vọng, có một thời đau buồn và một thời vui sướng.

CHẾT VỚI MỖI HƠI THỞ

Khi chúng ta chú tâm với ý thức, chúng ta khám phá ra nhiều sự thực khác nhau. Một sự thực là chúng ta luôn luôn có lòng tham lam. Một sự thực khác là luôn luôn có sự bất toại nguyện. Lại còn một sự thực nữa là điều mà chúng ta gọi là già, là lão hóa. Nhưng có một tên khác cho điều đó là *anicca*, sự vô thường. Bởi do nơi vô thường cho nên các cảm thọ vui sướng và đau buồn mới khởi lên. Chính vì do vô thường mà chúng ta có dục vọng hít vô và thở ra. Trước nhút, chúng ta hít vô, và vì hơi thở là vô thường, cho nên chúng ta lại phải cứ thở nữa. Bản chất của vô thường là khiến cho một cái gì đó phải lặp lại. Khi điều gì đó xảy ra, nó chẳng kéo dài lâu; nó biến mất và chúng ta lại phải lặp lại điều ấy lần này, lần nữa và lần nữa, nữa.

Khi chúng ta theo dõi hơi thở một cách tỉnh thức, chúng ta mới nhận ra được rằng trên đời chẳng có việc gì mà chúng ta chỉ làm có một lần. Vô thường khiến cho muôn sự vật cứ lặp lại mãi chẳng dứt. Nhưng có thể bạn sẽ đặt câu hỏi: "Còn sự sanh thì sao? Còn sự chết nữa chứ? Chúng không có lặp lại". Sự kiện thực tế là sanh và tử chẳng phải đến với

chúng ta chỉ có một lần. Chúng ta có thể thấy điều đó khi chúng ta quan sát hơi thở của chúng ta. Sự sanh khởi lên mỗi khi chúng ta hít vô. Sự chết khởi lên mỗi khi chúng ta thở ra.

Chết, có ba thể thức. Thể thức thứ nhất là "cái chết nhút thời" ("momentary death"), thứ hai là "cái chết qui ước" ("conventional death"), và thứ ba là "cái chết như cắt đứt" ("death as cutting off").

Hiểu biết được bí mật của hơi thở và thể nghiệm được cái chết nhút thời của nó giúp chúng ta có thể đối diện được với cái chết qui ước. Khi chúng ta quan sát thật sâu vào một việc gì (trong trường hợp này là quan sát kỹ hơi thở), chúng ta thấy mỗi thời đều đang thay đổi. Chẳng có gì ở đó cho chúng ta nắm giữ được cả. Tất cả đều đang thay đổi. Khi chúng ta đã thấy được sự thực này rồi, chúng ta liền hiểu -biết ra ngay được rằng cái chết qui ước cũng chẳng là gì hơn cái chết nhút thời tạm thời kia cả. Khi chúng ta hít vô, chúng ta đâu biết thực sự chúng ta sẽ chết ngay trong thời đó. Và cũng giống y như thế, khi chúng ta thở ra, rất có thể chúng ta sẽ đủ sức để hít vô nữa hay không. Cái chết nhút thời thật rất tự nhiên, rất thực sự, rất nhanh chóng -- nó đến với chúng ta vào mọi thời gian. Nếu chúng ta giữ điều này trong đầu mãi, và chúng ta hiểu biết rõ sự thực về điều đó, thì khi cái chết qui ước đến gần, chúng ta sẽ không sợ gì đến nó.

Cái chết qui ước sẽ chỉ là được một cái sanh qui ước đi tiếp theo sau. Dĩ nhiên, mục đích tối hậu của chúng ta là chẳng để được sanh lại lần nào nữa. Thay vì đó, chúng ta đi tìm một cái chết vĩnh viễn -- thể thức thứ ba của cái chết. Một cách rất ráo, chúng ta tìm cách chấm dứt sự lặp lại của cái chết nhút thời và cái chết qui ước. Khát vọng, tham lam và dục vọng phải chấm dứt. Tuy vậy, trong bao lâu mà chúng ta còn cảm thấy dục vọng, đầu đó là ý muốn làm điều lành hay việc bất thiện đi nữa, thì sự bất toại nguyện và đau khổ vẫn xảy ra -- và cái chết nhút thời sẽ đến.

Vậy thì, chúng ta có thể thấy tất cả các bài học ẩn kín trong tiến trình của hơi thở. Hai bài học chánh yếu là có dục vọng ở đó, và có đau khổ do dục vọng đó gây ra.

CHẤM DỨT ĐAU KHỔ

Chúng ta có thể cũng thấy được sự chấm dứt khổ và sự chấm dứt nguyên nhân gây ra khổ trong tiến trình của hơi thở. Chúng ta thấy các điều đó khi chúng ta theo dõi một cách có ý thức sự khởi sanh của dục vọng muốn hít vô -- chúng ta chỉ để không khí tự nhiên đi vào mà chẳng khởi lên ý muốn cho nó vào. Đôi khi người ta tưởng họ chẳng thể nào tránh được ý muốn đó và nói rằng: "Nhưng tôi cần phải thở sâu. Tôi phải kiểm soát hơi thở của tôi. Đó là một ý muốn tự nhiên." Nhưng đó chẳng phải là sự thực. Khi chúng ta gián dị để hơi thở vô và ra, chúng ta có thể nhìn đến nó, một cách vô tư, chẳng ước muốn gì cả. Khi chúng ta chỉ gián dị nhìn đến hơi thở trong khi nó tự nhiên đến và đi, chúng ta có thể thể nghiệm được một sự thỏa mãn kéo dài.

Sự khiếm khuyết dục vọng là sự bình an thực sự. Chẳng có khát vọng, ngay cả với một việc thật nhỏ nhắn, cũng là một kinh nghiệm về bình an. Sự bình an thực sự là sự chấm dứt tất cả các *hành* (*sankharas*), (các sự vật hữu vi), (tức là các sự vật biến đổi tuân theo các điều kiện). Hơi thở cũng là một hành. Chấm dứt được hành này là được bình yên. Mọi sự bám níu được buông bỏ. Khi chúng ta hít vô và thở ra, nếu chúng ta cảm thấy có dục vọng, ý muốn, chúng ta liền bỏ nó đi.

Khuynh hướng nằm bên dưới cảm thọ được thích thú là dục vọng; khuynh hướng nằm bên dưới cảm thọ chẳng thích thú là sự vứt bỏ, sự bất mãn, hay sự sân hận; và khuynh hướng nằm bên dưới cảm thọ chẳng vui, chẳng buồn, (tức là cảm thọ vô ký), là sự mơ hồ mập mờ. Làm cách nào mà chúng ta có cảm thọ thích thú chẳng dính líu chi đến dục vọng? Khi sự tham lam chấm dứt và khi sự bám níu cũng chấm dứt, sự bình an sẽ khởi lên. Cảm thọ được bình yên đó là một cảm thọ sướng tức là lạc thọ. Bên trong cảm thọ bình yên đó, chẳng có dục vọng nào như một khuynh hướng đang nằm bên dưới. Điều đó được gọi là hạnh phước chẳng có dục vọng hay tham lam. Đó là hạnh phước tâm linh.

Cũng giống như thế đó, chúng ta có thể có các cảm thọ chẳng thích thú, (tức là các khổ thọ), mà chẳng thể nghiệm đến sân hận như một khuynh hướng đang nằm bên dưới. Thí dụ như khi tâm trí chúng ta đặt tiêu điểm vào hơi thở của chúng ta, chúng ta có thể nhìn thấy ra vô thường, dục vọng, sự buông bỏ tham lam của chúng ta, v.v... Điều này có thể xảy ra trong một thời gian dài, tuy vậy chúng ta vẫn còn chưa thành tựu được sự bình an mong mỏi. Nếu điều này xảy ra, chúng ta có thể cảm thấy có khổ thọ vì chẳng đạt được bình an khởi lên, nhưng chẳng hề có chút cảm hờn nào. Như thế, người thiền giả hiểu biết rằng: "Thay vì bối rối và thất vọng, tôi phải cố gắng thêm nữa". Kinh nghiệm này có thể là một an ủi cho thiền giả nên cố thực tập thêm lên nữa, thay vì bối rối. Chính vì thế mà đó được gọi là một khổ thọ chẳng có cảm hờn như một khuynh hướng đang nằm bên dưới. Đó là một khổ thọ hữu ích, vì nó thúc giục ta tiến tới.

THOÁNG NHÌN QUA CHÁNH TRI KIẾN

Nếu chúng ta tiếp tục theo sự thực tập đó, chúng ta có thể thể nghiệm đôi khi sự chấm dứt tạm thời của tham lam, sân hận và si mê. Điều này đưa đến cho chúng ta một cảm thọ bình an phi thường. Đó là sự chấm dứt tạm thời của khổ. Tạm thời, chúng ta thể nghiệm chân hạnh phước của Niết Bàn, chỉ trong một phần của một giây -- cho chúng ta một sự báo trước, một hương vị của Niết Bàn là như thế nào. Bởi vì, trong phút giây nào mà chúng ta buông xả được dục vọng, tham lam, khát vọng được thở, thì chúng ta đang thể nghiệm được niềm chân hạnh phước tuyệt đỉnh của Niết Bàn.

Chúng ta có thể thấy chỉ bằng cách giản dị đem tâm trí đặt tiêu điểm vào hơi thở, chúng ta đang ở trên con đường đi đến sự thành tựu Niết Bàn. Sự thực

tập này có thể bao trùm cả toàn bộ con đường Bát Chánh Đạo dẫn tới sự giải thoát. Làm sao mà được như thế? Tôi chẳng đi sâu vào các giai đoạn hay các yếu tố ngay đây, nhưng chúng ta hãy nhìn thoáng qua bước đầu tiên: Chánh Tri Kiến. Khi chúng ta hiểu biết rõ toàn bộ tiến trình của hơi thở, đúng thật như nó đang là như thế ấy, chúng ta đang phát triển Chánh Tri Kiến đó. Tức là, chúng ta hiểu biết rõ điều này là những gì được gọi là đau khổ, ngay trong thí dụ nhỏ của sự thở. Nguyên nhân của đau khổ chính là cái chút xíu tham lam mà chúng ta đang có đó. Và sự chấm dứt đau khổ chính là chút xíu bình an mà chúng ta thể nghiệm khi chúng ta buông bỏ được tham lam. Sự hiểu biết rõ đó, cái huệ kiến (*insight*) đó, chính là Chánh Tri Kiến. Chúng ta có thể thấy điều đó ngay trong chính hơi thở.

Giản dị trong hơi thở và có tinh thức về hơi thở đó, chúng ta có thể có được một cái nhìn thoáng qua về Chánh Tri Kiến.

Trong khi đi trên con đường Bát Chánh Đạo, chúng ta thường thực tập mỗi bước theo thứ tự mà chúng được kể ra. Bạn thực tập mỗi bước như đã được định trước. Các bạn thường có khuynh hướng sắp xếp các vật dụng bếp núc cho có trật tự. Cái muỗng múc canh có chỗ riêng của nó, các cái vá cũng có chỗ riêng của chúng, và các chảo cũng vậy. Chúng ta đã xếp hàng hoàng mọi thứ. Nhưng khi chúng ta bắt đầu nấu nướng, chúng ta đâu cần phải theo thứ tự mà chúng đã được sắp-xếp. Chúng ta cầm lấy những gì đang cần và dùng đến chúng. Cùng thế ấy, đối với Bát Chánh Đạo, đức Phật đã khéo léo sắp xếp các dụng cụ tinh thần này theo một cách rất đẹp. Từng bước, từng bước, Ngài giảng dạy Chánh Tri Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, và vân vân. Nhưng chúng ta có thể thực tập các bước ấy theo một trật tự khác khi cơ hội và nhu cầu tự chúng đến với chúng ta.

Như thế, đây lại là một thí dụ khác về một con đường lớn nằm trong một hành động nhỏ, giản dị, là theo dõi tiến trình của hơi thở. Khi chúng ta bước theo con đường tu tập, chúng ta có thể bắt đầu với Chánh Tri Kiến, nhưng chúng ta cũng có thể dùng bất cứ yếu tố nào thấy cần-thiết cho lúc đó. Thí dụ như, khi tập tinh thức trong hơi thở, chúng ta có thể bắt đầu với Chánh-Tri Kiến, nhưng trong khi thực tập, chúng ta có thể trở nên buồn ngủ. Thế thì, phải cần đến Chánh Tinh Tấn vào lúc này. Nhưng một lát sau, chúng ta lại trở nên kích động và cần lấy lại sự thăng bằng cho chúng ta với Chánh Định. Như thế, chúng ta đem đến cho sự thực tập của chúng ta bất cứ yếu tố nào của Bát Chánh Đạo khi xét thấy cần thiết vào lúc đó. Và khi chúng ta đem hết tâm trí đặt tiêu điểm lên trọn hơi thở, chúng ta đã đem toàn thể sự chú tâm không bị phân tán vào đó, thì nhiều sự việc đều tự chúng trải ra dưới mắt tâm của chúng ta. Khi chúng ta đi sâu vào sự thực tập này, sự hiểu biết rõ và sự tinh thức của chúng ta ngày càng phát triển, tiến triển và mở rộng ra. Đó thật là đường lối tuyệt vời để có cái nhìn thoáng qua về Chân lý của Hiện hữu.

• **Thiện Nhựt** phỏng dịch
Mont Royal, 29.02.2016

Tỳ kheo bỏ việc làm, xuất gia, mang Phật Giáo và Thiền vào nhà tù

• Tạp Chí Hải Ngoại

• **Lúc đầu định đi vào các nhà tù cho biết, vậy mà suốt bốn năm qua, ròng rã hằng tuần, ông vào những nơi này để giúp cho các tù nhân. Từ lúc chỉ đi hai, ba nhà tù, đến nay ông đã đi bảy nơi ở Nam California. Dù đoạn đường từ nơi ông ở đến các nhà tù phần lớn đều trên 200 dặm, nhưng cứ mỗi lần rong ruổi, ông thâm cảm ơn Đức Phật đã đưa đường chỉ lối cho ông.**



*Tỳ Kheo Thích Thiện Tâm.
(Hình: Quốc Dũng/Người Việt)*

Không như những người xuất gia khác, Tỳ Kheo Thích Thiện Tâm dù xuất gia nhưng không tu tập tại chùa nào. Ông từng nghĩ sẽ lập chùa, làm trụ trì, giảng pháp, hướng dẫn chúng tăng, độ đệ tử bên ngoài, nhưng trong nhiều chuyến thăm tù, ông quyết định cuộc đời này ông sẽ đem giáo pháp của Đức Phật vào các nơi tối tăm để giúp người – những thành phần bất hảo nhất của xã hội.

Thông thạo tiếng Anh, tiếng Hoa, tiếng Việt, có bằng tiến sĩ Phật học, ngoài tâm nguyện mang ánh sáng Phật pháp đến những nơi khó khăn, cần sự giúp đỡ, xem các trại tù như những ngôi chùa và đạo tràng để tự tu, hướng dẫn người, ông còn dạy môn Tâm Lý Học Phật Giáo tại đại học University of The West, Rosemead.

Làm bạn với tù nhân

Ông kể: "Hồi năm 2013 khi đang học chương trình tiến sĩ Phật học và sắp viết xong luận án thì giáo sư của tôi là Lewis Lancaster, một học giả Phật học nổi tiếng quốc tế – khoa trưởng Khoa Phật Học (Buddhist Studies) thuộc đại học UC Berkeley, muốn lập nhóm vào dạy về Phật học và thiền ở các trại tù. Mới đầu tôi

định đi cho biết, bởi vì thứ nhất là rảnh, thứ hai muốn trả ơn cho cuộc đời này, thứ ba theo đạo Phật là trả ơn Tam Bảo. Nhưng khi vào rồi mới chứng hứng là không ngờ trong tù có nhiều người Việt Nam mình quá".

"Lần đầu tiên tôi vào trại ở gần tiểu bang Arizona. Trại này chia làm bốn khu, ở khu chỉ có 12 người nhưng tôi thấy có tám người Á Đông, trong đó là sáu người Việt Nam. Lúc đầu tôi nghĩ có thể đây là sự ngẫu nhiên. Nhưng càng đi nhiều, tôi càng thấy nhiều người Việt mình đến học giáo lý căn bản của Phật, và thiền tập. Trại nào cũng có ít nhất 5-10 người Việt Nam mình," ông kể thêm.

Ông cho hay, ngoài lịch dạy tại đại học University of The West thì thời gian còn lại ông đều dành cho việc đến nhà tù.

Cứ vào Thứ Tư tuần thứ nhất, ông đi nhà tù Pleasant Valley State Prison, Coalinga, Fresno County. Vì trại này cách nhà 220 dặm nên từ tối hôm trước ông phải lái xe lên ở khách sạn gần đó, để sáng Thứ Tư có mặt ở trại từ 8 giờ sáng đến 4 giờ chiều mới kịp.

"Nếu không lên sớm thì 3 giờ sáng cùng ngày phải đi, nhưng đi như vậy thì tới nơi rất mệt, khó làm tốt công việc," ông nói.

Đến hôm sau, Thứ Năm, ông lái xe từ khách sạn này khoảng một giờ để qua nhà tù Corcoran State Prison, Corcoran, Kings County, cũng ở từ 8 giờ sáng đến 4 giờ chiều.

Sau khi rời nhà tù này, ông trở về nhà ở Rosemead, để sáng Thứ Sáu đi nhà tù Desert View Modified Community Correctional Facility, Adelanto, San Bernardino County, một nơi do tư nhân quản trị, cách nhà khoảng 90 dặm.

Đến Thứ Ba tuần thứ hai và tuần thứ ba thì đi nhà tù Lancaster State Prison, Lancaster, Los Angeles County, cách nhà khoảng gần 90 dặm, 7 giờ sáng lái xe đi, tới nơi khoảng 8 giờ 30 phút. Ông ở nhà tù từ 9 giờ sáng đến 3 giờ 45 phút chiều thì về.

Cuối tuần thứ ba thì ông đi hai nhà tù. Sáng Thứ Bảy đi nhà tù Ironwood State Prison, Blythe, Riverside County. Vì cách nhà gần 200 dặm nên sau khi đi xong thì ông ở lại khách sạn để hôm sau Chủ Nhật đi nhà tù kế bên là Chuckawalla Valley State Prison.

"Từ Tháng Tám, 2016, tôi bắt đầu đi nhà tù nữ California Institution for Women, Corona, San Bernardino County, vào chiều Thứ Hai từ 5 giờ 45 phút đến 7 giờ 45 phút tối. Từ nhà đến nhà tù khoảng một giờ lái xe nhưng phải tới trước hai tiếng vì thời điểm đó kẹt xe rất dữ. Tới nơi thì tôi ngồi trong xe đợi đến giờ được vào nhà tù," ông cho hay.

"Lúc đầu tôi chỉ đi các nhà tù nam. Tuy nhiên, khi đọc tin tức trên báo thì biết nhà tù nữ mỗi năm có khoảng hơn 20 người tự tử. Cũng may khi tôi xin vào nhà tù này thì ngay lúc đó người hướng dẫn thiền của nhà tù nghĩ, nên vừa xin thì họ cho liền. Nơi này có 5, 6 người Việt và vài người Hoa. Một cô người Việt

tâm sự rằng, án cô là án nhẹ, chỉ ở sáu tháng nhưng với cô như một địa ngục. Cô kể, cô ở Mỹ chỉ có một mình, vào đây vì chồng gặt kỷ chi phiếu không,” ông kể.

“Thời gian dạy Phật pháp và thiền tập không nhiều thời gian nên tôi và các tù nhân ít có cơ hội tâm sự với nhau. Hầu hết mọi người đều ít nói về mình, chỉ chia sẻ những niềm vui mà họ đạt được khi ngồi thiền. Ở nhà tù nam, một cậu 35 tuổi ở tù cũng hơn 10 năm kể, năm 13 tuổi cậu sang Mỹ rồi đi học nhưng thường xuyên bị bạn đánh. Vì sợ cha mẹ buồn nên cậu không dám kể. Cứ thế mà uất ức và lòng căm thù dồn nén trong người. Sau đó cậu theo băng đảng và tìm đánh những người từng đánh cậu. Cậu không đánh người ta chết, chỉ đánh trả thù. Khi tốt nghiệp trung học thì cậu theo băng đảng luôn. Kết cục, cậu bị án chung thân dù không phải là hung thủ nhưng vì có mặt tại hiện trường, lúc đó khoảng 21, 22 tuổi. Giờ thì cậu hối hận lắm, và hy vọng sẽ được thả ra trong 10 năm tới, vì mới đây tiểu bang sửa luật là phạm tội khi dưới 23 tuổi thì án sẽ được xét lại,” ông kể thêm.



Chứng chỉ của tổ chức Engaged Buddhist Alliance cấp cho tù nhân, đại diện là Tỳ Kheo Thích Thiện Tâm. (Hình: Quốc Dũng/Người Việt)

Giúp tù nhân được đối xử như con người

Ông cho hay, tiểu bang California chỉ chấp nhận năm tôn giáo là Kitô Giáo, Tin Lành, Hồi Giáo, Do Thái, và tôn giáo của người thổ dân. Đạo Phật không được coi là tôn giáo nên trong tù không có một ai làm Tuyên úy của Phật Giáo, vì vậy những người muốn theo Phật Giáo không có người để khuyên răn, hướng dẫn.

Do vậy, mục đích chính của ông khi vào trại tù là dạy những giáo lý căn bản của Phật, song song đó là dạy những pháp môn thiền, nhất là thiền chánh niệm để giúp tù nhân áp dụng trong cuộc sống của họ trong tù.

“Điều động viên tôi nhất là họ thưa, hay viết thư cảm ơn, bởi vì nhờ phương pháp thiền chánh niệm mà họ đối trị được với môi trường đang ở, với những thử thách trong tù. Cái họ cần nhất là được đối xử như là con người. Bởi vì khi họ vào tù thì quyền công dân bị

tước hết, bị cai tù nạt nộ, đối xử không được đàng hoàng. Tôi từng chứng kiến hai người tù vừa đánh nhau, biên bản viết một câu là ‘No human involved’ với ý nói hai tù nhân này không phải là người,” ông nói.

“Khi học được thiền chánh niệm, tâm trạng họ rất thoải mái. Trong tù ít nhất 20% tù nhân bị bệnh tâm thần, 20% tù nhân nghiện ngập, nên suốt ngày những tù nhân bình thường phải sống trong sợ hãi, náo loạn, điên cuồng. Trong tù, từ 6 giờ sáng đến 11 giờ đêm, không có một giây phút yên tĩnh, trừ lúc ngủ. Vì vậy, trong tù mà được nửa ngày yên tĩnh thì cũng như là được trúng số độc đắc,” ông nói thêm.

Chính vì vậy, ông luôn nhắc nhở, khích lệ các tù nhân rằng, họ cũng là con người, nên nhớ như vậy để khi hành xử, đối xử với nhau như con người, để cai tù không khinh. Hầu như lần nào gặp nhau ông cũng phải nhấn mạnh như vậy, vì trong một tháng chỉ gặp được một đến hai lần, nên ông phải nhắc lại để họ nhớ.

Khi dạy thiền tập, ông cho họ ngồi trong vòng tròn để không tạo sự phân biệt, và khuyên họ ráng tu tập, đừng phạm tội trong tù. Bởi vì dù đang mang án, nhưng khi phạm thêm tội trong tù thì án sẽ tăng. Cùng với những cái bắt tay, hay ôm tù nhân, ông thấy được nụ cười hoan hỷ trong ánh mắt của họ.

Ông cho biết, đa số mỗi nhà tù đều chia ra bốn khu. Mỗi khu ông có trung bình khoảng 90 phút. Do đó, 10 phút đầu ông dành để giảng, 20 phút kể ngồi thiền và đây chính là những giây phút rất quan trọng với tù nhân, là thời gian yên tĩnh họ có được trong ngày. Kế tiếp là 30 phút để họ chia sẻ về những khó khăn, cũng như kết quả do thiền mang lại.

Thời gian còn lại ông đưa bài cho tù nhân đọc, và viết bài theo những gì ông soạn ra. Cách học của ông là nghiên cứu Phật học chứ không phải niệm Phật, không phải tụng kinh.

“Học theo chương trình này họ sẽ được cấp chứng chỉ của tổ chức Engaged Buddhist Alliance (EBA, tạm dịch: Liên Minh Phật Giáo Dẫn Thân). Khi nhận chứng chỉ này họ gửi lại cho nhà tù để nhà tù đưa vào hồ sơ của họ. Khi gặp những đợt xét cho ra tù thì cơ hội của họ sẽ lớn hơn,” ông nói.

Ông nói thêm: “Đa số tôi không biết họ mắc tội gì, và cũng không nên hỏi. Nhưng trong một số bài viết của họ, có một số người cũng tiết lộ rằng họ bị tổn thương nặng do gia đình và xã hội mang lại, nên có người mang tội trộm cắp, có người giết người... Nhưng sau khi ở tù 20-30 năm thì họ thay đổi hoàn toàn, rất là trầm. Vì vậy, tôi cố gắng mang lại sự bình an cho một nơi đau đớn, đau khổ và dễ tổn thương nơi họ”.

Ngoài việc đi bày nhà tù, ông còn thư từ, gửi sách vở cho tù nhân ở 18 trong số 34 nhà tù tại California.

“Tôi còn gửi bài học cho một trại ở Arizona, một trại ở Mississippi. Hai trại này tôi có 20 tù nhân muốn học về Phật pháp. Hai năm nay có một em ở trại

thuộc tiểu bang Minnesota cũng liên lạc với tôi để nhận bài vở. Sở dĩ có những tù nhân ở xa muốn nghiên cứu đạo Phật là vì họ bị chuyển trại đến đó. Tiểu bang California đã gửi gần 6.000 tù nhân đi hai tiểu bang Arizona, và Mississippi. Không chỉ vậy, cả Hawaii cũng gửi tù nhân qua tiểu bang Arizona. Khi gửi thư cho tôi, họ sẽ gửi về địa chỉ đại học University of The West nơi tôi giảng dạy, chứ không được gửi về nhà riêng," ông cho biết.



*Đứng bên cạnh là Hòa Thượng Thích Phước Tịnh, lãnh đạo tinh thần của nhóm Mắt Thương Nhìn Đời.
(Hình: Mắt Thương Nhìn Đời cung cấp)*

Cảm phục tấm lòng của Tỳ Kheo Thích Thiện Tâm (trái), ngày 25 Tháng Mười Một, 2016, nhóm Mắt Thương Nhìn Đời, Westminster, mua tặng ông chiếc xe Toyota RAV4 XLE 2017 để thay chiếc xe cũ hơn 10 năm của ông hay bị hư dọc đường mỗi khi đến các trại tù Nam California.

Bỏ việc làm để xuất gia

Con đường xuất gia của ông Hồng Đệ, thế danh của Tỳ Kheo Thích Thiện Tâm, là một ngã rẽ bất ngờ mà gia đình ông ngăn cản.

Sau năm 1975, chế độ rất khó sống. Gia đình ông ở quận 11, Sài Gòn, luôn sống trong khủng hoảng, thành ra vượt biên là một cách để giải thoát. Chính vì vậy, hai anh em ông quyết định vượt biên và đến Mỹ vào Tháng Mười Một, 1982, lúc 18 tuổi. Năm 1991 thì anh em ông bảo lãnh cả gia đình.

Đến Mỹ, ông học một năm trung học tại thành phố Cleveland ở tiểu bang Ohio và tốt nghiệp Tháng Sáu, 1984. Sau đó ông học ngành điện tại trường đại học Case Western Reserve University ở thành phố Cleveland, Ohio, ra trường năm 1989.

Mấy năm đầu làm kỹ sư điện, rồi ông làm quản trị dự án, sau đó học cao học về điện tại trường đại học Cleveland State University, Ohio.

Đến 1998 thì ông chuyển qua làm kỹ sư nhu liệu. Từ năm 1999 đến 2001, ông học xong cao học quản trị kinh doanh cũng tại đại học Cleveland State University.

Năm 2004 ông có cơ duyên gặp một Sư cô, giúp xây chùa, và lúc đó ông muốn xuất gia vì "Tôi thấy trong chùa an lạc quá. Lúc đó công việc làm nhu liệu rất căng thẳng, nên bắt đầu phát nguyện đi tu. Nhưng rồi cũng chần chừ, cho đến đầu Tháng Năm, 2006 mới thực hiện được. Và từ đó tôi bỏ công việc để xuất gia".

"Gia đình tôi ngăn cản vì sợ tôi cực. Hơn nữa, là người Việt gốc Hoa, lại là người Tiều nên gia đình không thích con em mình xuất gia. Nhưng tôi lớn rồi chứ đâu còn nhỏ nữa, sau vài tháng thì mọi người cũng quen. Lúc đó xuất gia tại chùa Quan Âm ở Philadelphia," ông kể.

Sau đó ông về Việt Nam ở một năm rưỡi tại chùa Đức Lâm ở quận Tân Bình, Sài Gòn, để học tập các nghi lễ, tức hành điều.

"Ở Mỹ chùa nào cũng bận, chỉ có về Việt Nam mới có thể thực tập, học hỏi các nghi thức được. Rồi cũng có thể nói là được đào tạo xong hành điều, vì hành điều là suốt đời. Nhưng về không quen khí hậu và ăn uống, nên tôi bị bệnh quá, phải uống thuốc liên miên. Cuối năm 2007 thì trở về Mỹ," ông nói.

"Trở lại Mỹ do không quen chùa nào nên tôi xin vào học tại đại học University of The West, từ 2008 đến 2014 thì học xong cao học và tiến sĩ Phật học. Cũng may học phí tôi được miễn nhờ đạt điểm cao. Còn tiền ăn ở, sách vở thì tự túc hết. Dù nhà gần trường nhưng do bài vở nhiều quá nên tôi ở luôn trong ký túc xá học trong hai năm, sau đó mới về nhà," ông nói thêm.

Ông cho biết: "Đi làm từ cuối năm 1989 đến giữa năm 2006 tôi cũng để dành được một số tiền tiết kiệm, nên từ khi xuất gia tới giờ tự túc hết. Hơn 10 năm nay đi đến các nhà tù tôi đều lấy từ tiền để dành. Thật sự không xài gì cả, hồi chưa đi nhà tù tiết kiệm lắm thì một tháng chỉ cũng \$200".

"Tôi ở thì không tốn tiền vì ở nhà với má. Nhà đã trả rồi nên không phải tốn nữa. Chỉ lo tiền ăn và tiền xăng thôi. Khi đi nhà tù thì tiền có tăng lên một chút, khi xăng lên thì \$400, khi xăng xuống thì \$300," ông tâm sự.

"Hy vọng tiền tiết kiệm còn xài được chục năm nữa. Nếu vật giá leo thang thì cũng còn cầm cự được trong vài năm. Cũng may ngày trước đi làm để dành được một ít, nếu không thì bây giờ 'rớt lụp bụp rồi,'" ông cười nói và cho hay: "Cho đến nay tôi cũng không tu ở một chùa nào hết. Gọi tu tại gia cũng không đúng vì tôi xuất gia cũng 11 năm rồi."

(Nguồn: Tạp Chí Hải Ngoại, 04.8.2017)



Pháp Long Tự

• Trần Phong Lưu

Ngôi chùa toàn bằng gỗ cổ xưa nhất thế giới đã lưu truyền hình tượng của Nhựt Bản từ hơn 1300 năm nay trong khoảng thời kỳ Asuka (từ giữa thế kỷ thứ 6 đến đầu thế kỷ thứ 8, khởi đầu triều đại Khâm Minh Thiên Hoàng). Truyện sáng lập chùa có thể đã được tìm thấy trong bằng khắc sau lưng vãng hào quang của tượng Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Vương, tọa lạc ở phía đông phòng Chánh điện chùa, và trong bằng kiểm kê chánh thức tài sản của Pháp Long tự biên bản được ghi chép lại vào năm 747.

Theo biên bản này, Dục Minh Thiên Hoàng lúc ngọa bệnh đã nguyện ước xây dựng một ngôi chùa và đúc một hình tượng đức Phật, như một lời cầu nguyện cho bệnh tật tiêu trừ, sớm phục hồi lại sức khỏe - Lời nguyện ước mà định mệnh đã khiến ông vua không bao giờ hoàn thành được, vì vua đã băng hà sau đó ít lâu. Biên bản đó còn ghi lại sự kiện Thiên Hậu (Nữ Hoàng) Suy Cổ và Thánh Đức Thái Tử đã làm thế nào để hoàn thành tâm nguyện của Thiên Hoàng Dục Minh lúc hấp hối, bằng cách kiến tạo ngôi chùa lớn để thờ tượng Phật vào năm 607: Thiên hoàng Dục Minh đã ngã bệnh ngay năm đầu trị vì (586), nên nguyện ước đúc pho tượng Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, bậc Y vương trong kinh Phật chưa thể tiến hành. Ngự muội Suy Cổ nối ngôi sau khi Thiên hoàng băng hà, đã nghĩ ngay đến việc đúc tượng Phật, nhưng mãi đến năm thứ 15 dưới triều đại của bà mới hoàn tất. Còn việc kiến tạo Pháp Long Tự để Phụng thờ Phật Dược Sư do chính con trai của Thiên Hoàng, Thánh Đức Thái Tử, bắt đầu hoạch định với tên Ikaruga, theo địa danh nơi đặt móng xây dựng. Lúc đó Thái tử đã là vị đại chánh khách tài ba và là người sáng lập Phật giáo Nhựt Bản, thường đọc tụng, giảng rộng ra và biên chép thành sách kinh Diệu Pháp Liên Hoa, để cầu nguyện cho sự hưng thịnh của Phật Pháp, nên đã gọi tên chùa là Pháp Long tự.

Hiện nay, Pháp Long tự bao gồm Tây viện quây quần chung quanh tòa Bồ Đương với Ngũ trọng Tháp và Đông viện được sắp xếp chung quanh Giảng Pháp đường. Trải khắp 187.000 thước vuông nền đất, các kho báu văn hóa không thể thay thế, được truyền lại qua nhiều thế kỷ và tiếp tục bảo tồn các kỷ nguyên trải rộng ra toàn bộ cuộc hành trình xuyên suốt lịch sử Nhựt Bản từ thế kỷ thứ 7.

Thực sự, Pháp Long tự tàng trữ hơn 2.300 cấu trúc văn hóa và vật phẩm mang dữ kiện lịch sử quan trọng, bao gồm gần 190 thứ đã được chọn phong danh hiệu Quốc bảo hay Tài sản Văn hóa quan trọng. Vào tháng chạp năm 1993 Pháp Long tự, như một kho tàng văn hóa Phật giáo thế giới duy nhất, trở nên đệ nhất báu vật của bất cứ thế loại nào ở Nhật Bản được UNESCO, Cơ quan Văn hóa LHQ, bình chọn như một phần của Di sản Văn hóa Thế giới.

Tây Viện: Trung tâm của Tây viện là một quần thể kiến trúc được bao quanh bởi trụ lang Kairo (hành lang tu viện có nóc che hai mái), định danh Chủ môn, Bồ Đương, Ngũ trọng Tháp, Đại thư đường, Kinh khố và Chung lâu. Phía tả quần thể là Tam Kinh viện, Phía hữu là Thánh Đức viện và hậu liêu là Nội điện thờ và Tây Vi đường.



Tây Viện

Nam đại Môn: (Thất Đinh kỳ), phục chế vào năm 1438, phối hợp đường nét đơn giản mà tao nhã với sức mạnh mà trang nghiêm, là cổng trước mở vào khuôn viên chùa. Kiến tạo từ năm 1439 dưới thời Thất Đinh, tòa cổng ba gian này, dựng trên nền cao năm bậc chưa kể một nấc thêm dài. Chỉ gian giữa chùa lối vào, còn hai gian bên xây tường kín. Từ hai bên đầu hồi vươn ra hai dãy tường rào che 2 mái ngói hai bên. Cổng lớn phía Nam này đã biểu dương tinh thần ổn định về hình thức của quyền lực, như thích hợp với chức năng cổng chánh đi vào Pháp Long tự.

Chủ Môn và Trụ Lang vi: Chủ Môn hay cổng trung ương là cổng trước của khối kiến trúc trung ương Tây viện, gồm tòa cổng vào hai tầng 4 gian 5 cột phía trước (Số gian chẵn trong tòa Chủ môn đặc biệt hiếm thấy, vì hầu như tất cả các công trình kiến trúc phương Đông đều phân số gian lẻ) và 3 gian về chiều sâu, nên đã mở hai lối ra vào hoàn toàn khác biệt với các cổng đền chùa của bất cứ nước nào trong toàn thể Á Châu và có lẽ trên toàn thế giới nữa. Hai gian bên hẹp hơn bít tường kín làm nền cho hai bức tượng Kim Cang Lực sĩ Niô, cổ xưa nhất của nước Nhựt, được tạc khắc bằng đất sét và đem nung, vào năm 711. Lầu trên dễ nhận ra là đã được xây nhỏ hơn

tầng dưới. Tòa cổng vào hùng mạnh này đứng trấn tại trung ương khuôn viên, vượt trội hẳn lên giữa dãy trụ lang vi với hàng cửa sổ chấn song thanh mảnh, trải dài hay bên đông tây và bao quanh ngôi chùa gồm cả Chánh điện Bốn đường trong vẽ huy hoàng mà thanh nhã. Phía đối diện khuôn viên là Đại Thư đường, được kèm bên bởi Chung thất (gác chuông) ở phía đông và tàng kinh các ở phía tây.

Kiểu quy hoạch đặc thù này với khối trung tâm của Tây viện đã trở nên tiêu biểu, được gọi là *kiểu thức Pháp Long Tự*.

Bốn Đường là Thánh điện, trung tâm thờ phượng chánh của ngôi Phật tự. Bốn đường được xây cất hai tầng trên bình đồ gần như vuông với một cạnh phân năm gian và cạnh thẳng góc ngắn hơn một chút, chỉ phân bốn gian. Tầng dưới được bao quanh bởi *mokoshi* (dãy chái hiên). Nóc điện lợp bốn mái, hai mái dốc cong ở hai bên sườn và hai mái đầu hồi trước sau. Đặc tính kiến trúc này biểu trưng cho kiểu thức thời kỳ Asuka cũng được thể hiện nơi cổng trung ương. Trụ lang vi (hàng lang tu viện có mái che) và Ngũ trọng tháp.



Bốn Đường

Tầng lầu trên dùng lan can chấn song bao quanh như ở Chủ môn, với khung gỗ hoa văn chữ vạn liên kết. Các trụ chống hình chữ V lộn ngược chịu hàng lan can chấn song, cũng là đặc tính của thời đại. Nét đặc trưng này của kiến trúc cũng tìm thấy trên Thánh tượng Tama-mushi (như hòm Thánh trong nhà thờ) được bảo tồn trong đền Đại Pháp tăng. Bên trong Phật điện Pháp Long tự đã an vị Tam Tôn: Pho tượng đứng bằng đồng của đức Phật Thích Ca ở giữa, do điêu khắc sư danh tiếng Tori tạc để vinh danh Thánh Đức Thái tử; tôn tượng phía đông là tượng ngồi cũng bằng đồng tạc đức Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, để vinh danh Thiên Hoàng Dục Minh, cha của Thái tử; và phía tây là tượng ngồi bằng đồng của Đức A Di Đà Phật hay đức Phật ở cõi Tịnh Độ, tạc vào thời Kiềm Thương để vinh danh Mẫu hậu Anahobe no Hashihito của Thái tử. Những hàng chữ khắc trên mặt sau vầng hào quang quanh đầu tượng Phật ghi rõ tác

giả là điều khắc sư Tori hoàn tất vào năm Thiên Hậu Suy Cổ thứ 31 (623), để cầu an cho Thánh Đức Thái tử.

Tori là một trong những điêu khắc sư nổi tiếng vào thời kỳ đó. Nghệ thuật của ông ta đã phỏng theo kiểu thức điêu khắc Trung Hoa, triều đại Bắc Ngụy, qua những khuôn mặt tượng mỉm miệng cười, hai tầng bệ tượng, thể hiện chỉ hơi tương phản và vầng hào quang tỏa rộng bao quanh ba đầu tượng Phật. Kiểu thức Bắc Ngụy này ngay lập tức đã thâm nhập vào nghệ thuật điêu khắc thời đại Asuka.

Bộ tượng cổ xưa nhất của Nhục Bản, Hộ thể Tứ Thiên vương (nghệ thuật thời Hakuho), đứng ở bốn góc như trấn giữ bốn phương trời, giữ cho các quỷ thần, tà ma không xâm nhập được vào chùa. Những mộc tượng Long nãi này đứng yên tịnh trên tượng ma quỷ đã bị đánh bại, được tạc theo tư thế đứng thẳng giảm trên thân của con yêu tinh đang quỳ mọp dưới chân, thể hiện cung cách hàng ma của thời thượng cổ, trong khi nghệ thuật khuôn tượng đúc tròn hơn và kích cỡ to béo hơn là dấu hiệu của kiểu thức thuộc thời kỳ tiếp sau đó.

Mười hai bức tường trong Bốn đường đều được trang trí bởi các bích họa. Nhưng không may tất cả những bức họa trên tường này đã bị thiêu hủy hoàn toàn bởi trận hỏa hoạn vào năm 1949. Những bích họa đó có thể so sánh với những kiệt tác nổi tiếng khắp thế giới ở Ajanta bên Ấn Độ. Những bích họa nguyên tác bị hư hại vẫn còn tàng trữ trong kho của chùa, và các phóng bản đã được vẽ lại trên các bức tường hiện nay, như bức số 6 diễn họa cõi Tịnh Độ của Đức A Di Đà Phật với hình ảnh đầy đủ của Tây Phương Tam Thánh.

Ngũ Trọng Tháp (thời kỳ Asuka: giữa thế kỷ thứ 6 sang đầu thế kỷ thứ 8).

Ngọn tháp đã được phát triển từ hình thể của tòa phù đồ trong kiến trúc Phật giáo Ấn Độ, là cấu trúc quan trọng các ngôi Phật tự, nơi thiêng liêng lưu giữ xá lợi Phật. Là ngọn tháp 5 tầng cổ xưa nhất của Nhục Bản, Ngũ trọng tháp ở Pháp Long tự đứng cao 32,5 thước trên nền vuông kép, gồm 2 lớp: lớp dưới cao 2 bậc cấp, lớp trên cao 5 bậc. Nhưng 4 cầu thang 4 phía đều đặt ở giữa cạnh và đi liên tục 7 bậc. Bình đồ tháp hình vuông chia mỗi cạnh đều ba gian với những thành phần chi tiết cùng kiểu thức kiến trúc với tòa Bốn đường và Chủ môn. Các tầng càng lên cao càng thon nhỏ dần theo tỷ lệ các kích thước mái ngói, từ tầng dưới lên đến tầng đỉnh là 10: 9: 8: 7: 6. Các diềm mái cong gie ra xa là một đặc tính khác của ngôi chùa này, trình ra một hình thể trang nghiêm gây ấn tượng mạnh về vẻ bề thế.

Tầng trệt xây các khám tượng trong nội thất, để tàng trữ bốn bộ sưu tập tượng đất sét nhỏ ở bốn phía minh họa các truyện về cuộc đời Đức Phật, đấng Giác Ngộ đã khai mở con đường giải thoát cho nhân loại. Phía đông đặt bộ tượng Phổ Hiền Bồ Tát và Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đang trao đổi, vấn đáp về Phật Pháp; phương Bắc bày bộ tượng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập Niết Bàn; phía tây diễn lại cảnh phân bố Xá Lợi

Phật và phương nam đức Di Lạc Tôn Phật, vị Phật tượng lai đang thuyết pháp. Mặc dầu một vài thành phần của các bộ tượng đã được tu sửa, thay đổi trong thời gia sau này, nhưng các bộ tượng vẫn được xem là các công trình mỹ thuật điêu khắc đánh dấu niên hiệu 711 cùng với tượng Kim Cang ở Chủ môn.

Đại Thư đường là nơi chư Tăng trong chùa nghiên cứu Kinh tạng và cũng nhân tiện hưởng dẫn các khóa lễ tưởng niệm. Vào năm 925 sét đánh thư đường này cũng như gác chuông thiêu rụi hết cả hai và đã được tái thiết từ năm 990, nên khác kiểu kiến trúc với các điện đường trong khuôn viên đã xây dựng trước đó.

Đại thư Đường hiện thời chủ yếu để phụng thờ Dược Sư Tam Tôn: Pho tượng đồng to lớn của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật ngự trên tòa sen ngay gian giữa của Phật điện ba gian. Khác với các tòa sen thường thấy, ba tràng hoa của tòa Dược Sư Liên Hoa thu gom phía dưới lại thành cuống hoa trụ vào bình chạm vẽ như bình sứ, tọa lạc ngay trung tâm tòa sen năm tầng tràng hoa làm đế tượng. Vầng hào quang quanh thân tượng cũng bằng đồng cao lên đến tận trần điện, được chạm lõng cảnh giới Dược Sư Tịnh Độ. Hai tượng đồng hai gian bên nhỏ hơn cùng một kiểu thức thờ nhị vị Bồ Tát phò trợ: Nikko Bồ Tát (Suryaprabha) bên hữu và Gakko Bồ Tát (Candraprabha) bên tả, cùng Tứ Thiên Vương trấn ở bốn góc. Niên hiệu các pho tượng đồng thời với điện đường, đều là những kiểu mẫu của điêu khắc Phật giáo Nhật vào trung kỳ thời đại Bình An.

Tàng Kinh các tọa lạc bên mặt của Thư đường. Mới đầu tòa nhà đã được kiến tạo như phương tiện làm nơi cất giữ Tam Tạng kinh vào hậu bán thời kỳ Nại Lương. Đến thời Bình An, lại trưng bày hình tượng của Kanroku Sojo, nhà Sư uyên bác đầu tiên, theo truyền sử, vào đầu thế kỷ thứ tư đã chuyển truyền khoa Thiên văn và Địa lý từ xứ Paekche vương quốc Triều Tiên đến Nhật Bản.

Chung Lâu nằm bên trái Thư đường, kiến tạo cùng một kiểu với tàng kinh các, thành cặp đôi chầu hai bên tả hữu Đại thư đường. Chỉ khác phía trước chung lâu còn một cây bách thọ tùng mà hai cành thấp nhút vươn dài qua 4 gian nhà, phải dùng hai cây chống đỡ ngọn lá cành tùng. Các tiếng ngân của quả chuông đúc từ thời Hakuho, treo trên gác chuông này, còn vang dội đến ngày nay âm thanh của Nhật Bản cổ xưa.

Shoryoin tức Thánh Đức Thái tử Linh Viện: Hai dãy nhà hẹp, Đông đường (Higashi Muro) và Tây đường (Nishi Muro) chạy từ Bắc xuống Nam dọc theo phần phía Đông và Tây ngoại vi của trụ lang tu viện. Hai kiến trúc này còn được gọi là *Sobo*, hay là *Tăng xá*, mặc dầu từ lâu rồi chư tăng không còn lưu trú ở đây nữa. Khu cực nam của Đông đường đã được chuyển đổi thành Thánh Đức Thái tử Linh Viện vào thời Liêm Thương, khi mà sự phụng thờ Thánh Đức

Thái Tử đã lên đến tột đỉnh, mục đích để an vị Thánh tượng đã được tạc vào thời Bình An của Thái Tử, làm nơi lưu giữ thiêng liêng cùng với các pho tượng nhỏ của các hoàng nam và sư phụ của Thái Tử tức nhà sư Eji và các nhân vật khác đã từng kết giao với Thái Tử. Phần điện đường mở đầu hồi Tsumamuro về phía đông của tòa nhà có lúc vào thời Bình An đã sử dụng lại làm Tăng xá.

Đại Hành lang Viện: Từ Thánh Đức Thái Tử Linh viện đi về phía đông du khách sẽ gặp kho Ấn tín của chánh phủ lập ra từ thời Bình An. Dẫn đầu về phía bắc, trước khi gần tới Tàng khổ, du khách sẽ thấy một ngôi đền mới phía sau các tòa nhà như tàng khổ *Jikido* thời Nại Lương và Sảnh hẹp (Hosodono) thời Liêm Thương. Đó chính là Đại Hành Lang viện, hoàn thành năm 1998, để tàng trữ báu vật của chùa, mà bảo tượng Quan Âm Kudara là Pháp tượng trọng tâm của viện. Phật tượng này từ thời Asuka đã truyền lại cho Pháp Long tự đã nổi tiếng khắp thế giới, tiêu biểu cho nghệ thuật Phật giáo Nhật Bản. Hơn nữa bảo tượng cao thon, mảnh khảnh mà rất cân đối, thật hiếm thấy nơi các Phật tượng Nhật mà có lẽ của cả Đông Á nữa, và nét biểu cảm thanh lịch cùng nhân từ của bảo tượng đã làm say mê đắm đồng khách thưởng ngoạn từ khắp năm châu.

Tamamushi Zushi: tên gọi Tù Thánh thể hình tượng thần hộ mệnh cho Thiên Hậu Suy Cổ, đó là hiện vật rất quan trọng của kiến trúc, hội họa và nghệ thuật trang trí thời Asuka. Đặc điểm kiến trúc của Tù Thánh giống y như tòa Bốn đường và Chủ môn cùng các điện đường của ngôi chùa. Tượng ý trang trí trên bốn bức vách tử và các cửa nẻo với hội họa *jataka* đã chỉ rõ kiểu thức phòng theo nghệ thuật Trung Hoa thời Lục Triều. Danh xưng Tamamushi Zushi tìm thấy từ giống bọ cánh cứng óng ánh nhiều màu khắp nền vàng lục rất đẹp tên Kim lục thạch mà người Nhật gọi là *tamamushi*, đã chiếu ứng lên trên bờ viền bằng đồng chạm lõng hoa văn trang trí.

Còn một Tù Thánh thể thứ hai của Thái Hậu Tachibana, mẹ của Thiên Hậu Komyo, tàng trữ tượng Tây Phương Tam Thánh gắn trên bình phong ba cánh đều bằng đồng chạm từ thời Tiền Nại Lương. Đặc biệt Đức A Di Đà Phật ngự trên tòa sen búp tròn chưa mở khai và tượng nhị vị Bồ Tát Quan Thế Âm và Đại Thế Chí nhỏ hơn đứng trên hai búp sen tròn vừa hé nụ. Mặt trong Tù Thánh trình bày hồ sen trong cảnh giới A Di Đà Tịnh Độ.

Quan Âm chuyển nghiệp, pho tượng đồng nổi tiếng, rất phổ biến trong dân gian Nhật dưới tên *Yumechigai*, do theo tín ngưỡng dâng lời cầu nguyện, để thay đổi nghiệp xấu, số phần rủi ro thành nghiệp tốt, nhiều may mắn. Đó là mẫu tượng đứng, điêu khắc tuyệt hảo của thời Tiền Nại Lương.

Về hội họa, nơi Bốn đường xưa kia được trang trí bởi các bức bích họa vẽ thẳng trên 12 bức tường. Nhưng đa số các bức tranh tường này không may đã bị thiêu hủy hoàn toàn trong trận hỏa hoạn do bất

cẩn vào năm 1949. Những bích họa quý giá đó có thể so sánh với những bích họa trong hang động ở thung lũng Ajanta bên Ấn Độ, là những kiệt tác lừng danh trên thế giới. Các bích họa nguyên thủy bị hư hại ít nhiều còn được giữ trong kho chùa, và các bức họa phục chế, thể hiện lại trên các bảng ván ô còn được treo khắp các bức tường trong Bốn Đường.

Đông Đại môn:(*Thời Nại Lương, thế kỷ thứ 8*) đứng giữa Đại Hành Lang viện trong khu Tây viện và Huyền cảnh đường trong Đông viện, nghĩa là cổng thông thương của con đường từ Tây viện dẫn đến và mở vào con đường dẫn đến Đông Viện. Kết cấu khác thường với ba lần đà sóng nóc của cổng này, để nhìn thấy từ bên dưới, là kiến trúc tiêu biểu của thời Nại Lương.

Đông viện nguyên là cung Ikaruga của Thái tử Đức Thái Tử. Thái tử đã xây cung điện riêng từ năm 601, nhưng sau khi ngài tạ thế, cung điện đã bị bỏ phế ngày càng hư hại. Mãi đến năm 739, đại sư Gyoshin xây một tòa nhà bát giác tại trung tâm khuôn viên (về sau gọi tên là Huyền Cảnh Đường) cũng như Denpodo (Giảng Pháp Đường), Tăng xá và nhiều điện đường khác, hình thành viện Joguo, một biệt danh của Thái Tử, như là một công trình để tưởng niệm Thái Tử. Sự phụng thờ Thái Tử ngày càng lan rộng qua các thời Bình An và Liêm Thương, Đông viện đã được cung hiến nhiều điện đường hơn như Hội Họa đền, Xá lợi điện, Chung thất, Phụng vụ đường và Hành lang Tu viện cho đến khi trở thành một quần thể huy hoàng như hiện nay.

Huyền Cảnh Đường là tòa nhà tráng lệ ngự trên hai lớp sân thượng và là kiểu mẫu bát giác đình cổ xưa nhất còn hiện hữu đến ngày nay. Phát kiến đáng chú ý hơn là các đồ sành trang trí trên mái và gắn trên đỉnh nóc bao gồm một tòa sen, một bảo bình, vòm bảo cái và một ngọc miện thiêng. Xây dựng một Phật điện trên hai tầng sân thượng là mẫu thời trang được ưa chuộng vào thời Asuka. Có lẽ hệ thống cổ đại này được chấp nhận nơi đây vì đã được xây trong địa điểm cung Ikaruga. Pho tượng Cửu Khổ Quan Âm bằng kích thước người sống đã được Thái Tử tôn thờ lúc sanh tiền, được an vị tại đây, căn cứ trên tín ngưỡng rằng, Thái Tử là một Hóa thân của Đức Quan Thế Âm, tái sanh tại Nhật Bản để mở rộng, tiếp nối sự cứu rỗi dân chúng đất nước này. Như "Pho tượng được cất kín" đã tàng trữ một cách sùng kính trong Tủ Thánh thể, cho nên tượng đã tồn tại trong tình trạng bảo quản toàn hảo cả lớp vàng mạ nguyên thủy. Pho tượng gỗ cao hơn 1 m 50, đứng trên tòa sen tạc theo kiểu thức trường phái Tori, vị điêu khắc sư đã nổi tiếng với bộ tượng Thích Ca Tam Tôn thờ trong Bốn Đường của chùa. Vòng mũ miện bằng đồng với các hoa văn chạm lõng trang trí uốn lượn trong vòng tua biểu hiệu, các lưỡi lửa hào quang tuyệt đẹp và các chuỗi hạt trang sức. Đôi tay tượng đang cầm viên bảo ngọc đặt trên đóa sen nhỏ, trình bày một tư

thế khác lạ thường hiếm thấy, chỉ thỉnh thoảng tìm gặp nơi các pho tượng thời Asuka.

Họa đền tiếp nối với **Xá lợi điện** đã được xây lên trong năm 1219, là một phần của kiến tạo xưa kia được gọi là *Shichijoya*. Loạt họa chân dung diễn tả các giai đoạn khác nhau của đời sống Thái Tử trên các cửa đẩy của tòa nhà này do họa sư Hata Chishin sáng tác vào năm 1609. Những họa phẩm này đã được triều đình phong tặng là báu vật Hoàng gia và đã được lưu giữ trong kho tàng Hoàng gia. Những họa phẩm hiện tồn trong họa đền chỉ là bản sao được vẽ lại vào thời Giang hộ.

Giảng Pháp đường là phòng thuyết giảng Phật Pháp, tương tự như Kinh đường ở Tây viện do Hoàng hậu Tachibana của Thánh Vũ Thiên Hoàng quyền tặng vào năm 739. Công tác tu bổ cách đây 80 năm đã chứng minh nguồn gốc dinh cơ quý tộc thời trước và đã được sửa sang lại và cải đổi thành một Phật đường. Vì vậy điện đường nguyên là dinh thự này rất có giá trị đối với kiến trúc gia cư Nhật Bản. Bên trong tôn trí 20 pho tượng đều là những công trình mỹ thuật điêu khắc Phật giáo vào các thời Nại Lương và Bình An. Đặc biệt tại trung tâm là bộ tượng A Di Đà Tam Thánh, đã được tạc và sơn mài khô kanshitsu tối hảo của thời đầu Nại Lương.

Chung thất là nhà treo chuông của Đông viện được xây dựng theo hình dáng đẹp với phần dưới thấp theo hình lăng trụ mà 4 mặt bên đều là hình thang cân uốn cong gọi là *hakamagoshi* (kiểu các vạt áo dài phụ nữ trái xòe ra). Chiếc chuông đồng treo bên trong, ghi niên lịch thời Nại Lương, khắc chữ *Chuguji*, là ghi nhận bảo vật Quốc gia đã đăng bạ.

Kinh Phật thường nói về Thiên Long bát bộ. Trong kinh Hoa Nghiêm Ngài Bồ Tát Phổ Hiền lúc tuyên thuyết tướng của âm thanh Như Lai đã ví A Na Bà Đạt Đa Long Vương nổi mây dầy, tuôn mưa khắp cõi Diêm Phù Đề, khiến cây trái, lúa mạ đều sanh trưởng tươi tốt như đức Như Lai Đẳng Chánh Giác nổi Pháp vân Đại Bi khắp mười phương cõi, khắp rưới Pháp vũ Cam lồ vô thượng, khiến mọi chúng sanh đều hoan hỷ, viên mãn các thừa. Cho nên người Nhật thích đặt tên chùa có chữ Rồng như Thiên Long tự. Trước đây đã viếng Long An tự nay thăm Pháp Long tự, được xem từ xưa là chùa viện lớn nhất nước Nhật về ý nghĩa tôn giáo cũng như lịch sử và nghệ thuật. Chính địa điểm tâm linh này Thánh Đức Thái Tử đã từng ngự triều và sau đó đã đọc tụng và giảng giải lần đầu tiên các kinh "Tam giáo nghĩa sơ". Thắng Man, Diệu Pháp Liên Hoa và kinh Duy Ma Cật. Nên tinh thần hài hòa giữa Thần đạo và Phật giáo của ngài vẫn còn bàng bạc trong công trình tín ngưỡng này, mà khách thường ngoạn khắp thế giới có thể cảm nhận được qua hàng cột gỗ tùng to lớn trải dài từ cổng Chủ môn, vòng quanh các trụ lang tu viện, vào trong Bốn đường, Ngũ trọng tháp của Tây viện cho đến Giảng Pháp đường, chung thất của Đông viện vẫn còn trường tồn với thời gian.

• Trần Phong Lưu

Bài ca siêu thoát



• Nguyễn Thùy

Trước đây, Nguyễn Du cảm nhận cảnh phù du tại thế, xót xa bao cái chết thảm thương dù bất cứ lý do nào, đã viết nên thiên trường thiên **'Văn tế Thập loại chúng sinh'**. Bài thơ biểu lộ lòng nhân đạo của nhà thơ (cũng là nhà tư tưởng), không phải bị quan trước cái chết mà xót thương cho thân phận con người dù cuộc sống gặp toàn bất hạnh hay đã từng thời nên danh nên phận. Nguyễn Du đã mượn **'lẽ giải thoát'** của nhà Phật, theo cách hiểu phổ thông của thời đại, cầu mong mọi kẻ đã chết, dù thuộc thành phần nào (thập loại) được siêu thăng, tịnh độ, được yên nghỉ nơi an lạc thường hằng.

Thời Nguyễn Du, trước cảnh thế tao loạn của Việt Nam, đau khổ đã nhiều. Nhưng, những đau khổ đó còn giới hạn nơi một địa bàn nhỏ hẹp (Việt Nam) hoặc có xa hơn đến những vùng ngoài Việt Nam thì thời đại vẫn còn giới hạn vì lịch sử nhân loại đang ở vào trạng thái nông nghiệp, thủ công. Ngày nay, xã hội 'công nghiệp hóa', 'thương mại hóa', 'kỹ thuật hóa' trên qui mô lớn rộng, cái chết (ngoài những trường hợp thường hằng xảy ra) cũng mặc lấy những kích thước mới.

Cái chết nhấp nháy của mấy trăm ngàn dân Nhật vì hai quả bom nguyên tử; cái chết của sáu triệu người Do Thái trong những lò thiêu Đức Quốc Xã; cái chết tập thể vì chiến tranh hay vì nạn đói cùng tai nạn thiên nhiên (động đất, bão lụt, núi lửa, sóng thần) liên miên xảy ra; cái chết bị thảm trong những cuộc đấu tố giai cấp tại các nước Cộng Sản; cái chết đau thương của trăm ngàn người Việt Nam vượt biển bị hải tặc hãm hiếp, sát hại hay làm mồi cho cá biển; cái chết mỗi mòn trong các trại tập trung ở Liên Xô, Trung Quốc, Việt Nam Cộng sản; cái chết vô cơ vô can của hàng triệu người bởi bàn tay của chế độ Pôn-Pốt; kể cả 'những cái sống như chết' trong những chế độ độc tài; những cái chết vì tai nạn xe cộ, tàu thủy,

máy bay càng lúc càng gia tăng; cái chết lẻ tẻ vì bị hãm hiếp, giết hại do đạo đức suy đồi, do xã hội bất an thường hằng diễn ra mà con số tổng kết cũng lớn lao vô cùng. Hiện nay, đã vào Thiên niên kỷ III, cái chết thảm khốc của hàng loạt người vẫn liên tiếp diễn ra tại nhiều nơi trên thế giới cùng những tàn sát không nương tay như tại VN (đánh đập dân oan, bỏ tù người yêu nước, buôn bán gái tơ, trẻ nhỏ, người lao động,...), tại Trung Quốc (vụ Thiên An Môn, vụ ăn thai nhi, vụ mổ bụng đẻ tử Pháp Luân Công, lấy nội tạng bán buôn,...), thủ đoạn khủng bố rừng rợn (như tại Hoa Kỳ ngày 11 tháng 9/2001 vẫn tiếp diễn sau này liên miên tại Irak, Afghanistan, Syrie,...), những chước quỷ đòn ma của bao bọn người man trá, giả hình, những loại vũ khí khủng khiếp, những phương thế chiến tranh tân kỳ, những mộng đồ bành trướng, càng lúc càng đe dọa mạng sống sinh linh khắp mặt địa cầu. Phải chăng **'bản chất con người là gian ác, bạo tàn'?**

Thời đại Nguyễn Du chưa xảy ra những 'cái chết' đó, cũng không có những chúng sinh bị đọa đày vì những ma nghiệt mới của thời đại sau ông. Hơn nữa, trong thời đại này, không chỉ có những chúng sinh bị đọa đày mà ngay cả những kẻ gây ra đọa đày cho trăm họ cũng đang **'chết treo'** trong những chủ trương, chính sách của họ.

Lịch sử hầu như đang tiến hành 'cuộc phán xét cuối cùng' suốt dọc dài sinh hóa trước nay của chúng loại người: Nghị viện Pháp đã lên án vụ Thổ Nhĩ Kỳ 'diệt chủng' dân Armenien cách đây 80 năm; nghị quyết 1841 của Liên Hiệp Âu Châu đã lên án chủ nghĩa và các chế độ Cộng sản; chính người Pháp cũng tự lên án mình đã sát hại tàn bạo người Algérie trước đây; Giáo Hội Thiên Chúa giáo cũng nhìn nhận mọi bạo ngược của các triều đại Giáo Hoàng trước và đã xin lỗi loài người. Chính Phủ Úc gần đây cũng nhìn nhận tội lỗi đã sát hại thổ dân Aborigène,... Bao nhiêu tên độc tài khát máu như Pinochet, Miliesovic, Pol Pot, Saddem Huissen,... bị đưa ra Pháp đình quốc tế hay quốc nội để trả mọi tàn ác đã gây ra cho dân, cho nước,... Nay mai, có thể hàng loạt, hàng loạt bạo chúa, quỷ vương (Staline, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh, Kim Nhật Thành,...), hàng loạt quốc gia (Nga, Mỹ, Anh, Pháp, Nhật, Trung Hoa, Việt Nam Cộng sản, Do Thái, Palestine, Iran, Irak, Bắc Triều Tiên, Soudan,...) với những chủ trương, chính sách thâm độc tàn sát sinh linh cũng sẽ được đưa ra phán xét, lên án. Cùng với những chủ trương xét lại lịch sử đó, các tổ chức từ thiện, nhân đạo, các tổ chức Phi Chính Phủ ngày càng thêm nhiều; các phong trào đòi hỏi Dân chủ, Tự do, Nhân quyền, Nhân phẩm, cùng "dân chủ hóa, nhân bản hóa" toàn cầu, bảo vệ môi sinh, các Tòa án quốc tế xét xử tội phạm chiến tranh, xét xử các chủ trương diệt chủng... càng lúc càng thêm nhiều, thêm phát triển. **Liệu các sự kiện này có là báo biểu cho giờ 'tĩnh thức' của con người, của từng dân tộc, quốc gia, của cả chúng loại người để lương tri thay tà ý, trí tuệ thay trí khôn, tình thương thay**

thù hận, hòa bình thay chiến tranh, tự do thay nô lệ, dân chủ thay độc tài, công bình thay áp bức, hỗ tương thay cho chiếm hữu?

Lịch sử nhân loại đang tiến đến thời kỳ mà các thành tựu qui mô về mọi mặt cũng như mọi tàn phá, gây đổ gậy ra cho nhau hàng thiên niên kỷ sẽ đưa nhân loại vào một khủng hoảng lớn rộng và đều khắp nhân quần để từ đó bằng tình xoay chiều tư tưởng sao cho Văn minh và Văn hóa, Tiến bộ và Tiến hóa luôn luôn kết hợp, đồng hành thuận hảo. Nhân loại và từng dân tộc, đang hôn mang cùng độ, đang trong *trận chiến qui mô giữa cái 'ác' và cái 'thiện'*, đang đối diện với một *'xung kích của tương lai'*, một *'xung kích của các nền văn minh'*, thế giới đang trên đà *'toàn cầu hóa'*, phải chăng đang bước vào **thời điểm của cơn "quặn thắt cuối cùng" để "sinh thành" trở lại?**

Trong cái nhìn đó, theo chân Nguyễn Du, **'Bài Ca Siêu thoát'** (cũng viết theo thể Song Thất Lục Bát như Nguyễn Du) gọi tắt cả mọi *'Hồn sống'* và *'Hồn chết'* cùng *'Sống lại để cùng xây dựng 'kỷ nguyên mới cho loài người'*. **'Sống lại'** hay **'Lai sinh'** (nơi câu cuối bài thơ) không là từng người sống lại mà cả nhân loại hồi sinh để làm nên trang sử mới cho chúng loại mình theo lời Phật **'Hồi đầu thị nạn'** (quay đầu thấy bến) và lời Jésus: **'Ta làm mới lại tất cả'**. (Không thể kể hết được mọi cái chết, người viết xin mượn địa bàn Việt Nam phần nào làm bối cảnh cho thời đại). **(Xin lưu ý: từ 'Ta' trong bài thơ không là tác giả mà là Việt Nam hay nói chung nhân loại).**

"Trai Đàn Giải Oan" Tân Khúc

Hay

BÀI CA SIÊU THOÁT (1)

Thuở trời đất mưa sâu gió thảm
Cõi nhân hoàn quỷ ám ma trên
Nước non từng trận tiêu điều
Ngày phơi xác rũ, đêm treo hồn tàn!

Ta từng phút chứng nhân lịch sử (2)
Ta từng giờ tư lự mê cung
Thảm thương trời đất vô cùng
Thánh nhân lệ nhỏ, anh hùng lụy sa!

Ta xin nhập vào ma vào quỷ (2)
Ta xin làm gió dị mưa điên
Mười phương tám hướng diện tiền
Dẫn từng sông máu lại miền nguyên sơ

Ta xin đứng nơi bờ vực thẳm
Ta xin trèo lồm chồm dốc cao
Cười trên nghìn cuộc bể dâu
Đạp tan thành quách, xóa màu tang thương.

Thơ ta đầy chập chùng máu lệ
Thơ ta đầy dàu bể trùng trùng
Nghìn muôn vạn kiếp lao lung
'Bài ca chung cục', hội mừng tiễn đưa. (3)

Sầu một phút dây dưa vạn kỷ
Vui một giờ hoan hỷ bao thu ?
Từ bi độ giải oán thù
Nẻo về bến giác, ta ru lời thiền !

Đêm thanh vắng giờ thiêng cầu nguyện
Khấp mọi miền khí quyển sương sa
Khói hương ngút cõi ta bà
Vang vang thập điện tâm ca gọi hồn !

Hồn hồi hồn !
'Nào đâu chốn cô đơn hồn ngự'
'Nào đâu nơi lữ thú hồn đi'
'Phóng tâm ta đón hồn về' (4)
Chia nhau cơn nấc, tiếng thề quận đau !

Hồn hồi hồn !
Hồn có sống đêm thâm ngày héo
Hồn có hồn lạnh lẽo dung nhan
Nhặt nhoe sông núi quan san
Vỡ vàng nhật nguyệt điệu tàn ố phơi ?!

Hồn có thấy chơi vơi vạn cõi
Hồn có nghe vơi vợi ngàn khơi
Bập bùng đỏ lửa nơi nơi
Tiếng gào quỷ dị, giọng cười cuồng điên ?

Bày tiệc máu say liên hoan hận
Dựng cờ xương dàn trận mê cung
Mười phương tám hướng mịt mù
Giăng giăng máu đỏ, trùng trùng mưa tuôn

Điều kèn quỷ gieo bông thảm họa
Giọng đàn ma xô ngã giang san
Huyết kỳ ngòm ngợp màu tang
Lời hô phù thủy ngút ngàn bủa giăng

Trời sắc xám trùng quang lạnh giá
Đất ố màu cỏ đá hoang liêu
Ngẩn ngơ từng sớm từng chiều
Ngày phơi trùng tối, đêm diu bóng ma!

Hồn có nhập cuồng ca dị dị
Hồn có say luân vũ man man
Đời vào hiu hắt gió sương
Người vào thiêm thiếp đoạn trường héo hon!?

Tay ma chủ ngón bông ngón bắt
Cửa ma cung cánh chặt cánh lơi
Hồn mang lịch sử bởi bởi
Hôn mê truyền thống rụng rời lá xanh!

Thuyền lạc nẻo quê hương vơi vợi
Người lạc hồn bến đợi mù tăm
Mỗi người một đoạn trường nhân

Chúng sinh một lũ âm binh vọng hồn!!!

Hồn hỡi hồn!
*'Nào đâu chốn cô đơn hồn ngự'
Nào đâu nơi lữ thú hồn đi
Phóng tâm ta đón hồn về (4)
Chắt chiu từng giọt đầu tê cúi đầu!*

Hồn hỡi hồn!
Hồn có thấy đèo sâu ải hạn
Hồn có nghe gió loạn đầu non
Trời Tây những tịch dương mòn
Trời Đông những nguyệt thu rằm ma trời?

Tiếng nước nở khóc đời huyền hóa
Giọng ai bi than quả vô thường
Sè sè từng nấm mồ hoang
Thân phơi hang rú, xác mòn đường trường

Ngày ngắc ngoài nắng sương quần quai
Đêm ôm hồn ngút cõi âm ty
Thần thờ dẫn bóng ma đi
Chân không bám đất, hồn ly biệt hồn!

Hồn hỡi hồn!
Hồn có thấy thân mòn quạnh quẽ
Hồn có nghe lạnh ghê da xương
Bồi hồi giọng dế kêu sương
Não nùng tiếng cú điểm trường đoạn canh?

Lời vật vã nhân tình đoài đoạn
Tiếng thở than lặn đận phù sinh
Sớm ra nhòe nhoẹt bóng hình
Chiều tê cúi mặt phận mình hư không

Vùng đất cháy ngày nung lửa quạ
Dặm đường băng đêm tỏa u linh
Hồn ma bóng quế rập rình
Bơ vơ đất trịch, lênh đênh u hồn!

Hồn hỡi hồn!
Hồn có thấy gió đồn sóng vỗ
Hồn có nghe thác đổ mưa tuôn
Tóc người quện bám bèo sông
Thân người tắm liệm đất bùn nổi trôi?

Tiếng ai oán xô trời đất lệch
Giọng nỉ non ngờ nghịch trăng sao
*'Gấm thân phù thế mà đau
Bọt trong bể khổ, bèo đầu bến mê'* (5)

Mang thân guộc lỏi về núi Sọ (6)
Chở hồn đau theo ngõ ma trời
Tháng năm dăm dãi kiếp người
Sống mê, chết dở, hồn thoi thóp hồn!

Hồn hỡi hồn!
Hồn có thấy chập chờn hắc dạ
Hồn có nghe tiếng quạ kêu ma
Hắt hiu hè phố làm nhà

Sớm nương bãi chợ, tối nhờ gầm xe?

Tiếng thồn thức máu se lệ máu
Giọng nghẹn ngào da công xương da
Lang thang một kiếp không nhà
Chiêm bao lằng đằng trông giờ hóa thân!

Não nhân thế điều ân tiếng oán
Đau nhân tình giọt đắng lời cay
Ngày qua rồi lại qua ngày
Hư không cào cấu chai tay vô hồn!

Hồn hỡi hồn!
Hồn có thấy thân cồn chất ngắt
Hồn có nghe tiếng nấc vào khuya
Dặm phần hun hút sơn khê
Phận trai bèo bọt não nề tha hương?

Tiếng sát phạt mộng cuồng lơ lảo
Giọng hờn căm đau đầu ruột gan
Máu nào tô thắm sử vàng
Máu nào liệm chết từng trang sử đời?

Mắt thao láo trông vờ cổ quận
Lệ ngưng tròng uất hận trao ai?
Não nùng núi thẳm sông dài
Cú khuya gọi vía, quạ mai gọi hồn!

Hồn hỡi hồn!
Hồn có thấy dập dồn bể quạnh
Hồn có nghe ớn lạnh vào xương
Gió đồn sóng dập loạn cuồng
Tàu ma trái nắng phơi sương hải hùng?

Tiếng cầu nguyện chìm trùng trùng tối
Giọng ai bi chói với màn đêm
Phận người một kiếp ăn xin
Cuộc liêu sinh tử nổi chìm phó trao!

Sống thồn thức máu đào quê nội
Chết mơ màng lễ hội chiêm bao
Truân chuyên đọ với dãi dầu
Xác trao phận xác, hồn trao phận hồn!

Hồn hỡi hồn!
Hồn có thấy ngày gom vũng tối
Hồn có nghe đêm trời thê lương
Phổ đầu cho chí cuối thôn
Nát gan tím ruột quặn đồn âu lo?

Lời năn nỉ thấp to van lạy
Giọng trần tình đàn gảy tai trâu
Sức người, sức của lao đao
Còng lưng đóng trả, trống đầu trơn tay

Thân trâu ngựa vỡ mảy vỡ mặt
Phận cùng đình bụng thắt lưng teo
Đọa đày nắng cháy sương gieo
Xác còm cõi xác, hồn nheo nhóc hồn!
Hồn hỡi hồn!

Hồn có thấy mưa hồn gió tui
Hồn có nghe tiếng trời lời than
Rào gai, lũy thép hàng hàng
Đầu què cuối chợ ngón ngang tội đồ?

Thân, nô lệ' (?) nay vô mai bắt
Phận, tôi đòi' (?) xích chặt xiềng mang
Ngay gian lối phải mặc lòng
Đầu hoa sáu khắc, mắt vàng năm canh!

Thời cú quạ mèò rình chó rúc
Thuở bạo Tần nhung nhúc Khuyển, Ưng
Kiếp đời quốc phá gia vong
Xác bầm máu xác, hồn đông máu hồn!

Ôi ! Nhân thế đập dồn thảm cảnh
Tử cùng sinh buốt lạnh hình hài
Cuộc cờ xương máu ghê thay
Sống no uất hận, chết dài khổ đau!

Trời se thắt tiếng sầu tiếng thảm
Đất thê lương giọng oán giọng hồn
Nổi chìm bể hoạn mệnh mỏng
Hồn mê bờ hoặc, cuồng ngông bến đời!

Hồn hỡi hồn!
Nào đâu chốn cô đơn hồn ngự
Nào đâu nơi lữ thú hồn đi
Phóng tâm ta đón hồn về' (4)
Chung câu sám hối, cõi thề, giải căn!

Hồn hỡi hồn!
Cõi địa phủ quạu quẩn oan nghiệt
Cuộc thế trần tử biệt sinh ly
Âm Dương đôi ngã phân kỳ
Dày trang máu lệ sử ghi thăm dòng!

Trò quỷ lộng bạo tàn ngược ngạo
Thói ma vương vô đạo vô thường
Mật mờ đầu lễ cùng thông
Bờ mê bến hoặc bệnh bổng xa luân!

Lớp gầy đổ tiếp dòng chiến thẳng
Lẽ oan cừu đuổi bóng thành công
Rời ra công cốc, công không
Máu phơi đỏ máu, xương chồng trắng xương!

Kiếp người đã thảm thương bèo bọt
Phận người đà não nuốt thê lương
Gây chi bao cảnh tai ương
Loạn màu nhân thế, nghẽn đường tồn sinh?

Diệt chiếm hữu, riêng giành chiếm hữu
Phá xiềng gông, dựng lớp xiềng gông
Phũ phàng lòng dạ sói lang
Chửi người, mình lại gian ngoa gấp nghìn

Giành giải phóng năm quyền sinh sát

Tranh tự do, hiếp đáp thêm dày
Tuồng đời dở tính dở say
Miệng lời son phấn, tay cài đòn ma!

Trò nguyệt tín ba hoa tròng tréo
Thối giả hình mưu mẹo ganh đua
Cuộc cờ cơ được cơ thua
Mồ xương mà máu, ngón đũa đấu tranh !

Chẳng hiểu lẽ 'theo vinh liền nhục'
Chẳng học bài 'trầu húc ruồi tan '
Rời ra đời nước cờ tàn
Tiếng đời theo tận mồ hoang bãi cồn !

Ôi ! Cảnh thế chập chùng dâu biển
Ôi ! Nhân tuần họa hiểm trao nhau
Trông vờ ngã trước đường sau
'Máu xương vô định đã cao bằng đầu!' (7)

Sẵn đây gọi hồn đau vạn kỷ
Muôn kiếp sâu vạn lý pha phôi
Về đây chung một kiếp người
Về đây chung một trận cười giải oan....

Cõi nhân thế bi hoan phận cỏ
Chốn dạ đài nức nở u linh
Thương thay thập loại chúng sinh
Sống oan, thác uổng, nhục vinh cũng là...

Đường lịch sử thiên ma bách chiết
Cuộc phong trần bi thiết ghê thay
Căn cơ nghiệp chướng còn đây
Nhân qua quả lại trả vay nợ đời

Thân ngũ uẩn đất trời khôn biết
Cuộc phù sinh quặn siết tận toan
Được, thua một lẽ đôi đường
Sống khô thân thế, chết mòn thể thân !

Giàu sang đó, cơ hàn mấy lúc
Anh hùng kia, ô nhục mấy hồi !
Sòng đời thay bạc đổi ngôi
Ham chi chuốc lấy tiếng cười thị phi ?

Ngẫm sự thế đường đi ngã đến
Quần cùng quanh một tiếng tranh ăn
Chữ quyền, chữ lợi bon chen
Chữ danh, chữ sắc, phận hèn nào hay !

Thói 'chiếm hữu' trò bày lăm cách
Đưa người vào ngõ ngách oan khiên
Tự mình chuốc não tạo phiền
Rồi gieo oan nghiệt, đảo điên lên đời !

Lòng dục nọ mắt người lửa cháy
Trí hôn mê bùa ngải hư vinh
Vật vờ trong cảnh u minh
Con thuyền bào ảnh bập bênh hư không!

Thân ngũ uẩn mắc vòng sinh diệt

Cuộc tồn sinh mài miết mù lòa
Trăm năm tuổi trẻ tuổi già
Sắc, tình, tài, lợi,... bôn ba xích xiềng!

Cõi vĩnh phúc bảo miền ảo ảnh
Tâm Chân Như cho cánh u mê
Quần quanh chẳng một lối về
Thoát duyên trần cấu, giải thể phù sinh!

Xác tạc khí cốt hình ma nghiệp
Hồn phù du đeo kiếp tội đồ
Bốn bề uế khí tanh nhơ
Máu ô miệng máu, thân đờ đẫn thân!
Cảnh địa ngục giữa lòng cõi sống
Gió âm ty lạnh cóng hình hài
Kiếp đời vay trả trả vay
Tham, Sân, Si, Hận,... đọa đày thế gian!

Nói sao hết cuộc trần tội lỗi
Kể sao đan chìm nổi luân trầm
Mượn lời kinh kệ giải oan
Mượn câu Giải thoát, gọi hồn siêu thăng

Lẽ nhân quả bớt phần cay nghiệt
Cuộc đoạn trường bớt thiết thê đau
Chúng sinh thập loại xưa sau
Oan khiên xin giải, hồn mau gọi hồn!

Hồn hồi hồn!
'*Nào đâu chốn cô đơn hồn ngự*
'*Nào đâu nơi lữ thú hồn đi*
'*Phóng tâm ta đón hồn về*' (4)
Vui câu giải kết lời thề hồn mang!

Trời với đất ngút ngàn thăm khốc
Tháng với ngày tang tóc thê lương
Tâm nhang một nén mười phương
Ta thiêu mạng thể giải oan, hồn về!

Hồn hồi hồn!
Mời tất cả hồn mê, hồn tỉnh
Hồn vật vờ vô định vô phương
Hồn phơi mưa lũ gió cuồng
Hồn lìa nẻo thuộc dặm trường quan san

Hồn thập loại sinh oan thác uổng
Hồn mười phương tám hướng Tây Đông
Hồn Nam, hồn Bắc trùng trùng
Hồn dương cảnh, hồn mấy từng cõi âm

Hồn đơn lẻ âm thầm thân thể
Hồn kết đoàn tập thể mệnh vong
Hồn dù nên tội nên công
Hồn dù thành bại, có không, tay trần

Hồn thất thế sa chân, lỡ bước
Hồn nhục vinh, thua được, nên hư
Hồn đau nhân ảnh hư phù

Hồn hồn vân cầu bãi mù sông mê

Hồn lẳng đặng sơn Khê cùng cốc
Hồn nổi trôi bàng bạc trùng dương
Hồn đau thân cát bụi đường
Hồn quần quại máu hãm vuồng hố tròn

Hồn quạnh quẽ tiếng hồn nức nở
Hồn tang thương vạn thuở phôi pha
Hồn nằm không chiếu không nhà
Hồn đau khách địa bóng tà nguyệt phơi

Hồn bạc phước nơi nơi địa chấn
Hồn sóng thần táng mạng biển sâu
Hồn bay lạc nẻo tình cầu
Hồn vui xa lộ, sông sâu, cuộc chơi

Hồn ngục tối ngậm lời eo óc
Hồn dạ đài oan khốc khôn nguôi
Về đây, hồn hồi, hồn ơi !
***Chung nhau tiếng khóc, giọng cười...
qua trang!***

Hồn hồi hồn!
Ta đón hồn mênh mang vạn nẻo
Ta chờ hồn léo đèo phù sinh
Về đây, hồn hồi, có linh
Về đây, hồn hồi, có mình, có ta !

Kiếp gió bụi ta bà thế tục
Phận tồn sinh bến đục bến mê
Hồn ơi, ta gọi hồn về
Sá gì một giấc điên mê hồng trần !

Đường lịch sử máy vần xoay đổi
Nẻo thế đồ muôn nỗi truân chuyên
Tấm thân bèo bọt chiềng chiềng
Sá gì hư thực, ngựa nghiêng, hồi hồn !

Hồn hồi hồn !
Nương cánh khói về đây với vội
Theo mùi nhang vào hội bi hoan
Tạ tử thế kỷ chạy quàng
Tạ luân hồi, tạ vô thường cuồng quay

Tạ huyền mộng, đêm dài ngày ngắn
Tạ trầm luân xác đồng thân gò
Tạ máu đổ, tạ xương khô
Tạ tử, này những '*cơ đồ không tên*' (8)

Tiếng từ tạ, ngọt mềm nồng mặn
Lời cảm ơn, nghĩa nặng tình sâu
Về đây, hồn hồi, về mau
Khép trang cuồng sử bể dâu,... thương đời !

Hồn hồi hồn !
Này đang lúc ngút trời biển lửa
Này đang giờ rộng bữa mê cung
Cuộc liều tối hậu đoạn trường
Cuộc cơn quặn thắt cuối cùng hồn mang !

Ta sẵn sẵn linh trang hồn ngự
Ta giải bày mọi thứ hồn vui
Mời hồn vào cuộc rong chơi
Trườn lên biển máu,... tạ đời điều linh !

Hồn hỡi hồn !
Ta gọi hồn lên đênh cánh nhạc
Ta mời hồn bắt ngát lời thơ
Về đây, hồn hỡi, ta chờ
Đón dòng Sử lịch nguyên sơ lại mùa. (9)

Hồn hãy đến sớm, trưa, chiều, tối,
Hồn hãy về cũ, mới, nay, xưa
Giải căn bao kiếp sống thừa
Thay dòng sinh tử, đổi mùa tử sinh !

Giờ chuyển hóa ma kinh, quỷ khiếp
Phút hoàn lương liễu kết pha phôi
Về đây, hồn hỡi, hồn ơi !
Đốt trang hồng lệ, mở lời càn khôn ! (10)

Hồn hỡi hồn !
Ta đón hồn nương muôn cánh khói
Ta cầu hồn khắc khoải lời kinh
Giã tử bao nẻo u minh
Tâm như một tiếng vẹn tình nước non

'Cuộc cờ đó' đã tròn (!) quên, nhớ (11)
Tạ tử đây, giờ mở lời vui
Bài Ca chung cục, hồn ơi!
Lễ chào Nguyên khởi, Hội mời Khởi nguyên
(12)
Ta với hồn vẹn nguyên tâm niệm
Ta cùng hồn hòa liệm tâm sai
Tâm Như, Nhất Thế hòa hài
Về đây, hồn hỡi, viết bài "LAI SINH !" (1)

Nguyễn Thùy

Tái bút: Để bổ túc bài này, xin mượn thêm lời Victor Hugo, đoạn cuối trong bài trường thiên 'Bên Bờ Vô Hạn' (Au bord de l'Infini) nơi tập 'Les Contemplations' (nhà xuất bản Gallimard, in lại tháng 03/2002, trang 409):

"Tout sera dit. Le mal expirera; les larmes
Tariront; plus de fers, plus de deuils, plus d'alarmes
L'affreux gouffre inclément
Cessera d'être sourd, et bégaiera: Qu'entends-je?
Les douleurs finiront dans toute l'ombre; un ange
Criera: Commencement!"

(Mọi điều sẽ được nói, Điều ác cáo chung, Lệ buồn chấm dứt

Không còn xiềng xích, tù gông, không còn tang ma, không còn kinh hoàng

Hổ thẳm khắt khe

Không còn cầm nín (mà) bập bẹ: Ta nghe gì?

Đau khổ nhân sinh tan đi trong mọi vùng bóng tối
Thiên sứ từng cao lên tiếng gọi mời: Khởi nguyên!

Chú thích:

1) Bài ca siêu thoát: Bài ca không nhằm siêu độ từng hồn oan mà nhằm giải trừ căn cơ nghiệp chướng, giải trừ cái 'tâm sai' ngày qua và bây giờ để được sống trong trạng thái 'Tính Không' từ nay và để tạo lập một "Lễ Hội" mới cho từng dân tộc và cho chung nhân loại. Từ 'Lai Sinh' nơi câu cuối chỉ sự 'Sống lại' tức một trạng thái 'Sống mới', một cách thể 'Hiện hữu mới' của con người, Dân tộc và Nhân loại, không còn bị buộc ràng trong mọi yêu sách của cái 'Tâm sai biệt' lâu nay.

2) Ta: Việt Nam hay Dân tộc Việt Nam, có thể cả nhân loại nói riêng những người hùng tâm hùng chí đành phải lăn lộn vào trận thế ma cung để mong xoay chuyển thế cờ hầu giải thoát nhân sinh khỏi vòng 'bế khổ'.

3) Bài ca chung cục: mượn ý một nhà thơ Pháp: **le chant final**, ý nói bài ca cuối kỳ nguyên, trang đời sau cùng của kỳ nguyên này (người viết không còn nhớ tên nhà thơ Pháp).

4) Đoạn thơ của Đinh Hùng trong bài 'Thần Tụng' trong tác phẩm 'Mê Hồn Ca'.

5) Hai câu thơ của Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều trong 'Cung oán ngâm khúc'.

6) Núi Sọ: đồi Golgotha, nơi Chúa Jésus bị đóng đinh. Mượn hình ảnh nói lên nỗi đau khổ tột cùng.

7) Câu thơ của Nguyễn Du trong 'Văn tế thập loại chúng sinh'

8) Cơ đồ không tên: đoạn thơ của Đinh Hùng trong tác phẩm nói trên.

9) Sử lịch: dòng vận hành của Lễ Đạo chi phối dòng Tiến hóa của vạn hữu, theo Phật Giáo là từ 'Chân không vào Diệu hữu' để dẫn về 'Diệu hữu trong Chân không', nói để hiểu, theo tiếng Việt là: 'từ 'Không vào Có' cuối cùng dẫn về 'Không trong Có'. Theo Kinh Thánh Kitô giáo là "từ vườn Địa đàng vào cõi thế gian tội lỗi để trở về trong cảnh giới Thiên đàng" (Theo tiếng Pháp, có thể dịch 'Sử lịch' là : 'le Chemin du Tao, le Chemin de l'Être').

10) Hồng lệ: trang sử máu và nước mắt.

11) Cuộc cờ đó: chỉ chung cuộc sống thế gian lâu nay cùng những món nợ đối với mình, với người, với gia đình, xã hội, với đất nước, non sông, lịch sử.

12) Lễ Hội: mượn ý Nguyễn Du trong 'Đoạn trường tân thanh': « *Lễ là tảo mộ, Hội là đắp thanh* ». Có Lễ là có Hội và ngược lại. Hội nhờ Lễ mà có ý nghĩa; Lễ nhờ Hội mà được bảo tồn. Trong bài thơ: Lễ và Hội là để từ tạ Kỷ nguyên qua và chào đón Kỷ nguyên mới. 'Nguyên khởi, Khởi nguyên': le Commencement, mượn ý Khổng Minh: '*Thủy hữu đầu, chung hữu thủy*' và ý M. Heidegger: l'autre Commencement. Xem thêm lời thơ Victor Hugo trích trên.

Lễ nghi, phong tục ngày Tết ở quê tôi, Đà Nẵng

• Châu Yến Loan

Tôi sinh ra và lớn lên tại thành phố Đà Nẵng, hơn 70 mùa xuân trôi qua trên mảnh đất chôn nhau cắt rốn, tôi đã chứng kiến nhiều sự đổi thay của quê hương. Ngày nay, cuộc sống hối hả thời hội nhập làm cho cái Tết cổ truyền không còn như trước, nhiều lễ nghi, phong tục đã rơi vào quên lãng khiến cho tôi lắm lúc thấy tiếc nuối, buâng khuâng mỗi khi nhớ lại những cái Tết năm xưa, khi tôi hãy còn là một cô bé lẻo đẻo theo bà xem hát Bội ở đình làng hay ngồi bên bà trong rạp Bài Chòi lắng nghe anh Cái cất giọng muôi mần hò câu ca giới thiệu quân bài tới mà lòng tràn đầy hồi hộp, nôn nao.

Tết Nguyên Đán là lễ hội truyền thống lớn nhất trong năm của dân tộc Việt Nam, là Tết bắt đầu cho một năm mới đầy hy vọng, vì thế ở thành phố quê tôi, vào tháng Chạp, mọi người đã rục rịch chuẩn bị đón xuân.

Chuẩn bị đón Tết:

Những công việc như quét dọn, sơn sửa nhà cửa cho sạch đẹp, giặt giũ rèm màn, đánh bóng lư đồng, mua sắm những đồ dùng mới để thay thế những đồ cũ, may quần áo mới để mặc cho đẹp trong những ngày Tết. v.v... đã diễn ra từ nhà dân đến đình, chùa vào đầu tháng chạp.

Trong nhà, bàn thờ là nơi trang nghiêm nhất nên đến Tết phải lau dọn sạch sẽ, sáng sủa. Những việc như đánh sáng lư đồng, lau chùi khung ảnh thờ, thay bát nhang thể hiện sự thành kính và tình cảm của con cháu đối với ông bà, tổ tiên.

Trong khi đàn ông lo chỉnh trang nhà cửa thì cánh phụ nữ lo trở tằm làm các thứ bánh mứt truyền thống như mứt gừng, mứt dừa, mứt bí đao, kim quật v.v..., các thứ bánh khô có thể dùng được lâu để cúng và mời khách trong suốt đợt lễ Tết như bánh in bột nếp, bánh đậu xanh nướng, bánh phục linh, bánh dẻo, bánh khô khảo, bánh bầy lửa v.v... Ngày nay người ta thường mua các loại bánh kẹo công nghiệp sản xuất ở trong nước và nước ngoài cho tiện dụng và sang trọng nhưng dù sao nó vẫn không thay thế hết được các loại bánh mứt cổ truyền.

Có hai thứ bánh không thể thiếu trong lễ cúng gia tiên ở Đà Nẵng quê tôi là bánh tổ và bánh tét.

Bánh tổ: là đặc sản có truyền thống lâu đời trong mỗi dịp Tết Nguyên Đán của người dân Quảng Nam-Đà Nẵng, được làm từ nếp hương và đường bát có thêm vào ít gừng tươi giã nhuyễn để tạo mùi thơm. Bánh tổ không đổ vào khuôn mà được đựng trong những rọ đan bằng nan tre vót mỏng, hình tròn, to bằng cái bát, đường kính khoảng 18- 20cm, bên trong

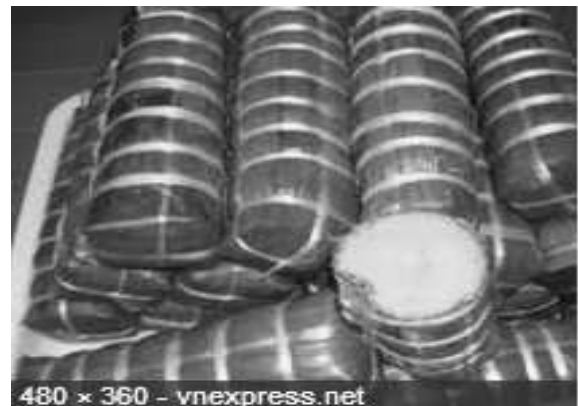
lót lá chuối. Trên mặt bánh có rắc mè rang vàng cho thêm hương vị.

Bánh tổ sau khi hấp chín thì lấy ra khỏi rọ, để chỗ thoáng mát cho nguội, có thể cắt thành từng lát để ăn hoặc nướng trên than hồng nhỏ lửa, khi bánh nở phồng ra là có thể ăn được, nhưng ngon nhất vẫn là món bánh tổ chiên. Những lát bánh mỏng thả vào chảo dầu nóng phồng lên, vàng rộm trông hấp dẫn làm sao! Nhai miếng bánh tổ chiên, ta cảm được vị ngọt đậm đà của đường bát Quảng Nam làm từ những cây mía trồng ở quê nhà quyện với mùi thơm của gừng tươi cay cay hòa với vị dẻo thơm của nếp hương thật là tuyệt!



Bánh tổ (nguồn Internet)

Bánh tét: là loại bánh được dùng phổ biến trong ngày Tết của người kinh và một số dân tộc ít người tại miền Trung và miền Nam nước ta. Ở Đà Nẵng, bánh tét có hình trụ, đường kính từ 10-15cm, dài khoảng 30-40cm. Nguyên liệu chính dùng để gói bánh là nếp, đậu xanh, thịt heo. Bánh tét không cắt bằng dao mà dùng sợi lạt để "tét". Mở lạt cột bánh, lột lá chuối xong, lấy sợi lạt khoanh tròn quanh đôn bánh, kéo mạnh hai đầu, vòng dây lạt siết chặt vào đôn bánh cắt rời những lát bánh lóng lể, tròn vo vừa nhanh gọn vừa đẹp không bị méo mó như cắt bằng dao.



Bánh tét

Có lẽ do cách cắt bánh đặc biệt mà các loại bánh khác không có nên bánh được mang tên là bánh tét. Có người cho rằng đây là loại bánh thường dùng vào ngày Tết, gọi là bánh Tết lâu ngày đọc trại chữ Tết thành ra bánh tét.

Bánh chưng cũng dùng nguyên liệu như bánh tét nhưng có hình vuông và gói bằng lá dong. Từ ngày có nhiều người Bắc vào sinh sống ở Đà Nẵng họ mới gói bánh chưng. Ngày Tết, người Bắc thường có món thịt nấu đông còn người Quảng Nam-Đà Nẵng thì có món thịt muối. Gọi là thịt muối nhưng không có muối mà chỉ có nước mắm ngon nấu với đường cát trắng thành một thứ dung dịch đặc sánh vừa mặn vừa ngọt một cách đậm đà dùng để ngâm thịt và còn có dưa món ăn với bánh tét.

Các lễ nghi trong ngày Tết ở Đà Nẵng:

Nước ta có nhiều lễ Tết: Tết Nguyên Đán, Tết Đoan Ngọ, Tết Trung Thu trong đó Tết Nguyên Đán là Tết lớn nhất trong năm với nhiều lễ cúng long trọng như cúng đưa ông Táo, cúng tất niên, cúng rước ông bà, cúng trừ tịch (cúng giao thừa), cúng gia tiên, cúng đưa ông bà.

Lễ cúng đưa ông Táo về trời:

Theo tích xưa, Thần Táo gồm có 3 người: 2 ông và 1 bà gọi chung là ông Táo, có nhiệm vụ ghi chép mọi việc trong gia đình để đến cuối năm lên báo cáo với Ngọc Hoàng. Ông Táo còn tượng trưng cho sự no đủ của gia đình. Nhà nào khá giả thì bếp nấu liên tục, vui vẻ, nhộn nhịp, còn nhà nghèo khổ, thiếu thốn thì tro tàn bếp lạnh.

Ở miền Bắc lễ đưa ông Táo ngoài hương, hoa, trầu, cau, xôi, gà, thịt heo, vàng mã, 3 bộ áo, mũ, hia bằng giấy để ông Táo mặc còn có 3 con cá chép để ông Táo cưỡi về trời. Tại Quảng Nam- Đà Nẵng không có lệ cúng cá chép, nhưng ngoài những phẩm vật kể trên có một thứ không thể thiếu trong lễ cúng ông Táo đó là **3 miếng đường bát và 3 cái bánh tráng nướng**. Người nghèo có thể không cúng xôi chè, thịt heo nhưng đường bát và bánh tráng thì bắt buộc phải có. Quảng Nam- Đà Nẵng là nơi sản xuất đường bát, bánh tráng có lẽ vì thế mà lễ cúng ông Táo cũng phải có những sản vật tiêu biểu của địa phương.

Lễ cúng Tất niên:

Ở Đà Nẵng quê tôi, sau ngày đưa ông Táo về trời người ta thường cúng tất niên. Lễ cúng gồm hai phần: một bàn cúng trước sân để tạ ơn đất đai và các vong linh đã phù hộ cho gia đình được bình an, sức khỏe, làm ăn phát đạt trong năm qua. Lễ vật thường có hương, hoa, trầu, cau, gạo, muối, áo giấy vàng mã, một bát nước trong, một tô cháo trắng, một bộ tam xên (gồm một con cua, một con tôm và một quả trứng, tất cả đều luộc chín) một miếng thịt heo luộc hay con gà luộc, mâm cơm và phải có **đĩa rau luộc, chén mắm cái**.

Cúng xong, người chủ lễ lấy mỗi thứ đồ cúng một ít bỏ vào xà lét làm bằng bẹ chuối gấp lại đem treo trước hàng rào hay ngã ba đường.

Đĩa rau luộc, chén mắm nêm, cái xà lách trong lễ cúng trước sân cho thấy nét riêng trong tín ngưỡng của người dân Quảng Nam-Đà Nẵng. Hơn 7 thế kỷ đã trôi qua kể từ ngày Chế Mân dâng Châu Ô và Châu Rí làm sính lễ cưới Huyền Trân công chúa vào năm 1306, người dân Quảng Nam- Đà Nẵng vẫn không quên ơn những người Chăm, chủ nhân cũ của mảnh

đất họ đang sinh sống. Hiện nay, phong tục này đã bị mai một.

Mâm cơm cúng trong nhà gồm nhiều món ngon, vật lạ để trình với ông bà, tổ tiên năm cũ đã hết. Đây cũng là dịp để sum họp gia đình, gặp gỡ bạn bè, người thân sau một năm bận rộn công việc.

Lễ dựng nêu:

Vào dịp Tết, người dân nước ta thường dựng cây nêu trước sân nhà và các đình chùa để đuổi ma quỷ, trừ xui xẻo và cầu mong sự an lành cho mọi người. Ở miền Bắc thường dựng nêu vào ngày 23 tháng Chạp sau khi đưa ông Táo về trời còn ở Quảng Nam-Đà Nẵng thì dựng nêu vào chiều 30 Tết (hoặc 29 tùy theo tháng Chạp đủ hay thiếu).

Cây nêu được làm bằng cây tre cao độ 5-6m, chặt hết các nhánh lá chỉ để lại một túm lá trên đầu. Trên ngọn cây tre có một vòng tròn hay một cái giỏ tre chứa các thứ như lá phướn, đồ mã, nhánh xương rồng, cành lá dứa, trầu cau, vôi bột, khánh bằng đất (chuông gió) để khi gió thổi chạm vào nhau phát ra tiếng kêu leng keng cho ma quỷ sợ không dám đến. Có nơi còn treo chiếc đèn lồng để chỉ đường cho ông bà, tổ tiên về ăn Tết. Ngày trước khi chưa cấm đốt pháo người ta còn treo bánh pháo trên cây nêu để đốt mừng năm mới, mừng tổ tiên về với con cháu, xua đuổi tà ma, xui xẻo, cầu mong một năm mới an khang thịnh vượng. Ngày xưa cây nêu còn là biểu tượng cho uy quyền, những nhà quan quyền trong làng xóm thường dựng cây nêu cao hơn nhà dân. Ngày dựng nêu gọi là thượng nêu, đến ngày mồng 7 tháng Giêng thì hạ nêu.



Cây nêu ngày Tết

Hiện nay cùng với công cuộc đô thị hóa diễn ra nhanh chóng, đất ở tại thành phố ngày càng thu hẹp, nhà phố san sát liền nhau phong tục dựng nêu ngày Tết trước sân nhà đã dần mất đi trong cộng đồng dân cư, có chăng chỉ tồn tại lác đác ở các đình chùa hay ở vùng ngoại ô mà thôi. Bây giờ, người dân Đà Nẵng đến Tết không dựng nêu mà chỉ mua cành mai, cành đào về cắm trong nhà hoặc mua chậu quất, chậu cúc, chậu hồng chưng cho đẹp.

Lễ rước ông bà, tổ tiên:

Từ trưa 30 tháng Chạp mọi nhà đã cử hành lễ cúng rước ông bà, tổ tiên về ăn Tết cùng con cháu.

Trước khi cúng ông bà phải có bàn cúng trước sân để xin thổ thần cho phép ông bà được vào nhà.

Lễ cúng gia tiên ở trong nhà. Các lễ vật hương đèn, hoa quả, bánh mứt và mâm cơm được bày trên bàn thờ.

Sau khi gia chủ cúng xong thì con cháu khấn lạy ông bà. Người dân Việt Nam nói chung và người Quảng Nam- Đà Nẵng nói riêng tin rằng cuộc sống ở cõi âm cũng giống cõi dương, người sống có những nhu cầu gì thì người chết cũng như thế, họ cũng cần ăn mặc, tiêu pha, xe cộ, nhà ở v.v... Vì thế ngoài hương hoa, trầu rượu, bánh mứt, mâm cỗ, tiền Âm phủ (VN đồng, Dolla) để cúng cho ông bà tiêu xài nơi cõi âm, nhiều người còn thuê hàng mã dán áo quần, giày dép, nữ trang, đồ dùng cho người quá cố để thờ trong mấy ngày Tết. Những nhà khá giả còn cúng cả xe máy, ô tô bằng giấy nữa.

Từ khi rước ông bà và suốt trong 3 ngày Tết, hương đèn luôn thắp sáng trên bàn thờ để thể hiện lòng tôn kính của con cháu đối với tổ tiên, vì vậy người ta thường dùng hương vòng (hương khoan) để giữ cho hương khói không bị ngắt quãng.

Lễ Trừ tịch (Lễ cúng Giao thừa):

Giao thừa là thời điểm kết thúc năm cũ, khởi đầu năm mới, là thời khắc linh thiêng giao hòa giữa trời và đất. Vào lúc này, người Việt Nam làm lễ trừ tịch để bỏ đi những điều xấu, dở, rủi ro của năm cũ sắp qua và đón chào những điều may mắn, tốt đẹp của năm mới sắp đến. Lễ trừ tịch cử hành vào lúc giao thừa nên gọi là lễ Giao thừa.

Cúng Giao thừa là lễ cúng đón tiếp vị Đại Vương Hành khiển mới thay mặt Ngọc Hoàng xuống coi sóc nhân gian trong một năm và tiễn đưa vị Đại Vương Hành khiển cũ đã hết nhiệm kỳ nên lễ này được cử hành rất trang trọng từ nhà dân đến đình chùa. Trong Việt Nam phong tục, Phan Kế Bính cũng viết:

“Tục ta tin rằng mỗi năm có một ông Hành Khiển coi việc nhân gian, hết năm thì thần nọ bàn giao công việc cho thần kia, cho nên cúng tế để tiễn ông cũ đón ông mới”.

Lễ cúng Giao thừa bắt đầu vào lúc 12 giờ khuya ngày 30 (hoặc 29 tùy theo tháng đủ hay thiếu) tháng Chạp. Bàn lễ đặt ở ngoài sân cúng Đại Vương Hành khiển và trong bếp, trên bàn thờ ông Táo cũng có lễ vật để cúng rước ông Táo từ Thiên đình trở về nhà. Lễ cúng Giao thừa có hương, hoa, trà, rượu, bánh, mứt, cháo trắng, nước trong, gạo muối, vàng mã. Ngoài ra còn cúng người thế (hình người in trên giấy) cho những người trong gia đình. Mỗi một nhân khẩu phải cúng 2 người thế tùy theo giới tính nam hay nữ, độ tuổi người lớn hay trẻ con. Người ta tin rằng những người thế sẽ thay thế người trong gia đình chịu mọi điều rủi ro, bệnh tật cũng như thế cả tính mạng để họ được bình an, khỏe mạnh.

Những năm chưa cấm pháo cứ đến giờ Giao thừa và sáng mồng Một, cả thành phố Đà Nẵng rền vang tiếng pháo, nhà nào cũng đốt pháo, xác đỏ rải đầy từ ngoài ngõ vào trong nhà. Tiếng nổ “đùng đùng” của pháo dùng để xua đuổi tà ma, xua đuổi những điều

xấu xa, hoạn nạn và màu xác pháo có ý nghĩa cầu mong sang năm mới gia đình được may mắn, bình an, thịnh vượng, rục rờ như màu đỏ tươi của pháo.

Từ khi nhà nước cấm đốt pháo thì đến giờ Giao thừa người dân Đà Nẵng lại nô nức xem pháo hoa trên bầu trời quê hương do thành phố tổ chức bắn để mừng xuân.

Vào giờ này trên bàn thờ ông bà hương trầm thơm ngát, hoa quả, bánh mứt đủ thứ và mọi người trong gia đình lần lượt khấn lạy ông bà để đón mừng năm mới.

Lễ cúng gia tiên đầu năm mới:

Theo quan niệm của người xưa, từ trưa 30 tháng Chạp ông bà đã hiện diện trong nhà cùng con cháu nên sáng mồng Một tháng Giêng, gia đình thường nấu mâm cơm cúng gia tiên khấn mời ông bà thưởng Tết đón xuân. Trước cúng sau cấp, mâm cơm này dùng để mời khách đến thăm hay con cháu về thắp hương ông bà dùng bữa.

Lễ đưa ông bà:

Vào chiều mồng Ba tháng Giêng, người dân Quảng Nam-Đà Nẵng thường nấu mâm cơm cúng đưa ông bà. Trong lễ này tất cả những đồ giấy thờ ông bà trong ba ngày Tết đều được hóa (đốt) để ông bà nhận về dùng nơi cõi âm.

Đây cũng là dịp họp mặt cuối cùng của gia đình, con cháu trong kỳ lễ Tết, sau đó mọi người trở về với công việc và đời sống riêng của mình.

Các phong tục, tập quán của người Đà Nẵng trong ngày Tết:

Quảng Nam- Đà Nẵng xưa kia là đất của Chiêm Thành được sáp nhập vào lãnh thổ Đại Việt, cho đến giữa thế kỷ XVI khi Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hóa, Quảng Nam-Đà Nẵng vẫn là vùng Châu Ô ác địa, cư dân phức tạp gồm nhiều thành phần ô hợp. Những di dân người Việt từ Nghệ An, Thanh Hóa phải xa rời nơi chôn nhau cắt rốn của mình đến đây lập nghiệp thường sống thành từng nhóm nhỏ trên vùng đất còn mang đậm dấu ấn của văn hóa Chăm. Từ âm nhạc, y phục cho đến những ngôi tháp với cách kiến trúc độc đáo khiến họ không khỏi cảm thấy văn hóa Chăm vừa có những nét đẹp riêng đầy quyến rũ nhưng lại vừa xa lạ, huyền bí khiến họ phải e dè, bất ổn. Để có một cuộc sống bình yên nơi xứ lạ quê người, ngoài việc bảo tồn những thuần phong mỹ tục của dân tộc, những di dân phải kiêng kỵ nhiều thứ để tránh những rủi ro bất trắc đang rình rập quanh họ. Những điều đó được lưu truyền từ đời này sang đời khác trở thành những phong tục, tập quán khó phai. Hiện nay người dân Quảng Nam-Đà Nẵng vẫn còn giữ nhiều phong tục tập quán của tổ tiên trong những ngày lễ Tết như:

Tục đi chợ phiên:

Ở vùng cao, chợ họp mỗi tuần hay mỗi tháng một lần nên rất đông vui nhộn nhịp, nhất là phiên chợ Tết. Người dân vùng cao đón Tết bằng việc đi chợ phiên để mua, bán hàng hóa và giao lưu sau những ngày lao động nhọc mệt. Thanh niên đến chợ Tết để tìm

bạn tình. Nhiều người đã trở thành vợ chồng từ những phiên chợ này.

Đà Nẵng là một thành phố lớn nên chợ họp quanh năm, đầy đủ mọi hàng hóa, đặc biệt là gần Tết chợ bán nhiều mặt hàng phục vụ Tết Nguyên Đán như lá chuối, lạt để gói bánh tét, gừng, dừa xắt lát để làm mứt, các thứ trái cây, bánh kẹo, các thứ mứt, rau quả từ các nơi đổ về. Chợ họp từ sáng đến tối, đông nhất là những ngày cận Tết. Hàng hóa Tết thường hay tăng giá nên những năm gần đây thành phố tổ chức các quầy bán thực phẩm thiết yếu dùng trong ngày Tết với giá bình ổn để hỗ trợ cho người dân nhất là người nghèo. Các siêu thị cũng mở ra rất nhiều trên địa bàn thành phố cung ứng đầy đủ mọi mặt hàng.

Tục thăm mộ ông bà:

Được thực hiện vào những ngày giáp Tết trước khi cúng rước ông bà. Con cháu thường sửa sang mồ mã, nhổ cỏ, lau chùi cho sạch sẽ, nhiều người còn sơn mộ, tô bia cho mới, xong đặt hương hoa, quà bánh, lễ vật cúng mời ông bà, cha mẹ, người quá cố về nhà ăn Tết. Ngày nay một số người bận rộn không thể thăm mộ trước khi rước ông bà thì đi vào sáng mồng Một, nhưng có người cho rằng lúc này người quá cố đã về nhà rồi, không có ở mộ nữa.

Tục lắng nghe tiếng thú vật kêu trong giờ Giao thừa:

Để đoán biết năm đó hiền hay dữ, có thiên tai, bão lụt, hạn hán hay không. Tiếng kêu của con thú càng dữ thì năm đó càng hiền. Theo quan niệm dân gian giờ Giao thừa mà nghe tiếng cọp kêu là tốt nhất.

Tục Xuất hành:

Xuất hành là lần đi ra khỏi nhà đầu tiên của năm mới. Người ta tin rằng hướng đi này sẽ có ảnh hưởng đến vận mệnh tương lai của họ trong năm. Vì thế tùy theo tuổi tác của mình mỗi người xem sách lịch, bói toán để chọn cho mình một hướng đi và giờ giấc ra đi thích hợp, với ước mong năm mới sẽ gặp nhiều may mắn. Ngày nay cúng Giao Thừa xong người ta thường xuất hành đi Chùa lạy Phật, cầu Phật phù hộ cho gia đình được bình an, khỏe mạnh, cầu tài lộc, sinh con.

Tục Đạp đất (còn gọi là xông đất). Người Quảng Nam-Đà Nẵng rất xem trọng người khách đầu tiên bước vào nhà mình trong ngày Tết, nếu hạp tuổi với gia chủ người khách sẽ mang lại những điều may mắn, tốt đẹp cho gia đình còn nếu không hạp tuổi thì gia đình sẽ gặp nhiều rủi ro, bất trắc trong năm. Gần Tết chủ nhà thường nhờ người hạp tuổi, tính tình ôn hậu, gia đình đông con, sung túc, khỏe mạnh sáng mồng Một đến đạp đất nhà mình để lấy hên. Người Quảng Nam-Đà Nẵng rất thích trẻ con đến đạp đất đầu năm vì chúng mạnh khỏe, hồn nhiên, vui vẻ sẽ mang lại cho gia đình một năm an lành, phát đạt.

Tục chúc Tết, mừng tuổi:

Là một mỹ tục lâu đời của dân tộc. Thông thường sáng mồng Một Tết, con cháu chúc Tết ông bà, cha mẹ sống lâu trăm tuổi, mạnh khỏe, hạnh phúc. Ông

bà, cha mẹ cũng mừng tuổi con cháu bằng những lời chúc tốt đẹp kèm theo phong bì lì xì đựng những tờ tiền mới với niềm mong ước năm mới gặp nhiều điều may mắn.

Tục thăm viếng nhà bà con, bạn bè, người thân:

Thường thường vào mồng Hai mọi người mặc áo quần mới, đẹp đến nhà người thân, bạn bè để chúc Tết. Chúc xong người lớn mừng tuổi cho trẻ nhỏ bằng những phong bì lì xì. Nhân viên cũng đến mừng tuổi thủ trưởng của cơ quan. Đây là một phong tục tốt đẹp của dân tộc nói chung và của người Đà Nẵng nói riêng.

Trong ngày Tết, người Đà Nẵng cũng kiêng cử nhiều điều như:

- Kiêng quét nhà vì quan niệm quét nhà là quét tiền của, tài lộc ra khỏi nhà.

- Kiêng đổ rác vì đổ rác là đổ hết tài lộc của gia đình trong năm mới.

- Kiêng cho lửa đầu năm. Lửa (đỏ) tượng trưng cho may mắn nên vào những ngày đầu năm, người Quảng Nam-Đà Nẵng không cho lửa người khác.

- Kiêng cho nước đầu năm. Nước tượng trưng cho sự sinh sôi, giàu có "tiền vào như nước" nên những ngày Tết không cho nước.

- Kiêng làm bể chén bát, đồ dùng vì đó là dấu hiệu của sự đổ vỡ, chia lìa.

- Kiêng cầm kim may vá để tránh rủi ro đến với mình,

- Kiêng mặc áo quần màu trắng, xám hay đen vì đó là những màu biểu hiện cho tang tóc, đau buồn.

- Kiêng đến nhà người khác trong ngày Tết khi đang chịu tang hay đang mang thai.

- Kiêng vay, mượn, đòi nợ, trả nợ trong ngày Tết vì sợ rằng đi vay thì cả năm sẽ túng thiếu, cùng quẫn còn cho vay thì tiền bạc sẽ phát tán, không may mắn, không phát tài.

- Kiêng mở tủ vào mồng Một vì sợ thất thoát tiền tài và vận may cả năm.

- Kiêng vỗ vai hay quàng vai người khác vì quan niệm người bị vỗ vai hay quàng vai sẽ gặp điều rủi ro, chuyện buồn.

- Kiêng ăn mực đầu năm vì con mực có túi mực đen tượng trưng cho sự rủi ro, không may mắn "đen như mực".

Đầu năm mới, kiêng cho nhau bánh tét, bánh chưng. Nếu ai không biết lễ đem đến rồi thì trước khi bước vào nhà phải mở hết các dây lạt cột bánh vì người ta quan niệm rằng những dây cột đòn bánh tượng trưng cho sự trói buộc, tù tội, mất tự do, mang lại điều không may cho người nhận.

Người Đà Nẵng cũng rất chú ý đến lời ăn tiếng nói, hành vi trong ngày Tết. Không nói những lời xấu xa, thô lỗ, xui xẻo, chửi bới, đánh nhau trong ngày Tết. Mọi người cười mở với nhau, sẵn sàng bỏ qua những lỗi lầm, khuyết điểm để mong muốn một năm mới vui vẻ, thuận hòa.

(Xem tiếp trang 47)

Tản mạn những ngày cuối năm

My Way - Dòng Đời

• Lương Nguyên Hiền

*And now the end is near
And I so face the final certain
(My Way, Franz Sinatra)*

Hôm nay, căn nhà tôi hoàn toàn vắng lặng, vợ con tôi đã đi chơi xa. Lâu lắm rồi, tôi mới có dịp hưởng cái không khí nhẹ nhàng của một buổi sáng cuối năm đẹp tuyệt vời. nắng ấm chiếu qua khung cửa sổ tràn ập vào nhà, nắng lung linh như đang nhảy múa trên tường. Không khí yên tĩnh của ban mai, cái ấm của nắng mới, làm tôi thêm nghe một bản nhạc mà đã lâu rồi tôi chưa có dịp nghe lại. Đó là bản "My Way" của Franz Sinatra, tôi đã nghe ở quê nhà, trước khi rời nơi chôn nhau cắt rún để đi vào nơi xứ lạ quê người. Lúc ấy, tôi thấy bản nhạc này hình như đã nói lên được tâm trạng của tôi, trước một chuyến viễn du không biết bao giờ trở về và những lời mình nói hôm nay là những lời cuối cùng khi vẫy chào chia tay với bạn bè thân thương nơi phi trường. Mà quả thật, từ ngày đó tôi đã đi biển biệt thoát khỏi hẳn nơi tôi đã sinh ra và lớn lên. Đến khi tôi có dịp về thăm lại quê hương sau mấy chục năm xa cách, thì đã quá nhiều đổi thay, bạn bè tôi không còn nữa, mỗi đứa một nơi và Cha tôi, người cha thân thương đã đi sâu vào lòng đất, ngay lúc ông mất, tôi cũng không về được để vuốt mắt ông lần cuối.

Bây giờ ngồi đây với cái tâm trạng giống như thế của 40 năm về trước, tôi cảm thấy bài ca này càng gần gũi tôi hơn bao giờ hết. Cả bản nhạc như một lời tâm sự cho cuộc đời mình đã đi qua: "Tôi đã sống và sống rất nổi trôi, đã đi qua bao nhiêu đoạn đường với bao nhiêu đắng cay, có đôi khi lầm lỡ, nhưng tôi không bao giờ tiếc nuối và sống rất vui". Bài ca như một lời nhắn nhủ biện bạch cho một kiếp người đã có quá nhiều gian truân và rồi đến cuối đời mình ngồi tính sổ lại, xem còn mất những gì, cái nào còn cái nào không. Để từ đó rút ra bài học vô cùng quý giá, là tôi đã sống và sống thật sự cho cuộc sống của mình, có đắng cay đó, có thất bại đó, nhưng đó cũng chỉ là... dòng đời trôi qua:

*Dòng đời trôi qua, biết bao đổi thay,
nhưng tôi vẫn là tôi vì tôi đã sống với chính con tim
(My Way, lời Việt của Nam Lộc)*

Điểm chính ở đây, ca sĩ Franz Sinatra, ông chỉ muốn nhắn nhủ một điều, ông đã sống với con tim của mình. Không đắn đo, không suy nghĩ, không e dè, ông chỉ sống cho hiện tại, không bận bịu với quá khứ, không lo toan cho tương lai, ông đã lao vào cuộc đời theo nhịp tim của mình, để sống vui từng ngày, từng giờ. Đầu đây nhạc sĩ Trịnh Công Sơn cũng muốn chia sẻ sự đồng tình của mình với ông về cái nhân sinh

quan "vui" đó qua bài ca "Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui":

*Và như thế tôi sống vui từng ngày
Và như thế tôi đến trong cuộc đời
Đã yêu cuộc đời này bằng trái tim của tôi...
(Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui, Trịnh Công Sơn)*

Đơn giản như thế thôi, nhưng mà không phải ai cũng dễ dàng nhận được chân giá trị ấy, vui từng ngày, sống từng giờ, yêu và sống bằng trái tim của mình. Hai người nghệ sĩ ấy đã gặp nhau ở chỗ đó. Mà khi đã sống vui, sống đủ, không còn gì để tiếc để nuối, thì dù cho mai này có sao đi nữa, cho đến lúc nhắm mắt buông tay nằm xuống, cũng sẽ dễ dàng để lại một nụ cười cho hậu thế:

*Một mai ba tấc đất vui
Trần gian để lại nụ cười cho hoa
(Tức Ke)*

Để lại nụ cười cho hoa, là không để lại cho đời một chút oán hận hay thù hằn. Cuộc sống không phải chỉ như một dòng sông êm đềm lững lờ trôi, dù trong thâm tâm ta luôn luôn mong muốn mang niềm vui đến cho người, bởi vì có những lúc ngồi yên, tính sổ đời lại, không khỏi giật mình, bao nhiêu lầm lỗi đã qua, bao nhiêu cái ngang trái đã theo ngày tháng mà chông chắt:

*Bạn ơi, nếu có lầm lỗi chỉ xin được mong thứ tha,
biết bao và biết bao điều xin hãy thứ tha
(My Way, lời Việt của Nam Lộc)*

Xin thứ tha là để anh em gặp nhau vẫn nở một nụ cười, tay bắt mặt mừng và hơn nữa là để hóa giải cái xấu thành cái tốt, cái dở thành cái hay, cái thù hằn thành thương yêu nhân ái, cái nặng nề thành thanh thoát nhẹ nhàng. Sau cùng từ trong cái thế giới lè loi của thân phận mình, ta chợt cúi đầu để cảm ơn đời, cảm ơn người vì ta mà hoa nở, vì ta mà chim hót trên cao:

*Cảm ơn hoa đã vì ta nở,
Thế giới vui từ mỗi lẻ loi.
(Ta về, Tô thùy Yên)*

Vẫn biết đời sống có những lúc cần phải phần nộ trước những oan trái ê chề, nhưng chỉ có những bước chân êm đi vào giữa dòng đời vạn biến, mới mang lại cho chúng ta sự bình yên vĩnh cửu. Nếu nhạc sĩ Vũ Thành An đã để lại cho chúng ta những bản tình ca "không tên" bất tử thì ông cũng để lại chúng ta những chuyện không quên. Sau những năm tháng bị đầy ải ở địa ngục trần gian, ông trở về lại căn nhà cũ, mang đầy dấu tích của hạnh phúc năm xưa, giờ đây vắng lặng đìu hiu, quanh ông chỉ là u tối não nề. Nhưng ông không một lần trách móc, than thở cho thân phận mình, ông ngồi xuống và sửa lại bản tình ca mà ông đã viết khi còn trẻ. Từ câu trong bài ca "Không tên cuối cùng":

*Này em hỏi con đường em đi đó,
Con đường em theo đó
Đúng hay sao em,....*

bây giờ đã thành:

*Này em hỡi con đường em đi đó,
con đường em theo đó
Đúng đấy em ơi,....
(Bài ca không tên cuối cùng, Vũ Thành An)*

Ở đây có sự dứt khoát, nhất quán của ý chí, bởi vì ông đã khẳng định rằng "con đường em theo đó, đúng đấy em ơi". Cũng không còn có sự chọn lựa nào khác, là phải sống với cái hiện tại đang có, với cái hiện hữu đang vây quanh, không thể sống mãi với cái dẫn vật của quá khứ và với cả những kỷ niệm bị thương như nước lũ phá đê đổ về, để rồi đôi bên cùng bị chết ngộp trong mặc cảm mất mát, thua thiệt, ăn năn, hối hận, ray rứt. Từ những cái đau của vết thương tóe máu, ông đã bước lên đỉnh cao của yêu thương để mang đến sự bình yên vĩnh cửu cho người ra đi và có lẽ cho cả chính ông nữa:

*Nếu không còn được gặp nữa
Giữ cho trọn ân tình xưa
Xin gửi em một lời nguyện
Được bình yên được bình yên về cuối đời
(Bài ca không tên cuối cùng, Vũ Thành An)*

Cuối cùng, xin gửi đến bạn lời cầu bình yên và tôi cũng xin lấy lời của Trịnh Công Sơn để được khép lại ở đây cho từng đêm vui:

*Những hẹn hò từ nay khép lại, thân nhẹ nhàng
như mây,
chút nắng vàng giờ đây cũng vội, khép lại từng
đêm vui.
(Như một lời chia tay, Trịnh Công Sơn).*

• Lương Nguyên Hiền

LỄ NGHI, PHONG TỤC NGÀY TẾT Ở QUÊ TÔI, ĐÀ NẴNG

(Tiếp theo trang 45)

Vào ngày Tết ở Quảng Nam-Đà Nẵng ngày xưa, làng xã cũng có tổ chức đá gà, hát Bội, Bài Chòi tại các sân đình hay những nơi công cộng để mọi người vui chơi, giải trí. Ngoài ngõ xóm trẻ em và thanh niên tụ tập chơi Bầu Cua, Xì lát, trong gia đình phụ nữ đánh bài Tứ sắc, đồ Xăm Hường. Hiện nay các thú vui ấy cũng mất dần, thay vào đó người trẻ thích xem chiếu phim hay ca nhạc, những người có cuộc sống khá giả thường đi du lịch trong nước hay nước ngoài trong dịp nghỉ Tết.

Những lễ nghi, phong tục của ngày Tết Nguyên Đán thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc, là tấm gương phản ánh tâm hồn của người Việt Nam. Bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa cổ truyền đó chính là tạo sức mạnh để chúng ta vững tin bước vào thời kỳ hội nhập với thế giới mà không đánh mất mình.

• Châu Yến Loan



Xuân Mơ

*Nhớ những ngày xưa mỗi độ Xuân
Lên chùa theo mẹ từng bước chân
Trầm thơm bay ngát lưng trên điện
Nghe mõ nhịp đều, tiếng tụng kinh*

*Như tiếng thời gian rụng lững lờ
Nàng Xuân tha thướt đẹp như thơ
Chim chiều rộn rã trên cành bươm
Cô gái nhà bên luống vắng ngơ*

*Lặng lẽ xuân qua viếng mọi nhà
Đạt dào cánh bướm đậu ngàn hoa
Trên cành hoa đẹp khoe mùa mới
Như khúc nhạc lòng dạo thiết tha*

*Tôi nhớ ngày Xuân một thuở nào
Vui như ngày hội trong chiêm bao
Ước xuân dài mãi nguồn hạnh phúc
Trái thơm hương hoa trước ngõ vào*

*Trai gái trong làng mừng đón xuân
Cùng khoe áo mới rộn ngoài sân
Niềm vui còn đọng trên khuôn mặt
Hạnh phúc dâng lên ngập bước chân*

*Của những ngày xuân hái lộc đầu
Mai ngày xuân mộng biết tìm đâu ?
Cho tôi thăm lại mùa xuân trước
Để thấp hương lòng sáng muôn sau*

*Ước nguyện xuân xưa vẫn mãi còn
Thương yêu sống lại thuở vàng son
Đừng trôi như nắng chiều buông tũ
Giữa lối xuân qua những bước mòn*

*Nhưng cảnh quê nhà động đao binh
Đau thương dâng ngập nẻo vô minh
Biết tìm đâu được nàng xuân trước
Như những ngày xưa lúc thái bình ?*

*Nên vẫn giờ đây sống tha phương
Đời trôi quanh mãi nẻo vô thường
Sương chiều nhỏ giọt như rơi lệ
Bằng giá cõi hồn, đắm giấc mơ... !*

• Trần Đan Hà

Năm tuất 2018 Nói chuyện Chó

• Tích Cốc Ngô Văn Phát

*Tuổi Tuất là con chó cò
Năm khoanh trong lò mổ mũi lọ lem*



„Mậu“ nên gọi là „**Mậu Tuất**“.

Nói về chó:

Nói tới chó thì từ người già đến trẻ con, ai ai cũng biết. Nhưng nhìn vào màu lông của nó để mà gọi tên thì không chắc ai ai cũng hiểu. Con chó lông màu đen được gọi là **Chó Mực**; màu trắng là **Chó Cò**; màu vàng lợt là **Chó Phèn**; có rằn khác màu như nổi vân là **Chó Vện**; trắng vá đen là **Chó khoang**; trắng có chấm đen là **Chó đốm**... Cho nên dựa vào các màu lông trên đây, những tay thích xức cờ tây (cây tơ) xếp hạng các loại chó có thịt ngon nhứt theo thứ tự như sau:

Nhứt mực, Nhì phèn, Tam khoang, Tứ Đốm.



Chó khoang



Chó đốm

Loài chó đã có mặt trên trái đất này song song với con người từ thuở sơ khai? Qua những việc so sánh mẫu Gen từ các hóa thạch đã cho thấy rằng chó xuất thân từ loài sói cổ đã tuyệt chủng là tổ tiên chung của các loài sói hiện nay và một loài chó khác. Hai loài chó này sống ở hai đầu lục địa Á Âu, một ở phía Đông và một ở phía Tây. Chó sống ở phía Đông thì lông ngắn, còn phía Tây thì lông dài che phủ thân để chống tuyết lạnh.

Con người thời kỳ đồ đá, sống với thiên nhiên, gần gũi với các loài thú trong đó có chó. Họ nhận thấy chó có vẻ hiền lành, bản tánh thân thiện nên có một ý nghĩ là mấy con vật bốn chân này sẽ giúp ích cho con người nên họ tìm mọi cách để thuần hóa nó để nó phục vụ cho mình. Vì vậy chó được thuần hóa thành con vật nuôi trong nhà sớm nhứt. Do đó người ta thường nói con chó gắn bó với con người khắp nơi trên mặt đất. Đúng vậy, thời tiền sử, chó giúp cho con người còn ăn lông ở lỗ săn thú, giữ nhà; rồi theo thời

gian tháng năm... nó còn làm nhiều việc lợi ích khác nữa.

Các loại chó:

Chó được cho lai giống nên có rất nhiều loại khác nhau, và có những nhiệm vụ khác nhau vì đặc điểm của loài chó là có bản năng rất trung thành không chê chủ nghèo, không bỏ chủ lúc chủ bị lâm nạn. Là loài động vật có hệ thần kinh cao cấp nên chó rất thông minh, dễ huấn luyện. Thính giác, khứu giác và thị giác là ba cơ quan đặc biệt phát triển ở chó. Chúng có khả năng phát hiện tiếng động cách xa hàng trăm mét, nghe được âm thanh có tần số cao, nhận biết, phân biệt trên cả mấy trăm mùi khác nhau. Thị giác của chó có thể phát hiện được ánh sáng hồng ngoại nên nó có thể di chuyển dễ dàng trong đêm tối.

Vì vừa thông minh, vừa trung thành nên chó được huấn luyện để canh chừng trẻ ngủ; dẫn đường cho người mù; chặn cừu, dê... Trong ngành cảnh sát, chó được huấn luyện để lần theo tội phạm; tuần tra những khu vực mất an ninh; đánh hơi để tìm kiếm xác chết, ma túy, thuốc nổ, chất gây cháy v.v... Trong quân đội, chó được huấn luyện để trinh sát, cảnh báo cho binh lính khi kẻ địch xuất hiện hay mìn bẫy v.v.. và v.v...



Một hàng chó ngồi nhìn chú mèo chạy qua mà không dám nhúc nhích đủ biết sự huấn luyện khắt khe của các HLV chuyên nghiệp



Chó canh chừng trẻ ngủ



Chó dẫn người mù

Ngoài ra những người giàu có nuôi các loại chó kiểng, nhỏ con, lông xù để làm cảnh trong gia đình.



Vài mẫu chuyện về chó trung thành:



1.- Chó Negao: Cách đây hơn một năm (14.08.2016), người chủ của nó, một người vô gia cư, được đưa tới bệnh viện R.Cardoso ở Santa Catarina (Brasil) vì bị nhiễm trùng. Các nhân viên y tế cho biết,

Negao đã chạy theo sau xe cứu thương trên đường đến bệnh viện, hết đứng, rồi ngồi ở ngoài sân chờ đợi, rồi chờ đợi..., nó không hề biết chủ của nó đã chết ngay sau khi nhập viện!!

Negao, một chú chó lông đen, ngực trắng cứ đợi, kiên trì đợi chủ bên ngoài bệnh viện dù trời nắng hay mưa trong suốt 8 tháng trời mà không hề biết rằng ngày đoàn tụ với ông chủ của mình sẽ không bao giờ tới!! Mỗi lần xe cứu thương ra vào bệnh viện, Negao vểnh tai lên nghe ngóng và chạy theo xe để xem đó có phải là xe chở người chủ yêu quý của nó không.

Sau khi biết được câu chuyện thương tâm, các nhân viên bệnh viện bắt đầu chăm sóc Negao. Họ mang thức ăn, nước uống cũng như dành riêng cho chú một nơi trú ẩn để núp gió tránh mưa. Đã có hai người đến nhận nuôi Negao, theo lời kêu gọi của nhân viên bệnh viện, nhưng cả hai lần Negao đều tìm cách trốn về bệnh viện để chờ đợi chủ mình!!

Từ đó, bệnh viện ngừng tìm chủ mới cho Negao. Họ liên lạc với một tổ chức từ thiện cho động vật để lo chăm sóc cho chú chó cho tới khi nào nó muốn tự rời đi.

Riêng bà Giselle, một quan chức trong bệnh viện cho biết là nhân viên trong bệnh viện coi Negao như là một thành viên trong gia đình và dành thời gian rảnh chơi đùa với nó. Bà chỉ hy vọng biết đâu một ngày nào đó, nó sẽ tìm được một chủ mới để ra đi...

2.- Chó Capitan canh giữ mộ chủ suốt 10 năm



Capitan được Ô. Miguel Guzmán ở Argentina nuôi. Khi Ô. Miguel đột ngột qua đời vào năm 2006. Sau đám tang, không ai còn thấy

Capitan ở đâu?. Khi gia đình tới nghĩa trang, vợ ông, bà Veronica đã vô cùng choáng váng khi thấy chú chó ở bên mộ của chồng. Bà và con trai đã cố gắng đưa Capitan về nhà vài lần, nhưng nó đều tìm cách trở lại bên mộ của chủ. Và cuối cùng cả nhà đều hiểu rằng dù có làm gì đi nữa thì không thể ngăn cản được lòng mong ước của Capitan là được ở bên cạnh chủ!!

Qua nhiều năm, người trông coi nghĩa trang đã quá quen thuộc với hình ảnh của Capitan. Ông rất yêu quý và tôn trọng chú chó trọn tình trọn nghĩa này. Tuy được ăn uống và tiêm chủng, nhưng thời gian đã làm cho Capitan bị lão hóa. Hiện nó 15 tuổi, dù sức khỏe kém nhưng đã trải qua 10 năm vẫn kiên trì ngồi, nằm

gần mộ của người chủ yêu quý để chờ ngày đoàn tụ sẽ không, không bao giờ đến với Capitan !!!

Qua những hành động của hai chú chó Negao và Capitan nói riêng và các chú chó khác nói chung, chúng ta cảm nhận được là trái tim của những chú chó luôn luôn ấm tình mến yêu, trung thành, nghĩa tình, giàu lòng dũng cảm, thậm chí là cả sự hy sinh với người chủ nuôi nó, nên chúng ta cần phải thương yêu chúng hơn là làm tổn thương hay giết chúng để thỏa mãn cho cái dạ dày của cái thân bất tịnh!!

Loài chó biết trung thành, nghĩa tình như vậy, còn con người thì sao, có bằng các chú khuyến không, nhứt là con người cộng sản với chủ nghĩa Tam Vô?-(vô Tổ Quốc – vô Gia Đình – Vô Tôn Giáo). Câu chuyện dưới đây được trả lời câu hỏi này.



Số là bà Nguyễn Thị Năm tự Cát Hanh Long (1906 – 29.05.1953) ở làng Bưởi, ngoại thành Hà Nội, một người giàu có. Sau 1945, bà tản cư lên chiến khu, và mua hai đồn điền lớn của người Pháp tại Thái Nguyên. Bà (03) năm làm Hội Trưởng Hội Liên Hiệp Phụ Nữ tỉnh Thái Nguyên. Hai con trai bà đều đi theo kháng chiến. Trước cách mạng tháng tám (19.08.1953), bà ủng hộ cho Việt Minh (chữ tắt của **Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội thành lập tại Pác Pó - Bắc Việt ngày 19.05.1941- tiền thân của đảng Việt cộng hiện giờ**) 20.000 đồng bạc Đông Dương (tương đương 700 lượng vàng lúc bấy giờ) và sau đó bà còn giúp đỡ lúa gạo, y tế... Khi nhà nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa tổ chức tuần lễ vàng, bà đóng góp hơn 100 lượng vàng nữa.

Nhiều cán bộ, nhiều đơn vị bộ đội thường tá túc trong đồn điền của bà. Bà cũng đã từng nuôi ăn, giúp đỡ nhiều cán bộ Việt Minh sau này giữ những chức vụ quan trọng như Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Lê Đức Thọ, Phạm Văn Đồng, Hoàng Hữu Nhân, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh, Hoàng Tùng, Vũ Quốc Uy, Lê Thanh Nghị v.v....

Khi cuộc Cải Cách Ruộng Đất (CCRĐ) bắt đầu năm 1953, bà là người đàn bà đầu tiên bị những người đã từng được bà nuôi cho ăn, cho ở, giúp đỡ mọi thứ... cho phép, ngoảnh mặt làm ngơ, trong đó có Hồ Chí Minh để đội CCRĐ giết bà!!

Sau những cuộc đấu tố với đủ thứ các tội ác được ngụy tạo gán ghép, bà bị lên án với tội danh „*tư sản địa chủ cường hào ác bá*“, bà bị xử bắn ở Đồng Bẩm, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 29.05.1953.

Theo Trần Đình viết trong hồi ký Đền Cù, thì lúc bấy giờ ông là phóng viên báo Nhân Dân được Trường Chinh cử viết bài tường thuật về vụ đấu tố; theo Trần Đình thì Hồ Chí Minh đã bịt râu và Trường Chinh thì đeo kính râm bí mật tới dự đấu tố bà Năm. Trần Đình cũng cho rằng Hồ Chí Minh là tác giả bài báo ký tên C.B có nghĩa là „Của Bác“ đăng trên tờ Nhân Dân kết tội bà Năm.

Cũng theo Trần Đình qua lời kể của Tiêu Lang, phóng viên báo Cứu Quốc trong đội Cải Cách: „*Khi du kích đến đưa bà đi, bà ta cảm thấy có gì nên cứ lay van, các anh làm gì thì bảo em trước để em còn tụng kinh. Du kích quát: „đưa đi giam chỗ khác thôi, im“. Bà vừa quay người thì mấy loạt tiểu liên nổ ngay vào lưng, bà ngã sấp chết không kịp trối!!!. Mình được đội phân công ra chùa Hang mua áo quan, chỉ thị chỉ mua áo tời nhất, và không được lộ là mua chôn địa chủ. Sơ như thế sẽ dễ cao uy thế, uy lực địa chủ mà. Khổ tở, đi mua cứ bị nhà hàng thối mắc chưa thấy ai đi mua áo cho người nhà mà cứ đòi cái rẻ tiền nhất. Mua được áo quan thì không cho bà ta vào lọt. Du kích mấy người bèn đặt bà ta nằm trên miệng cổ áo rồi nháy lên vừa giã vừa hô: „Chết còn ngoan cố này, ngoan cố nổi với các ông nông dân không này?“. Nghe xương kêu răng rắc mà tở không dám chạy, sợ quy là thương địa chủ. Cuối cùng bà ta cũng vào lọt, nằm vẹo vọ như con rôi gấy vậy...*

Hồ Chí Minh và đồng chí của ông ta đã trả ơn cho bà địa chủ vì lòng vị tha đã nuôi dưỡng mình bằng cách cho lệnh giết chết bà quá mọi rợ, dã man!!
Đúng là:

**Nuôi (cứu) vật, vật trả ơn
Nuôi (cứu) nhơn, nhơn trả oán!!**

Nhơn là người, mà người tác giả muốn nói lên đây là người cộng sản tam vô.

Đầu năm 1953, dưới sự chỉ đạo của phương bắc thiên triều Tàu cộng, nhà nước VNDCCH dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh cho tiến hành cuộc CCRĐ tàn sát trên 100.000 trung nông bị chụp mũ là địa chủ ác bá với phương châm „**Đào tận gốc, trốc tận rễ những địa chủ cường hào ác bá**“ mặc dù số đông họ chỉ có một vài mẫu ruộng hay đất canh tác!! Họ bị đấu tố, tịch thu tài sản, bị giết chết một cách dã man, mọi rợ như đập đầu, chôn sống v.v... mà báo chí đảng đương thời gọi là „**một cuộc cách mạng long trời lở đất!!**“.

Còn thân nhân của họ thì sao? Thì bị cưỡng bức lưu đầy sống trong thâm sơn cùng cốc trên dãy núi Hoàng Liên Sơn. Chúng tôi, những người tù „cải tạo“ cũng bị lưu đầy ra Bắc, khi đi lao động khổ sai trong rừng núi thường hay gặp những người này đang sống trong sự uất hận tận cùng của khổ đau!!

65 năm sau (1953 – 2018), những người đã ra lệnh „Đào tận gốc, trốc tận rễ những địa chủ cường hào ác bá“ hiện giờ là những tên đại, đại tư bản đồ. Chúng nó có trong tay cả một dãy đất **hình chữ S** để tự do khoanh vùng hiến nhượng cho Tàu thu vào hàng tỷ tỷ đô la chớ không phải vài mẫu đất canh tác mà chúng đã từng lên án là địa chủ rồi đem ra đấu tố, chặt đầu. Tôi xin liệt kê vài tên có trên tỷ đô la:

*- Lê Đức Anh, cựu chủ tịch nước (trước khi theo „cách mạng“ là cai phụ đồn điền cao su) 2 tỷ 200 triệu US.

*- Đỗ Mười, cựu TBT đảng (nghề chính là thiên heo) 1 tỷ 900 triệu US

*- Lê Khả Phiêu, cựu TBT đảng 1 tỷ 430 triệu US.

*- Nguyễn Tấn Dũng, cựu Thủ Tướng (Y tá chính đạo) trên mấy tỷ US.

Và còn cả trăm, cả ngàn đảng viên khác, mỗi người có cả tỷ, cả mấy trăm triệu mỹ kim.

1953, Hồ Chí Minh cho tiến hành CCRĐ để „Đào tận gốc, trốc tận rễ những địa chủ cường hào ác bá“ chỉ vì họ có vài mẫu ruộng, đất...

2018, Có vay phải trả. Toàn dân sẽ dùng „**gậy nỏ đập lưng nó**„. Có nghĩa là toàn dân sẽ cùng nhau xuống đường làm một cuộc cách mạng cũng long trời lở đất là „**Cải Cách Đảng Viên**“ với phương châm „**Đào tận gốc, trốc tận rễ những đảng viên tỷ và triệu phú cường hào ác bá**“, tịch thu tài sản chìm nổi của chúng xung vào công quỹ, và đưa gia đình chúng lên tận thâm sơn cùng cốc để sống như chúng đã từng lưu đầy những gia đình có người thân bị chúng xử tử vì bị gán ghép là địa chủ trong cuộc CCRĐ năm 1953.

LỜI CUỐI

- Muốn đất nước khỏi bị Hán thuộc lần thứ 5.
- Muốn hai chữ „VIỆT NAM“ khỏi bị xóa bỏ trên bản đồ thế giới.
- Muốn thoát nạn bị diệt chủng, người dân Việt không bị Hán cộng đồng hóa.

Trước hết ưu tiên số 1, toàn dân phải tận dụng mọi phương tiện, đấu tranh bằng mọi cách để loại bỏ cái đảng Việt cộng độc tài, tham nhũng, buôn dân bán nước, hèn với giặc ác với dân; thành lập một Nhà Nước Pháp Quyền, Tự Do – Dân Chủ để tống cổ những Hán cộng xâm lăng, giành lại chủ quyền, đem lại thanh bình thịnh trị như thời Đinh – Lê – Lý - Trần.

**Hãy làm cho Việt Nam vĩ đại trở lại.
„ MAKE VIỆT NAM GREAT AGAIN“**

Người viết xin lặp lại phương châm của Ô. Trump, Tổng Thống Mỹ khi ra tranh cử là: “MAKE AMERICA GREAT AGAIN”, tôi xin thay chữ “AMERICA” là “VIỆT NAM” để kết thúc câu chuyện về năm Tuất nói chuyện chớ.

Trước khi dứt lời, sang năm mới Mậu Tuất, tôi xin trân trọng kính chúc quý độc giả bốn phương nhiều sức khỏe, gặp được nhiều thuận duyên trong cuộc sống tha phương, và nhứt là nhiều nghị lực để vượt qua mọi khó khăn trở ngại hầu hoàn thành viên mãn ước vọng của mình.

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Tích Cốc Ngô Văn Phát

cựu tù nhân “cải tạo” ở Hoàng Liên Sơn - Bắc Việt
Laatzen 30.10.2017

Coi chừng chó dữ chuyện chó Pitbull

• Nguyễn Thượng Chánh
Bác sĩ Thú Y

Tại các quốc gia Âu Mỹ, chó được xem như là một thành viên trong gia đình. Người có lúc thế này lúc thế khác, chó cũng có giống hiền và giống dữ.

Những lúc gần đây báo chí Canada có đăng nhiều tin về vụ chó pitbull tấn công người, thậm chí gây tử vong cho một nạn nhân 50 tuổi tại Montreal.



COI CHỪNG CHÓ DỮ

Nuôi chó để làm gì?

Trước hết là nuôi chó để giữ nhà, hoặc để giữ kho hàng. Hễ có ai đến là nó sủa loạn cào cào lên. Tại nhiều quốc gia người ta nuôi chó để giúp họ lúc chăn dắt đàn bò hay đàn cừu. Chó còn giúp con người trong lúc đi săn. Lý do thường được đề cập đến là nuôi chó để cho có bạn, và để bớt cảm thấy cô đơn trong cuộc sống.

Ngày nay chó được sử dụng trong khoa thú vật trị liệu trong những trung tâm nuôi dưỡng người già. Chỉ việc vuốt ve con chó cũng làm não tiết ra hormone *serotonine* là chất làm chúng ta sảng khoái, đồng thời giảm bớt hormone *cortisol*, là hormone gây *stress*, vì vậy giúp làm hạ áp huyết, bớt căng thẳng tinh thần và tìm được nguồn an ủi.

Chó *Labrador* hướng dẫn người khiếm thị, chó *Husky* kéo xe trượt tuyết ở vùng Bắc cực. Cũng có trường hợp chó được huấn luyện đặc biệt nên có thể báo động khi chủ nó sắp bị động kinh (*epilepsy*), sắp bị bất tỉnh vì bệnh tim hoặc có những vấn đề sức khỏe này nó khác xảy ra bất ngờ? Trong quyển *The Healing Power of Pets*, Bs Marty Becker cho biết có trường hợp chó đánh hơi và phát hiện ra được cả

bệnh cancer thận ở người chủ mà trước đó các bác sĩ điều trị đã sơ sót không chẩn đoán ra.

Cảnh sát và quân đội tại nhiều quốc gia sử dụng chó để tìm chất nổ, phát hiện địa đạo, nơi ẩn trốn của trộm cướp khủng bố, để giải tán biểu tình, để tìm kiếm người bị mất tích trong những trận thiên tai, động đất hoặc tuyết chùi.

Tại Canada, giống chó nhỏ con *Beagle* được sử dụng để kiểm soát thịt thà cá mắm hoa quả nhập bất hợp pháp tại các phi trường và cũng không quên là chó rất đặc lực và hữu hiệu trong việc phát hiện ra cần sa ma túy giấu trong hành lý. Chó được dùng trong các thí nghiệm y khoa và dược phẩm. Chó từng được phóng lên không gian. Chó cũng là nghệ sĩ có hạng trong những gánh xiếc. Chó cũng đã từng đóng phim. Chó cũng được dùng để chạy đua và để thi đấu cắn lộn giúp dân có máu đỏ đen bắt độ và sát phạt lẫn nhau. Tại một vài quốc gia vừa mới thoát cảnh nghèo đói, nuôi chó cảnh là một cái mốt học làm sang của nhiều người lắm tiền thừa bạc.

Có nơi có cả kỹ nghệ chăn nuôi chó thịt chẳng hạn như chó giống *St Bernard* được nhập vào Trung quốc để dùng vào việc lai giống với các dòng chó địa phương để sản xuất ra những giống chó tạp to con cho nhiều thịt hơn.

Cũng có người nuôi chó vì thích con chó, chỉ có thể thôi.

Có bao nhiêu giống chó trên thế giới?

Người ta phỏng đoán có lỗi trên dưới 500 giống chó. Chó nhỏ con nhất có lẽ là *Chihuahua*, gốc Mexico, cao 15cm và trọng lượng 1.5kg. Ngược lại cũng có những giống chó rất to con thấy rất dễ sợ chẳng hạn như *Mastiff*, *Irish wolf Hound*, cao trên 80cm và cân nặng 80-90 kg. Có giống lông dài, có giống lông ngắn, lông xoăn, đủ màu trắng, đen, vàng, hoe, vện, nâu, xám, đốm, tai đứng, tai xụ, chân dài, chân cụt, mõm dài, mõm ngắn, có giống thì mắt lồi, mặt gãy mũi bẹp thấy dễ ghét... Bản tính của chó cũng thay đổi tùy theo giống. Chẳng hạn như giống *St Bernard* to con lớn xác nhưng hiền khô rất thích hợp để chơi giỡn với trẻ em. Tại Âu châu chó *St Bernard* rất nổi tiếng trong việc cứu tìm các nạn nhân bị chôn lấp trong các trận bão tuyết, ngược lại cũng có những giống rất dữ dằn hiều chiến như *Pitbull*, *Rottweiler*, *Berger Allemand*... ai thấy chúng nó cũng phải ngại ngại. Giá cả một con chó rặc dòng có đăng ký với *Canadian Kennel Club*, có gia phả hẳn hoi thì rất đắt, có thể trên cả ngàn đô như chơi. Mua chó để gầy giống thì khỏi phải nói giá phải đắt hơn nhiều. Chó Tây, Chó Mỹ, Chó Tàu, Chó Nhật, ôi thôi đủ loại để thỏa mãn cho đủ loại gu. Chó quý nên cần phải cẩn thận để khỏi bị thất lạc. Thường thì chó được cho đeo một tấm thẻ hay tấm lắc nơi cổ có ghi đầy đủ tên con vật cùng địa chỉ của nó. Đôi khi những chi tiết này được xâm nơi da bụng gần bên háng. Những năm gần đây, người ta áp dụng phương pháp khoa học hơn, tức là sử dụng *microchip* nhỏ như hạt gạo nhưng

chứa đầy đủ lý lịch của con chó. *Microchip* được cấy dưới da vùng vai. Khi muốn đọc thì chỉ cần làm *scan* là biết tất cả chi tiết của con chó.

Sau đây xin kể sơ sơ tên của một số giống: *Berger Allemand (German Shepherd, Dalmatian, Great Dane, Golden Retriever, Doberman Pinscher, Afghan hound, Cocker Spaniel, Sussex Spaniel, Irish Terrier, Boston Terrier, Fox Terrier, Airedale Terrier, Akita, Alaskan Malamute, Pitbull Terrier, St Bernard, American Bulldog, Shih Tzu, Collie, Schnauzer, Rottweiler, Chihuahua, Lhasa Apso, Samoyed, Labrador, Newfoundland, Husky, Pomerian, Boxer, Beagle, Basenji, Dachhund, Japanese Chin, Bullmastiff, Maltese, Dogue, Chow chow, Pekingese...* và cũng không thể quên giống chó nổi tiếng của Việt Nam, đó là *chó Phú Quốc*, rất thông minh, nhanh nhẹn, hiểu chiến sẵn giỏi, và giữ nhà cũng khỏi chỗ chê.

Chó pitbull nổi tiếng là hung dữ và hiếu chiến nhất trong các giống chó

Chuyện chó pitbull tấn công đã thành mỗi đe dọa trong dân chúng. Kẻ bệnh chó, người bệnh nạn nhân-Chánh phủ thì bàn tới bàn lui để tìm biện pháp tốt đẹp cho mọi người và cho cả con vật. Luật lệ nuôi chó pitbull trong thành phố đã có, nhưng việc áp dụng cũng còn rất khó khăn.

Chủ chó 'pit bull' lo âu trong dịp dọn nhà

"Trong tuần này, một số dân Montréal lục tục dọn nhà và nhiều người chủ nuôi chó "pit bull" bày tỏ lo âu.

Trong mấy tuần qua, một số thành thị loan báo lệnh cấm chó "pit bull" sau vụ một phụ nữ bị chó "pit bull" tấn công và thiệt mạng.

Thành phố cũng đã tuyển thêm nhân viên thanh tra, gia tăng tuần tra trong mùa hè này để bảo đảm những người nuôi chó tôn trọng luật lệ thành phố. (Ngưng trích Thời Báo online).



Đây là giống chó Pitbull

Dư âm vụ chó pitbull cắn chết người tại Montreal

Thị trường thành phố Montreal và Québec đều cấm nuôi chó pitbull trong phạm vi thành phố. Đối với những thú đã có sẵn, chủ nuôi phải tuân hành theo những điều lệ khắt khe hơn ...Dân nuôi chó pitbull và

hiệp hội bảo vệ súc vật đều đồng loạt chống đối lại những quyết định trên của chánh phủ... Sau đó thì hai ông Thị trưởng đều phải lui bước lại trước phản ứng quá mạnh mẽ của dân nuôi chó và của tổ chức bảo vệ súc vật (SPCA). Phải chăng lý do thầm kín có lẽ là các ông lo sợ mất phiếu trong nhiệm kỳ tới.

Montréal sẽ kiểm soát giấy phép nuôi chó

"...Mặc dù bắt buộc các chủ nhân nuôi chó ở Montréal phải có giấy phép nhưng đa số không đăng ký con thú nuôi của họ. Đối với nuôi mèo cũng vậy.

...Hiện chỉ có khoảng 20.000 con chó được đăng ký, trong khi thành phố tin rằng có đến 145.000 con chó đang sống trong 19 quận của thành phố...

Theo thống kê của thành phố, căn cứ vào những con thú được đăng ký – loại chó được nuôi nhiều nhất là Labrador. Pit bull đứng hàng thứ 5..."(Ngưng trích Thời Báo).



Bs Nguyễn T Chánh và đồng nghiệp chó Beagle kiểm tra tại phi trường Montreal, Canada (photo NTC 2000)

Đây là giống chó Beagle

Chó cũng đâu có thua Người

Để phục vụ khách hàng bốn cẳng là cả một kỹ nghệ phụ thuộc, gồm trước hết là kỹ nghệ thức ăn cho chó với rất nhiều thương hiệu, đủ loại, đầy bổ dưỡng cho mọi lứa tuổi, cho mọi nhu cầu phát triển của chó. Chó cũng có đồ chơi và có xương giả để gặm cho đỡ buồn miệng và cho sạch răng. Bên Hoa Kỳ, tại một số thương xá sang trọng như *Fashion Island Mall, California* người ta cho phép các bà bồng chó theo lúc đi mua sắm. Cửa hàng *Ikea* chuyên bán bàn ghế và đồ vật trong nhà đồng thời cũng có gian hàng chuyên bán thêm những loại sản phẩm riêng cho chó mèo với thương hiệu *pets and people* và khẩu hiệu quảng cáo là *The more you give, the more they give*. Một số nhà hàng và tiệm cà phê lộ thiên như *Starbuck coffee shop* cho phép khách được đem chó vào trong tiệm. Chó cũng có thể đi du lịch xa với chủ. Rất nhiều hotel ở Hoa Kỳ như *Holiday Inn, Motel 6, Westin* ở *Costa Mesa California* và ở Canada có *Holiday Inn, Hampton Inn, Vancouver* đều cho phép du khách được mang theo chó vào phòng, lẽ dĩ nhiên là phải chi thêm vài chục đô cho phần con chó rồi. Chó còn được đưa đến những cửa tiệm đặc biệt để được làm đẹp, để được cắt móng và chải lông. Thịnh thoàng

người ta còn tổ chức triển lãm thi sắc đẹp cho chó. Tại Hoa Kỳ 62 % gia đình có nuôi chó mèo với vào khoảng 77 triệu người có nuôi mèo, và 65 triệu người khác có nuôi chó. Chi phí tổng cộng được ước lượng vào lĩ 32 tỷ US \$ / năm. Tại Canada, mùa Đông lạnh lẽo, các bà đầm chu đáo trang bị áo ấm cho chú cẩu rồi mới dẫn nó đi dạo phố. Chó ngày nay có những đặc quyền mà trước kia chỉ dành cho trẻ con trong nhà. Chủ cũng có thể mua bảo hiểm y tế và sức khỏe cho chó. Tại Canada các nhà làm luật đang soạn thảo dự luật đặc biệt để bảo vệ quyền của thú vật nuôi trong nhà mà chủ đích chính nhằm vào con chó và con mèo. Luật này sẽ giúp giải quyết phần nào sự tranh tụng giữa ông chủ và bà chủ lúc hai đang ly dị. Ai sẽ giữ con *fido* đây? Tiền cấp dưỡng hằng tháng cho nó là bao nhiêu? Quyền đến thăm viếng nó thế nào? Chó rất được cưng chiều vì vậy có người gọi chó là những đứa trẻ có lông (*furry children*).

Có nhiều bạn VN có lẽ hận tình đen bạc sao đó nên đôi khi tuyên bố mộ câu xanh đờn, đại ý là tại các xứ Âu Mỹ phồn vinh thật sự này, thằng đàn ông còn phải đứng sau cả con chó, và dĩ nhiên là phải sau cả đàn bà và sau trẻ con nữa rồi. Chó rất quyến luyến chủ, bởi vậy mỗi khi chủ phải vắng nhà 1-2 ngày nó sẽ rơi vào trạng thái buồn chán cực độ, la khóc tối ngày, rồi cắn phá đồ vật trong phòng và ỉa đái tùm lum. Để tránh tình trạng này, các Thú y sĩ ngày nay đã sử dụng các loại thuốc an thần trị trầm cảm ở người để dùng cho chó. Đó là thuốc *Prozac (fluoxetine)*, *Paxil (paroxetine)*, *Zoloft (sertraline)*, *Elavil (amitriptyline)* và *Clomicalm (clomipramine)*. Chỉ riêng có *Clomicalm* do Labo Novartis bào chế mới được cơ quan FDA Hoa Kỳ nhìn nhận cho phép xài ở loài chó. Chủ cũng có thể gửi chó đến những nhà trợ đặc biệt để nhờ họ giữ trong thời gian mình đi vắng nhà. Tiền nào của nấy, có những nhà trợ cho chó rất sang trọng có thể ví thuộc loại 4 sao, 5 sao. Chó cũng như người, cũng phải chịu quy luật sinh bệnh lão tử. Chó sinh ra đến 1-2 tuổi thì coi như đã trưởng thành rồi, và trung bình khi được 15 tuổi thì nó đã già lắm rồi, tương đương với một người 85 tuổi. Chó thường chết vào khoảng tuổi này. Chó cũng bệnh hoạn, đau yếu như con người.

Để chăm lo sức khỏe cho chó thì có đội ngũ Thú y sĩ rất hùng hậu. Ngày nay ngành thú y cũng được chuyên ngành như bên y khoa. Có Thú y sĩ chỉ chuyên về giải phẫu, người khác thì chuyên về quang tuyến chẩn đoán, người khác thì chuyên về mắt... Chó cũng bị các bệnh ngoài da, bệnh đường ruột, đau răng... Chó ăn uống bữa bãi cũng có thể bị béo phì, bị các bệnh tim mạch, bị tiểu đường... Một số phòng mạch và bệnh viện thú y của vài trường đại học, cũng được trang bị với những loại máy móc tối tân, kể cả máy, *digital X ray*, *Nuclear Scintigraphy (Scan)*, *Ultrasound*, *Echography*, *Magnetic resonance Imaging*.

Chó thường bị các bệnh về mắt, tai, bệnh viêm khớp, thoái hóa khớp, suy thận mãn tính, và các bệnh cancer v.v... Các loại cancer thường gặp nhất ở chó, là

cancer ở da gọi là *Mast cell tumor* (thường gặp ở loại chó *Boxer*), Cancer vú (*mammary tumor*) ở thú cái 5-10 tuổi chưa được thiến, cancer hạch bạch huyết *lymphoma* và một loại cancer xương rất ác tính (*osteosarcoma*). Ba loại cancer đầu có thể trị khỏi bằng giải phẫu, phối hợp với xạ trị (*irradiation*) và hóa trị (*chemotherapy*) y như bên người.



Sv Nguyễn Thượng Chánh trong giờ clinic Chulalongkorn Univ, Bangkok 1973



Sv Nguyễn Thượng Chánh- chó bị gãy xương đùi- surgery pinning femoral neck fracture - Chulalongkorn Univ. Bangkok 1973

Bác sĩ Thú Y Nguyễn Thượng Chánh trong bệnh viện

Có điểm khác hơn ở người, là nếu thấy trị liệu quá tốn kém, mất thời giờ mà sẽ không đem đến một kết quả nào cả, thì Thú y sĩ sẽ bàn luận với người chủ nuôi và đề nghị nên cho chó ngủ luôn một cách thật êm ái bằng một mũi *Euthanyl (Pentobarbital)*. Sau đó thì nhờ công ty mai táng chó mèo lo liệu chôn cất đàng hoàng mồ yên mả đẹp tại nghĩa trang dành riêng biệt cho thú vật. Dĩ nhiên là phải hao tài chút đỉnh rồi nhưng tình cảm thì không thể đo lường bằng tiền bạc được. Để biết ơn và đề cao sự hy sinh và trung tín của loài chó, một số tượng đài của loài vật này được thấy dựng lên rải rác tại vài nơi trên thế giới như ở bên Pháp, bên Anh và ở bên Đức.

Ngôn ngữ của chó

Thấu hiểu lẫn nhau là điều quan trọng, cần thiết giữa người và chó. Muốn cho chó hiểu thì cần phải dạy cho nó, tập cho nó quen từ lúc nhỏ. Mỗi khi nghe mình nói 1 mệnh lệnh nó phải hiểu là gì và nó phải thi hành. Lúc nào mình cũng phải ở vị thế chủ và là người ra lệnh cho nó chứ không phải ngược lại. Mệnh lệnh mình đưa ra phải ngắn, gọn và rõ ràng.

Chó thường biểu lộ ý nghĩ và cảm xúc của nó qua một số cử chỉ, động tác thân thể gọi là *langage corporel*, thí dụ như sủa, tru, hú, gầm gừ v.v...

Đuôi: chó nguẩy đuôi để tỏ sự vui mừng sung sướng. Nếu nhúc nhích chớp đuôi quá nhẹ có thể nó bị đau về thể xác hoặc bị u sầu về tinh thần, như lúc nó ghen tức khi thấy ta ve vuốt một con chó khác. Chó cái lúc rượng đực thường hay giữ đuôi lên và giữ yên một chỗ.

Tiếng Sủa: để thông đạt một lời cảnh cáo. Tùy theo cường độ và âm điệu, tiếng sủa có thể để biểu lộ một niềm vui, hoặc để báo động có kẻ lạ mặt.

Tiếng gầm gừ: thay đổi tùy giống chó. Thường đây là dấu hiệu chó trước khi nó tấn công. Không nên đến gần nó lúc này.

Tao là xếp sòng đây (leader): khi chó muốn cho biết chính nó là xếp sòng là kẻ ra lệnh để chỉ huy (*dominant*) thì nó sẽ ngó thẳng, lông ở cổ và ở lưng dựng đứng, môi xếch lên, và nó gác một cẳng trên mình đối thủ đã bị khuất phục (*dominé*).

Tao chịu thua mà ròi: khi muốn chịu thua, nó liền nằm ngửa ra và đưa bốn cẳng lên trời. Cử chỉ này có thể được biểu lộ trước mặt chúng ta khi nó nghĩ rằng nó có lỗi, và nó nhìn nhận uy quyền của người chủ. Nó muốn chúng ta vỗ về và gỡ bụng nó. Ngoài ra để biểu lộ sự khuất phục của mình, chó thường tránh ngó thẳng vào mắt ta, hai lỗ tai cụp xuống và kéo trệch ra sau, đuôi cúp xuống vào giữa hai cẳng. Nó ngậm miệng lại và có khuynh hướng nằm bẹp xuống. Qua những cử chỉ vừa kể, nó muốn trấn an đối thủ là nó đã chịu thua rồi. Nhưng chúng ta nên nhớ, tuy vậy con chó vẫn có thể bất thần cắn ta mà không cần báo trước.

Nó muốn rù ta cùng chơi với nó:

Nó quỳ thấp hai cẳng trước xuống và nhong cao phần sau của nó lên, đuôi ngoắc ngoắc, mồm há to ra nhưng môi vẫn ở vị trí bình thường không kéo xếch lên trên. Tuy là có cử chỉ hiền lành như thế, nhưng một con chó nếu bị kích thích hay bị chọc phá thành linh, chẳng hạn như lúc bị kéo đuôi, kéo lông hay kéo lỗ tai, nó vẫn có thể cắn như thường.

Chó liên lạc với nhau bằng cách nào?

Trước hết phải nói là chó có **khứu giác** rất nhạy bén. Nó đánh hơi rất giỏi và rất xa. Trong nước tiểu của chó đực hoặc chó cái đang lên giống có một mùi rất đặc biệt, khoa học gọi là *pheromone*, có tính chất kích dục rất hấp dẫn để thu hút các chó đực.

Xúc giác, trước khi chó nhảy đực thường cọ quẹt, kê mồm ngửi nhau.

Thị giác biểu lộ qua những động tác để nói lên sự vui mừng hoặc sự ghen tức, sự chinh phục hoặc sự nhượng bộ. Chó thấy dễ dàng nếu vật thể cử động, và có thị giác tốt hơn thị giác của con người về đêm.

Âm thanh, như tiếng sủa, hú, tru, gầm gừ đều có ý nghĩa khác nhau.

Thính giác cũng rất nhạy bén và rất phát triển, nhờ vậy chó biết lúc nào thì cần đề phòng địch thủ và có những động tác thích ứng. Chó có thể nghe những âm thanh với tần số mà con người không thể nào nghe được như các siêu âm *ultrasons*. Nó rất dờ chịu đựng những âm thanh cao vút như tiếng kêu của các máy hút bụi v.v...

Coi chừng chó dữ

Không nên đến gần một con chó đang bị cột giữ trong chuồng hoặc đang bị nhốt trong xe hơi. Chó có khuynh hướng muốn giữ gìn lãnh thổ của nó nên không muốn ai bén mảng đến gần.

Chó xăn xả chạy đến ta cách không mấy thiện cảm:

Chúng ta không nên la hét hay bỏ chạy. Hãy điềm tĩnh, bất động. Không nên tạo 1 cử chỉ dương đầu chống cự nó, và hãy để con vật đến gần tự do ngửi để kiểm soát ta. Xong xuôi nó sẽ bỏ đi.

Coi chừng, nó muốn tấn công đó:

Chó vánh môi trên nhe răng ra, lông ở vùng lưng dựng đứng lên, giữ đuôi thẳng lên và bất động. Nó ngó thẳng vào mặt địch thủ, hai vành tai đứng lên và hướng ra phía trước. Phần sau của nó hạ thấp xuống như sẵn sàng để phóng vào địch thủ.

Nên nựng chó ở đâu?

Nên tập trung sự vuốt ve **nựng nịu ở vùng cổ họng** của con chó. Nên tránh nựng nịu phía trên đầu của nó như nhiều người thường hay làm, con vật có thể nghĩ rằng chúng ta muốn kiểm soát nó. Chó cũng sẽ biểu lộ cử chỉ để phòng nếu chúng ta rờ vào đuôi, mông hay cẳng của nó. Cần thận lúc nó đang ăn hay đang ngủ.

Chó có giác quan thứ sáu hay không?

Rất nhiều loài vật có năng khiếu cảm nhận được dấu hiệu của những biến đổi trong môi trường sống. Chó có khứu giác và thính giác vô cùng nhạy bén có thể nghe thấy được những điều mà con người chúng ta không thể làm được. Khi chó có những cử chỉ khác thường như tự nhiên có vẻ sợ hãi vô cớ và tìm cách chạy trốn, nếu bỏ ra ngoài cái lý do là nó bị điên, thì có lẽ là con chó muốn báo hiệu một thiên tai (động đất, tsunami, bão tố) sắp xảy ra. Có trường hợp lúc đi chơi với chủ cách nhà 7-8 chục cây số, chó bị thất lạc. Nhưng lạ thay, vài tuần sau người ta thấy nó lù lù trở về nhà. Các nhà khoa học đưa ra giả thuyết là con vật có thể cảm nhận được những sự thay đổi ở từ trường nên đã tìm ra được phương hướng để trở về nhà. Có người còn nói chó có thể thấy ma nữa? Chẳng hạn như đang dẫn chó đi chơi ở nơi vắng vẻ, thỉnh thoảng nó khựng lại, rên nho nhỏ và run bại bải tỏ vẻ khiếp sợ cực độ. Nếu cắt nghĩa hiện tượng này theo khoa học thì có thể con chó đã nghe được những âm thanh,

những siêu âm lạ thường, hay đã đánh hơi được mùi của loài thú dữ nào đó làm nó phát sợ.

Tại sao chó đực đưa cẳng lên khi tè?

Đây là bản năng của chó đực. Nước tiểu của mỗi con chó đều có một mùi riêng biệt của con vật. Mỗi khi đái, nó đưa một cẳng sau lên để có thể xịt tia nước tiểu lên cao trên cột đèn, trên gốc cây để đánh dấu lãnh thổ (*marquage*) của nó bằng mùi... Chó đực còn quá nhỏ cũng như đa số chó cái không biết làm kiểu này.

Chàng kéo tới nàng kéo lui

Chó cái lên giống hay còn gọi một cách bình dân là rượng đực có mùa. Thông thường tại Canada chó cái lên giống hai lần trong năm, lần đầu vào mùa xuân và lần kế vào mùa thu. Thời gian rượng đực kéo dài từ ba ngày đến 21 ngày. Cũng có những loài chó chỉ lên giống có một lần trong năm chẳng hạn như giống chó *Basenji*. Giống chó nhỏ con bắt đầu chịu đực rất sớm vào lúc được lối bảy tháng tuổi, ngược lại các giống to con chịu đực trễ hơn vào lúc được 14-17 tháng tuổi. Khác xa với loài người, thú vật chỉ giao hợp có mùa mà thôi. Chó cái chỉ cho chó đực nhay lúc nó lên giống mà thôi. Ngược lại, chó đực thì lúc nào cũng sẵn sàng hết. Trong thời gian này, hễ chó cái đánh hơi mùi chó đực từ đằng xa là nó bắt chấp cả khó khăn chướng ngại, cũng phóng qua hàng rào mà đến với chàng. Nếu thụ tinh, chó cái sẽ mang thai lối 63 ngày.

(Chuyện khó nói của con kiki - Xin lỗi, có sao nói vậy).

Chó nóng (*hot dog*)



Hot dog là một món ăn quá ư quen thuộc và phổ thông tại Âu Mỹ. Đây là một loại saucisse nhỏ mềm dài như Lạp xưởng. Chiên, hoặc hấp cho chín, nhét vào giữa một ổ bánh mì mềm dài cỡ một gan tay, trét lên một chút *moutarde* thêm *relish* gồm có dưa leo và củ hành xắt nhỏ chua ngọt, thế là xong. Nhiều người lầm tưởng rằng tên *hot dog* được đặt ra để ám chỉ *cái đờ* của con chó đực. Xin nói rõ là không phải vậy đâu! Danh từ *hot dog* thật sự đã được Harry M Stevens chế ra để chỉ loại saucisse bán cho khán giả đến dự những trận Football do đội New York Giants đấu tại New York Stadium vào đầu thế kỷ 20. Thời đó loại saucisse nóng của Đức có tên là Francfort xịt thêm tí *moutarde* là món ăn rất được ưa thích trong những buổi đấu Football. Nhưng cũng có một điều bất tiện là món này cũng không mấy tiện lợi cho lắm lúc ăn. Sau

đó, người ta mới nghĩ ra cách để saucisse vào trong một loại bánh mì đặc biệt, vừa mềm và vừa dài. Tên món này được gọi là *Red hots*. Có dư luận (?) cho rằng, vào đầu những năm 1900, một nhà hí họa thể thao tên Jad (T.A. Dorgan) đã cao hứng vẽ lên một bức tranh hài hước cho thấy một ổ bánh mì trong đó có hình con chó *Dachshund* (loại chó Đức, màu nâu đỏ thân dài, chân ngắn, tai dài lòng thông hai bên). Qua bức tranh này, dân chúng liên tưởng ngay đến ổ bánh mì mà họ đang ăn lúc coi Football. Danh từ *Hot dog* đã bắt đầu từ đấy. Cùng một đạo đó, một số người ngộ nhận rằng *hot dog* được làm từ thịt chó nên số bán bị sụt giảm thấy rõ. Sau đó, nhờ quảng cáo mạnh mẽ cho nên *hot dog* đã lấy lại được sự tín nhiệm và sự chiếu cố của dân chúng.



Chó cưng giống Yorkipoo, photo NTC 2010

Kết luận

Trong tất cả các loài gia súc, chó là con vật lúc nào cũng gần gũi bên ta nhất. Chó luôn luôn trung thành với ta, không biết cãi lại, không bao giờ tìm cách bỏ rơi và phản bội lại ta cả. Chó chia sẻ với chúng ta những nhọc nhằn, vui buồn trong cuộc sống, giúp ta bớt cảm thấy cô đơn lẻ loi và thậm chí đôi khi còn liều mình cứu ta trong những tình huống hiểm nguy nữa. Đây là một đức tính vô cùng quý báu hiếm thấy kể cả ở loài người có lý trí và biết suy nghĩ ./.

Đọc thêm

- *Chó Và Người, Chuyện Rơi Nước Mắt*
<https://vietbao.com/a236935/cho-va-nguoi-chuyen-roi-nuoc-mat>

- *Chú Chín Cali- Molly nhà tôi bệnh rồi*
<http://vvnv.com/a246299/molly-nha-toi-binh-roi>

Pit Bull Discrimination – A People Problem?
<http://www.globalanimal.org/2015/07/10/pit-bull-discrimination-a-people-problem/>

American Pit Bull Terrier Temperament-What's Good About 'Em, What's Bad About 'Em
<http://www.yourpurebredpuppy.com/reviews/american-pitbullterriers.html>

• Nguyễn Thượng Chánh
Montreal

Mừng Xuân Mậu Tuất

• Nguyễn Quý Đại



Năm Đinh Dậu chấm dứt vào nửa đêm 15.02.2017 (30 Tết), sự chuyển giao giữa năm cũ và năm mới được gọi là Giao thừa, năm Mậu Tuất bắt đầu từ không giờ ngày 16/2/2018 dương lịch - tức ngày mùng 1 Tết âm lịch. Khoảng khắc chuyển giao giữa năm cũ và năm mới là khoảng thời gian thiêng liêng và ý nghĩa nhất. Giờ Hoàng đạo ngày Mùng 1 âm lịch: Tý (23-1), Dần (3-5), Mão (5-7), Ngọ (11-13), Mùi (13-15), Dậu (17-19). Mọi người dành cho nhau những câu chúc Tết ý nghĩa và cầu mong cho năm mới an khang thịnh vượng.

Tuất là chó, con gia súc đứng thứ 11 trong 12 con giáp được chỉ cho hạng tuổi của con người. Thập-Nhị: Dần, Mẹo, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi, Tý, Sửu. Can-chi: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý.

Tổ tiên của loài chó Khoa học gọi là: "Canis Familiaris/Canidae" đều có nguồn gốc thuộc các loại sói rừng: Wolf, Hyänenhund, Mähnenwolf, Füchse, Schakale, Coyote. Cách đây 7000 v Ch. con người bắt chó rừng mang về thuần hóa thành gia súc (Haustier). Trong các từ ghép Hán Việt chó được gọi là "cẩu" (狗) hoặc "khuyển" (犬). Thời đó con người dùng chó để săn bắn, hay kéo xe trên những vùng băng giá. Trong quá trình thuần dưỡng, có thể nói trong những súc vật nuôi trong nhà, chó là người bạn lâu đời thông minh và trung thành nhất, chính những mối quan hệ thâm giao ấy nên chó hiểu được tiếng người.

Ngày nay chúng ta thấy rất nhiều giống chó thường nuôi: Chow-Chow, Collie, Leonberger, Cocker spaniel, Husy, Bernhardiner, Basset Hound, West Highland White Terrier, Mops, Boxer, Mastiff, Dalmatiner, Afghane, Deutsch Kurhaar, Airedaleterrier, Labrador, Balthazar, Dino, Bullstiff, Old English sheepdog, Siberian husky... Hơn 300 loại chó được tiến hóa, loại chó cao to như "Great Dane" hay giống chó thật nhỏ bằng con mèo gọi là "Chihuahua".

Ở Đức giống chó nổi tiếng thông minh, người ta gọi là chó Cảnh sát hay chó biên phòng "German Shepherd/Deutscher Schäferhund". Loại chó này thông minh, giúp Cảnh sát truy tìm ma túy, vũ khí và tội phạm, các nông trại dùng chó để chăn cừu. Ngoài ra còn có các loại chó Deutsche Gogge, Deutscher Wolfsspitz được nhiều người ưa thích.

Các quốc gia Tây phương, người ta yêu thích chó, họ đặt tên như: Jackson, Mina, Tina... Họ ôm ấp chó như trẻ con, hôn hít, chăm sóc cẩn thận, đóng bảo hiểm y tế. Mùa đông may áo cho chó mặc, chó có bộ lông dày và dài thì họ phải chải lông, cắt tỉa tắm gội, dắt đi khám bệnh chủng ngừa. Ngoài ra có trại nuôi (Tierheim) săn sóc thú vật vô chủ. Có hội bảo vệ thú vật với khẩu hiệu "quäle nie ein Tier zum Scherz, dem es fühlt wie du dem Schmerz" nghĩa là đừng hành hạ một con thú để làm vui, vì nó cũng cảm nhận nỗi đau đớn như mình. Tuần báo "Ein Herz für Tiere / một trái tim cho thú vật" hướng dẫn cách nuôi chó, mèo v.v... Các siêu thị bán hộp thức ăn riêng cho chó mèo. Người La Mã cổ đại biết dùng chó tham gia chiến đấu, chó cắn vào chân ngựa địch thủ, ngựa bị đau bỏ chạy. Vào thế kỷ 15, người Tây Ban Nha còn trang bị cho chiến binh chó những chiếc áo giáp bông. Quân đội Hoa Kỳ, có đội quân khuyến lớn, mang tên từng đơn vị phục vụ trong chiến tranh, thời chiến tranh Việt Nam, những đàn quân khuyến này đã tìm hầm bí mật, hệ thống địa đạo ở Củ Chi, dù ống thông hơi được VC ngụy trang khéo léo dưới gốc cây, ổ mối đất...

Người Việt Nam nuôi mèo để bắt chuột, nuôi chó để giữ nhà, ăn cơm thừa canh cặn, đôi khi dọn vệ sinh cho em bé. Mỗi quốc gia đều nuôi những giống chó đặc thù riêng, giống chó Berger thường to con nặng ký. Ở Á Châu, Phi Châu có chó xoáy nhỏ con. Theo các tài liệu thì giống chó có xoáy trên lưng được liệt vào danh sách những loài chó tinh khôn, lanh lợi trong việc săn bắn và trên thế giới chỉ 3 giống chó có xoáy lưng, đó là chó Phú Quốc, chó xoáy Thái Lan và chó xoáy Rhodesia Nam Phi. Nguồn gốc chó xoáy, hai nhà vật học Hoa Kỳ là Merle Wood và Merle Hiding trong các nghiên cứu về giống chó Thái Lan (Thai Ridgebacks) đều cho rằng, những cái xoáy lưng từng được ghi nhận chỉ bắt gặp duy nhất ở giống chó xoáy miền Đông Thái Lan. Chó xoáy Thái Lan được biết đến nhiều như là "Mah Thai Lung Ahn". Năm 1627 triều đại của Vua Songtham Ayutthaya, cho rằng giống chó xoáy bản địa Thái có từ lâu đời nhất ở Đông Nam Á. Loại chó này có nhiều màu và mỗi con có một xoáy trên lưng. Giống TRD (Chó Xoáy Thái) có bộ lông ngắn (Kon San), có xoáy (Lung Ahn), có tai thẳng (Hoo Tang) và có đuôi cao như lưỡi kiếm (Hang Dab). Kiểu xoáy lớn nhất gọi là "Bai Pho" giống như lá cây "Bhoddi". Ngoài các loại màu lông đen, trắng, vàng đốm có loại màu xanh da trời và màu đỏ.

Để bảo vệ về giống chó xoáy, ở Thái có Hiệp Hội Chó Thái Lan (DAT= Dog Association of Thailand) nay là Câu Lạc Bộ Cũ Chó Thái Lan (Kennel Club of Thailand = KCTH). Câu Lạc Bộ Chó Xoáy Thái Lan

(TRCUS= Thai Ridgeback Club of the United States), AKC- FSS (Americam Kennel Clubs Foundation Stock Service), UKC (TRAC) Thai Ridgeback Association of Canada, và ARBA ở Hoa Kỳ. Ở cấp bậc quốc tế, giống được chấp nhận bởi FCI và AKU (Asian Kennel Union). Thời Việt Nam Cộng Hòa có trung tâm huấn luyện quân khuyến, huấn luyện chó Berger, nơi này trở thành một địa danh là Ngã năm chuồng chó ở Gò Vấp. Ngày nay ở Việt Nam cũng có trung tâm huấn luyện chó đua ở Vũng Tàu, những đoàn chó đua greyhound với những cái tên chó hết sức hay như: Chiến Phong, Phi Phụng, Hoàng Gia, Hằng Nga, Phú Long... và trại chăn nuôi chó theo công nghiệp, trường huấn luyện chó tư nhân...

Trường đua chó Vũng Tàu, với hình thức bán vé để phục vụ công chúng, nhưng thật sự đó là những lần cá cược ăn tiền. Nhiều người giàu nuôi chó Berger nhập cảng như: New Foundland từ vùng biển Canada, chó săn của Đức, Great Dane của Đan Mạch... Chó Phú Quốc cũng là loại đang được người nuôi chú ý hiện nay, có thể bắt nguồn từ giống chó Thai Ridgebacks, trước đây những ngư phủ Thái đã mang vào đảo Phú Quốc? Giống chó này thì xoáy lưng thường là dây lông mọc ngược chiều so với phần lông trên mình chó, có hình dáng rất đa dạng có thể là hình kim, hình mũi tên, yên ngựa, cây đàn, chiếc lá... Dùng từ xoáy lưng chưa sát nghĩa lắm, vì xoáy lưng có cảm nhận vòng tròn tròn ốc. Đẳng này, xoáy lưng chó Phú Quốc lại chạy thẳng một đường trên sống lưng từ vai đến xương khu với bề ngang độ 1 - 2 phân. Ngoài xoáy lưng như nói trên, còn có các xoáy ở hai bên cổ, sau mông. Lông chúng xoáy lại cứng và dài hơn bình thường. Lúc đuổi mồi hoặc gặp đối thủ mạnh tấn công, ngay lập tức hàng xoáy dựng đứng lên như cái bờm ngựa khiến chó như to hơn, dữ dằn hơn. Bàn chân của chúng khác với các loại chó khác là giữa các ngón có một màng thịt như chân vịt giúp chúng bơi lội giỏi như rái. Hai chân trước hầu hết là 5 ngón, thường có móng đeo ở chân sau, rất thích tắm biển, nhờ bộ lông mượt ngăn như nhung không có lông măng không bị ướt, lông có thể nhiều màu khác nhau, đặc tính thuần chủng bản tính rất hoang dã, chúng đặc biệt thích đào bới. Nếu được nuôi ở những nơi có không gian rộng rãi với sân đất hoặc đồi núi khiến chó Phú Quốc rất khó thích nghi khi được đưa vào nuôi trong đất liền. Mỗi khi sinh con, chó thường tự vào rừng đào hang sinh đẻ, đến khi nào chó con cứng cáp thì cả bầy mới dắt nhau về. Chó Phú Quốc có nhiều đặc tính nổi bật trong việc giữ nhà, săn chuột, bắt chim... cũng như vóc dáng thanh săn, mình thon dài cân nặng từ 12 – 18 kg, chân cao, bàn chân rộng, ngực nở, bụng thon, tai đứng đuôi vót như cần câu. Có đầu nhỏ, gọn phù hợp với thân hình thon, mõm dài vừa phải và thường có màu đen, xương đầu thuộc nhóm đầu dài. Chiều dài tai trung bình. Mắt chó đa số có màu nâu, một số khá lớn có màu vàng, còn lại màu đen rất ít. Đa số chó có độ dài mõm vừa, lưỡi chó có đốm hay bớt. Hầu hết chó có màu đen tuyền, một số khác có thể có ực vàng hay chân và ực đều vàng hoặc nâu. Nhóm màu này chiếm tỷ lệ cao nhất,

có thể săn được thú lớn hơn chúng rất nhiều như: nai, heo rừng, rắn độc. Chó sủa rất tốt, nhạy cảm với người hay vật lạ. Ban đêm, chó dễ dàng phát hiện những mục tiêu lạ và không bao giờ buông tha. Chó rất gần gũi và thân thiện với chủ, dễ làm quen. Đảo Phú Quốc nằm trong vịnh Thái Lan nguồn tài nguyên biển, rừng nguyên sinh phong phú, bãi biển cát trắng trải dài đã làm hấp dẫn bước chân du khách đến nghỉ mát, tắm biển. Bên cạnh đó phát triển vùng nuôi ngọc trai và trại nuôi chó giống, giá bán một chó con giống tốt 3 tháng tuổi khoảng 300 Euro. Điều lo ngại đảo Phú Quốc chiều dài 50 km rộng 28 km diện tích 573 km2 từ thị trấn Dương Đông, An Thới tới Gành Dầu, rừng xanh bị phá, chia từng lô để bán rừng mất sẽ làm biến đổi môi trường. Dọc theo đường có các quán "Cờ tây, Nai đồng quê" là những quán nhậu thịt cày, khác với Tây phương có tên Chili dog, Hot dog nhưng họ không bao giờ giết chó bán thịt. Nếu người Việt không bảo vệ chó Phú Quốc, rồi một ngày nào đó chó xoáy sẽ mất dần! bởi nhiều người nghiện thịt chó từng nói:

*Sống trên đời, không ăn miếng đời chó
Chết xuống âm phủ, đâu có chó mà ăn"*

Chó trong thi ca

Trong văn chương bình dân Việt Nam thường nhắc đến chó và người ta gọi con chó lông đen là chó mực, chó có nhiều đốm lông gọi là chó đốm, chó vàng, chó vện. Chó là gia súc thân thiết gắn bó thủy chung, với con người, những đức tính của chó được tôn vinh, thậm chí có nơi chó được thờ cúng tại các Đền thờ, Miếu, chó rất trung thành với chủ dù chủ nghèo ăn uống thiếu nhưng nó không bao giờ bỏ nhà đi hoang, câu châm ngôn Hán Việt đã đi sâu vào tâm thức của chúng ta "Khuyển Mã tri tình" qua tục ngữ, ca dao:

*Con không chê cha mẹ khó
Chó không chê chủ nghèo.*

Chó ngoan và trung thành, nhưng để phòng chó mèo ăn vụng "chó treo, mèo đậy" đôi lúc cũng bị vạ lây như trường hợp con mèo leo trèo làm bể nồi con chó bị vạ:

*Con mèo làm bể nồi rang
Con chó chạy lại mà mang lấy đòn*

Chỉ những thói quen của chó:

- Chơi với chó, chó liếm mặt
- Chó nào chó sủa chỗ không
- Chẳng thẳng ăn trộm, cũng ông ăn mày
- Chó giữ nhà, gà gáy trống canh
- Chó gặm xương, mèo liếm chảo
- Chó liến da, gà liến xương
- Cò bay thẳng cánh, chó chạy cong đuôi
- Bực mình con chó nhỏ sủa dai
- Sủa nguyệt lâu dài, sủa bóng trắng lu
- Làm người thì khó, làm chó thì dễ
- Chó giữ nhà, gà gáy sáng
- Chó dữ cắn càn

- *Hàm chó vớ ngứa*

Về nội dung các câu tục ngữ về con chó, dân gian đã đúc kết được nhiều kinh nghiệm về sinh hoạt vật chất và tinh thần trong đời sống nông nghiệp xem thời tiết như xem răng mây trời:

- *Ráng mỡ gà thì gió, ráng mỡ chó thì mưa,*
- *Chó khom lưng vãi cái, chó le lãi vãi mè*

Thời tiết lạnh vãi cái, thời tiết đầu hè, nóng, chó le lưỡi

- *Bán gà tránh trời gió, bán chó tránh trời mưa.*

Về kinh nghiệm trong ứng xử, giao tiếp bởi chó là loài vật dữ, hay cắn nên người phải dè chừng đừng để chó dữ mất láng giềng. Chó dữ được ví với bọn gian ác cho nên bọn ấy mà chết cũng như chó chết và chó chết hết cắn hay chó chết hết chuyện... Nhưng với con người làm điều không tốt thì chết để tiếng xấu cho đời „*cạp chết để da, người ta chết để tiếng*“. Mua gian, bán lận như ngày nay ở Việt Nam như hàng nhái, hàng giả *Treo đầu dê, bán thịt chó*.

Đôi lúc dùng để chỉ sự may mắn hiếm hoi của những kẻ bất tài, không có học thiếu độ đức chỉ nhờ COCC (con ông cháu cha), có lý lịch đồ được làm lớn ở các nước theo CS thuộc loại:

- *Chó ngáp phải ruồi.*
- *Chó cạy gần nhà, gà cạy gần chuồng*

Giai thoại Ông Ích Khiêm về chó, sau khi vua Tự Đức (1829-1883) băng hà, triều đình rối loạn vua kế vị còn nhỏ, các quan đại thần vì quyền lợi riêng không lo việc nước. Ông bực mình bèn làm tiệc mời các quan tới dự. Bàn trên cổ dưới các món ăn đều bằng thịt chó. Lúc vào tiệc, nhiều quan không quen ăn thịt chó, hỏi có món nào khác không? ông trả lời: - *Bấm, hôm nay trên dưới toàn là chó cả!* Tiệc xong, các quan gọi nước mãi không thấy người nhà mang nước cho khách, vì ông dặn trước đừng đưa nước, các quan khát nước, khô cổ vì rượu. Một lúc lâu, người nhà đến bàn tiệc, ông quát tháo: - *Lũ chúng bay đứa lớn, đứa nhỏ ăn hại cơm trời, chẳng biết việc nước là chi cả?* Các quan tham dự buổi tiệc biết bị chửi khéo, ra về trong lòng mỗi người một suy tư, thương, ghét theo thể thái nhân tình.

Ông Ích Khiêm cũng đã lấy thịt chó để răn đời. Xã hội Việt Nam ngày nay còn tệ hơn xưa, dù thế kỷ 21 rồi nhưng dân tộc Việt Nam vẫn còn lạc hậu, nhiều người còn nghèo đói, dân trí thì thấp kém, nhân quyền, và dân quyền không được tôn trọng. Nhà cầm quyền CSVN thì tham nhũng hối lộ, bè phái tranh giành quyền lực, đấu đá nhau để vinh thân phì gia không lo cho dân? Vay nợ tiền các ngân hàng thế giới trả cho đến đời cháu chắt chít không xong! Theo tạp chí The Economist nêu con số nợ công của Việt Nam vào ngày 16/7/2017 là hơn \$94 tỷ. Mỗi tháng Việt Nam phải trả nước ngoài hơn 1 tỷ USD.

Trong ngôn ngữ Đức cũng có những câu nói về chó: "Hund, die bellen, beissen nicht" chó sủa chó không cắn, „der Grosse Hund, der Kleine Hund" để gọi chòm sao Đại Hùng tinh, Tiểu Hùng tinh; „ein

feiner Hund" một người đáng tin cậy, nhưng ngược lại „er ist ein krummer Hund "một kẻ đáng nghi ngờ, „Die Hunde bellen, aber karawane zieht weiter" chó sủa thì sủa, đoàn Lữ hành cứ đi...

Đôi khi nghe người ta chửi "đồ chó mất dạy, ngu như chó", nhưng không ai chửi "đồ chó phản bội". Bởi con chó không bao giờ phản bội. Trung thành là một đức tính cao quý của con người, nhưng kẻ tiểu nhân thường không có đức tính đó. Bản tính của con chó rất trung thành, bất di bất dịch.



Đến Tokyo du khách đi Subway đến nhà ga Shibuya, thuộc vùng Tây Nam Tokyo. Shibuya là trung tâm thương mại và giải trí lớn, cũng là địa danh nổi tiếng với chuyện con chó Hachiko giống Akita của Nhật. Giáo sư Hidesaburo Ueno nuôi, người ta thường thấy hai "thầy trò" cùng nhau đến nhà ga vào mỗi sáng, sau đó giáo sư lên tàu đi làm còn Hachiko lặng lẽ tìm một chỗ trước quảng trường của nhà ga nằm đợi cho đến khi ông chủ đi làm về, thường là vào chiều muộn. Tháng 5/1925, ông chủ của Hachiko bị nhồi máu đột ngột qua đời, Hachiko vẫn theo lệ đó trong suốt 9 năm, 9 tháng 15 ngày (1925-1935), Hachiko vẫn kiên nhẫn ngày qua ngày ngồi chờ đón ông chủ! Người Nhật cảm động với tấm lòng trung thành của nó nên sau khi Hachiko chết, năm 1948 nhờ nhà điêu khắc nổi tiếng Ando Teru đúc tượng đồng chó Hachiko dựng ngay ở cửa ga Shibuya. Người Đức gọi Hackiko „Treuen Hundes/ con chó trung thành", du khách đi qua đều dừng chân trước tượng chó để suy ngẫm cuộc đời và tình người. 93 năm (1925-2018) trôi qua, nhưng biểu tượng Hachiko vẫn luôn là nguồn cảm hứng rung động hàng triệu trái tim trên toàn thế giới. Năm 2009, Hollywood cũng làm một bộ phim về Hachiko, có tựa đề A Dog's Tale và tài tử gạo cội Richard Gere đã vào vai nhân vật Hidesaburo Ueno.

Con chó không bao giờ bỏ chủ, nếu chủ gặp gian nguy, con chó bao giờ cũng liều mình cứu chủ. Vì chủ, nhiều con chó đã xả thân. Khi chủ chết, nhiều con chó ra mộ nhịn ăn chết theo chủ. Người trồng hoa, cắt cỏ ở nghĩa trang Munich, ngạc nhiên thấy con chó, nằm bên ngôi mộ đang xây, nhiều ngày không ăn uống, ông ta báo Cảnh sát đến mang nó vào trại nuôi

đường, con chó đáng yêu trung thành với chủ, được nhiều người giàu nộp đơn xin nó về nhà. Có thể chó hiểu được tiếng người, trước 1975 tôi về Đà Nẵng sau nhiều năm xa nhà, nhưng con chó tên Salem gặp tôi rất mừng quanh quẩn bên tôi suốt ngày, buổi chiều trước khi ra đi tôi ôm nó và nói „Salem ở nhà ngoan nhé đừng ra đường bị xe cán“. Tôi thấy cặp mắt nó buồn, thời đó không có nạn trộm chó như ngày nay từ thành phố đến nhà quê thường xảy ra nạn mất chó, kẻ bắt trộm chó bị người ta đánh chết, mạng người thua một con chó.

Đời sống tập tính

Đời sống tập tính của chó có những đặc thù, mỗi khi ngủ, nó dán tai xuống đất, bởi mặt đất truyền âm thanh vừa nhanh hơn không khí vừa rõ ràng hơn, chỉ cần nghe thấy tiếng động gì là chó tỉnh ngay lập tức; con người có độ thính tai được tính khoảng chừng 2000 - 4000 Hz, ngược lại chó tần số của sóng âm thanh như cường độ hơn gấp đôi 8000 Hz rất thính, chúng có thể nhận biết được 35.000 âm rung chỉ trong một giây. Loài chó thường có một nỗi sợ hãi của tiếng tiếng súng nổ, pháo, giông bão và tiếng ồn ào lớn khác. Nó thường chạy trốn dưới ghế, bàn và những nơi có mái che để nằm.

Khứu giác của chúng cũng rất thính như tai. Chó có khứu giác rất nhạy cảm, cấu tạo mũi chó phức tạp hơn nhiều so với mũi những loài động vật khác. Bộ phận để phân biệt các mùi vị của nó cũng đặc biệt lớn. Trong xoang mũi có nhiều nếp nhăn, bên trên có một màng nhầy, niêm mạc trên thường xuyên tiết ra chất dịch nhầy làm ướt các tế bào khứu giác này. Nhờ đó, chúng có thể đưa các loại mùi vị từ thần kinh khứu giác lên đại não khiến khứu giác của chó đặc biệt nhạy cảm, có thể đánh hơi mùi hương của bạn tình trong vòng 3km... Hệ thống khứu giác thứ hai trong chiếc mũi rất nhạy của chó, có tên gọi là lá mía (jacobson's organ). Bộ phận này chuyên về giao tiếp hóa học và không dùng để ngửi các mùi khác, nhưng chó rất kỵ tiêu bột.

Thị giác của chó có thể nhìn vào ban đêm tốt hơn người rất nhiều vì tế bào võng mạc mắt của chó hội tụ cả hai loại ánh sáng rực rỡ ban ngày và lờ mờ của đêm tối. Đây là yếu tố giúp chó có thể săn mồi và bảo vệ tốt vào ban đêm. Mắt chó có 3 mí, khi không cần thiết chỉ đóng 1 mí chặn bụi mà vẫn không ảnh hưởng tới vấn đề nhìn, nó không cần quay đầu có thể đảo mắt về các phía.

Về sinh lý của loài chó khác những con vật khác, theo tài liệu giải thích rõ về sự giao phối của chó. Chó đực tiếng Anh gọi là chó (dog), con cái gọi là (bitch) và chó nhỏ gọi là chó con (puppies hoặc pups)... Sự giao phối được cho phép bởi chó cái chỉ trong thời kỳ phát dục (estrus/động dục). Thời kỳ phát dục trong hai hoặc ba tuần lễ và xuất hiện chừng mực trong khoảng thời gian sáu tháng (1). Thời gian mang thai trung bình của chó kéo dài khoảng 60 đến 62 ngày, có thể sớm hơn hoặc kéo dài đến 65 ngày. Lúc mới ra đời, chó con không có răng nhưng chỉ sau 4 tuần tuổi

có thể có 28 chiếc răng. Giống như tất cả các động vật có vú lúc trưởng thành là 42 cái răng. Chó có tuổi thọ từ 10 đến 13 năm ngày nó ngủ từ 12 đến 14 tiếng nhưng rất tinh thức.

Mỗi lúc tìm chỗ nằm hoặc ngủ, chó thường đi vòng vòng quanh là thói quen này cũng giúp chó kiểm tra lại độ an toàn của chỗ ngủ. Đi xa chó thường đi dọc theo đường với mục đích đánh dấu đoạn đường nó đi qua, lúc trở về có thể ngửi được mùi nước tiểu của nó để trở về không bị lạc đường.

Thảo dược có tên chó

Loại cây có dược tính làm thuốc tên là Chó đẻ lá răng cưa đông y gọi là Hy Thiêm, (cùng loại nhưng nhiều tên khác như: Cổ dĩ, Cổ bà a, Chó đẻ hoa vàng, Cúc dím, Nụ ào rià, Cút lợn) Người Trung Hoa gọi Diệp Hạ Châu, Cambodia gọi Park Phle, Laos gọi Klao Ham. Loại cây này mọc ở miền nhiệt đới, cao khoảng 40, 50 cm. Dược dùng chữa viêm gan, đau mỏi cơ, xương, đau lưng, đầu gối, tê dại tay chân, đầy bụng, chán ăn hay bệnh thấp nhiệt lở loét. Cây chó đẻ mọc hoang nhiều ở vùng trung du và miền núi, được thu hái vào mùa hè, chặt nhỏ thành từng đoạn từ 3- 5 cm, rửa sạch phơi khô.

Một số bài thuốc cụ thể:

- Chữa phong thấp lở loét: Hy thiêm 15 g, cẩu tích 8 g, cốt toái bổ 10 g, rễ gấc 6 g. Dùng sắc uống hằng ngày, mỗi ngày 3 lần, mỗi lần 40- 50 ml. Uống 10- 20 ngày liền.

- Chữa tay chân tê dại: Hy thiêm 1.000 g, rượu trắng 1.000 ml, mật mía 30 g. Hy thiêm băm nhỏ, mật quấy đều tan trong rượu. Lấy một phần rượu mật tẩm vào Hy thiêm trộn đều, đem sao trên lửa nhỏ cho khô rồi lại tiếp tục tẩm rượu mật đem sao. Làm như vậy 9 lần, đem tán nhỏ hy thiêm thành bột mịn, dùng phần rượu mật còn lại trộn đều, đem viên thành từng viên nhỏ, uống ngày 3 lần, mỗi lần 15 viên uống với nước sôi nguội. (tôi chỉ tham khảo theo tài liệu, vấn đề trị bệnh phải cần hỏi các thầy Đông Y).

Những trẻ con sinh năm Mậu Tuất sẽ có mệnh ngũ hành là Mộc - Bình Địa Mộc (cây mọc đất bằng).

Năm con gà gây nên thiên tai bão lụt, động đất khắp nơi trên thế giới. Hy vọng năm mới cầm tinh con chó, đời sống nhân loại đến với nhau trong tình thương, hòa bình, thịnh vượng và được dồi dào sức khỏe con cháu thành đạt trên mọi lãnh vực. Vui Xuân nhưng không quên nghiêng mình tưởng niệm các chiến hữu Quân, Dân, Cán Chính, Cảnh Sát Quốc Gia đã vị quốc vong thân và hàng trăm ngàn đồng hương đã bỏ mình trên đường tìm tự do.

• Nguyễn Quý Đại/Munich

Tài liệu tham khảo:

- Universal Lexikon
- Ein Herz für Tiere
- Chó xoáy Thái (www.thairidbackdog.com)
- Chó xoáy Châu Phi (www.dogbreedinfo.com)

Chú chó cứu giúp cuộc đời cậu bé tự kỷ 8 tuổi

Chú chó 'trăm phần chết một phần sống' bất ngờ cứu giúp cuộc đời cậu bé tự kỷ 8 tuổi

• Xuân Dung – An Nhiên biên dịch

Dưới đây là một câu chuyện hy hữu, kể về sự gắn kết định mệnh của một cậu bé 8 tuổi mắc bệnh tự kỷ và chú chó đáng thương bị bạo hành đang chờ chết. Hai số phận kém may mắn gặp nhau trên hành trình mang tên cuộc sống, cùng nhau dệt nên một câu chuyện thần kỳ về lòng tốt và sự thiện lương.

Hai người bạn trước khi chưa gặp mặt.

Xena có nghĩa là "chiến binh", là tên mà chú chó nhỏ 4 tháng tuổi được các tình nguyện viên cứu hộ đặt cho sau khi được cứu thoát khỏi lưới hái tử thần. Các nhân viên cứu hộ động vật tìm thấy chú cún này trong tình trạng chờ chết do bị bỏ đói và bị nhốt trong lồng khóa kín ở Dekalb County, Georgia Mỹ.



Khi các thành viên của trung tâm nhìn thấy Xena, họ choáng váng kinh hoàng.

"Tôi từng làm công tác cứu hộ gần 12 năm, và chưa từng thấy một con chó con nào ở trong tình trạng tồi tệ như vậy," Chrissy Kaczynski, thành viên sáng lập nhóm cứu hộ „Những người bạn của động vật" ở DeKalb. "Tôi mang nó về nhà mình và nghĩ rằng nó không thể sống nổi qua đêm đó. Cơ thể nó bị mất nước nghiêm trọng, mũi thì đầy những vết thương đã đóng vảy... có vẻ như nó đã phải gắng sức để thoát khỏi cái gì đó rất kinh khủng" Kaczynski nói.

Mặc dù ở trung tâm, điều kiện cứu trợ tương đối đầy đủ, nhưng nghĩ đến tình hình của chú chó nhỏ tội nghiệp, các chuyên viên y tế vẫn đưa ra kết luận: "Trăm phần chết, chỉ có một phần sống".

Trường hợp của Xena được trung tâm đăng tin và cập nhật hàng ngày trên kênh truyền thông địa phương. Vào một buổi tối, Linda Hickey, một phụ nữ 44 tuổi, sống gần đó, tình cờ xem được thông tin này.

Đôi mắt cầu cứu cùng thân hình tiều tụy đáng thương của chú chó 4 tháng tuổi bị bỏ rơi làm trái tim một người mẹ như cô quặn thắt. Cô rất chú ý đến chú và theo dõi sát sao diễn biến sức khỏe của Xena. Khi được biết chú chó nhỏ có thể hồi phục, với thiện tâm mong cho chú có một mái ấm gia đình, bù đắp phần nào những mất mát thiệt thòi đã qua, cô nói với chồng ý muốn xin nhận Xena về nuôi.

Anh Grant (50 tuổi), chồng cô Linda, mặc dù ủng hộ vợ mình, nhưng trong thâm tâm thực nghĩ: "Tôi thực sự không biết có nên nuôi thêm một chú chó Pitbull, khi trong nhà đã nuôi 2 con chó khác. Hơn nữa, con trai tôi bị bệnh tự kỷ. Tôi không biết rằng liệu Xena có mang thêm những rắc rối cho gia đình tôi không".

Hoàn cảnh đáng thương của Jonny

Jonny Hickey, con trai thứ hai của gia đình Hickey, khi mới sinh, là một bé trai khá khinh, rất đáng yêu. Tuy nhiên, khi cháu được 8 tháng tuổi, gia đình phát hiện cháu có những biểu hiện rối loạn tâm lý. Cháu rất ít nói, ghét tiếp xúc với mọi người xung quanh, sợ những điều mới lạ, chỉ suốt ngày chơi với những viên bi đã cũ. "Những đứa trẻ khác sẽ biết học hỏi và tự làm được mọi việc. Nhưng Jonny thì không. Cháu không biết làm những việc đơn giản nhất như mặc quần áo hay đi giày..., và chúng tôi phải dạy cháu mọi điều cơ bản nhất." – cô Linda Hickey, mẹ Jonny chia sẻ. Sau mỗi lần gặp bác sỹ, tình hình càng trở nên bi đát, bởi xem ra, mọi can thiệp y khoa đều không có tác dụng đối với cậu bé.

Đã gần 9 năm rồi, Jonny của anh hầu như không cười, không nói, không diễn đạt cảm xúc với ai. Đã bao đêm, hai vợ chồng chỉ còn biết an ủi nhau rằng con trai họ rồi sẽ ổn, rằng dù thế nào thì họ cũng sẽ mãi mãi yêu thương đùm bọc cho con...

Phép màu nhiệm dành cho hai số phận

Chỉ hai tháng sau khi Xena bước vào cuộc đời Jonny, cậu bé hoàn toàn thay đổi.

Khi Xena và Jonny nhìn thấy nhau, ngay lập tức giữa chúng có một sự đồng điệu trong tâm hồn. Cô Linda kể: "Hai đứa được sinh ra là để cho nhau, ngay từ cái nhìn đầu tiên, chúng đã nhận ra điều đó. Và từ đó trở đi chúng có thể giúp đỡ nhau tới một mức độ mà con người không thể hiểu nổi."

"Ngay từ khi mới gặp, trên đường lái xe về nhà, chú chó con đã nhảy vào lòng Jonny, hôn hít khắp mặt mũi cậu bé. Từ đó trở đi, đó chính là chỗ ngồi của Xena". Linda nói thêm: "Khi về đến nhà, tôi chứng kiến một điều kỳ diệu nữa, con trai tôi, vui vẻ, cười nói liên hồi trong ngôi nhà của chúng tôi". Anh Grant thì cho biết: "Tôi không nén được xúc động, khi chứng kiến chú chó có ảnh hưởng quá lớn đến con trai chúng tôi, khi mà ngoài kia có hàng chục nghìn những chú chó khác đã qua huấn luyện mà không làm được điều này".

Không chỉ cởi mở hơn trong giao tiếp, những việc mà Jonny làm cũng cho thấy căn bệnh tự kỷ của em

đang được kiểm soát hiệu quả. "Trước kia Jonny rất ghét động tay vào thức ăn, kể từ khi có Xena, cháu nhận làm việc đó, hàng ngày".



Christian, anh trai Jonny cũng nhận thấy những thay đổi rõ rệt của em: "Jonny và Xena có một mối liên kết chặt chẽ, khó có thể lý giải nổi. Chúng hiểu nhau một cách sâu sắc, và luôn thấy rất cần đến nhau".

Hai đứa trẻ kém may mắn không có cùng ngôn ngữ, chưa từng gặp nhau từ trước, nhưng dường như giữa chúng có một sự gắn kết sâu sắc của lòng trắc ẩn. Cũng dường như chúng đã là tri kỷ từ nhiều kiếp, để kiếp này tái ngộ, trùng phùng.



Jonny và Xena quấn quít bên nhau không rời nửa bước.

Chú chó đã tìm được bình yên và hạnh phúc trong ngôi nhà của những người chủ mới.

Không lời nào diễn tả được hạnh phúc của Linda, khi được nhìn thấy con trai của họ cười vui và hân hoan chia sẻ

cảm xúc. Điều đó là bình thường đối với các gia đình khác, nhưng với gia đình cô, nó là một ân huệ.

Một niệm thiện lành muốn mang hơi ấm gia đình đến cho một chú chó con của cô phải chăng đã xúc động đến tận trời xanh? Hay là chính ông trời thử tấm lòng thơm thảo của cô khi đã an bài cho cô biết được câu chuyện của chú chó nhỏ, để cô được gieo một hạt giống thiện lương vào vũ trụ. Dù là giả thiết nào đi

• **Xuân Dung – An Nhiên biên dịch**



Bi kịch hay hài kịch?

• Song Thư TTH

Có vẻ không ai để ý đến người đàn ông mù và con chó. Sự xuất hiện của họ trong con ngõ này, gần như quen thuộc. Chữ "họ" xem như cả hai ngang hàng, không có ranh giới phân biệt giữa người và vật. Vì chính con chó đóng vai trò như người, chủ động trong sự dẫn dắt người đàn ông mù qua một cái dây kết bằng sợi vải thô, được buộc một đầu vào cổ con chó và tay ông ta cầm ở đầu dây kia.

Đi sâu vào ngõ, con chó dừng lại trước một căn nhà có giàn hoa giấy màu hồng đào, trắng xen lẫn, rục rờ lao xao khi cơn gió thổi qua. Lẽ dĩ nhiên người đàn ông mù cũng dừng lại. Con chó sủa lớn liên hồi rồi đưa mõm cà cà trên lưng bàn tay ông ta như nhắc nhở điều gì. Lạ lùng thay, người đàn ông như hiểu ý con chó muốn... "nói" gì? Thở dài, xoa đầu con chó, nói: "Kì Kì! Ta hiểu rồi! Nhưng căn nhà này không còn là nhà, là mái ấm của chúng ta nữa. Nó đã thuộc về quá khứ...".

Quá khứ ấy cách đây hơn 8 năm rồi! Khi Hoàng, người đàn ông mù hiện giờ còn là một người đàn ông mới ngoài 32 tuổi; phong độ, lịch lãm với vàng trắng cao rộng và đôi mắt sáng rỡ thông minh, có cái nhìn sắc nét gần như đọc, hiểu được cảm xúc biểu cảm diễn biến trên gương mặt người đối diện. Khả năng này - chính vì Hoàng là người thầy dạy kịch - nhất là chuyên về bộ môn bi kịch. Khi ấy, anh chính là chủ nhân ngôi nhà có giàn hoa giấy thơ mộng này. Cuộc sống độc thân, đam mê nghề nghiệp, ngày ngày Hoàng đến trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật dạy cho sinh viên.

Một hôm, vừa dắt chiếc xe máy ra cổng, Hoàng thấy một con chó đang nằm thở thoi thóp dưới gốc giàn hoa giấy. Chân trước, bên phải của nó bị thương rất nặng, máu vẫn còn rỉ chảy, có lẽ bị xe nào đụng phải. Anh thấy thương con chó, bèn đem nó vào nhà, săn sóc vết thương. Khoảng hai tuần sau, con chó có vẻ khỏe mạnh trở lại, mặc dù lúc đi, vẫn hơi cà nhắc. Thấy vậy, Hoàng vuốt ve con chó, vừa ra dấu vừa hỏi có muốn ở lại đây hay về chủ cũ. Con chó như hiểu ý anh, mặt nó bỗng buồn thảm lạ lùng, đôi mắt như van lơn cầu khẩn, long lanh nước mắt, cuối cùng, giục cái đầu nó vào lòng anh. Hoàng như đọc được cử chỉ và cảm xúc của con chó, chợt hiểu, nó chỉ là một con chó hoang vô chủ, thì làm sao có chốn để mà về! Thế rồi, Hoàng đặt tên cho nó là Kì Kì và cho ở lại với anh.

Kì Kì! Một cái tên bình thường như tên bao con chó khác. Nhưng ngược lại, nó không tầm thường chút nào. Kì Kì là con chó đặc biệt, có biểu cảm như người, đã để lại trong lòng Hoàng một ấn tượng sâu sắc, thế nào là tình thương chân thật, thế nào là ân đền, nghĩa trả.

Hoàng nhớ lại ngày đó anh ngã bệnh. Nóng lạnh nham liệt, co quắp rên ư hử trên ghế sofa ở phòng khách. Chợt Kì Kì ngậm một chiếc chăn từ phòng trong kéo lê ra đắp lên người Hoàng. Chưa hết. Nó còn nháy lên nằm úp, dang rộng bốn chân ôm ấp lấy người anh như sưởi ấm. Hoàng ngủ lúc lâu, ra mồ hôi, cảm thấy dễ chịu và cảm thấy đói. Anh rút ví lấy tiền, Kì Kì ngậm ngay lấy rồi chạy vụt đi. Một lát trở về, mồm ngậm một bịch nylon, trong có một ổ bánh mì thịt. Thì ra, thỉnh thoảng Kì Kì vẫn thường theo Hoàng ra đầu ngõ, những khi anh mua bất cứ món hàng rong nào đựng trong bịch, nó thích giúp anh, ngậm lấy, léo léo cùng về để tỏ sự săn sóc, trung thành.

Giờ đây, Hoàng thật sự xúc động trước nghĩa cử của Kì Kì. Tuy chỉ là con chó, nhưng nó đã làm thay đổi quan niệm về nhân sinh quan của anh. Trước đây, Hoàng cho cuộc sống độc thân rất thoải mái, tự do, không bị ràng buộc bởi một ai. Qua sự việc vừa rồi, Kì Kì đã thổi một luồng gió mới cho Hoàng về quan điểm rằng con người không thể sống đơn độc mà không cần tương quan gia đình. Lúc xảy ra việc, mới thấy, tuy chỉ là những chi tiết vụn vặt, nhỏ nhặt nhưng lại rất cần thiết, có thể giải quyết được vấn đề. Và điều quan trọng là người ta cảm thấy ấm lòng; sự ấm lòng ấy tạo ra năng lượng vô hình, sức sống mãnh liệt và con người có thể khắc phục, vượt qua trở ngại.

Bây giờ Hoàng nhìn Kì Kì bằng ánh mắt khác, bằng thái độ khác, không còn là một con vật, một con chó nuôi trong nhà mà là một người bạn đích thực, một thành viên mới để cùng anh tạo nên cái gọi là "*gia đình nhỏ*".

Gia đình nhỏ của họ thật êm đềm cho đến ngày "lich sử" được lập lại. Một đêm, khi Hoàng vừa lên giường đi ngủ thì chợt nghe tiếng Kì Kì sủa inh tai. Tiếng sủa rất cấp bách như báo hiệu việc chẳng lành. Hoàng vội bật dậy chạy ra ngoài vì biết Kì Kì không bao giờ sủa vu vơ, trống không. Quả nhiên khi ra ngoài cổng, Hoàng thấy một cô gái nằm ngất xỉu dưới gốc giàn hoa giấy, ngay chỗ mà trước đây anh bắt gặp Kì Kì nằm bị thương. Không kịp nghĩ suy lý do tại sao, Hoàng vội bế xốc cô gái vào nhà, đặt nằm trên ghế sofa ngoài phòng khách. Bấy giờ mới xem xét cẩn thận cô gái có bị thương ở đâu; tuyệt nhiên không có vết tích gì, chỉ thấy tay chân cô gái lạnh ngắt. Anh nghĩ có lẽ cô bị trúng gió nên lấy dầu xoa khắp tay chân và những huyết đạo trên mặt cho cô. Được một lát, cô gái tỉnh dậy. Chỉ mở mắt lơ lơ, mệt mỏi nhìn anh một thoáng như người vô hồn, rồi lại khép mắt. Hoàng đoán cô gái bị đói khát quá mới ra nông nỗi này, nên đi lấy một ly sữa nóng, đút từng muỗng vào miệng cô. Quả nhiên lần này cô mở mắt ra và giữ cái nhìn thật lâu vào Hoàng. Ánh mắt cô tươi tỉnh hơn và đầy thiện cảm.

Cô gái kể rằng, quê cô ở Trà Vinh, nhà rất nghèo. Cha cô mất khi cô vừa lên 10 tuổi. Ba năm sau, mẹ cô tái giá cùng một người đàn ông sống trong vùng. Sáu năm sống chung với mẹ và ông dượng, cô nay đã trở thành cô gái dậy thì khiến ông dượng sinh lòng háo sắc. Một hôm ông muốn cưỡng bức cô, may thay mẹ

phát hiện kịp thời, ngăn cản rồi cho cô ít tiền để lên Sài Gòn kiếm sống, cũng là cách thoát khỏi ô nhục của ông dượng vô đạo đức, vô lương tâm. Không ngờ mới lên thành phố, chân ướt chân ráo, cô bị giục mắt túi xách, trong có giấy tờ, chút ít tiền bạc và đồ dùng cá nhân. Cô đi lang thang mọi ngõ ngách để xin việc làm nhưng không ai nhận. Suốt mấy ngày liền không có gì vào bụng, chỉ có chút nước lã cầm hơi. Cô quá mệt mỏi, là cả người, vừa đến trước cổng nhà anh thì bị ngắt xỉu.

Nghe qua câu chuyện, Hoàng cũng thấy thương hoàn cảnh cô gái, để cô lưu lại vài hôm tịnh dưỡng, ăn uống bồi bổ. Cuối cùng khi cô gái phục hồi hoàn toàn, Hoàng hỏi cô dự tính thế nào cho tương lai. Cô gái ngược mắt nhìn anh. Ôi! Lại cũng ánh mắt van lơn như Kì Kì thuở nào. Hoàng nhìn kỹ cô gái mới phát hiện cô rất đẹp, như đóa hoa khô nước sau vài ngày tưới tắm hoa bỗng tươi thắm trở lại. Hoàng nhủ thầm, cô khỏi cần giục đầu vào lòng anh như Kì Kì đã làm, anh đã một lần mở lòng với Kì Kì, tại sao không thể không mở lòng lần thứ hai. Với cô!

Từ đó cô gái trở thành một thành viên mới góp mặt trong gia đình nhỏ của Hoàng. Biết được ý hướng sau này của cô muốn học một cái gì liên quan về nghệ thuật, theo đó khuyến hướng thiên về bộ môn kịch. Hoàng rất thích thú vì đó là chuyên môn của anh và sẵn sàng giúp đỡ, dạy cô bắt đầu từ những bước căn bản. Anh còn tự đặt cho cô một cái tên khác: Ánh Lệ. Vì thấy đôi mắt cô mơ màng, ươn ướt long lanh. Giải thích rằng, sau này nổi tiếng không thể lấy cái tên "Bí" ở dưới quê được. Hơn nữa ý nghĩa tên này, làm việc gì cũng không thông.

Ánh Lệ là cô gái thông minh, lại có năng khiếu về kịch và được Hoàng tận tình chỉ dạy nên chẳng bao lâu cô tiến bộ rất nhanh, có thể diễn xuất sắc nét ánh mắt, gương mặt qua một số vai trò khác nhau ở mỗi tình huống. Thấm thoát Ánh Lệ ở nhà Hoàng đã gần một năm. Trong thời gian này, ngoài những lúc học kịch với Hoàng, còn lại thời giờ cô lo chăm sóc nhà cửa, ăn uống cho Hoàng rất chu đáo. Tự khi nào Ánh Lệ cảm nhận mình đã yêu thầm Hoàng, không những nó được phát xuất từ Hoàng là ân nhân cứu mạng mà còn xem anh như thần tượng đáng để cô tôn thờ. Nhưng tình yêu ấy Ánh Lệ không dám bộc lộ vì là con gái, hơn nữa mặc cảm thấp hèn nên chỉ ấp ủ trong lòng.

Riêng phần Hoàng, anh nhận thấy Ánh Lệ rất hiền ngoan, dễ thương dễ bảo, chịu khó, lại an phận thủ thường. Từ ngày có Ánh Lệ và Kì Kì trong nhà anh cảm thấy cuộc sống của anh dường như đổi mới. Từ cô, có cái gì thu hút khiến mỗi ngày đi làm về anh ít khi muốn la cà với bạn bè quán này, quán nọ như trước đây. Anh thích hình ảnh khi về tới nhà, Kì Kì phóng ra cổng đón mừng, chồm hai chân trước vịn vào người anh, đuôi ngoắt ngoe nguẩy; còn Ánh Lệ đứng ngay cửa, tươi tắn nhoèn miệng cười, trên tay cầm sẵn ly nước chanh đá mời anh giữa những ngày Sài Gòn nóng nực. Hạnh phúc tuy đơn giản song đây ắp khung cảnh mái ấm gia đình khiến đôi khi đầu óc Hoàng lan man, vợ vẫn...

Cho đến một ngày. Hay rõ hơn là một đêm trăng sáng vắng vặc. Sau buổi cơm tối, Ánh Lệ dọn dẹp xong xuôi, như thường lệ cô pha cà phê mang ra cho Hoàng trên chiếc bàn ngoài sân, cạnh giàn hoa giấy, bao phủ che kín khuôn viên nhà. Ở đó Hoàng thường dạy kịch cho Ánh Lệ. Và đêm đó anh chọn một vai trò đặc biệt, chỉ dạy cẩn thận và nói Ánh Lệ diễn cho anh xem, đồng thời đích thân anh cũng giữ vai trò mình họa cùng Ánh Lệ diễn chung. Hoàng lấy một tình huống xảy ra trong truyện "Gánh hàng hoa" của Khải Hưng và Nhất Linh, và mấy tuần trước, anh đưa tác phẩm này cho Ánh Lệ, nói hãy đọc kỹ để thấu hiểu tâm lý, tâm trạng của nhân vật cô Liên. Đó là cảnh người vợ chăm sóc, tảo tần nuôi chồng bị mù lòa. Người bạn thân của chồng tận tình giúp đỡ vợ chồng họ, nhưng éo le thay người ấy lại yêu thầm vợ của bạn mình. Rồi một hôm...

Dưới ánh trăng sáng loang loáng như ngọn đèn pha sân khấu, Ánh Lệ trong vai người vợ đứng đó, dưới giàn hoa giấy lung linh, chập chờn tô điểm cho gương mặt. Hoàng bỗng chết lặng trong vai trò mình họa, không biết mình là ai, người đang đến an ủi vợ bạn hay là Hoàng trước mặt Ánh Lệ. Trong giây phút chao đảo đó, không phải gương mặt Ánh Lệ mà gương mặt nào khác, xuất thần thật dịu hiền, nghiêm trang phảng phất nét buồn sâu kín, chịu đựng, an phận của người vợ trong nghịch cảnh bất ngờ chồng bị mù và cô, phải lặng lẽ sống, tảo tần gánh hoa bán buôn nuôi chồng, nén lòng đau để khuyến khích chồng tiếp tục vui sống.

Nhưng đốn đau thay, khi chồng sáng mắt trở lại, lại ruồng bỏ người vợ hiền. Cảnh người bạn của chồng tới an ủi cô và đây là lúc sự vắng mặt của người vợ dù rất yêu chồng nhưng trước sự bội bạc của chồng vẫn ao ước... *giá bạn chồng là... chồng của mình*. Sự vắng mặt xung đột giữa mặc cảm tội lỗi trong tư tưởng vừa cố giữ phận chính chuyên son sắc với chồng khiến gương mặt cô trong khoảnh khắc đó thật đẹp náo nùng; ẩn núp một linh hồn đang vừa rơi xuống tận cùng, vừa vút cao ngời ngời; nó cuốn hút người đối diện quay cuồng quên đi tất cả...

Và Hoàng đã quên vai trò mình họa của mình. Anh bước đến, bước đến thật gần Ánh Lệ rồi thàng thốt nắm chặt tay cô. Ánh Lệ rút vội tay, kêu lên:

"Anh quên kịch bản rồi! Lúc này là lúc anh quay phắt đi về, ra cổng như chạy trốn vì sợ: "*chỉ cần một bước, một lời nói, một cái tắc lưỡi, một cái gơ tay là hai người... (*)*".

"Anh không quên!" - Hoàng nhấn mạnh, và tha thiết nói: "Đây là nhà anh, tại sao anh phải đi. Hơn nữa, đang có một người vợ tuyệt vời bên cạnh, anh không đi đâu hết".

"Ai là vợ anh?" - Ánh Lệ chớp chớp mắt hỏi.

"Nếu anh giao phó cả cuộc đời anh và giao phó căn nhà này cho em làm chủ nhân. Ánh Lệ, em có bằng lòng không?".

Ánh Lệ không trả lời, chỉ run rẩy tựa vào lòng Hoàng. Ôi! Còn niềm sung sướng, hạnh phúc nào hơn. Cô chờ đợi giây phút này đã từ lâu.

Hoàng thì thầm bên tai Ánh Lệ:

"Đến lúc đó xin vợ anh, chủ nhân căn nhà này đừng đuổi chồng ra khỏi nhà nhé !"

Ánh Lệ chỉ lên vầng trăng sáng rõ, thề thốt:

"Có chị Hằng làm chứng. Em chỉ "*đuổi*" anh ra khỏi nhà, nếu anh "*phản bội*" em !"

Vài tháng sau Hoàng tổ chức đám cưới thật long trọng và cũng là dịp anh giới thiệu Ánh Lệ, vợ anh với giới làm nghề thuật, dọn sẵn một con đường sự nghiệp trước mắt, chuẩn bị cho tương lai cô. Trong hai năm kể từ khi trở thành vợ Hoàng, họ sống rất hạnh phúc, bên cạnh có Ki Ki thêm vui cửa, vui nhà. Hoàng càng bỏ công sức tập cho Ánh Lệ làm quen trong vấn đề ngoại giao, gột rửa bớt nét quê mùa trước đây, sự rụt rè khi chưa làm vợ anh chỉ lúc thúc trong nhà; đồng thời huấn luyện cho Ánh Lệ thật vững vàng về kỹ thuật diễn xuất trước khi giới thiệu cô với những ban kịch nổi tiếng. Qua uy tín của Hoàng, có vài nơi hứa hẹn sẽ ký hợp đồng với Ánh Lệ, thậm chí có ban kịch lớn sẽ cho Ánh Lệ cơ hội thử những vai chính, nếu đạt được sẽ ký hợp đồng dài hạn với cô.

Giữa lúc bao sự việc đang tiến triển tốt đẹp thì tai họa thảm khốc bất ngờ xảy đến với Hoàng. Một ngày trên đường từ trường về nhà anh bị một chiếc xe hàng tông phải. Chiếc xe anh giệp móp không còn hình dạng, mũ bảo hiểm văng một nơi, riêng anh bị hất tung ra xa bất tỉnh nhân sự. Thương tích rất nặng phải nằm viện hơn hai tháng trời. Tuy anh được thoát chết nhưng sự chấn thương mạnh ở đầu làm tổn thương vùng sọ não liên quan đến dây thần kinh thị giác đã lấy đi ánh sáng của đôi mắt.

Hoàng vô cùng hoảng loạn khi biết sự thật từ đây anh lâm vào cảnh mù lòa. Sau khi xuất viện phải mất một thời gian trấn định tinh thần, chấp nhận định mệnh nghiệt ngã, anh từ từ tính toán, sắp xếp cuộc sống. Trước nhất Hoàng liên lạc với những nơi trước đây hứa hẹn sẽ ký hợp đồng với Ánh Lệ, nhưng tất cả đều có chung một câu trả lời qua điện thoại "thuê bao quý khách hiện không liên lạc được". Lâu dần đều như thế, Hoàng cảm nhận một cách chua chát thể thái nhân tình nên anh chỉ lặng lẽ khép kín mình trong phòng, hầu như cả ngày không thốt một lời. Riêng Ánh Lệ không chấp nhận sự thật đó. Ngày này qua ngày khác, cô tìm cách trực tiếp đến thẳng văn phòng những ban kịch Hoàng đã giới thiệu cô trước khi chồng cô chưa xảy ra tai nạn. Song, đều không có một ai tiếp, thậm chí một lời chào hỏi, cũng không, mặc dù cô kiên nhẫn ngồi đợi cả ngày. Đến lúc này Ánh Lệ mới vỡ lẽ, bề bàng thấm thía sự thật chua chát phũ phàng khi Hoàng không còn uy thế như trước mà chỉ còn là một phế nhân vô dụng. Một kẻ đui mù!

Sự thật này đã làm Ánh Lệ đau đớn và dần dần thái độ của cô đối với chồng cũng thay đổi. Lúc mới đưa Hoàng từ bệnh viện về nhà cô còn nhủ nhủ chăm sóc chồng. Mỗi bữa đều dọn ra bàn để hai người cùng ăn, gấp thức ăn cho anh, hỏi han này nọ. Từ từ kinh tế gia đình rơi vào khó khăn khi Hoàng không còn khả năng làm việc. Bao nhiêu áp lực, buồn chán, nhất là thất vọng khi con đường sự nghiệp của

cô đang về ra tràn đầy hứa hẹn bỗng nhiên bế tắc, lại bị mọi người rề rúng xem thường. Những bức xúc ấy khiến cô cảm thấy tất cả nguyên do đều bởi tại Hoàng và thấy người chồng đui mù chỉ còn là gánh nặng cho cô. Về sau bắt đặc dĩ vào mỗi bữa, cô đem một tô cơm trộn sẵn thức ăn đặt cái kịch trên bàn trong phòng cho Hoàng rồi nói trống không: "Dậy ăn đi! Cơm đó!".

Hoàng ngơ ngác choàng dậy, đi quờ quạng đến cái bàn, bưng bát cơm lên. Đôi mắt sâu hoắm thất thần của anh trần trần ngó sừng về vòm hố sâu tối thẳm phía trước, múc từng muỗng cơm, nuốt nghẹn ngào. Chỉ một mùi đắng chát! Ôi! Còn đâu một Ánh Lệ trong đêm trăng sáng dưới giàn hoa giấy ngày nào. Một người vợ tuyệt vời trong vai diễn nuôi chồng đui mù đã làm Hoàng cảm xúc đến ngất ngây, đã làm anh chao đảo thần hồn, say mê đi đến hôn nhân. Tất cả chỉ có thể diễn ra trong tiểu thuyết nhưng sự thật ngoài đời được mấy ai. Hoàng không trách gì vợ, chỉ âm thầm nén sự đau khổ trong lòng. Trước mắt phải lo giải quyết chuyện sinh kế. Anh bàn với Ánh Lệ sẽ viết kịch bản, anh đọc và cô chép lên trang giấy, sau khi hoàn tất cô sẽ giao cho các ban kịch bản thảo. Chỉ đáng tiếc Ánh Lệ không biết sử dụng computer, đầu vậy còn nước còn tát, đây cũng là hy vọng mong manh giữa thời buổi tất cả đều hiện đại hóa.

Ánh Lệ cũng lờ mờ hiểu vấn đề đó nên cô miễn cưỡng mệt mỏi ngồi chép từng câu Hoàng đọc trên trang giấy. Kịch bản cũng được hơn nửa thì một đêm trong lúc Ánh Lệ đang chán chường hí hoáy viết, bỗng nhiên cô đứng phắt dậy, hét lớn: "Đủ rồi!". Rồi cô quăng phăng cây bút xuống đất, lại chụp xấp bản thảo xé toạc vò nát. Hoàng tuy không thấy, nhưng anh nghe! Anh nghe được tiếng hét dữ dội của Ánh Lệ. Tiếng cây bút bị quăng xuống sàn một cái cạch. Tiếng từng trang giấy sột xoạt, xẹt kêu như đau đớn dưới bàn tay thô bạo của vợ. Anh nghe như ai đang xé nát lòng anh! Kịch bản đó, là tâm huyết của anh bấy lâu, cho dù chưa kiếm được đồng tiền nào từ nó, nhưng cũng như là đứa con tinh thần sắp tượng hình của anh, là niềm vui, là lẽ sống hiện giờ của anh mà!

Hoàng lặng người một lúc rồi gọi: "Ánh Lệ!". Nhưng cô không thèm trả lời, thay đồ bỏ đi. Tiếng giày cao gót kêu cộp cộp nện mạnh trên sàn như ai nện búa vào đầu anh. Đến khuya cô trở về, nồng nặc mùi rượu. Hoàng hỏi:

"Em đi đâu, sao toàn mùi rượu vậy? Lúc này cần phải dè xèn, hơn nữa đàn bà con gái không nên bê tha như vậy!"

Ánh Lệ cười khẩy một tiếng:

"Không việc gì đến anh! Cũng chưa phải lấy tiền của anh. Thiếu gì người bao đãi".

Từ đêm đó, bắt đầu cho những đêm về sau. Ánh Lệ bắt chấp những lời cảm ràm, khuyên can của chồng. Đêm, cô cứ diện đồ đi, tới khuya mới về và vẫn mùi rượu nồng nặc. Ba tháng như vậy trôi qua, cho đến một đêm không còn thấy bóng dáng cô trở về nữa. Ban đầu Hoàng vô cùng lo sợ việc gì xảy đến cho vợ chẳng!? Nhưng ba bốn tháng trôi qua, bóng cô vẫn bật tằm. Hoàng chấp nhận sự thật đau lòng rằng

cô đã bỏ chồng hoàn toàn vì không chịu nổi cảnh sống cực khổ, buồn thảm với người chồng mù lòa.

Trước sự phụ tình của Ánh Lệ, Hoàng vừa đau đớn vừa trách hận. Song dần về sau, suy nghĩ của anh thoáng rộng, bao dung hơn. Ánh Lệ còn rất trẻ làm sao có thể chịu nổi những cơn sốc liên tiếp trong cuộc đời. Làm sao anh có thể ích kỷ giữ riêng Ánh Lệ, giam hãm vợ anh trong cuộc đời tăm tối của anh. Tuổi xuân Ánh Lệ còn dài, tràn đầy nhựa sống, không thể để khô kiệt, héo hon vì anh. Anh nên mở rộng con đường hạnh phúc khác cho Ánh Lệ bước tiếp. Chính anh là người cần mở rộng tấm lòng!

Tuy nghĩ vậy, song Hoàng vẫn thấy khắc khoải nhưng nhớ Ánh Lệ. Anh vẫn mong một cách khao khát một đêm khuya nào đó chợt căn phòng trống trải hoang vắng này tỏa ra mùi rượu nồng nặc mà trước đây anh rất khó chịu, ngọt ngào, bực bội để anh còn biết sự hiện diện, sự trở về của vợ. Ánh Lệ, hãy về với anh đi!

Nửa đêm, Hoàng mơ màng thoang thoang mùi rượu đầu đầu. Anh vùng dậy. Ánh Lệ! Ánh Lệ! Em đã về rồi sao! Anh giơ tay hấp tấp tìm kiếm về phía trước nhưng tất cả chỉ là sự trống vắng đến cô tịch. Chỉ là ảo giác! Hoàng gục đầu xuống bàn, lắng nghe... cho đến khi anh mệt mỏi ngủ thiếp đi...

Hoàng bỗng giật mình choàng dậy bởi những tiếng lao xao ngoài sân.

"Mọi người cứ tự nhiên vào nhà dọn đồ ra". Tiếng Ánh Lệ! Ánh Lệ về thật rồi! Hoàng vùng loạng choạng đi ra sân, vấp té, song anh bất kể cứ quờ quạng đi tiếp. Anh ngạc nhiên khi nghe tiếng nhiều người đi tới đi lui, tiếng lịch kịch khuôn vác đồ đạc trong nhà anh. Tiếng Ánh Lệ lại vang lên:

"Căn nhà này đã bán cho người khác rồi!"

"Tại sao lại bán? Rồi chúng ta sẽ ở đâu? Tại sao em không hỏi ý kiến anh?" - Hoàng hốt hoảng hỏi dồn dập.

"Ở đâu là vấn đề của anh! Hỏi ý kiến anh ư? Anh có cần nhắc lại những gì anh đã nói hay không!?"

"Ánh Lệ! Người cần được nhắc chính là em đó! Em đã từng nói: "Chỉ đuổi anh ra khỏi nhà nếu anh phản bội em!"

Ánh Lệ mím chặt môi, mở to mắt nhìn thẳng vào Hoàng như anh đang thấy được khuôn mặt của cô, rồi nhấn mạnh từng lời:

"Đúng! Anh không phản bội! Nhưng số phận phé nhân của anh đã phản bội!"

Cảnh Từ Hải trong truyện Kiều chết đứng giữa loạn tiễn khi nghe lời Thúy Kiều ra đầu hàng thì giờ đây Hoàng cũng không khác gì hơn. Anh đứng chết sững trước câu nói cay độc, bất nhân tình, bất nghĩa, vô lối vô lý của Ánh Lệ và cảm giác như bao mũi tên đang ghim vào trái tim anh. Qua cơn đau đớn đó, anh cảm nghe trong lòng tự nhiên một cảm giác bình thản đến độ dừng đứng. Giữa anh và Ánh Lệ là Duyên. Duyên đến, sẵn sàng đón nhận. Duyên hết, bình thản bước qua. Anh quờ quạng tay về phía trước, bước ra cổng. Anh nghe rõ cả tiếng bước chân anh giẫm trên sân quen thuộc ngày nào. Gần đến cổng tay anh bỗng chạm vào một chùm hoa lá xum xuê. Giàn hoa

giấy! Hoa giấy, khiến cảm xúc của anh chợt dâng trào. Nơi đây đã từng cho anh bao kỷ niệm. Êm đềm. Hạnh phúc. Và cũng nơi đây đã đẩy đưa cho anh gặp Ánh Lệ, để rồi...

Hoàng chợt nhớ lại ngày trước mới trồng cây hoa giấy có người nói với anh rằng, hoa giấy khi rậm rạp sẽ có rắn lục. Bây giờ giàn hoa giấy xanh tươi, hoa lá phủ kín bao bọc khuôn viên trước cổng nhà, song anh chưa thấy một con rắn lục nào. Nếu có, anh không sợ, sẽ đập chết nó. Nhưng hỡi ôi, chỉ có một Ánh Lệ, hiện thân của một con rắn độc, ngày ấy đến nằm chết giắc tại đây, dưới giàn hoa giấy này, và ngày hôm nay, lộ rõ tâm địa là con rắn độc. Ánh Lệ ơi! Tuy anh đui mù, nhưng một khi phẫn kích vẫn có thể đập chết "con rắn độc" đó. Nhưng anh không làm. Bởi vì hình hài đó, là em!

Hoàng buông nhánh lá như buông bỏ quá khứ một thời. Chân anh tiếp tục tiến bước một cách chậm chạp. Ki Ki, từ lúc đám người lạ vào nhà khuôn vác đồ đạc cứ chạy xoay quanh họ sủa rân. Đến khi thấy Hoàng đi, nó cảm nhận một sự khác thường bèn bỏ rơi đám người mà nó cho là bất hảo để phóng chạy đến bên Hoàng. Hai chân trước của nó cào cào thật mạnh vào lòng bàn tay anh đang mò mẫm dò đường. Hoàng run run nắm chặt hai chân Ki Ki một cách thân thiết, chân thành. Từ hai hốc mắt sâu hoắm của anh bỗng chảy dài hai dòng lệ. Hoàng hiểu. Ki Ki muốn theo anh!

Từ đó tình giữa người và vật trở nên chí thiết như đôi bạn tâm giao sống chết có nhau, giống ruồi trên dòng đời xuôi ngược. Sinh nhai bằng những màn kịch nhỏ do Hoàng dựng lên, nhân vật chính là Ki Ki để thu hút người xem. Thấm thoát đã hơn 8 năm trời. Tám năm, thời gian đủ dài để không ai còn nhớ đến tên của Hoàng, diện mạo anh cũng thay đổi nhiều; dạn dày, khắc khổ theo cảnh đời dẫu dãi phong trần. Người ta chỉ đơn giản quen gọi: "người đàn ông mù và con chó".

.....

Con chó dắt người đàn ông mù ra khỏi con ngõ cũ như đẩy lùi quá khứ phía sau ra khỏi tâm tưởng ông. Cứ thế, họ tiếp tục đi. Bên tai người đàn ông mù nghe rõ tiếng ồn ào, inh ỏi của xe cộ ngược xuôi, tiếng huyền não sinh hoạt của con người trên con phố đông đảo.

Bỗng nhiên con chó sủa lớn liên hồi rồi phóng chạy khiến người đàn ông mù cũng hộc tặc chạy theo té chúm mũi xuống đất, buông dây. Một tiếng kêu lớn của người đàn bà nào đó:

"Á! Con chó điên nào đây cắn vào chân em rồi!"

Đôi mắt mù, được bù hai tai thính. Người đàn ông mù giật mình choáng váng ngược mặt nhóng tai khi nghe giọng nói của người đàn bà vừa hét... Phải chăng là... người ấy! Ki Ki đã nhận ra và cắn người bất nghĩa, bất nghĩa để trả thù cho anh chăng? Đích thực chính là người ấy rồi!

Người xưa có câu: "Cứu vật, vật trả ơn. Cứu người, người trả oán". Tuy không là chân lý tuyệt đối, nhưng đối với người đàn ông mù, lại là định đề toán học bất di bất dịch.

Chợt tiếng một người đàn ông vang lên dữ dằn:

- Con chó chết tiệt! Để anh bắt nó đến viện Pasteur cho họ thử coi nó có máu điên hay không, nếu có sẽ chích ngừa cho em. Và cứ để con chó ở đó cho họ xử lý.

Người đàn ông mù hốt hoảng kêu lên:

- Ki Ki! Đến đây!

Đến lúc này người đàn bà bị chó cắn mới nhìn kỹ con chó và chủ nhân của nó. Cô giật mình vội kéo tay người đàn ông, đổi giọng nói nhanh:

- Thôi, mình đi! Em không sao cả. Con chó này không bị dại đâu.

- Sao em biết? Nhưng kìa, có gã đàn ông đang ôm nó, chắc là chủ nhân của nó rồi, để anh xạt cho hẳn một trận!

- Bỏ qua đi anh! Anh không thấy người đàn ông này bị mù hay sao và trông như kẻ lang thang... đáng thương lắm! Hãy tha cho "người ta" đi anh! Người đàn bà van nài.

Có tiếng người lào xào: " Kìa! Cô nghệ sĩ... chuyên đóng vai bi, hay nhất là trong những vai người vợ hiền. Kịch và ngoài đời cổ đều hiền, nhân đạo quá trời!"

Em đã đổi tên! Đã nổi tiếng! Tôi mừng cho em đã đạt được ước mơ. Nhưng dù em đổi tên, tôi vẫn không bao giờ quên giọng nói của em và cái tên mà tôi đã đặt cho em. Em muốn xóa nhòa quá khứ. Xóa nhòa ân nghĩa, người đã cứu mạng em. Xóa nhòa ân tình, người đã dạy dỗ, dìu dắt em bước ban đầu để em có được danh vọng ngày hôm nay. Xóa nhòa tình nghĩa phu thê, người đã cho em hết cả cuộc đời một thời hạnh phúc mặc dù tôi đã không cho em sự trọn vẹn đó. Nhưng có lẽ trong một phút giây nào đó, có thể em chợt nhớ đến dưới ánh trăng đêm nào, bên giàn hoa giấy, em đã từng run rẩy trong vòng tay tôi vì tôi đã ban cho em hạnh phúc tuyệt vời mà chỉ trong mộng em mới dám ước mơ. Phút giây chợt nhớ đó không là hoài niệm, nuôi tiếc đối với em, nó chỉ như áng phù vân trên bầu trời xanh thẳm, hay cánh chim bay ngang hút về phương trời thăm thẳm. Chỉ là sự hiện hữu đương nhiên, mặc nhiên đến rồi đi, không xếp đặt, không cố tình, không gì cả. Nhưng chính vào lúc đó, vẫn có tôi, trong em, phải không !?

Người đàn ông đưa tay choàng nhẹ qua eo người đàn bà, nói:

- Thôi, mình đi! Anh chưa thấy ai hiền hậu, nhân đức, khoan dung như em!

Người đàn ông mù bỗng cười lên sáng sủa liên hồi. Tiếng cười quái dị biến đổi âm hưởng thất thường; lúc như chua chát, lúc như cay đắng, lúc như khinh mạn, lúc như đốn đau, lúc như xót xa, lúc như phẫn kích, lúc như thê lương, lúc như ngạo cười được xem một vở kịch hài trơ trẽn. Tiếng cười đầy ẩn dụ đó, chỉ có người đàn ông mù hiểu, bi kịch cuộc đời ông.

Tận cùng của Bi Kịch chính là Hài Kịch!

• Song Thư TTH

Tháng 10.2017

(*): nguyên văn trong tác phẩm "Gánh Hàng Hoa" của Khải Hưng và Nhật Linh.



Tấm lòng cậu Chó

(Có một truyện dài tên Cậu Chó mà tôi chưa được thưởng thức, chỉ nghe bàn tán xôn xao một thời. Câu chuyện sau đây chẳng có liên hệ chi với chuyện dài đó).

• Tràm Cà Mau

Không biết vì lý do nào, nó bị chủ sa thải, và rơi vào nhà tôi. Nó là một con chó loại nhỏ bằng bắp chân. Hình dáng y hệt một con nai tí hơn có khuôn mặt con chồn. Hai mắt tròn, to, long lanh sáng như hai viên bi chai ướt át. Hai tai vểnh lên cao, chân dài, thân hình thon nhỏ, cân nặng chưa được ba ký lô. Nói theo ông anh tôi, thì chưa đủ một tô rửa mặt.

Nó gia nhập gia đình tôi một cách tình cờ, vì thực sự tôi cũng chưa có ý định nuôi chó, mà chồng tôi thì có vẻ ớn và ngán loài chó một cách rõ ràng. Anh ngại lý do là cả đời chó không bao giờ đánh răng, mà cứ thích liếm tay, liếm mặt người khác, bao nhiêu là vi khuẩn, vi trùng có dịp xâm nhập. Cứ thử nghĩ, có một giai nhân lộng lẫy như tiên, mà cả tháng chưa đánh răng, thì có anh chàng điên nào đủ can đảm dám ghé môi hôn chẳng? Hơn nữa, loài chó thường làm trung gian mang bộ chết, rận, chấy, dể lây lan qua cho người, rất khó tránh. Như thế thì có thể vô tình đem bệnh hoạn đến cho con người. Nhưng lý do chính, anh không nói ra, mà tôi biết rõ, là anh kỳ thị và có định kiến với loài chó. Bởi vì, thời anh mới chín mười tuổi, đã chứng kiến cảnh cô bé bảy tuổi hàng xóm lên cơn dại chó, gằm gừ và chết thảm thiết. Cô bé này thường hay ôm ấp, vuốt ve con chó nhà láng giềng. Một hôm chó phát bệnh dại, thè lưỡi chạy chậm chậm ngoài đường, tấp huyệt nhiều người bộ hành. Lũ học trò nhỏ đi học về sợ hãi, rú lên, xô nhau chạy tán loạn. Bác cảnh sát phải nạp đạn hai lần, đến gần con chó khoảng một thước, bắn hơn cả hơn chục phát đạn mới trúng một viên, con chó quay mòng mòng và ngã lăn ra chết. Cả phố cười vang vì phục cái tài thiện xạ của bác cảnh sát. Mặt bác đỏ gay vì xấu hổ và leo lên xe đạp đi một nước, chẳng nói năng gì. Ngoài ra, chồng tôi cũng bị chó cắn đôi lần khi còn bé, nên có thành kiến về chó là phải.

Khi anh tôi đem con chó về, thì chồng tôi cũng không phản đối, mà cũng chẳng tán thành. Lần đầu tiên con chó gặp chồng tôi, nó vẫy đuôi chào mừng, anh chỉ mỉm cười nửa miệng rồi quay đi, không thèm ban cho nó một cái vuốt ve, một tiếng huýt sáo. Thế mà sau một tuần, tôi thấy chồng tôi lễ mễ ôm về một bao thức ăn cho chó, loại ngon nhất, đắt nhất, và kèm thêm thức ăn trong hộp. Tôi không biết làm sao mà con chó chinh phục được cảm tình của chồng tôi mau lẹ thế. Bởi không ai hiểu chồng bằng vợ, khi đã có thành kiến về cái gì, thì khó ai mà lay chuyển anh

nổi. Ban đầu, chồng tôi gọi con chó là nó, rồi gọi là em nó, sau nữa, gọi là cậu chó, thăng chức cho nó. Tôi và anh tôi, thấy cách xưng hô lạ, hay, cũng kêu bằng danh từ cậu chó. Từ không quen biết, cậu chó đã chinh phục mau lẹ cảm tình của cả ba người trong nhà. Phải công nhận cậu có tài, vì ông anh tôi cũng không phải là loại người yếu lòng, dễ lung lạc, và thường không ưa chăm sóc ai, cũng không ưa ai chăm sóc mình. Thế mà mỗi sáng, mỗi chiều, ông cẩn thận lấy mấy cục bò viên, gói vào giấy ni lông, bỏ vào lò hâm cho ấm, để lên cái đĩa sành nhỏ, lễ mễ bưng ra cho cậu xơi. Anh âu yếm thủ thủ cùng cậu: "Thế là tiêu chuẩn cao hơn các đồng chí Trung Ương Đảng rồi đấy nhé, tem phiếu Tôn Đản cũng chưa có được thế này đâu. May ra chỉ có Mao Chủ Tịch vĩ đại mới sang trọng đến mức này". Cậu chó nằm dài trên tấm thảm chà chân mà thông thả nhai và thưởng thức vị béo, ngọt của thịt bò vò viên. Đôi mắt cậu long lanh ướt át, đẹp hơn cả mắt các cô thiếu nữ đương thì. Những khi anh tôi nằm trên ghế dài đọc sách, thì cậu phóng lên, nằm kê mõn trên chân anh. Cả hai đều im lặng, anh tôi thì chăm chú đọc, cậu thì lim dim mắt, thỉnh thoảng nhúc nhích vành tai, như lắng nghe tiếng huyền diệu xa xôi nào đó trong không gian. Thường thường, khi thấy cảnh ấm cúng hạnh phúc đó, chồng tôi cười mà trêu anh tôi: "Cậu chó sướng quá nhỉ! Có khối cô mong được kê cái đầu lên chân đó để lim dim mắt mà không được. Phước phần nào tổ tiên để lại cho cậu thế?". Người và chó, cả hai trông hạnh phúc phát tiết ra ngoài mặt.

Có những lúc cậu chó đang ăn, vợ chồng tai lên, rồi bỏ ăn mà chạy ra hướng cửa. Tôi ngạc nhiên không biết tại sao, thì chỉ liền mấy phút sau đó, thấy xe anh tôi về đậu trước cổng. Thì ra cậu nhận được tiếng máy xe từ rất xa, cách đến mấy ngã tư đường, biết anh tôi về, vội bỏ ăn, chạy ra chào mừng. Cái hành động này, được chồng tôi khời hài ví với chuyện các bậc minh quân bên Tàu đời xưa, đang ăn mà nghe có người hiền đến, thì vội nhả thức ăn, chạy chân đất ra mà tiếp đón. Mỗi ngày, anh tôi ra vườn ngồi nhà khói thuốc lên trời cao, cậu đến bên cạnh, cạ mình vào anh tôi, đuôi ve vẩy, hình như cả hai đang mơ mộng, đang vui với trời đất, vui với một ngày bình an, thanh thản.

Cậu chó thường ngủ trong một cái chuồng nhỏ, đặt trong buồng anh tôi. Đã thành thói quen, mỗi đêm, khi anh tôi mở cửa buồng, thì cậu biết đã đến giờ đi ngủ, phóng vội vào chuồng và nằm yên lặng cho đến sáng. Khi anh tôi dậy, mở cửa thì cậu vội vã phóng ra vườn làm vệ sinh. Có khi đã vào trong chuồng mà cậu chó kêu ư ử nhỏ nhỏ như muốn đòi hỏi chuyện gì đó, anh tôi tăng hăng một tiếng, cậu im rờ, nằm yên cho đến sáng.

Mỗi khi anh tôi đi về khuya, thấy cậu chó cứ giương mắt nhìn ra ngoài chờ đợi, tôi nhốt vào chuồng cho cậu ngủ, cậu chỉ nằm yên chừng năm phút, rồi nhè nhẹ lén đi ra, ngồi trước cửa, buồn rầu chờ đợi anh tôi. Cậu nhất định không đi ngủ, nếu anh tôi chưa về. Anh tôi vốn là người rong chơi ngày tháng rộng, lang bạt giang hồ, đổ ai biết anh đêm nào

ngủ ở đâu, ngày nào rong chơi miền thảo dã nào, thế mà vì cái đợi chờ của cậu chó, mỗi đêm phải ra về, về sớm, không thì sợ cậu đợi chờ tội nghiệp. Như là sợ con mọn lo, sợ người vợ hiền mòn mỏi trông chồng, anh phải về. Về cho cậu chó đi ngủ. Anh tôi thương mến cậu chó, như cha thương con, chăm sóc từng bữa ăn giấc ngủ. Chồng tôi trêu rằng, anh tôi là nghiêm đường của cậu chó. Cậu chó rất lễ nghĩa phép tắc, khi nào cũng đi sau lưng anh, không bao giờ cậu dám đi trước mặt anh. Chồng tôi nói rằng, cậu chó "vừa kính, vừa thương" ông anh tôi.

Mỗi khi tôi đi làm về, cậu chó chồm lên, ôm lấy chân tôi, đuôi quẫy lia lịa và kêu ư ử trong cổ họng. Không phải cậu nịnh tôi, để tôi cho ăn, cậu vui mừng, tỏ tình thương, tỏ cái lòng chân thật, cậu không cầu mong gì cả. Nếu tôi cúi xuống vuốt lên lưng cậu, thì cậu nằm dài ra, chống bốn chân lên, nhong nhèo, nũng nịu.

Chồng tôi thường hay cho cậu ăn chút chút, khi thì cục xương gà, khi thì tép bò khô, khi thì miếng thức ăn thừa trong tủ lạnh. Bởi vậy, mỗi khi thấy chồng tôi, thì cậu chó thè lưỡi ra, liếm láp quanh mõm lia lịa, rồi nháy cựa lên, như hân hoan sung sướng lắm. Chồng tôi nói rằng, chắc cậu cũng chẳng có tình nghĩa gì đâu, chỉ hy vọng được ăn thôi, cứ nhìn cái lưỡi cậu liếm láp lia lịa thì rõ lòng dạ cậu. Thỉnh thoảng, chồng tôi cũng bỏ thì giờ ngồi vuốt ve cậu, nói chuyện triết lý với cậu, như nói cho một người hiểu biết nghe. Tôi rình nghe mà cười.

Nhiều lần thấy tôi tắm cho cậu chó, chồng tôi nói lớn: "Thế mới biết em thương anh không bằng thương cậu chó. Lấy nhau mấy chục năm nay, mà có khi nào em tắm cho anh đâu?". Lần tôi đem cậu chó đi chích ngừa bệnh, mua thuốc cho cậu uống, anh tôi vuốt ve cậu mà nói: "Cậu mày hơn ta rồi đấy, mấy chục năm nay, ta đâu có chích choác gì, đâu có thuốc phòng bệnh chống bệnh gì. Cậu mày ngon quá mà".

Cả nhà không ai nói ra, nhưng ai cũng dành cho cậu một khoảng ấm áp trong tim. Ngay cả việc tình duyên của cậu, cũng được lo lắng lưu ý đặc biệt. Cậu được mai mối cho một nàng chó của ông bà Mỹ già ở thành phố kế cận. Nàng chó này, nhỏ thon, lông trắng như bông, môi mũi hồng hào, mắt tròn xoe, sáng đẹp đẽ. Nàng chó này xinh xắn như cô tiên, được chủ cưng chiều như một tiểu thư đài các. Về mặt ngoại hình, thì cậu chó nhà tôi, với nàng chó này như đôi dưa lệch, như thặng bán than mà đèo bông công chúa. Ông bà già Mỹ chưa thấy dung nhan cậu chó. Chồng tôi sợ cậu bị nhà vợ chê, nên đặt kế hoạch làm đẹp cho cậu, mua thuốc nhuộm tóc màu vàng và màu đen, định tô cho đậm hấn những vết vàng và vết đen có sẵn trên thân cậu, xóa những vết lem luốc không rõ vàng, không rõ đen. Nhưng tôi và anh tôi phản đối. Tôi bảo không muốn lừa dối ai bằng cách nhuộm chó. Chồng tôi hỏi tại sao đàn bà bôi xanh bôi đỏ được, nhuộm tóc được, sửa mắt sửa mũi, hút mỡ, độn ngực được, mà cậu chó nhà mình không có quyền trang điểm một chút cho ra vẻ hào hoa hơn? Nếu nhà gái chê, lỡ duyên của cậu, thì ngàn năm một thuở, cậu đành ngậm ngùi làm kiếp trai già

còn tân. Còn anh tôi thì vì "thương con mà thành mù quáng", anh thấy cậu chó đẹp lắm, cho là một loài hiếm, vì có lông vằn từng vết đen vàng xen kẽ, như bộ da ông cọp. Bởi thế, mà cậu chó còn có bí danh là Tiger (ông cọp). Khi ông bà Mỹ già nhả đem cậu chó đến làm rể, thì chồng tôi tiếc cho cậu, chưa được trau chuốt lại cái dung nhan lem luốc, cho đỡ mang vẻ bần hàn con nhà ruộng, con nhà núi. Tôi chỉ vội vã đem cậu đi tắm cho sạch sẽ, để đi cưới vợ, mà cậu sợ nước, bỏ chạy trốn. Tắm xong, tôi sấy khô lông, và bôi chút nước hoa thoang thoang lên đầu cậu.

Chồng tôi nằm nhà thờ dài chờ tin buồn, là cậu bị tử hôn. Tôi và anh tôi cắm hai đóa hoa hồng bên cửa xe, dẫn cậu ra đi. Xem bộ cậu hí hửng lắm. Không biết cậu có linh tính chi không. Khi dẫn cậu vào nhà, hai ông bà Mỹ cười, và vì lịch sự, nói rằng: "Không đến nỗi tệ, không đến nỗi tệ".

Vừa thấy cậu, thì nàng tiểu thư chó vẫy đuôi, mắt sáng rạng rỡ nhìn cậu đắm đuối và liếm mép. Cậu thì tinh bơ, như không thấy người đẹp trước mắt, cứ nhìn dáo dác và đứng khập nhệ bên chân anh tôi. Cậu ngượng chảng? Tưởng cậu e thẹn với người lớn, anh tôi bèn giả vờ đi ra ngoài cho đôi trẻ tự do làm ăn. Thấy anh tôi bước ra, cậu vội vã cong đuôi chạy theo. Tôi ẵm cậu quay trở lại để gần nàng tiểu thư chó đang làm điệu bộ, muốn làm quen. Tôi vuốt ve trên lưng cậu chó, cậu lại nằm chống cằm ra nhong nhèo. Có ai đi hỏi vợ mà như thế này bao giờ? Nàng chó thích thú đến gần và hôn nhẹ vào lưng cậu, rồi nàng liếm trên mặt cậu. Một lúc sau, hai bên làm quen, hôn hít nhau tự do trước mặt hai họ. Nàng chó nằm ép bụng xuống, hai chân cào lia lịa trên mặt thảm, kêu ư ử trong họng, thân mình uốn éo, mắt nhìn cậu đắm đuối, rồi đưa mõng về hướng cậu, như thúc giục, như gọi mời. Anh tôi thấy cậu tinh khô, chẳng làm ăn gì, bực mình mắng một câu: "Đúng là ngu như chó. Không biết cái chó gì cả!". Nhưng rồi cuối cùng, mọi việc đều êm xuôi, cậu ban cho nàng tiểu thư chó hai lần ơn mưa móc. Nàng tiểu thư chó xoắn xít lấy cậu. Ông cụ Mỹ khen cậu là bé ngoan (good boy). Xong cuộc tình, cậu đứng thờ đốc, anh tôi xót con, muốn đem cậu về, sợ cậu ở đây thì còn hao mòn thân xác hơn nữa. Ông bà cụ Mỹ đề nghị cho cậu chó ở rể một tuần, anh tôi không chịu. Tiểu thư chó đến bên cậu thè lưỡi âu yếm chăm sóc chồng, liếm lên mặt, lên vai. Cậu thừ người đứng yên lặng nhìn anh tôi như dò hỏi. Khi anh tôi bước ra cửa, cậu vùng chạy theo, không thềm chia tay người đẹp chó, nàng chạy theo chàng ra đến tận cửa xe, cậu nhảy thốc lên ghế ngồi, không thềm ngó lại nàng đang vẫy đuôi cuống quýt. Anh tôi mắng: "Bạc tình đến thế kia à?". Sau đó, ông bà già vợ của cậu còn nhả nhe nhiều lần, nhưng anh tôi thương cậu, sợ cậu mất sức, hẹn qua năm sau cho chúng gặp lại. Chồng tôi thì khuyên anh tôi cho cậu đi ở rể vài tháng cho sướng thân cậu, mấy khi cậu được cái hạnh phúc yêu đương, đời mà không tình yêu, thì cũng xem như chết rồi mà chưa chôn vùi.

Về mặt tình, thì cậu chó nhà tôi quả thật tệ, nhưng về phương diện thu phục lòng người, thu phục

tình thương, thì cậu là thượng hạng. Cậu đã thu phục tình thương của ba anh em chúng tôi cấp kỳ, dễ dàng, tài tình. Tôi nghiệm ra, nếu mình chân thành thương yêu ai, thì tình thương được đáp lại ngay. Trong tình thương cũng phải bày tỏ ra bằng cử chỉ hàng ngày, chứ không phải thâm trầm che giấu bên trong. Che giấu tình thương, dễ bị hiểu lầm là lạnh nhạt. Những câu nói rất thương của những kẻ mới yêu nhau, nhưng không bao giờ chán tai người nghe, những cử chỉ lặp đi lặp lại, nhưng vẫn làm người nhận vui thích và cảm thấy lòng ấm áp.

Cậu chó không bao giờ tranh đua với ai, không ganh tị, không trách móc, không giận hờn ai trong gia đình. Ngay cả khi chồng tôi vô tình giẫm lên đuôi cậu, cậu kêu la, bỏ chạy, nhưng ngay tức thì sau đó, cậu vẫy đuôi, quên giận hờn, quên đau. Thế thì ai mà không thương cho được ?

Ngày xưa, khi các Cụ Đờ đi thi bị rớt quay về nhà, thì chỉ có con chó ra vẫy đuôi chào mừng mà thôi. Cụ ông đem so sánh, cụ bà bảo rằng: "Con chó nó có thức khuya dậy sớm, tần tảo nuôi ông ăn học đậu mà nó thấy buồn. À thì ra loài chó còn là thứ quân tử, không màng đến bã công danh".

Loài chó, như mọi người biết, chủ có nghèo khó đói khổ đến đâu, cũng không bao giờ bỏ chủ. Nếu chủ có sa cơ lỡ vận, rách rưới đi lang thang, thì con chó chỉ xin một điều là được theo, dù ngủ đường ngủ chợ, bữa đói bữa no. Trong lúc đó, con người, ngay cả vợ chồng, khi sa cơ thất thế còn có kẻ bỏ nhau, khi giàu sang có thể thay chồng đổi vợ.

Cái tài chinh phục lòng người của cậu chó cho tôi bài học quý báu. Tôi bắt chước cậu, bày tỏ tình thương với chồng tôi. Thình thoảng tôi dúm đầu vào ngực chồng thật lâu, hít thở cái mùi thân thiết, và đem hết cái âu yếm tỏa ra trong mình, gắng truyền qua tấm ngực ấm áp của chồng. Chồng tôi vuốt ve triu mến trên lưng, trên tóc tôi. Tôi có cảm giác như thời mới biết nhau, mới quen, mới thương nhau. Sung sướng hạnh phúc tràn đầy. Tôi cũng bắt chước cậu chó, cho tình thương đi mà không đòi hỏi, không trách móc, không giận hờn. Tôi bỗng thấy nhận lại được tình thương nhiều vô tận. Hạnh phúc trong gia đình tràn đầy như nước triều dâng. Chồng tôi cũng cảm nhận được những thay đổi trong gia đình, những vui sướng, những ấm êm, những an bình. Tôi thầm cảm ơn cậu chó, đã cho tôi bài học vun xới tình thương tuyệt vời, mà sách vở chỉ là thứ lý thuyết suông, như nước chảy qua cầu, như ảnh hình nhìn xuyên qua cửa sổ con tàu. Bài học của cậu chó thực tiễn, tận mắt, đơn sơ, nhưng hiệu quả vô cùng. Bây giờ tôi mới nghiệm ra, tại sao những cao thủ võ lâm thời xưa, nhìn động tác chiến đấu của loài vật mà bắt chước, sáng chế ra các chiêu thức như hầu quyền, hổ quyền, xà quyền v.v... Có lẽ cái khôn ngoan và sinh hoạt của giống thú cũng có rất nhiều điều đáng cho con người học hỏi.

Cậu chó nhà tôi, và cả họ hàng nhà chó gần khắp nơi trên thế giới, (trừ các nước tự xưng là xã hội chủ nghĩa) chẳng cần lao động mệt nhọc chi cả, mà lại có đời sống ấm no, cơm bưng nước rót, chẳng hề nghĩ

đến sinh kế, không sợ thị trường chứng khoán trời sụt, không cần biết đến chỉ số Dow Jones, Nasdaq mỗi ngày, không cần biết đến chu kỳ kinh tế thăng trầm, suy thoái, cũng không cần lo, cần biết đến những chính sách đối ngoại đối nội của chính phủ, cứ phè cánh ra mà được thương yêu, cưng chiều, bảo bọc, an nhàn. Có những người giàu bạc tỷ, có kẻ quyền uy ngất trời, danh vọng ngút ngàn, cũng không mua, không có được cái an nhàn sung sướng hạnh phúc của cậu, trong lúc cậu không có một đồng xu lặn lưng, không có một chương mục ngân hàng, không một tư hữu nào cả. Cậu vốn thất học, mù chữ, chẳng hề biết đến một trang sách học làm người, một chữ trong sách thánh hiền, mà cậu sành tâm lý, biết cách lung lạc lòng người hiệu quả. Toàn cả gia đình tôi đem hết tình thương ra mà hậu hĩ đãi cậu.

Ban đầu, chồng tôi gọi cậu chó bằng nó, với thái độ miệt thị, xem thường. Nhưng khi bị cậu chinh phục, bắt đầu thương yêu, thì gọi là em nó ừ. Đến khi cảm cái tài, cái đức của cậu, thì gọi bằng cậu cho ừ. Sau đó, anh thấy học được của cậu nhiều điều hay, lạ, bổ ích, hiệu nghiệm, làm cho gia đình hạnh phúc hơn, làm cho mọi người chung quanh thương mến nhau hơn, thì bèn tôn sùng, kêu cậu bằng ông thầy. Rồi anh nghiệm ra, những điều học hỏi từ cậu có thể còn đúng, còn có giá trị muôn đời, thì anh nâng cậu lên là "ông thầy vạn kỷ".

Một hôm đi chợ về, tôi thấy vườn sau khói bốc um mù, chồng tôi vừa đi vừa nháy nhót quanh một cái thùng sắt, lửa nghi ngút, như dáng múa của người da đỏ đang hành lễ. Theo sau là cậu chó vẫy đuôi chạy loảng quảng. Thình thoảng anh quay lại vái cậu chó mấy cái và gọi cậu là ngài. Cậu thơ ngây vẫy đuôi gục đầu chí thú, kêu ư ử trong cổ họng. Tôi nhìn vào thùng xem chồng tôi đốt gì, thì thấy cả mấy chục cuốn sách triết lý đang cháy. Nào là Khổng Tử, Mạnh Tử, Lão Tử, Trang Tử, Platon, Descarte, Hegel, Jean Paul Sartre... và cả mấy chục cuốn sách thuộc loại nhức đầu khác nữa. Toàn là loại sách triết học đông tây kim cổ mà thường ngày anh quý như vàng ròng, trân trọng gìn giữ. Tôi vốn không lạ gì với hành động đôi khi gàn dở của chồng, vì anh bị nhiễm nặng các tư tưởng triết lý, đạo giáo. Nhưng hôm nay tôi ngạc nhiên, không hiểu tại sao anh đem những cuốn sách quý báu đó ra hỏa thiêu và tôn cậu chó lên chức ngài. Tôi hỏi lý do. Anh đáp rằng: "Mấy chục cuốn sách triết học đông tây kim cổ này, chẳng ích lợi thiết thực chi cho hạnh phúc gia đình, cho cuộc sống nhân sinh bằng cái triết lý tình thương chân thật của ngài chó đây. Ngài là một bậc tuyệt khôn, đại trí. Loài người thường kiêu hãnh tưởng mình khôn ngoan nhất, nhưng biết đâu loài chó nó cười cho thối đầu. Khôn hơn sao phải lao động cực khổ để cung phụng, thương yêu, phục vụ kẻ ăn rồi nằm không? Loài chó chỉ ban cho loài người chút tình thương thôi, rồi phè ra mà sung sướng một đời. Thế thì ai khôn hơn ai ?".

Chồng tôi xá thêm cậu chó mấy cái cung kính lắm. Bao nhiêu sách triết lý đều thiêu thành tro bụi, tàn bay là tả...

• **Tràm Cà Mau**

Tản mạn mùa thu Từ bi với ai ?

• Nguyên Đạo Văn Công Tuấn



Mùa thu Âu châu đang đến. Tuyệt đẹp.

Trời chỉ vừa se lạnh. Lá vàng bay là tả và rơi xuống ngập trời ngập đất, màu sắc tỏa sáng lung linh dưới những tia nắng hiếm hoi còn sót lại. Mùa thu làm ta dễ băng qư nghĩ ngợi lung tung

hiều chuyện, những chuyện chớp nhoáng đút quãng thiếu đầu hụt đuôi, như chuyện chiếc lá kia mới vừa ở trên cành mà trong nháy mắt đã bay vèo vèo dài dưới đất!

Tôi ghi lại những việc của một cuối tuần và những ý nghĩ lan man ấy và tạm gọi là tản mạn đất trời. Ai đọc được xin đừng cười tôi sao thẫn thờ mùa thu lá bay.

[Một]

Những kẻ quanh ta

Liên lạc với bạn bè, nhắc lại chuyện thăm quê mấy năm trước làm tôi đã suy nghĩ thật nhiều đến kẻ thân người sơ mình từng gặp. Nhất là khi gặp lại bạn bè xưa, ai cũng mang hai màu tóc trên đầu. Màu muối nhiều hơn màu tiêu. Cũng lắm thú vị, lẫn lộn buồn vui. Từ lũy tre làng nhà quê thời tiểu học, cho đến những năm trung học, đại học và sau đó lại lưu lạc trên nhiều nẻo đường đất nước, chạy tuốt ra hải ngoại, gặp bao kẻ lạ người quen và kết bạn. Sau chiến tranh loạn lạc, kẻ mất người còn. Nhiều năm dài như thế, bạn bè giờ tứ tán mỗi người một phương. Thời chiến tranh trước kia, trong đám bạn ấy cũng có người bên này kẻ bên kia - có người đi du kích xã, có người rút tú tài hai đi Thủ Đức. Giờ trong số họ cũng có người là kỹ sư, bác sĩ thành danh ở hải ngoại, có người vẫn cày ruộng hay làm thuê ở tại quê nhà. Có người làm thầy thuốc bắc, kẻ làm thương gia hay làm thầy giáo... Có người bỗng giàu sụ nhờ bất động sản hay trúng áp phe, có người nghèo mặt rệp đến nỗi không đủ tiền mua cặp kính cận để đọc thư bạn. Có người thân thiết vậy mà vì hiểu lầm rồi tự dưng biến đầu mặt không thấy tăm hơi. Có người siêng đi Chùa ngồi thiền niệm Phật, hay xuất gia thành tu sĩ đạo hạnh. Nhưng cũng không ít người (*đáng buồn nhất*) hàng ngày trải dài cuộc đời mình trên những bàn nhậu, say xỉn tuần lễ đủ bảy ngày bảy đêm, tự chôn

đời mình trong những chai rượu. Điều quan trọng nhất mà tôi muốn nói hôm nay, không vòng vo Tam quốc, là giờ họ có mặt đủ cả trên năm châu lục địa của trái đất này. Số phận của đám tụi tôi cũng chỉ là số phận của những người sinh ra và lớn lên trong thời chiến tranh. Bây giờ, dù số bạn bè thân thiết còn lại đếm vừa đủ mấy đầu ngón tay ngón chân, lâu lâu liên lạc được, kể chuyện trời trăng mây gió cho nhau nghe, là niềm hạnh phúc lớn. *Sỏi đá cũng cần có nhau (Trịnh Công Sơn)* huống chi đám tụi tôi, dầu bầm dập, cần cỗi bao nhiêu cũng chưa vô tri như đá sỏi. Thời đại Email, viễn thông Internet có cái lợi điếm đó, có thể vượt những tường ngăn liên lục địa mà không phải tốn tiền mua vé máy bay, thậm chí không phải tốn giấy mực hay tem gởi thư. Xin cảm ơn đời đã dựng ra những nỗi cô đơn và những niềm hoan lạc, những phút lên voi, những ngày xuống chó và lại đã bù lại cho tôi những người bạn và những nhịp cầu ấy. Không có những người bạn ấy làm sao tôi sống nổi đến ngày hôm nay, sau bao nhiêu khổ nạn của cuộc đời.

[Hai]

Chuyện một chiều thứ sáu

Một cú điện thoại vào chiều thứ sáu làm thay đổi cả tình huống. Tuần lễ làm việc trôi qua lững lờ - hai ngày đầu đi nhanh, mấy ngày giữa đi vừa phải nhưng hai ngày cuối cùng thấy dài thăm thẳm. Đến thứ sáu đang háo hức vì sắp có cuối tuần để giải quyết những việc gia đình bè bạn riêng tư. Vừa tính khóa cửa đi, tự nhiên có điện thoại của Sếp lớn báo là phải chỉnh ngay hệ thống của phòng hội chẩn vì máy móc quá chậm, không làm việc được. Việc ấy rất cần thiết cho những ca trực cấp cứu vào cuối tuần. Biết là phòng này quan trọng bậc nhất, nhưng mà sếp ơi, sao không nói sớm giùm chút. Chiều thứ sáu rồi, gia đình đợi, bạn bè trông! Tội nghiệp quá! Mà thông thường, cứ chiều thứ sáu là thường có chuyện, luôn phải tự tranh đấu với lương tâm mình là nên cầm ống nghe điện thoại lên không. Những kỹ thuật viên đều đã về nhà hết rồi, không thể nhờ bảo ai được. Tôi cùng với một cộng sự tự tay tháo những giàn máy ra, làm sạch bụi bặm, cập nhật phần mềm và lắp thêm bộ nhớ, điều chỉnh mạng nối... Làm những việc không ra gì như thế mà máy hoạt động lại ngon lành, nhanh hẳn ra. Hy vọng trong cuối tuần mọi việc sẽ ổn thỏa. Thế là thoát nạn! Tưởng vậy, nhưng làm to, chỉ sau mười phút, khi đã thu dọn gần xong những dụng cụ linh kính, chuẩn bị đi về thì nghe có mùi khét, kiểm tra lại thì thấy một trong mấy Grafikkarte (card grafik) quá nóng có thể sắp bốc cháy. May còn nhận ra kịp và điều chỉnh các trị số lại, giảm bớt tốc độ. Nhưng cũng có thể vì đã sạch sẽ bụi bặm nên máy bây giờ chạy có ngon lành hơn, có thể chờ đến thứ hai. Tôi nghĩ ai từng đụng chuyện máy móc điện toán thì cũng đã có lần gặp hoàn cảnh trở trêu ấy.

Rồi cái chuyện phần mềm và cái phần cứng (Hard & Software) của máy điện toán cứ đeo đuổi mãi trong đầu tôi suốt đoạn đường trên xe buýt cho mãi đến buổi tối tại nhà. Lúc trái nắng trở trời, tụi nó không thèm sánh bước sóng đôi, không thèm tay trong tay hòa điệu ca bài „*dây thân ái lan rộng muôn nhà*“. Ấy là lúc cơm không lành canh không ngọt. Nhưng nghĩ cho cùng, con người ta trong cõi đời này thì cũng như vậy đó thôi. Chứ đâu phải chỉ có máy điện toán mới vậy. Nói nôm na ra là, cũng như hai phần thân và tâm của ta vậy mà. Thân mà yếu thì tâm cũng khổ đau, tâm mà rối loạn thì thân sẽ gục ngã thê thảm. Ngoài ra, khi cả thân và tâm đã được phủi bụi sạch sẽ rồi thì tự nhiên mọi chuyện đời khác cũng trôi chảy theo. Đó là những điều tôi đã học được trong pháp Phật, giờ gặp việc mới nghiệm ra. Sao trên hai ngàn năm trước, bậc đại đạo sư vĩ đại ấy đã biết và nói về việc này của tôi trong buổi chiều thứ sáu hôm nay? Bất khả tư nghĩ – việc không thể nghĩ bàn!

[Ba]

Những nhịp cầu

Về nhà đã thắm mệt, ăn cơm tối xong thì may quá, nhận được Email của người bạn quý phương xa gửi cho bài viết của tác giả Đỗ Hồng Ngọc, bài „*Từ Bi Với Minh*“. Ông Bác sĩ Phật tử và thiên sinh/sư này thì tên tuổi đã quá quen, tôi vẫn là fan của những bài viết nhẹ nhàng và đầy đạo vị của ông ta từ lâu.

„*Rồi một hôm đẹp trời nào đó ta còn có thể phát hiện mắt mình chẳng những nhìn kém mà còn thấy những ngôi sao lấp lánh, những lốm đốm hoa trên bầu trời trong xanh với vợ kia. Nếu không phải do một thứ bệnh mắt nào đó thì đây hẳn là hiện tượng thoái hóa của tuổi già, nói nôm na là xài lâu quá, hết thời hạn bảo hành. Cái mà người xưa gọi là "hoa đốm hư không" chính là nó. Tường hoa đốm của trời, ai dè trong mắt mình!*

Chính cái "tường" của ta nhiều khi làm hại ta. Biết vậy ta bớt mất thì giờ cho những cuộc tranh tụng, bớt tiêu hao năng lượng vào những chuyện hơn thua. Dĩ nhiên có những chuyện phải ra ngô ra khoai, nhưng cái cách cũng đã khác, cái nhìn đã khác, biết tôn trọng ý kiến người khác, biết chấp nhận và nhìn lại mình...".

Ôi hay quá, sao ông này hay quá vậy, ông viết thật dí dỏm và hay quá. Ông còn biết ngay chuyện của tôi, đi guốc ngay trong bụng người ta. Mấy lâu nay tôi cũng thấy "hoa đốm hư không" mà chưa dám nói. Ông thật tài giỏi thần kỳ, hèn chi làm bác sĩ!

Trầm ngâm đọc đi đọc lại hồi lâu tôi ôm những ý nghĩ đẹp như thế vào giấc ngủ. Sáng hôm sau còn nằm lười biếng mơ mộng trên giường thì nghe điện thoại reo. Nhìn máy thấy số điện thoại là biết ngay anh bạn thân từ Mỹ gọi qua, bạn thời còn tiểu học, gọi là bạn nổi khố. Cà kê dê ngỗng, chuyện nay chuyện xưa rồi cũng quay qua chuyện sức khỏe. „*Ừ, già đầu rồi mà phải học, phải thi nữa hả. Học gì, giỏi*

*quá rồi mà còn học gì nữa cha nội. Gì, mỗi sáu năm phải đi thi lại cái bằng chuyên khoa bác sĩ của bạn. Xứ chi lạ? Tôi chịu thua ngài, ham làm giàu, làm lớn chỉ cho khổ thân rồi than vãn. Coi chừng si-tốp bớt lại đi. Từ bi với mình chút (bày đặt bắt chước lên giọng). Ừ, thì rảnh rồi cứ về tranh, đi chùa, đi đạo, ngồi thiền... Làm cả đời rồi còn gì!“. Câu chuyện dài hơn cả giờ cũng chỉ quanh chừng mấy mục: chuyện xưa, chuyện nay, chuyện gia đình con cái, có chuyện nhắc đi nhắc lại cả mấy chục lần nghe không chán. Rồi hẹn gặp. Và còn thú vị hơn nữa là cà rớn với nhau theo kiểu "già ơi, chào mi" của Đỗ Hồng Ngọc. Ở tuổi tui tui (từng có chút ít bông lộc, không đạt được ít nhiều trong sở làm thì ngoài đường hay ở nhà cũng đã làm cha, làm ông) đâu có ai còn cà rớn thoải mái như thế ngoại trừ những người bạn từ thuở ấu thơ. „*Thôi, tôi cúp máy, ông nhớ giữ gìn sức khỏe nghe. Thăm cả nhà, cầu chúc thân tâm an lạc*“. Tôi nghe tiếng cười lớn vọng ra bên kia đầu dây.*

Tại sao cười tôi?

[Bốn]

An lạc

Ừ, tại sao cười tôi? Thành thạo tôi cũng hay chúc như thế mà, chúc thật lòng, chúc thân tâm an lạc. Có câu chúc nào hơn, tuy nó có mang chút ít hương vị nhà Chùa thật. Nhưng nhà Chùa đâu có chiếm độc quyền mấy chữ „*thân tâm an lạc*“ đó đâu. Lúc đầu tôi viết để chúc quý Sư trong Chùa, sau lan dần đến chúc các bạn đạo, rồi từ từ quen tạt chúc luôn nhiều người khác, có khi chúc cả mấy người bạn và đồng nghiệp Âu châu. Mà bây giờ thế giới cũng phải công nhận là "thân tâm an lạc" là những điều ai cũng mơ ước đến. Dần dần cũng có rất nhiều người chúc nhau như thế.

Ông giáo sư Cao Huy Thuần ở bên Tây còn viết là:

„... *Chúc tài lộc, hạnh phúc, may mắn, thành công hay gì gì đi nữa, cũng đều là chúc hão cả. Ấy là kiếm chữ để chúc. Chúc thân tâm an lạc là chúc thật, bởi vì dù ai đã nằm trong tay tất cả của quý trên đời này, vẫn còn cái ấy bao giờ cũng thiếu để ta chúc. Ta chúc cho cả ta. Tự nhắc nhở ta. Nhắc nhở mấy cũng không thừa ...*“ (Chuyện trò, tr. 293).

Hay quá. Chúc cho người mà cũng để tự nhắc ta. Không phải thật thế sao? Tổ Chúc Y Tế Thế Giới WHO chả ghi định nghĩa là: "*Sức khỏe là trạng thái thoải mái toàn diện về thể chất, tinh thần và xã hội, và không phải chỉ bao gồm có tình trạng không có bệnh hay thương tật*" (Wikipedia tiếng Việt). Chép lại như thế cho oai với người ta chứ chuyện này không phải đến thế kỷ này mới được khám phá ra. Từ 26 thế kỷ trước đã có một vị đại đạo sư ở phía đông thung lũng sông Hằng tại miền đông bắc của tiểu lục địa Ấn Độ đã nói ra như thế. Thân Tâm Nhất Như.

Thì đó đúng phúc là cái mong cầu "thân tâm an lạc" không chạy chối vào đâu được. Tuy nếu cộng thêm chút xíu những điều kiện khác về vật chất như

tiền bạc, xe cộ, nhà cửa v.v... như nhu cầu đời sống thường nhật của chúng ta hiện nay thì có phần thoải mái hơn chút. Nhưng cái chính vẫn là cái thân và cái tâm. An Lạc.

Tôi xin nói ví von chút: an lạc phần thân giống như chăm sóc phần cứng của chiếc máy Computer, an lạc phần tâm như lo cho phần mềm của máy, lo không bị Virus và sạch sẽ. Hai phần hòa điệu với nhau thì máy chạy ngon lành đạt hiệu quả. Hai phần không hòa điệu thì máy sẽ trục trặc hay ngừng hoạt động. Con người chúng ta đâu ai có cái may mắn có được nút bấm "reset" như máy, để nếu trục trặc thì bấm nút và bắt đầu khởi động lại từ đầu. Mà nếu có cái nút như thế thì mình đâu tự bấm được vì lúc ấy là lúc đã nằm nghỉ ngơi ở nghĩa địa rồi, làm sao biết. Vì không có cái nút ấy nên ta phải chăm sóc mọi thứ ngay từ đầu. Mà ta phải thành thật công nhận rằng trong đời sống thường nhật có khi ta chăm lo phần này quên phần kia. Có khi lo nhiều hơn cho phần cứng, có khi mình lại quá để ý đến phần mềm mà bỏ quên phần cứng. Ta thường hay quên lời dạy: thân tâm nhất như.

Biết sống an lạc là biết thanh thản nếm mùi hạnh phúc. Thật ra nhiều khi ta chỉ cần biết hướng đến đời sống an lạc cũng đã là hạnh phúc rồi. Tôi đọc được một thống kê trên báo mà thấy buồn vô hạn. Thống kê cho biết ở nước Đức mỗi ngày có 30,5 người tự tử, nghĩa là cứ 47 phút là có một người muốn tự kết thúc cuộc đời mình (tin tức theo tờ báo đáng tin cậy Sueddeutsche Zeitung). Ở Mỹ con số này còn nhiều hơn nữa. Những các nước khác cũng chẳng khá hơn. Những con người đáng thương ấy là những nạn nhân bị buộc chặt vào những phiền não không tháo ra được, không tìm được lối thoát. Họ nghĩ rằng phương pháp kết thúc khổ đau là kết thúc cuộc sống. Họ đâu biết được rằng, kết thúc cuộc sống của họ trên đời này nhưng khổ đau vẫn cứ còn mãi là khổ đau. Khổ đau vẫn luôn có mặt đó, không cho kẻ này thì là người kia. Đời nào, ở đâu thì cũng có sinh lão bệnh tử. Mà những nạn nhân này ở tại nước Đức thì không phải do thiếu ăn thiếu mặc. Xã hội Tây phương lo lắng khá đầy đủ về vật chất cho con người: người làm nhiều tiền phải đóng thuế cao, người nghèo ít thuế, người không có tiền sẽ được trợ cấp đủ ăn đủ mặc và nhà ở... Cái mà họ thiếu là thiếu niềm an lạc, an lạc ở thân và tâm! Như thế thì niềm mơ ước lớn nhất của chúng ta là thân tâm an lạc. Chứ còn gì nữa!

Phải thế không? Nên xin bạn đừng cười tôi!

[Năm]

Tu là sửa, sửa là chăm sóc

Chuyện tản mạn vòng vo tào lao chút rồi đến lúc phải hạ màn. Trên kia tôi đã bắt đầu bằng lời của ông nhà văn họ Đỗ tên Hồng Ngọc. Giờ tôi sẽ xin kết thúc bằng ông bác sĩ Hồng Ngọc họ Đỗ cho đúng điệu, dù ông thiện tri thức này tôi chưa gặp mặt bao giờ. Ông Đỗ tài tình thật. Ông nhái giọng đức Khổng Phu Tử



Xin nguyện

*Minh cô tịch ! Thơ lại càng cô tịch
Viết gì đây ! Năm tháng lẳng lơ trôi,
Mỗi ngày qua, là mỗi khác biệt rồi !
Ta hỏi Thơ, hay hỏi Trời đây nhi ?*

*Thơ về đâu ! Hỡi ơi, Sầu Vạn Kỳ !
Hạt bụi năm... dưới đáy thăm trùng khơi
Người thiên cổ, có cùng ta hoài cảm
Trăng vẫn sáng, trên đỉnh trời sáng láng*

*Thơ âm thầm... u uẩn nổi biển dâu !
Đêm vô minh ! Có tiếng vọng kinh cầu
Hoa ưu đàm... Ngát mùi phương ba cõi
Kính lạy Phật Mẫu Ngài*

*Từ bi... Xin ái ngại,
Lũ chúng con trong biển khổ luân hồi !
Gửi Cánh Gió mang những lời kinh nguyện
Về nước Di Đà*

*Chúng con;
XIN NGUYỆN ĐƯỢC LÀM SEN
LÀM SEN NỞ TRONG SUỐI NGUỒN TỊNH THỦY.*

• **Tuệ Nga Diệu Minh**
Oregon, Mùa Thu, 2017

(kiểu nói là tam thập nhi lập, tứ thập nhi bất hoặc v.v...) mà coi bộ còn rất thú vị, còn thiên vị hơn là đặng khác:

Khi 20 tuổi người ta bận khoăn lo lắng không biết người khác nghĩ gì về mình.

Đến 40 thì ai nghĩ gì mặc họ.

Đến 60 mới biết chả có ai nghĩ gì về mình cả !

Tóm lại, chấp nhận mình là mình và từ bi với mình một chút ...

(Từ Bi Với Mình)

Tôi cũng đang ở độ xuân xanh đó. Giờ phải thực tập thêm cái nhìn sáng suốt ấy. Chả ai nghĩ gì về mình cả. Mình chỉ tưởng thế thôi. Nhờ ông thiện trí thức nhắc tôi mới sức nhớ.

Tôi nguyện từ nay sẽ chăm sóc phần mềm, chăm sóc phần cứng, chăm sóc cả những thứ linh kinh rêu ria khác như interface/mạng (network), nghĩa là tôi sẽ chăm sóc luôn cả những người quanh tôi và cả những người rất gần, rất xa tôi, đồng thời cũng không quên chăm sóc cả tôi. Nghĩa là từ bi thêm với mình chút. Kể cả lúc mơ ước đi về nơi thật xa và thật cao quý ấy.

Đệ tử và chúng sanh, đều trọn thành Phật đạo!

Nguyễn Đạo – Văn Công Tuấn
Đức Quốc – Cuối Thu 2017

Những bài thơ hoa đào hay nhất

• Thái Tú Hạp

Thời gian rồi sẽ qua đi như dòng sông thâm lặng trôi về biển cả để rồi hòa tan không lưu lại một dấu tích cội nguồn. Dòng sông tâm thức tan đi những khắc khoải thổn thức nhớ nhung quê nhà. Đã nhiều tháng năm qua sau những giông bão thảm khốc tàn phá phương trời cổ quận. Bây giờ ta đang vướng mắc trong mạng lưới buồn phiền, thường trực đối diện với những chán ngán thể lương đang diễn biến như những tấn tuồng bi hài trong đời sống, với những chiếc mặt nạ toan tính sâu độc, những bon chen hối hả lợi danh, đâu còn hay biết. Những lo âu trong vòng quay mệnh số tuổi già bệnh hoạn và con đường sắp sẵn vào cõi hư vô. Có thể vì chúng ta lý luận, không gian xứ sở Hoa Kỳ quá mênh mông nên chúng ta có cảm tưởng như thời gian qua đi rất nhanh. Mới xuân qua rồi xuân lại đến. Đôi khi chính ta có cảm tưởng như tâm hồn đóng băng và trái tim cần khô sỏi đá. Chất lãng mạn cổ hữu ngày xưa cũng phai dần theo năm tháng nơi viễn phương. Người nghệ sĩ mà mất đi chất liệu lãng mạn chẳng khác chi người mù đi trong sa mạc. Có nhiều người bày tỏ chân thật "thôi hãy để cho dòng sông tự nhiên hòa nhập vào đại dương, đừng nên nuôi ảo tưởng ngăn đê xây đập để mang nước ngược ngọn nguồn, chuyện cá hồi chỉ là một hiện tượng quá hiếm hoi...". Lời khuyên có tính cách hiện thực chỉ đúng một phần trong ý niệm người lưu vong.

Cũng có thể vì quá thương nhớ sông núi nơi sinh thành nên đã dứt bỏ tất cả để quay về nơi cố xứ, ngơ đâu thực tế phủ phàng, cảnh cũ nhưng người xưa đã biên biệt ngàn phương. Cảnh tình buồn đau não nề làm cho chúng ta liên tưởng đến bài thơ **Hồi Hương Ngẫu Thư** của **Thi sỹ Hạ Tri Chương** nhà Đường Trung Hoa:

*Ly biệt gia hương thể nguyệt đa
Cận lai nhân sự bán tiêu ma
Duy hữu môn tiền Kính hồ thủy
Xuân phong bất cải cựu thời đa*

Chuyển dịch:
VỀ LÀNG NGẪU HỨNG

*Quê nhà xa cách trải bao thu
Nhân sự gần đây đã xác xơ
Riêng có Kính hồ bày trước cửa
Gió xuân không đổi sóng thời xưa*
Trần Trọng San

Nói đến Đường thi chúng ta không thể không nhắc đến thời đại hoàng kim của thi ca Trung Quốc. Nguyên nhân nào đã tạo nên sự hưng thịnh rực rỡ

nhất. Các luận giả uyên bác đã nêu lên những sự kiện cụ thể ảnh hưởng sâu xa vào sự thành công hưng thịnh vượt bậc này trong lãnh vực Văn học đời Đường.

Những nhân tố được ghi nhận như:

- Hầu hết các vua quan nhà Đường đều yêu chuộng thơ văn.

- Các đời vua nhà Đường đều dùng thi ca trong các khoa cử.

- Khuyến khích dân gian làm thơ để thi tuyển có giải thưởng xứng đáng.

- Luôn luôn phát huy sáng tạo những thể thơ mới để bắt kịp ý tưởng hiện đại.

- Phát triển những sinh hoạt trong giới trí thức không phân biệt khuynh hướng tư tưởng Khổng, Nho, Phật giáo.

Mặc dù có sự phá chấp trong sáng tạo tác phẩm của đa số các thi sỹ đời Đường về ảnh hưởng tôn giáo, tuy nhiên ảnh hưởng tư tưởng Phật giáo hầu như chiếm một ưu thế sâu xa hơn. Đường Thái Tông đã sáng tác bài Tam Tạng Thánh Giáo Tự để tỏ lòng cảm phục công lao của Huyền Trang du hành sang Ấn Độ trong suốt 14 năm, vượt qua một chặng đường bộ đầy gian nan dài thăm thẳm xuyên suốt hành trình qua nhiều quốc gia để đem về 650 bộ kinh Phật giá trị. Đến đời vua Đường Cao Tông khuyến khích Thiên Sư Nghĩa Tĩnh vượt biển Nam Hải sang Ấn Độ để mang về hơn 400 bộ kinh... Các nhà thơ nổi danh như Giả Đảo, Vương Duy đã từng là những bậc cao tăng... Bước vào thế giới Đường Thi là bước vào khu rừng hoa muôn màu hương thơm bát ngát. Kim Thánh Thán, một nhân vật lỗi lạc đã từng ngợi khen "Đường Thi là tuyệt xướng của ngàn bậc thánh...".

Sau cả ngàn năm, giá trị của Đường Thi càng bay bổng đến đỉnh cao nghệ thuật thi ca của nhân loại. Đường Thi được chuyển dịch ra nhiều ngôn ngữ trên khắp thế giới qua các tác giả nổi tiếng như Henry H. với Poems of the Hundred Names xuất bản ở New York năm 1968. Robert Payne (The White Pony, An Anthology of Chinese Poetry) xuất bản năm 1947. W.J.B Fletcher Gary Snyder, H.C.Chang, William Mc Naughton, Chang Yinnan và Lewis Walmsley, Michael Bullock. Francois Cheng, G. Margoulies. Octavio Paz. Tản Đà, Trần Trọng Kim, Vũ Hoàng Chương, Ngô Tất Tố, Đỗ Bằng Đoàn, Bùi Khánh Đản, Đào Hữu Dương, Trần Trọng San, Chi Điền, Giản Chi, Nam Trân, Khương Hữu Dụng,... Tuy nhiên trong số hàng ngàn bài thơ Đường được lưu truyền qua hậu thế cả ngàn năm nay, vượt trội hơn hết vẫn là những bài thơ tuyệt tác nhất được thẩm định qua nhiều thế hệ yêu thơ Đường trên khắp thế giới là những bài thơ như Hoàng Hạp Lâu của Thôi Hiệu, Lộc Trại của Vương Duy, Phong Kiều Dạ Bạc của Trương Kế, Tĩnh Dạ Tứ của Lý Bạch, Phục Sâu của Đỗ Phủ, Hồi Hương Ngẫu Thư của Hạ Tri Chương, Đăng Vương Các của Vương Bột, Thạch Hào Lại của Đỗ Phủ, Đề Tích Sở Kiến Xứ của Thôi Hộ,... Khoảng chừng 50 bài được chọn lựa theo sở thích của mỗi người yêu thích Đường Thi.

Mỗi lần xuân đến, nhìn những cánh hoa đào lấp lánh trong nắng mai trong khu vườn tịnh vắng, chúng

tôi lại liên tưởng đến bài thơ **Đề Tích Sở Kiến Xứ** của **Thôi Hộ**:

*Khứ niên kim nhật thử môn trung
Nhân diện đào hoa tương ánh hồng
Nhân diện bất tri hà xứ khứ
Đào hoa y cựu tiếu đông phong*

CHỖN CỬ VẮNG NGƯỜI XƯA

*Năm ngoái ngày này qua cánh song
Đào hoa phản ánh má ai hồng
Người xưa nay đã về đâu nhỉ!
Chỉ thấy hoa cười trong gió đông*

*Cổng vào năm ngoái qua đây
Ánh hoa đào thắm má ngáy thơ hồng
Người xưa vắng lạnh bên song !
Địu hiu chốn cũ gió đông hoa cười
(**Âi Cầm**)*

Giai thoại về thi phẩm tuyệt tác này có nội dung thật cảm động kỳ thú không kém những giai thoại Từ Thức hội ngộ Giáng Hương, Tú Uyên với Giáng Kiều hay thơ mộng huyền ảo của giai thoại Lưu Nguyễn lạc Thiên Thai... của Văn chương trữ tình Việt Nam.

Thôi Hộ là một chàng thư sinh tuấn tú trên đường từ quê lên Trường An ứng thí, đi ngang qua một ngôi làng có nhiều nhà trồng hoa đào. Hoa đang nở rộ, lòng chàng thư sinh băng khuâng ngơ ngẩn trước vườn hoa đào lãng lờ khoe màu trong cánh nắng huy hoàng, Thôi Hộ lần vào gõ cửa để xin nước uống. Không ngờ một thiếu nữ xinh đẹp đem nước ra mời khách. Lặng lẽ xem hoa và lưu luyến cảm tạ người đẹp lên đường. Qua hết thời gian ứng thí, Thôi Hộ quay về quê cũ chạnh nhớ người con gái duyên dáng đã cho nước uống và trao cho chàng nụ cười thật dễ thương dưới cội đào nở hoa tươi thắm. Nhưng tưởng xưa đã rêu phong, người xưa đã biến biệt phương nào. Trong khu vườn đìu hiu chỉ còn thấy hoa đào bay bay trong gió đông buồn bã. Nhà thơ vô cùng xúc động nhớ lại giây phút đầu tiên hội ngộ với người đẹp nên lấy bút đề bài thơ lên tường rồi lặng lẽ ra đi. Thôi Hộ trúng tuyển kỳ thi nên vội vàng lên đường đến Tràng An. Tiết Thanh Minh khí trời bắt đầu ấm áp, chim đã về hót líu lo trên ngàn cây, hoa đua nở khắp nơi trên con đường Thôi Hộ đi qua, lòng xuân cũng bồi hồi nhớ đến người đẹp vườn đào năm xưa nên đã tìm lối vào thăm hỏi. Khi vừa đến cổng vào, Thôi Hộ không nhìn thấy hoa đào lãng lờ cười trong gió đông mà lại nghe tiếng khóc thê lương vọng ra từ trong ngôi nhà cổ kính ở sâu trong khu vườn. Chàng thi sĩ si tình đánh liều gõ cửa bước vào để xem sự thể ra sao. Không ngờ một cảnh tượng bi thương hiện ra trước mắt là song thân của kiều nữ đang nằm bất động trên giường như đang già từ cõi thế. Sau khi nghe ông cụ kể lại chuyện con gái đã gặp một người thanh niên tuấn tú trên đường đi Tràng An ứng thí vào xin nước uống rồi một thời gian chờ đợi, người con gái không thấy chàng thanh niên trở lại mà chỉ

thấy đề trên vách một bài thơ thăm trách thở than... Đọc bài thơ, người con gái sầu muộn tương tư rồi ngã bệnh càng ngày càng trầm trọng trông thật quá đau lòng. Thôi Hộ nghe kể xong câu chuyện không cầm được xúc động vội vàng chạy đến bên giường người thiếu nữ ôm chầm lấy khóc nức nở. Không ngờ nghe giọng nói của Thôi Hộ, đôi má xanh nhạt đã dần dần thắm hồng, đôi môi nở nụ cười rồi từ từ mở đôi mắt triu mến nhìn Thôi Hộ như người tình hò hẹn trăm năm. Song thân mừng rỡ liền thiết hương án để tạ ơn Trời Đất rồi làm lễ thành hôn cho đôi tình nhân trai tài gái sắc để bắt đầu cho một cuộc sống hạnh phúc tuyệt vời.

Cho đến bây giờ các nhà nghiên cứu nguồn gốc và sự thăng hoa của dòng văn hóa Việt Nam đều phải công nhận ảnh hưởng rất sâu xa từ nguồn văn hóa Phật giáo. Chúng ta có thể khẳng định trong suốt hai ngàn năm lịch sử, Đạo Phật luôn luôn hiện hữu trong lòng dân tộc Việt Nam trên khắp nẻo đường đất nước trong những giai đoạn bi hùng thăng trầm vinh nhục. Nguồn văn hóa dân tộc liên tục mở ra những chân trời kết hợp tuyệt vời với các trào lưu văn hóa Đông Tây qua các tôn giáo để hình thành một nền văn hóa độc lập, nhân bản, dân chủ và khai phóng. Trong những tác phẩm văn chương có tầm vóc quốc tế được các nhà khảo cứu Tây phương chọn để chuyển dịch qua nhiều ngôn ngữ quốc tế như một biểu tượng văn học Việt Nam. Một tác phẩm có ảnh hưởng sâu rộng trong mọi tầng lớp quần chúng từ vua quan, trí thức, nghệ sỹ đến những thứ dân nghèo hèn trong xã hội, và đã vượt qua không-thời-gian hơn hai trăm năm nay. Đó là tác phẩm truyện Kiều của **Văn hào Nguyễn Du**. Ngoài ra cụ Tiên Điền Nguyễn Du còn để lại ba tác phẩm thi ca: Thanh Hiên tiên hậu tập, Nam Trung tạp ngâm và Bắc Hành tạp lục... ghi lại tâm sự Nguyễn Du trong mười năm ẩn cư (từ quan lên núi rong chơi với mây ngàn cỏ nội). Chúng tôi đan cử một bài thơ **U Cư (Nhị Thư)** có liên quan đến hoa đào mà chúng tôi yêu thích.

*Đào hoa, đào điệp lạc phân phân
Môn yếm tà ghi nhất viện bần
Trú cửu đốn vong thân thị khách
Niên thâm cánh giác lão tùy thân
Dị hương dưỡng chuyết sơ phòng tục
Loạn thế toàn sinh cứu úy nhân
Lưu lạc bạch đầu thành để sự
Tây phong xuy đảo tiểu ô căn
U Cư (Nhị Thư) - Nguyễn Du*

Dịch nghĩa:

*Hoa đào lá đào bay la tả
Cánh cổng xiêu vẹo, mái nhà bần bạc
Trú ngụ ở đây lâu ngày
Quên bằng mình là khách
Trải qua nhiều năm tháng, biết tuổi già đã đến
Kẻ tục sống buổi loạn lạc
Muốn giữ toàn tính mệnh, thấy ai cũng sợ
Phiêu giạt đến đâu mà nào được việc gì đâu!*

Ngon gió tây thổi rơi chiếc khăn đen nhỏ...
(Ở nơi u tịch)

*Hoa lá vườn đào rụng tả tơi
Một nhà bán bạc cổng xiêu cài
Ở lâu quên bằng mình dân ngụ
Sống mãi hay đâu tuổi lão rồi
Đất khách giả ngậy phòng ké tục
Giữ mình thời loạn sợ lòng người
Linh đình đầu bạc không nên chuyện
Ngon gió tây thổi chiếc khăn rơi...*

Thế giới bây giờ có nhiều điều lạ lắm. Sự kiện xảy ra đôi khi nghịch lý từ tâm thức. Nhiều người dân ở các nước nhược tiểu trên thế giới đều mơ ước đến định cư ở các quốc gia Tây phương giàu mạnh cũng giống như tâm trạng của Lưu Nguyễn ngày xưa lạc đến Thiên Thai. Không biết giai thoại lãng mạn đầy chất thơ mộng của hai chàng Lưu Nguyễn có thật hay không hay chỉ là tâm thức giác ngộ quay về cội nguồn của ý tưởng sĩ phu cảnh tỉnh những bậc thức giả thời đại hãy sống với hiện hữu cho dù hiện hữu của đời sống có phũ phàng nhiều nhường. Xin hãy yêu đời và yêu người cùng quê hương đồng cảnh ngộ. Núi bao năm vẫn đứng sừng phới gan cùng tuệ nguyệt, thác vẫn cuộn cuộn đổ xuống trăm sông bồi đắp phù sa nuôi muôn rừng cây trái. Chưa bao giờ chúng ta thấy thiên nhiên hài hòa bao dung đến như thế, thiên nhiên đã chuyển hóa bao hận thù. Trong khi con người quay về như loài thú trong hang động hoang sơ.

Nhà thơ Tản Đà xuất hiện như một lãng tử giang hồ cùng khắp đất trời quê hương. Với bản chất khảng khái, ngay thật, đã phá mọi định kiến hẹp hòi phe phái trong sinh hoạt giao mùa của trào lưu văn học mới-cũ:

*Ra văn mà chẳng ra tiền
Cái nghiệp văn chương nghĩ thật phiền
Văn ế bao giờ cho bán hết
Phen này có nhẽ gánh lên tiên!*

Lên rừng mới gặp được tiên. Tiên đi rồi bỏ thi sỹ một mình với bao nỗi nhớ bằng khuâng:

*Lá đào rơi rắc lối Thiên Thai
Suối tiễn, oanh đưa những ngậm ngùi
Nửa năm tiên cảnh
Một bước trần ai
Ước cũ duyên thừa có thể thôi
Đá mòn rêu nhạt
Nước chảy hoa trôi
Cái hạc bay lên vút tận trời
Trời đất từ nay xa cách mãi
Cửa đóng
Đầu non
Đường lối cũ
Nghìn năm thơ thần bóng trắng chơi...*
Tổng biệt - Tản Đà

Trong thời gian gần đây những hiện tượng thư pháp (Calligraphy) có nhiều nghệ sỹ dùng chữ Hán, chữ Nôm như rồng bay phượng múa thật tuyệt vời... rồi đến thi sỹ Vũ Hoàng Chương, Cao Tiêu, họa sỹ Vũ Hồi... chuyển qua phương thức chữ Việt cũng tuyệt vời không kém... và bất ngờ nhất là hiện tượng yêu thích thư pháp này càng ngày càng phát triển ở quê nhà và trong các lễ hội xuân trong cộng đồng người Việt khắp nơi ở Hải ngoại. Trào lưu giới trẻ đang quay về cội nguồn đã tạo cho tôi một niềm tin dòng văn hóa truyền thống Việt Nam sẽ không phai mờ trong tâm hồn các thế hệ mai sau, chắc chắn sẽ vượt qua thời gian mơ ước của Tiên Điền Nguyễn Du:

*Bất tri tam bách dư niên hậu
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như*
(Ba trăm năm sau không biết có ai còn nhớ đến Tố Như).

Cứ mỗi độ xuân về với cơn gió mùa đông thổi lành lạnh nơi xứ người, buổi sáng nhìn ra khu vườn, cảnh đào đã nở trong nắng mai, làm cho tôi chạnh nhớ đến hình ảnh một cụ Đồ quắc thước hiên ngang, ung dung tự tại của kẻ sỹ ngồi giữa phố đông người qua, bày mực tàu giấy đỏ chờ đợi người thuê viết những câu đối đầu xuân. Bài thơ Ông Đồ của Nhà thơ **Vũ Đình Liên** của thời tiền chiến như in rõ nét những ấn tượng ngậm ngùi trong tâm hồn tôi:

*Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông Đồ già
Bày mực tàu giấy đỏ
Trên phố đông người qua*

*Bao nhiêu người thuê viết
Tấm tắc khen ngợi tài
Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay*

*Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu
Giấy đỏ buồn không thắm
Mực đọng trong nghiên sâu*

*Ông Đồ vẫn ngồi đó
Qua đường không ai hay
Lá vàng rơi trên giấy
Ngoài trời mưa bụi bay*

*Năm nay đào lại nở
Không thấy ông Đồ xưa
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ...*
Ông Đồ - Vũ Đình Liên

Từ nghìn xưa khi con người hiện hữu giữa thế gian vẫn thắc mắc là mình từ đâu đến và sau khi thân xác này hủy hoại trả về cho đất nước gió lửa, hồn sẽ lưu lạc về đâu? Và cái vô lý nhất con người sinh ra rồi

sớm muộn gì cũng phải ra đi. **Thiền sư Chân Không** giải đáp bằng hai câu kệ:

*Xuân lai xuân khứ nghỉ xuân tận
Hoa lạc hoa khai chỉ thị xuân*

Giáo sư Nguyễn Đăng Thục chuyển dịch:

*Xuân qua xuân đến ngỡ xuân tận
Hoa nở hoa tàn vẫn là xuân*

Đừng bao giờ nghĩ rằng sau khi xuân đến rồi xuân đi thì cho là xuân đã hết. Và đừng nghĩ rằng lúc hoa tàn thì xuân cũng tàn theo. Sự thực hiện tượng xuân đến xuân đi chỉ là sự tuần hoàn của vũ trụ thiên nhiên, đã có từ thuở khai thiên lập địa cho đến vô tận mai sau.

Tất cả những hiện tượng vật chất đều tan biến theo tiến trình sinh trụ dị diệt... Không có gì trên thế gian này tồn tại vĩnh viễn, cuộc đời là vô thường nên lợi danh chỉ là phù vân hư huyền. Đạo Phật không phải là tôn giáo nói lên sự bi quan của kiếp sống con người, mà thật sự con đường tuệ giác đây lạc quan để nhận thấy cái ta hiện hữu đang hòa nhập cảm thông với vũ trụ trong ý niệm tiểu ngã hòa nhập vào với cái đại ngã vô thi vô chung của trời đất, còn gì phải suy tư đến chuyện hoa nở xuân tàn. Cứ mỗi lần nhìn thấy hoa đào lấp lánh trong nắng xuân, chúng ta lại liên tưởng đến hình ảnh ông Đồ già quen thuộc từ trong tiềm thức vực dậy một cách thân thương. Ông Đồ và Hoa Đào là một hiện tượng vĩnh cửu trong truyền thống văn hóa dân tộc khi xuân về. Hồn ông vẫn quanh quẩn với chúng ta trong những ngày đầu xuân:

*Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay...*

Cho dù chúng ta đang lưu lạc nơi ngàn phương viễn xứ, nhưng tâm thức chúng ta đang hướng về sông núi quê hương cội nguồn. Ở đó ông Đồ không bao giờ chết khi hoa đào rụng rở trên ngàn cây.

*Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu
Giấy đỏ buồn không thắm
Mực đọng trong nghiên sâu*

Có buồn chẳng thời gian đã biến đổi cung cách hiện đại hóa trong sáng tạo. Các thế hệ hậu duệ của ông Đồ không còn dùng bút lông mà chuyển sang bút sắt để viết Thư pháp bằng chữ Việt, chữ Anh thay chữ Nôm, chữ Hán như ngày xưa... ngay trên đường phố đông người qua ở quê nhà.

Thái Tú Hạp

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Du Toàn Tập của Nguyễn Thạch Giang
- Đường Thi Tuyển Tập của Chi Điền Hoàng Duy Từ

Ngày Xuân ngắm ý Xuân



• **Phan Trường Nghị**

Chắc cũng đều giống như nhau, vào ngày xuân, giới tay chân hăng ngày lắm mực mà ngắm đến ý xuân, hẳn là họ nhớ liền tới 2 câu cuối trong bài kệ của **Mãn Giác Thiền Sư**:

*Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.
Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua - sân trước - một cành mai.*

Hai câu cuối của bài kệ nổi tiếng đến nỗi ai cũng nhớ, cũng thắm. Nhớ đến nỗi không cần nhớ cả toàn bài. Thắm đến nỗi khi đọc Đình tiền - Tạc dạ - Nhất chi mai... Một không gian (sân trước), một khoảng thời gian (đêm vừa qua), một sự vật (một cành mai), những thành tố rời rạc đến vậy mà người đọc, người nghe tự liên tưởng đến ngay một cành mai vừa đâm chồi nảy lộc vào đêm qua ở trước sân, liên tưởng đến ngay một sự sống chớm dậy dù xuân đã tàn.

Ca từ của **Trịnh Công Sơn** cũng rời rạc giống vậy như trong *Nụ Ngôn Mùa Đông*:

*Một ngày mùa đông
Trên con đường mòn
Một chiếc xe tang
Trái mìn nổ chậm...*

Nhưng không như "tạc dạ nhất chi mai", "ngụ ngôn mùa đông" phải cần đến một thành tố khác nổi tiếp để diễn giải cho sự việc cần nói đến:

*Người chết hai lần
Thịt da nát tan ...*

Thi kệ là vậy. Ấn dụ trong nó sẽ được người đọc, người nghe tự chứng nghiệm. Tương truyền bài kệ Mãn Giác Thiền Sư đọc trước khi viên tịch vào cuối tháng 11 năm 1096, được chép trong Thiền Uyển Tập Anh, rồi người đời sau - Lê Quý Đôn đặt cho cái tiêu đề là Cáo Tật Thị Chúng - Có Bệnh Báo Cho Mọi Người.

Thiền sư Mãn Giác (1052 - 1096) mất ở tuổi 45, chẳng rõ ông mất có phải vì bệnh hay không, nhưng lời ông để lại là cả một sức sống vĩnh trường. Ông mất vào mùa đông, nhưng ý xuân lại ngồn ngộn trong lời ông để lại:

*Xuân khứ bách hoa lạc
Xuân đáo bách hoa khai
Sự trục nhãn tiền quá
Lão tòng đầu thượng lai
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.*
(Cáo Tật Thị Chúng - Mãn Giác)

*Xuân đi trăm hoa rụng
Xuân đến trăm hoa nở
Dòng đời trước mắt trôi
Cái già trên đầu tới
Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua - sân trước - một cành mai.*

Xuân Ý - tự trong nó là những Cái Đẹp ở trên đời. Khi đón nhận sự việc, chung quanh là Cái Đẹp thì cuộc đời giống như trăm hoa khai nở. Từ xưa đến nay ai cũng đều xem sự đời như bóng câu qua cửa sổ, với dòng đời đang trôi qua trước mắt, cái già sẽ theo tới trên đầu ngay tức khắc. Chuyển biến thời gian của cuộc sống là vậy, nhưng trên cõi tạm ngắn ngủi của thế gian, con người còn có một lẽ sống là đừng để Cái Đẹp rời đi như trăm hoa rụng xuống. Cái Đẹp có từ mỗi nhận thức, mỗi chứng ngộ của một bản ngã. Khi đã gọi nó là Cái Đẹp thì nó vĩnh cửu trong lẽ sống. Tuần hoàn tự nhiên của vạn vật là đổi thay, với Cái Đẹp, chớ có bảo khi xuân tàn thì trăm hoa đều rụng hết, chỉ một cành mai ở trước sân vừa chớm dậy trong đêm qua sẽ nở trăm hoa, rồi sẽ cho cả mùa xuân.

Với Thiền Sư Mãn Giác, một vị sư tiêu biểu của dòng Thiền Vô Ngôn Thông, Ý Xuân - Cái Đẹp vượt lên cả tuần hoàn của sự sống. Sanh sau ông 200 năm, Thiền Sư Huyền Quang (1254 - 1334), Tam Tổ của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử cũng có cái nhìn huyền diệu giống như ông, Ý Xuân của Huyền Quang trải dài theo lẽ sống cho đến khi nào chuyển động của vũ trụ không còn tồn tại:

*Khả liên vô hạn thương xuân ý.
Tận tại đình châm bất ngữ thi.*
(Xuân Nhật Tức Sự - Huyền Quang)

*Miền man xuân ngập ý tình
Tận nơi lặng tiếng dậm nghìn thoi đưa.*

Thiền sư là những bậc chân nhân lấy thanh tịnh làm gốc, hành vi của họ phần nhiều có dáng dấp của thiền vị ở bên trong. Với các Thiền nhân, thơ văn của họ không chỉ để bộc bạch nỗi lòng mà trong đó còn ngụ thiền, dù không đạt đến mức thành những câu kệ để khai ngộ chúng sinh thì ít ra cũng biểu hiện được sự chứng ngộ của một bản ngã. Những thi nhân nổi tiếng các đời Đường Tống của Trung Hoa như Vương Duy, Trần Tử Ngang, Tô Đông Pha... ít nhiều đều có ý vị thiền trong thơ.

Xem ra lấy thanh tịnh làm gốc, những hành vi có dáng dấp của thiền vị đâu phải là những hành vi buông xuôi với lẽ sống. Cái Đẹp của lẽ sống với biểu hiện của nó là những mềm mại, êm dịu nhưng có sức sống uyển chuyển, mãnh liệt. Vào thời Lý Trần là thời kỳ liên miên xảy ra chinh chiến, mọi sức lực của quốc gia được điều động để bình loạn, để kháng cự sự xâm lược của quân Tống, quân Nguyên. Binh lửa tràn lan. Nhưng những di chứng máu lửa, tàn khốc của chiến chinh đã được làm dịu đi là nhờ lúc này xã hội đã nhuần thấm hương vị của Thiền tông: Phật ở tại Tâm, Tâm là Niết Bàn, Tâm thanh tịnh là tạo cho mình tránh được những phiền não chung quanh...

Đạo Phật thời Lý Trần có lẽ được xem là thời kỳ hưng thịnh nhất của Phật giáo. Dù nhiều tông phái khác nhau cùng du nhập, nhưng tư tưởng Phật giáo vẫn là tư tưởng chính thống hòa cùng tín ngưỡng dân gian chi phối mọi sinh hoạt trong đời sống xã hội. Nhiều Thiền sư trong thời kỳ này đã được mời tham gia chính sự, một số đã có những cái nhìn xuyên suốt sức sống của vạn vật, của lẽ tử sinh. Ảnh hưởng của họ, của Phật pháp đã tạo cho các nguyên thủ cầm quyền thành những người uyên thâm đạo học, có những chính sách cai trị nhân ái, khoan sức dân. Tiêu biểu như Lý Thánh Tông, được biết đến là một ông vua tận tụy với công việc, biết thương dân như con, biết đối xử tốt với tù nhân, là người cho lập ra Thiền phái Thảo Đường thời nhà Lý. Tiêu biểu như Trần Nhân Tông, vị vua anh minh từng 2 lần điều động quân binh kháng cự quân Nguyên Mông, là người sáng lập, là Thủy tổ Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, dòng thiền của chính người Việt Nam.

Riêng thời Lý có đặc điểm là cả đạo Phật, Nho giáo và Đạo giáo đều cùng tồn tại và phát triển. Xã hội nhìn nhận Tam giáo đồng nguyên, triều đình cho lập cả khoa thi Tam giáo tuyển người thông hiểu giúp vua lo việc chính sự. Vương triều Lý tồn tại đến hơn 200 năm, không thể phủ nhận là có sự đóng góp của sự dung hòa mềm mại uyển chuyển này. So với nhà Hậu Lê sau đó mang nặng tư tưởng tôn quân của Nho

giáo, so với sách sử thì Lý Thánh Tông có thể không có công lao bình thiên hạ mở rộng cương vực cho dân tộc như Lê Thánh Tông. Nhưng nếu xem lại Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, thì 2 ông vua có cùng miếu hiệu là Thánh Tông này có 2 mùa xuân đáng để suy ngẫm:

+ Mùa đông tháng 10 năm Ất Mùi (1055) trời rét đậm, vua Lý Thánh Tông bảo với các quan tã hữu: *Trẫm ở trong cung sưởi than xương thú, mặc áo hồ cừu mà còn rét thế này. Nghĩ đến người tù bị giam trong ngục, gông cùm khổ sở, xét hỏi chưa xong, ngay gian chưa rõ, ăn không no bụng, mặc không kín thân, nhờ rét quá mà chết thì thật là thương xót. Nói rồi lệnh cho Hữu ty cấp chăn chiếu và cấp [cho tù nhân] cơm ăn ngày 2 bữa.*

+ Mùa đông tháng 11 năm Canh Dần (1470), Ngày 16 vua Lê Thánh Tông ngự giá bình Chiêm, khởi hành trời mưa nhỏ, gió bắc. Tư thiên giám Tạ Khắc Hải tâu rằng: "Mưa là mưa nhuần quân, gió từ phương bắc là gió hòa". Cho nên khi thuyền đi vua có câu thơ rằng "Bách vạn sư đồ viễn khai hành, Xao bồng vũ tác nhuận quân thanh".

Vua nhà Lý ngày đêm có thể ăn chẳng ngon, ngủ không yên vì luôn áy náy tù nhân trong ngục bụng không no cơm, thân không ấm áo. Nhưng mùa xuân Bính Thân năm ấy (1056), chắc chắn lòng của vua được thanh tịnh hơn khi người tù đã được cấp chiếu chăn. Rồi những mùa xuân năm sau, nhờ tấm lòng thương dân như con, giảm nhẹ hình phạt của vua mà thời vua cai trị ít có biến loạn, ít có giặc giã hơn các triều đại khác.

Vua nhà Lê đưa trăm vạn quân đi đánh cõi xa, gặp lúc mưa phùn gió bắc, có thể ông vẫn thản nhiên ngủ ấm, lòng lạc quan, vì đã xem tiếng mưa gõ vào mũi thuyền như tiếng gõ nhịp làm tăng thêm thanh thế tiếng quân đi - *Bách vạn sư đồ viễn khai hành, Xao bồng vũ tác nhuận quân thanh*. Nhưng điều chắc chắn là mùa xuân Tân Mão (1471), ở hành tại nơi Thuận Hóa, tâm vua Lê không thể nào yên khi trước biên địa là giặc. Những mùa xuân năm sau tâm vua Lê chắc cũng khó mà thanh tịnh khi nghĩ đến trận chiến đã chém hơn 4 vạn thủ cấp khi tiến vào thành Đồ Bàn năm ấy !?

Cái Đẹp của lễ sống không phải là sự chiến thắng trong một cuộc chiến, mà là chiến thắng chính bản thân mình. Mọi sự việc trên đời hiện hữu từ nhận thức của con người, nên đều có những giai đoạn khởi đầu, hưng thịnh và suy tàn. Nhưng với Ý Xuân - Cái Đẹp, không là chân lý nhưng ý tình của nó lan đến tận tại đình châm bát ngử thì, trong cái suy tàn đã có cái khởi đầu cho một tương lai mới *đình tiền tạc dạ nhất chi mai*.

• **Phan Trường Nghị**
Chính nguyệt, Giáp Ngọ niên

Giã từ chốn cũ



• Trần Thị Hương Cau

Cuộc chia tay nào cũng buồn, nhất là giã từ nơi mình đã sống hơn một phần tư thế kỷ. Những thứ tưởng là vô tri nhưng gần gũi hơi người qua nhiều năm tháng rồi tự dưng sống động như những người bạn đồng hành trầm ngâm, kín tiếng đã đi cùng ta qua bao mưa nắng cuộc đời. Còn hơn một tiếng nữa là vợ chồng Phượng phải ra xe dọn nhà về miền Nam sinh sống. Ở đó, con gái Phượng đang gần ngày sinh đứa con đầu lòng, con rể vừa được lên chức đồng nghĩa phải đi giao dịch ngoại quốc nhiều hơn, nên con gái cầu cứu ông bà ngoại dọn nhà xuống ở gần cho khỏi đổ đường đi từ miền Bắc xuống miền Nam cách xa với vợ. Hai vợ chồng con gái đều đi làm lương cao nhưng muốn người ngoài sao tí mĩ nâng niu bằng bà ngoại. Con bé năn nỉ: "*Ngày xưa mẹ nuôi dạy con sao thì ngày nay cứ dạy cháu như thế, con cần mẹ lắm*". Vậy là đi.

Chồng Phượng mới về hưu nên không có gì cản trở cho việc di dời. Nhưng anh không thôi hậm hực, cảm rằm cả ngày, đang ở nhà cao cửa rộng riêng tư, hàng xóm tử tế, đừng không góí ghé, bán đồ bán tháo, kéo nhau về miền Nam nhét vô căn hộ nhỏ bằng phân nửa. Bì làm sao được, nhà Phượng thì ở làng, còn gia đình con gái lại ở thành phố sầm uất, giá nhà cao gấp 5, gấp 7 lần; bán cái nhà trên này chỉ mua được căn hộ bé tí xíu dưới đó là may lắm rồi.

Nước từ trên trời chảy xuống, đã sinh con thì sống vì con chứ chỉ biết thành thơ riêng mình thì ý nghĩa gia đình còn gì là thiêng liêng. Mấy năm trước chồng Phượng còn đi làm nên Phượng thường xuyên xuống

thăm các con đôi ba tuần, có khi anh lại cảm thấy nhẹ nhõm hơn vì hai vợ chồng xa thì nhớ, nhưng gần nhau lại hay hờn. Hờn từ những cái nhỏ nhặt nhất, mở cửa đóng cửa, xem chung ti vi thì mỗi người thích một thể loại, Phượng thích bạn bè nhóm họp, còn chồng Phượng lại muốn yên tĩnh, vắng lặng. Có khi Phượng rủ chồng ra ngồi quán để thay đổi không khí thì anh bảo sao không đặt họ mang đến nhà cho đỡ phải thay đồ, đi lại lách cách... Càng già hình như vợ chồng càng ít chú ý tới vui buồn của nhau như hồi trẻ nữa. Ngày xưa đi đâu về thấy thái độ khang khác là phải hỏi cho tới cùng, còn bây giờ hiểu nhau quá, ầm ức việc gì mà không nuốt xuống nổi thì tự la lên, không còn ai để theo năn nỉ ai nữa. Cả hai vợ chồng, tay nào cũng có một cục chướng trong người và càng già lại càng ăn sâu vào não bộ. Hai phòng ngủ, hai phòng làm việc, hai tủ áo, hai tủ giày, người chạy kẻ mận, giống y như một cuộc sống chung có hôn thú để giảm thuế và các đứa con để cùng chăm lo. Chỉ nhập cục khi lễ Tết, Giáng sinh, con cái về sum vầy đầy nhà. Sau nhiều lần thuyết phục, mềm mại có mà rắn rỏi cũng có, cuối cùng chồng Phượng cũng bằng lòng dọn nhà, tuy hết mấy phần miễn cưỡng. Thế mà cũng mất cả thời gian dài căng thẳng.

Đồ đạc đã giao cho hãng chuyển đi từ hai tuần trước. Cả căn nhà trước đây đầy ắp nay chỉ còn hai tấm nệm chơ vơ và hai va ly áo quần. Hơn 30 năm chung sống, Phượng dọn nhà theo chồng hết năm lần. Đổi sở lần nào thì dọn nhà lần nấy, sinh con đầu lòng cũng dọn nhà, sinh con thứ hai cũng dọn nhà. Chưa kể các con đi học xa, Phượng cũng phải chạy theo dọn nhà, sắp đặt chỗ ở mới cho chúng nó, nên bây giờ nói đến chuyện dọn nhà thì không hết hoảng như mấy lần đầu nữa. Công việc đóng gói Phượng làm nhẩn nha kiến tha lâu đầy tổ, mỗi ngày làm một ít rồi cũng xong. Chỉ có tinh thần nặng trĩu, buồn man mác vì phải chia xa mọi thứ quá gần bó, mớ vào đâu là cả kỷ ức thần thờ trở dậy.

Ông bà mình nói chẳng bỏ câu nào, ba lần dọn bằng một lần cháy. Tủ giường bàn ghế, thảm len, đèn đứng, đèn bàn, tranh ảnh sẫm sanh từ hơn 25 năm, cái cho trại tỵ nạn, cái ra sở rác, xuống đó sẫm mới lại. Khi soạn áo quần ra cho hội Chữ Thập Đỏ, Phượng khám phá ra có cả những chiếc áo còn nguyên, mua mà chưa có dịp để mặc hoặc mới mặc một lần thế mà vẫn đứng trong tủ hàng năm trời, giấy dếp, bóp ví cũng thế. Kể lại với chồng chỉ phải nghe tổ khổ nên Phượng cứ lẳng lặng mà gói ghém âm thầm, mang hàng đóng đi cho. Nhìn tủ áo với hết phân nửa tự dưng lại thấy nhẹ nhõm, hân hoan như vừa trút đi một gánh nặng nào đó, cho đi mà lại thấy vui như vừa được quà, món quà tinh thần là mình đã thắng được chính mình trước những thói quen lưu cữu từ cả mấy chục năm qua. Sách vở của vợ chồng con cái ngốn hết mấy bức tường, mang cho thư viện một phần, công-ten giấy công cộng tái chế một phần, chỉ giữ lại một phần những quyển sách tâm đắc. Ly chén, nồi chảo trước đây cứ thấy bán hạ giá là Phượng lại mua trữ, bây giờ lại phải khuôn đi cho. Ba

bộ đồ trà và bốn bộ đồ ăn, dự định con cái lập gia đình sẽ mang ra đãi khách mớ đĩa viền vàng viền bạc này nhưng cuối cùng bọn nhỏ lại tính gọn nhẹ đãi nhà hàng nên mấy bộ đồ sứ trắng cứ đứng buồn tênh trong tủ. Để thêm chật nhà, nên cái gì Phượng cũng nghiêng rắng giữ một nửa cho mình, một nửa đem cho người khác, đang cần.

Trong nhà xong đến ngoài vườn. Cái vườn thên thàng ngày xưa cha mẹ con cái chơi đá banh rợp bóng cây xanh cỏ, mấy luống trồng rau, cà chua, bí đỏ, mấy luống trồng hoa rực rỡ quanh năm, bây giờ phải thu vén lại trong mấy mét vuông ban công thì tất cả hoa lá chỉ đành biết thăm thì già biết. Lúc kêu nhà hàng xóm có con nhỏ cho cái đu, càng buồn hơn. Hình ảnh hai mươi năm trước, hai đứa con giành nhau xích đu, hết đu là qua khung chơi cát, hết cát lại nhảy vô bồn nhựa bơi, ba mẹ con đã sống những mùa hè thơ ấu chao ơi là rộn ràng, rực rỡ. Đạo đó, trồng cây gì Phượng cũng mua một cặp cho hai đứa thì đua vun xới, được có tuần đầu, tuần sau tụi nhóc quên búng tưới cây. Hai cây táo, hai bụi dâu, hai cây hoa hồng trước ngõ, hai gốc tre, hai cây tú cầu, hai bụi đồ quỳên núi. Còn cúc vàng, tím, trắng, sơn trà, oải hương, anh túc, mẫu đơn, uất kim hương, thủy tiên thì cơ man, chỉ chờ tuyết tan là đâm chồi, khoe đủ sắc màu đến tận cuối thu. Hàng trăm bá điệp lục non phía trước, hàng thông uy nghi lục đậm phía sau quanh năm tươi tốt cũng như đang rì rào vẫy tay già biết. Thương quá khu vườn kỷ niệm, từng viên gạch vẫn còn in ấu chân đi lại mỗi ngày. Mùa hè ngày nào Phượng cũng ra vườn hai ba tiếng đồng hồ, tấn mần chỗ này tia về chỗ kia, tưới cây, cắt cỏ, nhổ cỏ dại, bón phân, đảo đất trong mấy thùng làm phân trộn, thay nước trong bể hoa súng, đan nắng cả ngày. Sắp tới sẽ gò bó trong mấy mét ban công, nguyên bộ bàn ngoài trời cũng đủ chật, nâng lên đặt xuống cuối cùng chỉ dám mang theo vài chậu hoa thân thương, kỷ niệm.

Nói đến kỷ niệm thì ngợp ngàn, mái ngói già nua bao dung che chở, bốn bức tường diêm đạm ầm cúng vây quanh, khung cửa sổ còn ai mở rộng mỗi sáng thức dậy đón không khí trong lành, từng nấc cầu thang ngày nào xôn xao, gấp gáp... tất cả giờ đây như ủ rủ, trách phiến. Dầu tích mãi đọng đầy trong từng góc nhỏ, từng căn phòng và chật ních trong từng tế bào não. Đến giờ phải đi rồi, rảo cả căn nhà lần cuối, hai vợ chồng đều thấy lòng nặng trĩu như đeo đá, nghèn nghẹn ở cổ, nắm tay nhau thì thầm; „Thôi, mình đi!“. Tương lai chật chội phía trước, quá khứ ảm nồng sao mãi níu kéo người đi, có cuộc biệt ly nào mà không rưng buồn.

Cánh cửa đóng lại sau lưng. Chào em, ngôi nhà thương yêu, có dịp chị sẽ đến thăm em, dù chỉ đứng bên ngoài nhìn vào. Ngoái đầu nhìn lại, qua hàng thông cao vút, mái nhà khuất dần, nước mắt cứ chực trào.

• **Trần Thị Hương Cau**

Hoa vô ưu, hoa sala, và hoa đầu lân khác nhau như thế nào

• Chúc Xuân

Truyền thuyết kể rằng Đức Phật được mẹ, hoàng hậu Maya, sinh ra dưới gốc cây vô ưu. Khi bà đang lên cơn đau thì một cành cây chìa ra cho bà nắm lấy. Còn nơi Đức Phật nhập Niết Bàn là một rừng cây sala.

Cây Sa la là loại cây nguyên sinh ở Ấn Độ; còn cây đầu lân hay hàm rồng là cây nguyên sinh ở Nam Mỹ và ngày nay cũng được đem trồng khắp nơi.

Truyền thuyết kể rằng Đức Phật được mẹ, hoàng hậu Maya, sinh ra dưới gốc cây **vô ưu**. Khi bà đang lên cơn đau thì một cành cây chìa ra cho bà nắm lấy. Còn nơi Đức Phật nhập niết bàn là một rừng cây **sala**.



Hoa Sala ở khu tháp Đức Phật nhập Niết Bàn ở Cầu Thi Na, Ấn Độ

Tại Sri Lanka, Thái Lan, Việt Nam và một số quốc gia Phật giáo thì cây Sala thường bị nhầm với cây Đầu lân, cây Vô ưu. Do đó tại các chùa chiền cũng thường trồng cây đầu lân.

Trong kinh điển Phật giáo, có ba loài cây thiêng liên quan đến cuộc đời của đức Phật đó là cây Vô ưu (*Saraca indica*) khi đức Phật đản sinh tại vườn Lâm Tỳ Ni, cây Bồ đề (*Ficus religiosa*, Bodhi) khi đức Phật thành đạo tại Bồ Đề Đạo Tràng và cây sa la khi đức Phật nhập Niết Bàn tại Cầu Thi Na.

Vì thế ngày nay, ngoài cây bồ đề, cây sa la cũng được trồng tại các khuôn viên của các chùa.

Sala (Ta-la) có nhiều tên gọi: Sa la, Sal, Shorea robusta, là một loại cây tìm thấy ở Ấn Độ, miền Nam dãy núi Hy Mã Lạp Sơn, và về sau được trồng nhiều nơi ở Nam Á và Đông Nam Á.

Cây Sa la là loại cây nguyên sinh ở Ấn Độ; còn cây đầu lân hay hàm rồng là cây nguyên sinh ở Nam Mỹ và ngày nay cũng được đem trồng khắp nơi. Sự nhầm lẫn lộn này bắt nguồn từ thế kỷ XVII khi người Bồ Đào Nha đem giống cây hàm rồng trồng tại nhiều nơi ở đảo Tích Lan (Sri Lanka). Từ đó, giống cây hàm rồng này được trồng tại nhiều chùa ở Tích Lan và các chùa trong vùng Đông Nam Á.



Nếu gặp một người Âu Mỹ rành về cây cối, khi nhìn hoa đầu lân, họ sẽ nói ngay đó là cây canonball! Nhất là những người sống ở Nam Mỹ, bởi cây đầu lân có nguồn gốc từ Nam Mỹ. Và những người Ấn Độ đều biết rành cây sa la, họ gọi là "sal tree", vì loại cây đó được trồng thành rừng, có thân thẳng, thịt gỗ cứng, rất thích hợp cho việc xây dựng và đóng bàn ghế.

Cây vô ưu

Tên gọi khác: *Vàng anh lá bé*.

Tên khoa học: *Saraca asoca*. Đồng nghĩa: *Saraca indica*.

Tên tiếng Anh: *Ashoka tree*.



Cây vô ưu và hoa vô ưu -nguoiphattu.com

Vô ưu sống ở rừng mưa có nguồn gốc từ trung tâm của cao nguyên Deccan và vùng ven biển Ấn Độ. Cây vô ưu được ưa chuộng vì tán lá đẹp, hoa đẹp mọc thành chùm và tỏa hương thơm. Cây vô ưu hoang dã dễ bị tổn thương nên càng trở nên hiếm hơn trong môi trường sống tự nhiên của nó.

Cây sala

Cây sala có tên gọi khác là *tha la*. Tên khoa học là **Shorea robusta**. Tên thông dụng trong tiếng Anh là **shala** hay **sal**.



Cận cảnh hoa sala

Cây sala có nguồn gốc từ vùng tiểu lục địa Ấn Độ, vùng phía nam dãy núi Himalaya từ Myanmar đến Nepal, Ấn Độ và Bangladesh. Có nhiều vùng rừng sala rất lớn ở các khu vực này.



Cảnh và lá cây Sala -nguoiphattu.com

Sala là loài cây sinh trưởng trung bình cho đến chậm. Nó có thể đạt chiều cao 30-35 m, đường kính thân cây lên đến 2,5 m. Lá dài 10-25 cm và rộng 5-15 cm. Ở vùng ẩm ướt sala xanh lá quanh năm, cây sala phân bố ở vùng khô thì rụng lá vào thời gian từ tháng Hai đến tháng Tư và ra lá trở lại vào tháng Tư đến tháng Năm.

Sự nhầm lẫn với loài cây Ngọc kỳ lân

Nhiều người nhầm lẫn *sala* và *vô ưu* với một loài cây khác là **ngọc kỳ lân**. Ngoài nhầm lẫn về tên gọi người ta còn nhầm lẫn về truyền thuyết liên quan đến nó. Người ta cho rằng *sala*, *vô ưu* và *ngọc kỳ lân* cùng chỉ đến một loài cây và là cây được hoàng hậu Maya, mẹ của Đức Phật, nắm lấy khi sinh ngài, đồng thời cũng là loài cây bên Đức Phật lúc ngài nhập Niết Bàn. Thực chất cây *ngọc kỳ lân* là một cây hoàn toàn khác.

Cây ngọc kỳ lân

Tên gọi khác: *Hàm rồng*, *Cây đầu lân*.
Tên khoa học: *Couroupita guianensis*.
Tên tiếng Anh: *Cannonball Tree*.



Cây ngọc kỳ lân và nụ hoa ngọc kỳ lân -nguoiphattu.com



Cây ngọc kỳ lân phổ biến trong khu rừng cận nhiệt đới, đặc biệt là ở lưu vực sông Amazon. Nó có nguồn gốc ở Guyana (Nam Mỹ). Ngày nay cây này có thể tìm thấy ở Ấn Độ, miền nam dãy núi Himalaya, và về sau được trồng nhiều nơi ở Nam Á và Đông Nam Á.

Cây ngọc kỳ lân là một loại cây thân gỗ, cây có thể cao tới 30-35 m. Hoa ra từ thân cây, suốt từ gốc lên, chùm hoa dài ra liên tục có thể tới 3 m. Quả lớn tròn to đường kính quả 15-24 cm, kích cỡ như quả đạn đại bác thời xưa, do đó có tên gọi Cannon-ball. Nhân giống bằng cách gieo hạt. Từ khi gieo hạt cây cần khoảng 4 năm để có thể ra hoa. Hoa có mùi thơm dễ chịu trong khi quả chín lại có mùi thối.

Chúc Xuân

Tổng hợp và sưu tầm trên Intern



NGÔI là dòng sông CHÙA

• Trần Trung Đạo

Trên lối ra vào của tòa nhà nơi tôi làm việc ở Boston có treo một bức họa một dòng sông chảy ngang qua ngọn đồi cỏ xanh. Dĩ nhiên, phải đẹp lắm mới được treo ngay trong hành lang rộng nơi mọi người đều đi qua. Khi có dịp nhắc tới bức tranh, tôi thường nói với các bạn đồng nghiệp, bức tranh đẹp nhưng cảnh thật của làng tôi còn đẹp hơn thế nhiều. Các bạn người Mỹ ít khi tranh luận những chuyện đẹp xấu phát xuất từ nhận xét chủ quan, và hầu hết là dân thành phố nên gạt đầu cho qua chuyện nhưng chắc trong bụng không tin.

Thật ra, nét đẹp của dòng sông quê hương tôi là nét đẹp của kỷ niệm, của ký ức. Trong ý thức tôi, suốt nửa thế kỷ qua, dòng sông vẫn chảy một màu, rặng tre vẫn xanh suốt bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Không có sông xưa hay bến cũ. Chỉ một dòng sông và một bến bờ. Tất cả đều rất mới trong ý thức không bao giờ già của tôi.

Thật vậy, tôi đã đến nhiều dòng sông lớn như sông Yamuna, sông Hằng, sông Seine, sông Thames, sông Danube và nhiều sông đẹp ở Mỹ. Nhưng với tôi không dòng sông nào êm đềm và thơ mộng bằng sông Thu Bồn. Những chiếc ghe chài đậu dưới hàng tre đang nghiêng nghiêng soi bóng, đàn bò gặm cỏ, tiếng hò nhạt khoan.

Tôi cũng đã đi qua nhiều chiếc cầu được xếp vào hạng đẹp nhất thế giới như cầu Brooklyn Bridge ở New York City, cầu Ponte Vecchio ở Italy; cầu Széchenyi Chain Bridge ở Budapest; cầu Golden Gate Bridge ở San Francisco. Nhưng nếu hỏi chiếc cầu nào làm tôi nhớ nhất, tôi sẽ trả lời là Cầu Chìm. Nó xa lạ, thô sơ với gần như mọi người nhưng với tôi đó là một kỷ quan, nơi chôn giấu kho tàng của tuổi thơ tôi.

Tôi ý thức về buồn, vui rất sớm và biết suy tư trong tuổi còn rất nhỏ. Những ngày còn nhỏ ở Duy Xuyên, khi có chuyện gì làm mình buồn tôi thường ra ngồi bên bờ sông. Từ nhà tôi ra sông chỉ cách một rặng tre. Khi vui tôi đi với bạn bè thả diều, câu cá nhưng khi không vui tôi chỉ đi một mình. Và tôi ngồi ở đó cho đến khi vui buồn tôi mới trở về.

Bây giờ không có sông. Trước nhà tôi là một Thiền Viện. Giống như khi còn nhỏ ra sông, ở đây khi có việc không vui trong lòng tôi đến ngồi im trước Đức Phật. Không cầu xin và ngay cả không lạy Phật. Chỉ vái ba vái như một cách chào và ngồi xuống. Trong bóng tối mờ mờ, tôi chỉ thấy nụ cười của Đức Phật. Tôi im lặng để gạn lọc lớp bùn dơ đục trong ý thức của mình. Khi nhẹ lòng tôi đứng dậy ra về.

Nhắc chuyện trong đục tôi nhớ có đọc một câu chuyện về những lời dạy của Đức Phật trong một tạp chí Ấn Độ viết bằng tiếng Anh. Câu chuyện này cũng được nhắc lại trong các sách tiếng Việt, dù có khác ít nhiều.

Ngày nọ trên đường hành đạo, Đức Phật sai ngài A Nan đi lấy nước. Đức Phật bảo ngài A Nan trở lại

dòng sông nhỏ mà Đức Thế Tôn và ngài A Nan vừa đi qua để lấy nước. Ngài A Nan bạch với đức Phật rằng dòng sông đó vừa có một đoàn xe hai bánh chở đầy thóc lúa được những nông dân đẩy qua nên làm cho nước đục. Phía trước một đoạn đường không xa có một dòng sông khác nhưng nước chắc trong veo. Từ đây đến đó cũng bằng đoạn đường từ đây trở lại dòng sông cũ, nếu đi tiếp sẽ gặp nước trong. Nhưng Đức Phật nhấn mạnh ngài A Nan nên trở lại dòng sông cũ và nhớ phải lấy nước trong chứ đừng lấy nước đục.

Ngài A Nan dĩ nhiên vâng lời. Thị giả của Đức Phật ôm bình trở lại dòng sông cũ. Quả nhiên nước đục ngầu. Đoàn nông phu và đoàn xe hai bánh đã đi qua nhưng họ cũng đã khuấy động lớp bùn dơ dưới đáy sông. Đức Phật dặn phải lấy nước trong. Ngài A Nan đặt bình xuống, ngồi bên bờ sông và thiền định. Khi ngài mở mắt nhìn, phía trước là một dòng sông trong vắt. Ngài A Nan lấy đầy bình nước và trở lại nơi Đức Phật đang chờ. Trên đường về nhớ lại những lời Đức Thế Tôn dặn, ngài hiểu rằng Đức Phật chỉ mượn việc đi lấy nước để giảng về thiền định. Ý niệm trong con người cũng như nước trong sông khi những chất dơ lắng xuống, tâm sẽ trong sáng ra.

Trong một bài viết trước đây tôi có kể lại chuyện một người, gọi là Bà Chín đối xử không tốt với tôi gần nửa thế kỷ trước. Có bạn khuyên tôi nên tha thứ. Có bạn khuyên phải thông cảm cho bà. Có bạn trách tôi sao lại đeo mang gánh nặng trên đường sau mấy chục năm. Tôi viết thật ra không liên quan đến oán ghét, trách móc, căm hận đeo mang gì cả. Từ năm 13 tuổi, tôi đã không giận hờn bà. Nhiều người bà con ruột thịt của tôi còn đối xử với tôi tệ hơn nhiều. Nếu tôi vướng vào những hệ lụy đó có thể tôi đã chết, theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, từ lâu rồi.

Điều tôi muốn gửi gắm trong bài viết ngắn là mỗi người nên nghĩ thật, sống thật với chính mình và đón nhận mọi hoàn cảnh đến với mình bằng một tâm không bụi bặm, không thù oán.

Mỗi người, mỗi sự vật đến trên đời này đều có lý do riêng. Nghiệp duyên mỗi người mỗi khác. Đừng trách ai mà phải biết chấp nhận những cái không như mình muốn nhưng đã cùng có mặt trong cùng một không gian và thời gian với mình, để từ đó vươn lên trong nhẹ nhàng, an nhiên và không bị vướng vào chấp.

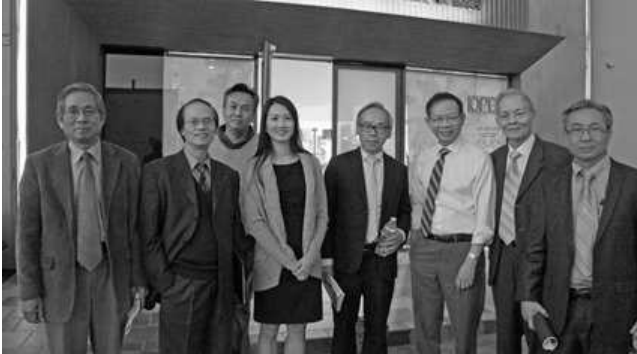
Trong dải thiên hà mênh mông vô số những vì sao, thoát nhìn tưởng rằng mỗi vì sao riêng rẽ và độc lập nhưng không, chúng rất cần nhau nhưng đồng thời cũng có tướng dụng riêng. Từ bi, hỷ xả không đến từ những lời dạy tôn giáo, trong trường hợp tôi là Đức Phật, mà đến từ một tâm trong sáng của chính mỗi người.

Nói vậy không có nghĩa là tôi sống thật và nghĩ thật được hết. Tôi còn rất nhiều điểm xấu, phải nói là quá nhiều điểm xấu, để thay đổi. Tôi cũng nhỏ nhoi và phàm tục nên không thể tự ngồi sau vườn mà phải sang chùa nhờ uy nghiêm của Đức Phật.

Ngôi chùa với tôi bây giờ là dòng sông thời thơ ấu.

• Trần Trung Đạo

Trần Doãn Nho trò chuyện với Phạm Phú Minh



Tại buổi Hội thảo Văn Học Miền Nam
(Quận Cam, California, ngày 6 & 7 tháng 12/2014)
(từ trái sang phải): Trần Doãn Nho, Bùi Vĩnh Phúc,
Nguyễn Hoàng Nam, chị Nguyễn Đức Tùng, Nguyễn Hưng
Quốc, Nguyễn Đức Tùng, Phạm Phú Minh, Phùng Nguyễn

(tiếp theo VG 221)

PPM: Từ *Thế Kỷ 21* ra đời vào tháng 5 năm 1989, lúc bấy giờ tôi còn ở Việt Nam. Tôi đến Mỹ vào cuối năm 1992, và bắt đầu vào làm báo này đầu năm 1993, lúc đó chủ nhiệm là Lê Đình Điểu, chủ bút là Vương Hữu Bột (tức Đỗ Quý Toàn), tổng thư ký là Nguyễn Xuân Hoàng. Trong thực tế, chỉ một mình Lê Đình Điểu lo mọi chuyện, vì Nguyễn Xuân Hoàng bận làm tổng thư ký cho nhật báo *Người Việt*, còn Đỗ Quý Toàn ở tuốt bên Canada. Thời gian này tôi tập sự với Lê Đình Điểu. Cho đến số tháng 9/1993 thì tôi được phong làm phụ tá cho chủ bút Đỗ Quý Toàn. Tháng 11, 1995 lên chức Tổng thư ký tòa soạn (thay cho Nguyễn Xuân Hoàng). Từ năm 1997, làm chủ nhiệm, với chủ bút vẫn là Đỗ Quý Toàn. Rồi từ khoảng đầu thế kỷ 21, Đỗ Quý Toàn thôi làm chủ bút, tôi thay thế mãi cho đến khi tôi nghỉ sau khi làm xong số 223, tháng 11 năm 2007, và tờ báo cũng không còn là của *Người Việt* nữa, nhưng sau mấy số cũng đóng cửa luôn. Trong số cuối này (số 223) có một truyện ngắn của Trần Doãn Nho, *Một chút Việt Nam*. Tuy chức vụ thì lung tung như thế nhưng trong thực tế thì Lê Đình Điểu lo mọi chuyện cho tờ báo cho đến cuối năm 1995 thì tôi lo, vì Điểu bận điều hành đài phát thanh VNCR từ giữa năm 1995. Như vậy coi như tôi điều hành mọi chuyện cho *Thế Kỷ 21* từ đầu năm 1996 cho đến 2007, tổng cộng là 155 số trên tổng số 223 số.

TDN: Trong trên hai trăm số báo, về mặt xã hội, chính trị, sử, đời sống, khoa học, anh có còn nhớ những ai đã cộng tác và họ thuộc thành phần nào không? Và riêng về mặt văn chương (biên khảo, sáng tác...), anh còn nhớ thuộc thành phần, thế hệ nào? Có

ai trong nước cộng tác? Có bao nhiêu số có chủ đề đặc biệt?

PPM: Hỏi như vậy là buộc tôi phải nhìn lại "lịch sử" của tờ báo. Cũng là một việc tốt.

Nhìn lại số đầu trước tiên, gọi là *Số Ra Mắt*, thay vì gọi số 1. Nó có một Hội Đồng Chủ Biên, với Đỗ Ngọc Yến, Lê Đình Điểu, Phạm Quốc Bảo, Nguyễn Xuân Hoàng v.v... Chủ biên là Nguyễn Xuân Hoàng, phụ tá là Hoàng Khởi Phong. Với một nhóm gọi là Biên Tập (không có chữ Ban) khá đông người, xin ghi ra một số: Bùi Bích Hà, Bùi Bảo Trúc, Bùi Vĩnh Phúc, Cao Xuân Huy, Đặng Phùng Quân, Lê Tất Điều, Lưu Trung Khảo, Nguyễn Hưng Quốc, Nguyễn Mộng Giác, Thế Giang, Trần Thanh Hiệp, Phạm Cao Dương v.v...; và một nhóm Cộng Tác: Mai Thảo, Võ Phiến, Phạm Công Thiện, Phạm Duy, Đào Trung Đạo, Nguyễn Tất Nhiên v.v...

Sở dĩ tôi phải đi lại từ đầu, để cho Nho thấy khi khởi sự, *Thế Kỷ 21* đã có một dàn nhân sự viết lách khá hùng hậu. Nó đã khởi đi như thế. Đến số 2 thì thấy Chủ nhiệm kiêm Chủ bút là Đỗ Ngọc Yến. Số 3 lại đổi mới: Chủ nhiệm Đỗ Ngọc Yến, Chủ bút Vương Hữu Bột (Đỗ Quý Toàn), Chủ biên Văn học Nguyễn Xuân Hoàng, Chủ biên Biên khảo Lê Đình Điểu. Như tôi đã đề cập ở trên, thay đổi vị trí cho hợp lý thôi, thực tế Lê Đình Điểu làm mọi việc. Bốn năm sau số ra mắt (tháng 5, 1989) tôi mới gia nhập vào làm việc biên tập lẫn trị sự, và sáu năm sau, từ đầu năm 1996, tôi mới thật sự "nằm" tờ báo. Dĩ nhiên sáu năm sau thì người cộng tác bài vở có thêm bớt so với lúc ban đầu. Những vị như Nguyễn Tất Nhiên, Phạm Duy, Mai Thảo, Lưu Trung Khảo, Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Xuân Hoàng v.v... hầu như không còn đóng góp bài vở nữa, một số vì có tờ báo riêng của họ. Một số cây bút cũ tiếp tục, cộng với nhiều cây bút mới đóng góp thường xuyên:

– Về **biên luận thời sự kinh tế chính trị**: Ngô Nhân Dụng, Tôn Thất Thiện, Nguyễn Quốc Khải, Nguyễn Mạnh Hùng, Lê Mạnh Hùng, Đinh Xuân Quân, Trần Thanh Hiệp, Nguyễn Minh Cần, Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Xuân Nghĩa, Cổ Lũy...

– Về **biên khảo** (lịch sử, văn hóa, văn học...): Nguyễn Thị Chân Quỳnh, Lê Văn Lân, Trương Bảo Sơn, Trần Gia Phụng (Canada), Trần Anh Tuấn, Trần Kiên Đoàn, Tôn Thất Thiện (Canada), Vũ Thư Hiên (Pháp), Đoàn Thanh Liêm, Trần Hữu Thực, Trần Ngọc Ninh, Nguyễn Hưng Quốc (Úc), Nguyễn Văn Tuấn (Úc), Trần Từ Mai (tức Trần Huy Bích), Trần Ngươn Phiêu, Ngô Thế Vinh, Nguyễn Hoài Vân (Pháp), Nguyễn Duy Chính, Phan Quốc Sơn, Như Phong Lê Văn Tiến, Cung Tiến, Thụy Khuê (Pháp), Trần Đông Phong, Nguyễn Hữu Chi (Canada), Đặng Tiến (Pháp), Vũ Quốc Thúc (Pháp), Trần Minh Tùng, Tiêu Dao Bảo Cự (Việt Nam), Hà Sĩ Phu (Việt Nam), Nguyễn Minh Cần (Nga), Huỳnh Hữu Uy, Võ Phiến, Sơn Điền Nguyễn, Nguyễn Viết Khánh, Lâm Lễ Trinh, Lê Xuân Khoa, Nguyễn Mạnh Hùng, Lê Mạnh Hùng (Luân Đôn), Đoàn Viết Hoạt, Phạm Đỗ Chí, Từ Trì (Pháp), Lưu Văn Vịnh, Phan Thanh Tâm, Nguyễn Hữu Chung (Canada),

Nguyễn Gia Tiến (Thụy Sĩ), Nguyễn Quốc Trị, Bùi Hạnh Nghi (Đức), Quỳnh Giao, Lữ Phương (Việt Nam), Trần Trung Đạo, Đào Trung Đạo, Nguyễn Huệ Chi (Việt Nam), Phạm Công Thiện, Thang Ma v.v...

– Về **sáng tác** (thơ, văn): Trần Mộng Tú, Trần Hồng Châu, Tạ Tỵ, Dương Kiên (Na Uy), Võ Phiến, Cung Tích Biền (VN), Trần Doãn Nho, Hồ Minh Dũng, Hồ Phú Bông, Lý Thừa Nghiệp (Úc), Chu Vương Miện, Trần Văn Lê, Nguyễn Tường Thiết, Đặng Thơ Thơ, Nguyễn Lê Hồng Hưng (Hòa Lan), Kiệt Tấn (Pháp), Trần Yên Hòa, Song Thao (Canada), Hồ Đình Nghiêm (Canada), Hoàng Chiêu Nhân (Canada), Lưu Văn Vịnh, Nguyễn Hiền (Hòa Lan), Vũ Thư Hiên (Pháp), Lê Lô, Từ Thức (tức là Trần Công Sung, Pháp), Trần Bang Thạch, Trang Châu (Canada), Trần Huy Sao, Tôn Nữ Thu Nga, Luân Hoán (Canada), Lê Minh Hà (Đức), Trần Ngọc Tuấn (Tiệp), Phạm Thị Hoài (Đức), Hòa Đa, Lê Tất Điều, Nguyễn Ái Nhân, Nguyễn Thị Kim (VN), Phan Lạc Tiếp, Hà Kỳ Lam, Hoàng Khởi Phong, Sơn Diễm Vũ Ngọc Ánh, Hồng Khắc Kim Mai, Trần Quán Niệm, Tường Linh (VN), Mạc Phương Đình, Nguyễn Đức Tường (Canada), Bùi Bích Hà, Xuân Đỗ, Du Tử Lê, Hoàng Quân (Đức), Nguyễn Văn Thực (Nguyễn Văn Thà -Na Uy), Tâm Thanh và Khánh Hà (Na Uy)... Còn nhiều, không thể kể hết được.

Nói chung, những người đóng góp bài vở cho *Thế Kỷ 21* (không kể các tác giả đã qua đời mình đăng lại tác phẩm của họ như Nhất Linh, Khái Hưng, Hồ Hữu Tường, Tạ Ký...) mà tôi liệt kê tên ở trên phần lớn đều là những tên tuổi nhiều người biết, đọc qua là biết thành phần xã hội và thành tích của họ. Có thể nói là những tên tuổi nặng ký, không chỉ riêng trong giới cầm bút hải ngoại, mà là của Việt Nam.

Nhưng tôi sẽ rất thiếu sót nếu không nhắc tới các họa sĩ đã đóng góp tài hoa của mình để giúp cho phần mỹ thuật của tờ báo. Trước hết là đôi nghệ sĩ Nguyễn Đồng-Nguyễn Thị Hợp, suốt 18 năm từ số đầu tiên cho đến số cuối cùng của *Thế Kỷ 21* đã giữ công việc trình bày bìa báo và đóng góp các minh họa cho các trang trong. Họa sĩ Ngọc Dũng và Vũ Thái Hòa (Pháp) ngay trong những số đầu tiên đã đóng góp nhiều hình vẽ trang trí (vignette), các năm sau có các họa sĩ Thái Tuấn, Đinh Cường gửi tranh đóng góp rất tích cực lâu dài. Các họa sĩ cũng nhiều lần gửi hình chụp các bức tranh quan trọng của mình để làm bìa báo. Thời đó, thập niên cuối của thế kỷ 20, quý vị họa sĩ đều gửi họa phẩm trên giấy, bằng đường bưu điện. Về hý họa, các số đầu thường có tác phẩm ký tên Gúc và Kúm (cho tới nay tôi cũng chưa được biết quý vị này là ai), rồi đến họa sĩ Hiếu Đệ cộng tác một thời gian. Họa sĩ Babui Mamburao vẽ hý họa cho *Thế Kỷ 21* trong mười mấy năm liền cho đến ngày báo đóng cửa.

Lục báo cũ riết mấy hôm nay tôi cũng thấy thắm mệt rồi. Về những số báo đặc biệt thì tôi nhớ đầu nói đó thôi nhé: Võ Phiến; Khái Hưng; Phạm Quỳnh; Hồ Hữu Tường; Nhất Linh; Hoàng Đạo; Thạch Lam; Phan Thanh Giản; Nguyễn Gia Trí; Thanh Tâm Tuyền; Trần Văn Tuyên; Từ Chung; Vũ Hoàng Chương; Hà Nội; Sài

Gòn; Hội thảo Văn Học Hải Ngoại: Thành Tự và Tiềm Năng; Cải cách ruộng đất; Sông Cửu Long. Có thể còn, nhưng ít và không quan trọng. Muốn xem lại *Thế Kỷ 21* một cách nhanh chóng, Nho có thể vào mục Thư Viện trên *Người Việt Online*, tìm *Thế Kỷ 21* bấm xem là tiện nhất.

TDN: Trong dịp lục tìm lại báo cũ để nói chuyện với anh, tôi tò mò đọc lại nhiều số *Thế Kỷ 21* và với con mắt tương đối khách quan, tôi đã gặp những số báo rất hay. Càng về sau hình như càng hay. Tôi bỗng nhớ đến lời Đỗ Quý Toàn nói hôm tôi tới thăm tháng 7/2016 vừa rồi: "Công lớn của ông Minh là thời gian làm báo *Thế Kỷ 21*, cho đến số cuối cùng". Theo tôi, đó là một cái nhìn sâu sắc và toàn diện.

PPM: Cám ơn Nho, cám ơn Đỗ Quý Toàn. Nghe lời khen, tôi thực sự ngạc nhiên. Tôi nghĩ là quý vị sẽ nói công của tôi là tổ chức các cuộc triển lãm và hội thảo, với nhiều thành công vang dội trong xã hội... nhưng Nho và Toàn chỉ nhắc tới *Thế Kỷ 21*. Mà nghĩ cho cùng, tổ chức triển lãm hội thảo là công tác nổi, chính làm báo mới là công việc âm thầm mà có ảnh hưởng lâu dài.

TDN: Đúng thế, anh Minh. Theo tôi, có thể nói tạp chí *Thế Kỷ 21* là "hơi thở" của miền Nam thời VNCH. Không chỉ là vì *Thế Kỷ 21* có mặt của nhiều, rất nhiều những nhân vật đã từng góp phần xây dựng và duy trì chế độ miền Nam về mặt chính quyền cũng như về mặt văn hóa xã hội, mà còn vì cái cách thể hiện, tính chất văn hóa, sự thảo luận nghiêm túc, đứng đắn và lương thiện. Nó cho thấy, những người thua cuộc chỉ "thua cuộc" chứ không thua về chính nghĩa, không thua về văn hóa, về tính nhân bản, về sự tự do cũng như về mặt trí tuệ. Những bài viết trong *Thế Kỷ 21* không có cái ngậm ngùi của những kẻ lưu vong, cũng không có cái hằn học của những kẻ thất cơ lỡ vận, hay đổ lỗi cho "ai đó", mà tràn đầy niềm tin ở một nước VN sẽ được phục hồi. Là một chủ biên, anh có nhận thấy như thế không?

Thế Kỷ 21 cũng còn là "hơi thở" của hải ngoại, về phương diện văn chương, chính trị, tranh đấu cũng như về phương diện đời sống. Nhiều mặt sinh hoạt phong phú của đồng bào hải ngoại cũng như các sự kiện chính trị, xã hội trên thế giới đã được đưa vào. Từ chuyện lạm dụng tình dục trẻ em của một số cha cố ở Hoa Kỳ, cải cách ruộng đất ở miền Bắc, kỷ niệm 40 năm vụ thảm sát Mậu Thân của Cộng Sản Việt Nam, vụ Khủng Bố 9/11 Hoa Kỳ, những tiết lộ mới về cái chết của Tổng thống Ngô Đình Diệm, đại hội điện ảnh Việt Nam quốc tế, những khám phá của khảo cổ học về Thánh kinh, Cộng Sản Việt Nam phá bia tưởng niệm thuyền nhân tỵ nạn ở Galang và Bidong v.v.... Cũng ghi nhận phần sách báo trong tháng, nơi Phạm Xuân Đài đã rất công phu và đầy thiện chí giới thiệu những sách mới. Không phải chỉ là những dòng giới thiệu khô khan, mà là những bài điểm sách nho nhỏ, để giúp độc giả có một cái nhìn về tác phẩm, chúng tỏ người đọc đã bỏ ra thì giờ và công sức, chứ không chỉ "làm cho có". Anh đã làm công việc này như thế nào?

PPM: Hai đoạn viết về "hơi thở" của Nho rất hay, đó là những nhận xét rất sắc sảo của một cái nhìn khách quan và trí tuệ. Các nhận xét vừa rồi của Nho lâu nay tôi chỉ cảm nhận một cách mơ hồ, bây giờ mới có người phân tích một cách rành mạch. Tôi sẽ dựa vào các nhận xét ấy để khai triển thêm, vì mình là người trong cuộc, bây giờ có một cái nhìn vô tư của "người ngoài" thì dễ cho mình nhìn lại mọi chuyện hơn.

Người thực hiện tờ báo cứ lo cảm cú làm, có khi không ý thức hết những điều như Nho nhận xét, nhưng khi đọc thì thấy rất đúng, rất phục. Nếu Nho định gợi ý cho tôi đưa ra những nhận xét tổng quát của mình về tờ *Thế Kỷ 21* thì tôi nghĩ chỉ cần khai triển hai đoạn vừa nói là cũng đủ vinh dự cho Thế Kỷ 21 lắm rồi. Còn nếu đi sâu vào từng vấn đề của tờ báo, về từng số báo thì lúc đó lại là những công phu khác, phức tạp hơn.

...

Buổi sáng nay tôi ngồi xem lại những số báo Thế Kỷ 21 đầu tiên, bắt đầu từ tháng 5-1989. Thời gian đó tôi mới ra tù được hơn một năm, mùa hè 1989 tôi lần đầu tiên đi Hà Nội, để rồi về viết *Hà Nội Trong Mắt Tôi*. Thời đó anh em ở Mỹ bắt đầu giao động một cách phấn khởi vì những biến chuyển ở Nga và Đông Âu. Những anh em cốt cán của báo Người Việt như Đỗ Ngọc Yến, Lê Đình Điểu, Đỗ Quý Toàn, Hoàng Ngọc Tuệ v.v... bàn với nhau: nhật báo *Người Việt* là cơ quan thông tin cho cộng đồng, đồng thời cũng là nơi làm ra tiền để nuôi sống anh em. Cần phải có thêm một tờ tạp chí để nói lên ước vọng, lý tưởng đối với đất nước Việt Nam. Vì thế *Thế Kỷ 21* ra đời đúng vào giữa năm 1989.

Tại sao lấy tên *Thế Kỷ 21*?

Đỗ Ngọc Yến, người đứng đầu nhóm, viết bài mở đầu cho *Số Ra Mắt*, với nhan đề: "Thập niên 90: bước chuyển tiếp đưa Việt Nam vào thế kỷ 21". Vậy *Thế Kỷ 21* coi như là mục tiêu mà tờ báo nhắm tới. Thập niên 90 là 10 năm rền giữa, chuẩn bị chào đón thế kỷ mới, mà mọi người coi sẽ là sân khấu chính cho quá trình đổi mới và xây dựng Việt Nam.

TDN: Thì ra thế! Xin anh tiếp...

PPM: Qua những số báo mở đầu, với những cây bút uy tín từ trước 1975 ở Việt Nam: Đỗ Quý Toàn, Phạm Cao Dương, Trần Thanh Hiệp, Võ Phiến, Phạm Duy, Mai Thảo, Nguyễn Mộng Giác, Phạm Công Thiện, Hà Thúc Sinh, Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Ngọc Bích, Lê Đình Điểu...; cộng với các cây bút mới nổi ở hải ngoại như Nguyễn Hưng Quốc, Nguyễn Thị Hoàng Bắc, Nguyễn Bá Trạc, Trần Mộng Tú, Trần Diệu Hằng, Đỗ Kh., Hoàng Mai Đạt... đã tạo ngay tức khắc những số báo nặng ký. Rất trí tuệ. Rất điềm tĩnh. Không hô khẩu hiệu. Không nặng cảm tính. Nghĩa là rất trưởng thành, có trình độ và viễn kiến cao.

Khi tôi bước vào tòa soạn *Thế Kỷ 21* trên đường Moran thì tờ báo được ba tuổi rưỡi.

Bây giờ tôi nói qua về việc điểm sách. Lê Đình Điểu là người sáng lập ra mục Sách Báo Trong Tháng, khi tôi vào làm thì đã có mục này, viết khá kỹ. Tôi vốn

thích đọc sách, nên xin giữ một chân, mỗi tháng góp nhận xét cho vài ba tác phẩm. Từ đó các bài điểm sách của tôi được nhiều người thích, và dần dần tôi là người duy nhất phụ trách mục đó.

Nhưng làm một mình thì đó là công việc nặng nhọc, trung bình mỗi tháng tôi phải đọc khoảng 10 cuốn sách. Dĩ nhiên không thể đọc hết tất cả các trang của một cuốn sách, nhưng phải tới một mức nào đó để có thể có nhận xét riêng về văn phong, kỹ thuật và câu chuyện trong sách hầu có thể trình bày trong ít chục dòng. Mỗi lần viết điểm một quyển sách tôi như đang sáng tác một cái gì đó, cũng phải động não, rút ruột để nhận định rồi lựa một cách viết cho phù hợp. Nói chung là nặng nhọc, tuy chỉ viết một đoạn ngắn ngắn trong một mục cuối cuốn báo.

Tôi nhớ thời ấy có lần Khánh Trường tới nhà tôi chơi, khen phần điểm sách của *Thế Kỷ 21*, cho là khá so với một số các tạp chí khác. Cùng trong nghề, Khánh Trường cười cười: Tay nào viết giới thiệu sách cũng vậy, lật sách coi có lời Tựa không, không có thì hơi buồn. Vì có lời Tựa thì công việc rất nhanh, chỉ cần trích vài ba nhận xét (và khen ngợi) của người khác bỏ vào bài là coi như xong (tôi cũng có dùng "phương pháp" này, nhưng ý của tôi mới là ý chính). Một độc giả ở Texas, anh Thiện Ý (thỉnh thoảng cũng có viết bài cho *Thế Kỷ 21*) đề nghị tôi tập hợp những bài điểm sách để in thành sách. Nhưng tôi thấy chưa tới mức đó, các bài viết tuy có kỹ nhưng chưa đạt đến chỗ phê bình sách. Tôi tự thấy mình chưa có trình độ của một nhà phê bình, chỉ nhận xét với tư cách một người đọc sách bình thường, nói ra cảm nghĩ và một số nhận xét của mình cốt chỉ để giới thiệu sách mới cho độc giả tờ báo của mình thôi. In thành sách phải ở một trình độ khác.

Phạm Công Thiện, vốn từ trước chưa quen biết gì với tôi hết, cũng vì đọc *Thế Kỷ 21* mà tìm đến nhà tôi chơi mà thành bạn. Có lần Thiện nói đại ý thấy được tấm lòng của tôi qua những bài điểm sách. (Tôi không nhớ mình có điểm cuốn nào của Phạm Công Thiện không).

Khi viết điểm sách, tôi có một quan điểm chung thế này: phải gắng tìm ra ưu điểm để khen, không đào bới khuyết điểm để chê, trừ một số trường hợp cần thiết. Tôi nghĩ đã bỏ nước ra đi tỵ nạn xứ người, đã lo làm lụng cực nhọc để sống mà còn chịu khó bỏ công viết lách, in sách thì đã là một việc đáng khen, nên khuyến khích. Nên hầu hết bài nào tôi cũng có ý kiến tích cực. Một hôm có một phụ nữ gọi tôi, xưng là độc giả *Thế Kỷ 21*, trách tôi đã làm cho bà ta mua làm một quyển sách quá dở, chỉ vì những lời khen của tôi trong bài điểm sách.

Nhưng cũng có lần vì tôi chê một quyển sách mà ông tác giả gằn như mở một cuộc bút chiến với tôi!

TDN: Anh cho biết tiếp cách điều hành tờ báo. Cũng xin hỏi rõ: trong việc điều hành và chọn lựa bài vở, anh hoàn toàn tự quyết định hay phải qua Ban Điều Hành của công ty *Người Việt* (và nhật báo *Người Việt*)? Nhân tiện, xin anh ghi lại cho vài chi tiết sau (một cách tổng quát): anh đã tổ chức hay bảo trợ tổ

chức bao nhiêu lần ra mắt sách và hội thảo, nói chung là các sinh hoạt văn hóa, xã hội? Và *Thế Kỷ 21* đã đứng ra xuất bản bao nhiêu đầu sách?

PPM: Về "khung" tổ chức, chúng ta thấy có in trên báo *Thế Kỷ 21* một Hội Đồng Quản Trị khoảng 7, 8 người. Tùy thời gian số người này có thể thay đổi, có khi người này ra, người khác vào, nhưng trong đó luôn luôn có các vị như Đỗ Ngọc Yến, Đỗ Quý Toàn, Hoàng Ngọc Tuệ, Phạm Phú Minh... Đó là một hội đồng có tính cách tượng trưng, để cho thấy *Thế Kỷ 21* có một tập thể độc lập coi ngó chứ không phải phụ thuộc vào báo *Người Việt*. Trong thực tế, hội đồng đó không làm việc thường xuyên, người được chỉ định hoặc bầu ra để làm chủ nhiệm hay chủ bút quyết định mọi việc trong việc điều hành tờ báo.

Riêng tôi từ 1995 bắt đầu sát cánh với Điểu trong việc lo bài vở, và từ đầu năm 1997 thì một mình tôi lo cho đến số cuối cùng. "Lo" đây là toàn quyền trong việc chọn lựa bài, thêm mục này, bớt mục kia, tìm ra và quyết định những người hợp tác mới, có sáng kiến làm những số báo có chủ đề đặc biệt. Nói chung, toàn bộ nội dung của tờ báo là do một mình tôi trách nhiệm. Người tham gia sát cánh với tôi nhất là Đỗ Quý Toàn như một cây bút chủ lực về bình luận thời sự chính trị, và giữ một mục nhiều người đọc là *Sổ Tay*, gom những bài bình luận do Toàn viết đã đăng trên báo *Người Việt* suốt tháng qua, sửa chữa lại cho gọn và làm nên mục này. Toàn và Điểu (mất năm 1999) là những người hay góp ý về nội dung lẫn hình thức của tờ báo.

Trong tất cả các anh em, tôi là người duy nhất làm việc *full time* cho *Thế Kỷ 21*. Tôi làm việc tại nhà, không có văn phòng tại báo *Người Việt*. Sau khi Điểu mất thì tôi tham gia thêm công việc của đài phát thanh VNCR, viết bài, đọc bài, và vào thời gian cuối, làm Tổng giám đốc.

Điều tích cực nhất cho bản thân tôi từ khi tôi lãnh trách nhiệm làm báo *Thế Kỷ 21* là sự quan hệ xã hội. Rất nhanh tôi có được một mạng lưới rất tin cậy từ những người cộng tác, hầu như khắp thế giới. Tôi cho việc này là cái được lớn nhất cho cả cuộc đời tôi, đôi khi làm tôi ngạc nhiên. Từ những vị trí thức mình nghe tiếng đã lâu như Tôn Thất Thiên, Nguyễn Ngọc Bích, Trần Huy Bích, Phạm Cao Dương, Võ Phiến, Phạm Duy, Nguyễn Gia Kiểng, Thụy Khuê... tự nhiên đến một lúc nào đó bỗng thành những người bạn tâm giao; các người cầm bút cùng lứa với mình, hoặc trẻ hơn như các anh em đi từ Hà Nội đang ở Đông Âu trở nên thân thiết thì rất đông; đặc biệt các gia đình như Phạm Quỳnh, Nguyễn Tường Tam, Hoàng Đạo, Thạch Lam, Trương Bảo Sơn, Lê Mur Nguyễn Cát Tường... thì tuy tôi mới quen biết trong thời kỳ làm báo *Thế Kỷ 21*, nhưng ngay lập tức cảm thấy gần gũi quen biết nhau như từ lâu lắm rồi, đến độ coi nhau gần như bà con; một số các cây bút trẻ như Nguyễn Văn Thực (Na Uy), Tôn Nữ Thu Nga, Hoàng Quân (Đức)... đã đến với *Thế Kỷ 21* và coi tôi như một người bạn lớn tuổi.

Trong một chuyến đi du thuyền với bạn bè trên biển Baltic, tôi lên bến Oslo (Na Uy) được hai vợ chồng nhà văn Tâm Thanh-Khánh Hà đón ở bến tàu để đưa đi chơi. Buổi trưa về nhà anh chị thì được gặp các bạn văn cư ngụ ở Oslo Nguyễn Văn Thực, Trương Kim Anh, Song Chi cùng nhau ăn uống. Trong bữa ăn, Nguyễn Văn Thực nói với mọi người một câu khiến tôi sững sốt: "Không có anh Phạm Phú Minh thì cũng không có Nguyễn Văn Thực". Thực giải thích ngay: "Anh Minh đã đăng các sáng tác của tôi trên báo *Thế Kỷ 21*, nhà xuất bản *Thế Kỷ* của anh đã ấn hành hai cuốn sách của tôi." Lúc đó tôi mới hiểu ảnh hưởng sự phổ biến bài vở của một tác giả trẻ trên *Thế Kỷ 21* có tầm quan trọng như thế nào. Tối hôm đó trở lại tàu tôi kể lại với các bạn cùng đi câu nói của Nguyễn Văn Thực, thì anh Nguyễn Tường Thiết lại làm tôi sững sốt hơn nữa khi thốt ra: "Tôi cũng thế, không có anh thì không có tôi". Các câu nói đó chỉ để khẳng định một điều: tờ báo *Thế Kỷ 21* quả là có ảnh hưởng khá quan trọng đối với uy tín của các cây bút cộng tác.

Không có mạng lưới quen biết được thành hình một cách rất tự nhiên do việc làm báo thì coi như tôi không thể nào làm thành công trong việc làm báo nói chung, hoặc khi thực hiện những số báo đặc biệt, hay lớn lao hơn, tổ chức các buổi tưởng niệm, triển lãm, hội thảo... Cái mà tôi gọi là "mạng lưới" đó thật ra là một khối tinh thần, một tình thân thiết, tin cậy xuất hiện giữa tôi và một số rất đông người trong giới văn hóa. Dĩ nhiên là qua tờ báo, nhưng đôi khi tôi thấy tờ *Thế Kỷ 21* chỉ là một cái cớ, một chất xúc tác trực tiếp, còn cái duyên chữ nghĩa, duyên văn nghệ, văn hóa giữa mình và họ dường như đã tồn tại sẵn đâu tự bao giờ...

Trở lại mấy câu hỏi của Nho về các buổi ra mắt sách, các chương trình hội thảo, triển lãm, các số báo đặc biệt và việc xuất bản sách của *Thế Kỷ 21*. Đó là các mảng khác nhau về tính chất và tầm cỡ tổ chức.

Về sinh hoạt **ra mắt sách**, thực ra tôi rất ít khi tổ chức. Người khác tổ chức và mời mình phát biểu thì nhiều. Có thời gian anh em ta viết sách rất hăng, và trong chỗ bạn bè mình phải nhận lời mời phát biểu cũng hơi dồn dập. Cũng có trường hợp họ đưa sách đọc trước, mình thấy không thích hợp để phát biểu, phải từ chối. Các buổi ra mắt sách là loại sinh hoạt nhỏ, gọn, ảnh hưởng trong xã hội không lớn, nhưng nó hâm nóng hoạt động văn học nghệ thuật trong cộng đồng.

Không thể nhớ hết đã phát biểu bao nhiêu lần ra mắt sách, nhưng nhớ một số bài phát biểu mà chính mình và tác giả cuốn sách đều hài lòng. Ví dụ bài nói về cuốn *Thơ Tuyển Bốn Mươi Năm 1969-2009* của Trần Mộng Tú; bài điểm cuốn *Hồi ký* của Vũ Quốc Thúc (tác giả ở Pháp nhưng nhờ nhà xuất bản tổ chức ra mắt sách tại báo *Người Việt*, Nam California, Hoa Kỳ. Xong việc, tôi gửi bài phát biểu qua Pháp cho tác giả đọc, được trả lời: *Tôi đang bệnh, nhưng đọc bài của anh tôi hết bệnh*)...

(Còn nữa)

Tương quan giữa



Truyện Kiều và Kinh Dịch

• Nguyễn Thiều Dũng

Từ trước đến nay nói đến Truyện Kiều các nhà nghiên cứu thường chỉ đề cập đến mối quan hệ giữa Truyện Kiều và Phật Giáo, Nho Giáo, Lão Giáo chứ chưa ai đá động đến mối liên hệ sâu xa giữa Truyện Kiều và Kinh Dịch.

Sự thực ma lực của Kinh Dịch chi phối khá sâu sắc đối với Truyện Kiều.

Lúc nằm dưỡng bệnh ở quê nhà Nguyễn Du đã chịu ảnh hưởng Kinh Dịch khi viết:

*An đắc huyền quan minh nguyệt hiện
Dương quang hạ chiếu phá quần âm
(Ngọa bệnh)*

Nguyễn Huệ Chi đã viết khi dịch hai câu này: "Lúc chưa ra làm quan, sự ngọt ngào trong tâm hồn khiến Nguyễn Du đã có lúc phải kêu gọi ánh sáng:

Ước gì vầng trăng sáng xuất hiện ngay trước cửa
Ánh sáng dội xuống xua đuổi mọi bóng tối".

Thực ra đây là cách chơi chữ của Nguyễn Du. Câu này Nguyễn Du ám chỉ quẻ Phục. Quẻ Phục trong Kinh Dịch ghép bởi hai quẻ đơn: quẻ Khôn-Địa có 3 hào âm; quẻ Chấn-Lôi có 2 hào âm và một hào dương, thành ra quẻ Địa-Lôi-Phục có 5 hào âm ở trên và một hào dương ở dưới cùng. Phục là hồi phục, ở đây là ước muốn lành bệnh, 5 hào âm là quần âm, dương quang là hào dương. Theo Dịch lý mọi vật đến cùng cực thì biến đổi, quẻ Thuần-Khôn có 6 hào âm nghĩa là đã đi đến cùng cực, lúc đó một hào dương sẽ xuất hiện ở dưới cùng (vị trí hào sơ) biến đổi quẻ Thuần-Khôn thành quẻ Địa-Lôi-Phục, sau đó dương sẽ lần lượt tiến lên thay thế hào âm ở các vị trí hào 2, 3, 4, 5, 6. Khi âm bị thay thế hoàn toàn đó là đến thời quẻ Càn, thuần dương, dương đến cùng cực thì sẽ biến đổi, một hào âm sẽ xuất hiện ở dưới đổi quẻ Càn thành quẻ Cấn, vòng chuyển đổi liên tục không ngừng.

Cách chơi chữ tài hoa này, không biết có được Nguyễn Du vận dụng trong khi viết Truyện Kiều hay không. Điều này khó biết được, ngay cả đến Phạm

Quý Thích người đã từng viết "Chu Dịch vẫn đáp toát yếu" bạn thân của Nguyễn Du cũng không nhắc đến. Nhưng sự kiện này lại bằng bạc ấn dấu khắp Truyện Kiều như một sự thật hiển nhiên khiến ta không thể bỏ qua.

Một hiện tượng khá thích thú là Truyện Kiều và Kinh Dịch đều được quần chúng tôn sùng và dùng làm sách bói khá linh nghiệm. Có thuyết cho rằng Kinh Dịch vốn là sách bói toán sau được nâng thành sách triết đứng đầu ngũ kinh. Kinh Dịch gồm thâu vũ trụ trong 64 quẻ, mỗi lời hào được thiết kế theo kiểu bói toán với những lời phán ấn định giá trị cho mỗi sự kiện, cảnh ngộ, tình tiết là tốt hay xấu, có lợi hay hại, có làm hay không, vì vậy Kinh Dịch làm sách bói là chuyện hiển nhiên, nhưng sao một Truyện thơ như Truyện Kiều lại có thể thành sách bói, làm sao những nhân vật như Kiều, Từ Hải, Giác Duyên lại được con người tìm đến nhờ giải đáp những vấn nạn trước cuộc đời đa đoan kính tít như Tiên, như Phật: "Lạy vua Từ Hải, lạy vãi Giác Duyên, lạy Tiên Thủy Kiều...". Truyện Kiều tuy là truyện phóng tác, nhưng nguyên tác của Thanh Tâm Tài Nhân không đủ sức thần hóa như của Nguyễn Du, điều đó hẳn nhiên đã nói lên sức sáng tạo tuyệt vời của bậc thi thánh Việt Nam mà mỗi câu thơ như đồng cảm với tâm trạng, cảnh ngộ, thân phận nhân sinh trong "cõi người ta". Một trong những bí ẩn làm nên sức thu hút của Truyện Kiều chính là Nguyễn Du đã thiết kế Truyện Kiều trên đất Kinh Dịch, mỗi nhân vật trong truyện Kiều lại có sức chứa hình tượng của một quẻ đơn trong tám quẻ đơn cơ bản cấu tạo nên Dịch.

Toàn bộ Truyện Kiều có thể tóm lại trong một quẻ Phục, Phục là hồi phục, là trở về. Đó là chuyện một người con gái khuê các gặp nạn, phải đem thân lưu lạc giang hồ, sau 15 năm lại được trở về đoàn tụ với gia đình, với người yêu, phục hồi nhân phẩm, tiết sạch giá trong. Khi Thúy Kiều gieo mình xuống sông Tiền Đường, Nguyễn Du đã dùng quẻ Phục để chuyển mạch: "*Trong cơ âm cực dương hồi khôn hay*" (Kiều, 2646). Bối cảnh Truyện Kiều cũng được cấu trúc theo dạng quẻ Phục:

Quẻ Phục

Truyện Kiều

Hào 6 Thượng Lục- Kiều gặp Kim Trọng, gia đình Kiều mắc nạn

Hào 5 Lục Ngũ- Kiều bán mình vào thanh lâu lần thứ nhất

Hào 4 Lục Tứ- Kiều gặp nạn Hoạn Thư

Hào 3 Lục Tam- Kiều bị bán vào thanh lâu lần thứ hai

Hào 2 Lục Nhị- Kiều gặp Từ Hải mắc nạn Hồ Tôn Hiến

Hào 1 Sơ Cửu- Kim - Kiều tái hợp

Ở phần mở đầu Truyện Kiều, khi giới thiệu gia đình Kiều, Nguyễn Du nói đến Vương Quan trước, tiếp đến là Thúy Vân rồi mới đến Thúy Kiều, không theo thứ bậc chị trước em sau. Trúc Viên Lê Mạnh Liêu cho rằng ngày xưa trọng nam khinh nữ nên giới thiệu Vương Quan trước tả Thúy Vân trước Kiều là cố ý dôn

hết cái đẹp cho em để đến khi tả chị chỉ dùng hai chữ "phần hơn" là đủ. Cách làm đó Lê Mạnh Liêu khen là cao điệu. Chính xác, nhưng đó là cái nhìn mặt nổi về thi pháp, còn một cách nhìn tiềm phục cũng đáng lưu ý là Nguyễn Du đã giới thiệu ba chị em nhà họ Vương theo trình tự cấu trúc một quẻ Dịch. Quẻ đơn có ba vạch, vạch trên cùng tượng trưng cho hàng thiếu niên (em út) chỉ Vương Quan, vạch giữa chỉ hàng trung niên (em thứ) Thúy Vân, vạch dưới cùng chỉ hàng trưởng bối (cả) Thúy Kiều. Tại Hàn Quốc cũng có một bản dịch tác phẩm của Thanh Tâm Tài Nhân nhưng Thúy Vân là con út chứ không phải Vương Quan.

Kinh Dịch có 8 quẻ đơn:

- Quẻ Càn còn gọi là quẻ Thiên có tượng là Vua, là Vương, là cha
- Quẻ Khôn còn gọi là quẻ Địa có tượng là Hoàng Hậu, là mẹ
- Quẻ Khảm còn gọi quẻ Thủy có tượng là nước, là trắng, con trai thứ
- Quẻ Ly còn gọi quẻ Hỏa có tượng là lửa, con gái thứ
- Quẻ Tốn còn gọi quẻ Phong có tượng là gió, chị cả
- Quẻ Chấn còn gọi quẻ Lôi có tượng sấm, con trai trưởng
- Quẻ Cấn còn gọi quẻ Sơn có tượng là núi, con trai út, quân tử
- Quẻ Đoài còn gọi quẻ Trạch có tượng là đầm ao, con gái út

Trong Truyện Kiều, Viên ngoại họ Vương cha đẻ Thúy Kiều tương ứng với quẻ Càn, mẹ Thúy Kiều tương ứng với quẻ Khôn.

Wương Quan, tương ứng với quẻ Cấn là con trai út. Cấn còn có tượng là hiền nhân quân tử phù hợp với cách mô tả của Nguyễn Du:

*"Một trai con thứ rất lòng
Wương Quan là chữ nổi dòng nho gia"*

Thúy Vân tương ứng với quẻ Ly vì là con gái thứ. Ly là mặt trời có hình tượng tròn đầy cao quý phù hợp với vóc dáng Thúy Vân:

*"Vân xem trang trọng khác vời
Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang"*

Kim Trọng và Thúc Sinh cả hai đều là người tình của Thúy Kiều, họ còn ở tuổi trung niên, tương ứng với quẻ Khảm có tượng là mặt trăng, cho nên giữa họ và Thúy Kiều có mối liên kết qua hình tượng mặt trăng.

Kim Trọng buổi ban đầu đến với Thúy Kiều: "Để huê lương túi gió trắng". Trăng là Kim Trọng, gió là Thúy Kiều, câu thơ như một dự báo, một định mệnh của Dịch.

Gặp Kim Trọng, Thúy Kiều về ôm mỗi tương tư, nhìn trăng lại nghĩ đến duyên phận, đến người mới gặp đã phải lòng:

*"Một mình lặng ngắm bóng nga
Rộn đường gần với nỗi xa, bởi bởi"*

*"Người đầu gặp gỡ làm chi
Trăm năm biết có duyên gì hay chẳng"*

Khi bán mình cho Mã Giám Sinh theo về "cõi khách xa xăm", ánh trăng lại gợi cho Thúy Kiều nhớ về Kim Trọng:

*"Đêm khuya ngất tạnh mù khơi
Thấy trăng mà thẹn những lời non sông"*

Thúy Kiều đã đồng hóa Kim Trọng với trăng và sâu sắc hơn theo Dịch Kim Trọng chính là Khảm là Trăng.

Trăng cũng là Thúc Sinh, khi Thúc Sinh đi "khuất mấy ngàn dâu xanh", một mình cô đơn Thúy Kiều nhìn trăng không khỏi nhớ đến Thúc Sinh:

*"Vầng trăng ai xé làm đôi
Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường"*

Từ Hải - người anh hùng "Đội trời, đạp đất ở đời" đã được Nguyễn Du cô đúc tương hợp với quẻ Chấn, quẻ này có tượng là sấm, là chúa tể. Khi Từ Hải nổi giận, Từ Hải là hiện thân của sấm sét: "Bất bình nổi trận đùng đùng sấm vang". Thúy Kiều nói với Từ Hải cũng là nói với Sấm "Trộm nhờ sấm sét ra tay". Đội quân của Từ cũng là đội quân của sấm sét: "Binh uy từ đấy sấm ran trong ngoài".

Thúy Kiều là chị cả tương ứng với quẻ Tốn có tượng là gió. Mệnh vận cả đời Kiều gắn liền với gió, bao nhiêu gió trong Truyện Kiều hầu như thổi dồn vào đời Kiều đẩy cô gái ngây thơ phong gấm vùi dập xuống chốn bùn nhơ. Ngay từ đầu Truyện Kiều phong ba đã nổi: "Phút đầu ngọn gió cuốn cờ đến ngay". Người báo mệnh cho Kiều, Đạm Tiên, đã mang gió tấp đến trong buổi xuân xanh của đời nàng: "Áo ào đổ lộc rung cây, Ở trong đường có hương bay ít nhiều". Đời Kiều hiếm khi được cảnh "gió mát trăng thanh", "gió quang mây tạnh" mà chỉ toàn cảnh "gió giạt mây vần", "gió tấp mưa sa", "gió thắm mưa sầu". Kiều đã dự cảm mình sẽ hóa thân thành gió "Trông ra ngọn cỏ lá cây, Thấy hiu hiu gió thì hay chị về". Kim Trọng tương tư Kiều đã đồng hóa nàng với gió "Mành tương phân phất gió đàn, Hương gây mùi nhớ, trà khan giọng tình", "Bẻ bài rầu rĩ tiếng tơ, Trầm bay lạt khói, gió đưa lay rèm, Dường như bên nóc bên thềm, Tiếng Kiều đồng vọng, bóng xiêm mớ mành". Ở thanh lâu, Sở Khanh lừa Kiều diễn cảnh "quyển gió rũ mây" đẩy nàng đến mức "Dập diu lá gió cành chim" khiến Kiều đau đớn ê chề "Mặt sao dày gió dạn sương" chẳng còn thiết tha với cuộc sống "Thờ ơ gió trúc mưa mai", cho đến khi gặp lại Kim Trọng, mặc dầu khát khao hạnh phúc lứa đôi, nàng cũng không dám nhận lại quá khứ: "Một lời tuy có ước xưa, Xét mình dãi gió dầm mưa đã nhiều. Nói càng hổ thẹn trăm chiều, Thà cho ngọn nước thủy triều chảy xuôi".

Số phận những nhân vật trong Truyện Kiều cũng không thoát khỏi sự chi phối của những quẻ chiểu mệnh.

Kim Trọng bước vào nhà Kiều là tai họa liền ập đến vì Kim Trọng là quẻ Khảm-Thủy hợp với Vương Ông quẻ Càn-Thiên thành quẻ Thiên-Thủy-Tụng là tranh chấp, kiện tụng. Cả nhà Kiều mắc họa thăng bán tợ, tan cửa nát nhà.

Kiều quẻ Tốn-Phong gặp Kim Trọng tạo thành thế Phong-Thủy-Hoán (thay đổi) khiến nàng phải chịu cuộc biến động lớn, thay đổi hoàn toàn thân phận "Khi sao phong gấm rủ là, Giờ sao tan tác như hoa giữa đường". Cũng thế khi Kiều gặp Thúc Sinh, đời nàng một lần nữa lại đổi thay. Số mệnh quẻ Hoán lại chiểu đến đời nàng khiến nàng phải chịu cảnh "Làm cho nhìn chẳng được nhau". Điều này lý giải tại sao Kim-Kiều không thể nên vợ nên chồng. Ảnh hưởng quẻ Hoán đeo đẳng họ suốt đời, đến nỗi sau 15 năm lưu lạc họ may mắn gặp lại nhau, hạnh phúc vẫn không mìm cười với họ, cho dù chàng độ lượng "Hoa tàn mà lại thêm tươi, Trăng tàn mà lại hơn mười rằm xưa" nhưng nàng không làm sao nguôi quên quá khứ "Thiếp từ ngộ biến đến giờ, Ong qua bướm lại đã thua xấu xa". Họ đành "Đem tình cầm sắt đổi ra cầm kỳ" chịu sự an bài của số phận.

Kim không lấy được Kiều nhưng có duyên phận với Thúy Vân. Thúy Vân kết nghĩa với Kim Trọng là do sao Hỏa (quẻ Ly) chiểu mệnh hợp với Kim Trọng quẻ Khảm-Thủy thành quẻ Thủy-Hỏa-Ký-Tế. Ký Tế là xong, nhưng chỉ xong, chỉ yên phận với Thúy Vân thôi, còn với Kim Trọng thì chưa. Theo Dịch quẻ kép được ghép bởi hai quẻ nội và ngoại, trong Thủy-Hỏa-Ký-Tế, Thúy Vân quẻ Hòa là quẻ nội, chủ thể. Đối với Kim Trọng thì không thể vì Kim Trọng hợp với Thúy Vân lại thành quẻ Hòa-Thủy-Vị-Tế, Vị Tế là chưa xong, ở đây Kim Trọng quẻ Thủy là quẻ nội giữ vai trò chủ đạo. Kim Trọng vẫn còn vương vấn Thúy Kiều.

Chỉ có Từ Hải có thể đưa Thúy Kiều lên "ngôi mệnh phụ đường đường" vì Kiều quẻ Tốn-Phong hợp với Từ Hải quẻ Chấn-Lôi thành Phong-Lôi-Ích nghĩa là Từ Hải có thể mang lại lợi ích cho Kiều. Cả hai là "Trai anh hùng, gái thuyền quyên" họ hợp lại cũng thành quẻ Lôi-Phong-Hăng nên mới có cơ "Phi nguyên sánh phượng, đẹp duyên cỡi rồng".

Dầu ý thức hay hoạt động theo sự dẫn dắt của vô thức trong Truyện Kiều vẫn chảy mạnh dòng máu Kinh Dịch. Nguyễn Du đã cơ cấu Truyện Kiều trên nền Kinh Dịch hết sức tài tình, hết sức linh diệu, khó nhận thấy bàn tay thao tác của bậc đại thi hào. Mỗi tình tiết, mỗi số phận của nhân vật đều phản ánh một cách sinh động hình tượng quẻ chiểu mệnh, tự nhiên như hơi thở. Đọc Truyện Kiều không thể không chú ý đến hai lớp vận động, lớp trên các nhân vật đang chuyển dịch theo số phận, lớp dưới các quẻ Dịch tương ứng đang vận hành. Phù sa Kinh Dịch đã góp phần làm nên sắc màu rực rỡ cho hoa trái Truyện Kiều.

• Nguyễn Thiều Dũng

"Hương Lúa Chùa Quê" Bản tình ca quê hương

của nhị vị Hòa Thượng
Thích Bảo Lạc và Thích Như Điển



• Trần Đan Hà

Sau khi đọc tác phẩm "Hương Lúa Chùa Quê" chúng con không dám mong ước giới thiệu sự nghiệp văn học, văn hóa cả đạo lẫn đời của nhị vị Hòa Thượng. Vì công trình tạo dựng sự nghiệp của các bậc xuất sĩ không nằm trong "nguồn văn chương sáng tác". Vì xuyên qua mấy chục năm hành đạo và giúp đời, nhị vị đã xây dựng nhiều cơ sở Phật giáo đồ sộ trên nhiều quốc độ khác nhau như: chùa Pháp Bảo tại nước Úc; chùa Viên Giác và Tu viện Viên Đức tại nước Đức. Nhị vị cũng như mang ánh Đạo vàng đến khắp muôn nơi, soi sáng cho bước chân "người cùng tử" được trở về dưới mái nhà xưa, để thấy lại "bóng hình chân nguyên"; dẫn đường cho những người chưa thể "tự mình thắp đuốc lên mà đi" được tìm lại "bản lai diện mục". Đó mới gọi là "sự nghiệp" của bậc xuất sĩ. Điều này đã có lịch sử ghi nhận từ mạch nguồn công đức biểu hiện và lưu truyền.

Về phương diện văn học, với Sư Bá đã có trên 42 tác phẩm, vừa sáng tác, dịch thuật, vừa biên khảo (chưa kể đến những tác phẩm thi ca với bút hiệu Song Thu).

Còn Sư Phụ thì đã có 62 tác phẩm vừa văn học dân gian, vừa văn hóa Phật giáo. Cũng như sáng lập Chủ Nhiệm báo Viên Giác từ gần bốn mươi năm nay.

Nhưng sau khi đọc tác phẩm này do Thầy gợi cho, chúng con xin nhất tâm kính lễ công đức bố thí; đồng thời muốn trái lòng cảm xúc của mình để uống lấy những chất liệu ngọt ngào của hương đồng cỏ nội;

thường thức đặc sản của quê nhà như chuối bà hương, xôi nếp một... Tất cả được gói ghém để gửi vào thiên thu bởi "tấm lòng chân quê" (như cánh hoa sen được vươn lên từ bùn như nước đọng, nhưng không vương mùi tục lụy). Như Thầy đã từng xác nhận trong tác phẩm "Chùa Viên Giác": "*Thầy là người nông dân không hơn không kém, mọi sự thành đạt của Thầy đều do Phật lực hỗ trợ mà thành.* (trang 15).

Hai Thầy cùng là anh em trong một gia đình có 8 người con, được sinh ra nơi quê hương mà người xưa thường ví von: "Vùng địa linh sinh nhân kiệt". Nơi sản sinh các nhà chí sĩ lừng danh như: Cụ Phan Châu Trinh (1872-1926), Cụ Huỳnh Thúc Kháng (1876-1947), Cụ Thái Phiên (1882-1916), Cụ Trần Cao Vân (1866-1916), Cụ Hoàng Diệu (1828-1882), Cụ Ông Ích Khiêm (1831-1884), Cụ Phạm Phú Thứ (1820-1882)...

Cả hai tác giả đều đã ghi lại đầy đủ các địa danh, các kỳ quan, những giai thoại cũng như di tích lịch sử của quê hương Quảng Nam. Nhưng chỉ gói ghém trong một cuốn sách hơn bốn trăm trang dành cho hai người, thì có thể chưa đủ để nói hết tâm tình muốn gửi đến muôn trùng. Cho nên không phải người đọc muốn giới thiệu hết những nỗ lực sáng tạo, và sự thành công về phương diện văn học của hai tác giả. Mà ở đây chỉ là biểu cảm những "tâm sự của người con" đối với tình gia đình, với xóm làng, và với quê nhà của ly khách.

Nhìn chung hai Thầy có nhiều điểm giống nhau, nhưng cũng có những cái khác nhau trong văn phong từng người mang chở những nét đặc thù riêng biệt.

Qua đó, nhận thấy hoài niệm về quê nhà của "Bào Huỳnh" được biểu hiện qua "**tâm hồn một thi nhân**". Nên tâm cảnh hiện về trong giây phút tâm hành rất đẹp, khi hồn thơ đang chấp cánh bay cao đến ước mơ; dừng lại với hạnh phúc tạo nên nguồn cảm dịu dàng. Tuy chỉ những nét chấm phá ghi lại trong ký ức nhớ nhung. Hơi lảng mạn, song không vượt ra ngoài tình tiết được gói trọn bằng tấm lòng yêu thương của những con người chân phương, dân dã.

Còn hoài niệm của "Bào Đệ" thì "**mang tính lịch sử**", nên diễn tả toàn bằng văn xuôi, nhưng khúc chiết và đầy đủ những nét cần ghi nhận về quê nhà một cách rất trân trọng. Với văn phong bình dị của một thời đi học trường làng quê. Nơi đã chứa chan nhiều kỷ niệm về tuổi thơ, tuổi học trò tinh khôi và thánh thiện. Nơi mới mở mắt được nhìn thấy những hình ảnh chân nguyên của cuộc đời. Nơi đã hình thành nên một gia đình có cha mẹ và anh chị em; bên cạnh tình bà con làng xóm. Tuy sinh ra trong một giai đoạn đất nước bị chiến tranh tàn phá, nhưng vùng quê của Thầy còn được bình an. Còn được thấy mẹ siêng năng chăm bón những luống cải xanh non, được thấy chị ngày ngày gánh rau ra chợ bán, và tuổi thơ thật hồn nhiên cùng với bạn bè cắp sách đến trường hai buổi.

Hai vị tuy hai tâm hồn khác nhau, nhưng đều chung một tiếng lòng của người khách ly hương nhớ thương về cố xứ. Nên đã cùng nhau đồng tấu lên

khúc nhạc nhớ nhung như "Bản đàn Thôn giả" với âm điệu của tiếng sáo diều, của lũy tre ru gió, với hình ảnh những cánh đồng lúa vàng bát ngát, thoảng hương thơm mùi hoa cỏ dại... Giờ đây, với không gian chia cách đôi bờ, ngàn trùng thiên lý nên lòng hoài niệm vẫn mãi còn hướng về nơi quê nhà yêu dấu. Thế hiện bởi những bậc danh tăng tài cao đức trọng, nhưng còn gìn giữ nét tinh khôi như một phục hoạt tâm hồn của tuổi thơ...!

Hồi Ký Của Bào Huỳnh:

(Đôi nét về tác giả: Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, pháp danh Đồng An, pháp hiệu Thanh Nghiệp, thế danh Lê Bảo Lạc sinh năm 1942 (năm Nhâm Ngọ) tại Duy Xuyên, Quảng Nam Đà Nẵng Việt Nam. Con ông Lê Quyền, pháp danh Thị Tế và bà Hồ Thị Khéo, pháp danh: Thị Sắc, cả hai ông bà đều đã quá vãng. Xuất gia năm 1957 tại chùa Linh Ứng - Non Nước - Ngũ Hành Sơn (Đà Nẵng). Bốn sư là Hòa Thượng thượng Trí hạ Hữu tự Hương Sơn, Giám Đốc Phật Học Viện Phổ Đà - Đà Nẵng (1958 - 1962) và khai sơn chùa Ấn Quang, tiền thân là Ứng Quang năm 1949) tại vườn Bà Lớn, nay thuộc quận 10 thành phố Saigon. Hiện là Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan. Hòa Thượng cũng là Giáo thọ sư và Yết Ma A Sà Lê trong Hội Đồng Giới sư tại các Đại Giới Đàn: Đại Nguyện (Marseille - Pháp 1996), Pháp Hoa (Adelaide 1997), Hương Sơn (Sydney, 1998) Liễu Không tại Western Australia (Perth - 2000).

Hoài niệm về quê nhà, bào huỳnh đã diễn tả quê nhà với những địa danh, những thắng cảnh, những di tích lịch sử, những đền đài lăng miếu kỷ niệm của tiền nhân, của bao anh hùng chiến sĩ đã dựng nước, qua bài thơ "Về Thăm Xứ Quảng" sau đây: "*Quảng Nam có núi Ngũ Hành, với hòn Non Nước cây xanh bốn mùa. Lú lo ca hát chim đua, Bàu trời, cảnh Phật ấy chùa Tam Thai. Quan Âm động về hùng oai. Như quên lòng tục xét soi khách trần. Xa xa mặt bể phủ vân. Hiện ra linh ứng chùa am khác thường... Hang Ngũ Cốc, động Linh Nham. Giếng Tiên, Hải Vọng Đài lam một mầu. Dừng chân Hòn Thỏ xem sau. Quan Âm chùa mới hiển bày nguy nga. Ngõ qua Đà Nẵng, Sơn Chà, Hà Thân, Cầu Đỏ, bến tàu Tourane. Đường về Phố Hiến Hội An. Chùa Cầu còn đó sẵn sàng đón đưa. "Cao Lâu" mỹ vị dễ ưa, Khách vào thường thức một vài tô thôi. Ghé thăm cố tự vài ngôi. Phước Lâm, Chúc Thánh nét vui phai mờ. Phong quang cảnh trí nên thơ. Long Xuyên, Vạn Đức lặng lẽ thán năm, Xuôi về theo hướng tây nam, Hàm Rồng, Trà Kiệu gác chuông giáo đường. Nguy nga tráng lệ phi thường, Đây hòn Non Trước rồng vương quy hàng. Năm nào tay ấn Cao Biền, Đền đài kỷ niệm gắn liền kỳ công, Và bao chí sĩ anh hùng, Đánh Nam dẹp Bắc lấy lừng nước non, Bao năm mòn mỏi chờ mong, Về thăm xứ Quảng thỏa lòng ai ơi !"* (Đông Kinh mùa hoa Anh Đào nở. Song Thu) (trang 8).

Tuy chỉ là những nét chấm phá của một bức tranh phác họa, với phong cảnh thiên nhiên kỳ vĩ, với sinh hoạt con người và những tập tục địa phương. Nhưng

đã ghi lại hầu như đầy đủ những tình tiết, những địa danh, những sắc màu, những ý niệm về một quê hương Quảng Nam thân yêu trong lòng người viễn xứ.

Xuyên suốt hình bóng quê hương đó, lòng hoài niệm của bào huynh với hình ảnh đầu tiên trong lúc xa nhà là hình bóng mẹ hiền: "Mẹ tôi cũng như bao bà mẹ Việt Nam khác, tận tụy trong thiên chức người mẹ, tần tảo săn sóc chồng, con; trông nom nếp sống gia đình trong ngoài chu toàn mọi việc. Gia đình tôi được tạm gọi là hạng trung lưu. Nhưng vì đông con, gia đình tôi gồm 8 anh chị em, thêm cha mẹ nữa là trọn một chục chẵn, nên mẹ có phần vất vả, nếu nói cho đúng nghĩa là bà lam lũ quần quật trong công việc suốt ngày thấy mà thương vô cùng!" (trang 10).

"Ngoài việc cấy hái, hong phơi ra, mẹ còn tạo nên kinh tế tự túc để có đồng ra đồng vào cho các con đủ no lòng, hầu bằng được người ta, để nở mặt nở mày với thiên hạ; bằng cách trồng rau cải trong vườn nơi ruộng đất phía sau nhà. Tôi còn nhớ mỗi năm vào dịp Tết, sản phẩm của mẹ hái ra tiền là rau ngò, cải tần ô, rau thơm cải cau... bó thành từng lọn cho vào gánh quây đi bán ở các chợ rất xa cả chục cây số như chợ Cầu Lâu, Vĩnh Điện, chợ Trà Kiệu... Mỗi lần đi chợ về, mẹ đều mua bánh kẹo cho tôi và em út (chú Chín), nên tôi có cái thú là ưa đứng nơi đầu ngõ trông mẹ về để vói vỉnh, nũng nịu, mách chuyện nọ, việc kia ở nhà của anh em tôi cho bà nghe. Nghe xong bà để bụng mà chả có bênh dứa nào. Bởi vì mẹ luôn bận rộn, vừa đặt đôi gióng xuống là lần sả vô bếp nấu cơm, dọn dẹp cho các thành viên của gia đình có cơm nóng canh hổi no lòng kịp lúc, đúng bữa. Lúc tôi chưa đi tu, gia đình còn lại anh bốn (An), chị năm (Đấu), anh sáu (Thang), em chín (Cường) và tôi (Cư); chị hai (Quyên), chị ba (Miên) đã có gia đình và về ở bên nhà chồng. Nhà còn lại 7 miệng ăn, trong số bốn người đi làm: cha tôi, anh bốn, chị năm, anh sáu; tôi và Cường ăn theo vì còn nhỏ, còn mẹ là viên nội tướng quản lý mọi việc trong ngoài gọn ơ. Mỗi lần lầm lỗi, tôi bị cha phạt, trách; mẹ là vị thần hộ mạng chở che an ủi, nơi trú ẩn an toàn nhất cho tôi mỗi khi có biến cố chẳng may nào xảy đến bất chợt" (trang 11).

Hình ảnh người Mẹ được Thầy vẽ lại, có thể nói không phải mẹ của riêng ai. Vì những đức tính chịu đựng, nhẫn nhục, hy sinh cho chồng con, hằng ngày quần quật lam lũ, thì thấy giống những người mẹ Việt Nam chung; và tuổi thơ của Thầy cũng dễ thương vô cùng, nhất là những lần "ra đầu ngõ đợi mẹ đi chợ về để vói vỉnh đòi quà...!". Bằng lối văn bình dị, tươi mát, mạch lạc diễn tả thời tuổi thơ rất tinh tế và cảm động!

Nhân duyên thầy được giống Phật chớm nở: "Là đoàn sinh Gia Đình Phật Tử Hà Linh, tôi sinh hoạt trong nhiều năm từ ngành Oanh Vũ lên ngành Thiếu Nam. Bồ Đề Tâm chớm nở không biết tự bao giờ, mà lòng thương người, thương loài vật của tôi có rất sớm. Tôi nhớ không chính xác lắm, có lẽ năm 1952-53 gì đó, mẹ tôi nuôi một con heo bự và dự định mổ thịt cúng giỗ đãi khách vào cuối năm đó. Con vật như có linh tính biết trước, nó rơm rớm nước mắt và bỏ ăn trước ngày hành quyết. Tôi đánh bạo nhảy vào can

gián, không cho ai được giết chết con heo ấy, nên đề nghị gia đình thay vì cúng mặn nên cúng chay tịnh. Cha mẹ tôi cũng là Phật tử thấy con có tâm từ như thế, nên biểu đồng tình tha chết cho con vật đáng thương kia. Làm được việc cứu vật như thế, trong lòng tôi cảm thấy thật là vui. Và cũng bắt đầu từ đó trở đi tôi phát nguyện ăn chay mỗi tháng 10 ngày, thay cho hai ngày như từ trước. Cha mẹ tôi cũng chay tịnh mỗi tháng 2 ngày rằm và mồng một; cũng như về chùa lễ lạy sám hối hồng danh mỗi tháng 2 lần, và thỉnh Phật về thờ tại nhà cho con cháu có dịp tín kính Phật" (trang 16).

Đây là bản phác thảo về "tín ngưỡng của Phật giáo dân gian" ở Việt Nam vào thời kỳ trước đây. Có điểm chung là người Phật tử đi chùa chỉ nhằm vào những ngày rằm và mồng một, hay ngày xuân đi lễ đầu năm để cầu nguyện cho bản thân và gia đình mình được sức khỏe hạnh phúc, tài lộc và sống lâu trăm tuổi!

("Có ba thái độ đi chùa. Ngõng ngàng, xa lạ, vui đùa giải khuây..." (Song Thu). (trang 28).

Đối với Thầy thì nhờ vào sinh hoạt trong G.Đ.P.T đã thấm nhuần lẽ đạo, nên một hôm Thầy đánh bạo xin cha mẹ đi tu và nhận được sự phản ứng của cha mẹ:

"Mọi việc đã được xếp đặt và chuẩn bị sẵn sàng, tôi bèn nảy sinh ý định ngay với gia đình việc xuất gia học Phật. Khi trình bày ý nghĩ táo bạo này với song thân, tôi đã gây nên sự sững sốt và ngạc nhiên cho mọi người trong gia đình... Cha tôi nghiêm nghị bảo: - Nếu trong gia đình có gì bất mãn, con cứ việc nói thẳng hết ra, để cha có thể tìm cách giải quyết ổn thỏa. Nhưng tại sao con lại muốn đi tu? - Vì con muốn sống cuộc đời thanh thoát của một người tăng sĩ". - Cha nói tiếp: - Con đừng quá nông nổi mà quyết định một việc quá vội vàng, hấp tấp thiếu sự cân nhắc kỹ lưỡng điều hơn lẽ thiệt sẽ ăn năn hối hận về sau". (trang 22).

Hầu hết những bậc cha mẹ Việt Nam nhất là các vùng thôn quê không ai muốn con mình đi xuất gia. Vì họ luôn nghĩ rằng con trai là để "nối nghiệp tông đường" thừa hưởng gia tài tổ tiên để lại. Nhưng với chí nguyện xuất gia Thầy vẫn luôn ôm ấp trong lòng. Và cuối cùng Thầy học theo gương của Thái tử Tất Đạt Đa của ngày xưa: "... Một hôm đang sinh hoạt Gia Đình Phật Tử, tôi bày tỏ thái độ dứt khoát ra đi này ngõ lời từ giã với một vài người bạn thân. Các bạn tôi lấy làm ngạc nhiên và chất vấn lý do, cũng như điếm đến đây thử thách đó của tôi. Nhưng các bạn hữu chỉ biết một cách đại khái, mơ hồ, còn sau này việc tôi tu học ở chùa nào tôi giữ bí mật, không thể nào cho họ biết rõ được. Vì biết đâu để lộ kế hoạch sẽ cản bước con đường tôi dự tính. Thế là ngày giờ và hành trang như đã sẵn sàng. Với một thái độ cương quyết và dứt khoát, tôi tìm cách trốn gia đình để ra đi trong muôn vàn đau xót. Hôm đó, một vài người bạn thân được tôi mời đến nhà để chuyện trò và họ cũng được cho hay là nội trong đêm tôi sẽ từ giã mọi người để ra đi... Và sau gần một tiếng đồng hồ tôi viết xong ba lá thư, lá thư thứ nhất để lại cho cha mẹ..." (trang 24).

Nhờ đi nhiều nơi và biết đâu là chốn gởi thân, để làm tròn chí nguyện: ...*"Xe đến Đà Nẵng là trạm cuối cùng, tôi đón xe tiếp đi hướng Non Nước – Ngũ Hành Sơn. Sở dĩ rành đường đi nước bước là do tôi có tham gia cuộc du ngoạn trước đây... và biết Hòa Thượng Hương Sơn và chùa Linh Ứng tại Non Nước"*... (trang 28).

Vài nét về chùa: (Theo truyền thuyết vào năm Cảnh Hưng (1740-1780) có vị ẩn sĩ đến tu tại động Tàng Chơn, sau một thời gian Ngài cất một am tranh đề hiệu là "Dưỡng An Chơn" trải qua bao dâu biển... Tiếp theo là Hòa Thượng Quang Chánh hiệu là Bửu Đài là người đầu tiên xây dựng thành chùa đổi tên là Ứng Chơn được Vua Minh Mạng sắc phong là "Ứng Chơn Tự". Có lẽ phạm húy với chữ "Chơn" của hoàng triều, nên sau đổi lại Linh Ứng Tự từ thời vua Thành Thái. Chùa Linh Ứng tại Ngũ Hành Sơn không chỉ là ngôi danh lam thắng cảnh bậc nhất của đất Quảng Nam nói riêng và Việt Nam nói chung. Mà nơi đây còn là nơi lưu trữ "Di sản văn hóa quốc gia" cũng như chùa Tam Thai).

Từ ấy Thầy đã đi vào nếp tu hành thanh tịnh, với một thời hành điếu, làm quen với nếp sống thiền môn, cũng như quen với chế độ ăn uống của tăng sinh...

Xuôi về phương nam: *"Sự nghiệp của nhà sư gồm ba pháp y và một bình bát. Y pháp nuôi pháp thân, bình bát nuôi sắc thân; cả thân tâm đều ở trong môi trường thích hợp để học đạo, tu tập và hoằng pháp mà người xuất gia theo truyền thống nào cũng phải vâng giữ mới tròn tâm nguyện thực hành hạnh xuất thế"* (trang 75).

Từ năm 1959 Thầy vào Sài Gòn, và trải qua bao biến đổi của thế sự, Thầy bị cuốn xoáy vào trong cơn lốc của cảnh tương tranh. Đầu thập niên sáu mươi Sài Gòn lên cơn sốt với những cảnh đàn áp Phật giáo đẫm máu của chính quyền miền Nam. Thầy cũng bị bắt đưa vào trung tâm cải huấn thanh thiếu niên tại Thủ Đức...!

Chuẩn bị dự thi: *"Vào tháng 1 năm 1964, chúng tôi dự kỳ thi tuyển vào lớp cao đẳng Phật học viện Huệ Nghiêm. Từ khi ra tù đến ngày dự thi chưa đầy hai tháng, tôi đã hết sức cố gắng dự cuộc thi tổ chức tại Ấn Quang gồm có 31 tăng sinh... Với các môn thi kinh, luật, luận đã học tại trường Lương Xuyên Phật học, cộng thêm môn Việt văn và sinh ngữ Anh, vì lớp chúng tôi theo chương trình phổ thông của Bộ Giáo Dục nên chú trọng các môn thế pháp. Thi đậu vào trường Phật học Huệ Nghiêm tôi vô cùng phấn khởi..., và tôi được Ban Giám Đốc cho thọ giới cụ túc tại Việt Nam Quốc Tự vào tháng 8 cùng năm"* (trang 83).

Dấu chân nhà giáo: *"Dù không theo học khóa sư phạm, tôi vẫn có năng khiếu về ngành giáo dục, nhờ có sinh hoạt Gia Đình Phật Tử và Hướng Đạo nên biết phương pháp, cách tổ chức. Vì thế, các trường Hạnh Đức, Huỳnh Kim tôi được mời làm giáo sư hướng dẫn học sinh các lớp 6,7,8,9 nhất là lo về báo chí, tổ chức v.v... Để giúp kỹ thuật, ý kiến. Vì thích văn chương, thi ca, tôi phụ trách môn văn chương và thỉnh thoảng có dạy môn công dân giáo dục"* (trang 91).

Nguyên nhân xuất ngoại du học là nhờ bào đệ của Thầy đã du học ở Nhật từ năm 1972, trong lúc về quê thăm có vài sinh viên người Nhật tháp tùng..., cơ hội làm quen và biết đường đi nước bước, nên sau khi mọi thủ tục hoàn tất... *"Tôi lên đường sang Tokyo vào tháng 12 năm 1974 sau bao nhiêu lo lắng đợi chờ. Được đi du học là một cái thú rồi, giờ đây lại có những mối lo khác: học hành, thi cử, ngôn ngữ, việc chuyển ngân, nơi ăn chốn ở, trường sở, phong tục tập quán, sự tu tập, nhưng rồi một thời gian sau cũng hội nhập được"* (trang 110).

Sau ngày Việt Nam đổi đời vào ngày 30 tháng 4, Thầy buộc lòng phải chọn quốc độ khác để hoằng pháp độ sinh. Cũng như tất cả các du sinh của Việt Nam Cộng Hòa du học tại Nhật thời đó, nay đóng vai trò "sứ giả hoằng pháp hải ngoại". Kết quả họ đã nhận: *"hoa trái có được sau bao năm kiên trì nhẫn nhục mà có được như hôm nay. Xin thành tâm niệm ân Phật, chư Tổ – các bậc thánh chúng mật thù gia hộ; ân sư trưởng, đàn na thí chủ, bằng hữu... hỗ trợ mọi mặt cho sinh viên tăng như chúng tôi được thành đạt và tích cực phát huy Phật pháp sáu rộng hơn nữa tại các xứ sở tự do ở phương tây..."*.

Đây là nguồn pháp lạc có được hay tặng phẩm xin dâng lên hồi hướng về pháp giới chúng sanh đều viên thành Phật đạo. Nguyên cầu đất nước Việt Nam được tự do, người dân no ấm, được tôn trọng nhân quyền và các quyền căn bản; cầu nguyện Phật pháp trường tồn và thế giới chấm dứt binh đao để người người nhận chân ra được vị Phật trong tương lai nơi bản tâm" (trang 194). (Tu viện Đa Bảo vùng đồi núi Blue Mountain lithgow) ngày 19 tháng 2 năm 2012 (28 tháng giêng năm Nhâm Thìn). Tỳ Keo Thích Bảo Lạc.

Hồi Ký Của Bào Đệ:

(Đôi nét về tác giả: Hòa Thượng Thích Như Điển. Họ và tên: Lê Cường. Đạo danh: Thích Như Điển. Pháp tự: Giải Minh. Pháp hiệu: Trí Tâm. Ngày và nơi sanh: 28 tháng 6 năm 1949, xã Xuyên Mỹ, quận Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam. Học lực: Cử nhân giáo dục và Cao học Phật giáo tại Nhật Bản. Gia cảnh: Con út trong số 8 người con - 5 trai và 3 gái - của ông Lê Quyền, pd: Thị Tế, và bà Hồ thị Khéo, pd: Thị Sắc. Xuất gia năm 1964 tại Tổ đình Phước Lâm, Hội An. Năm 1971 thọ Tỳ Kheo giới tại giới đàn Tu Viện Quảng Đức, Thủ Đức. Năm 1972 đi du học tại Nhật Bản. Ngày 22.4.1977 đến Đức. Hiện Đệ Nhị Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu - Phương Trượng Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc).

Những hoài niệm về quê nhà, về tuổi thơ và tất cả những gì tạm gọi là "kỷ niệm", được Thầy ghi lại qua những chặng đời bằng "dấu chân lịch sử". Kể từ tuổi mới cắp sách đến trường, liên hệ với gia đình và xã hội, trong cuộc sống được dung thông với thiên nhiên... và xin phép cha mẹ được xuất gia làm tăng sĩ.

Một đoạn trong tiểu mục: "Tuổi Thơ" được diễn tả: *"Đất nước Quảng Nam trong hiện tại có nhiều người ngoại quốc biết đến là nhờ có phố cổ Hội An và Mỹ Sơn. Đây là hai địa phương trong lúc chiến tranh ít*

có người nhắc đến; nhưng vào thời bình, đã có rất nhiều người vắng lai. Đúng về phương diện lịch sử thì đã có nhiều người biết; nhưng đứng về phương diện địa lý cũng như địa linh nhân kiệt thì quả là Quảng Nam có nhiều điều đáng nói, trong đó có hai địa danh này.

Từ năm 1600 đến năm 1640 cửa biển Hội An luôn có thuyền buôn tấp nập đến từ Nhật Bản, Trung Hoa, Ấn Độ và xa hơn nữa như: Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hòa Lan, Pháp, Ý v.v... Vì lễ Chúa Nguyễn ở Đàng trong chủ trương tự do mậu dịch; trong khi đó vua Lê chúa Trịnh ở Đàng Ngoài sợ áp lực của Trung Quốc; nên ngoại giao với chính sách bế quan tỏa cảng...".

Đây là cảnh sinh hoạt của thành phố cổ Hội An từ những ngày xưa. Tuy thành phố nhỏ so với thành phố Đà Nẵng, nhưng lại có tầm vóc thương mại quốc tế. Nhờ có một lịch sử lâu đời từ trước thời người Pháp đô hộ nước ta. Nó chiếm một vị trí quan trọng của tỉnh Quảng Nam trong nhiều lãnh vực như thương mại, ngoại giao, và là con đường, cửa ngõ du nhập văn hóa phương Tây vào Việt Nam.

Trong tiểu mục: "Hương Lúa Chùa Quê" (cũng lấy làm tên của tuyển tập hồi ký này) có đoạn viết: ...*"Tôi sinh ra trong gia đình con nhà nông mà chẳng biết cày bừa, cấy lúa. Vì lễ từ nhỏ đã có gia đình lo. Bấy giờ nhân việc Mẹ mất, trở lại quê xưa giúp Cha thu hoạch vụ mùa. Những người đi trước làm sao tôi cố làm theo như vậy. Ví dụ như họ xắn quần lội xuống nước và tay mặt cầm liềm cắt lúa, tay trái đỡ bó lúa; đến khi đầy ôm, mang lại bờ lúa để đập. Bờ lúa gồm có một tấm phên dựng cao trong một cái bờ, khói tấm người đứng; đoạn chẻ lúa ra từng lọn nhỏ đứng thẳng người đập mạnh lên trên cái sạp để hạt lúa rớt vào trong bờ và phần bên trên không rơi ra ngoài ruộng là nhờ có tấm phên che chắn. Lúa đã được đập xong, chỉ còn cọng rạ, được phơi khô để cho trâu bò ăn, hay bện lại từng lớp để lợp nhà. Có nơi làm bồi đốt để nấu cơm; có nơi ủ rơm thành nắm. Quả thật cây lúa từ khi mới thành hình đến lúc trở đòng đòng, kết thành bông, tạo thành hạt, rồi thành gạo, thành cơm là cả một kỳ công (trang 272).*

Ngày xưa khi còn Mẹ, tôi vẫn được dạy rằng: *"Cơm là hạt ngọc của trời, đừng phí phạm nó. Sau này sẽ làm heo gà để ăn lại cơm thừa đổ tháo ấy".* Lời mẹ dặn tuy không mang tính triết học. Nhưng nó cũng ứng với kinh điển của Phật dạy từ ngàn xưa. Nghĩa là hạt cơm ấy có gốc gác là những hạt ngọc từ cõi trời (trang 274).

Một nhân duyên tạo cơ hội cho Thầy có được những bài học từ nhân gian. Nhân duyên ấy nhằm vào tháng ba năm 1966 nghe tin Mẹ đã mất phần, Thầy về lo tang lễ cho mẹ đồng thời để an ủi người Cha trong khi mẹ đã ra đi ! Thầy xin phép Sư Phụ ở lại nhà để phụ giúp gia đình trong vụ mùa thu hoạch. Nhờ thế mà vô hình trung thầy đã thể hiện công việc báo hiếu bậc sanh thành dưỡng dục một cách thiết thực nhất. Được học những công việc nhà nông, được tiếp xúc với dân làng để biết thêm tình bà con láng giềng; hay quây quần trong gia đình để biết sự ấm áp của cội nguồn đã hình thành nên một hiện tại. Và ghi

khắc những ân tình của tha nhân, đó là ân cha nghĩa mẹ, và ân bá tánh:

"Ai ơi, nhớ bát cơm đầy

Đéo thơm một hạt, đắng cay muôn phần". (ca dao)

Và cũng năm này, Thầy lại gặp thêm thời Pháp Nạn tiếp theo. Mùa hè năm 1966 có phong trào biểu tình của Phật Giáo để phản đối chính quyền đàn áp tôn giáo. Với một diễn biến mà Thầy chứng kiến như sau: *"Thình lình vào một buổi sáng tinh sương, sân chùa Viên Giác tại Hội An náo động bởi những chiếc áo kaki màu xanh của lính. Họ là những người lính của quân đội Việt Nam Cộng Hòa, đã được lệnh trên; nên đã đột nhập vào chùa để bắt người chủ chốt, trong đó có Thầy tôi và một số anh em Huỳnh Trường của Gia Đình Phật Tử đang sinh hoạt trong Phong trào Thanh Niên Quyết Tử mặc áo đà thay vì áo lam. Họ là những người sẽ chết vì Đạo và cho Đạo.*

Tôi quan sát những người lính này họ làm gì và kết quả thật bất ngờ, khi họ cúi tay vào lư nhang lấy ra những quả lựu đạn còn mới. Khi vào sau hậu Tổ họ đem ra một mớ truyền đơn tuyên truyền của cộng sản ra hô hoán là những anh em Quyết Tử này đang in Ronéo và có cả cờ Giải Phóng nữa. Đây là những bằng chứng để họ bắt đi tất cả. Thật sự ra bằng chứng ấy cũng chỉ là một sự nguy tạo đối với những kẻ đương quyền mà thôi. Vì họ đang có quyền và có súng đạn trong tay, còn Phật Giáo không có gì hết; ngoại trừ một tấm lòng cho quê hương, cho dân tộc và đạo pháp" (trang 281).

Thật đau buồn cho một quê hương bị ngoại bang thao túng, phân hóa đến nỗi trở thành cảnh "nồi da xáo thịt, huynh đệ tương tàn" họ cố tình tung ra những trận hỏa mù để đánh lừa chính nghĩa, để chia rẽ anh em, bắt bớ tù đày những người vô tội. Trong đó Thầy vừa là nạn nhân và vừa là nhân chứng cho một giai đoạn lịch sử đau thương có máu và nước mắt của đất nước:

"Tôi về lại chùa Viên Giác Hội An thấy cửa đóng then cài. Đi từ ngõ vào chùa chỉ cảm nghe như tiếng lá đa xào xạc không một bóng người qua lại, trông rất đìu hiu. Đặt chân lên chánh điện, tôi mở toang cánh cửa chính đầy màn nhện giăng để cho ánh sáng lọt vào bên trong đoạn dò dẫm lên bậc trên, dưới chân mình chạm vào một lớp bụi thời gian, cảm nghe chùng như lâu lắm mới có người đặt chân đến. Tôi cúi sập người xuống lễ Phật ba lạy rồi gióng lên 3 tiếng chuông gia trì, lòng mình cảm thấy trống vắng lạ thường. Bỗng bà Chín từ đâu xuất hiện, mở hé cánh cửa chùa nhìn thấy tôi, bà la lên. Ôi! Ông Diển! Chỉ có thế mà nước mắt lại tuôn trào. Tiếp đến tôi hỏi chuyện bà về ai còn, ai đã ra đi và tin tức về Thầy mình ra sao v.v... kể từ hôm ấy tiếng chuông u minh bắt đầu vang vọng" (trang 283).

Tâm cảnh ấy đã ẩn chứa biết bao nhiêu niềm đau và ghi lại những dấu buồn. Niềm đau nào cũng xót xa, dấu buồn nào cũng phong kín. Đứng giữa trời đất vô cùng gánh lấy niềm đau để một mình tuôn rơi dòng lệ!

Đến bây giờ, sau khi tất cả những bí mật chiến tranh ở Việt Nam được giải mã, người ta mới biết rằng

trong lúc "Đồng Minh" muốn bỏ rơi Việt Nam Cộng Hòa, họ đã tạo ra những "cuộc biến động", đổ lỗi cho chính quyền Miền Nam để họ chính danh rút êm, không bị thế giới lên án vì đã để lại một nước Việt Nam hoang tàn, người dân bị nhiều vết thương cả thể xác lẫn tinh thần. Và nỗi hoang vu trong hồn khi phải trở về và đối diện với một thực tại bi đát này:

"Cho đến bây giờ mỗi lần hồi tưởng về những ngày ở tù của năm 1966 này, tôi hay nhớ lại hình ảnh của cha mình đi thăm nuôi, đứng trước cổng trại tù Hội An để hạn hỏi vài lời rồi trở về quê trong vội vã. Hình ảnh ấy đã làm cho tôi xúc động và tôi cũng đã chẳng hỏi nhờ đâu mà cha biết tin. Thế nhưng người đã đến. Cái tang Mẹ cách đó vài tháng. Bây giờ lại chịu lãnh án tù không chờ đợi ở lứa tuổi 17; trong khi mới xuất gia được 3 năm. Thời gian như ngừng trôi và không gian như đọng lại, chỉ có sự chiêm nghiệm vào bề sâu của tâm hồn, tôi mới thấy tình phụ tử, tình mẫu tử là gì. Dẫu cho người con ấy sau này có trở thành gì đi chăng nữa, trong tinh thần huyết thống, nó vẫn là đứa con trong kiếp này và nhiều kiếp khác ở trong sự sanh tử luân hồi kia"(trang 284).

Về lại chùa Viên Giác Hội An, Thầy vừa chí tâm tu học, vừa làm công việc trong chùa như việc làm đậu khuôn: ... "Thứ có nhiệm vụ cho đậu và nước vào cối xay; còn tôi chỉ có nhiệm vụ quay cối cho đều để có được những thùng nước đậu nành trắng xóa là được rồi. Nước đậu ấy đem đổ vào vải để "bông" cho ráo, chỉ còn xác đậu. Đó là nước nhất. Đoạn đổ nước lạnh vào bã đậu "bông" một lần nữa để có nước thứ nhì. Cả hai nước đậu ấy dồn chung lại đổ vào nồi để bà Chín nấu và canh đến khi nào đậu sôi, lấy một ít nước đậu còn lạnh đổ vào nồi, để nước sôi trong nồi hạ xuống. Tiếp theo dùng thạch cao đổ vào thau, quậy cho đều; đoạn đem nước đậu sôi đổ vào thau, khuấy cho đều tay đến khi nào đậu đông lại thì dùng. Còn xác đậu thấy ra bên ngoài dùng để cho heo ăn hay làm phân bón cho cây cỏ". (trang 286).

Giã từ Hội An và dẫn thân trên bước đường mới:..."Tôi ra Đà Nẵng lấy máy bay đi Sài Gòn và tự đón xe lam về chùa Hưng Long ở số 298 đường Minh Mạng thuở ấy... Sau khi đến chùa tôi được Hòa Thượng Thích Pháp Ý trụ trì chùa này sắp đặt cho chỗ ăn chỗ ở và cho biết một vài việc cần thiết phải làm khi ở đây..."(trang 322).

Sau khi thi đậu Tú Tài II, Thầy liền báo tin cho Bào Huỳnh, (lúc ấy cũng ở Sài Gòn và được các trường Hạnh Đức và Huỳnh Kim mời làm Giáo sư giảng dạy các lớp Trung học). Để nhờ Thầy liên lạc và giới thiệu với Thầy Lâm Như Tạng đang du học ở Nhật (nguyên là tăng sĩ cũ của Phật Học Viện Huệ Nghiêm). Trong việc làm thủ tục đi du học ở Nhật. Sau thời gian chờ đợi Thầy nhận được hồi báo và xúc tiến việc thành lập hồ sơ: "... chừng ấy giấy tờ vẫn chưa đủ, tôi phải đến chùa Ấn Quang để xin Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Thiện Hoa làm giấy miễn ký quỹ hồi hương cũng như giấy giới thiệu của Giáo Hội tất cả những giấy tờ này ngày nay tôi vẫn còn giữ.

Hòa Thượng Viện Trưởng hỏi tôi rằng:

- Nghe nói ở Nhật hoa Anh Đào đẹp lắm phải không?

- Bạch Thầy con đi du học xong con sẽ trở về.

Thầy nhìn tôi cười và bảo hãy xuống văn phòng để Hòa Thượng Thích Huyền Quang làm giấy chứng nhận gửi lên Bộ Giáo Dục và Bộ Nội Vụ" (trang 344).

Thật vô cùng thú vị với cảnh hỏi đáp giữa thầy trò, ẩn chứa một tấm lòng của "người cha luôn lo lắng cho con, trước những cám dỗ của cuộc đời". Nhưng khi nghe người con đã "khẳng định" một lời khiến cho mỗi lo kia tan biến. Và cảnh hỏi đáp ấy cũng mang đầy tính thiên vị. Như câu chuyện "niêm hoa vi tiểu" của ngày xưa: (Hỏi: "... Hoa Anh Đào đẹp lắm phải không?. (Tức là "niêm hoa"). Đáp: "Bạch Thầy con đi du học xong con sẽ trở về". (Tức là: "vi tiểu"). Cũng như ôm ấp hạnh nguyện của những người mang hoài bão đối với dân tộc, đạo pháp và quê hương cội nguồn!

"Đến nước Nhật có nhiều điều để xem, để viết... Nên sau khi rời nước Nhật Thầy bắt đầu viết về sinh hoạt văn hóa. Đầu tiên Thầy viết: "Nghiên cứu Giáo Đoàn Phật Giáo thời nguyên thủy I, II và III (dịch từ Nhật ngữ ra Việt và Đức ngữ)". Thiền Lâm Tế Nhật Bản (dịch từ Nhật Ngữ ra Việt ngữ). Tịnh Độ tông Nhật Bản (dịch từ Nhật ngữ ra Việt ngữ). Tào Động tông Nhật Bản (dịch từ Nhật ngữ ra Việt ngữ). Những mẩu chuyện linh ứng của Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát (dịch từ Nhật ngữ ra Đức ngữ). Nhật Liên Tông Nhật Bản (dịch từ Nhật ngữ ra Việt ngữ). Chân Ngôn tông Nhật Bản (dịch từ Nhật ngữ ra Việt ngữ)...

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 với biển cổ đổi đời tại Việt Nam: ... "Khi đến Sứ Quán Việt Nam Cộng Hòa ở nhà gare Yoyogi thì thấy hàng mấy trăm sinh viên đang đứng sắp hàng tại đó. Lúc bấy giờ tâm sự của ai cũng giống nhau và cũng chẳng biết tính như thế nào đây. Người muốn bỏ Nhật đi Mỹ đoàn tụ cùng gia đình, người muốn đi Pháp; nhưng thuở ấy những sinh viên học chưa ra trường như tôi còn rất nhiều, nên họ quyết định ở lại Nhật học cho xong Đại học ..."(trang 412).

"Tôi đã cùng với mấy ngàn sinh viên nhiều phân khoa khác nhau của Đại Học Teikyo ấy, vẫn còn lưu giữ mãi những kỷ niệm này nơi tâm mình..." (trang 421)

Lời Kết: "Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười"...

Xin mượn câu Kiều để kết luận về thiên Hồi ký của nhị vị Hòa Thượng... Hai vị đã cùng sử dụng một "văn phong chân quê" nhưng mỗi người lại đi từ cái riêng đến cái chung... để gặp nhau một điểm mang tính nhân bản đó là: "Tấm lòng biết ơn":

"Ấn giáo dưỡng một đời nên huệ mạng

Nghĩa ân sư muôn kiếp khó đáp đền."

Xin cầu nguyện thế giới hòa bình nhân sinh an lạc.

• **Trần Đan Hà**

(Tháng 7.2017

Hào Khí Thành Nam



• Đổ Trường

Đêm Thượng Nguyên, trăng tròn như cái vành thúng được ai đó treo lên bầu trời. Những cơn gió, thổi lùa qua những vách nứa nơi đầu hồi. Đất trời dường như ấm trở lại. Khách khứa, bà con xóm làng đến chung vui, tiễn đưa tân cử nhân Doãn Khuê vào kinh thành thi Hội đã ra về. Làng Ngoại Lãng, tổng Vô Ngại, huyện Thư Trì, phủ Kiến Xương trở về với cái tĩnh lặng của miền đồng quê.

Đóng cổng, quay lại Khuê châm thêm nước vào ấm. Trà tỏa ra mùi hương thanh dịu. Nước đã ngấm, Khuê hai tay nâng tách trà đi về phía góc phản, nơi tân Tổng đốc Định Yên, kiêm Tuần phủ Hưng Yên Doãn Uẩn còn ngồi đó. Khuê chưa kịp mời, Uẩn đã hỏi:

- Chú định khi nào vào Kinh?

Khue đứng thẳng người:

- Thưa bác cả, ngày mốt em sang Nam Chân, chào thầy Ngô Thế Vinh. Có lẽ, ở lại đó vài ngày, rồi cùng Phạm Văn Nghị xuôi Kinh ạ.

- Ừ, chú định vậy cũng phải. Đi sớm một chút có thời gian nghỉ ngơi, chuẩn bị khoa thi sẽ tốt hơn.

Đỡ tách trà từ tay Khuê để xuống phản, Uẩn rút chiếc túi trong tay áo ra và bảo:

- Khoa thi này, tuy triều đình đã lo nơi ăn, chốn ở cho các sĩ tử, nhưng đường xa, lạ nước lạ cái, cũng cần phải chi tiêu. Ta có chút ít lộ phí, mong chú nhận cho.

Tuy là anh em con chú bác, nhưng Uẩn lớn hơn Khuê đến gần hai con giáp. Khuê mồ côi cha mẹ từ tuổi lên mười, do vậy được Uẩn chăm sóc, bảo ban, thúc giục việc học hành. Từ ân tình ấy, lúc nào Khuê cũng coi trọng Uẩn như một người anh cả, một người cha đỡ đầu vậy.

Khụng lại, dẫn cơn xúc động, Khuê mới ngập ngừng:

- Cảm ơn bác cả... nhưng...

- Còn nhưng gì nữa! Cả chục năm chinh chiến, ta may mắn được triều đình bổ nhiệm làm Tổng đốc Định Yên, năm nay mới được ăn Tết ở nhà. Chú cũng vất vả về đại gia đình ta nhiều rồi. Hãy cầm lấy, lo cho tốt việc thi cử, có vậy ta mới được yên lòng. Gặp thầy Ngô Thế Vinh, và Phạm Văn Nghị, nói cho ta gửi lời thăm hỏi...

Năm Mậu Tuất 1838, niên hiệu Minh Mạng thứ 19, cùng với người bạn Phạm Văn Nghị, Doãn Khuê vượt qua hai khoa thi Hội, thi Đình, đỗ Đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân. Tròn 25 tuổi, Khuê là người tiến sĩ trẻ nhất khoa thi ấy. Năm sau, Khuê được phong quan Hàn lâm viện biên tu, và sau đó được bổ nhiệm Tri phủ Ứng Hòa...

Giải quyết xong những bê bối của phủ nha mà người tiền nhiệm để lại, Khuê đến ngay làng Vân Đình, huyện Sơn Minh, phủ Ứng Hòa thăm người bạn Dương Quang. Dù đã biết trước, nhưng Quang không ngờ Khuê đến nhà thăm sớm như vậy. Là bạn, nhưng hiện Khuê đã là quan ở phủ nhà, vợ lại vừa lâm bồn làm cho Quang một chút bối rối. Tuy nhiên, gặp nhau cái chất mộc mạc, tình nghĩa của Khuê đã xoa tan suy nghĩ ấy trong Quang. Trong lúc khật khừ, Quang bảo:

- Nhà vừa sinh trường nam, mỗ tôi chưa đặt tên. Nhân Tri phủ đến chơi cho cháu cái tên, thì thật may mắn lắm.

Đặt cốc xuống mâm, Doãn Khuê cười:

- Tiểu đệ vừa lập gia thất, cũng còn bối ngỡ lắm.

Tuy nhiên, việc học cũng lấy làm hanh thông, thôi thì cứ lấy tên tiểu đệ đặt cho cậu cả vậy. Hậu sinh khả úy, sau này Dương Khuê* đỗ Giải nguyên, Hoàng giáp không chừng.

Quang nhìn Khuê xem chừng cảm động lắm:

- Quan Tri phủ làm thế này, thật là ban phúc đức cho gia đình vậy.

Quang với tay định châm thêm tửu, Khuê đã vội xoa tay:

- Bác lượng thứ, tửu lượng có hạn, hôm nay tiểu đệ đến đây cũng có việc muốn nhờ vả đấy!

- Có chi, xin Tri phủ cứ nói. Làm được mỗ tôi xin dốc lòng.

- Tài trí của bác, trước sau triều đình cũng vờ gọi.

Tuy nhiên phủ nha hiện rất cần người. Nếu được, mời bác ra giúp tiểu đệ một thời gian.

Trầm ngâm một lúc, Quang bảo:

- Quả thật, gánh nặng cha mẹ già, thêm thê tử còn dại, chưa thể ra giúp ngay, nhưng mỗ tôi sẽ tiến cử một người có trí dũng cho Tri phủ. Người này, tính tình khí khái, học hành khá, đặc biệt võ công rất thâm hậu, nhưng không muốn thi cử để tìm công danh. Nghe nói, hẳn là hậu duệ của Ước Trai tiên sinh.

Nghe vậy, Khuê mừng lắm, hỏi:

- Tên gì, nhà ở đâu?

- Tên Nguyễn Bá, ở làng bên, nhưng Tri phủ phải thân hành đến đó tốt hơn.

- Được... được, sau đây chúng ta sẽ đến đó...

Với tính cương trực, liêm khiết, cùng với sự trợ giúp của Bá, trong một thời gian ngắn, Khuê đã ổn

đời sống, sinh hoạt của người dân Ứng Hòa sung túc, và đi vào nề nếp một cách rõ rệt. Năm Thiệu Trị thứ nhất 1841, Khuê được bổ nhiệm làm Giám sát ngự sử biên thùy phía Bắc, đạo Lạng Bình.

Lúc này, dân Nam Kỳ liên tiếp nổi loạn. Ngoài biên, dân Chân Lạp nổi dậy chống đối quan lại Đại Nam cai trị. Tướng trấn thủ Trương Minh Giảng nhùng nhằng chưa thể dẹp yên. Vua Thiệu Trị nghe lời khuyên của Đô thống Tạ Quang Cự bỏ Trấn Tây Thành. Buộc tướng trấn thủ Trương Minh Giảng phải rút quân về An Giang. Hay tin Khuê cho rằng, đây là việc làm rất bất lợi, nên lập tức viết tấu biểu can ngăn Thiệu Trị: "... Nếu ta rút quân, chắc chắn giặc Xiêm sẽ không bỏ lỡ cơ hội, quay lại lấy Trấn Tây Thành làm bàn đạp tấn công Đại Nam. Nguy cơ chiến tranh bùng nổ, và chiến trường sẽ ở ngay trên đất Đại Nam ta. Do vậy, hạ thần xin bệ hạ cử ngay một tướng quân giỏi chiến trận cũng như cai trị, an dân sang giúp Trương Minh Giảng giữ vững Trấn Tây Thành. Đó là lá chắn vững chắc cho phía Tây Nam Đại Việt ta. Được như vậy, thì thật may mắn lắm thay. Xin bệ hạ soi xét kỹ".

Là một Hoàng đế nhân từ, nổi tiếng thi ca, nhưng không có tầm nhìn, ít có tham vọng mở mang bờ cõi, do vậy khi nhận được tấu biểu của Khuê, Thiệu Trị đã gạt bỏ. Không những vậy, ông còn cho bỏ luôn cả phủ Quảng Biên và Khai Biên.

Một tin sét đánh. Hoàng đế đã tự chặt tay của mình, Khuê buồn rầu lắm lắm như vậy.

Chiều biên cương mây mù đã giăng kín lối. Mờ mờ bên kia sườn núi những vĩa đá nhọn hoắt đâm thẳng lên nền trời. Gió từ phía Bắc thổi về đập vào vách đá, kêu u oa như tiếng sáo diều bị nghẹt lỗ. Khuê trầm ngâm bên đống đơn tử kiện tụng. Chợt người lính vệ đi vào:

- Bà Nguyễn Thị Ngũ chủ thương điểm Ngũ Thị, tìm Giám sát ngự sử muốn có điều bẩm báo ạ.

- Cho bà ta vào.

Ngũ Thị là người đàn bà khoáng đạt, nhân từ. Thị có thương điểm hầu hết các tỉnh, từ Hà Nội lên Thái Nguyên và đến Lạng Bình. Thị đã hiến nhiều của cải, vật chất cho triều đình mỗi khi đất nước có thiên tai, hoặc chiến tranh, giặc giã. Đã nghe tên, tỏ lòng mến phục Ngũ Thị ngay từ khi còn ở trong Kinh đô, nên Khuê đứng dậy, ra cửa đón.

Khi Khuê kéo ghế mời, Thị xin phép được đứng. Có lẽ, cơn u uất trong người còn chưa tan hết, bởi Thị vừa từ nơi Trưởng quan ty bổ chính đến. Khuê chưa kịp hỏi, Thị đã đi thẳng vào việc:

- Thưa quan, hạ dân là phận đàn bà, đến thưa gửi, kiện tụng thì thật không nên. Nhưng không thể không đến, bởi gần đây, Trưởng quan ty bổ chính Đậu Thập ép các thương điểm phải vào bang hội. Và trưởng cái bang hội này là người Quảng Tây lột dân Việt, do Trưởng quan ty bổ chính sắp đặt. Giá cả, hàng hóa đều do người này ấn định. Có một vài thương điểm không chịu gia nhập đã bị bắt giữ, và tịch thu gia sản. Nguy hiểm, và dã man hơn nữa, họ còn dùng bọn thảo khấu, được gọi là một thứ âm binh mới để đánh,

giết người, nếu chống đối. Theo hạ dân biết, cái bang hội này chỉ là cái vỏ bọc cho Trưởng quan ty bổ chính cấu kết với quan Lãnh binh Lê Thất buôn bán thuốc phiện, hàng cấm qua biên giới mà thôi. Sự qua lại rất mờ ám với Trung Quốc của chúng là điều lo ngại cho an ninh Đại Nam ta. Mong quan lớn soi xét, điều tra, cứu lấy các thương điểm và dân chúng nơi đây.

Khuê lắng nghe, rồi hỏi Ngũ Thị:

- Các người đã trình báo lên Tuần phủ chưa?

- Dạ, thưa rồi, nhưng mỗi lần trình báo là một lần bị âm binh đánh đập, đe dọa. Bây giờ bọn hạ dân có nhử kẹo kéo cũng không dám đến quan Tuần phủ nữa đâu ạ.

- Thôi, người cứ yên tâm về, ta sẽ điều tra, trình báo triều đình và xử lý thỏa đáng.

Trời đã khuya. Khuê ngồi bó gối lặng im trong bóng tối. Đèn dầu vẫn cháy, nhưng không thể xuyên thủng màu đen như ken trước mặt. Nguyễn Bá ướm sương đêm, từ trong bóng tối chui ra:

- Bác chưa đi nghỉ sao?

Khuê bảo:

- Ông chưa về sao ta ngủ được.

Cởi áo treo lên cột nhà, rồi Bá ngồi xuống cạnh Khuê:

- Quả thực, tên Đậu Thập, Trưởng quan ty bổ chính đã cấu kết với Lê Thất, Lãnh binh buôn bán thuốc phiện, hàng cấm qua biên giới. Điểm tập kết của chúng khi thì kho bang hội, lúc khu lãnh binh. Hai tên này là hung thần, nỗi khiếp đảm của lương dân khu vực biên giới phía Bắc này.

Người Khuê run lên, hai tay bóp chặt tay vào thành ghế:

- Như vậy đã rõ. Ta sẽ viết tấu biểu về triều đình ngay. Và chúng ta âm thầm điều tra tiếp. Về thân thể hai tên này, hồ sơ có trong văn khố, chắc ông đã đọc?

- Dạ, mỗ tôi đã biết.

Đậu Thập thực ra là họ Nguyễn, người tỉnh Hà Nội, xuất thân từ nghề hoạn lợn. Đầu năm 1830, Thập bỏ sang Trung Quốc theo Minh giáo (Mani giáo) và đổi thành họ Đậu. Năm 1833 Thập về nước, được một Lại mục ở phủ Tổng đốc Thái Nguyên nhận làm con nuôi. Năm Minh Mạng thứ 15 (1834) nhờ có chút công trong vụ dập tắt sự nổi dậy chống triều đình của Tri châu Bảo Lạc Nông Văn Vân, nên Thập đã được triều đình ban thưởng, cất nhắc. Khi được bổ nhiệm lên đạo Lạng Bình, Thập được giới thiệu làm quen với Lãnh binh Lê Thất. Thất người Thuận Hóa, xuất thân từ tên đồn cùi, rồi làm cai mỏ cho triều đình nhà Thanh. Sau này không rõ, bằng cách nào, và từ đâu Thất được bổ nhiệm làm Lãnh binh thuộc phủ biên ải này. Bộ Lại nhiều lần đặt nghi vấn, điều tra, nhưng chưa thể kết luận.

Trong ba tháng, Khuê dâng liên ba biểu tấu, nhưng buồn thay, hoàn toàn không nhận được hồi âm từ phía triều đình. Thập và Thất buôn bán thuốc phiện, hàng quốc cấm, và đánh, giết người ngày càng công khai, trắng trợn. Sự lộ liễu hành ấy, làm cho Khuê không còn đủ kiên nhẫn chờ đợi, nên bèn gọi Bá vào bàn:

- Bọn Thập và Thất chắc chắn có đồng đảng đứng sau, không chỉ trong phủ, đạo này, mà còn trong triều đình nữa. Do vậy, đến hôm nay, ta vẫn chưa nhận được chiếu chỉ. Và dù có chiếu chỉ, chúng ta khó có thể xử tội chúng ở đây, bởi vậy cánh đồng đảng, cũng như không ngoại trừ thế lực bên kia biên giới. Nên ta muốn ông chọn ra một số người can đảm, võ nghệ tinh anh trong đám lính vệ, cùng tập luyện, lựa thời cơ bắt hai tên này, rồi âm thầm đưa về phủ Thái Nguyên. Ta có thể liên lạc với người bạn Tô Trân hiện đang lãnh chức Án sát sứ ở đó. Làm việc này, tuy vừa lòng dân, nhưng trái với qui chế của triều đình. Chắc chắn ta sẽ mang trọng tội. Mấy năm làm quan, ta cũng tiết kiệm được khoản tiền, ông cầm lấy, xong việc đưa gia đình đến một nơi nào đó sinh sống. Ông không phải là người của triều đình, sẽ không bị truy cứu đến đường cùng đâu. Ta biết, đã làm khó cho ông, nhưng quả thật không còn cách nào khác.

Lời của Khuê đã làm cho Bá thực sự xúc động:

- Sao bác lại nói vậy. Mấy năm qua, không chỉ vì việc công mà mỗi tôi theo bác, nhục vinh cũng đã trải qua. Tình như thủ túc. Mỗi tôi sợ chết, tính toán thiệt hơn thì đâu có theo bác. Việc này, bác đừng để trong lòng. Chúng ta cùng làm, hậu quả cùng gánh. Tuy nhiên, bác không đáng phải làm như vậy. Nếu bác cho phép, ngay đêm nay, mỗi tôi cho mỗi thặng một dao. Chỉ có giới biết, đất biết. Đó như là một sự trừng phạt tội ác mà bấy lâu nay chúng đã gây ra cho nhân dân, và đất nước vậy...

- Không được... không được, chúng ta làm vậy, khác gì thảo khấu. Chết thặng Thập, Thất này, sẽ có thặng Thập, Thất khác lên thay. Bởi không vạch được tội, không xóa được tận gốc băng đảng của chúng. Do vậy, bằng bất kỳ hình thức nào, chúng ta đưa được chúng ra công đường xét xử, đó mới là sự trừng phạt thật sự. Cái giá phải trả, ta đã xác định trước rồi.

- Vâng! Đã hiểu, mỗi tôi sẽ có cách bắt hai thặng giặc già, và đồng đảng, mang về phủ Thái Nguyên cho bác...

Chờ khi Bá đã bắt được Thập và Thất đưa về Thái Nguyên an toàn, Khuê mới viết lời giải thích sự việc cho tri phủ và phó Lãnh binh Hoàng Văn Bình,**. Quan tri phủ là người nhu nhược, nên lặng im chờ phán quyết của triều đình. Giai là kẻ cơ hội, với Thập và Thất chỉ bằng mặt chứ không bằng lòng. Hơn nữa Giai là thuộc hạ cũ của Tướng quân Doãn Uẩn, anh của Khuê, do vậy cũng án binh bất động.

Và đúng như dự đoán của Bá, chỉ có bọn âm binh, bè đảng kéo xuống định giải cứu Thập và Thất. Nhưng Bá và lính vệ vây bắt sống hết. Bọn âm binh già dái non hột này, chỉ một trận đòn của Bá khai tuốt tuần tuốt những tội ác của Thập, Thất và băng đảng.

Được sự trợ giúp của Án sát sứ Thái Nguyên Tô Trân, Khuê mang Thập, Thất và đồng đảng ra xét xử, có đầy đủ vật chứng và nhân chứng. Không thể phủ nhận tội ác, nhưng vin cơ, Khuê chỉ có quyền giám sát, không được quyền xét xử, khi chưa có chiếu chỉ của triều đình, Thập và Thất chống lại phiên tòa. Khuê quát: Triều đình ở xa, chiếu chỉ chậm trễ là

chuyện thường. Các người ăn lộc của dân, nhưng cướp của, giết dân, buôn bán thuốc phiện, cấu kết với ngoại bang tàn phá đất nước. Ta thay mặt triều đình giám sát vùng biên ải này, không thể không bắt các người tội. Chưa có chiếu của triều đình, nhưng ta có chiếu của dân, làm theo ý dân. Khuê lập tức tuyên phạt Thập, Thất và những tên tay sai ngoại bang, trực tiếp giết người tội chém đầu.

Được canh phòng khá cẩn mật, nhưng âm binh của Tổng đốc Lương Quảng nhiều lần vượt biên giới, giả dạng đột nhập nhà tù nhằm giải cứu Thập và Thất. Tuy thất bại, nhưng chúng giết chết một số lính vệ, làm Bá bị thương. Sợ có biến cố, do vậy, bất ngờ mùa thu năm 1842, Khuê cho chém ngay Thập và Thất, dù đã nhận được Thánh chỉ, chờ Bộ hình thẩm tra lại.

Tuy tấu biểu của Khuê trình bày, giải thích rõ ràng, Thiệu Trị vẫn nổi giận lệnh cho Bộ hình bắt Khuê về trị tội: Riêng tội kháng chỉ, đủ để ta lấy đầu nó. Thiệu Trị hất tung cả chiếc bàn trước mặt.

Bọn đại thân Doãn Uẩn, Nguyễn Tri Phương, Trương Đăng Quế xúm vào can ngăn. Lúc sau Thiệu Trị mới nguôi giận, bảo: Đầu cho gửi tạm ở đó, từ nay ta không muốn nhìn thấy mặt nó nữa. Nhưng đến cuối năm 1842 không hiểu thế nào, Thiệu Trị chỉ giáng Khuê xuống bốn cấp, bổ nhiệm làm giáo thụ ở phủ Xuân Trường. Và Tô Trân điều về Kinh làm Toàn tu ở Quốc Sử Quán.

Dường như, những tháng cuối cùng của cuộc đời, Thiệu Trị càng có những việc làm, quyết sách kỳ cục. Bức màn đêm phủ kín cả triều đình. Khuê hoàn toàn chán nản, mất lòng tin. Vào mùa hè năm 1847, Khuê dâng biểu từ quan.

Nghe tin, Doãn Khuê mở trường, học trò khắp nơi đến xin học. Buộc Nguyễn Bá phải giúp Khuê dựng thêm nhà ở cho học trò. Trường Đại Tập Thành Nam do Bá đặt tên được Khuê gật gù khen hay.

Sau Tết Nguyên Đán 1854, đám học trò chưa trở lại, chỉ còn Khuê và Bá ngồi nhâm nhi bên mâm cơm cúng hóa vàng. Ngoài trời, cơn mưa phùn như đang rây bột trải lên con đường làng. Mới về chiều, nhưng bóng tối đã kéo đến rất gần. Bóp bép như có tiếng chân người đang vào ngõ. Bá đang định đứng dậy, một nam nhân đã bước vào cửa. Khuê chưa nhận ra, nam nhân ấy đã chấp tay:

- Thưa thầy, con là Phạm Văn Hàm, thứ nam của Hoàng giáp Tam Đăng. Năm mới thầy con sai con sang chúc Tết, và gửi cho thầy phong thư ạ.

Nghe Hoàng giáp Tam Đăng Phạm Văn Nghị, Khuê vội đứng dậy:

- Chà chà, mấy năm ta không gặp, con đã là một người đàn ông thực sự rồi. Đường xa... đường xa, ngồi xuống ăn uống chút gì cho ấm cái bụng đã.

Khuê với tay lấy đĩa đèn dầu, mở thư cầm cúi đọc, rồi ngẩng đầu lên bảo:

- Hoàng giáp tuy là đồng khoa thi, nhưng là bạn của thầy ta. Một người có nhân cách lớn, ta kính trọng. Tết Thượng Nguyên này, Hoàng giáp mời ta xuống Trại Sĩ Lâm, mục sở thị nơi cửa biển Đại Nha

đang được khai khẩn. Nếu muốn, ta có thể cùng Hoàng giáp lập ấp, mở mang cửa biển này. Đây cũng là ước nguyện của ta từ lâu. Con về nói lời đa tạ của ta đến Hoàng giáp. Tết Thượng Nguyên nhất định ta sẽ xuống.

Bọn học trò Nguyễn Quang Bích*, Phạm Huy Quang, Bùi Viện... muốn được tự khiêng vồng đưa thầy xuống trại Sĩ Lâm. Nhưng Khuê bảo, ta sẽ đi bộ, các con ở lại bảo ban nhau, chăm chỉ đèn sách. Ta sẽ quay về sớm thôi. Nói rồi, Khuê chỉ dẫn theo Bá và thứ nam Doãn Vị, cùng một số tráng đinh.

Nhìn trại Sĩ Lâm bước đầu Hoàng giáp Phạm Văn Nghị đã khai phá xong, Khuê ưng lắm. Dẫn Khuê ra ấp Một của trại, Nghị bảo, ta đã viết khế ước tặng cho ông phần đất phía đông này. Có thể nói, đây là khu đất ít phen, đẹp nhất của trại Sĩ Lâm. Khuê cảm động, vái tạ Nghị: Tiểu đệ thật may mắn, phước đức nhận được ân huệ từ Hoàng giáp.

Để Bá tạm thời ở lại giúp Doãn Vị, Khuê quay về chiêu mộ dân. Hay tin, diên chủ, gia đình học trò của Khuê cũng xuống tham gia khai hoang, mở đất, mở trường khá đông. Và từ một cái làng Thư Điền, Khuê khai phá, mở ra các làng Tây Thành, Chí Thiện khác, thuộc tổng Sĩ Lâm, huyện Đại An, Phủ Nghĩa Hưng.

Năm 1861, Tự Đức thứ mười lăm, đất nước hai đầu giặc giã, chiến tranh. Miền Nam, Pháp đánh chiếm các tỉnh miền Đông, ngoài Bắc giặc trong nước cấu kết với phi Thái Bình thiên quốc nhà Thanh đánh phá Tây Bắc, qua vùng ven biển Đông Bắc, xuống giáp gianh đồng bằng. Cùng đó, khoa thi Hương ở Sơn Tây thiếu người có khả năng làm quan chủ khảo, càng làm cho Tự Đức lo lắng hơn, nên hỏi Đại học sĩ Trương Đăng Quế:

- Ai có thể làm quan chủ khảo khoa thi Hương này?

Im lặng trong giây lát, rồi Quế bật nhớ ra:

- Thừa bệ hạ, còn một người tài năng, dũng trí không kém Đốc học Nam Định Phạm Văn Nghị.

- Ai? Tự Đức chớp lấy hỏi.

- Đó là Doãn Khuê. Hiện nay Khuê đang dạy học và cùng Nghị khai khẩn đất đai vùng cửa biển Đại Nha, phủ Nghĩa Hưng.

- Có phải Khuê đã từng làm Giám sát ngự sử thời Tiên đế và là em cố Thượng thư Bộ Binh kiêm Đô ngự sử Doãn Uẩn.

- Dạ, thưa đúng vậy.

Như trút được gánh nặng, ngay trong ngày Tự Đức hạ chỉ, bổ Khuê làm Đốc học Sơn Tây, kiêm quan chủ khảo khoa thi Hương.

Nhận chiếu chỉ, Khuê buộc phải để thứ nam Doãn Vị lo công việc khai hoang, đèn sách giao cho bọn Nguyễn Quang Bích, Phạm Huy Quang, lên đường nhậm chức. Khoa thi Hương vừa hoàn tất, bọn phi nhà Thanh (giặc Thanh) đánh chiếm xuống tận các phủ Vinh Tường, Quốc Oai. Khuê liền dâng biểu lên triều đình cho tuyển mộ các cử nhân, tú tài, thủ đồng, thí sinh khoa thi Hương vừa qua cùng tham gia đánh giặc. Được sự đồng ý của triều đình, các sĩ phu, tráng đinh tham gia rất đông đảo. Khuê chia binh thành ba

đạo. Đạo thứ nhất đích thân Khuê cùng Bá tiến đánh phủ Vinh Tường. Đạo thứ nhì do Doãn Chi con cả của ông đánh chiếm lại phủ Quốc Oai. Đạo thứ ba do thứ nam Doãn Giốc, và người cháu Doãn Trứ truy kích bọn tàn quân đang đóng chiếm Hạ Hòa. Cùng lúc cả ba đạo quân đánh tái chiếm, giặc Thanh chống cự không nổi, bỏ chạy. Khuê ra lệnh truy kích đến cùng. Lúc này, mặt trận Thái Nguyên cũng giao tranh ác liệt. Tri phủ Doãn Chính (con Doãn Uẩn) cháu của Khuê đang bị giặc Thanh vây hãm tại Phú Bình. Được tin, Khuê cấp báo cho Doãn Chi, và Doãn Giốc phải san binh thành ba đạo. Đạo thứ ba do Doãn Trứ chỉ huy, thay ông tiếp tục truy kích giặc. Còn đích thân Khuê và Bá lên Phú Bình giải cứu Doãn Chính. Đến nơi, giặc Thanh vừa chiếm được Phú Bình. Khuê cho phục binh ở ngoài. Chờ đến đêm giặc say sưa mừng vui chiến thắng, không đề phòng, Bá dẫn quân cầm tử đánh thẳng vào trung quân. Tên chủ tướng ngỡ ngác, chưa kịp nhận biết quân nào, và từ đâu đến, đã bị Bá chém bay đầu. Bị bất ngờ, và chủ tướng đã chết, nhưng giặc chống cự quyết liệt. Bá múa đao vun vút lao vào. Lưỡi đao đi đến đâu đâu giặc rụng đến đó. Giặc kinh sợ, tìm đường tháo chạy, nhưng bị phục binh của Khuê ở ngoài giết và bắt sống hết. Nghe nói, sau trận này bọn phi nhà Thanh nghe tên Nguyễn Bá đều vãi linh hồn.

Vào thành, Khuê mới hay, do bị vây hãm hết lương thực nhiều ngày, không được tiếp tế, cứu binh, sức lực đã cạn kiệt Doãn Chính đã nhảy xuống sông tuẫn tiết. Ngay trong đêm, Khuê đốt đuốc chạy xuôi theo con nước tìm Chính. Tiếng khóc than, như lời tạ tội với Doãn Uẩn, khi không cứu được Chính của Khuê văng lên trong đêm làm cho các nghĩa sĩ ai cũng phải rơi lệ.

Lúc này, Tổng đốc Tam Tuyên Bùi Ái bị thương và mất, mọi sự việc đều do Khuê gánh vác. Tự Đức xuống chiếu cho Khuê thụ chức Tổng đốc Tam Tuyên và Bá lĩnh chức Lãnh binh. Nhưng Khuê và Bá dâng biểu, chỉ nhận tạm thụ phong, hết chiến tranh sẽ về dạy học. Tháng chín năm 1862 Khuê lần lượt đánh chiếm lại bốn phủ, huyện Thanh Ba, Lâm Thao, Yên Lập, Văn Chấn, và bắt sống, xử tử tại chỗ hai tướng giặc. Trong khi đó hai cánh quân của Doãn Giốc và Doãn Trứ bị quân tiếp viện của địch đánh chặn, cùng với bọn tàn binh quay lại vây hãm. Được tin, Doãn Chi quay lại ứng cứu. Trong trận kịch chiến cuối cùng ở Tam Tuyên ấy, tuy quân giặc bị tiêu diệt hoàn toàn, nhưng Doãn Giốc và Doãn Trứ đã tử trận. Được tin này, Khuê lặng người. Khi ấy, Khuê đang giúp Tổng trấn Hải An quân vụ Nguyễn Tri Phương đưa quân từ Tây Bắc về dẹp giặc ở đạo Đông Bắc. Đó là vào cuối tháng mười cùng năm 1862. Vậy là, Tam Tuyên tạm ổn định, Khuê trả lại chức Tổng đốc, và Đốc học cho triều đình trở về quê dạy học.

Nhưng năm sau Tự Đức xuống chiếu một lần nữa, buộc Khuê phải trở lại chốn quan trường. Khi nhậm chức Chánh sứ vùng duyên hải Bắc Bộ, kiêm Đốc học Định An, việc đầu tiên của Khuê dâng sớ lên Tự Đức đòi chém đầu chánh sứ Phan Thanh Giản và phó sứ Lâm Duy Hiệp, hai kẻ ký Hiệp ước Nhâm Tuất 1862.

Với Khuê, chỉ có chém đầu hai người này, mới có thể phá bỏ hiệp ước bán nước ấy. Và giảm đi sự căm phẫn của sĩ phu, cũng như những cuộc chống đối biểu tình của các sĩ tử thi Hương ở Hà Nội và Nam Định.

Nhận được sứ đòi chém hai quan đại thần, và hay tin các sĩ tử thi Hương thành Nam của Khuê nổi loạn phản đối Hiệp ước Nhâm Tuất 1862, Tự Đức nổi giận đòi bắt ngay Khuê trị tội. Nhưng Đại học sĩ Trương Đăng Quế can ngăn:

- Khuê là người tài, bộc trực, được giới nho sĩ, sĩ tử kính trọng. Nếu bệ hạ bắt hãm trị tội, chẳng khác gì đổ dầu vào lửa lúc này. Theo hạ thần, nhân lúc này, Bệ hạ triệu Khuê về kinh, không những không trị tội mà còn thăng chức, giao cho hãn thêm công việc mở thương cảng sắp tới. Bởi, công việc này, trong triều hiện nay, không ai có thể làm tốt hơn Khuê. Có được như vậy, hãn chẳng tận tụy hết lòng, còn thời gian nào để liên doanh với các huyện, phủ, hoặc tụ tập đám sĩ tử đồng đơn kháng cáo nữa. Đó là, một công đôi việc chẳng tốt hơn sao, thưa Bệ hạ?

Tự Đức sực tỉnh, nén giận, gật gù:

- Người hãy giúp ta soạn chiếu, vời Khuê cùng với Đào Trí, Tổng đốc Hà Nội, người có kinh nghiệm thủy thổ Nam Định, về kinh ngay.

Nhận được chiếu hồi Kinh, tuy hơi bất ngờ, nhưng Khuê rất bình thản. Bá lo lắng, sợ sau chiếu chỉ có điều gì đó khuất tất chẳng, nên khuyên Khuê chưa nên về Kinh vội. Khuê bảo, việc ta làm là vì nước, vì dân có gì mà phải sợ. Hơn nữa, Tự Đức cũng là vị Vua thẳng thắn. Ngài muốn bắt tội ta thì thiếu gì cách, việc gì phải làm vậy, để mang tiếng với người đời ư. Hôm đi, một số học trò muốn đi cùng, nhưng Khuê chỉ cho một mình Bá theo...

Khi vào triều, Khuê thấy Nguyễn Tri Phương, Đào Trí, và bọn Trương Đăng Quế, Trần Đình Túc, Nguyễn Huy Tề... đã ở đó. Khuê khấu đầu chào, Tự Đức vui vẻ nói: Việc thông thương bằng đường biển rất quan trọng và lâu dài. Do vậy, Đào Trí, Trần Đình Túc, Nguyễn Huy Tề đã tấu trình, xác định rõ, việc mở thương cảng lớn tại vùng cửa Trà Lý, thuộc các huyện Chân Định, Tiên Hải, tỉnh Nam Định. Dứt câu, Tự Đức quay sang Khuê: Đại học sĩ Trương Đăng Quế và Tổng đốc Đào Trí đã tiến cử Doãn Khuê thụ chức Doanh điền sứ cai quản việc xây dựng thương cảng, ý người thế nào? Khuê nói ngay: Thưa bệ hạ, vùng cửa Hạ Lý dòng chảy hẹp, luôn thay đổi, lượng phù sa bồi lắng rất lớn. Nếu xây dựng ở đó, hàng năm phải nạo vét lòng sông rất vất vả, thương cảng không thể phát triển. Do vậy, không nên xây dựng ở đó. Vậy, theo người xây ở đâu thì thích hợp? Tự Đức cắt ngang lời Khuê. Theo hạ thần, ta nên xây dựng ở vùng cửa sông Cấm, Ninh Hải thuộc tỉnh Hải Dương. Nơi đây, lòng sông rộng, nước sâu, ít phù sa và gió bão. Nó cũng gần cửa sông Bạch Đằng thuận lợi đường thủy thông thương với Hà Nội và các tỉnh. Tự Đức trầm ngâm, lưỡng lự. Không khí nặng nề, các đại thần đều im lặng. Đột nhiên, Tổng đốc Hải An Nguyễn Tri Phương tâu bẩm: Thưa Bệ hạ, nhiều năm chinh chiến, và trông coi vùng Duyên hải, sông Cấm cho đến nay,

hạ thần thấy lời Doãn Khuê rất chính xác. Sau Phương, có một số đại thần cùng đồng thuận ý kiến của Khuê. Tuy đồng ý chuyển sang xây thương cảng ở cửa sông Cấm, nhưng Tự Đức vẫn bảo Khuê, việc hệ trọng, xem xét lại, viết bản tấu trình chi tiết, cụ thể. Và hỏi Khuê còn có yêu cầu gì không? Khuê bảo, chỉ cần một người. Tự Đức cười, người có thể chọn bất kỳ ai ở đây. Không, thưa Bệ hạ người đó không ở đây. Vậy là ai, ở đâu? Thưa, hãn là học trò cũ của thần. Một người đại tài, nhưng thi Hương, thi Hội nhiều lần chỉ đỗ đến Cử nhân. Về đo lường, tính toán, thực địa của người này, thần nghĩ, hiện nay Đại Nam ta chỉ có một. Hãn tên Bùi Viện, sinh năm 1839, người làng Trình Phố, tổng An Bồi, huyện Trực Định, phủ Kiến Xương, tỉnh Nam Định. Tự Đức ngạc nhiên và vui mừng: Được, Bùi Viện từ nay sẽ phụ tá người, xong việc sẽ phong tước, ban thưởng.

Khi đang cùng Bùi Viện vật lộn ở sông Cấm, Ninh Hải dựng xây thương cảng, Khuê được tin giặc Pháp từ Ninh Bình đánh sang Nam Định. Cả đời đã nhiều lần cầm binh đánh giặc, nhưng lần này chiến trường ngay trên quê hương, làm Khuê nóng rục trong người, dù tuổi cao, sức đã cạn. Bàn giao lại công việc cho Bùi Viện, Khuê cùng Bá đi suốt đêm về Cao Lộng. Sau khi báo tin cho con cả Doãn Chi đang là tri huyện Chân Định và thứ nam Doãn Vị ở Thư Điền, phủ Nghĩa Hưng mang quân tiếp ứng, Khuê kéo binh về hợp với Phạm Văn Nghị cùng Lãnh binh Nguyễn Văn Lợi chặn đánh địch ở Độc Bộ. Rồi Khuê kéo binh về thủ thành Nam Định. Cuối năm 1873 giặc tấn công dữ dội, thành Nam Định bị phá vỡ. Khuê dẫn binh chạy về Đông Vinh, liên kết với Nguyễn Mậu Kiến ở Động Trung. Và từ đây mặt trận tả sông Hồng là nơi chống Thực dân Pháp quyết liệt nhất những năm cuối đời Khuê...

Và chuyện kể rằng, những ngày cuối năm 1878, người ta thường thấy hai ông già Doãn Khuê và Nguyễn Bá diu nhau đi trên con đường làng Ngoại Lãng. Có điều kỳ lạ, hai cụ mất gần cùng ngày, chôn cất cùng nơi. Nhưng ngày nay, dường như không ai nhắc đến Nguyễn Bá, kể cả các nhà nghiên cứu sử học.

Leipzig ngày 30.9.2017

Đỗ Trường

* (Và quả thật như vậy, sau này Dương Khuê đỗ tiến sĩ, khoa thi 1868, làm quan đến chức Thượng thư. Dương Khuê là nhà thơ, tác giả của bài ca trù nổi tiếng: Gặp lại cô đầu cũ... hồng hồng, tuyết tuyết. Và cũng là người bạn, để Nguyễn khuyến viết bài thơ: Khóc Dương Khuê.)

** Nguyễn Quang Bích (tức Ngô Quang Bích) đỗ Đệ nhị giáp tiến sĩ đình nguyên (tức Hoàng giáp) năm 1868, làm quan tri phủ, nhà chống Pháp nổi tiếng thế kỷ 19.

SÀI GÒN nổi nhớ khôn nguôi



• Hoa Lan

Tôi không phải dân Sài Gòn, sống tại Sài Gòn rất ít chỉ khi nào về Việt Nam phải đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất, ở lại vài ngày lo công việc xong là kiếm đường về quê, khi thì Nha Trang lúc Vũng Tàu. Nhưng thời gian sau tôi không thích về Việt Nam nữa vì nhiều lý do, nên tựa đề "Sài Gòn, nổi nhớ khôn nguôi" này chắc dành riêng cho ai đó chứ không phải tôi. Đúng đấy! Tôi chưa thấy ai yêu và nhớ Sài Gòn bằng Chàng của tôi. Chàng sinh ra tại cái nôi của Sài Gòn ngay hẻm Gia Long gần chợ Bến Thành, vì là con cầu tự nên cha mẹ nuông chiều cho ăn xài thả cửa lập nhiều thành tích như: mới hai tuổi đã ăn hết một trái sầu riêng, mắt mũi sưng vù phải đưa vào bệnh viện. Đây là chuyện quá khứ xa xưa, nhắc lại để dẫn nhập cho chuyến về Việt Nam bốn tuần của chúng tôi, nói là về Việt Nam cho gọn chứ Chàng chỉ cố thủ tại Sài Gòn nhất định không chịu đi đâu nữa. Tôi chiều Chàng cho yên cửa êm nhà, vì đây là lần đầu tiên tôi đi chung với Chàng về Việt Nam. Tôi hứa với lòng sẽ không có hành động phản kháng chống đối nào, nếu nửa đêm Chàng mất ngủ vặn đài nghe Lisa Phạm chứ chế độ một cách thiết tha.

Chàng chọn khách sạn tại quận 1 để đi chơi cho dễ, khu Tây ba lô hay đóng đô ở đó. Bên cạnh lại có một công viên khá lớn để mỗi sáng sớm ra tập thể dục. Dĩ nhiên khách sạn nằm trong hẻm cho đỡ ồn ào và vừa túi tiền loại khách sang hơn Tây ba lô một tí. Đầu hẻm là khu phố dành cho người đi bộ nổi tiếng mang tên Bùi Viện. Phố lúc nào cũng đông đúc và ồn ào, hình như dân tình ở đây ham vui quá không chịu đi ngủ, suốt đêm xập xình nhảy nhót. Nhất là cái quán mang tên "Lost in Saigon" đèn đóm nhấp nháy như một disco. Lọt vào khu này chỉ thích hợp cho bọn trẻ người Tây năng động, chứ cỡ như tôi là sai bét!

Bên phía đường Phạm Ngũ Lão là công viên 23 tháng 9, không hiểu đó là ngày gì quan trọng mà được đặt tên cho một công viên rộng lớn tại quận 1. Tôi chỉ biết đó là ngày sinh nhật của cậu con trai nên dễ nhớ. Tôi kiếm một ghế đá công viên khuất sau lùm cây vừa tránh nắng lẫn tránh người lại nhìn ra hồ sen thật lãng mạn. Nhưng người trong công viên thật phức tạp không dễ tôi yên, hết người này hỏi đến người kia mời chào. Có một cụ ông đi ngang qua hỏi, bà đang chờ ai? Tôi tình bơ đáp nhẹ, rằng tôi đang chờ chồng tôi. Thế là cụ ông linh vội. Cái công viên này bị tai tiếng. Chẳng là năm ngoái các chàng trai trắng da đen đến Việt Nam định cư lậu tại công viên này, họ gây ra nhiều chuyện quái đản có liên quan đến tiết hạnh khả phong của nhiều phụ nữ. Đây là chuyện năm ngoái, chứ công an đã tổng cổ các chàng da đen về nước gần hết rồi!

Lúc đi ngang qua khu chợ dưới lòng đất, ngừng đầu lên nhìn cái bảng hiệu nhấp nháy thật to với hàng chữ "*you only live once*", có lẽ Chàng chạnh lòng nên kéo tôi vào uống ly cà phê "bạn chỉ sống một lần" trong đời thôi. Quả đúng như vậy, đây là lần đầu tiên tôi uống ly nước ép trái cóc với mùi vị thật đặc biệt.

Sau khi thả Chàng về lại khách sạn, tôi còn lang thang thêm vài hội chợ cuối tuần ở quanh vùng. Sài Gòn ban đêm thật lộng lẫy muôn màu và không thể nào thiếu sự ồn ào đến vô trật tự. Lúc ban đầu thấy hơi khó chịu nhưng dần dần cũng quen và hòa đồng luôn một cách tự nhiên.

Buổi tối hôm ấy, một buổi tối khó quên trong cuộc đời tôi. Đó là trận cháy nhà đối diện với khách sạn tôi đang trọ vào nửa đêm.

Tôi đang say sưa giấc điệp sau một ngày mệt nhoài với nóng nực, xe cộ ồn ào và bụi bặm. Bỗng nghe tiếng phụ nữ eo éo kêu khóc từ căn lầu đối diện vọng sang. Tôi vẫn yên tâm ngủ tiếp vì chuyện vợ chồng gây lộn đánh nhau là chuyện bình thường của trời đất Sài Gòn. Nhưng tiếng la càng ngày càng lớn và khẩn cấp, xen lẫn tiếng lửa, lửa; rồi mùi khét của nhựa tôn theo gió bay sang. Đến lúc này tôi mới tin là người phụ nữ đáng thương kia không bị chồng đánh mà bị trời đánh gây hỏa hoạn cháy nhà.

Trong cơn nguy khốn chỉ mặc trên người bộ đồ ngủ, giấy tờ tiền bạc để cả trong va li khóa số cẩn thận. Không có mắt kính thôi đành chịu chết! Tôi vẫn còn bình tĩnh lựa chiếc quần dài cho khỏi bị muỗi cắn, vợ đại vài thứ cần thiết bỏ vào túi xách và vẫn nuôi tiếc cái va li đựng thông hành và cả ngàn Euro chưa tiêu đồng nào vì mới bước chân đến Sài Gòn. Nhưng va li phải vất lại tại tầng một, phải bỏ cửa chạy lấy người trong tình thế nguy cấp này.

Sau khi thoát ra cửa trước của khách sạn, ngọn lửa bên nhà đối diện bắt đầu cháy to phừng phực lan rộng qua phòng 201 của tôi. May lúc ra đi còn nhớ đóng cửa sổ, không thì các màn cửa sẽ làm mồi cho lửa mất thôi. Ôm túi vài xách tay trước ngực, tôi đứng trước đám cháy mấy căn nhìn ngọn lửa một cách thần thờ bất động. Thiên hạ túa ra đường đứng xem hiện

tượng sống động thay đổi từng giây, đa số là Tây ba lô khách trọ trong vùng với điện thoại cầm tay đưa lên chụp ảnh quay phim như trong phim trường của Hollywood, không tìm cách chữa cháy hay đứng dẹp qua một bên cho người ta chữa cháy. Cho đến khi bị mắng đuổi ra chỗ khác, dòng người tò mò mới giải tán lực lượng di tản ra hướng đường Bùi Viện trong đó có cả tôi.

Tôi ngồi trên bật thềm trong góc của một khách sạn đối diện với tiệm "Lost in Sài Gòn", đang chớp đèn disco dật dờ sôi động, bỗng đèn điện tắt ngóm cả khu phố như chìm đắm trong cõi lâm bô địa ngục. Nhưng có nơi vẫn sáng trưng với máy điện riêng, không phụ thuộc vào điện của nhà nước. Đúng lúc ấy ba xe chữa lửa gần khu phố chạy đến kịp thời, họ phải đậu xe ở đường chính, xách vòi xịt nước và bình chữa cháy chạy vào trong hẻm thật chật chội bề ngang chưa đến hai mét.

Thôi thế cũng yên tâm, cả một đội ngũ chữa cháy hùng hậu của quận 1 mà không dập tắt nổi một cái nhà bé tí tẹo kia hay sao? Tôi phải lo đến những thiệt hại của tôi chứ! Lúc đầu tôi ngồi niệm Quán Âm để hầm lửa biến thành hồ sen. Sau đó nghĩ tiếp cảnh cháy hết quần áo, thôi quán vô thường ra chợ Bến Thành mua cái mới không sao. Nhưng mất cái thông hành mới mệt, Sứ quán Đức tại Hà Nội đang đóng cửa vì vụ bắt cóc một nhân vật đang làm đơn xin tỵ nạn tại Đức. Mất thông hành giặc này là phiền toái không thể tưởng! Lại thêm mất hết cả tiền nữa! Nhưng lạ thay tâm tôi rất an, chắc nhờ niệm Quán Âm nên có tâm không sợ hãi.

Đội ngũ chữa cháy từ từ rút lui sau hơn một tiếng vật vã với thần lửa. Tôi ngồi bên vỉa hè cũng đã quá nửa đêm cho đến khi chàng và nhân viên của khách sạn tìm được đưa về bằng ngõ sau. Tình hình khách sạn của tôi rất may mắn, không bị cháy nhờ trong nhà có thờ Quán Âm, chỉ bị thiệt hại vật chất như vại phòng đối diện hiện trường bị hư cửa kính và máy lạnh. Đồ đạc của tôi vẫn như nguyên, chỉ hôi mùi khói mầy áo treo trên móc. Cái định mệnh vỉa hè của tôi cũng cay nghiệt đấy chứ! Nửa đêm nửa hôm phải ngồi ngoài vỉa hè cho muỗi đốt.

Khoảng ba giờ sáng tất cả mọi người đều tụ tập về phòng. Không biết có ông tây bà đầm nào sợ quá bỏ chạy qua khách sạn khác không chứ cặp vợ chồng già tầng dưới nhất định bám trụ giữ làng, nhất định ở lì không chịu di tản qua phòng khác, mặc dù căn phòng toàn mùi thán khí. Không chết vì bị lửa thiêu rụi thì cũng chết vì khí độc, cái chết nào cũng thê thảm! Nguyên nhân sâu xa là ông chồng già người Ấn Độ bị bệnh ung thư vào giai đoạn cuối, chẳng nào cũng chết thà chết trên giường còn hơn chạy ra vỉa hè như tôi. Cái đáng nói ở đây là cô vợ trẻ béo đầy đà người Trung Quốc cũng nhất định ngủ lại trong phòng để chăm sóc chồng. Câu chuyện tình đẹp như mơ, sống chết có nhau này đã trở thành huyền thoại trong khách sạn. Chàng của tôi ở phòng bên cạnh ngưỡng mộ cô vợ trẻ này quá sức. Chàng cứ nói kháy tôi mãi,

ước gì mình cũng được cô vợ hy sinh và chăm sóc chồng như thế! Tôi lắc đầu không muốn chết theo một người đàn ông nào cả. Người đáng ca ngợi nữa là anh chàng trẻ tuổi nhân viên trong lễ tân đã làm hết sức mình trong đêm khói lửa ấy. Cậu chạy đến gõ cửa từng phòng, hối mọi người phải di tản ra khỏi phòng. Giúp đỡ tôi khiêng cái va li to đùng và cuối cùng đẩy tôi chạy thoát thân.

Người ta hay bảo "Sau cơn mưa trời lại sáng", nhưng đằng này trời lại càng tối hơn sau cơn hỏa hoạn. Trong phòng sặc sụa mùi thán khí, chỉ thấy ba không: không điện, không máy lạnh, không quạt máy. Vậy thì ngủ thế nào được nữa, xem như "*Thức trắng đêm nay viết lại nhật ký của hai đứa mình*" như bài hát nào đó! Sáng ra tôi kể cho Chàng nghe mọi việc, Chàng chỉ quan tâm đến phản ứng của tôi trong tình huống ấy. Chàng dạn giấy tờ quan trọng và tiền bạc phải để cạnh người, khi có chuyện chỉ cần bốn mươi giây là đã thu dọn chiến trường rồi tẩu thoát. Tôi học tập kinh nghiệm cho những lần sau, chắc chắn sẽ chớp nhoáng như phim hành động.

Mỗi buổi sáng tôi hay dậy sớm ra công viên 23 tháng 9 để đi bộ và tập thể dục. Đây không phải là việc dễ dàng như ăn cơm sườn như mọi người vẫn tưởng. Khó lắm đấy! Làm sao có thể tập thói quen để đồng hồ dậy lúc bốn giờ năm mươi sáng khi tối nào cũng đi ngủ sau mười hai giờ đêm. Thế mà vì sức khỏe, vì thân hình có khuynh hướng phát phì, tôi đã hy sinh vì đại nghĩa.

Thời gian đi chơi ở Việt Nam ngoài chuyện ăn uống tôi phải làm gì nhỉ? Lần này đi hưởng thụ nên các việc từ thiện hay chùa chiền như các lần khác bị lu mờ lùi vào dĩ vãng. Buổi tối chàng dẫn tôi đi nghe nhạc ở những nơi thật đặc biệt như Uyên voice, người đi nghe nhạc có quyền lên hát, nơi quy tụ những giọng ca chỉ cần ráng thêm một tí là thành ca sĩ nghiệp dư. Bà chủ quán lên hát bài "Đêm nhớ về Sài Gòn" của Trầm Tử Thiêng khiến chàng thổn thức.

Nhắc đến khu phố dành cho người đi bộ đường Bùi Viện, tôi có duyên được tham dự trong buổi lễ khánh thành rất hoành tráng, nhưng lại không có chính quyền sở tại đến tham dự. Mọi người cứ đinh ninh thế nào cũng được ông cán bộ nào đó ở quận 1 lên xoa tay nói vài lời phi lộ rồi cắt băng khánh thành như thường lệ. Nhưng nghi lễ vẫn có các cô gái trẻ mặc áo dài thật đẹp cầm băng đỏ dàn chào, đứng cho mọi người chụp hình một lát rồi rút lui. Hỏi ra mới biết nhà nước tiết kiệm tiền của dân không đến rình rang. Trời ạ, màn kịch rẻ tiền này của nhà nước mà cũng có người tin! Trong cuộn phim chiếu trên màn hình quảng cáo về thành phố Sài Gòn, ngoài những tòa nhà cao tầng như Bitexco nổi niềm tự hào của dân tộc, còn tự hào thêm về Kênh Nhiêu Lộc được dịch là Green Canal, có một thời cá chết nổi lênh bênh, nhưng bây giờ sạch rồi, dân nhậu tối nào cũng bu quanh các quán nhậu dọc bên bờ kênh. Ấn tượng về Sài Gòn là chỉ ăn và nhậu, ngày nào cũng như ngày nào. Nhưng đến ngày rằm và mừng một, đa số đã

biết ăn chay, các tiệm bán ốc cua tôm phải nghỉ bán. Họ còn phải đi phóng sinh nhất là rằm tháng bảy cho bớt tội lỗi đối với các động vật đã hy sinh cho bàn nhậu. Ôi việc làm tuy nhỏ nhưng phước đức biết bao!

Nếu tôi cố gắng ngồi gò lưng viết cho thật hay tác phẩm "Định mệnh không là định mệnh", chắc chắn cũng không có ai biết đến tác giả là ai. Nhưng nếu tôi bị đụng xe ngay trong khu phố dành cho người đi bộ đường Bùi Viện, thì với phương tiện truyền thông hiện đại ngày nay tôi nhất định sẽ nổi tiếng với các tin xe cán chó hoặc chó cán xe. Không phải tôi cường điệu đâu, mà dân Sài Gòn áp dụng nghiêm chỉnh luật giao thông kiểu: thấy đèn đỏ phóng, gặp kẹt xe leo thang lên lề đường chạy và nếu không bị công an giao thông rào chặn họ lao luôn vào khu dành cho người đi bộ, từ xe gắn máy tư nhân đến taxi Uber, Grab, làm tôi sợ phát khiếp!

Nói đến cá tính người Sài Gòn sao tôi yêu đến thế! Họ chân thành, cởi mở và sẵn sàng giúp đỡ những ai cần nhờ vả họ mà không đòi hỏi lại điều gì. Ngay tại khu Tây ba lô tôi đang trọ, nơi được mệnh danh là cái ổ chuồn chuồn chứa đủ loại người thượng vàng hạ cám vừa tây vừa ta đến thật dễ thương. Chị Tư Cửa bán cơm tấm trên vỉa hè đối diện trệt vài căn với khách sạn, gọi là chị cho vừa lòng nhân vật ấy thôi chứ hình hài là đàn ông thấy rõ. Chị có mái tóc dài cột đuôi ngựa cho gọn gàng và mát mẻ, mắt lông mày xanh xanh biếc mặn mà và đôi môi xậm màu xác pháo thắm tươi. Chị nấu ăn rất khéo và ngon nên chỉ vài tiếng sau khi mở hàng là hết sạch. Thợ phụ giao cơm của chị cũng là anh bóng lả, bóng lơi, nhìn tướng bưng cơm ẻo qua ẻo lại của anh làm tôi nuốt cơm không muốn trôi. Ấy thế mà họ có lòng nhân lắm đấy! Thịnh thoảng vẫn nấu bánh canh giò heo từ thiện phát cho người nghèo trong xóm.

Hôm đó chị Cửa lân la đến trước cửa khách sạn, ngồi xếp vào bộ ghế của phòng lễ tân. Chị muốn tán tỉnh cô hùn vốn vào nồi bánh canh từ thiện khoảng hai trăm phần ăn. Tưởng gì chứ chuyện này gặp cô là trúng mánh rồi. Tôi rút ngay trong túi ra tờ năm chục Euro đưa cho chị. Người đẹp lả lơi cầm tờ giấy trên tay nhìn qua nhìn lại không biết giá trị của nó nằm ở đâu rất tội nghiệp, tôi phải nói nhỏ là tương đương với một triệu ba trăm ngàn đồng. Mắt chị chưa kịp sáng đã bị bà chủ khách sạn gạt phắt đi bắt trả lại cho cô. Họ bảo đưa tiền nhiều sẽ bị bỏ túi, chỉ hùn mấy kí lô bánh canh thôi. Chị Cửa giận giỗi đứng dậy ve vẩy bước ra khỏi hiện trường. Tôi thấy hơi bất nhẫn chưa biết phản ứng sao, cô chủ khách sạn ghé tai tôi thì thầm:

- Cô đừng đưa tiền nhiều cho bà, có đồng nào kiếm được bà đem về nuôi trai hết!

Tôi đành gạt đầu tán thành cho việc rút tiền về nhưng trong dạ vẫn nao nao, lỡ mình nghi lầm cho lòng tốt của người ta thì sao. Tôi làm ngược lại với châm ngôn của Tào Tháo, chẳng thà để người phụ ta còn hơn ta phụ người. Sáng hôm sau lúc đi tập thể dục về, gặp chị đang ngồi kho thịt với trứng, tôi dú

lén vào tay chị tờ năm trăm ngàn để hùn vốn cho nồi bánh canh từ thiện. Theo tâm lý học, khi mở đĩa vào đến miệng mèo rồi mà còn bị giật ra, thì mèo kia đâu để cho yên. Tôi muốn cho tình cảm của chị Cửa và cô chủ khách sạn vẫn đẹp sao.

Thế rồi vài ngày sau, vào một trưa hè nắng gắt không mưa, quán cơm bụi của chị Cửa đổi món bánh canh giò heo, bỏ từng hộp chế nước lèo phát cho mọi người trong xóm xa gần. Tôi đi chơi về trễ cũng đòi phần liền được ưu tiên một tô đặc biệt do anh bóng lả lướt bưng vào.

Nhắc đến đề tài bóng, tôi phải kể chuyện này. Hôm đi rửa mặt tại trung tâm thương mại mới xây lóng cón Sài Gòn Center, tôi sà vào hàng mỹ phẩm cao cấp Shiseido. Thấy phần quà tặng quá hấp dẫn nếu mua sản phẩm trên mười triệu do một anh bóng đứng quảng cáo với giọng thật ngọt ngào. Tôi phân vân mãi có dám bỏ số tiền lớn cho vài hộp kem trét lên mặt không? Số tiền ấy để làm từ thiện tốt hơn như suy nghĩ từ xưa đến nay, tôi làm kế hoãn binh ngày mai sẽ mang tiền đến mua. Hôm sau đến lại gặp một cô bán hàng rất trẻ đẹp, tôi nói thật lòng:

- Con đẹp như vậy chắc con trai theo giữ lắm phải không? Tại sao lại than cô đơn?

Cô nàng than ngắn thở dài:

- Cô không biết đấy thôi! Cả khu trung tâm này con trai bóng hết cả rồi.

Tôi chỉ đường cho hươu chạy:

- Vậy con tìm con trai Tây đi.

- Cô ơi, con trai Tây cũng đi tìm con trai Việt Nam.

Đến đây câu chuyện bế tắc, cả hai chỉ biết cười trừ.

Thành thật mà nói, các chàng biến thái rất có tài trong mọi lãnh vực, nhất là nghệ thuật. Muốn có mái tóc đẹp hay vẽ mày vẽ mặt cho các buổi tiệc tùng, ta cần tìm một anh thợ có chất bóng trong người. Quần áo thời trang thì khỏi cần nói, các tay trứ danh trên thế giới đã bóng đến gần chín mươi phần trăm cả rồi.

Cái xóm Bóng của tôi chỉ sống về đêm, khi phố đã lên đèn là lũ lượt kéo nhau ra ăn uống nhậu nhẹt rồi nhảy nhót tưng bừng. Mặc kệ họ vui chơi kiểu họ, tôi vẫn chơi kiểu tôi, đi tìm những xe bán bắp hay khoai lang nướng lụi thơm phức. Rồi xe bán mía ghim, đậu phụng luộc bùi đến tận óc. Sao dân Sài Gòn thích ăn chơi đến thế! Chỗ nào cũng hàng quán ăn uống, mà nấu phải thật ngon mới đông khách. Họ kén chọn lắm! Lại thêm sự giúp sức của anh bạn Google, cho điểm cao các tiệm nấu ngon và chỉ đường cho đến tận nơi.

Trở về khu Tây ba lô đường Phạm Ngũ Lão, không biết vị tướng quân của nhà Trần ngồi đan giỏ ngày xưa, đã cầm giận giặc Nguyên giày xéo nước ta đến độ bị dùi lính giặc xuyên qua dùi vẫn không thấy đau, có đau khổ khi nhìn thấy bọn Tây ba lô đến chiếm luôn cả một con đường. Chắc là không, vì đây không phải là chiếm thuộc địa bóc lột dân lành, họ còn đem ngoại tệ và công ăn việc làm đến cho mọi người, tất cả đều vui vẻ cơ mà!

Trong hẻm có quán cà phê Út Lành, vẫn giữ nguyên bản chất chân quê như cái tên của mình. Cửa sổ gỗ thời Pháp thuộc, ngoài hai cái bàn gỗ cũ kỹ cho khách ngồi, ai đến trễ phải ngồi trên tấm phản gỗ đã mòn cả nước sơn. Bên cạnh là một đồng sách báo cũ mới lẫn lộn cho khách vừa nhâm nhi ly cà phê vừa mở mang kiến thức.

Một chiều lang thang trên đường Nguyễn Huệ, con đường số một của Sài Gòn là bộ mặt ăn khách của thành phố với những khách sạn sáu sao mới xây vượt cả Singapore. Đắt tiền là do đồ đạc trang trí toàn là hàng độc có một không hai trên quả địa cầu cũ rích này. Đàn ông vào đây nếu không mang giày, mặc quần áo cho tử tế sẽ được các chú bảo vệ ra bỏ nhờ mời ra. Đàn bà dễ dãi hơn, mặc kiểu gì cũng được càng ít quần áo càng tốt!

Tôi bấm bụng vào uống ly nước để tìm cảm giác mạnh, chụp vài tấm ảnh làm tài liệu về nhát ma thiên hạ. Giá tiền phòng rẻ nhất là ba trăm năm chục đô một đêm và đắt nhất khoảng mười lăm ngàn đô. Công tử Bạc Liêu còn sống muốn đốt tiền cứ việc chui vào đây, chẳng ai mắu muỗi gì cả. Tôi muốn thử làm cuộc đổi đời, sẽ trọ lại một đêm để tìm cảm giác, cái giá rẻ nhất tôi có thể kham được, đến tuổi này rồi muốn làm gì cứ việc, chẳng còn gì để mất mà sợ. Sau nhiều đêm suy nghĩ tại khách sạn cái ổ con chuồn chuồn, tôi không dám cúng tiền chỉ cho một đêm bằng giá cả tháng nơi đây. Cảm giác phí phạm của trời sẽ làm tôi mất ngủ, mặc dù tôi là cháu của cụ "Phí Cửa Giời".

Có một điểm tôi phục dân Sài Gòn sát đất, họ đã áp dụng câu thơ của Tố Hữu, một nhà thơ sắt máu (bị nhiều người nguyên rủa nhứt):

"Chúng muốn biến ta thành quý đỏ.

Ta sẽ vươn lên như một thiên thần".

Đúng quá đi chứ! Bọn quý đỏ chiếm Sài Gòn dưới chiêu bài giải phóng, muốn nhuộm đỏ cả miền Nam. Trước tiên bọn chúng đổi tên thành phố nhưng dân Sài Gòn vẫn nhờn nhờn cái mặt, trong tâm vẫn giữ nguyên các cá tính của người Sài Gòn và hay hơn nữa là cảm hóa luôn các cán bộ cao cấp được điều về Sài Gòn, biến họ thành những người Sài Gòn không cần nhập tịch. Mặc dù sau bốn mươi hai năm bị ức chế phải thay họ đổi tên, họ vẫn giữ trong tâm mãi mãi cái tên thành phố Sài Gòn thân thương như tất cả các người con Việt khác trong cũng như ngoài nước, không cần một văn bản đổi tên chính thức nào của cái được mệnh danh là nhà nước. Tính chất người Sài Gòn phóng khoáng, rộng lượng, nghĩa tình. Người lữ khách đến Sài Gòn luôn được chấp nhận và dần dà theo ngày tháng họ trở thành dân Sài Gòn thân thiện lúc nào không hay. Cái chất Sài Gòn vì thế sau ba trăm năm không dễ gì có thể thay đổi.

Bây giờ tôi đã yêu Sài Gòn rồi, cái tựa đề "Sài Gòn, nỗi nhớ khôn nguôi" phải dành cho tôi.

• **Hoa Lan**
Mùa thu 2017

Ui Chao Mưa Huế ...



*Cha Mẹ ơi mưa chi mà dễ sợ
Trời tối thui chẳng chộ bóng mặt trời
Ri mần rặng, ở nhà chắc Mẹ đợi
Bữa cơm chiều nguội lạnh hết còn mô
Ở Huế ni trời mưa là không chộ
Lối mô về như lạc chốn mê cung
Cái xứ chi mà khổ tới tận cùng
Mưa với nắng như trời hành riêng hí
Có lẽ rứa mà ông Trời tính kỹ
Hành chuyện ni thì thương lại cái tê
Nên con gái khác chi bỏ bùa mê
Cái giọng nói ngọt hơn chè đậu ngự
Anh Huế mô mà lâu rồi bỏ xứ
Ngày trở về nghe hai tiếng dạ thưa
Con gái Huế trên bờ môi như lửa
Là cháy lòn, ngơ ngẩn đến tò te...
Ui chao mưa rặng chưa hết rứa hè
Thôi em về liêu đại cả Mẹ la
Dấu ốt dột mưa làm em ướt cả
Lạnh cả người... không biết có ai thương !*

• **Trần Hồng Tâm**

Ghi chú:

* Có chữ nào không hiểu, độc giả có thể hỏi ông Chủ Bút.

NA UY xứ lạnh tình nồng

• Phương Quỳnh-Diệu Thiện



Lịch trình xuất quân đã đến, Tham Mưu Trưởng Đàm Nghiêm ra lệnh cho tướng Không Quân Thanh Thắng và tướng Bộ Binh Văn Tình dẫn hơn 40 „chiến binh” tiến đến mục tiêu ở thành Moos, Na Uy vào ngày 02.6.2017.

Đúng như dự tính, đoàn được các đơn vị địa phương đón về địa điểm tập trung: Tam Bảo Tự. Đây là lần đầu tiên, tôi có nhân duyên đến chiêm bái đạo tràng này trong lễ Phật Đản. Đại Đức trụ trì Thích Viên Tịnh mà Sư Bà Diệu Tâm, Viện chủ chùa Bảo Quang Hamburg hằng tin tưởng và trân quý. Trước đây khá lâu, Sư Bà và Đại Đức đã nhiều năm đảm trách chương trình từ thiện và xã hội nơi quê nhà. Ngôi chùa Bảo Quang hôm nay khang trang tráng lệ cũng có bàn tay và khối óc của Đại Đức đóng góp. Dù xa xôi cách trở, Bắc Đức Bắc Âu, nhưng Đại Đức đã không quản ngại không gian và cả thời gian để cùng Sư Bà cùng quý Sư Cô chung sức kiến tạo từ lúc ban đầu khó khăn trắc trở. Ân nghĩa đó, hàng Phật tử Hamburg chúng tôi luôn luôn khắc ghi tấm lòng cao cả của Thầy. Xin được phép gọi tiếng Thầy để thấy có sự gần gũi và thân thương hơn nhưng không kém phần kính trọng.

Từ cổng tam quan, chúng tôi đã nhìn thấy toàn khung cảnh chùa nguy nga, khoảng 2.000 m². Cổng chùa cao rộng, bảng đề 3 chữ Tam Bảo Tự. Nhìn thẳng sâu bên trong sân chùa có tượng Di Lạc, ở trên cao có Quan Âm Các và tượng Phật Bà Quan Âm lộ thiên tựa bên vách núi đá trông thật trang nghiêm. Nơi đây, đã nhiều năm Thầy dày công đục đẽo khai sơn phá thạch mới tạm hoàn mãn như hôm nay.

Chùa xây cao 2 tầng rất rộng rãi khang trang đẹp đẽ. Chánh điện rất lớn. Phòng ăn, phòng ngủ rất đầy đủ. Tuy vậy, Thầy vẫn còn tiếp tục sửa chữa thêm cho hoàn mỹ để đón các phái đoàn hành hương về chiêm bái.

Trong dịp này, chúng tôi được đánh lễ Thượng Tọa Thích Quảng Đạo, Viện chủ chùa Khánh Anh ở Paris, Pháp Quốc và hiện là Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện-Xã Hội của Giáo Hội Phật Giáo VNTN Âu Châu và Đại Đức Thích Viên Tịnh là Phó.



Trong đạo từ, Thượng Tọa có kể thêm về sự liên hệ mật thiết giữa hai Giáo Hội Phật Giáo và Kitô Giáo ở Paris. Sự tương giao khấn khít này đã có từ thời Sư Ông Thích Minh Tâm còn tại thế. Mỗi năm đều có bữa cơm họp mặt thân mật giữa hai bên. Đặc biệt nhân dịp đầu năm nay Thượng Tọa được Đức Tổng Giám Mục Dubost thành phố Evry vùng 91.000 Essonne mời dùng bữa cơm thân mật. Trong buổi gặp gỡ tâm tình trao đổi, Đức Tổng Giám Mục thân mật hỏi: „Theo truyền thống nghi lễ Phật Giáo, người chết sau lễ cúng thất tuần 49 ngày, người chết đã đi đầu thai rồi, mà tại sao lại còn tục lệ cúng cô hồn?”. Để trả lời câu hỏi đó, Thượng Tọa đã kể cho Đức Tổng Giám Mục nghe hai câu chuyện.

Chuyện thứ nhất:- Tại thành phố Point du Hoc ở vùng Normandie, trong nhà của một Phật tử Việt Nam thường xảy ra vài điều kỳ lạ khó hiểu không giải thích được. Thí dụ, không có gió mà ảnh trên bàn thờ nhà họ bị lung lay. Cửa ra vào có khi tự nhiên đóng ập lại. Dưới nhà bếp thường có tiếng động như tiếng chuột lục lạo... Chủ nhà có thỉnh Thượng Tọa về cúng. Trong lúc đang cúng, nhà đóng kín cửa mà tự nhiên 2 cây đèn cây đang đốt, bỗng nhiên vụt tắt, bài vị cắm gần lư hương cũng rung rinh và ngã xuống, làm cho mấy Thầy hoảng hốt. Thượng Tọa cũng thiết bàn thờ cúng ở nhà kho để cầu cho oan hồn những người uẩn tử sớm siêu thoát. Ban đầu hiện tượng kỳ lạ cũng xảy ra như vậy, nhưng trong tiếng cầu kinh tụng niệm miên mật, hiện tượng bất thường dần dần biến mất. Vài năm sau, chủ nhà có cho Thượng Tọa biết, khi đào đất ở nhà kho lên để xây cất thì thấy có hai xác người lính Đức chưa tan hết...

Chuyện thứ hai: - Chuyện do ông Hội Trưởng Hội Phật Tử Niệm Phật Đường Thảo Đường Moscow ở Nga kể lại, một gia đình cũng năm mơ thấy linh hồn cũng của người lính Đức về báo mộng, xác bị chôn vùi trong thế chiến thứ II. Gia chủ phải thỉnh quý Thầy đến nơi tụng kinh, hóa giải và đưa linh hồn người quá

cổ về chùa quy y; sau đó nhà mới yên, không còn bị phá phách quấy rầy nữa.

Thượng Tọa giải thích cho Đức Tổng Giám Mục hiểu là sau 49 ngày những người nào hồi còn sống đã làm nhiều điều thiện, hoặc làm các việc ác, thì tùy theo thiện nghiệp linh hồn sẽ được đầu thai trở lại kiếp người, ngược lại người tạo ác nghiệp sẽ đầu thai ở cõi ngạ quỷ, súc sanh. Còn những oan hồn uẩn tử chết vất vưởng không ai biết đến để cúng kiến cầu nguyện, thì những linh hồn đó gọi là cô hồn, là ma đói không được siêu thoát...

Hôm đó cũng có chương trình văn nghệ giúp vui với ca sĩ Hạ Vy đến từ Hoa Kỳ cùng với những giọng ca vàng của địa phương, thêm vài màn vũ xinh xắn của các cháu thiếu nhi.

MC Văn Thái, duyên dáng trẻ trung, đã giới thiệu tập truyện „Những Cây Bút Nữ II” của 8 cây bút nữ Báo Viên Giác, Hannover, Đức Quốc do tôi mang sang bán gây quỹ tu bổ Tam Bảo Tự.

Nhờ tài giới thiệu dí dỏm thân tình của MC Văn Thái, 10 cuốn sách, mỗi cuốn 20 EUR, đã được bà con nhiệt tình mua ủng hộ, không cần biết nội dung cuốn sách hay dở thế nào. Vì mỗi khi nhắc đến chùa Viên Giác là bà con nghĩ ngay đến tờ báo Viên Giác được độc giả khắp nơi ủng hộ. Tờ báo liên tục phát hành gần 40 năm không ngừng nghỉ. Được như vậy cũng nhờ vào đức độ và tinh thần say mê văn học nghệ thuật của Hòa Thượng Phương Trượng Tổ Đình Viên Giác, người sáng lập Chủ Nhiệm Báo Viên Giác từ năm 1979; cùng với ông Chủ Bút tể nhị khiêm cung có tinh thần trách nhiệm rất cao. Hơn thế nữa, tờ báo được sự cộng tác của nhiều cây bút tên tuổi ở các châu lục khác; đặc biệt là nhờ sự ủng hộ không ngừng nghỉ của độc giả trên 30 quốc gia.

Trong khi đó ngoài sân chùa, trong giờ nghỉ giải lao, bà con người Việt và Na Uy từ nhiều nơi đổ về dự lễ, lâu ngày gặp nhau tha hồ hàn huyên tâm sự, hoặc vui vẻ chào nhau như Nữ sĩ Tôn Nữ Hỷ Khương điển tả:

...
*Còn gặp nhau thì hãy cứ vui
Chuyện đời như nước chảy hoa trôi
Lợi danh như bóng mây chìm nổi
Chỉ có tình thương để lại đời.*

Vâng, chỉ có tình thương đến với nhau mới thưởng thức được nhiều món ăn ngon. Đặc biệt có Bún Huế của „đoàn quân” Hamburg và Luneburg đã chuẩn bị sẵn từ quê nhà mang sang, phát hành cúng dường Tam Bảo Tự, do 2 đầu bếp thượng hạng của chùa Bảo Quang là Thanh Thắng và Diệu Hoàng cùng với bàn tay nêm nếm của Tham Mưu Trưởng Đàm Nghiêm nên tô bún Huế càng thêm đậm đà hương vị. „Quán” Bún Huế rộn ràng vui nhộn nhờ vào tài chọc cười của hai tên „lính” giỏi phục vụ tăng cường từ thủ đô Bá Linh, đó chẳng ai khác hơn là hai nàng Nguyên và Chi.

Trong cơn mưa phùn, gió núi lạnh lạnh thổi về, Thầy trụ trì vẫn thường lui tới hỏi thăm bà con Phật

tử với giọng nói nhẹ nhàng ấm áp, nụ cười từ ái luôn nở trên môi.

Buổi chiều, đoàn chúng tôi được Thầy cho đi thăm hồ Vansjo. Ngồi trên chuyến phà đưa con gái lớn của cô Yến trở về nhà trên một đảo lớn ngoài khơi. Trong nắng hoàng hôn lung linh trên mặt hồ bao la, mây trắng trên cao, núi đồi trùng điệp... cảnh quang thật thơ mộng nên tâm tư mọi người thêm nhẹ nhàng lắng đọng. Thầy trụ trì chỉ cho chúng tôi thấy xa xa là một hòn đảo, nơi đó là trại tù giam giữ những phạm nhân. Đó là một trong hai nhà tù của Na Uy „sang” nhất thế giới, được nuôi ăn và có thể tự do đi lại trên đảo này. Thầy kể thêm, có người lười biếng cố tình vi phạm luật pháp, để „được” nhốt vào nhà tù này. Khi mãn hạn tù họ lại muốn „tình nguyện” ở lại ! Chế độ tù nghe thật kỳ lạ, nhưng tôi nghĩ, dân Việt mình chẳng có ai muốn vào đó cả, bởi vì „nhất nhật tại tù thiên thu tại ngoại”...



Trong chuyến du ngoạn này, nhân Thầy có thì giờ rảnh rỗi nên tôi xin phép được „phỏng vấn” về cuộc đời và nhân duyên phát nguyện xuất gia của Thầy.

Vào trong khoan tàu ẩm cúng, Thầy tâm sự cùng chúng tôi. Thầy đến Na Uy năm 1980 lúc đó mới 11 tuổi theo gia đình và tiếp tục đi học. Trong thời gian này Thầy thường theo gia đình đến chùa cho đến năm 19 tuổi Thầy xin phép xuất gia với Tỳ Kheo Quảng Thông, trụ trì chùa Khuông Việt Na Uy. Sau khi Thầy Quảng Thông viên tịch, đến năm 2001 Thầy quyết định lập đạo tràng riêng. Được 4 năm, vì đạo tràng chật hẹp không đủ chỗ cho Phật tử ngày càng đông đến chiêm bái và tu tập, nên đến năm 2005 Thầy mua một hăng cũ để lập chùa. Sự tu sửa kéo dài đến 10 năm mới tạm xong. Thầy hỏi, chắc quý vị thắc mắc tại sao thời gian tu bổ xây dựng lại lâu đến thế? Đơn giản là không đủ tiền để gọi thầu. Thầy nhờ có năng khiếu về hội họa, nên họa đồ Thầy cũng tự tay phác họa. Cho đến khi bản vẽ được duyệt xong Thầy cũng lần lần tự tay xây dựng. Vì thế bà con Phật tử Na Uy hết sức kinh ngạc và thán phục nên tìm đến tiếp tay cùng Thầy chung sức xây dựng. Mặc dầu trước khi xuất gia, Thầy đã tốt nghiệp ngành điện toán, nhưng mảnh bằng đó được xếp lại, vì Thầy chiêm nghiệm đời người ngắn ngủi, quá nhiều khổ đau, nên Thầy muốn tìm con đường giải thoát cho mình rồi mới có thể cứu giúp đời được. Con đường đó là nương theo dấu chân của cụ Cù Đàm. Mặc dầu nơi xứ người, con đường này cũng khó khăn trắc trở,

nhưng nếu chí thành học được chữ „Tâm“ và chữ „Nhân“ mà Đức Thế Tôn đã giáo huấn xuyên suốt từ 2641 năm đến nay cũng sẽ được thành tựu viên mãn.



Qua ngày hôm sau, trước khi đoàn quân kéo về trụ xứ, Thầy trụ trì đưa ra nhiều chương trình thật là ngoạn mục. Đó là về thủ đô Oslo dạo phố, ngắm hải cảng, thăm đền Vua, thăm công viên điêu khắc nổi tiếng Vigeland... Sư Cô trụ trì chùa Bảo Quang cũng báo tin, đúng 14 giờ, Sư Cô mời đoàn đến Restaurant Dim Sum nổi tiếng tại Oslo dùng cơm trưa. Đúng là tin vui đến thật bất ngờ thú vị...

Vì quá đông, đoàn chúng tôi phải chia ra làm 2 đơn vị. Một đơn vị theo Thầy trụ trì - vị Chỉ Huy trưởng địa phương, đi bằng xe hơi. Đơn vị khác theo Tham Muu Trưởng Đàm Nghiêm, đi bằng xe lửa. Hẹn gặp nhau ngoài phố chính, rồi cùng đi thăm quan.

Đến điểm hẹn trời lại đổ mưa giữa mùa hè, đúng là „mưa sự tại nhân, thành sự tại thiên“. Trời Na Uy khi mưa, khi nắng, thêm những cơn gió núi và gió biển thổi hiu hiu lạnh. Đoàn chỉ loanh quanh trong phố dưới cơn mưa. Cuối tuần những gian hàng đều đóng cửa. Đến 13 giờ nhưng trời vẫn còn mưa lâm râm, cả đoàn chúng tôi không có ai mặc đồ ấm cả. Tưởng đâu là mùa hạ, nên ai cũng mặc áo quần nhẹ nhàng xinh xắn. Đoàn chỉ có vài chiếc dù, chiếc mũ, áo khoác, khăn quàng cổ... làm sao đủ che cho mấy chục người cho khỏi ướt. Nên cứ vài người chụm nhau dưới một cây dù, chung một áo mưa, hoặc hai người cụng đầu nhau chung một khăn quàng, có người che đầu bằng túi ny-lông, có người trùm khăn kín mặt mũi trông chẳng khác gì những người Hồi giáo...

Đoàn chúng tôi chỉ loanh quanh trong vài khu phố dưới cơn mưa phùn nhẹ hạt. Trong đoàn có đủ các lứa tuổi, lớn nhất cũng có thể gần 80, nhỏ nhất là cháu Minh Tâm cũng chỉ mới lên 10. Cháu lúc thúc chạy theo đoàn thực vui nói cười rôm rả.

Đoàn chúng tôi cứ nhắm hướng theo hai vị lãnh đạo chỉ huy đi trước, men theo dưới lan can của các cửa tiệm để tránh mưa, trông tả tơi như đoàn quân vừa mới thất trận; lếch thếch như đoàn người tỵ nạn vừa mới từ ghe vượt biên được kéo lên bờ...

Hơn nửa giờ đi bộ dưới mưa, đến đúng mục tiêu là 14 giờ: Restaurant Dim Sum. Buổi trưa nhà hàng đang đông khách, chúng tôi đành ngồi tạm ở 2 bàn bên ngoài, hay thả bộ chung quanh Restaurant. Hơn nửa giờ sau, chúng tôi được chủ quán mời vào khi mọi người bụng đã đói meo. Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm

giới thiệu anh chị, Hòa Cường chủ quán. Thật tình chúng tôi được thưởng thức một bữa cơm chay thật là thịnh soạn, mọi người đều khen ngon tuyệt vời. Nhưng chúng tôi ăn cũng không thoải mái lắm, vì đến giờ phải chia tay. Sư Cô cảm ơn và từ giã anh chị chủ quán đã tiếp đón niềm nở. Toán thì phải vội vàng lên phi trường cho kịp chuyến bay, toán khác cũng phải lên xe nhắm hướng xa lộ để trở về cố xứ. Thầy Viên Tịnh lại chở chúng tôi lên phi trường, chờ cho chúng tôi check in xong Thầy mới an tâm chia tay. Thật đúng là tấm lòng của một tu sĩ.



Ngồi trên chuyến bay trở về Hamburg, tôi bồi hồi tưởng nhớ lại những chuyện vui buồn. Chuyến đi Na Uy đã cho tôi dấu ấn thật đẹp, kỷ niệm hằn sâu trong ký ức khó quên. Kính niệm ân Thầy Thích Viên Tịnh, trụ trì Tam Bảo Tự Na Uy; niệm ân Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm, trụ trì chùa Bảo Quang Hamburg đã quan tâm lo lắng, chăm sóc cho đoàn chúng tôi trong thời gian ở Na Uy. Tiếc rằng, có lúc vì ham vui, chúng tôi quên giữ chánh niệm làm ồn ào trong giờ chư Tăng Ni tịch tĩnh. Chúng tôi cũng không quên cảm ơn những bạn đạo mới quen - đặc biệt là hai mẹ con chị Yến, đã dành cho chúng tôi lòng thương quý của tình đồng hương và đồng đạo.

*

Cuối thu, nhìn qua khung cửa kính thấy cảnh trời âm đạm, lá vàng rơi rụng đầy sân vườn nhà. Cảnh tượng đó báo hiệu nơi đây mùa đông sắp đến và trên quê hương Việt Nam mùa xuân lần nữa sẽ trở về.

Tôi chạnh lòng nhớ nhà, nhớ quê. Quê hương ta còn đó, nhưng gần như đã mất hết rồi. Những người lãnh đạo đất nước đã âm thầm cắt đất, dâng biển cho Trung Quốc, hoặc cho thuê dài hạn những vùng chiến lược quan trọng, những vùng tài nguyên trù phú hay những thắng cảnh quốc gia đẹp để nổi tiếng... Đó là những vùng đất đai của tiền nhân để lại, mà hôm nay con cháu chúng ta không được phép lai vãng. Đau đớn và tủi hổ thay ! Các quan lớn nhỏ tham ô hưởng thụ, chuyển dần hàng trăm triệu đô la ra nước ngoài rồi một ngày nào đó sẽ lần lượt trốn ra đi. Còn món nợ công hàng triệu tỷ đô la đó, ai phải trả đây ? Chắc chắn là con cháu các thế hệ mai sau của chúng ta phải nai lưng gánh chịu !?

Phương Quỳnh- Diệu Thiện
(tháng 10.2017)

Cuộc hội ngộ âm

• Trương Văn Dân

Âm thanh náo nhiệt và những bài hát vô hồn, nhạt nhẽo như tra tấn người nghe! Người người, từ bạn bè cô dâu chú rể đến bà con quyến thuộc... ai nấy đều tranh nhau micro để bước lên sân khấu, mỗi người mỗi cách, ca hát, lắc lư nhảy múa để thể hiện cái tôi của mình. Có lẽ đó là cơ hội để họ phô bày "kỹ năng", giải phóng những ức chế cá nhân thường ngày bị chôn sống giữa đám đông vô danh, lạc lõng trong lòng đô thị.

Hình như đám cưới nào cũng vậy! Tổ chức nơi đâu cũng thế! Công nghệ cao bằng đều có một công thức và quy trình có sẵn; nơi nào cũng giống nhau, đám cưới nào cũng na ná. Nhận được thiệp mời, đến chờ cả tiếng vì ai cũng đến trễ. Nghi thức vội vàng, hấp tấp. Ngôn từ sáo rỗng. Nơi đâu, lần nào sự ồn ào phản cảm vẫn luôn là hằng số. Khai tiệc trễ, thể nhưng sau "giờ thứ 20" thì thức ăn dọn ào ạt, trái cây, tráng miệng liên tục bung ra, vội vội vàng vàng để đuổi khách phải rời bàn trước 21 giờ.

Gặp lại mấy người bạn cũ sau thời gian dài bất tin nhau, chúng tôi tay bắt mặt mừng nhưng thời gian và không gian không cho phép chúng tôi nói chuyện được nhiều. Tiếng hò hét, gào rú từ sân khấu cùng những *dzô dzô* liên tục áp đảo mọi câu chuyện tâm tình.

Sau khi cố gắng nói vào tai mà vẫn không nghe rõ... chúng tôi đành trao đổi qua nụ cười. Tuấn nói:

-Ồn quá. Hôm nào rảnh gặp cà phê đi?.

Thành chụm đầu hai ngón cái và trở của bàn tay phải theo hình chữ O đưa ra trước mặt:

- OK.

Còn "đại gia" Sơn mặt lấm lì, anh vốn ít nói, cũng mỉm cười "được quá đi chứ!" Vậy là vui, bạn bè cũ, lại là đồng hương... chắc hôm đó sẽ có bao điều để nói.

- Nè Trung, "tài khoản Facebook của mày tên gì?"

Khi Tuấn hỏi, Thành và Sơn đều có ngay thông tin. Còn tôi thì ú ớ. Lâu nay cũng có nghe nói về Facebook nhưng vẫn chưa dùng. Thấy thái độ lúng túng của tôi, Thành bảo tôi lấy giấy ra ghi rồi giải thích: "Ngày giờ hẹn, địa điểm trao đổi qua "inbox" cho tiện"!

Kể từ khi xuất hiện các mạng xã hội, bạn bè, người quen gặp nhau hình như chẳng còn hỏi thăm địa chỉ hay số điện thoại mà chỉ hỏi "tài khoản FB"!

Thực ra... Thì cũng đúng thôi! Khi chỉ qua cú click chuột mà mọi người có thể liên lạc, thăm hỏi, trao đổi thông tin và ôm trọn thế giới trong tay thì sao phải mất thời gian, công sức đi lại để gặp nhau? Nhanh, gọn. Mà còn miễn phí.

Vậy nên không khó để nhận ra là điện thoại thông minh (smartphone) hiện hiện khắp nơi, nhiều người trong túi có không chỉ một, mà tới hai, ba cái. Duy có thằng "củ lùn" "lạc hậu" như tôi, đến giờ mà vẫn còn sử dụng chiếc *củ bắp*, chỉ có hai chức năng nghe và gọi.

*

Trên đường đến nơi hẹn, khoảng cách từ nhà không xa nhưng suýt có hai tai nạn. Thì có gì đâu! Trên đường phố, bao nhiêu người vừa chạy xe vừa cúi gầm mặt vào "chiếc hộp điện tử" để đọc và trả lời tin nhắn.

Chưa bao giờ sự *xao-lãng* trở nên toàn diện như hiện nay. Cảnh quen thuộc là tài xế vừa lái xe vừa nghe điện thoại, người đi bộ đeo tai nghe hay vừa chạy xe máy vừa bấm bấm viết tin... mọi người cứ tự nhiên làm việc này mà đâu nghĩ đến việc khác.

Lưỡi dao công nghệ thông tin đang cắt lìa con người khỏi không gian xung quanh mình. Nó phá hủy sợi dây liên kết giữa con người với thế giới thực tại. Bao người đang trở thành "nô lệ" vào chiếc smartphone mà không hay biết.

Quán cà phê **Hội Ngộ** là một nơi yên tĩnh, đầy cây xanh và cách xa phố chính. Nhìn quanh quất chưa thấy ai, tôi ngồi đọc báo ở một bàn gần cổng để chờ các bạn.

Vài phút sau Tuấn đến. Anh kéo ghế ngồi đối diện.

- Đến lâu chưa?

Tôi vừa nói "mới đến" thì anh đã cho tay vào túi lôi cái điện thoại di động ra và hỏi cô phục vụ:

- Password wifi là gì, em gái?.

Trong khi chờ cà phê, Tuấn ngồi cúi đầu, ngó chăm chăm vào màn hình điện thoại. Thi thoảng anh ngước lên nhìn tôi:

- Xin lỗi nhé! Tao phải trả lời vài tin quan trọng. Mình chờ Thành và Sơn đến rồi nói chuyện luôn thể !

Tôi ngồi lật tờ báo mà đầu óc nghĩ ngợi mông lung. Ngày xưa nhà tôi gần nhà Tuấn nên chúng tôi rất thân nhau. Đi học, đi chơi, đạp xe hái hoa, bắt bướm; từ chơi tạt hình đến đá banh, bóng rổ, lúc nào cũng vui vẻ bên nhau và hai đứa thường tán đủ thứ chuyện trên trời dưới đất. Tốt nghiệp đại học, ai cũng đều bận bịu mưu sinh, ít có thời gian gặp gỡ.

Nhìn dáng Tuấn cúi đầu tôi chợt nhớ đến thời học luyện thi, bạn chăm chú cúi đầu trên trang sách. Nhưng bây giờ trang sách được thay bằng một chiếc hộp hình chữ nhật, giống như những hành khách mà tôi thường gặp trên xe bus, tàu hỏa. Những chuyến xe không còn là cơ hội để gặp gỡ, làm quen; chất xúc tác đến từ sự thân mật, gần gũi hình như đã biến mất. Những người bạn ngồi gần mà tai người nào cũng gắn tai nghe, các cặp tình nhân ngồi tựa đầu âu yếm, nhưng không còn thủ thỉ những lời yêu thương mà dán mắt vào màn hình điện thoại. Bữa điểm tâm,

vợ nói chuyện học của con, chồng liếc vào màn hình, hay ngược lại. Đôi khi điện thoại còn là một cái cớ bận rộn để tránh đối thoại.

Tôi chợt nhớ đến câu chuyện của một phụ nữ vừa đọc trên trang đời sống lúc nãy, cô miêu tả chiếc điện thoại thông minh của chồng là '*kẻ thứ ba*'. Một phụ nữ khác than phiền là cùng nằm trên giường ngủ nhưng vợ và chồng sống trong hai thế giới hoàn toàn khác biệt. Có khi chồng còn '*yêu*' vợ để có thời gian trả lời tin nhắn trên FB.

Xã hội hôm nay luôn khó khăn về những quan hệ giữa người. Một xã hội đang bị tách rời và không còn khả năng đối thoại với người xung quanh. Chúng ta dường như không còn sống cho những giây phút quan trọng. Chúng ta đang *có mặt mà không hiện diện*. Ngồi nơi đây mà trao đổi với bạn bè ở Pháp, Đức hay ở Mỹ. Chúng ta lắp lửng với hiện thực, suốt ngày chạy đua với thời gian và chiếc điện thoại trên tay.

Mỗi giây phút trong đời... bỗng trở thành một cái cớ để chụp hình, quang cảnh nào vợ vẫn cũng đủ cho một cuộc ghi hình *tự sướng* (selfie). Chúng ta đánh giá tầm quan trọng của những khoảnh khắc, dựa vào số lần *like* nhận được trên Facebook!

Chúng ta vô tư chạy, hồn nhiên chụp ảnh... nhưng chẳng ai nhận ra là mình đã và đang đánh mất điều quan trọng nhất còn lại trong đời: *sự riêng tư*.

Có phải là đoàn tụ gia đình không nếu mọi người ngồi vào bàn ăn mà không ai rời chiếc smarphone của mình? Hay chỉ là gần đó mà vẫn xa cách núi sông.

Rồi thông qua chiếc điện thoại kè kè bên cạnh mỗi người đang mở cửa, cho phép cả loài người được bước vào trong nhà mình.

Đứa cháu của tôi có lần thú nhận, đi đâu mà quên cái điện thoại là thấy như bị lạc ngoài hoang đảo, bơ vợ, mất phương hướng! Nó còn nói là ăn không ngon, ngủ chẳng yên...

Thấy không khí im lặng khá lâu, Tuấn ngẩng lên, lí nhí xin lỗi. Thấy tôi im lặng anh mỉm cười giải thích là vì công việc nên đã lệ thuộc vào smartphone lúc nào không hay:

- Sáng thức dậy, vật đầu tiên tìm là điện thoại. Tối đi ngủ, vật cuối cùng buông ra cũng là điện thoại. Khi điện thoại hết pin là thấy bứt rứt.

Tôi ậm ừ cho qua nhưng trong lòng cảm thấy khó chịu. Tôi biết rất nhiều người cảm thấy bất an, thiếu tự tin khi không có điện thoại, thường liếc mắt kiểm tra dù không có bất kỳ thông báo nào.

Các bạn Thành và Sơn vẫn chưa đến. Tôi lật lật vài trang báo nhưng chẳng có gì để đọc. Toàn là tin tai nạn giao thông hay các vụ lừa đảo, bắt bớ vì tham nhũng. Khi gọi vài cuộc điện thoại vợ vẫn cho đỡ sốt ruột thì Sơn đến. Anh cho biết là trên đường đến bị kẹt xe hơn 30 phút. Vừa bắt tay anh vừa hỏi:

- Thành chưa đến sao?

Tôi vừa lắc đầu thì từ túi quần của Sơn phát ra một tiếng "tíc". Sơn lôi chiếc điện thoại ra, bấm bấm. "Chà, chờ mãi hôm nay mới thấy thông báo đây!".

Anh hồn nhiên ngồi xuống, dán mắt vào màn hình, xin lỗi phải dành vài phút để trả lời gấp cho khách hàng.

Nắng lúc này đã lên cao. Dưới bóng cây phượng đang nở những chùm hoa đỏ rực tôi ngồi yên lặng quan sát những giọt nắng xuyên qua lá soi lóm đốm trên mái tóc và khuôn mặt Tuấn và Sơn thành nhiều vùng đen, trắng. Gió lay. Những vùng đen và trắng như ảo và thực chập chờn, lay động, có khi trộn lẫn vào nhau.

Khó thể phủ nhận chiếc điện thoại thông minh (?) giúp con người kết nối với thế giới rộng lớn, liên lạc công việc nhanh chóng nhưng nó cũng khiến con người bị phụ thuộc và ít dành thời gian, quan tâm thực sự cho những người quan trọng trong cuộc sống. Tất cả những đối thoại trực tiếp đều bị thay thế bởi những tin nhắn. Mọi liên kết bằng ngôn ngữ đã bị giảm thiểu. Những người quen, thật và ảo, bày tỏ sự quan tâm bằng những cái "*like*" trên mạng thay vì nhìn nhau trực tiếp.

Truyền thông. Quảng cáo. Công nghệ. Tất cả đang góp phần dạy dỗ và huấn luyện lớp trẻ lớn lên theo cách tách rời thực tại.

Nhưng cuộc đời có thể bị khép trong một chiếc hộp điện tử ? Có thể dùng đúng với hiện thực xung quanh mà do *lối kết nối* *, liên kết với những gì ở tận đâu đâu?

Tôi nghĩ thử thách lớn nhất của con người hiện nay là giáo dục để kết nối trở lại!

Đang ngẫm nghĩ thì điện thoại tôi reo. Thành! Anh cho biết đêm qua đi nhậu về, ói mưa rồi vật vã, thức suốt đêm. Sáng nay còn mệt và trên đường đến cà phê với chúng tôi anh lại bị té xe. Không nguy hiểm gì, nhưng quần bị rách gối nên phải chạy về nhà. Trẻ rồi, chắc không đến được...

Nghe xong thông báo Tuấn ngồi nhồm dậy. Nhìn đồng hồ:

- Ui chao, hơn 10 giờ rồi à?

Sơn cũng hỏi:

- Trẻ vậy sao?

Chưa ai kịp nói gì thì Tuấn đã đề nghị:

- Lát tao có cuộc hẹn. Hay bữa khác mình gặp nhau nói chuyện đi !

Sơn nói "OK" rồi đứng lên. Tuấn cũng ngồi dậy. Rồi cả ba cùng về.

Trương Văn Dân
(Tập san vhtn Quán Vãn)

(*) <http://www.thanhnien.com.vn/van-hoc/loi-ket-noi-truyen-ngan-cua-truong-van-dan-450040.html>

Bức tường

• Nguyên Trí Hồ Thanh Trước

Bức tường thường được xây bằng đất, đá, rồi gạch, bê-tông cốt sắt; hoặc các vật liệu nhẹ hơn như kiến, gỗ, cạc-tông, v.v... Bức tường được dùng để bảo vệ những gì cần thiết; bốn bức tường dùng đỡ mái nhà và che chở những người ở trong khỏi mưa gió, tránh xa nguy hiểm bên ngoài. Nhà không tường là «*phong nguyệt vô biên*» hay trảng, gió tự do ra vào thì chẳng khác gì chuồng trâu ở thôn quê Việt Nam. Ngoài ra còn những bức tường được xây bằng cây kiến, lưới sắt, kẽm gai v.v... gọi là hàng rào.

Mỗi người chúng ta ai cũng có một «bức tường» đặc biệt gọi là «sợ», nó sanh ra để che chở cho bộ óc của chúng ta, và nhờ bộ óc thông minh này con người lại «vẽ» ra hàng trăm bức tường hữu hình và nhứt là những bức tường vô hình, được gọi là thành kiến, định kiến, biên kiến. Chẳng những «xây» tường mà còn «đào» hố để ngăn cách, tạo ra giai cấp, chủng tộc, ngôn ngữ, đạo giáo, ý thức hệ, v.v... Và để giữ vững bức tường của mình, con người lại tạo ra chiến tranh nóng, lạnh, thánh chiến, khủng bố... Sài Gòn những năm 1962 – 1963, đã được biết đến hàng rào kẽm gai, nó được giăng khắp đường phố, để bảo vệ bức tường vô hình phân chia tôn giáo, đưa đến việc tự thiêu của Bồ Tát Quảng Đức và kết quả như mọi người đã biết.

Tường thực :

Ngày xưa, nhiều dân tộc xây nhà cộng đồng, như người Viking, nhiều gia đình sống chung dưới cùng một mái nhà và dĩ nhiên trong bốn bức tường, bằng đất. Dần dần con người tiến bộ hơn, để bảo vệ tư hữu, đã xây thêm tường chia thành từng nhà nhỏ cho riêng gia đình mình; trong mỗi gia đình lại xây tường chia thành từng phòng nhỏ cho riêng mình, phòng cha mẹ, phòng anh em trai, phòng chị em gái v.v...

Từ nhà rồi làng mạc, thành phố và quốc gia cũng xây tường để tự vệ và ngăn giặc từ bên ngoài, điển hình là Vạn Lý Trường Thành ở Trung Hoa. Khoảng 250 năm trước tây lịch, trường thành này được Tần Thủy Hoàng nối các đoạn đã được xây trước đó hàng trăm năm. Năm 125 sau tây lịch, Hoàng đế La Mã Hadrien lại xây bức tường «Hadrien» ở Scotland để ngăn ngừa sự tấn công của các dân tộc «man rợ» phía bắc nước Anh. Ở Việt Nam, vào thế kỷ 17, có Lũy Thầy do Đào Duy Từ xây trong cuộc chiến Trịnh – Nguyễn phân tranh.

Thế kỷ 15 các lãnh chúa châu Âu xây tường thành để bảo vệ lãnh thổ, mà vết tích điển hình còn lại là Holstentor ở Lübeck, Đức quốc ngày nay; Porte de Hal ở Bruxelles, Vương quốc Bỉ, và nhiều nơi khác khắp thế giới.

Sang thế kỷ 17 – 18, kỹ sư Vauban ở Pháp xây «thành lũy phòng thủ» bằng nhiều lớp tường chung quanh để bảo vệ một thành phố, mô hình Vauban này

được phổ biến rộng rãi khắp Âu châu, như thành Bourtagne ở làng Vlagtwedde, Hòa Lan, cạnh làng Dörpen biên giới Đức.

Đến thế kỷ 20, bức tường càng phát triển hơn dưới nhiều dạng khác nhau. 1928 đến 1940, Pháp xây tuyến phòng thủ Maginot, nó tốn bao nhiêu công sức, tiền của, vẫn không ngăn được sự thất bại của người Pháp, trong những ngày đầu đệ nhị thế chiến.

Có một bức tường nổi tiếng khắp thế giới, bức tường Ô Nhục Bá Linh, được xây lên, rồi lại đập xuống vì nghĩ cho cùng nó chỉ có lợi ích cho chế độ cộng sản, một chế độ chỉ gây đau khổ cho nhân loại. Những «bức tường» trên đây được xây lên tốn công sức, cũng chỉ có tác dụng trong một giai đoạn lịch sử, ngày nay trở thành những điểm du lịch, giúp chúng sanh suy nghĩ về nhân và quả.

Một bức tường ngã xuống lại có hàng loạt được xây lên ! Bức tường ngăn cách Israel – Cisjordanie đã làm tốn bao nhiêu giấy, mực, máu và nước mắt. Thế kỷ 21 lại thêm một «người hùng» Donald Trump xây tường rào Mexico. Rồi Viktor Orbán, Thủ Tướng Hung Gia Lợi xây rào cản chặn làn sóng di dân... Đến Kim Jong Un thử bom A, bom H các nước láng giềng lại xây «tường» PATRIOT anti-ballistic missile v.v... để phòng thủ !

Có những bức tường không nhìn thấy, như bức tường âm thanh, không hình nhưng có tiếng. Nó nổ to khi máy bay vượt tốc độ âm thanh «đụng vô» và «xé rách» nó. Hoặc bức tường ozone xung quanh trái đất, vô hình nhưng nó bảo vệ chúng sanh trên trái đất khỏi bị đốt bởi tia tử ngoại tuyến B (UV-B). Nhưng con người vô tình đã «đốt» nó thủng một lỗ lớn ở nam cực vì các loại khí CFC (Chlorofluorocarbon) dùng trong các hệ thống lạnh và kỹ nghệ khác. Nó thủng, gây nên ung thư cho không ít người ở nam bán cầu.

Ngược lại có những bức tường mang lại lợi ích rất lớn cho đời sống chúng sanh, mà người Việt chúng ta gọi là «đập», đó là một bức tường được xây để giữ nước tránh lũ lụt, cung cấp nước cho nông nghiệp và phát điện.



Đập bằng đất Serre-Ponçon

Ở Pháp, vùng Hautes Alpes có một đập mang tên Serre-Ponçon rất nổi tiếng, vì được đắp bằng đất không phải bằng bê-tông cốt sắt như thường lệ; địa hình nơi đây không cho phép xây bằng bê-tông, vì nơi

đây lớp đá cứng làm nền cho đập nằm sâu khoảng 100 mét dưới lòng đất. Nó đã trở thành đập bằng đất lớn nhất Âu Châu và có thể chịu được những trận động đất đến 7 Richter. Năm 2012 tôi cố gắng dành thời giờ đến thăm anh bạn làm việc tại Gap, một thành phố cách đập Serre-Ponçon độ 30km, và cũng để chiêm ngưỡng công trình này, một «bức tường» hữu ích.

Hòa Lan còn được gọi là «Đất Thấp» (Lowlands), vì thấp hơn mặt biển nên phải xây một bức tường dọc theo bờ biển từ bắc xuống nam, được gọi là đê (dijk), để tránh lũ lụt. Con đê nổi tiếng nhất là Afsluitdijk tạo thành xa lộ A7 dài 32 km, ngăn biển và hồ nước ngọt.



Afsluitdijk (xa lộ A7) ngăn biển ở Hòa Lan

Những bức tường hữu hình trên đây cũng còn có lợi ích cho tất cả chúng sanh, cho một quốc gia, hay chỉ cho một nhóm người. Nhưng còn có những bức tường vô hình tưởng, tường «ảo» !

Tường ảo:

Bức tường «ảo» không hình tướng, nhưng nó to lớn vô biên và ngự trị vững chắc trong tâm chúng sanh. Đức Phật khi còn là Thái tử đã «xô» ngã các bức tường ảo giai cấp, chủng tộc, thành kiến, để biết yêu thương mọi loài chúng sanh và kể cả kẻ thù. Đặc đạo, ngài luôn luôn dạy đệ tử và chúng sanh theo giáo pháp này. Nhưng ngay sau khi đức Phật nhập Niết Bàn, trong lần kết tập kinh điển lần thứ nhất đã có những bức tường ảo phát sanh, gây không ít sự chia rẽ trong tăng đoàn; điều này đưa đến nhiều lần kết tập kinh điển tiếp theo. Đến ngày nay, chúng sanh dường như vẫn chưa thấu triệt điều Phật dạy nên chưa áp dụng theo.

Nhiều nhà khoa học nghĩ rằng bức tường ảo được xây vì con người không có điều kiện thông tin, liên lạc nên không hiểu và không thông cảm nhau, họ đã tạo ra, thư từ, báo chí, radio, điện thoại, truyền hình, computer, v.v... để có thể xích lại gần nhau và hiểu nhau hơn. Các phương tiện chuyên chở nhanh chóng được phát minh để gặp mặt nhau dễ hơn. Nhưng có những tâm hạnh xấu sử dụng các phương tiện này để gây bất hòa, khủng bố, chiến tranh !

Ông Bill Gates là người hiểu điều này hơn ai hết.

Gates là những cái cửa mà cửa là phải có tường, vì không ai xây cửa ở giữa sa mạc trống không ! Mà tường thì phải có cửa sổ, để ánh sáng lọt vào và để nhìn ra ngoài, nên ông đã lập ra cái «cửa sổ» Windows. Nhờ Windows con người tiến một bước dài trong truyền thông, qua Internet, v.v... Nhưng lại có những cái sọ chứa bộ óc xấu gây tạo những «con vật xấu» được gọi là virus hầu làm sụp đổ «cửa sổ». Để chống lại, người ta lại «xây» bức tường lửa Firewall để đốt virus. Và có lẽ vì hiểu rõ tâm hạnh chúng sanh, ông Bill Gates đã làm nhiều việc từ thiện để giúp chúng sanh bớt khổ và biết quy hướng về điều thiện lành.

Nhưng vì tam độc «tham, sân, si», nhân loại vẫn xây những bức tường thành kiến, giai cấp, chủng tộc, tôn giáo, ý thức hệ v.v... càng ngày lại càng cao, dày hơn. Bức tường ảo này rất mỏng, rất nhẹ, vô hình, nó ngăn chặn giữa chân tâm và vọng tâm của chúng sanh. Thậm chí «bao bọc» chân tâm, không cho phát triển.

Khi chân tâm bị nhốt kín, vọng tâm phát triển, phiền não sẽ sanh, đưa chúng sanh vào cảnh giới địa ngục. Theo kinh Địa Tạng, địa ngục có trong núi Thiết Vi... Thiết Vi có nghĩa là lưới sắt vây quanh, là bức tường ảo vô hình giữ các phiền não, đau khổ trong ta. Vì địa ngục chỉ là tâm trạng mà con người phải chịu đựng sự đau khổ vì hoàn cảnh bên ngoài hay tự mình gây tạo, nó không mang ý nghĩa một nơi giam cầm như nhà tù với các lớp tường kiên cố và nhiều lớp hàng rào.

Chủ nghĩa cộng sản đã chứng tỏ Thiết Vi có thật, nó khép kín các quốc gia theo chủ nghĩa này trong cái mà thế giới gọi là «bức màn sắt». Như trong kinh Địa Tạng đã dạy, chỉ do nghiệp lực hay nguyện lực mới vào địa ngục. Bức màn sắt cộng sản cũng vậy chỉ có người bên ngoài nguyện đi vào, như đi thăm người thân bên kia bức tường Bá Linh dịp Noël; người bên trong không thể nào ra được; hoặc người bên ngoài muốn viếng thăm Bắc Hàn tuy không dễ, nhưng vẫn dễ hơn người bên trong muốn ra nước ngoài.

May là nhân loại có những «bức tường sọ» bình thường nhưng chứa những bộ óc vĩ đại, như của Willy Brandt người đã vén bức màn sắt với chánh sách *Ostpolitik*, của Mikhail Gorbachev đã xô ngã «bức màn sắt» ở Nga, của Helmut Kohl đã xóa bức tường Bá Linh. Và của nhiều nhân vật khác khắp thế giới hầu đưa nhân loại đến một cảnh giới tốt đẹp hơn.

Bức tường thật Bá Linh ngã xuống, nhưng bức tường ảo trong tâm nhiều người vẫn chưa xóa bỏ được ngay. Điều này tôi nhận thấy, nhiều năm sau khi bức tường Bá Linh sụp đổ, khi tôi có dịp đến làm việc ở Meiningen và Schwerin, những thành phố thuộc Đông Đức trước đây. Hai thành phố này đã có một thời vàng son trước khi bị sát nhập vào Cộng Hòa Dân Chủ Đức, và khối cộng sản, ngày 07.10.1949; hiện nay hai thành phố này đã và đang được kiến thiết lại, để xóa bỏ những gì mà người dân không muốn nhớ. Cả hai thành phố đang phục hồi những nét đẹp của thời huy hoàng, bị lu mờ dưới sự cai trị của một chủ nghĩa cộng sản phi lý vô nhân đạo.



Bức tường Bá Linh

Nhìn người lại nghĩ đến ta; không biết đến bao giờ đất nước tôi bên kia bờ đại dương, nơi mà tôi chưa một lần về thăm, mới có được thật sự hòa giải, xóa bỏ tất cả những bức tường ảo, để xây dựng lại một đất nước vững mạnh trường cửu; như Cộng Hòa Liên Bang Đức đã thực hiện? Tôi đang đợi chờ điều này, nên nhớ lại bốn câu thơ của cụ Tú Trần Tế Xương, viết về vận mạng đất nước vào thế kỷ 19, giao thời giữa Hán học và Âu học, và thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp khi dân Việt chỉ mới có hai mươi lăm triệu người:

*« Một mình đứng giữa quãng trời vớ
Biết gặp ai không để đợi chờ
Nước bốn ngàn năm hồn chữa tình
Dân hăm lăm triệu giấc còn say »*

Mong rằng thế hệ trẻ Việt Nam trong nước cũng như hải ngoại, có những người như Konrad Adenauer, Willy Brandt, Helmut Kohl đã quyết tâm đưa Đức Quốc đến vị trí lãnh tụ Âu Châu, hay những người như Nelson Mandela của Nam Phi, hay Lech Wałęsa của Ba Lan, không tham quyền, cố vị, sau một nhiệm kỳ Tổng Thống, họ không ra ứng cử để nhường lại cho các người trẻ có khả năng. Để 90 triệu dân Việt và tôi khỏi phải bơ vớ đợi chờ!

Dù rằng không ít quốc gia lấy câu «chia rẽ thì chết, đoàn kết thì sống» làm phương châm của quốc gia, như Bỉ với phương châm «Eendracht maakt macht (l'Union fait la force) hay Đoàn kết gây sức mạnh», nhưng khắp nơi trên thế giới vẫn còn những tư tưởng xây tường chia rẽ, Brexit ở Âu Châu; Catalunya muốn tách rời vương quốc España; rạn nứt giữa Wallonie và Vlaanderen ở Bỉ; Bretagne và Corse muốn tách rời Pháp v.v... Như một Yugoslavia đã chia thành sáu quốc gia sau nhiều năm chiến tranh; Czechoslovakia chia thành hai quốc gia riêng biệt, Czech và Slovakia! Hơn nữa, với chánh sách « Populism » đang phát triển mạnh trong các cấp lãnh đạo của nhiều quốc gia. Một chánh sách tương tự đã được áp dụng trong những năm 1933 – 1945 và đã gây bao kinh hoàng, đau thương! Nhân loại sẽ đi về đâu và khi nào chúng sanh mới có thể hiểu nhau và ngồi lại với nhau? Câu hỏi tức là câu trả lời.

Khi Lục Tổ Huệ Năng đến cầu ngũ tổ Hoàng Nhẫn, ngài đã nói: «Con người có phân chia nam bắc (lại một bức tường ảo), Phật tánh, không khác, không phân chia». Khi đắc đạo ngài thường dựa vào câu

«Ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm» trong kinh Kim Cang để khuyên chúng sanh tránh mọi phiền não cho chân tâm được phát triển:

*«thương ghét đừng để lòng,
nằm duỗi hai chân ngủ»*

hoặc:

«đói ăn, khát uống, mệt ngủ»

«Nhứt thiết duy tâm tạo», tất cả từ tâm mà sinh ra, tâm phải thanh tịnh, những gì qua tâm không nên giữ lại. Giữ lại để sinh vọng tâm mà sanh phiền não, từ phiền não sẽ sinh ra nhiều bức tường ảo.

Bát Nhã Tâm Kinh dạy tất cả các pháp đều không, không có thật tánh, chỉ do duyên hợp. Tuy nhiên văn tự Bát Nhã không phải là dễ hiểu, quán chiếu Bát Nhã đòi hỏi nhiều năm tu tập, khi đạt đến thực chứng Bát Nhã thì sẽ nhận thấy không còn bức tường nào, ảo cũng như thật.

Nguyên cho chúng sanh buông xả tất cả khi về cõi Tịnh Độ, không mang theo những họa đồ chương trình xây tường thật và ảo. Nếu có, chắc chắn cõi Tịnh Độ cũng sẽ trở thành địa ngục, các Bồ Tát nơi đây phải đi tìm nơi khác tỵ nạn!

• **Nguyễn Trí Hồ Thanh Trước**

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Nhận được tin buồn:

Ông HUỖNH BÁ QUỚI
Pháp danh Đồng Sanh
Sinh ngày 27.08.1950
Mất ngày 17.09.2017
tại Helmstedt – Đức Quốc
(nhằm ngày 27 tháng 7 năm Đinh Dậu).
Hưởng thọ 68 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng gia đình tang quyến Cô Huỳnh Thị Bé, đồng thời xin thành kính nguyện cầu chư Phật tiếp dẫn Hương Linh người quá vãng sớm được vãng sanh Cực Lạc Quốc.

Đồng thành kính Phân Ưu

Lưu Anh	Văn Nại Tường
Quách Tuấn	Huỳnh Tú Dung
Trần Kính Hùng	Kỷ Bình Ngọc
Dương Chí Hằng	Kỷ Thanh Hào
Lê Thị Thư	

Quá khứ dưới lớp tuyết mùa Giáng Sinh

Il passato sotto la neve



Nguyên tác: **Elena Pucillo Trung**
Bản dịch: **Trương Văn Dân**

Bước đi mà mắt tôi cứ liên tục nhìn những cửa hàng và khuôn mặt của những người gặp trên đường phố. Ánh đèn màu rực rỡ của mùa Giáng Sinh phản chiếu trên mặt đường nhựa và trên những vũng nước đọng lại sau cơn mưa. Tôi cô đơn, và trầm cảm. Nghĩ lại cuộc đời mình, tôi những muốn đánh đổi với cuộc đời của bất kỳ người nào mà tôi gặp: Dẫu đời họ có xảy ra bất cứ điều gì, tôi vẫn tin là họ vẫn hạnh phúc hơn những gì mà tôi đã và đang sống.

Sau 18 giờ bay tôi đã đến thành phố Milano vào sáng sớm, và trong suốt hành trình tôi đã không chớp mắt. Thông thường trong các chuyến bay xa tôi rất thích xem phim, bằng tiếng Anh hay tiếng Pháp, rồi sau đó cố gắng ngủ vài tiếng đồng hồ. Thế nhưng lần này tôi chỉ ngồi yên, nhìn cái màn hình không bật, tối đen, và không muốn làm điều gì khác. Có quá nhiều ý nghĩ ập đến trong đầu tôi. Bao nhiêu kỷ niệm cũ xưa đang tràn đến, và trong trí nhớ còn nhiều thứ đang làm tôi buồn khổ đến bây giờ.

Lúc máy bay hạ cánh trời hãy còn tối lắm, ngoài trời chỉ có một chút ánh sáng lờ mờ và gần như chẳng có người nào ở sân bay. Tôi đến băng chuyền nhận hành lý và bước ra ngoài, đụng ngay với cái lạnh âm năm độ của mùa đông đang chờ ở ngoài trời. Hơi thở của tôi biến thành hơi nước và làm mờ mắt kính lúc tôi nhìn quanh quất để tìm một chiếc taxi đưa tôi về thành phố. Với những ngón tay lạnh giá tôi khó nhọc mới mở được cửa xe.

- Thưa ông về đâu ạ?

- Ông làm ơn chở tôi đến Hotel Michelangelo, gần nhà ga trung tâm.

Gã tài xế còn đang ngái ngủ nên chỉ lái xe mà chẳng nói gì, và dường như tôi cũng thích thú về sự im lặng này trong khi chiếc xe bon bon tiến về thành phố. Đó là thành phố của tôi, nơi tôi từng sống và có

một căn nhà. Tuy vậy tôi chẳng có ý định về nhà. Mười năm rồi, kể từ lúc tôi rời bỏ thành phố này, đáng lý phải nhớ lắm... nhưng tôi đã xóa bỏ nó hay it ra cũng cố quên là mình đã từng có một mái nhà.

Đến khách sạn, tôi chỉ muốn được tắm nước nóng và nghỉ ngơi. Uống một viên melatonine để ổn định đồng hồ sinh học, trên người vẫn còn mặc áo choàng tắm tôi buông mình xuống giường. Sau vài giờ đồng hồ thiếp ngủ trong không khí ấm áp của căn phòng khách sạn, tôi cảm thấy khỏe hơn. Hơi đói bụng, tôi ra ngoài để tìm mua một mẫu bánh mì và một tách cà phê. Trên đường phố có nhiều quầy hàng, trên đó trưng bày đủ thứ bánh ngọt, thịt xúc xích, đồ chơi cho trẻ em và các vật liệu trang trí cho mùa Giáng Sinh.

Hai tay đút trong túi quần, tôi đi bộ ngoài đường và cảm thấy thích khi gió lạnh lạnh lướt nhẹ trên mặt, lòng vui vui nhìn những bông tuyết lác đác rơi từ bầu trời xám xịt trên cao. Tôi rất thích tuyết. Không gian im lặng và toàn một màu trắng phủ lên thành phố thường cho tôi một cảm giác tinh khôi. Không khí trong lành hơn và vạn vật như mang một hình thái khác, không dễ định hình. Tôi bỗng nhớ đến một mùa Giáng Sinh của nhiều năm trước, lúc đó tôi chỉ vừa ba, bốn tuổi. Tối đó ba tôi về nhà rất trễ, những bông tuyết bám đầy trên vai áo khoác của ông, nhưng trên tay ông có cầm một gói quà thật lớn.

Gần như không kịp cởi áo, ông bảo tôi và người anh trai lớn hơn vài tuổi cùng tháo lớp giấy bao quanh rồi mở chiếc hộp có đựng món quà không mong đợi. Đó là một chiếc xe lửa chạy bằng pile và ngay lập tức chúng tôi rập nối các đường ray, bỏ pile cho xe lửa vận hành... Lúc đó mẹ tôi không chia sẻ ý tưởng này, ngược lại... Bao lần rồi cả nhà đợi ba về để ăn tối, bao nhiêu lần chờ đợi trong vô vọng. Rồi lúc ông về chẳng ai chịu ngồi vào bàn ăn. Ba tôi luôn về trễ, tôi không biết vì lý do công việc hay vì chuyện gì khác, nhưng cũng có thể là ông muốn thế... Ông không bao giờ quan tâm đến gia đình... thế nhưng mùa Giáng Sinh năm ấy ông lại trở về nhà với món quà mà không ai dám mơ. Và như nhiều lần trước, bỗng dưng, tôi như nghe lại tiếng ba mẹ cãi vã, tiếng hét và tiếng đĩa chén va xuống đất, chìm lấp trong những tiếng chửi thề và cánh cửa bị đập mạnh. Sau đó là sự yên lặng, nặng nề, chỉ bị ngắt quãng bởi tiếng khóc của mẹ và tiếng nức nở của tôi trong lúc anh tôi đang cố ráp những mảnh tàu móp méo từ cơn giận của ba.

Tôi quệt bàn tay giá lạnh lên mắt tựa như để xóa bỏ hình ảnh xa xưa đó. Tôi cần phải gọi điện, báo cho anh tôi biết là tôi đã đến nhưng hình như trời hãy còn quá sớm. Tôi muốn có một ít thời gian để biết mình đang ở đâu và cần phải làm gì. Mười năm trước tôi đã ra đi sau cái chết của mẹ, một cuộc đời đau khổ rồi ra đi trong ít phút. Có lẽ do chìm trong ưu tư nên khi băng qua đường mẹ không nhận biết là có một chiếc xe camion đang chạy qua. Nhưng biết đâu đó cũng chính là toan tính của mẹ từ nhiều năm trước... Tuy nhiên đó cũng là một điều tốt cho bà vì khỏi phải thấy những gì ba tôi đã làm về sau: Một người đàn bà khác trong căn nhà cũ, những kỷ niệm của mẹ bị vứt đi, và

tất cả số tiền tiết kiệm và dành dụm của bà bị mất trọn trong những cuộc đồ đen hay nộp cho những người đàn bà trặc nết. Tôi còn nhớ mình và anh trai bị đuổi ra khỏi nhà, vì bị xem là một thứ của nợ: Tôi được một bà di ở Roma nhận về nuôi còn anh trai thì về nhà một ông bác ở tận thành phố Como... Chúng tôi lớn lên như thế, luôn biết vâng lời và đôi mắt u buồn; còn ba tôi, một gã thiếu-niên mãi-mãi-chẳng-trưởng-thành, mang trong tim sự tàn ác và bản năng của loài ác thú, chúng tôi chẳng biết tin gì.

Lớn lên, chúng tôi có những cuộc đời khác nhau. Anh trai tôi tình nguyện tham gia vào một tổ chức nhân đạo ở Phi Châu còn tôi thì tìm được việc làm như một kỹ sư dầu khí, làm việc trên giàn khoan dầu hỏa ở vùng Đông Nam Á. Chúng tôi đã không liên lạc với nhau trong một khoảng thời gian khá lâu: Có thể rất khó giải thích mà chỉ với ý nghĩ nói chuyện với anh thường làm lòng tôi quặn thắt... Rồi vài ngày trước, anh chủ động gọi tôi qua điện thoại di động, sau vài lời thăm hỏi đại loại "Em khỏe không?" mặc dù thừa biết là tôi cũng đau đớn như anh. Anh báo cho tôi hay là ba chúng tôi đã không còn nữa, bệnh ung thư đã cướp mất ông. Cả đời ông chưa bao giờ chấp nhận làm một người bình thường, thế mà ông đã chết vất vưởng ngoài đường phố, trong sự lạnh nhạt, dưới cái nhìn vô cảm của khách bộ hành. Ngay cả mẹ đàn bà trặc nết vừa quen, cũng đã thừa cơ lấy sạch số tiền trong bóp của ông trong khi ông đang giãy chết. Sau đó bà mới báo tin cho anh tôi và anh ấy liền gọi điện cho tôi. Đây chính là lý do mà tôi trở lại thành phố này, dù lúc đầu tôi hoàn toàn không muốn. Vô ích, tất cả đều vô ích. Về làm gì để dự đám tang của một người mà chỉ thỉnh thoảng mới nhớ mình là một người cha?

Nhưng sau đó thì tôi đổi ý. Tôi lấy chuyến bay đầu tiên có thể và về đây, dù chưa chắc lắm về điều mình đang làm. Trời lạnh quá! Thỉnh thoảng tôi rùng mình vì rét nhưng cuối cùng cũng tìm thấy quán cà phê nên vội vã bước vào. Không khí bên trong thật ấm cúng và có nhiều trang trí về Giáng Sinh toàn màu đỏ và màu vàng. Không gian còn có tiếng nhạc nhẹ và tiếng chuông nhà thờ càng làm cho không khí thêm vui và thư giãn. Tôi còn ngửi thấy mùi nhựa của những cành thông treo trên tường, viền quanh bức tường hình cánh cung trên trần nhà và ở một góc phòng còn phát ra tiếng tí tách của củi đang cháy trong lò sưởi. Tôi gọi một tách cà phê với một bánh sandwich và trong lúc chờ đợi, tiến đến gần lò sưởi để hơi nóng hai bàn tay. Lát sau tôi đút tay vào túi quần và cầm lấy chiếc điện thoại đang nằm trong túi. Giờ này chắc anh tôi cũng đã đến rồi. Tôi bấm số và chờ nghe tiếng chuông từ phía bên kia.

- Chào, em đã đến rồi chứ? Em khỏe không?

- Dạ đến rồi! Em đang ở khách sạn Michelangelo.

Còn anh, khỏe chứ?

Giọng tôi run run và sau đó chỉ mơ hồ nghe giọng anh nói với tôi:

- Chờ anh ở khách sạn. Anh cũng ở gần đó. Mình gặp nhau sau chừng mười phút nhé!

Tôi cảm thấy như mình vừa biến thành một đứa bé, khi có anh bên cạnh để che chở, nhớ những lúc anh xen vào giữa để bảo vệ tôi từ những cú quật của ba. Có lẽ lúc này tôi bắt đầu hiểu tại sao mình muốn trở về, để tìm lại một lần nữa chút tình cảm thương lớn lên trong một gia đình hoàn toàn không giống với những gia đình khác. Tôi uống một ngụm cà phê và không thể nào ăn hết chiếc bánh sandwich rồi vội vã tính tiền, rào bước về hướng khách sạn. Tuyết vẫn còn rơi và tất cả những âm thanh xô bồ như bị dập tắt và nhấn chìm trong màn trời trắng xóa. Tôi đi như chạy về khách sạn và cuối cùng nhìn thấy anh tôi cũng đang từ xa đi lại. Chúng tôi ôm nhau... không nói lời nào mà mắt cả hai đều đầy nước mắt, giờ này thì chúng tôi đã là hai gã đàn ông, tóc ít nhiều đã bạc theo năm tháng cùng với niềm đau. Cả hai cùng bước vào sảnh của khách sạn và tìm một chỗ ngồi ở quầy bar.

- Tóc anh bạc nhiều mà em vẫn nhận ra ngay.

- Còn em cũng đâu còn là một chàng trai nhỏ bé nữa. Anh nói. "Vào mùa Giáng Sinh mà màu da của chúng mình ướm nắng thế này, chắc sẽ làm bao người ganh tị".

Tôi bật cười, nghĩ đến những ngày cô đơn của mình trên giàn khoan, dưới ánh nắng gay gắt giữa đại dương. Tính tôi không thích những chỗ đông người và có lẽ đó là lý do mà tôi thích sống ở đó, suốt ngày có thể tự do nhìn ngắm đường chân trời và nhìn những đàn chim biển bay lượn trên cao.

- Đáng lý anh đã phải gọi em sớm hơn nhưng anh không làm được! Giờ thì anh nhận ra là anh thấy thiếu em. Có lẽ anh chỉ sống ở Phi Châu vài tháng nữa rồi sau đó sẽ quay về Ý. Còn em thì sao?

- Em cũng vậy. Nhiều lúc em cũng rất nhớ anh! Bây giờ thì công việc và mọi thứ đều ổn. Có lẽ em phải về làm việc chừng sáu, bảy tháng nữa rồi cũng sẽ dời về Brasile trong một dự án khai thác mới. Còn đám tang? Ngày mai phải không anh?

- Đúng, 9 giờ sáng mai! Tất cả mọi thứ đều đã chuẩn bị xong. Em đừng bận tâm. Và vừa nói anh vừa siết chặt tay tôi, rồi sau một lúc ngập ngừng, anh nói thêm: "Em có muốn về nhà... để nhìn thấy ba không?"

Tôi lắc đầu. Không, tôi không thể. "Em van anh, đừng yêu cầu em chuyện này". Tôi nhìn thấy hình ảnh một người đàn ông giận dữ đang lao vào phòng mình và chẳng cần một lý do nào, ông la hét, rồi túm áo tôi kéo ra khỏi giường trong lúc tôi đang ngái ngủ, rồi bắt đầu mắng chửi, đánh đập, trong khi tôi nhận nhiều cú đấm mà chẳng hiểu vì sao. Bỗng dưng tôi thấy mình nghệt thờ như thỏ ấy, trong lúc hỗn loạn đang tìm cách trốn thoát khỏi bốn bức tường giam hãm, dường như chỉ xây lên để nhốt tôi và ông ta. Tôi tiếp tục không trả lời anh. Không! Tôi không thể!

- Giờ thì dù sao ông cũng mất rồi. Anh tôi nói tiếp. Anh biết, đây không phải là một điều dễ dàng, nhưng dù sao chúng mình cũng đã làm lại được cuộc đời. Còn ba, ông chỉ có thể mỗi ngày mỗi hủy hoại đời mình.

Cuối cùng tôi đồng ý, nhưng tâm thần tôi vẫn còn bấn loạn và mệt mỏi.

- Thôi được! Mình đi ngay đi! Rồi lát nữa quay lại khách sạn để ăn một chút gì.

Anh nắm cánh tay tôi và cả hai cùng bước ra ngoài.

- Kia, Taxi đây rồi!

Mặc dù đèn đường chiếu sáng lờ mờ nhưng gã tài xế cũng nhìn thấy chúng tôi và chạy đến. Chúng tôi bước vào trong xe ấm áp, ngồi cạnh nhau ở băng sau. Chỉ sau vài phút chúng tôi đã đến trước chiếc cổng nặng nề mà trước đây là căn nhà của chúng tôi. Anh tôi trả tiền cước xe rồi chúng tôi bước xuống. Anh lục trong túi tìm chìa khóa để mở cổng. Chúng tôi bước vào sảnh và tiến đến chiếc thang máy, tôi cúi đầu theo anh, như thể mắt không thể rời khỏi sàn nhà. Tầng ba. Chúng tôi bước ra và trong khi anh tôi mở ổ khóa để vào căn hộ, trong đầu tôi nảy lên ý muốn trốn chạy khỏi nơi này. Tôi hít một hơi dài và cố gắng tự trấn tĩnh. Cửa đã mở và anh đang nhìn tôi. Chúng tôi cùng yên lặng vào nhà.

Tất cả dường như đều đã ố vàng, cũ kỹ. Tôi nghe có mùi ẩm mốc, không khí tù túng như đã rất lâu các phòng ốc bị đóng kín không cho ánh sáng và không khí trong sạch tràn vào. Tất cả như bị bỏ hoang. Ở cuối lối vào, tôi nhìn thấy phòng khách và ở bên phải là phòng ngủ. Cửa khép hờ.

Bên cạnh giường ngủ người ta có đặt một chiếc quan tài trong đó có thể xác của ba tôi. Tôi khó nhọc tiến đến và nhìn thấy ông.

Sự can đảm như đột ngột tràn đến. Ai đây? Tôi như không hề biết người đàn ông này. Ông hoàn toàn không còn là những gì mà tôi đã từng nghĩ về ông. Ông nằm đó. Bất động. Chỉ còn da bọc xương, mí mắt sụp xuống, đóng lại hai hốc lõm xưa là đôi mắt và đôi môi tái nhợt hơi hé mở. Trên người ông có mặc một chiếc sơ mi có cổ áo rất rộng.

Gần như đọc được ý nghĩ của tôi, anh tôi nói:

- Anh vừa mua một chiếc sơ mi mới, anh còn nhớ số đo của ba nhưng bây giờ thì nó quá lớn với ông.

Tôi muốn có được một chút xót thương cho người đàn ông xa lạ này. Thế nhưng tôi chỉ cảm thấy xót thương chính mình, hằng đêm bị rượt đuổi bởi những bóng ma, tuy chỉ là kỷ niệm nhưng cũng đủ hủy hoại cuộc đời tôi.

- Anh đừng bận tâm! Anh đã làm quá nhiều cho ba rồi!

Chúng tôi đi một vòng trong căn nhà trống hoắc, dường như không còn vật dụng hay bàn tủ gì như chúng tôi còn nhớ. Thế nhưng khi bước vào gian bếp, tôi như vừa thấy mẹ mình đang lấy ra một món ăn thơm phức từ hỏa lò. Nhắm mắt, tôi như nghe mùi thơm đang lan tỏa khắp nhà, nhớ những lúc cả nhà quây quần ăn uống trong những ngày chủ nhật. Một thoáng thôi. Khi mở mắt tôi không nhìn thấy gì cả. Chỉ vài phút rồi chúng tôi đóng cửa và bước xuống đường. Bây giờ chúng tôi trao đổi với nhau, thỏa thuận về các việc cần làm rồi cả hai, mệt đừ, ai về khách sạn của người ấy.

(Xem tiếp trang 117)

Thương tiếc quái kiệt Trần Văn Trạch



Quái kiệt Trần Văn Trạch (1924-1994)

An-Tiêm MAI LÝ CANG

(Paris Xuân Mậu Tuất 2018)

Nụ cười trong đời sống

Cách nay mấy thập niên dài, nhà văn Vũ Hạnh đã từng viết "*Phải nói rõ hơn là người Việt Nam ít có nụ cười thật vui cũng như trên thế giới này - vẫn chưa có dân tộc nào thật sự có nụ cười tươi mưởi phần hoan hỉ*" (Vũ Hạnh). Còn ngày xưa, thì đại thi hào đã từng có ý nghĩ cân đo: - *Mỹ nhân nhất tiểu hoán thiên kim (Một nụ cười người đẹp đổi ngàn vàng)*. Những nhận xét chung này, thật rất đúng với cho hoàn cảnh của con người thuộc bất cứ sắc dân nào trên thế giới.

Tuy nhiên, nếu thử bàn về động thái của nụ cười muốn mặt thì lại là một đề tài thú vị biết bao! Thực vậy, chẳng hạn như trong cuộc sống cọ xát với nhau với nhau hằng ngày, người ta thường bắt gặp có những tiếng nói, chữ viết như: *cười ngạo mạn, cười nham nhở, cười thâm, cười e thẹn, cười ruồi, cười mắc cỡ, cười trừ, cười khinh bỉ, cười mãn nguyện, cười vô duyên, cười bí hiểm, cười đắc thắng, cười khúc khích, cười gượng, cười mỉa mai, cười phá đám, cười vô tư, v.v và v.v...* Và lại, là trong đầu óc của người ta lại càng tưởng tượng ra nhiều hơn, cho đến nỗi là khi con người đã đi chết rồi mà cũng hãy còn có thể mãn nguyện, để được *ngâm cười* nơi chín suối.

Và một nụ cười thân thiện sẽ đem lại hạnh phúc cho con người, thay vì tiếng khóc âu sầu làm mất niềm vui trong cuộc sống. Đi thực tế, là mỗi khi bước vào dự tiệc vui hay đứng trước một cảnh quan kỳ ảo, nên thơ gợi cảm, thì người ta luôn luôn thường lộ vẻ niềm vui mở miệng cười trước khi thốt ra lời nói. Trong cuộc sống bình thường dân gian cũng vậy, sự thể hiện ra bằng nụ cười lúc nào cũng được đánh giá coi như là hình ảnh biểu lộ cho sự hoan hỉ, bằng lòng.

Cho nên, người ta mới có nhiều dịp được nghe qua câu nói như *cười là liều thuốc bổ*. Tuy nhiên, cũng không phải ai muốn cất lên tiếng cười là được, vì có những trường hợp chịu đựng đến quá mức khổ đau, khiến cho người ta trở thành vô cảm không thể cười ra được, cho dù là nhếch mép. Hơn thế nữa, nếu cười không đúng cách, không nhắm chỗ thì sẽ có những tác dụng trái ngược. Hay nói cho đúng hơn, thì mọi sự hạnh phúc bình yên, nét đẹp quyến rũ luôn luôn thường được kèm theo bằng với một nụ cười.

Ý nghĩa trong nụ cười cũng vậy!

Tình thân hữu của con người trong cộng đồng xã hội giao lưu với nhau sở dĩ được cảm thông, sưởi ấm nhiều hơn cũng là nhờ do có hình ảnh của những nụ cười lịch sự, hiền lành mở màn trước tiên để làm nhịp cầu khâu nối cho đề tài câu chuyện. Lấn sang lãnh vực khoa học, thì tác dụng của nụ cười thật là lợi ích vô song. Nó giúp cho người ta có cơ hội rèn tập sức khỏe bản thân, tạo nên một đời sống lạc quan, nhẹ nhàng thư thái. Có người còn ví nếu ánh mắt là cửa sổ của tâm hồn, thì nét nụ cười sẽ là cửa ngõ thông hơi của trái tim, nó làm cho nhịp tim tăng cường sức co bóp máu huyết lưu thông giảm thiểu được nhiều chứng bệnh thông thường. Ngoài ra, nụ cười cũng chính là hình ảnh của một người bạn tốt cho hầu hết tất cả mọi người khi cần thiết, để bảo vệ tinh thần, giải tỏa bao niềm phiền muộn.

Trong hoàn cảnh xã hội hiện nay, người ta nhận thấy trên sân khấu văn nghệ bây giờ có quá nhiều hiện tượng khai thác bất cứ phương cách nào để gây cười. Có nghĩa là người nghệ sĩ hài đương thời đã khéo léo biết tận dụng mọi kỹ năng làm phát ra nụ cười của kẻ khác, bằng với những nghiệp vụ diễn xuất chuyên môn của họ (múa, ca, hò, đối đáp) qua các chương trình trình diễn giải trí văn nghệ, thư giãn. Nói gọn, là diễn kịch mà khi được khán giả vỗ tay cười nhiều là họ đã đạt được mục đích. Ngược lại, nếu họ có khả năng chinh phục lấy được giọt nước mắt của người xem, thì đó cũng đã là một sự thành công rất lớn nhưng trường hợp này xảy ra ít hơn. Dẫu sao, từ lâu trong số nghệ sĩ ưu tú diễn hài lừng danh thì cũng đã có những con người tài năng sáng giá, biết ý thức được giá trị đạo đức của nghề nghiệp mỗi khi chọn nhập vai diễn, để khỏi phụ lòng mến mộ dành cho của công chúng.

Và nghệ sĩ tiền phong Trần Văn Trạch là một trường hợp điển hình, do ông biết khai thác về đề tài vô tận của nụ cười trong lòng khán giả. Tuy nhiên, điều cần phải nói về trường hợp của ông là ngoại lệ.

Nghệ sĩ Trần Văn Trạch tên thật là Trần Quang Trạch (qua đời tại Pháp), là bào đệ của nhà nghiên cứu âm nhạc cổ truyền dân tộc nổi tiếng Trần Văn Khê (1921-2015 qua đời tại Việt-Nam). Và cũng là chú ruột của GS-TS Trần Quang Hải, chuyên gia nghiên cứu về âm nhạc châu Á. Gia đình của ông có tới năm đời thế hệ là nhạc sĩ về âm nhạc cổ truyền, phát tích ở cạnh dòng sông Sầm Giang, Vĩnh Kim, Tiền Giang.

Thuở còn là học sinh của trường *Collège de Mytho*, Trần Văn Trạch đã từng có dịp thể hiện tài năng thiên phú về nghệ thuật ca hát của mình qua những buổi trình diễn liên hoan văn nghệ được tổ chức ở trong trường. Và dạo ấy, ở Mỹ Tho không ai mà không nghe biết đến tên tuổi và hình ảnh thần đồng tí hon của ông. Sau này lớn lên về đất Sài Gòn lập nghiệp công danh, Trần Văn Trạch trở thành là một hiện tượng quý hiếm trong lớp người nghệ sĩ có tinh thần dân tộc, luôn luôn có lập trường văn nghệ hướng về hàng thứ dân bình thường trong xã hội nước nhà. Do vậy, từ vinh dự được mệnh danh xem như là thần đồng ca nhạc từ thuở nhỏ, cho đến khi lớn lên thành công sự nghiệp về vang được mang hồn danh quá kiết. Vì thế cho nên, tiếng hát, lời ca cùng với tài *diễn xuất đặc biệt* của ông càng ngày, càng rất được hầu hết mọi thành phần khán giả vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt vào mỗi khi ông có dịp xuất hiện ở bất cứ nơi nào để gây nên những trận bão cười trước sân khấu.

*Tuy nhiên, đối với khán giả thì kèm theo đó là luôn luôn có những **nụ cười** mà cũng có đôi khi bằng **nước mắt**.*

Con đường chọn lựa phục vụ nghệ thuật, dành cho đa số thành phần khán giả ái mộ điệu sân khấu hài trong xã hội của Trần Văn Trạch thật là độc đáo. Chính lời ca và lối diễn xuất đặc biệt của ông chẳng khác nào như là hình ảnh phiến diện của một cuộc hành trình lẻ loi nhưng gắn gũi, nhân hậu âm thầm xâm nhập vào trong hoàn cảnh tâm hồn với tất cả mọi người.

Là con người xuất thân ra từ trong một đại gia đình nghệ sĩ truyền thống nổi tiếng nhất ở đất phương Nam, cho nên dòng máu trong người của Trần Văn Trạch lúc nào cũng thôi thúc con tim nghệ sĩ của mình đập nhịp hòa tấu vào với nghệ thuật của nốt nhạc, cung đàn, tiếng ca, lời hát trên hí trường kịch nghệ của dân tộc nước nhà. Tuy nhiên, mặc dù rất có khả năng về cổ nhạc nhưng Trần Văn Trạch lại cảm thấy mình gắn gũi và thích hợp với phong cách trình diễn của tân nhạc hơn. Chính vì vậy, mà ông đã dứt khoát lựa chọn con đường phục vụ nghệ thuật sân khấu tân nhạc qua nhiều lãnh vực khác nhau, như từng thành lập ra ban nhạc Sầm Giang (1950-1954), tổ chức các chương trình đại nhạc hội liên tiếp trong nhiều năm. Và ông cũng là người đầu tiên đặt ra danh từ « *đại nhạc hội* » gồm với những tiết mục văn nghệ trình diễn đan xen lẫn nhau giữa các màn múa ca, xiếc, ảo thuật, nhạc kịch vào chương trình ra mắt khán giả trên sân khấu vào lúc bấy giờ. Từ đó cho đến bây giờ, danh từ *đại nhạc hội* vẫn còn được các ban tổ chức văn nghệ về sau này áp dụng viết trên các bích chương quảng cáo chương trình. Sang qua lãnh vực điện ảnh, ông cũng là một trong những người nghệ sĩ đầu tiên từng là diễn viên xuất hiện trên sân khấu màn bạc cùng với ngôi sao kỳ nữ Kim-Cương trong hai cuốn phim *Lòng nhân đạo* (1955) và *Giọt máu rơi* (1956). Và về sau tiếp tục làm đạo diễn, đóng chung với các nghệ sĩ khác trong phim *Trương*

Chi & My Nương, Thoại Khanh & Châu Tuấn, Ông Hoàng Ốc, Mục Liên Thanh Đê.

Ngoài ra, còn có một thời gian từ năm 1960 Trần Văn Trạch sang Pháp sinh sống, và ông thường xuyên trình diễn tại nhà hàng *La Table du Mandarin* tại quận I thành phố Paris. Cùng lúc, ông cũng có theo học về kỹ thuật múa rối Tây phương, và thu bằng thành công bản nhạc nổi tiếng nhất vào thời điểm bấy giờ là *Chiều mưa biên giới* của nhạc sĩ tài hoa Nguyễn Văn Đông. Tuy nhiên, sở trường của nghệ sĩ Trần Văn Trạch lúc nào cũng vẫn lại là những bài ca hài hước, kèm theo với và tài năng diễn xuất điêu luyện đã đưa ông lên tới đạt đỉnh vinh quang trong sự nghiệp cầm ca.

Và cũng nhờ có dịp sang Pháp trong thời gian khá lâu này, mà Trần Văn Trạch đã có dịp kết thân với nhiều ca sĩ Pháp, và tác giả xin trích lại nguyên văn trong bài viết sau đây có tựa đề: **Trần Văn Trạch, Một Cựu Học Sinh Tài Ba** của nhà văn Võ Văn Nhung đã từng được phổ biến trên mạng từ lâu.

...Anh Trạch vào Collège de Mytho năm 1938. Vào dịp lễ phát phần thưởng đầu tiên năm đó, cả trường từ năm thứ nhất đến năm thứ tư đều ngạc nhiên thích thú khi thấy xuất hiện trên sân khấu một ca sĩ cây nhà lá vườn với một giọng hát thiên phú, trầm ấm, giống như lối ca muồi của vọng cổ miền Nam và các bài hát trữ tình tiếng Pháp mà học sinh đương thời ưa chuộng. Anh đã ca bài vọng cổ *Văng Văng Tiếng Chuông Chùa của đệ nhứt tài tử* thời đó là *Năm Nghĩa*, mà các cựu học sinh cao niên chắc hẳn còn nhớ đến. Sau đó anh đã hát bài *Le petit mousse của đại danh ca Tino Rossi*. Nếu nhắm mắt lại để nghe thì tưởng là Tino Rossi hát thật, còn mở mắt ra thì cũng tưởng là Tino Rossi đến hát vì khi ra sân khấu, anh Trạch mặc giống như Tino Rossi với áo sơ mi dài, tay rộng, satin sáng chói thường là màu xanh hay màu cà tím, cổ cũng choàng khăn màu. Giọng ca thiên phú, lối trang phục cùng với các bài ca anh hay hát như *Si tu reviens, Marinella, Il pleut sur la route...* đã tạo cho anh biệt danh là *Tino Rossi indochinois*. Khi anh có dịp sang Pháp trình diễn vào năm 1961, Tino Rossi đã đích thân đến Paris để bắt tay một người tài tử Việt Nam có giọng ca giọng mình (sic).

Mặc dù trước Trần Văn Trạch thì đã có Lê Thương, một nhạc sĩ từng có sáng tác ra các bản nhạc hài hước như *Thăng Cuội, Hòa Bình, Liên Hiệp Quốc, Làng báo Sài-Gòn*. Tuy nhiên, những bài hát này ngoài Trần Văn Trạch ra, thì lúc bấy giờ người ta rất khó tìm cho ra được bất cứ ca sĩ nào có thể thay thế được giọng hát đặc biệt của ông để được khán giả nhiệt liệt hoan nghinh. Hơn thế nữa, khán giả trong nước ngày xưa thì lại cũng khoái nhất là những màn nhái tiếng động cơ của xe lửa chạy bằng hơi nước chuyển mình, tiếng máy bay vút qua, mô tô nổ máy, tiếng súng bắn, tiếng kêu của động vật, v.v... của ông. Và trên con đường phục vụ nghệ thuật âm nhạc đem chuông đi đánh xứ người, thì Trần Văn Trạch cũng là một người Việt Nam đầu tiên hát trên đài truyền hình Pháp vào năm 1986 đoạt được giải

thường, và huy chương trong một kỳ thi gồm có 40 sắc tộc tham dự.

Vào cuối năm 1977 nghệ sĩ Trần Văn Trạch sang sinh sống hẳn ở Pháp, và do còn mang nghiệp nhớ nghề cho nên đã có một thời gian ông gia nhập vào trong một đoàn hát ở Paris đi lưu diễn kịch ở khắp nơi trên đất Pháp. Do vậy, cho nên ông còn có thêm nhiều dịp để giao lưu văn nghệ cùng với nhiều thành phần khán giả ở địa phương. Riêng hình ảnh của ông đối với tác giả, thì có một kỷ niệm khó quên. Đó là vào khoảng trước thời gian mà cuốn phim *Banzaï* nổi tiếng được hoàn thành, do diễn viên điện ảnh Coluche (Michel Colucci) đóng vai chính. Và được trình chiếu ở tại Pháp trong năm 1983, thì chính ông là người đã báo tin cho tác giả đến ghi tên đóng vai diễn phi công phụ mang kính đen trong buồng lái, xuất hiện khoảnh khắc ở tại phi trường Orly vào lúc bấy giờ. Điều đặc biệt cần nói rõ thêm là sau khi tài tử Coluche qua đời, thì từ đó cho tới nay (lúc mùa Đông giá lạnh, thời gian trước vài ngày lễ Noel và Tết DL) thì năm nào đài truyền hình Paris cũng có cho chiếu lại cuốn phim này, để tưởng niệm về hình ảnh của một nhân vật nghệ sĩ hào hoa từng có tấm lòng nhân ái thiết tha đối với hoàn cảnh của người nghèo.

Trở lại tiếp nối câu chuyện về ông theo đánh giá khách quan, thì từ lâu người ta có thể nói rằng Trần Văn Trạch là hình ảnh của một mẫu người nghệ sĩ thành công lớn giữa lúc xã hội đương thời nhân tình ly tán, đất nước hỗn mang còn trong tình trạng chiến tranh, đời sống lo âu của người dân lúc nào cũng đang bị rình rập bởi những tai họa bất ngờ. Và mặc dù sau này người ta không thể nào có thể sánh so sánh được hình ảnh của ông với tầm cỡ của những danh hài thế giới như Charlot (Charlie Chaplin), Benny Hill (Alfred Hawthorn Hill) v.v... Tuy nhiên, về lập trường phục vụ nghệ thuật quần chúng và đạo đức nghề nghiệp thì người ta nhận thấy rằng, danh hài Trần Văn Trạch là người VN duy nhất có thể được coi như là một hình ảnh tiêu biểu cho phần nào về phong cách, thấp thoáng mẫu hình như của danh hài Coluche (Michel Colucci) (1) - mà từ lâu - tác giả đã từng có dịp viết về bản chất của cá nhân ông (TVT) trong bài **Cộng đồng VN tại Pháp**. Và mặc dù, người ta cũng có thể đem so sánh về trường hợp của ông với danh hài Coluche. Tuy nhiên, về mặt khác thì cá nhân Trần Văn Trạch từ bao năm qua mỗi khi bước lên sân khấu, thì ông vẫn cứ nghĩ rằng là mình đang âm thầm có mang một sứ mạng an ủi *nổi hờn chiến tranh* trong lòng một xã hội loạn ly mà định mệnh của người dân phải gánh chịu chung số phận mang nhiều đau khổ giống như nhau...

Do vậy, về các bài hát hài hước ăn ý nhất của Trần Văn Trạch thường được khán giả hoan nghinh, thì cũng lại là những bài do ông sáng tác bắt nguồn từ mọi sự suy tư, cảm thông trước hoàn cảnh đau thương thống khổ của người nghèo. Chính triết lý nội tâm sống cuộc đời tình cảm yêu thương xuất phát từ trái tim của bản thân đã được ông lồng vào hiện tượng âm nhạc hài hước đem nổi vui buồn. Và tế nhị, không kém phần sâu lắng nhằm thể hiện ra hình

ảnh của hoàn cảnh thực tế xã hội đương thời. Tuy nhiên, và cũng vì ông hoạt động nghệ thuật cùng một lúc trên nhiều lĩnh vực như nào là nhạc sĩ, ca sĩ, tổ chức chương trình văn nghệ, làm phim, cho nên ông không thể có dành trọn vẹn được thời gian để sáng tác ra được nhiều về các ca khúc hài hước. Mặc dù vậy, nhưng nếu đem so với các nhạc sĩ thuở đương thời cho đến thời điểm bây giờ, từng sáng tác bài hát hài hước có giá trị được công chúng hoan nghinh, thì Trần Văn Trạch lúc nào cũng vẫn là một nhạc sĩ vượt trội hơn đồng nghiệp về nhiều mặt.

Đi thực tế, là trong lịch sử danh hài đất Việt từ bấy lâu nay. Người ta nhận thấy, là dường như chưa hề có chiếc ghế vinh dự nào được đa số thành phần khán giả sành điệu chính thức bình bầu đặt để ngồi trước vị trí đặc biệt của nghệ sĩ công chúng Trần Văn Trạch.

Trở lại các công trình sáng tác âm nhạc, thì bản nhạc đầu tiên được Trần Văn Trạch sáng tác cho ra đời vào năm 1951, là *Anh phu xích lô*. Năm 1952, là *Xổ số kiến thiết quốc gia*, và *Chiến xa Việt Nam*. Thời gian từ 1956-1963, ông chỉ sáng tác được có một bài là *Ba chàng đi hỏi vợ*. Còn tính chung thời gian từ năm 1952 cho tới năm 1975, thì ông đã sáng tác thêm được tất cả các bài hát hài nổi tiếng là *Chuyến xe lửa mỏng năm*, *Cái đồng hồ tay*, *Cái tê-lê-phôn*, *Đừng có lo*, *Anh chàng thất nghiệp*, *Cây bút máy*, *Sở vòi rồng*, *Tôi đóng xi nê*, *Chiếc ô tô cũ*, *Chồng đĩa hát cũ*, *Bản nhạc tò ti*, *Đi xem hội chợ Sài Gòn*, *Ngày thể thao quốc tế*.

Các nhạc khúc hài hước trên đây, tuy nó có mang những ý nghĩa màu sắc về hoàn cảnh thực tế xã hội rất riêng. Nhưng mỗi khi nghệ sĩ Trần Văn Trạch bước ra sân khấu trình diễn bất cứ bài hát nào, thì luôn luôn bao giờ ông cũng tạo ra được những dấu ấn thích thú, sáng khoái tâm hồn trong lòng khán giả. Và trong số những bài hát này, thì đặc biệt có bài *Xổ số kiến thiết quốc gia* là được hầu hết mọi thành phần khán thính giả hoan nghinh nhiều nhất trong vòng 23 năm liên tiếp từ năm 1952 cho đến năm 1975.

Suốt trong cuộc đời sự nghiệp dẫn thân vào nghệ thuật cầm ca, Trần Văn Trạch cũng có những khoảng thời gian vất vả vì sinh kế, song lập trường kiên định nghệ sĩ vì tính chất nghệ thuật sân khấu phục vụ đa số quần chúng với giọng hát mộc mạc Nam kỳ đặc sệt của ông nói chung, vẫn không hề thay đổi.

Giờ đây, nếu như trường hợp của cổ danh hài Coluche từng được mệnh danh là nghệ sĩ của người nghèo của nước Pháp trong lúc hoàn cảnh đất nước thái bình, thì cổ danh hài Trần Văn Trạch với tài năng thiên phú cũng đã biết đem hết tấm lòng yêu thương đồng bào dân tộc trong hoàn cảnh đất nước chiến tranh. Và ông đã âm thầm tự tìm cách an ủi, làm cho họ (người dân) còn có dịp mở ra bằng với những *ngụ cười* cho dù là heo hắt, hầu có phút giây ngảnh ngủi để có thể quên đi được bao điều đau khổ xảy ra vì thảm họa chinh chiến triền miên.

Ngoài ra, trong nền tân nhạc nước nhà từ trước tới nay, thì cây đại thụ tâm cổ Trần Văn Trạch xuất thân ra từ ở trong một gia đình âm nhạc truyền thống

nổi tiếng hàng đầu ở đất phương Nam cũng đã là một người nghệ sĩ duy nhất từng danh dự được khán giả ái mộ ban tặng cho với hân danh là *quái kiệt*. Và đó cũng quả là một trường hợp ngoại lệ khác thường trong lịch sử sân khấu về ca nhạc hài hước, để rất xứng đáng được người đời tôn vinh gọi ông là: ***Quái kiệt nghệ sĩ trong thế kỷ 20 của Việt Nam***.

Lại nữa, trong đại gia đình âm nhạc của nghệ sĩ Trần Văn Trạch cũng còn có thêm sự góp mặt của thành viên danh ca Bạch Yến (phu nhân của GS-TS Trần Quang Hải). Bà là một nghệ sĩ đầu tiên của VN có dịp đi lưu diễn nhiều nơi trên thế giới. Và sau 44 năm sinh sống ở nước ngoài, thì vào năm 2009 bà có trở về VN tham gia vào các công tác thiện nguyện. Vào năm 1983, bà cùng chồng là nghệ sĩ Trần Quang Hải đã có hân hạnh nhận được giải "*Grand Prix Du Disque De L'Académie Charles Cros*" (giải thưởng tối cao của Hàn Lâm Viện đĩa hát Charles Cros) tại Paris.

Từ lâu, tiểu sử về cuộc đời và sự nghiệp của nghệ sĩ tóc dài Trần Văn Trạch đã được người đời vinh danh khá nhiều, và mỗi người đều có một cách nhìn đánh giá về hình ảnh thân thiện của ông bằng những cảm nhận khác nhau. Tuy nhiên, nếu không may mắn có dịp kỷ niệm được trò chuyện cùng với ông trong những ngày dài trên đất khách quê người, thì có lẽ không bao giờ người ta có thể hiểu rõ thêm được nhiều hơn; về quyết định lựa chọn hướng đi trên con đường phục vụ nghệ thuật quần chúng của cá nhân Trần Văn Trạch.

Chính nhờ thế, mà sau này người ta mới biết được rõ ràng hơn, ông là một con người công chúng từng có tác phong bình dân, tính tình giản dị, nhưng bên trong thì lại có mang một tâm hồn cao cả. Do vậy, ngày tiễn đưa ông về nơi an nghỉ ngàn thu trên đất khách quê người, thì đã có hầu hết tất cả anh chị em nghệ sĩ ở Paris, và rất nhiều người cảm tình đến tham dự đám tang không sao kèm được bao nỗi xúc động bồi hồi, và thành tâm bày tỏ tấm lòng vô cùng thương tiếc.

Nhận xét về Trần Văn Trạch sau khi qua đời vào lúc bấy giờ, thì Giáo sư Trần Văn Khê cũng từng đã nói:

- *Ở trong nước, người ta thường nghe biết đến Trần Văn Trạch em tôi nhiều hơn tôi.*

Còn nhạc sĩ tài hoa lão thành Phạm-Duy (1921-2013) lúc đó, cũng đã có phát biểu cảm tưởng như sau:

- *Trần Văn Trạch là một nghệ sĩ trí thức, nhưng đã chọn con đường phục vụ công chúng tiên phong trong vai hài hước, là cũng bởi do có triết lý con tim vì tình cảm yêu thương cộng đồng.*

Riêng nhà soạn nhạc dân tộc Trần Quang Hải sau này cũng có cho biết thêm là trong gia đình nghệ sĩ của ông, thì nghệ sĩ Trần Văn Trạch là người có thể bắt chước được giọng hát, điệu bộ của mọi người. Ngược lại, thì mọi người trong gia đình khó mà bắt chước được giọng hát đặc biệt và phong cách diễn xuất thu hút của nghệ sĩ Trần Văn Trạch.

Về phần tác giả cũng như những người ái mộ từ lâu có cơ hội giao lưu với ông, và kỷ niệm một lần

cùng nhau gặp gỡ trong quán cà phê trước giờ ông sắp sửa đi trình diễn tại rạp hát Maubert Mutualité Paris, thì có dịp được nghe ông tâm sự rằng:

- Người Việt Nam mình đi đâu thì cũng khổ thôi, định mệnh của đất nước mình là bị chiến tranh đã kéo dài quá lâu. Còn tôi thì trước sau cũng vậy. Nghệ thuật trình diễn của tôi ở bất cứ nơi nào cũng nhằm mục đích giúp vui cho đồng bào, khi tôi hát mà được người nghe cười nhiều là mừng rồi.

Lần cuối cùng trở về Pháp (2), khi ông sức yếu không còn có dịp để đi trình diễn cho khán giả kiều bào xem ở khắp các nơi trên thế giới nữa, thì ông lại thường hay tâm tình với những người đã từng ái mộ ông về những kỷ niệm thuộc về quá khứ ở trong nước.

Theo ông: - Những lúc trở tài « thọc lét » khán giả, ông không bao giờ có ý nghĩ rằng mình muốn để được họ hoan nghinh. Ngược lại, mục đích của ông trong giây phút đó - là muốn tìm cơ hội giải trí để làm cho đồng bào vui đi niềm đau khổ triền miên chứa đựng ở trong lòng.

Và ông tiếp lời:

...Nước mình là một quốc gia chiến tranh có quá nhiều bất hạnh... mà người dân cần phải được hưởng sự an ủi thực tế, là có dịp vui để thể hiện ra bằng những tiếng **Cười**...

Ngoài ra, trong cuộc sống giao lưu đời thường trong xã hội thì Trần Văn Trạch cũng còn là hiện thân của một mẫu người nghệ sĩ tài hoa trong số những nghệ sĩ hiếm hoi từng được các đồng nghiệp đương thời yêu mến, do nhờ có nhân cách bình dân, giản dị. Ông luôn luôn có thái độ hài hòa, tử tế với hầu hết bạn bè, và nụ cười giao cảm của ông bao giờ cũng kết thúc có hậu.

Ngày nay quá kiệt nghệ sĩ Trần Văn Trạch không còn nữa.

Sau trên 40 năm kể thừa ngọn lửa duy trì truyền thống tổ nghiệp của một gia đình âm nhạc, và cống hiến cả cuộc đời trình diễn cho kịch nghệ công chúng, thì ông đã vĩnh viễn ra đi trong sự thiệt thòi, mất mát lớn lao chưa từng có cho làng sân khấu văn nghệ dân tộc nước nhà (3).

Và trong niềm thương tiếc chân tình của bao hàng khán giả ái mộ nghệ sĩ Trần Văn Trạch từ lâu, ở khắp bốn phương.

An Tiêm MAI LÝ CANG
(Paris Xuân Mậu-Tuất 2018)

(1) - Coluche là một danh hài đặc biệt nổi tiếng của nước Pháp, có lập trường phục vụ nghệ thuật sân khấu hài kịch vì người bình dân trong xã hội. Hơn thế nữa, ông còn là một nghệ sĩ hiếm hoi được tìm thấy trong xã hội đương thời, và có trái tim cao cả. Và từ lâu, ông cũng từng đã được nhiều thành phần dân chúng mến phục qua công tác bác ái, từ thiện sáng lập ra tổ chức Les Restos du Cœur, để nhằm mục đích cứu đói, giúp đỡ nơi tạm trú cho những con người vô gia cư vào mỗi cuối năm khi mùa Đông tuyết rơi, giá lạnh.

(2) - Trước đó, ông từng đi lưu diễn khắp nơi ở Tây Âu, Hoa Kỳ, Canada, Úc.

(3) - Ông qua đời ngày vào 12.04.1994, hưởng thọ 70 tuổi.

Sau đây là bài hát:

Kiến thiết quốc gia

(Nhạc và lời: Trần Văn Trạch, 1952)



Kiến thiết quốc gia. Giúp đồng bào ta
Xây đắp muôn người, Được nên cửa nhà
Tô điểm giang san, Qua bao lầm than
Ta thề kiến thiết, Trong giấc mộng vàng
Triệu phú đến nơi, Chỉ mười đồng thôi
Mua lấy xe nhà, Giàu sang mấy hồi
Mua số quốc gia, Giúp đồng bào ta
Ấy là thiên chức Của người Việt Nam,
Mua số mau lên, Xổ số gần đến
Mua số mau lên, Xổ số gần đến...

Quá khứ dưới lớp tuyết mùa Giáng Sinh

(Tiếp theo trang 113)

Chúng tôi ở bên nhau ba ngày, lúc đưa tang ba tôi chẳng có ai khác ngoài hai chúng tôi. Thê thảm như cuộc đời của ông ấy.

Thế rồi cũng đến lúc chia tay.

Anh trai tiễn tôi ra sân bay. Tôi làm thủ tục bay và chúng tôi cùng chờ khoảng mười lăm phút trước khi vào phòng đợi.

- Anh rất vui mừng được gặp lại em, anh nói, biết đâu một ngày nào đó anh cũng sẽ đến tìm em bên đó. Nhớ gọi điện cho anh khi em đến nơi. Và nhớ gọi chúc mừng Giáng Sinh nữa!

- Chắc chắn rồi! Em cũng rất vui được gặp lại anh! Chúng ta sẽ còn nhiều dịp gặp nhau nữa.

- Chúc em thượng lộ bình an. Cố gắng ngủ trên máy bay nhé. Tôi nhìn thấy anh lưỡng lự một lúc rồi rút từ trong túi áo khoác ra một vật gì. "Đây là món quà nhỏ cho em. Chúc Mừng Giáng Sinh!".

Tôi nhìn gói quà. Bỗng thấy mình đờ đẫn vì không mua chút quà để tặng lại anh. Tôi mở ra. Và giữa những dòng nước mắt, tôi nhìn thấy chiếc đầu máy xe lửa chạy bằng pile của những năm tháng cũ.

• Elena Pucillo Trương
(Tập san văn học nghệ thuật Quán Văn)

Câu chuyện gia đình



• Phan Ngọc

Tôi chờ đợi chúng nó báo tin tôi có cháu nội thứ hai. Tôi biết tin này có hiệu quả như một quả bom. Từ lúc Vân bước qua ngưỡng cửa, vẻ lúng túng hóm hỉnh, tôi hiểu ngay con dâu có điều gì quan trọng muốn tỏ cùng tôi. Bắt buộc tôi phải sẵn sàng. Đức ba hoa hơn thường lệ, Vân ít nói, duy nhất Bảo chạy tứ phía, nào là kéo ngăn kéo, nào là mở tủ học tướng, tìm những kho tàng nho nhỏ do bà nội để lại.

Tôi cố gắng không mở miệng. Tôi không phải loại mẹ chồng khó chịu. Tôi luôn giữ thái độ mẹ chồng kiểu mẫu, ân cần nhưng không đường mật, chăm chú, nhưng không xoi mói tò mò. Tôi không bao giờ phê bình hoặc có ý kiến về việc giáo dục Bảo, luôn cả lúc Vân vắng mặt. Bởi tôi biết không có gì tai hại cho một phụ nữ bằng nghe chồng bảo: „mẹ anh nghĩ rằng...“. Tuy nhiên không có gì khổ cực bằng giữ mồm giữ miệng. Trong đầu óc tôi, hàng loạt lời khuyên bảo ò ạt đến như làn sóng tin tức nối tiếp ở phía dưới màn ảnh TV CNN.

Để bắt đầu, tại sao hai đứa không đưa Bảo đến tiệm cắt tóc. Tóc dài chĩa vào mắt, Bảo luôn giụi mắt. Chưa kể chiếc T-Shirt sờn mình vải cứng. Khi tôi giữ nó, tôi vội vàng thay chiếc áo khác thơm tươm tất hơn. Buổi chiều, khi cha mẹ nó đi trên lối vào nhà, tôi mau lẹ thay chiếc áo cũ, không ai thấy cũng không ai biết. Muốn thủ vai mẹ chồng tốt thì ngại mang tiếng mẹ ghê.

Bây giờ, chúng tôi sắp sửa đi đến tận chân mây cuối trời. Phải đồng ý, về mặt kỹ thuật chúng nó có quyền mang Bảo đi. Còn đứa con thứ hai? Chưa có. Trên thực tế, Vân có một công việc mới, thời gian 2 năm tại Nữ Ước. Nhìn Đức Vân hơn hớn vui mừng, đột nhiên tôi nghĩ chắc Vân vừa đạt một chỗ trên thiên đàng.

Hai đứa báo tin lúc ăn tráng miệng trong khi tôi đặt Bảo trên đầu gối, thân thể bé nhỏ rắn chắc dựa vào tôi, dáng vẻ thẳng nhóc mệt mỏi. Tôi đặt môi lên gáy nó, hít mùi thơm của tóc.

Lần đầu tiên tôi bông nó, hôn lên trán mảnh dẻ yếu ớt, hít mùi trẻ sơ sinh, tôi có cảm tưởng như cây khô sống lại dưới làn nước mát. Tôi trút hết gánh nặng đeo mang từ nhiều năm, buồng phổi đầy oxy, cột sống đứng thẳng. Thế giới của tôi tươi sắc lại lúc tôi rời bệnh viện phụ sản.

Vân nói mẹ nên thường thăm chúng con. Vân luôn đặt ưu tiên cho nghề nghiệp. Địa vị của Vân cao nhưng dễ gây Stress, tại một ngân hàng lớn. Vân hái nhiều tiền, nhiều hơn chồng, trong gia đình ai cũng biết. Thực sự, Đức rất tự hào về vợ mình, nhiều lần nêu lên vấn đề và gây cho tôi không ít bức mình. Nếu chồng tôi còn sống, chắc ông ngất xỉu khi nghe con trai khoe lương của vợ.

Tôi khi lập gia đình tôi từng làm việc tại một ngân hàng nhỏ. Điều khác lạ là sự trùng hợp này không phải là đầu đề câu chuyện. Tôi thường tự hỏi phải chăng con trai quên chi tiết này trong cuộc đời của nó. Có lẽ vì tôi ngồi trực ghi-sé? Tuy nhiên, tôi không biết Vân làm những gì tại ngân hàng? Giám đốc kế hoạch là một nghề sao? Tại sao, Vân không chuẩn bị đầy đủ các thứ cần thiết vào trong cái túi cho Bảo lúc cháu qua đêm tại nhà tôi, Vân luôn quên một cái gì.

Nhưng trong những ngày sắp tới Bảo sẽ không còn ngủ tại nhà tôi nữa. Tất cả đều chấm dứt, tắm rửa, đọc truyện cổ tích, ru hát v.v... Vĩnh biệt những giây phút mẫu nhiệm. Bảo đi xa, chính xác là tôi phải trông cậy vào cuốn sổ tay để nhớ cháu còn ngồi trên đầu gối tôi.

Đức nói: „Mẹ nên đến Nữ Ước một chuyến“. Đức nói tiếng Anh giọng Mỹ không biết từ đâu đến. Và nụ cười, nheo mắt của tài tử Glark Gable. Không còn nghi ngờ gì nữa, với hàm răng thẳng hàng đẹp – giá một gia tài nho nhỏ của cha mẹ- Đức ra vẻ như ở nhà mình, tại Nữ Ước.

„Mẹ phải xin giấy thông hành du lịch, thừa dịp mẹ đi khắp nước Mỹ bằng xe ca, hoặc tại sao không đáp tàu du ngoạn đến Alaska ?“.

Tôi thường tự hỏi con tôi là loại người nào nếu đời sống không nghiêng ngả sau đợt sóng thần 1975. Đức có thể lạc quan trước mọi thử thách? Như một nhân viên công ty mua bán bất động sản? Đó là nghề của Đức và tôi không mấy ngạc nhiên trước thái độ của Đức.

Vân nắm tay Đức reo lên: „Phải, một cuộc du ngoạn tại Alaska, một kế hoạch cho tuổi già chúng ta“

Rồi Vân ho nhẹ, ý thức thái độ vụng về của mình trước mẹ chồng rằng long đầu bạc, da trở đôi môi.

Tôi trả lời: „Tất nhiên, lý thú lắm“. Tôi uống một ngụm trà, nói tiếp: „Ý kiến kỳ lạ...“

Tôi không bao giờ muốn đến vùng Bắc Cực lạnh cóng. Điều tôi muốn là ngồi ngoài vườn dưới nắng ấm, gió mơn trớn, chơi trò chơi thổi bong bóng với cháu nội, nhìn nó lớn lên tuần này sang tuần khác.

Còn cháu thứ hai? Phải mau lên, Vân tròn 32 tuổi. Tuần trước tôi tâm sự với bà bạn tôi không gập, phụ nữ thời nay có con muộn. Nhưng lúc ấy, tôi âm thầm hy vọng nhận tin vui. Tôi ở trong tư thế sẵn sàng. Tôi có tuổi, thỉnh thoảng mệt mỏi. Giữ cháu 2 ngày mỗi

tuần, thế là đủ. Tôi quan niệm tuổi già của tôi như thế. Hơn nữa, tôi còn mơ tưởng ôm cháu đó vào lòng.

Tại sao Vân chưa muốn? Một em trai hoặc một em gái cho Bảo, điều này không gây trở ngại cho nghề nghiệp của Vân. Sau khi Bảo ra đời, ba tháng sau Vân làm việc lại. Và có gì đặc biệt tại Nữu Ước? Tài xế bóp còi vô kể, hơi thoát từ miệng cống.

Sáng hôm sau, tôi còn cảm thấy hạnh phúc. Nếu ai hỏi tôi tôi trả lời tôi có một đời sống đầy đủ. Tôi giữ cháu ngày thứ ba và thứ sáu. Những ngày khác tôi đến nhà trẻ trong khi Vân thi thố tài năng dưới bộ quần áo giám đốc kế hoạch. Về phần tôi, tôi hoạt động cộng đồng xen kẽ với làm việc nhà, vun vén mảnh vườn, trồng hoa, trồng rau, đọc sách, gặp bạn, xem phim bộ Đại Hàn.

Đối với tôi, thời gian ngừng trôi. Chưa kể đến những cuối tuần, Đức Vân gọi Bảo, hai đứa thích đi chơi, xem chiếu bóng, kịch hát. Nói ngắn gọn, tôi có hạnh phúc.

Có ai tin rằng đời sống của tôi như lâu đài xây trên cát sụp đổ sau một cái búng tay. Vân Đức đến nhà tôi rút cây cột trụ. Bảo là bức tường bảo vệ, không có nó, tôi té nhào. Không công bằng, không công bằng ghê gớm.

Vân nói: "Chỉ 2 năm thôi, thời gian qua mau".

"Như thế này", Đức vừa nói vừa búng tay phụ họa.

Tôi nghĩ con nói cho con đó thôi.

"Nếu có gì lạ, chúng con ở đó không lâu".

"Nếu có gì lạ, chúng con ở đó cả đời".

Tôi cười ha hả cho chúng nó biết tôi có kinh nghiệm ở đời.

Những loại sự kiện này đều chấm dứt như nhau. Như 2 đứa con bà bạn ở Stuttgart đến lập nghiệp tại Hamburg. Bạn cho biết chúng nó không bao giờ trở lại, đã lâu lắm rồi. Bạn tôi có lý. Tin cuối cùng, 2 đứa con của bạn sống luôn tại Hamburg, không có ý định trở về nhà.

Hamburg gần kề, đi xe lửa tốc hành cần trên dưới 5 tiếng đồng hồ. Ngược lại, Nữu Ước ở xa tít đầu kia địa cầu.

Một bà bạn khác có 6 con 12 cháu. Chúng nó ở gần bà. Nếu một cháu đi nơi khác, bà chẳng để ý hoặc xem đó là chuyện thường.

Lắm lúc tôi tự hỏi phải chi tôi có nhiều con, ít nhất 3 đứa. Nhưng tôi quyết định khác vì kiêu căng tự phụ. Tôi tin tôi là một phụ nữ đặc biệt, khác biệt với những phụ nữ khác. Nhưng nào ai biết tôi đặc biệt về cái gì bởi thật sự, tôi như mọi người. Khác với phụ nữ thời nay mơ đến nghề nghiệp, du lịch vòng quanh thế giới và còn nhiều thứ nữa.

Bảo bước xuống đất, chạy như tên bắn vào phòng khách. Lúc sau tiếng TV nổi lên. Thằng ranh ma này biết xử dụng Fernbedinung (máy điều khiển từ xa).

Tôi hỏi: "Lúc nào chúng con đi?".

"Không thể trước tháng sáu. Chắc vào mùa hè, chúng con còn có nhiều việc phải giải quyết, bắt đầu là xin chiếu khán, rồi tìm một căn nhà, một vú em cho Bảo".

"Vú em cho Bảo?"

"Về phần con, còn phải tìm việc làm", Đức nói, chút ít lo lắng.

"Phải mà", dĩ nhiên, tôi nói như không tỏ vẻ chú ý đến vấn đề. "Tìm việc mua bán bất động sản phải không?"

"Không chừng, để xem sao, có lẽ còn sẽ làm nội trợ".

"Nếu mẹ biết, mẹ đã dạy con làm bếp!", tôi quay sang Vân, đôi chút mỉa mai.

Thật sự, tôi không phải là tay nấu bếp cừ khôi. Đối với tôi, nấu bếp là một công việc như giặt quần áo, lau nhà lau cửa v.v... Bây giờ không hiểu tại sao tôi mê nấu ăn, luôn theo dõi các bài giảng trên TV, Internet

"Con thấy không có gì trầm trọng", Vân nói khoe miệng giã đến hai tai. "Chúng con sẽ đến quán ăn, tại Nữu Ước, có rất nhiều nhà hàng, đầu bếp đủ mọi nước. Mẹ biết, người ta nói Nữu Ước là một thành phố không biết ngủ".

"Nhưng Bảo cần ngủ sớm. Có lẽ các con nhờ vú em cho nó ăn khi các con đến nhà hàng?"

Nụ cười vụt tắt, Vân quay sang Đức cầu cứu, nhưng Đức mơ tưởng đến đâu đâu.

Thành linh tiếng TV tăng lên, Đức chạy mau đến phòng khách.

Đức bao giờ cũng phản ứng đầu tiên. Ngay từ đầu, Đức thay tả, chồng tôi đâu có làm việc ấy. Tất nhiên, thời hiện đại, tất cả đều bắt tay vào việc, đâu có gì lạ. Nhưng tôi cho đó là không thích hợp, có vẻ phụ nữ quá. Thật quá đáng, nhưng tôi giữ ý, không bao giờ nói ra trước những phụ nữ trẻ.

Vân nói: "Mẹ".

Tôi thấy Vân bồn chồn nhìn tôi như yêu cầu 1 công việc nặng nhọc so với người trọng tuổi như tôi.

"Được, mẹ lo cho cháu trong thời gian 2 con sống tại Nữu Ước. Hai năm? Không hề gì, các con an tâm, ra đi vui vẻ".

Vân nói tiếp: "Con biết chủ nhật tới, ngày sinh nhật của mẹ".

Tôi lặng người: "Phải", tôi lạnh lùng trả lời. Quả thật tôi không muốn nhớ đến. Ngày sinh nhật trùng hợp với ngày con gái tôi chết trong cuộc chạy bộ thể dục tại công viên vào một buổi sáng cuối hè. Kỷ niệm đau buồn như vết cắt của dao thái thịt.

Từ nhiều tuần, tâm trí tôi lúc nào cũng nhắc nhở ngày ấy sẽ đến. Như hằng năm, cuối hè, khi cơn gió mát đầu tiên thổi đến, lòng tôi đau thắt, tôi nhớ lại, phải rồi mùa thu bắt đầu, thật đáng tiếc. Trước kia, tôi rất thích mùa thu, lá vàng xào xạc, gió thì thầm.

"Con nghĩ chắc mẹ muốn đến công viên", Vân nói như chỗ đó là nơi hẹn hè phồn hoa. Con tự hỏi...

Tôi lạnh lùng: "Đủ rồi, đừng nói nữa, để lần khác, không phải bây giờ".

Vân đỏ mặt: "Con xin lỗi mẹ".

Tôi hồi tiếc tức khắc vì có thái độ không đẹp với con dâu, tôi cảm thấy tôi rất tồi.

Vân kẹp một mớ tóc vào vành tai. Đó là một cô gái đẹp như trái tim, đôi mắt tươi cười, mái tóc huyền rũ ngang vai. Lần đầu tiên Đức đưa Vân về nhà giới

thiếu, Đức hơn hờ tự hào như thuở nhỏ, má phình, mang về nhà đồ thủ công làm tại nhà trẻ.

Từ khi Đức lấy vợ, đáng lẽ tôi thương nó nhiều hơn. Nhưng không, tôi như mất khả năng yêu thương. Quan hệ mẹ con từ mật thiết thành thân tình cho đến khi Bảo chào đời. Giống cái bánh ngọt làm bằng Margarin. Chỉ cần nếm thử thì biết ngay đó là bản sao nhợt nhạt của bơ. Con trai là con của mình cho đến khi lấy vợ, con gái là con của mình cho đến khi mình chết. Nghĩ vậy, tội lỗi, phải ăn năn sám hối.

Tại phòng khách, Bảo cười lớn. Chắc hai cha con vật lộn như trước kia chõng tôi vật lộn với Đức. Tiếng cười hòa điệu với tiếng chim non ngoài vườn, bay bay như hàng ngàn bóng bóng muôn màu. Tôi và Vân, hai cái nhìn giao nhau. Niềm vui như áng mây ấp ủ tâm hồn. Hành tinh tình cảm của tôi gồm nhiều lục địa, lục địa của chồng, con, dâu, lục địa của Bảo, lục địa của bạn. Mỗi lục địa, mỗi sắc thái. Một lục địa đau đớn, tất cả đều rung động. Số mạng của hành tinh là một, không thể chia tách. Tôi gật gù cười. Tiếng cười diễn tả hạnh phúc lấp đầy những người tôi thương yêu. Cảm xúc dạt dào, tiếng cười thành tiếng khóc.

Vân kêu lên: "Mẹ, mẹ sao vậy?"

Vân giơ bàn tay lên, muốn vỗ về an ủi. Bàn tay dài đẹp, ngón tay búp măng, móng tay hình trái xoan, cổ tay thanh mảnh của nghệ sĩ dương cầm. Mỗi hai tuần, vào ngày thứ bảy, Vân đến viện thẩm mỹ nhờ thợ cắt tóc, săn sóc bàn tay v.v... Tôi thường nói thời gian này dành riêng cho tôi. Hai mẹ con và cháu tổ chức bữa ăn tại công viên, dưới bóng cây tia nắng xuyên qua kẽ lá.

Vân nói tiếp: "Thật con không hiểu Bảo quan trọng đến mức nào đối với mẹ. Con không hiểu tại sao mẹ buồn đến chừng ấy?"

Tôi tập trung điều hòa nhịp thở. Thở vô, Bảo đi xa, thở ra, tôi buồn; thở vô, 2 năm xa cách, thở ra, thương nhớ nhiều hơn.

"Sau này con sẽ hiểu". Tôi cố nén xúc động, đứng lên quay gót.

Chúng nó ra đi vào một buổi sáng trời xanh chim hót. Tại phi trường, đám đông cười nói náo nhiệt. Giây phút chia tay càng đến gần, tôi càng vụng về. Thật sự, tôi rất sợ giây phút này. Nhưng mọi việc xảy ra tự nhiên. Tôi siết chặt chúng nó thật lâu giữa đám đông. Trước khi lên phi cơ, Bảo vẫy tay chào, cử chỉ làm tôi đau lòng không ít. Hàng ngàn đóa hoa trong vườn, chỉ một đóa cháu.

Trên đường về, tôi ghé qua hồ nhỏ gần nhà. Tôi nhớ tôi ngồi cạnh chồng trên thảm cỏ xanh lốm đốm hoa dại. Tôi nhớ mùi thơm của hoa phảng phất xung quanh. Lá cành liễu rủ nhẹ như sợi tóc. Vịt lội giữa những bụi cây gần bờ. Tôi nhìn mặt trời lặn trên mặt hồ, ánh hoàng hôn vàng đỏ sẫm đẹp như bức tranh.

Tôi lặng lẽ dạo quanh, suy nghĩ mông lung, thả hồn mơ mộng. Gió thổi xóa bỏ thời gian, còn lại kỷ niệm giăng kết với những vì sao trên trời...

• Phan Ngọc

Xin Hỏi

*Xin hỏi lá, sao lá buồn xơ xác ?
Sao úa màu, sao nguồn cội thu rơi ?
Xin hỏi em, sao lặng thinh không nói ?
Sao trầm tư, đôi mắt ngóng trông vơi ?*

*Xin hỏi mưa, sao mưa hoài không tạnh ?
Như giọt sầu, ai đó khóc thương ai ?
Xin hỏi gió, sao gió mùa da diết ?
Cho vắng trăng, thao thức khép mi hờ ?*

*Xin hỏi biển, sao thét gào phẫn nộ ?
Cho sóng đời xô giạt mãi không nguôi ?
Xin hỏi Trời, sao hoàng hôn xuống vội ?
Cho màn đêm, che khuất lấp tình cầu ?*

*Xin hỏi người, sao thời gian bất tận ?
Và không gian, rộng lớn đến vô biên ?
Xin hỏi mình, sao mang nhiều khát vọng ?
Cho hành trang, nặng trĩu kiếp vô thường ?*

• Chúc Liên



Cám Ơn

*Cám ơn câu hát bên nôi,
Cho tình non nước đầy vơi trong lòng.
Cám ơn ngày tháng thong dong,
Cám ơn cả những long đong phận người.
Lang thang đi giữa núi đồi,
Gấm hoa xin cám ơn người Ngàn xưa.
Cuộc đời rày gió mai mưa,
Cám ơn những tiếng tơ xưa trong Kiều.
Mai này cát bụi quanh hiu,
Cám ơn nặng tiếng chuông chùa chơi vơi.
Ngược xuôi đi giữa dòng đời,
Cám ơn này: những tình người quanh tôi !*

• Chúc Thanh



Vu Lan

• Trần Thị Nhật Hưng



Cũng như Phật Đản, để phù hợp với cuộc sống, sinh hoạt tại hải ngoại, Vu Lan cũng không còn là ngày mà là mùa. Từ giữa tháng 7 kéo dài cho đến cuối tháng 9 khắp năm châu đâu đâu cũng tưng bừng lễ hội Vu Lan để tưởng nhớ và vinh danh công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ.

Tại Thụy Sĩ, nhân mùa này, anh em Gia Đình Phật Tử Thiện Trí đã tổ chức ngày hiếu hạnh, lễ tri ân phụ mẫu, hướng dẫn cho các đoàn sinh hiểu ý nghĩa ngày Vu Lan.

Hằng loạt các em mời cha mẹ ngồi vào hàng ghế danh dự để các em dâng trà, dâng quà, tặng hoa, và nói lời tri ân công lao cha mẹ.

Lồng vào đó là lễ hội áo dài.

Tất cả từ bé (bé vừa biết đi) cho đến người lớn tuổi, đều mặc quốc phục Việt Nam. Riêng phái nam mặc đồ vét, nếu ai có áo dài khăn đóng càng hay. Đây là cơ hội để quý bà được mặc chiếc áo dài, có người may xong cất tủ nhiều năm, giờ mới có dịp lôi ra khoe sắc cùng các bạn. Quả là một ngày đầy ý nghĩa, bảo tồn nét đẹp văn hóa dân tộc, cùng giới thiệu cho người bản xứ.

Cũng trong mùa này, chùa Viên Minh (thoát thai từ chùa Phật Tổ Thích Ca Luzern) trong tình trạng bế bộn sửa chùa không còn thời gian, sức lực và cũng chưa có giấy phép chính thức của chính quyền sở tại được sinh hoạt; nên không dụng tâm tổ chức lễ Vu Lan tại chùa cho đúng nghĩa, chỉ truyền miệng nội bộ làm một lễ cúng rằm tháng 7, không phổ biến qua văn thư, thế nhưng vẫn có một số lượng lớn "khách không mời mà nô nức đến" chật ních cả chánh điện, phòng ăn, qua đó mới thấy rằng, những người con Phật luôn hướng vọng về nơi để gởi tâm linh tìm sự an vui thanh thản cho tâm hồn đã tạo cho mọi người trong chùa sự ngạc nhiên, niềm phấn khích cùng quýnh quýng lo cái ăn sao cho đủ.

Thế rồi, nhờ sự hỗ trợ của Chư Phật, Chư Bồ Tát, mọi chuyện cũng đầu vào đây tạo nên một không khí vui tươi, thân tình, sống động hẳn lên.

Nhân đây, cũng xin trình bày sơ qua ý nghĩa hai chữ "**Viên Minh**" thay thế cho tên chùa cũ "*Phật Tổ Thích Ca*" mà Đại Đức Thích Như Tú đã chọn lựa rồi thỉnh ý nhị vị Hòa Thượng Thích Bảo Lạc từ Úc cùng bào đệ là Hòa Thượng Thích Như Điển từ Đức, nhân nhị vị ghé thăm chùa vào ngày 1 tháng 8 năm 2017 vừa qua.

Tại Thụy Sĩ mỗi tỉnh, làng thường có một lá cờ riêng để biểu tượng cho tỉnh, làng đó. Thì lá cờ tại làng Nebikon thuộc tiểu bang Luzern, nơi ngôi chùa tọa lạc, một bên có hình mặt trời (nhật), một bên là mặt trăng (nguyệt), ghép hai chữ "nhật, nguyệt" thành ra chữ "Minh".

Còn "Viên" ngoài ý nghĩa tròn đầy, còn thể hiện nguồn gốc của Đại Đức Thích Như Tú, trụ trì ngôi chùa hiện tại, cùng Hòa Thượng sư huynh Thích Như Điển xuất thân từ chùa tổ "Viên Giác" Hội An, mà tổ của Viên Giác xuất phát từ dòng thiền Lâm Tế Chúc Thánh do Tổ Sư Minh Hải, người đầu tiên khai sơn lập chùa tại Hội An. Nói rõ hơn, hai chữ "Viên Minh" là hai chữ đầu: Viên (Viên Giác) và Minh (Minh Hải) để Đại Đức Thích Như Tú tưởng nhớ đến công ơn và gốc gác của mình.

Nhưng thật ra, cho dù Viên Minh, Viên Giác, Viên Thành hay Viên Mãn... gì gì đi nữa, tất cả chỉ là tên gọi, điều quan trọng vẫn là ngôi chùa trong tâm mỗi người xây dựng sao cho viên mãn.

Một nhân duyên hy hữu nữa. Khi ghé thăm, Hòa Thượng Thích Bảo Lạc đã cho một câu đối "*Viên dung phổ nhuận hồng âm chấn. Minh liễu sắc không Bát Nhã đàm*". (dịch nghĩa: *Viên Dung nhuận gọi tiếng chuông ngân. Minh liễu sắc không lý tánh đồng*)

"*Viên Dung*" là Pháp tự của cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu. *Hồng âm chấn* là tiếng chuông hồng chung ngân vang bao trùm khắp cõi u minh. Về thứ hai có câu *Bát Nhã đàm*, trùng hợp chùa đang tụng bộ kinh Bát Nhã. Đây là một nhân duyên thù thắng khi chọn tên chùa **Viên Minh** để hy vọng sau khi hoàn thành ngôi chùa, không chỉ hình thức và lý thuyết tỏa sáng tròn đầy đầy mãn tối vô minh khỏi lạc vào lục đạo mà còn xây được ngôi chùa tâm linh trong trái tim Phật tử.

Mong là tiếng hồng chung cất lên vang vọng khắp nơi thức tỉnh những kẻ lầm mê lạc lối trở về với bản tính thanh tịnh, gột rửa mọi tham sân si mạn nghi ác kiến mới có thể đem an lạc đến với mọi người.

Vu Lan, không dành riêng cho Thụy Sĩ mà khắp Âu Châu nơi nào cũng tưng bừng lễ hội.

Riêng tu viện Viên Đức tại Đức Quốc lúc nào cũng tổ chức vào phút chót để phù hợp thời gian Phật sự của Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển, vị lãnh đạo tinh thần không chỉ cho Viên Giác, Viên Đức mà cho nhiều chùa khắp Âu Châu, đôi khi cả các Châu khác.

Buổi lễ mãi cuối tháng 9 ngày 22 và 23, Viên Đức mới tổ chức Vu Lan. Tối 22 có văn nghệ mời ca sĩ

Ngọc Huyền từ Hoa Kỳ sang cùng sự đóng góp "cây nhà lá vườn" của Phật tử ba nước Đức-Áo-Thụy Sĩ.

Sáng 23 Lễ Hội Quan Âm kéo dài đến chiều tối.

Đêm văn nghệ lần này, năm 2017, sinh hoạt cũng không khác mấy những năm trước, ngoài cuộc cách mạng đưa các... cụ "lọ lem" trong nhà bếp của ban trai soạn chùa tuổi trên 50 bao năm chỉ chuyên cầm dao thớt thái rau, gói bánh, mặt mày bơ phờ đầy dầu và bột... thì tối đó đã cầm quạt hóa thân thành những... cô gái Nhật Bản xinh đẹp trong vũ khúc Mùa Hoa Anh Đào.

Đây là một vấn đề chẳng đáng dừng khi tìm đám trẻ mãi bận học không thời gian sinh hoạt, các cụ đã chẳng nề hà, trong tinh thần phục vụ chúng sinh cúng dường Chư Phật, đã nỗ lực hết mình dành trọn một ngày, chỉ một ngày thôi qui tụ vũ viên từ ba nước Đức-Áo-Thụy Sĩ tập dượt từ 8 giờ 30 sáng cho mãi đến 19 giờ tối mới hoàn thành cho xong màn vũ. Màn vũ kể ra khá thành công được hoan hô nhiệt liệt, nhưng những khiếm khuyết trong màn vũ không thể tránh khỏi...

Một đặc điểm nữa trong đêm văn nghệ có sự đóng góp của cây bút nữ Nguyễn Hạnh Hoàng Thị Doãn tuổi hạc trên 80. "Cụ" thuộc túyp năng nổ, tinh thần phục vụ cộng đồng rất cao, huy động thêm 3 bạn văn trong đó có Hoa Lan, Thị Thi và tôi, đều thuộc loại "già ham dzui" với sự hỗ trợ đặc lực của Xuân Hương để thực hiện màn biểu diễn thời trang áo dài qua nhiều thế hệ. Từ München xa xôi mất hơn hai tiếng tàu xe, cụ lặn lội đến hội trường từ ba giờ chiều hồi háo hức quanh tìm thêm nhân lực từ khán giả rồi tập dượt để kịp 19 giờ mở màn. Màn biểu diễn, cuối cùng rất thành công huy động được 16 người trong thời gian kỷ lục như thế thật đáng hoan nghênh ngưỡng mộ vô cùng



Qua lần trình diễn này, tinh thần ai nấy lên cao đã để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng mọi người tạo nên một phong trào lành mạnh trẻ trung hóa.

Sáng hôm sau, tại tu viện Viên Đức, từ tờ mờ sáng, các cụ... lọ lem lại hiện nguyên hình tất bật cùng lực lượng ban trai soạn chùa sửa soạn nồi cháo bánh trái cơm nước để phục vụ cái ăn cho đông đảo Phật tử tham dự lễ chùa.

Một chương trình lễ hội thật tưng bừng dưới chân Quan Âm Các với tiếng hát chào mừng của ca sĩ Ngọc Huyền trong những nhạc phẩm vinh danh Mẹ Quan

Âm và sự chứng minh của Chư Tôn Đức Tăng Ni cùng Phật tử gần xa. Sau đó lễ Vu Lan chính thức bắt đầu trong chánh điện lúc 10 giờ cùng ngày.



Sau hồi chuông trống Bát Nhã ngân vang là tiếng kệ kinh tụng niệm rập ràng của Chư Tôn Đức Tăng Ni và đồng bào Phật tử, rồi đạo từ của nhị vị Hòa Thượng Thích Như Điển và Hòa Thượng Thích Quảng Bình. Nhị vị vinh danh lòng hiếu đối với cha mẹ là tối thượng không chỉ hiếu ở đời này mà phải là từ vô lượng kiếp trồng sâu nhân lành, nhân hiếu hạnh mới có thể có phước báu 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp như Đức Phật. Và Vu Lan không chỉ riêng cho ngày hôm nay, cũng không riêng cho Phật giáo mà ngày nào trong năm cũng là ngày Vu Lan dành chung cho nhân loại.

Trong tiếng hát ngọt ngào của ca sĩ Ngọc Huyền và Phật tử Lucky, các em trẻ túa ra lần lượt cài hoa trắng cho những vị nào mất mẹ, và hoa hồng cho người mẹ còn hiện tiền.

Và dường như trong mùa Vu Lan nào cũng thế, gia đình Phật tử Thiện Đức người Lào, đệ tử của Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển luôn có tập tục theo truyền thống Nam Tông, ông bà "trồng" sẵn hai cây bồ đề bằng lá thép rồi gắn lũng lẳng trên đó tịnh tài đủ loại tiền lớn, nhỏ. Cây vàng ưu ái đặc biệt dành dâng Hòa Thượng sư phụ, cây bạc cúng dường tu viện Viên Đức. Đặc biệt năm nay cây bạc còn nảy ra thêm cây con cúng dường xây dựng chùa Tam Bảo Tübingen của Ni Trưởng Như Viên và Sư Cô Hạnh Trang. Tuy đây là tập tục của xứ Lào, nhưng Phật tử Việt Nam vẫn có thể đóng góp gắn lên đó tịnh tài từ tấm lòng của mình. Một tập tục thấy ngỡ ngàng dễ thương của người Lào, chứ đối với người Việt Nam, chà, không đơn giản để thực hiện đâu nhé!

Và năm nào cũng thế, cây vàng của Hòa Thượng, Hòa Thượng đều công bố chia đều cho tất cả quý Tăng Ni hiện diện, Hòa Thượng chỉ nhận một phần nhỏ trong số chia đều đó.

Sau buổi lễ, thường có mục mà tôi thích thú, gọi cho tôi hình ảnh của tuổi thơ mẹ dạy dâng thực phẩm đặt vào bình bát của quý sư đi khất thực. Khất thực là hình thức tập cho chúng sinh thực tập tinh thần từ bi.

Bởi nếu tất cả có lòng từ bi thì nhân loại trên trái đất này sẽ hòa bình an lạc.

Buổi chiều như thường lệ lúc 14 giờ luôn có giờ thuyết pháp. Kỳ này Đại Đức Thích Hạnh Định, đệ tử của Hòa Thượng Phương Trượng, đang đàn, một vị sư trẻ đầy triển vọng định cư tại Na Uy nhưng nay về Việt Nam trụ trì chùa Phật Linh Bà Rịa Vũng Tàu.

Thật là đáng mừng cho Phật giáo chúng ta, qua sự dẫn dắt của Hòa Thượng Thích Như Điển cũng như của Giáo Hội Phật Giáo Thống Nhất Âu Châu đã tạo cơ hội cho những sư trẻ có dịp phát triển tài năng qua những lần thuyết giảng.

Rồi qua đó giúp cho những Phật tử như chúng tôi hiểu thêm về giáo lý Phật Đà, để rồi, như Đại Đức Hạnh Định đã nói, chính chúng tôi lẫn lộn ngoài cuộc sống, đi vào đời gần gũi với mọi người hơn quý thầy có thể... thay quý thầy truyền đạt giáo pháp của Đức Phật đến bạn bè, nhất là đến người bản xứ mà hằng ngày chúng ta tiếp cận.



Theo Đại Đức, một Phật tử thuần thành không thể ngậm tằm đứng ngơ ra khi có ai đó hỏi thăm về vấn đề Phật giáo. Ít ra phải hiểu chút ít giáo lý căn bản. Phải hãnh diện đạo Phật là đạo của dân tộc, của dòng giống Việt Nam từ mấy ngàn năm lịch sử và vào thời Lý, Trần, Phật giáo là quốc giáo. Ngay Na Uy theo đạo Tin Lành gốc, mà bây giờ từ lớp 7 lớp 8 đã đưa giáo lý đạo Phật vào lớp học. Cả nước Đức cũng vậy, các hội đoàn khuyết tật, hội phụ nữ, người già, học sinh cũng được học giáo lý Phật giáo. Đạo Phật ngày nay còn được thế giới vinh danh công nhận là một tôn giáo hiền hòa tốt đẹp nhất. Rồi Đại Đức, sau khi giảng ý nghĩa lễ Vu Lan báo hiếu, còn dạy cho Phật tử vài chiêu để đỡ đòn khi có người hỏi: "Đạo Phật là gì? Tại sao tin Phật?". Một câu hỏi đơn giản như... đang giữ, thế nhưng, cứ như tôi cũng... ăm ớ không biết trả lời sao cho chính xác, thì nay, hãy nghe Thầy Hạnh Định giải thích giùm chúng ta.

Đạo Phật là đạo bình đẳng hướng dẫn tu thành Phật bởi Đức Phật cho rằng trong chúng ta ai cũng có Phật tánh.

Nhưng Phật hướng dẫn làm sao?

"Chư ác mạc tác" (các việc ác không làm).

„Chúng thiện phụng hành" (Các việc thiện nên làm).

Nghe đơn giản nhưng hành không phải dễ. Bởi vì không làm ác căn cứ vào năm giới cấm nền tảng căn

bản đạo đức cho nhân sinh nhân loại do Đức Phật đề ra:

- (1) Không sát sanh.
- (2) Không trộm cắp.
- (3) Không tà hạnh.
- (4) Không nói dối.
- (5) Không uống rượu.

Còn muốn làm thiện, trái với sát sanh thì phóng sanh, ăn chay thể hiện lòng từ bi. Không trộm cắp mà còn bố thí, cúng dường. Đó là tu thân. Nhưng điều đặc biệt quan trọng hơn đối với Phật tử là tu tâm. Có đại định thanh tịnh tâm thì mới giữ tâm thanh tịnh. Muốn như thế thì nên thiền, niệm Phật, trì chú hay tụng kinh. Thực hiện được những điều trên, nếu... chưa thành Phật hay Bồ Tát cũng sẽ là thánh nhân thôi.

Qua những lời dạy đó, Phật tử chúng ta đương nhiên tin Phật, mặc dù Ngài không bao giờ dạy chúng ta tin Ngài để được lên Niết Bàn mà chỉ hướng dẫn chúng ta hiểu nhân quả, tin nhân quả rồi tự mình hành động chọn cho mình cuộc sống thích hợp, bởi vì không ai vượt ra khỏi chi phối của nhân quả kể cả Đức Phật.

Ngoài ra còn 5 yếu tố khiến ta tin tưởng Ngài một cách vững chắc hơn. Vì Đức Phật:

1- Giác ngộ chân lý: Nhận ra qui luật bất biến Sinh-Lão-Bệnh-Tử.

(2)- Tìm ra con đường thoát ly sanh tử luân hồi.

(3)- Thanh tịnh. Luôn ngồi thiền sống trong đại định.

(4)- Đại từ đại bi phát bồ đề tâm độ nhất thiết chúng sanh không phân biệt giàu nghèo sang hèn, và luôn luôn độ người ác nhiều hơn để cảm hóa họ hướng thiện, hưởng thượng chứ không vì thế mà đày họ xuống địa ngục.

(6)- Bậc đại trí tuệ nhờ thiền định có lục thông: Thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, thần túc thông, túc mạng thông và lậu tận thông.

Cuối chương trình Vu Lan, tu viện Viên Đức luôn có lễ chẩn tế cúng cô hồn, những người khuất mặt, cầu nguyện họ sớm siêu thoát đầu thai vào thế giới an lành.

Kính thưa bạn đọc, tôi xin kết thúc bài viết tại đây, không quên tri ân Hòa Thượng Phương Trượng, Chư Tôn Đức Tăng-Ni cùng Phật tử gần xa, nhất là Chi Hội Phật Tử tại Ravensburg thuộc tu viện Viên Đức bao năm qua luôn giữ hòa khí trong tinh thần đoàn kết yêu thương nhau nỗ lực làm việc đã đưa Tu Viện từng bước phát triển để có buổi lễ Vu Lan hôm nay vô cùng ấm cúng, thân tình, đạo vị với hơn 500 Phật Tử về tham dự.

Kính chúc tất cả luôn dồi dào sức khỏe và Bồ Đề Tâm kiên cố.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Mùa Vu Lan 2017
● **Trần Thị Nhật Hưng**

Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức



• TK Thích Hạnh Giới

Sứ mệnh của Gia Đình Phật Tử Việt Nam là "đào tạo Thanh, Thiếu, Đồng Niên trở thành Phật tử chân chánh, góp phần xây dựng xã hội theo tinh thần Phật Giáo". Suốt hơn 70 năm lịch sử và chứng minh hơn hết, kể từ biến cố 1975, khi hàng loạt người con Việt phải từ bỏ quê hương ra đi tìm tự do, sinh sống khắp mọi nơi trên thế giới, tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam đã có mặt để hỗ trợ cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, quý chư Tôn Đức cùng cố và xây dựng niềm tin của những người con Phật sống trên đất lạ quê người.

"Mái chùa che chở hồn dân tộc. Nếp sống muôn đời của tổ tông". Hai câu cuối của bài thơ *Nhớ Chùa* của Hòa thượng Thích Mãn Giác, bút hiệu Huyền Không, nói lên ý nghĩa thâm sâu, sự tồn tại và gắn bó của người con Việt với ngôi Chùa. Nơi nào có Chùa tức nơi đó có ngôi Tam Bảo, có chư tôn đức Tăng Ni hoằng pháp, có truyền thống và văn hóa Việt. Thật ấm cúng và đạo vị khi đến bất cứ nơi nào có sự hiện hữu của một ngôi Chùa Việt.

Trong chuyến hành hương cùng với 32 em Phật tử trẻ sang các nước Phật Giáo năm nay chúng tôi được duyên lành lần thứ hai đến xứ Hoa Anh Đào, đó là Nhật Bản. Đến để chiêm bái và viếng thăm các ngôi Chùa Nhật được xây dựng trang nghiêm và tráng lệ là điều hiển nhiên, nhưng đến để rồi được tụng kinh lễ Phật, thăm viếng và tá túc một đêm tại ngôi Chùa Việt, đó mới là điều khó thể nghĩ bàn. Nhưng than ơi! Chùa còn đó nhưng Thầy đã ra đi! Ngôi trước di ảnh của Cố Hòa Thượng khai sơn Chùa Việt Nam tại Nhật, thượng Minh hạ Tuyền, mà lòng thấy bụi ngùi tưởng nhớ đến Ngài. Hạnh nguyện, hoài bão và công lao của

quý Ngài tôn túc khai sơn các Chùa viện khắp nơi trên thế giới thật là cao cả.

Hơn 40 năm lịch sử của người Việt tại hải ngoại, không biết bao nhiêu Hội đoàn và Tổ chức đã được thành lập nhằm trợ giúp người Việt hội nhập và làm quen với đời sống mới trên đất lạ. Tuy nhiên sự tồn tại của những hội đoàn này cũng chỉ giới hạn trong một khoảng thời gian nào đó, trẻ nhất là khi thế hệ thứ ba và thứ tư của người Việt đã được hoàn toàn hội nhập vào xã hội xứ người. Nhưng Gia Đình Phật Tử có thể nói là một tổ chức đứng đắn nhất trong những tổ chức có mặt trong một xã hội. Vì sao? Vì lý tưởng của mỗi Huynh Trưởng và đoàn sinh là "chỉ hướng cho thuyền đời và nài hoa cho cuộc sống". Một tổ chức luôn hướng mỗi cá nhân trên con đường an lạc giải thoát, để lợi mình và lợi người, đúng như lời dạy của Đức Thế Tôn nhằm hướng đến mục đích giác ngộ giải thoát trong tương lai. Đây chính là điểm son mà những tổ chức khác không có được.

Nhìn ngược về quá khứ, 30 năm về trước, từ ngày tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam có mặt tại Đức Quốc qua sự thành lập của hai đơn vị đầu tiên Minh Hải và Tâm Minh, là chốt điểm những mầm giống Bồ Đề đã được lần lượt gieo trồng trên xứ người. Dưới sự cứu mang đùm bọc của Hòa Thượng Phương Trượng Viên Giác, quý chư Tôn Đức, quý phụ huynh, quý Anh Chị Huynh Trưởng và các mạnh thường quân, tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam phát triển theo thời gian năm tháng. 30 năm trôi qua, với bao sự thăng trầm của tổ chức, 7 người con của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Chi Bộ Đức Quốc, vẫn đang đứng vững giữa trời Âu và ngang vai sát cánh cùng với những đơn vị bạn khắp nơi trên thế giới để được dẫn thân phụng sự Tam Bảo, đền báo tứ trọng ân và dẫn dắt thế hệ đàn em, duy trì tổ chức.

Theo định luật vô thường, tất cả các pháp đều do nhân duyên sanh và do nhân duyên diệt. Vạn vật biến hóa, thay hình đổi dạng. Quá khứ, hiện tại và vị lai là ba điểm mốc của thời gian không thể tách rời, luôn kết nối và chi phối lẫn nhau không ngừng nghỉ. Sự thành tựu kết quả ngày hôm nay là do nhân của quá khứ, đồng thời chính kết quả đó cũng là nhân, nền tảng đưa đến quả vị tương lai. Rõ biết về Đạo lý của nhà Phật không nằm ngoài định luật nhân quả và duyên khởi này.

Gần 10 năm qua, với vai trò và trách nhiệm là Cố Vấn Giáo Hạnh cho GDPT VN tại Đức Quốc, do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Chi Bộ Đức Quốc đề cử, cộng thêm sự trải nghiệm sinh hoạt với Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức trên 14 năm, bản thân chúng tôi được học hỏi rất nhiều từ các Anh Chị Huynh Trưởng cao niên, gần gũi với các Anh Chị Em Tân Huynh Trưởng và các đoàn sinh các ngành. Đối với bản thân, chúng tôi biết được giá trị thật sự về sự tu tập tự chính bản thân và sự huấn luyện đào tạo, sinh hoạt của tổ chức. Với niềm khao khát đóng góp một phần nhỏ của mình giúp ích làm hành trang vào đời cho các anh Chị Huynh Trưởng và các em đoàn

sinh, chúng tôi nghiên cứu và thiết lập những chương trình tu học Phật Pháp có hiệu quả cao để các em dễ tiếp nhận giáo lý nhà Phật. Phương pháp hướng dẫn giáo lý được áp dụng theo dạng work shop, thời gian từ một tiếng đến một tiếng rưỡi. Nội dung bao gồm lý thuyết, thảo luận và thuyết trình, giúp các em tự tin, hoạt bát và phát huy khả năng và sự hiểu biết của mình. Sự học hỏi giáo lý được bổ sung thêm với những sinh hoạt bổ ích, thể thao, sinh hoạt vòng tròn, trò chơi lớn, v.v... thích hợp cho từng lứa tuổi và hoàn cảnh.

Bắt đầu từ Vu Lan năm này, một khi được nhẹ bớt công việc Phật sự của Chi Bộ và Tổ Đình Viên Giác, chúng tôi sẽ dành nhiều thời gian hơn để chuyên sâu vào việc dịch thuật, biên soạn những bài pháp căn bản để giúp cho giới trẻ đến với giáo lý nhà Phật. Những tài liệu Phật pháp này cũng sẽ được dịch ra tiếng Đức và Anh nhằm lợi lạc cho thế hệ các con em Việt hiện tại và về sau; vì e rằng đến một thời điểm nào đó các em sẽ kém phần biết đọc, nói và viết tiếng Việt. Tuy nhiên, việc học pháp và sự tu tập hành trì cần phải được triển khai hơn nữa. Do đó, mục đích và chỉ hướng cho những năm tới đây là xúc tiến tìm những phương pháp tu học hiệu quả hơn, đặc biệt là sự ứng dụng Phật Pháp vào đời sống thường nhật để các Anh Chị Huỳnh Trưởng và các đoàn sinh có niềm tin vững chắc với đạo Phật của mình một khi giao tiếp với bạn bè, người bản xứ, nơi học đường, sở làm hoặc các tổ chức hội đoàn khác. Làm cách nào để gieo hạt giống Bồ Đề, hạt giống Tình Lam trong các em? Làm sao khơi dậy gương dẫn thân phụng sự cho tổ chức từ các em? Làm sao các em có được tinh thần trách nhiệm và nhiệt huyết cho tổ chức? v.v...

Các em Oanh vũ, thiếu và thanh có được duyên lành đến với Gia Đình Phật Tử, là đến với Chùa, đến với Tam Bảo, được cơ hội phát triển Phật tánh của mình. Được học pháp và gần gũi với quý Thầy Cô, được sự tận tình chăm sóc của Bác Gia Trưởng, các anh chị Huỳnh Trưởng, các bậc Phụ Huỳnh trong ban bảo trợ, các mạnh thường quân, các ân nhân đóng góp công sức và tài năng v.v... Các em đoàn sinh không ai khác chính là những mầm non, những búp măng, những con em của chúng ta, sẽ nối gót các anh chị Huỳnh Trưởng trong nhiệm vụ dẫn dắt thế hệ tiếp nối. Tre già thì măng mọc, đó cũng là một định luật tự nhiên vậy. Tuy nhiên trên phương diện duy trì và phát triển, Gia Đình Phật Tử, nói đúng hơn là các anh chị Huỳnh Trưởng phải luôn tích cực học hỏi, phát huy sáng kiến, dựa theo đà phát triển tinh vi của khoa học, con người và xã hội để cập nhật hóa, đưa tổ chức đến hưng thịnh.

Với ý niệm đó, bắt đầu từ năm 2016, chúng tôi mỗi năm tổ chức một lần Khóa Tu Dưỡng Huỳnh Trưởng GDPT, nhằm vào các Anh Chị đang điều hành và nắm đoàn tại các đơn vị GDPT tại Đức. Khóa đầu tiên được tổ chức tại Chùa Bảo Thành thuộc thành phố Koblenz, nơi Ni Sư Minh Hiếu đang trụ trì và hành hoạt. Năm nay Khóa Tu Dưỡng lần 2 sẽ được tổ chức tại Chùa Linh Thụ tại Bá Linh. Ni Sư Diệu Phước cũng rất hoan hỷ hứa khả hỗ trợ đắc lực. Suốt 2 ngày

cưỡi tuần những đề tài liên quan đến hệ thống hành chánh, điều hành tổ chức GDPT, nội dung Phật pháp, phương cách sinh hoạt v.v... được đưa ra để thảo luận và cập nhật hóa để mọi nơi đều thống nhất. Tiện đây cũng xin nhắc nhở và kêu gọi tất cả các Anh Chị Huỳnh Trưởng đang hành hoạt tại các Gia Đình Phật Tử tại các địa phương lưu ý để dành thời gian tham dự các khóa này. Chúng ta ai cũng biết, các pháp đều biến đổi theo không gian và thời gian; cũng vậy nội dung sinh hoạt GDPT cũng phải được cập nhật kịp thời để làm lợi lạc cho mọi người. Mỗi cá nhân Huỳnh Trưởng, mỗi đơn vị Gia Đình phải tự cầu tiến, học hỏi. Ở ngoài đời, các công ty và hãng xưởng mỗi năm cũng đều gửi nhân viên của họ đi đào tạo, tu dưỡng để làm lợi lạc cho công ty của họ. Một anh Huỳnh Trưởng, một chị Huỳnh trưởng cũng vậy. Không thể nào đem những gì học được cách đây hơn 10, 20 năm trước để áp dụng cho đến bây giờ mà không qua một khóa tu dưỡng nào. Nếu vẫn chấp thủ, không cầu tiến, thì sẽ không làm được lợi lạc cho tự chính mình nói gì là cho người khác.

Sự khác biệt của tổ chức GDPT đối với những tổ chức khác nằm ở điểm tu và thực hành triệt để giáo lý của Đấng Giác Ngộ. Là một Huỳnh Trưởng, một đoàn sinh của tổ chức nên phải thâm hiểu giáo lý giải thoát này để lợi lạc cho chính mình và các em. Giáo lý và thực hành không vững vàng thì sẽ không đạt được sự giải thoát. Mà đã không giải thoát được chính mình thì làm sao giúp giải thoát được cho chúng sanh, các con em, đàn em chúng ta? Thiết nghĩ, hạnh phúc và phước báu thay cho những người con Phật có niềm tin nơi Tam Bảo và Đại Thừa chánh pháp; Giáo lý nhà Phật là một triết lý, một cách sống tâm linh sống động và tích cực. Một Huỳnh Trưởng phải nhắm đến mục đích giải thoát, nương vào tổ chức làm phương hướng, phương tiện để đi đến cứu cánh. Sự an lạc giải thoát phải được biểu hiện qua cách sống của mỗi Anh Chị trưởng. Mỗi cử chỉ, mỗi lời nói, mỗi hành động và tác phong của mỗi Anh Chị đều là thay thế cho quý chư Tôn Đức giáo dục các con em Gia Đình Phật Tử. Trên thực tế, không ít Anh Chị Huỳnh Trưởng trong suốt thời gian sinh hoạt hoặc đến lúc cuối đời không được mấy an lạc, an nhiên và tự tại. Có phải rằng sự dẫn thân với tổ chức không đạt được đến kết quả viên mãn chăng?

Biết tri ân và báo ân chính là lời Phật dạy, đó cũng là tinh thần và đạo hạnh của một Phật tử chân chánh. Nhằm mục đích cải thiện cuộc sống hiện tại, mỗi Huỳnh Trưởng và đoàn sinh cần phải tự nỗ lực thực hành các thiện pháp, trau dồi giáo lý Phật Đà, phát Bồ Đề Tâm, tu phước và huệ, cống hiến sức lực của mình cho mọi người và cho tổ chức. Vì vậy, là một Huỳnh Trưởng và một đoàn sinh GDPT chân chánh và sáng suốt, phải luôn biết tri ân, học hỏi kinh nghiệm của quá khứ để vươn lên xây dựng cho tương lai. Trong đời sống hiện tại có nhiều điều chúng ta không thể chọn lựa được vì đó là kết quả từ quá khứ. Nhưng để cải thiện cuộc sống hiện tại và xây dựng cho tương lai, chúng ta cần phải hành thiện, tu phước và tu huệ song song. Pháp thế gian có sanh có diệt, có thiện và

bất thiện. Nếu chúng ta chọn con đường hướng thiện, tích cực sống và tu tập vì lợi ích cho chúng sanh, luôn hoan hỷ với mọi người thì chúng ta đang sống an lạc và giải thoát, đúng như lời Phật dạy để đền đáp ân đức từ ngôi Tam Bảo.

Để đền đáp ân đức từ ngôi Tam Bảo, một Huỳnh Trường và một đoàn sinh GDPT phải thể hiện tinh thần tri ân (biết ơn) qua sự tự nỗ lực tu học, cống hiến sức lực của mình cho mọi người và cho tổ chức. Nhận và Cho cũng là một đức hạnh cao cả của một người Phật tử đang bước trên con đường Bồ Tát Đạo. Niềm tin nơi Ngôi Tam Bảo, sự hướng dẫn tinh thần Hòa Thượng Khai Sơn Viên Giác Tổ Đình, của Quý Thầy Cô cố vấn giáo hạnh, sự thương tưởng và tinh thần trách nhiệm của những Anh Chị Huỳnh Trường với tâm chí vững bền xây dựng và phát triển cho tổ chức đã đưa đến ngày vui hôm nay - Kỷ Niệm Chu Niên lần thứ 30 của GDPT Đức Quốc là sự đánh dấu cho sự tồn tại và phát triển tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức.

Trong suốt 30 năm qua, Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Đức Quốc đã thể hiện sự trung thành đối với Giáo Hội nói chung và Chi Bộ Đức Quốc nói riêng. Các Anh Chị trong Ban Điều Hành, các Huỳnh Trường và đoàn sinh GDPT Đức Quốc, bao gồm Minh Hải, Tâm Minh, Chánh Niệm, Chánh Dũng, Pháp Quang, Chánh Giác và Chánh Tín đã đóng góp sức mình vào các Phật sự tại Tổ Đình Viên Giác. Nhiều đoàn sinh đã được huấn luyện qua các Trại chúng trưởng, Lộc Uyển, A Dục, Huyền Trang, v.v... Bản thân chúng tôi cảm nhận được sự hy sinh cao cả và sự gắn bó của các Anh Chị Huỳnh Trường đối với tổ chức. Nhiều Anh Chị có thể nói là từng hơi thở, từng nhịp tim đều hướng đến tổ chức. Sự hồn nhiên sinh hoạt, tinh thần học pháp và cầu tiến của các em đoàn sinh các ngành làm cho chúng tôi càng lên tinh thần và phát nguyện đồng mãnh hơn nữa trên con đường hoằng pháp lợi sanh của một Trưởng Tử Như Lai.

Đối với các Anh Chị Huỳnh Trường và toàn thể đoàn sinh GDPT VN Đức Quốc, được khoác lên mình chiếc áo lam, được đeo hoa Sen trắng là một vinh dự cho một Huỳnh Trường và đoàn viên của tổ chức. Những lúc phiền não, nản chí hay giải đãi, hãy nhớ lại những khoảnh khắc quỳ trước Phật đài và Chư Tôn Thiên Đức để phát nguyện thọ cấp làm Huỳnh Trường, chính thức làm đoàn sinh GDPT, góp phần xây dựng và phát triển cho tổ chức.

Nhân dịp Chu Niên lần thứ 30 của Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc, xin thành tâm chúc phước và nguyện cầu cho Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Việt Nam Đức Quốc, các Anh Chị Huỳnh Trường, quý Bác Gia Trưởng, quý Phụ Huỳnh, quý mạnh thường quân và các đoàn sinh các Gia Đình có được niềm tin kiên cố và thật nhiều an lạc. Nguyện cầu cho tổ chức càng thêm phát triển, các anh chị em Huỳnh Trường nhiều Bi Trí Dũng để hướng dẫn dắt con em GDPT vững bước trên con đường dẫn thân phụng sự và giải thoát. Thương chúc các con nhiều niềm vui và sự học hỏi nơi GDPT.

• **TK. Thích Hạnh Giới**

Thơ Đường HT. Thích Như Điển dịch



月下獨酌其一 (李白 – Lý Bạch)

花間一壺酒，	我歌月徘徊，
獨酌無相親。	我舞影零亂。
舉杯要明月，	醒時同交歡，
對影成三人。	醉後各分散。
月既不解歡，	永結無情遊，
影徒隨我身。	相期邈雲漢。
暫伴月將影，	
行樂須及春。	

Nguyệt hạ độc chước kỳ 1

<i>Hoa gian nhất hồ tửu,</i>	<i>Ngã ca nguyệt bồi</i>
<i>Độc chước vô tương thân.</i>	<i>hồi,</i>
<i>Cử bôi yêu minh nguyệt,</i>	<i>Ngã vũ ảnh linh loạn.</i>
<i>Đối ảnh thành tam nhân</i>	<i>Tĩnh thời đồng giao</i>
<i>Nguyệt ký bất giải hoan,</i>	<i>hoan,</i>
<i>Anh đồ tùy ngã thân.</i>	<i>Túy hậu các phân tán.</i>
<i>Tạm bạn nguyệt tương ảnh,</i>	<i>Vĩnh kết vô tình du,</i>
<i>Hành lạc tu cập xuân.</i>	<i>Tương kỳ mạc Vân</i>
	<i>Hán.</i>

Một mình thưởng rượu dưới trăng (kỳ 1)

của Lý Bạch

Giữa hoa một bầu rượu
Riêng thưởng chẳng người thân.
Nâng ly cần trăng tỏ
Một mình thành ba thân
Trăng tròn chưa mừng hiểu
Bóng cứ ngã theo thân
Phần nửa ánh trăng khuất
Vui thay đầy cả Xuân.

Ta ca trăng chẳng đáp
Ta múa trăng lung linh.
Lúc tỉnh hai là một
Say rồi mỗi riêng mình.
Giống hồi gặp Vân Hán
Luôn kết chốn vô tình.

• **Thích Như Điển**
dịch ra loại thơ ngũ ngôn.

Lịch sử chùa Thảo Đường

• Tâm Diệu Hương



Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
Kính bạch Chư Tôn Thiên Đức
Kính thưa quý Phật tử và bà con

Trong sự tôn nghiêm của ngôi chánh điện hôm nay, trong tiếng chuông huyền diệu đưa tất cả tâm tư chúng ta ở đây trở về cùng một ý nghĩ, cùng một nhịp đập, ngược dòng thời gian, chúng ta trở về với khởi nguồn của ngôi chùa yêu thương này.

Cách đây hơn 24 năm, vào một ngày cuối tháng 4 năm 1993, Sư Ông Minh Tâm đã cùng 2 vị Tôn Đức Việt Nam đầu tiên đặt chân lên Moscow, thủ đô của nước Nga, nơi suốt hơn 80 năm đã là thủ đô của nước Liên Xô cộng sản, trung tâm của khối cộng sản quốc tế. Và điều đó cũng đồng nghĩa rằng, trong suốt gần 1 thế kỷ đó những tiếng chuông tinh thức vắng bóng trong không gian, vắng bóng trong thế giới âm thanh ở nước Nga này.

Và rồi đột nhiên, tiếng chuông huyền diệu đó đã được đánh lên thánh thót, vang vọng như thế, trong căn hộ nhỏ bé của hai con người đang mong cầu đi tìm chân lý, đi tìm hạnh phúc, đi tìm sự nương tựa tâm linh. Tiếng chuông đó đã được Cổ Hòa Thượng Minh Tâm thỉnh lên trong căn hộ của hai cô chú Nguyễn Minh Căn và Inna Malkhanova.

Hôm nay đây, lắng nghe tiếng chuông ngân, lòng mỗi chúng ta ở đây không khỏi dâng lên những bồi hồi, xúc động. Dường như tiếng chuông đã đánh thức trong ta một cảm giác thật thiện lành, một ước mong cháy bỏng làm một điều gì đó cho mọi người, mọi loài. Một niềm xúc động như thế đã dâng lên trong lòng của Chú Nguyễn Minh Căn và cô Inna, những con người đã nhiều năm đi tìm cầu gặp được chân lý, gặp được nơi nương tựa cho tâm linh. Và ngay hôm đó, cô Inna đã thỉnh với Sư Ông cho thành lập một Trung tâm Phật giáo tại Moskva này. Lời thỉnh cầu đó đã được Sư Ông ủng hộ và ban cho những lời chỉ dạy chân tình và cặn kẽ.

Những năm tháng đầu tiên hoạt động của Hội thật là chông gai, vất vả. Mỗi việc đều cần lòng kiên nhẫn và cố gắng phi thường.

Suốt hai năm đầu, cứ mỗi tháng 2 lần, vào ngày rằm, mùng 1, cô Inna lại đi lên Hội Phật Giáo của Nga mượn Tôn tượng Phật bằng đồng nặng 15 kg, cồng Ngài trên vai, vượt qua mấy chục km bằng các phương tiện công cộng khác nhau để mang đến nơi làm lễ. Còn chú Nguyễn Minh Căn thì vai vác balô đựng thảm, tay xách túi đựng đồ trang trí bàn thờ, cũng không dưới 15 kg, đi bộ từ nhà đến nơi làm lễ Phật. Trong điều kiện thiếu thốn đủ thứ thời hậu cộng sản, hai cô chú đã tìm trong nhà tất cả những gì quý giá nhất, đẹp đẽ nhất mang ra để trang trí bàn thờ. Nào thảm, nào hoa, nào lọ, nào cốc, nào bát, có thể nói cô chú đã đặt cả tấm lòng, cả trái tim, cả tâm trí vào công việc của Hội, vui với Hội, buồn với Hội, sống với Hội. Có thể nói, nếu không có sự hy sinh, cống hiến của hai cô chú thì Hội đã không thể hình thành, hoạt động và lớn mạnh trong suốt hơn 20 năm qua.

Hôm nay đây một trong số 2 người sáng lập Hội, đã không còn nữa, nhưng chúng ta ở đây cảm nhận được đầy đủ sự đóng góp đó, một lòng tri ân công lao và lòng hy sinh đó của hai cô chú Inna Thiện Xuân và Nguyễn Minh Căn Thiện Mẫn.

Sau này tìm được căn hộ thuê làm Niệm Phật Đường, Hội thoát được cảnh cồng Phật trên lưng đi làm lễ, nhưng lại xuất hiện nỗi lo mới là lo tiền thuê hàng tháng. Số tiền 500, rồi 700 những năm cuối tăng lên đến 1.000 Mỹ Kim mỗi tháng không phải là nhỏ. Những lúc cộng đồng gặp khó khăn, Phật tử thường đến chùa chuyển chỗ ở, có lúc Hội chỉ còn lại hai cô chú và Tâm Diệu Hương, đã thế người phải nằm viện, người ốm liệt giường không đi được, tình cảnh thật là leo lét. Thế nhưng ngay cả những lúc khó khăn như vậy, chưa bao giờ hai ngày lễ Phật rằm và mùng 1 Niệm Phật Đường đóng cửa. Dù chỉ một mình, chú Căn và cô Inna vẫn thay nhau lên Niệm Phật Đường mở cửa làm lễ Phật. Trong những giai đoạn khó khăn như thế, Hội đã nhận được sự giúp đỡ to lớn của hai vị Lãnh đạo tinh thần là Sư Ông Minh Tâm và Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển. Hai Ngài đã gửi cho Hội biết bao kinh sách để tu học, đã giúp đỡ cho tiền để trả tiền thuê nhà những năm tháng khởi đầu khó khăn, và đặc biệt đã luôn dìu dắt chỉ bảo trên con đường tu học. Trong những năm tháng hoạt động của mình, Hội cũng đã đi qua những khúc quanh rất gian khó, tưởng như không thể đứng vững được, không thể hoạt động được nữa. Hai vị lãnh đạo tinh thần của Hội, Sư Ông Minh Tâm và Hòa Thượng Thích Như Điển đã hết lòng giúp đỡ, động viên và chỉ bảo để Hội vượt qua những thử thách đó.

Có thể nói rằng, nếu không có sự giúp đỡ, động viên hết lòng của hai vị lãnh đạo tinh thần thì Hội của chúng ta cũng không thể tiến bước vững chắc trên con đường tu học và phát triển đến ngày hôm nay.

Hôm nay, Cổ Hòa Thượng Thích Minh Tâm cũng đã không còn để chứng kiến giây phút hạnh phúc này, nhưng chúng con sẽ luôn cảm niệm công đức của Ngài đối với chúng con, cảm niệm công đức Ngài

đã thình lình tiếng chuông huyền diệu làm thức tỉnh những trái tim mê mờ, để chúng con biết đến Đạo, để chúng con ra khỏi cơn mê.

Ngay từ những ngày đầu tồn tại, khi Hội còn chưa có địa điểm làm Niệm Phật Đường, chưa có tiền, cô Inna đã truyền cho mỗi người đến với Hội một giấc mơ tuyệt đẹp: Giấc mơ có một ngôi chùa Phật giáo ở ngay giữa Moskva này. Nước Nga có hơn 146 triệu dân, Phật giáo là một trong 5 tôn giáo lớn được công nhận ở nước Nga này, trong đó có 3 nước cộng hòa tự trị coi Phật giáo là quốc giáo, thế nhưng đã qua bao nhiêu thế kỷ, ở Moskva này người ta chưa xây được một ngôi chùa Phật Giáo nào cả. Đủ để chúng ta hiểu, xây dựng chùa Phật giáo ở nước Nga không phải là việc dễ dàng. Cô Inna đã đi hết mọi cơ quan công quyền để xin đất, nghiên cứu luật xây dựng, nghiên cứu vật liệu xây dựng, nghiên cứu kỹ càng thiết kế của các ngôi chùa Phật Giáo để tự thiết kế nên một ngôi chùa vừa rất Việt Nam, vừa thích ứng với điều kiện khí hậu khắc nghiệt của nước Nga. Cô đã dùng các vỏ hộp kẹo, làm nên mô hình của ngôi chùa tương lai hai tầng thật là đẹp để và trang nghiêm. Và cô nói, cô đã sống trong ngôi chùa mơ ước đó mỗi ngày. Mặc dù hết sức tích cực đi xin chính quyền thành phố cấp đất, nhưng càng ngày Hội càng càng hiểu ra rằng, việc đi xin đất xây chùa ở nước Nga này là điều không thể thực hiện được. Giấc mơ có một ngôi chùa, tưởng như mãi mãi sẽ chỉ là một giấc mơ.

Thế nhưng, giấc mơ có một năng lực lớn hơn người ta tưởng, nó hun đúc tâm trí mỗi con người để biến những giấc mơ cháy bỏng thành hiện thực.

Tháng 8 năm 2011, tại thành phố nhỏ bé của nước Áo, nơi diễn ra khóa tu học Phật pháp Âu châu lần thứ 23 đột nhiên xuất hiện ý tưởng mua đất ở ngoại ô Moskva để xây chùa. Có Phật tử hứa sẽ cúng dường cho việc mua đất 20 ngàn đô la và cho vay thêm 100 ngàn đô la nữa để xây dựng. Những lời hứa đó đã thổi bùng ước mơ ấp ủ bao nhiêu năm thành một ngọn lửa lớn, sưởi ấm những tấm lòng khắc khoải chờ đợi. Thế là ngay khi trở về, chia sẻ thông tin đó với các đạo hữu trong Hội, ai nấy đều háo hức bắt tay vào việc tìm đất xây chùa. Cứ tưởng rằng có tiền để xây chùa là quan trọng nhất, còn việc xây dựng thì không có gì khó khăn. Thế nhưng hóa ra xây chùa không đơn giản như người ta xây nhà, xây công sở hay xây bất cứ cái gì khác.

Bởi ai cũng muốn ngôi chùa trang nghiêm nhất, hoàn hảo nhất, nhưng khái niệm hoàn hảo của mỗi người đều khác nhau, nên việc bàn bạc để lựa chọn mảnh đất nào thích hợp nhất cũng kéo dài gần một năm mới ngã ngũ.

Mảnh đất được lựa chọn nằm ở ngoại ô Moscow, cách đường vành đai của thành phố 7 km, trong khuôn viên của làng biệt thự Marusin Lug mới được hình thành. Khi mua, làng Marusin Lug là một vùng đất xa xôi, nằm cách biệt khỏi khu dân cư, giữa một vùng đất trống trải không có nhà và cũng không có cây, dường như nằm giữa một vùng thung lũng rộng lớn.

Có rất nhiều người lo lắng nếu chùa nằm xa trung tâm, xa thành phố như vậy thì trong tương lai sẽ không ai đến chùa tu tập.

Thế nhưng, trong mấy năm qua, trong lúc chùa đang xây dựng, khu vực xung quanh chùa cũng đã kịp quy hoạch, phát triển thành một khu đô thị sầm uất, và đặc biệt nữa là thành phố quyết định xây một tuyến metro mới về khu vực này. Như vậy trong một tương lai không xa, chùa sẽ nằm giữa một khu đô thị mới, tiện lợi về giao thông và dân cư đông đúc. Đây là khu vực giá nhà tương đối rẻ, nên bà con người Việt quần tụ về đây mua nhà rất đông. Đây cũng là một điều thuận lợi mà khi mua Hội cũng không biết là sẽ có được.

Ngày 8 tháng 6 năm 2012, nhân dịp Rinpoche Hungkar Dorje đến hoằng pháp tại Moscow, Hội PG Thảo Đường đã thỉnh Ngài đến làm lễ chú nguyện cho mảnh đất. Còn nhớ, hôm đó sau mấy ngày trời mưa, khi mọi người đến đây, thấy cả khu đất chìm trong bể nước, sinh lầy, chỉ duy nhất khu vực chánh điện hôm nay nhô lên như một ốc đảo bình yên, khô ráo, đủ để đặt 1 chiếc bàn làm lễ và đủ chỗ cho tất cả mọi người đứng làm lễ chú nguyện.

Mặc dù đã có đất, mặc dù mảnh đất đã có đầy đủ hệ thống điện, nước, gaz đưa về tận nơi rất thuận lợi, nhưng rất nhiều người vẫn không tin là Hội có thể xây dựng thành công được một ngôi chùa. Biết bao khó khăn, biết bao chướng ngại đã xuất hiện những ngày tháng đó. Nhưng với sự gia trì của Tam Bảo và tình yêu với ngôi chùa đã được hun đúc bao nhiêu năm tháng, các Phật tử gắn bó với chùa đã vượt qua tất cả những khó khăn đó, những chướng ngại đó để góp từng viên gạch cho ngôi chùa thân yêu này.

Chùa làm lễ động thổ ngày 25 tháng 9 năm 2013. Đúng 40 người, đặt 40 viên gạch đầu tiên xuống mảnh đất này, làm nền móng cho ngôi chùa hôm nay. Vạn sự khởi đầu nan, mặc dù đã làm lễ động thổ, nhưng rồi tiến trình xây cất lại phải dừng lại, chờ qua mùa đông, vì đến khi đào móng mới phát hiện ra vùng đất này thổ nhưỡng rất xốp, không thể thi công theo thiết kế ban đầu được. Hội phải thuê thiết kế lại toàn bộ, từ móng đến mô hình của ngôi chùa để phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng ở đây.

Sau một thời gian chuẩn bị, ngày 16 tháng 4 năm 2014, với sự chứng minh của Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển và Đại Đức Thích Hạnh Giới trụ trì chùa Viên Giác, Phật tử chùa Thảo Đường đã làm lễ khởi công xây dựng ngôi chùa Thảo Đường này.

Trong số những người đã có công lao to lớn cho việc xây dựng này, phải kể đến đạo hữu Phạm Đức Chính, Trưởng ban trị sự đầu tiên của Hội. Rất tiếc vì hoàn cảnh gia đình, đạo hữu đã không có mặt trong buổi lễ đáng nhớ này. Đạo hữu là người đã bám sát công trình, thức khuya, dậy sớm, chịu gió, mưa, giá lạnh trên công trường để theo dõi và giám sát quá trình xây chùa. Những đêm trở về nhà vào lúc 1-2 giờ sáng, những ngày túc trực trên công trường để kịp thời đi mua vật tư, nhằm tiết kiệm từng đồng, đừng xu; những đêm ngủ lại trong ngôi nhà gỗ không lò

sưởi để đốc thúc, động viên thợ làm cho kịp tiến độ là hình ảnh quen thuộc vào những ngày tháng xây dựng đó của đạo hữu Phạm Đức Chính.

Vấn đề nan giải nhất trong quá trình xây dựng là có đủ tiền để trả tiền công và mua nguyên vật liệu. Phật tử của Hội đã hết lòng đóng góp công sức, cúng dường tiền bạc, và cả cho chùa vay không lấy lãi. Nhưng có một phần đóng góp không nhỏ của Chư Tôn Đức Tăng Ni và Phật tử trên khắp thế giới. Mỗi lần có khóa tu học tại Âu Châu, mỗi lần có cơ hội đi đến các chùa tại Âu Châu, Chư Tôn Đức và bà con Phật tử lại hết lòng ủng hộ cho việc xây dựng ngôi chùa Thảo Đường.

Có thể nói, Ngôi chùa Thảo Đường này là hiện thân của tình yêu thương không biên giới, không chính trị, không đẳng cấp, của những người con Phật, đúng như tinh thần của cái tên Thảo Đường, mà hai đạo hữu Thiện Xuân và Thiện Mẫn đã đặt cho Hội từ 24 năm trước.

Thảo Đường không phải là am thất bằng gỗ, mà là tên của vị Thiền sư danh tiếng thế kỷ thứ 11, thời vua Lý Thánh Tông. Ngài là người đã lập ra phái Thiền thứ 3, phái Thiền Thảo Đường ở Việt Nam. Ngài xuất thân là người Trung Quốc, đi qua Chiêm Thành hoàng Pháp, bị vua Lý Thánh Tông bắt làm tù binh, để rồi sau đó lại trở thành thầy của Vua, rồi thành Quốc sư của Việt Nam.

Sau gần 1 năm thi công, tốn gần 350 ngàn đô la Mỹ, ngày 1 tháng 3 năm 2015 chùa Thảo Đường đã chuyển về đây sinh hoạt, dù lúc đó mới chỉ duy nhất có sàn chánh điện là hoàn thành. Làm sao kể hết nỗi vui mừng của các Phật tử của chùa, khi được chuyển từ gian chánh điện của Niệm Phật Đường cũ chỉ vèn vện 21 m², được về gian chánh điện hơn 180 m² này làm lễ, thật như thuyền từ chiếc ao nhỏ được bơi ra biển rộng mênh mông. Ngay ngày lễ Phật đầu tiên nhằm ngày Rằm tháng Giêng, ở đây đã quy tụ gần 200 Phật tử về dự lễ.

Từ tháng 5 năm 2016 chùa bắt đầu giai đoạn hoàn thiện, để hoàn tất ngôi Già Lam này. Mặc dù ngôi chùa đã lên khuôn, thành hình nhưng rơi đúng vào thời kỳ khủng hoảng kinh tế của nước Nga, nên rất nhiều người cũng không tin là chùa có đủ khả năng quyên góp để hoàn thiện ngôi chùa như mong muốn.

Có thể nói rằng, ước nguyện chung của tất cả Phật tử khi chung tay xây dựng ngôi chùa đầu tiên ở Moskva là có được một ngôi Già Lam để tu học Phật Pháp, vì vậy nhân dịp chuyến hoằng pháp lần thứ 5 của Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển đến Moskva để làm lễ an vị Phật, ngày 26.10.2016, tất cả các Phật tử chùa Thảo Đường đã đồng lòng quy lạy, cung kính dâng lên lời tác bạch xin dâng ngôi chùa Thảo Đường này cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu điều hành.

Ngày 28.10, trong không khí thật trang nghiêm của buổi lễ an vị 3 tôn Tượng Phật, Hòa Thượng Thích Như Điển, đệ nhị Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đã chấp thuận lời thỉnh cầu của tất cả Phật tử và công cử

Sư Cô Thích Nữ Tuệ Đàm Hương làm vị trụ trì đầu tiên của Ngôi chùa Thảo Đường. Thật hoan hỷ thay, Sư Cô Tuệ Đàm Hương đã mở lòng từ bi thương các Phật tử tại Moskva và chấp nhận về ngôi chùa Thảo Đường làm Trụ trì, dù ngôi chùa của chúng con còn đang xây dựng dang dở, dù chùa còn bộn bề bao nhiêu khó khăn cả về nội tình lẫn ngoại cảnh.



Một năm qua, Sư Cô trụ trì cùng các Phật tử chùa Thảo Đường đã làm việc miệt mài không ngơi nghỉ cho đến tận những ngày cuối cùng để hoàn thiện ngôi chùa Thảo Đường cho thật hoàn hảo, trang nghiêm, y như vừa được hiện ra từ hào quang của Chư Phật, từ ánh sáng của một giấc mơ đẹp đẽ và cháy bỏng suốt 24 năm qua của tất cả những ai mong ước có một ngôi chùa Phật Giáo trên mảnh đất Moskva này.

Và hôm nay đây, chúng ta hân hoan cùng nhau mừng ngôi chùa Thảo Đường đã hoàn tất trang nghiêm như ước nguyện của biết bao người.

Trong giờ phút đặc biệt thiêng liêng này, chúng con xin một lòng tưởng nhớ và tri ân Cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm, vị lãnh đạo tinh thần đầu tiên của Hội.

Chúng con xin tưởng nhớ và tri ân đạo hữu Thiện Mẫn Nguyễn Minh Căn, một trong những người đầu tiên đã sáng lập lên Hội PG Thảo Đường và đã cống hiến tất cả thời gian, tâm trí và cả tiền bạc của mình cho việc xây dựng ngôi chùa này.

Chúng con xin tri ân công ơn to lớn vô bờ của Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển đã dành cho chúng con trong hơn 24 năm qua và vẫn đang tiếp tục giúp đỡ, chỉ bảo cho chúng con.

Chúng con xin tri ân tất cả Chư Tôn Đức Tăng Ni đã đến đây hoằng Pháp, đã đóng góp tịnh tài, đã cầu nguyện và hồi hướng cho việc xây dựng ngôi chùa được gặp những thuận duyên và thành tựu viên mãn trong những năm qua.

Chúng con xin tri ân tất cả quý Phật tử và bà con đã ủng hộ, đóng góp cho việc xây dựng ngôi chùa Thảo Đường trong những năm qua, và mong quý bà con tiếp tục giúp đỡ và ủng hộ cho chùa trong tương lai bằng sự tu tập tinh tấn của mình.

Nguyện cầu cho vô số chúng sinh, bước vào ngôi già lam này đều phát tâm bồ đề, tu hành chánh Đạo cho đến ngày thành tựu Phật quả viên mãn.

Nguyện đem công đức này, hướng về khắp tất cả, đệ tử và chúng sinh, đều trọn thành Phật Đạo.

•Tâm Diệu Hương

Khóa Phật Pháp Âu Châu Kỳ 29 Khánh Anh 2017

• Thị Thiện Phạm Công Hoàng

Năm nay tiết trời tháng 7 năm nay mưa nhiều hơn nắng, không giống như năm ngoái 2016. Thời tiết năm 2017 giống như những sinh hoạt của Đoàn Lam ở xứ Đức và lan rộng đến Âu Châu. Thật vậy tại Đức hầu như những sinh hoạt năm nay có quá nhiều, dồn dập, làm cho những Đoàn Sinh lẫn Huynh Trưởng phải cố gắng hết mình để tham gia và chu toàn nhiệm vụ của Ban Hướng Dẫn GDPT VN Âu Châu.

Hành Giả (HG), một Huynh Trưởng (HTr.) thấy rõ vấn đề sinh hoạt năm 2017 và xin trình bày những diễn biến sinh hoạt từ Đức Quốc đến Âu Châu, đặc biệt Khóa Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 29, được tổ chức tại nước Pháp.

Năm nay, địa điểm tổ chức, không phải tại một trường học như ở Amien mà là tại Bảo Tự Khánh Anh tại Paris d'Yvry, được hoàn tất sau 20 năm xây dựng. Sở dĩ tổ chức tại đây vì là vừa tưởng niệm đến Cố Hòa Thượng Khánh Anh, Ôn đã bao năm dày công gây dựng Ngôi Già Lam Khánh Anh cho đến nay mới được hoàn tất; nhưng Ôn đã ra đi trong KPPAC kỳ thứ 25 tại Phần Lan.

Tại Đức Quốc vào tháng 6 có Lễ Kỷ Niệm 30 năm GDPT Đức Quốc, được tổ chức tại Aurich thuộc GDPT Minh Hải qua Trại Liên Hoa 8. Đó là một trong 2 Gia Đình Phật Tử được thành lập cách đây 30 năm. GDPT thứ 2 là GDPT Tâm Minh. Tiếp đến tháng 7 là Khóa Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 29, từ ngày 20 đến 29 tháng 7 do GHPGVNTN Âu Châu tổ chức.

Với tinh thần Hộ Trì Tam Bảo, Ban Hướng Dẫn GDPT Âu Châu, đã kêu gọi các Ban Hướng Dẫn GDPT tại Pháp, Na Uy và Đức cùng với những GDPT trực thuộc BHDGDPT Âu Châu, về để yểm trợ GHPGVNTN Âu Châu, suốt thời gian, lo sinh hoạt với các ngành Thanh Thiếu Niên và Oanh Vũ; cái tên mà Ôn Khánh Anh đã đặt là "Đại Học Oanh Vũ".

Vấn đề là các Huynh Trưởng có thời gian để về sinh hoạt với các em và đoàn Oanh Vũ hay không? Nhất là các Ủy Viên (UV) ngành như: UV ngành Thiếu/Thanh, UV ngành cho Oanh Vũ, UV Hoạt Động Thanh Niên.

Khóa PPAC kỳ này, đặc biệt các Htr. lo cho Đại Học Oanh Vũ, HG rất cảm động là các em Htr. từ UV cho đến phụ tá rất nhiệt tình, tham dự đông đủ. Còn ngành Thanh Thiếu thì sao?. Hai ngành này Htr. UV không đến thường xuyên được vì rằng, trước ngày khai mạc, anh đã lấy ngày nghỉ để giúp Chùa Khánh Anh dựng lều và nhiều công việc khác. Riêng HG là UV Văn Mỹ Nghệ cũng tham dự và làm những việc như: Nơi nào cần thì HG có, nơi nào khó thì có HG ngay, cần đâu làm đó. Thật ra vì HG là UV Văn Mỹ Nghệ của BHDGDPT Âu Châu, nên HG cố gắng lên

đường tham dự và có nhiệm vụ như mật thám theo dõi, làm việc và ghi chép...

Ở trên HG viết về những sinh hoạt đa đoan ở bên Đức Quốc năm nay, nên quên vấn đề đặt vé máy bay. Vì quá trễ nên đặt đó, chưa mua được. May quá Chùa Viên Giác mượn xe Bus còn dư chỗ. Thế là HG chạy về Viên Giác Tự chiều hôm 19 tháng 7 và sáng ngày 20.07 lên đường cùng với quý Thầy và các đạo hữu lần đoàn sinh Lam về Paris.

Sau 10 tiếng đồng hồ phải đoàn Viên Giác đã đến chùa Khánh Anh tại Paris d'Evry. Kỳ này quý Thầy và một số quý Đạo Hữu lớn tuổi được ngủ trong chùa còn Đoàn Sinh và một số gia đình Đạo Hữu và Huynh Trưởng lo ngành Thanh Thiếu và Đại Học Oanh Vũ phải ngủ tại một trường học nơi phòng thể thao, cách chùa gần 200 m.

Trời Paris mùa hè mà lúc mưa lúc nắng, nên đó là một số trở ngại cho Phụ Huynh và các em ngủ tại trường học. Nhất là mỗi buổi sáng, thức dậy sớm để đi "Cung Phu Khuya". Như HG đã nói ở trên là những Htr. UV tham gia không đầy đủ, hoặc không đến đúng ngày khai mạc, hoặc đến vài ngày rồi lại phải về lại trụ xứ để đi làm... Chính vì thế mà Htr. Phúc Tâm, UV ngành Thanh Thiếu không có mặt thường xuyên được. Cho nên, ngay từ những ngày đầu Htr. Từ Đường, Thủ Quỹ BTV GDPT Âu Châu và HG, UV Văn Mỹ Nghệ, phải lo sinh hoạt với các em Thanh Thiếu. Sau đó có sự tiếp tay của Htr. Thị Hiện, Phó Trưởng Ban Ngoại Vụ BTV GDPT Đức Quốc và vài ngày sau có HTr. Diệu Viên tiếp tay và sau cùng cho đến cuối khóa là hai nữ Htr. Thiện Mỹ GDPT Chánh Niệm Berlin và Htr. Nguyên Thanh GDPT Tâm Minh Hannover Đức Quốc; và nam Htr. Chúc Phục, nguyên UV Oanh Vũ nhiệm kỳ trước, sinh hoạt cùng các em Thanh Thiếu. Dĩ nhiên có sự trợ giúp của Htr. UV Thanh Thiếu Phúc Tâm và Htr. Thị Hiện. Còn HG sau đó chỉ lo việc liên lạc với Sư Cô Nhuận Lương để lo chén, bát, cơm, nước mỗi ngày cho Oanh Vũ và Thanh, Thiếu, giúp quý anh trong Chùa cùng đi chợ để khiên đồ...

Hầu khích lệ tinh thần cho các Htr. UV trách nhiệm ngành và đoàn sinh, cũng như theo chương trình có khóa "Tu Dưỡng Huynh Trưởng", nên trong khóa học kỳ này có sự tham dự của HTr. Trưởng Ban Nguyên Hòa Phạm Phước Thuận đến từ Thụy Sĩ, Htr. Phó Trưởng Ban Ngoại Vụ Minh Trí Nguyễn Chánh Lý Paris, Htr. Tổng Thư Ký Nguyên Mẫn Nguyễn Đình Hưng đến từ Đức Quốc và hai Niên Trưởng Cấp Dững Thị Lộc Võ Văn Mai thuộc Ban Hướng Dẫn Đức, Htr. Cấp Tấn Tâm Nguyên Trịnh Đông thuộc BHD Na Uy, Htr. Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc thuộc Ban Hướng Dẫn Đức Quốc.

Viết về những sinh hoạt của Ban Hướng Dẫn Âu Châu trong Khóa Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 29 này, đặc biệt cho 2 ngành Thanh Thiếu và Đại Học Oanh Vũ, đã có 2 anh Htr. Phúc Tâm và Thị Hiện và Htr. Thanh My tường trình chi tiết. HG xin gửi đính kèm.

Hầu đúc kết công việc trong ngày của những Htr. trách nhiệm đối với các em Thanh Thiếu và Đại Học

Oanh Vũ, mỗi bữa tối lúc 21 giờ có cuộc họp của Ban Hướng Dẫn GDPT Âu Châu với một số Htr. trong Ban Thường Vụ GDPTÂC, tại phòng sinh hoạt của GDPT Quảng Đức Pháp, tọa lạc ngay trong Chùa Khánh Anh Evry.

Trong Chương Trình của BHDGDPT Âu Châu thì có nhiều đề tài, nhưng có một số Htr. vì công ăn việc làm, không thể tham dự được hoặc tham dự một vài ngày. Cho nên chỉ có một số sinh hoạt theo chương trình chính được thực hiện, HG xin trình bày dưới đây:

1. Lễ Thọ Cấp Tấn cho hai Huynh Trưởng:



Vì thời gian không cho phép nên Lễ Thọ Cấp Tấn được tổ chức vào lúc sáng sớm, trước khi quý Bà Con Phật tử tham dự "Cung Phu Khuya". Trong buổi lễ có sự chứng Minh của Hòa Thượng Đệ Nhị Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu, Thượng Tọa Tổng Vụ Trưởng và nhị vị Đại Đức Tổng Vụ Phó, Thầy Cổ Vấn Giáo Hạnh BHDGDPT Đức Quốc và Đại Đức Như Tâm cùng với Niên Trưởng cấp Dũng Thị Lộc Võ Văn Mai, Cấp Tấn Tâm Nguyễn Trịnh Đông, Chị Phó Trưởng Ban HDGDPTVN Hải Ngoại Tâm Bạch Trần Huyền Đan và Anh Trưởng Ban HDGDPTVN Âu Châu Nguyễn Hòa Phạm Phước Thuận, cho hai Htr. tuổi trẻ tuổi tài cao là:

- Htr. Nguyễn Mẫn Nguyễn Đình Hưng. Htr. Nguyễn Mẫn đương kim là Trưởng Ban Hướng Dẫn GDPTVN tại Đức Quốc, kiêm Tổng Thư Ký BHD GDPTVN Âu Châu.

- Htr. Từ Đường Hồ Thị Kim Hiếu: đương kim là Tổng Thư Ký BHD GDPTVN tại Đức, kiêm Thủ Quỹ BHD GDPTVN tại Âu Châu.

Sau nghi thức "Truyền Vô Tận Đẳng":

*Ánh sáng Vô Tận Đẳng
Như thường hằng trí tuệ
Là Đoàn Lam hậu duệ
Lấy Đuốc Tuệ soi đường*

Có lời chào mừng của Ban Hướng Dẫn Hải Ngoại qua sự truyền đạt của Chị Phó Trưởng Ban BHDGDPTHN, tiếp theo là Ban Hướng Dẫn Âu Châu qua anh Nguyễn Hòa.

Cuối cùng, Hòa Thượng Đệ Nhị Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu ban đạo từ. HT khen ngợi hai Htr. Nguyễn Mẫn và Từ Đường và có lời khuyến tấn: ***Phải cố gắng mà tu hành, chu toàn Tứ Trọng Ân. Đó mới chính là Hộ Trì Tam Bảo theo đúng ý nghĩa của sự Tu - Học.***

Tiếp theo các ACE Htr. trao tặng quà cho hai Htr. được thọ cấp. Hành Giả không lo kịp quà tặng, nên chỉ tặng hai Htr. Nguyễn Mẫn Từ Đường bằng bốn câu thơ:

*Có những người em anh trân quý
Trân quý đời, trân quý tình Lam
Anh đánh giá học và làm
Từ Đường- Nguyễn Mẫn bao trùm cả hai.*

2. Tu Dưỡng Huynh Trưởng:

Đáng lẽ Chị Phó Trưởng Ban Nội Vụ Kiêm Tổ Kiểm đảm trách, nhưng chị bận nên chị nhờ anh Minh Trí thuyết trình.

Nhưng may thay Chị có mặt hôm đầu tiên và thuyết trình về đề tài Kỹ Năng Truyền Đạt ngày 23.07.2017 lý thuyết và ngày 24.07.2017 là thực hành: Tham dự viên gồm các Htr. Nữ lo cho Oanh Vũ, các Htr. Nguyễn Hòa, Minh Trí, Nguyễn Mẫn, Minh Hiến, Phúc Tâm, Từ Đường, Chúc Phục, HG và một Htr. trong BHD Pháp Quốc mà HG quên tên.

Đây là khóa Tu Dưỡng cho Htr. để học và thực hành khi đứng trước các em hay ngoài đời là đứng trước quần chúng. Chị nhắc nhở, nhất là Huynh Trưởng phải biết hạnh lắng nghe. Bởi vì sâu sắc không phải là người nói ra những lời uyên bác mà là người có thể lắng nghe cả những việc vụn vặt. Những từ ngữ căn bản qua 6 chữ: WO (ở đâu) - WER (ai) - WAS (cái gì) - WANN (bao giờ) - WIE (như thế nào), WARUM (tại sao) và để ý đến 3 yếu tố: Người Nói - Môi Trường - Người Nghe... Và cách truyền đạt như thế nào? Ngày hôm sau 24.07 có phần thuyết trình thực tập cho một số Htr. trẻ tham dự từ Pháp Quốc, Đan Mạch, Đức Quốc và Na Uy.

Trong Khóa Tu Dưỡng Huynh Trưởng có phần tập hát một số bài mới. Htr. Nguyễn Mẫn đưa ra 3 bài và HG đã tập cho các Htr. trong BHD GDPTVNÂC và 3 bản này cũng được trình diễn trong "Đêm Văn Nghệ Cuối Khóa" Đó là Liên Khúc: Đừng Ai Bỏ Cuộc - Gặp Nhau - Đến Phật Đài.

Trong Đêm Văn Nghệ Cuối khóa các HTr. lo cho Đại Học Oanh Vũ đã tập cho các em các điệu múa và vở kịch Con Sư Tử Vàng, được Chư Tôn Đức rất tán thưởng. Ngành Thanh Thiếu thì do hai em Thiện Mỹ và Nguyễn Thanh tập đợt với bài hát "ĂN CHAY" rất là vui nhộn.

Ngoài ra HG cũng tập cho đại chúng hát bài Phật Pháp Trời Âu và Tượng Niệm Sư Ông Khánh Anh.

Sự gắng bó giữa quý Thầy, Ni Cô cùng các em Thanh Thiếu thấy rõ nét trong những buổi ăn trưa: Quý Thầy, quý Ni Cô ngồi chung với các em trong mỗi bàn tròn, thọ trai qua nghi thức Thọ Bát Quan trai Giới. Sau đó cùng đi chung kinh hành với các em. Ngành Oanh cũng rất dễ thương, sau khi ăn, các em đi cùng với các chị Htr. Hướng dẫn vừa niệm Phật,

vừa đi kinh hành. Ôi! Đẹp làm sao, một bức tranh ngoạn mục của những con chim Oanh Vũ đầy trong sáng và hồn nhiên, không phân biệt mây may, tức là không có Ngã và Ngã Sở mà Đức Phật gọi hạnh này là "**Anh Như Hạnh**".

Đáng lẽ về sinh hoạt ngành Hoạt Động Thanh Niên cho các em Thanh Thiếu sẽ có nhiều điểm đặc sắc do Htr. Phó Tổng Thư Ký của BHD GDPTVN Âu Châu, anh Quảng Long và Htr. Diệu An. Nhưng đau lòng thay, khi hai Htr. Quảng Long và Diệu An cùng hai con vừa đến Paris tối hôm trước, thì sáng hôm sau hai Htr. và hai cháu phải về lại Hòa Lan gấp, vì Anh Cả của Đoàn Lam Âu Châu, Htr. Cấp Dũng Chí Pháp Nguyễn Thanh Quang, là Thân Phụ của hai Htr., đang hấp hối trong bệnh viện. Vài ngày sau Anh Cả đoàn áo Lam của Âu Châu đã ra đi vĩnh viễn.

Trong buổi tiền Anh cả, Thị Thiện có viết bài thơ và Htr. Nguyễn Mẫn cùng những Anh Chị tham dự đọc. Rất tiếc là HG bị đau không thể tiến đưa Anh Cả lần cuối được. HG ở nhà, chỉ cầu nguyện Thập Phương Chư Phật, Chư Bồ Tát, Đức Từ Phụ A Di Đà phóng quang tiếp dẫn Hương Linh Anh Cả về miền Cực Lạc và chia buồn cùng Chị Quang và quý Anh Chị trong gia đình.

Về khóa Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 29 tại Ngôi Già Lam Khánh Anh có những điều làm cho HG rất vui, cảm động và hăng say làm việc không thấy mệt mỏi đó là:

- Các em ngành Thanh Thiếu, tuy ở địa điểm xa chùa (200m) mà sáng ra các em dậy sớm đến chùa tham dự Công Phu Khuya và ngồi hầu hết hàng đầu, còn một số Huynh Trưởng trách nhiệm ngành Thanh Thiếu và ĐH Oanh Vũ cũng tham dự nhưng trễ hơn. Vì thế các Bác và Anh Chị Securité đứng gác tại cổng chùa gặp HG và nói: Các anh Htr. hướng dẫn làm sao mà các em Đoàn Sinh ngoạn ngoạn siêng năng dậy sớm đi "Công Phu Khuya". Đây là điểm khích lệ, làm HG cảm động và nghĩ đến câu: "Vì đàn em quên mình" của người áo Lam.

- Quý Sư Cô, quý Bác và Anh Chị trong Ban Trai Soạn, Ban Hành Đường và Ban Vệ Sinh, làm việc rất là hăng say, không mệt mỏi, không kêu ca. HG biết và thấy như vậy vì HG lo phần báo cáo con số tham dự (Thanh/Thiếu/ĐH Oanh Vũ) để nhà bếp lo phần ăn và ăn món gì, lấy bao nhiêu chén, bát, muỗng, nĩa, nước uống, sữa, bánh mì quý Sư Cô và quý Bác, anh chị luôn hoan hỷ....

- Quý Bác và Anh Chị Việt cũng như Pháp, đứng canh gác suốt 24/24 giờ đồng hồ. Mặt lúc nào cũng vui vẻ tươi cười, không một lời ta thán...

Những nghĩa cử trên làm HG thật cảm phục và viết một bài thơ hầu tán thán công đức của Chư Tôn Đức, quý Sư Cô và quý Đạo Hữu đã tạo cho Đạo Tràng Khóa Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 29, lần đầu tiên tại Ngôi Già Lam Khánh Anh tại Paris Evry thật khởi sắc, đưa đến thành công viên mãn:

*Khóa Phật Pháp Âu Châu 29
Đằm Liên Hoa thành kính tri ân*

*Tri ân Hòa Thượng muôn phần
Mừng Khánh Anh Tự đã gần xây xong*

*Bao năm tháng trông mong chờ đợi
Nghe Chùa xong phần khởi niềm vui
Niềm vui chia sẻ ngọt bùi
Góp công góp của cúng Mười Phương Tăng*

*Qua thương tưởng thường hằng mà nói
Quý bà con trong cõi Ta Bà
Có lòng nào ngại đường xa
Khánh Anh tổ chức bốn ba về liền*

*Chúng con xin trước tiên ghi dấu
Trang trí chùa tiết tấu uy nghi
Thượng Tọa Trưởng Ban liểu tri
Kiêm Ban khánh tiết tức thì biết ai*

*Hầu tiếp theo phần hai xin viết
Toàn khóa tu chi tiết từng khâu
Hòa Thượng, Thượng Tọa ân sâu
Cùng Tăng Ni Chúng dẫn đầu khóa tu.*

*Tham dự viên mặc dù đông quá
Trai soạn Ban nào sá nao nung
Bởi vì Phật là Phật chung
Bà con Phật tử đều cùng tiếp tay*

*Đại chúng biết hằng ngày tính toán
Ba lần ăn ba đoạn trong ngày
Sáng trưa chiều nấu đều tay
Sư Cô sắp xếp có ngay nhíp nhàng*

*Rất cảm niệm vô vàng anh chị
Không nhọc nhằn, ganh tị, chê bai
Hành đường gái sắc trai tài
Vui tươi làm việc ca bài Vô Ưu*

*Xin nói đến giao lưu tuổi trẻ
Giữa Thiếu Thanh xen kẽ ngành Oanh
Ngành Oanh là những chim lành
Qua bao tiền kiếp sau thành Thích Ca*

*Chúng con là đoàn Oanh Thanh Thiếu
Tri ân Chư Tôn Đức Tăng Ni
Đạo Hữu Cha Mẹ từ bi
Hết lòng chăm sóc kiên trì vị tha*

*Quý Securité đổi ca canh gác
24 giờ mệt nhọc không than
Cảm ơn những tấm lòng vàng
Con xin đại chúng cho tràng vỗ tay*

*Ngày mai đây chia tay sắp đến
Chúng con Lam kính mến trình lên
Biển Phật Pháp thật mông mênh
Tham dự khóa tới báo đền Tứ Ân.*

Thị Thiện Phạm-Công Hoàng
Ủy Viên Văn Mỹ Nghệ Ban Hướng Dẫn GDPTVNÁC

LTS: Sư huynh Hà Đâu Đồng trước khi mất đã tâm tình bằng hai bài thơ cuối cùng viết trong bệnh viện. Với tấm lòng trân quý, chúng tôi xin giới thiệu cùng độc giả.

(Báo Viên Giác)

Tôi đi tu

Tôi đi tu từ bỏ tất cả những của cải dư thừa xa xỉ
Tôi đi tu phụng sự Thiên Chúa, phục vụ tha nhân
Tôi đi tu tạm biệt bạn bè bao kẻ quen biết xa gần
Tôi đi tu lột trần tất cả quyền riêng ý muốn tự do
Tôi đi tu là phó thác cho Chúa tất cả những gì Chúa mong đợi

Tôi đi tu chẳng còn quyền lợi đòi hỏi riêng tư
Tôi đi tu là giữ lại những gì Chúa dặn dò khuyên nhủ

Tôi đi tu là được Chúa giữ gìn trông nom
Tôi đi tu chẳng còn ao ước, ước vọng trần gian
Tôi đi tu được Chúa thưởng bình an hồn xác
Nếu một mai thác đi tôi được an nghỉ trong nhà Chúa

Tôi luôn luôn cảm tạ Chúa, nhớ ơn tất cả mọi người anh, chị, em

Chúc cho tất cả êm đẹp hạnh phúc trong tình yêu của Chúa và Mẹ Maria.

Baotixita Hà Đâu Đồng

(03.09.2017)

Cảm ơn người

Cảm ơn ai đã chăm sóc tôi những ngày đau yếu

Tìm cho tôi những liều thuốc đắt đỏ hiếm hoi

An ủi nâng đỡ tôi bằng cử chỉ thay lời

Bằng nụ cười tươi vui hơn sự sống

Hỏi han thăm viếng trong căn phòng trống

Không gian thu lại những ngày qua

Khi sức khỏe tràn đầy mộng ước chan hòa

Rồi đã xóa nhòa theo cơn bệnh.

Thân phận con người có khác gì chiến trường người lính

Luôn luôn nhận lãnh cuộc chiến đấu giao tranh

Khi chiến thắng mang hoa hiệu lá cành

Khi bại trận phan thân đầy vết đạn

Thân phận con người tránh sao khỏi hoạn nạn

Hết bệnh này theo chúng khác lắm nguy nan

Đời cực khổ tràn lan bao vất vả

Cảm ơn tất cả những ai đã ủi an nâng đỡ

Định mệnh mỗi người đều mang tên hàm số

Mang phúc họa dồn dập đẩy lui

Mang những gì cảm xúc bụi ngùi

Mang những gì luôn luôn trông đợi

Đời dài lắm chỉ không hơn trăm tuổi

Giữa phong ba lắm thay đổi xoay ngang

Luôn luôn tỉnh thức, luôn luôn sẵn sàng

Xin Chúa kề bên đời có phước là được tất cả.

Baotixita Hà Đâu Đồng

(03.09.2017)

Tiễn Người đi trong cơn bão mùa thu



Khi tôi đến trên sân ga náo nhiệt
Người với người ngơ ngác biết về đâu ?
Những con tàu nằm lặng lẽ bên nhau
Chờ cơn bão dịu dần cơn gầm thét.

Bao khách lữ cũng vật vờ thắm mệt
Thân rã rời trông đợi chuyến tàu xuôi
Cũng đành thôi ! chỉ thương cảm thân tôi
Trong gió lạnh, co ro ngồi mong ngóng.

Càng mong ngóng chỉ càng thêm vô vọng
Trên sân ga mù mịt bóng hoàng hôn
Thân cô đơn thêm thắm lạnh nỗi buồn
Bão ơi bão, oán hờn chi lạ thế !

Không thông cảm sớm mai ngày tang lễ
Tôi cần đi mong thấy mặt người thân
Vẫy tay chào lần cuối ở dương trần
Câu kinh nguyện đọc cho người đã mất.

Dù thân xác đã đi vào lòng đất
Mà linh hồn còn ngự ở trời cao !
Một mai kia Người sống lại ⁽¹⁾ tiêu dao
Cũng thanh thản mở vòng tay từ ái.

Thời kinh sớm tâm an nhiên tự tại
Tiễn Người đi trong cơn bão mùa thu
Thay vòng hoa, thay nắm đất tạ từ
Xin giã biệt, Người ơi, xin giã biệt !

- **Tùy Anh (Phù Vân), 06.10.2017**
(Bài Thơ cho Sư huynh Hà Đâu Đồng, viết trong cơn bão Xavier, 04 và 05.10.2017 cắt đường tàu từ Hamburg đến Münster)

(¹) ngày lễ Phục Sinh

Nguyễn Mạnh Ngọc nhân tài nhiếp ảnh người Việt tỵ nạn tại Đức

• Nguyễn Hữu Huân



Ông Dr. Christian Friege, Giám đốc công ty CEWE (đứng giữa) và 6 người thắng giải nhất. Nguyễn Mạnh Ngọc đứng thứ ba từ trái

Đầu năm 2017, công ty CEWE, một công ty In ấn và mọi dịch vụ về ảnh của Đức lớn nhất Châu Âu có trụ sở chính tại Oldenburg, đã tổ chức cuộc thi nhiếp ảnh được coi là lớn nhất thế giới với chủ đề „Our world is beautiful“ (thế giới của chúng ta thật đẹp), gồm 6 giải thưởng cho 6 tiêu đề: thể thao, con người, phong cảnh, kiến trúc, giao thông & hạ tầng cơ sở và thiên nhiên. Có đến 22.223 người tham dự từ 94 quốc gia với 183.861 tấm hình được gửi đến tham dự. Ngày 22.9.2017 vừa qua, ban giám khảo đã trao 6 giải thưởng hạng nhất cho 6 nhiếp ảnh gia đoạt giải qua 6 tiêu đề nói trên, **trong đó có một người Đức gốc Việt: nhiếp ảnh gia Nguyễn Mạnh Ngọc, đoạt giải nhất với tiêu đề „giao thông & hạ tầng cơ sở“.**



Ảnh Nguyễn Mạnh Ngọc đoạt giải nhất CEWE với tiêu đề „giao thông & hạ tầng cơ sở“

Ngoài 6 hình đoạt giải nhất, còn có 50 tấm hình khác hiện đang được triển lãm trong Viện Bảo Tàng Nhiếp Ảnh Đức tại thành phố Markkleeberg, Leipzig, tiểu bang Sachsen được mở cửa tự do đến ngày 30.12.2017.

Nguyễn Mạnh Ngọc được sinh ra trong một gia đình gồm 9 anh chị em (6 trai, 3 gái) và là con trai út của nhiếp ảnh gia Nguyễn Mạnh Đan (năm nay 92 tuổi), cây cổ thụ trong làng nhiếp ảnh Việt Nam, cùng thời với các nhiếp ảnh gia nổi tiếng như Nguyễn Cao Đàm, Trần Cao Lĩnh, Bằng Bá Lân... Một điều rất đặc biệt và hiếm có được nhiều người trong giới biết đến và khâm phục là cả 3 thế hệ trong gia đình anh đều cùng theo đuổi nghiệp nhiếp ảnh và tất cả đều thành công từ trong và ngoài nước.



Nguyễn Mạnh Ngọc sinh năm 1961 tại Sài Gòn. Ngay từ nhỏ, anh đã đam mê nghệ thuật nhiếp ảnh, được chính cha mình truyền đạt kỹ thuật lẫn kinh nghiệm và luôn được theo cha lê gót khắp miền Nam Việt Nam. Năm 1980 anh vượt biên cùng với 1 người anh ruột, 4 người em họ và 3 người chú, trong đó có ông Nguyễn Công

Thắng cũng là một nhiếp ảnh gia phóng viên chiến trường nổi tiếng trước năm 1975. Ghe của anh đã được tàu Cap Anamur cứu vớt vào tháng 3.1980. Sau 3 tháng trong trại tỵ nạn Singapur anh được định cư tại Münster.

Cậu thanh niên 19 tuổi lúc ấy với hai bàn tay trắng bắt đầu học tiếng Đức và với hành trang học hỏi kinh nghiệm của cha mình, anh nhất quyết làm quen và theo đuổi đam mê nhiếp ảnh của mình trên xứ lạ quê người. Đầu tiên anh là công nhân trong hãng sản xuất máy móc Friwo tại quận Ostbevern thuộc thành phố Münster, hoàn toàn không liên quan gì đến nghệ thuật nhiếp ảnh. Vì đam mê nghệ thuật, anh đã dành hầu hết thời gian rảnh rỗi và những ngày cuối tuần lên xe buýt hoặc xe lửa lang thang khắp nơi tìm cảm hứng chụp hình và từng bước nhưng vững chắc, anh chính thức bước chân vào lãnh vực nghệ thuật của làng nhiếp ảnh của Đức. Năm 1992 anh nhập tịch Đức và là thành viên trong Hội Nhiếp Ảnh Đức. Những năm tiếp theo anh triển lãm các tác phẩm của mình trong nhiều thành phố lớn tại Đức, Âu Châu và Hoa Kỳ như Hamburg, Rostock, Los Angeles... và từ đó tên tuổi anh được giới nhiếp ảnh quốc tế đặc biệt

chú ý đến. Năm 1994 anh bắt đầu tham dự các cuộc thi nhiếp ảnh nghệ thuật của nhiều quốc gia Âu Châu, Hoa Kỳ, Canada, Hongkong... và nhiều quốc gia trong khối Ả Rập. Cho đến nay anh đã nhận được hơn 100 giải thưởng quốc tế, bao gồm các huy chương vàng, huy chương bạc và bằng tưởng lục, đồng thời được mời làm giám khảo cho nhiều cuộc thi nhiếp ảnh quốc tế hàng năm, thí dụ giải nhiếp ảnh nghệ thuật quốc tế „Austria Super Circuit (ASC) của nước Áo.

Ngoài giải nhất huy chương vàng nhiếp ảnh quốc tế (do công ty CEWE tổ chức vào tháng 9.2017 vừa qua) như đã trình bày phần đầu, sau đây là một vài giải điển hình chính trong hơn 100 giải nhiếp ảnh quốc tế mà nhiếp ảnh gia Nguyễn Mạnh Ngọc đã đoạt được:

- Năm 1994: huy chương vàng giải „The Photographic Society Hong Kong”.
- Năm 1995: huy chương vàng giải “The international Photographic of Japan”.
- Năm 1996: huy chương vàng giải „The Photographic Society Hong Kong” (lần thứ hai).
- Năm 1997: huy chương vàng giải „Photographic Society of Macau”.
- Năm 1997: huy chương vàng giải “The Golden Super Circuit of Denmark”.
- Năm 2002: huy chương vàng giải “Bundesfotomeisterschaft des DVF (Deutscher Verband für Fotografie – (Hội nhiếp ảnh Đức)



Năm 2009, anh đoạt giải nhất huy chương vàng (ảnh trắng đen) trong cuộc thi nhiếp ảnh thế giới „Al Thani Award 2009” tại thành phố Doha, nước Hồi Giáo Qatar, khi tranh tài cùng 6.113 đồng nghiệp từ 93 quốc gia với 53.746 tấm hình dự thi.

Năm 2015, trong cuộc thi nhiếp ảnh quốc tế mang tên „SONY World Photography Award” do hãng SONY tổ chức tại London có hơn 100 quốc gia tham dự với 173.444 tấm hình được gửi đến, nhiếp ảnh gia Nguyễn Mạnh Ngọc đoạt giải nhì “Germany National

Award” và cũng là tấm hình đẹp nhất trong các hình được gửi dự thi từ nước Đức.



Ảnh Nguyễn Mạnh Ngọc, đoạt giải nhì Germany National Award của „SONY World Photographie Award 2015”

Năm 2016, trong cuộc thi nhiếp ảnh do nguyệt san „Photographie” tổ chức (một trong những nguyệt san Nhiếp Ảnh Nghệ Thuật lớn nhất của Đức), nhiếp ảnh gia Nguyễn Mạnh Ngọc đoạt giải nhất.



Ảnh Nguyễn Mạnh Ngọc, giải nhất „nguyệt san Nhiếp ảnh „Photographie 2016”

Nhiếp ảnh gia Nguyễn Mạnh Ngọc hiện hành nghề nhiếp ảnh tự do và hợp tác với rất nhiều báo chí, tuần san, nguyệt san về nghệ thuật nhiếp ảnh trên toàn thế giới. Anh cho biết, ngoài hành trang kinh nghiệm và kỹ thuật được người cha truyền lại, cộng thêm sự đam mê nghệ thuật sẵn có, anh cũng như các người anh trong gia đình vẫn luôn trao dồi, tìm tòi và học hỏi thêm để giữ vững và nâng cao trình độ của mình. Chính vì thế, những người con của cây cổ thụ nhiếp ảnh gia Nguyễn Mạnh Đan và cả 3 người cháu nội ngoại của ông đều rất thành công trong lãnh vực nhiếp ảnh nghệ thuật hiện nay tại Việt Nam cũng như tại Đức và Hoa Kỳ. Đây có lẽ là lần đầu tiên trong lịch sử nhiếp ảnh Việt Nam có truyền thống „cha truyền con nối” tới tận 3 đời ./-

Tháng 11/2017

LỊCH SỬ Ngôn ngữ và Quan điểm

• Trần Gia Phụng

Ngày 18.8.2017, tại Hà Nội, Viện Hàn Lâm Khoa Học Xã Hội Việt Nam tổ chức ra mắt một loạt các sách mới, *Lịch sử Việt Nam, Văn hóa biển đảo Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa dân gian; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; 400 năm chữ Quốc ngữ - Sự hình thành, phát triển và đóng góp vào văn hóa Việt Nam; Lịch sử Việt ngữ học; Thế kỷ âm nhạc và tài danh âm nhạc Việt Nam; Hiến ngang Trường Sa.*

Trong số các sách trên đây, bộ *Lịch sử Việt Nam*, gồm 15 tập, với 5.580 trang, viết từ thời cổ sử đến năm 2000, giá toàn bộ 4.800.000 đồng Việt Nam, tương đương khoảng 240 Mỹ kim theo hối suất hiện nay. Sách này được giải nhứt "Giải vàng sách hay" năm 2015 của Hội Xuất Bản Việt Nam. "Giải vàng sách hay" năm 2015 có bốn bộ trúng thưởng là *Lịch sử Việt Nam, Lịch sử tư tưởng quân sự Việt Nam, Phạm Phú Thứ toàn tập, Bộ cổ tích mới*, được phát giải ngày 21.4.2016, nhân Ngày sách Việt Nam (21-4), do Hội Xuất Bản tổ chức tại Thư viện Quốc gia Hà Nội.

Đầu bộ *Lịch sử Việt Nam* trúng thưởng "Giải vàng sách hay" năm 2015, nhưng chẳng có ai chú ý, rất ít người tìm đọc hay bàn luận. Mãi cho đến khi bộ sách này được giới thiệu trong buổi ra mắt sách ngày 18.8.2017 tại Hà Nội, mới được dư luận trong và ngoài nước chú ý và bàn tán, nhờ những lời quảng cáo đánh đúng vào tâm lý người đọc.

Vì chưa được đọc bộ *Lịch sử Việt Nam*, nên bài này không nhận xét về bộ sách *Lịch sử Việt Nam*, mà chỉ giới hạn về phần giới thiệu sách của ban tổ chức trong buổi ra mắt sách ngày 18.8.2017.

1.- PHẢI CHĂNG NGÔN NGỮ THAY ĐỔI?

Trong buổi ra mắt sách ngày 18.8.2017, ngoài phần giới thiệu thông thường, có thêm phần trả lời báo chí, mà sách báo trong nước gọi là chia sẻ của PGS-TS (Phó giáo sư tiến sĩ) Trần Đức Cường, nguyên Viện trưởng Viện sử học, hiện là Chủ tịch Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, đồng thời là Tổng chủ biên bộ sách *Lịch sử Việt Nam* này.

Theo tiến sĩ Trần Đức Cường, bộ sử năm 2015 có nhiều nét mới, nhất là khi viết về nhà Mạc, chúa Nguyễn, vua Nguyễn, và chính quyền miền Nam Việt Nam trước năm 1975.

Vấn đề nhà Mạc, chúa Nguyễn và vua Nguyễn có phần cổ điển, ít được chú ý. Còn vấn đề chính quyền miền Nam Việt Nam trước năm 1975, theo giáo sư Cường thì sách *Lịch sử Việt Nam* không còn gọi là ngụy quyền nữa, mà gọi là chính thể Việt Nam Cộng Hòa. Đây là một vấn đề khá nhạy cảm, nên những câu hỏi của báo chí xoay quanh nhiều về vấn đề này. Dưới đây xin trích lại nguyên văn các câu trả lời tiêu

biểu của giáo sư Trần Đức Cường với báo chí về chuyện nhạy cảm này.

Trả lời câu hỏi của *Tuổi Trẻ Online*, giáo sư Trần Đức Cường nói: "*Chính quyền Việt Nam Cộng Hòa là một thực thể ở miền Nam Việt Nam. Nó tồn tại trong gần 21 năm. Năm 1954 còn có một thể chế nữa gọi là Quốc gia Việt Nam. Sau đó đến năm 1955 thì Ngô Đình Diệm mới phế Bảo Đại để làm Quốc Trưởng, sau đó trưng cầu dân ý, bầu Tổng Thống.*

Việt Nam Cộng Hòa là nối tiếp của Quốc gia Việt Nam. Nhưng vấn đề phải nghiên cứu cho rõ nguyên tắc vận hành của chính quyền này là gì? Đó là một thực thể trên lãnh thổ quốc gia Việt Nam. Trước đây, khi nhắc đến chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, mọi người vẫn hay gọi là ngụy quân, ngụy quyền. Nhưng chúng tôi từ bỏ không gọi theo cách đó mà gọi là chính quyền Sài Gòn, quân đội Sài Gòn. Lịch sử phải khách quan, phải viết thế nào để mọi người chấp nhận (TTO tức Tuổi Trẻ Online).

(Nguồn: <https://web.archive.org/web/20170818161551/http://tuoitre.vn/tin/van-hoa-giai-tri/20170818/tu-bo-cach-goi-nguy-quan-nguy-quyen-sai-gon/1371412.html>)

Trả lời ký giả Lan Hương đài RFA cũng về vấn đề Việt Nam Cộng Hòa, giáo sư Trần Đức Cường cho biết: "*Bản chất chính quyền Sài Gòn và quân đội Sài Gòn theo chúng tôi không có gì thay đổi cả. Đây là một chính quyền được dựng lên từ đô la và vũ khí, thực hiện chiến lược toàn cầu của Mỹ, ngăn chặn chủ nghĩa Cộng Sản lan xuống vùng Đông Nam Á, đồng thời chia cắt đất nước Việt Nam một cách lâu dài, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ. Điều đó không có gì nghi ngờ cả.*

"Thứ hai, quân đội Sài Gòn thực chất được Mỹ trang bị hoàn toàn và quan trọng hơn là thực hiện mưu đồ của Mỹ. Đó cũng là một đội quân đi đánh thuê. Thực chất các nhà sử học không có một đánh giá nào khác so với thời gian trước đây.

"Nhưng về cách gọi, chúng tôi nghĩ rằng trong một văn bản khoa học, mình gọi trung tính vẫn hơn là ngụy quân, ngụy quyền. Bởi vì cách gọi này mang tính biểu cảm, miệt thị cho nên chúng tôi gọi là quân đội Sài Gòn và chính quyền Sài Gòn" (RFA ngày 21-8-2017).

Phát biểu của giáo sư Cường đưa đến hai phản ứng thông thường: có người đồng ý và có người không đồng ý. Người không đồng ý ít hơn, không đáng kể, nhưng cũng xin ghi nhận ở đây, tiêu biểu là ý kiến của Trung tướng Nguyễn Thanh Tuấn.

Trung tướng Tuấn nguyên là Cục trưởng cục tuyên huấn, Tổng cục chính trị quân đội CSVN, viết bài đăng trên mạng, đòi thu hồi bộ sách lịch sử mới phát hành. Ông Tuấn cho rằng không thể gọi chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, mà phải gọi là "ngụy quân, ngụy quyền" như cũ. Ông Tuấn cáo buộc nhóm soạn sách đã bị "*một nhóm cờ vàng hải ngoại, và bọn cơ hội cực đoan trong nước buộc bóp méo sự thật, nhằm để mọi người chấp nhận*". Ông Tuấn còn tiếp rằng nhóm soạn sách đã "*làm việc không công cho Mỹ phá hoại đất nước*". (Nguồn:

<http://www.sbtn.tv/trung-tuong-csvn-doi-thu-hoi-bo-sach-lich-su-moi-khong-goi-viet-nam-cong-hoa-la-nguy/>).

Nhóm đồng ý với những phát biểu của giáo sư Cường và ban biên soạn bộ *Lịch sử Việt Nam* cho rằng việc gọi Việt Nam Cộng Hòa đưa đến các điều lợi:

1) Xác nhận sự hiện diện của chính thể Việt Nam Cộng Hòa để xác nhận chủ quyền các quần đảo ngoài biển Đông, và xác nhận sự kế thừa hợp pháp trong những thỏa ước quốc tế mà Việt Nam Cộng Hòa đã đạt được.

2) Mở đường cho việc hòa giải hòa hợp dân tộc, chẳng những với những quân nhân, công chức, dân chúng Việt Nam Cộng Hòa mà với con cháu trong đại gia đình của họ.

3) Sự hòa giải sẽ lôi kéo người Việt Hải ngoại trở về nước đầu tư, xây dựng đất nước. (Các phát biểu này đã được đăng trên các báo ở trong nước cũng như ở Hải ngoại.)

Nhận xét khen chê trên đây, hay những hội luận trên các cơ quan truyền thông trong và ngoài nước về bộ sách *Lịch sử Việt Nam* chỉ dựa trên lời giới thiệu của PGS-TS Trần Đức Cường mà chưa đọc bộ sách *Lịch sử Việt Nam*, xem ra có phần vội vã, vì chưa biết thực tế bộ sách có đúng với lời giới thiệu của giáo sư Cường hay không?

Xin chú ý rằng giáo sư Trần Đức Cường trả lời báo chí về bộ sách *Lịch sử Việt Nam* với tư cách cá nhân, và bên lề buổi lễ giới thiệu sách, nhưng giáo sư Cường hiện là Chủ tịch Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, và là Tổng chủ biên bộ sách *Lịch sử Việt Nam*.

Với cương vị như thế, chắc chắn giáo sư Cường phải là một đảng viên đảng Cộng Sản Việt Nam (CSVN). Nếu không phải là đảng viên CS, giáo sư Cường không được phong hàm GS hay PGS, cũng không được giao cho chức vụ Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử, và chức Tổng chủ biên bộ *Lịch sử Việt Nam*. Ngoài phần chuyên môn về sử học, giáo sư Cường chắc chắn phải học tập, thấm nhuần và nắm vững chủ trương, chính sách sử học của nhà nước CSVN.

Dưới chế độ CS, tất cả mọi ngành nghề đều phải phục vụ đảng, phục vụ chế độ. Cán bộ nhà nước phải "hồng hơn chuyên", tức tính đảng cao hơn chuyên môn. Đảng CSVN sử dụng bộ môn lịch sử để tuyên truyền cho đảng CS, theo duy vật sử quan. Ban biên soạn bộ *Lịch sử Việt Nam* phải viết sử theo lệnh của đảng CSVN, dưới sự kiểm soát (mà CS gọi là chỉ đạo) của đảng ủy cộng sản trong cơ quan, và cấp cao hơn là ban Tuyên giáo trung ương đảng CS, rồi lên nữa là ban Bí thư trung ương đảng CS.

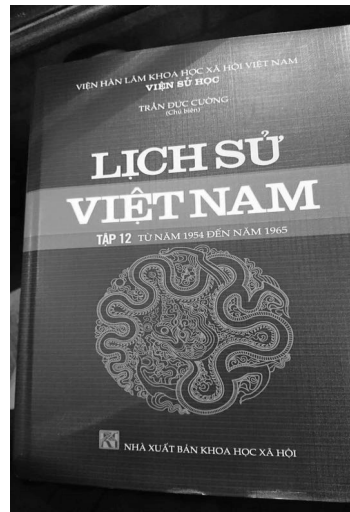
Do đó, trước khi bắt tay vào viết bộ *Lịch sử Việt Nam*, toàn ban giáo sư, soạn giả, thành viên Hội Khoa học lịch sử phải học tập chủ trương, đường lối, chính sách của đảng CSVN, tuân theo chỉ thị của đảng CSVN. Nếu giáo sư Cường tự ý xé rào, phát biểu linh tinh ra ngoài chủ trương, đường lối chính sách của đảng CSVN, thì GS Cường sẽ bị kiểm điểm trước hội đồng giáo sư hay hội đồng soạn giả, trước đảng ủy Hội khoa học lịch sử, trước các cấp lãnh đạo cao hơn

của hội này, và chắc chắn còn bị khai trừ ra khỏi đảng CSVN.

Phải nhận rõ như thế, để thấy rằng những phát biểu của giáo sư Cường có phản ảnh đúng cách nhìn của đảng CSVN đối với vấn đề Việt Nam Cộng Hòa hay không? Nếu không, thì tại sao giáo sư Cường lại trình bày như thế để làm gì?

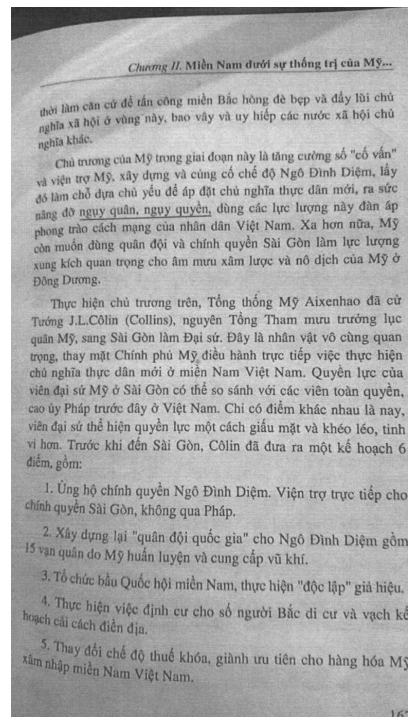
2.- HÃY NHÌN KỸ NHỮNG GÌ CỘNG SẢN LÀM

Trên đây là những lời giới thiệu của tiến sĩ Trần Đức Cường về bộ sách *Lịch sử Việt Nam* do ông làm tổng chủ biên. Bộ sách gồm 15 tập do nhiều giáo sư khác nhau phụ trách. Tiến sĩ Cường còn trực tiếp chủ biên tập 12, là tập đề cập đến giai đoạn Việt Nam Cộng Hòa, từ 1954 đến 1965.



Trong những lời giới thiệu, tiến sĩ Cường bảo rằng trước đây, phía CS gọi chính thể miền Nam Việt Nam là "ngụy quân ngụy quyền" là miệt thị. Vì vậy, trong bộ sử mới này, những soạn giả cộng sản đã đổi cách gọi, bỏ các chữ "ngụy quân ngụy quyền". Tuy chưa có đầy đủ bộ sách, chưa đọc bộ sách, nhưng may mắn là

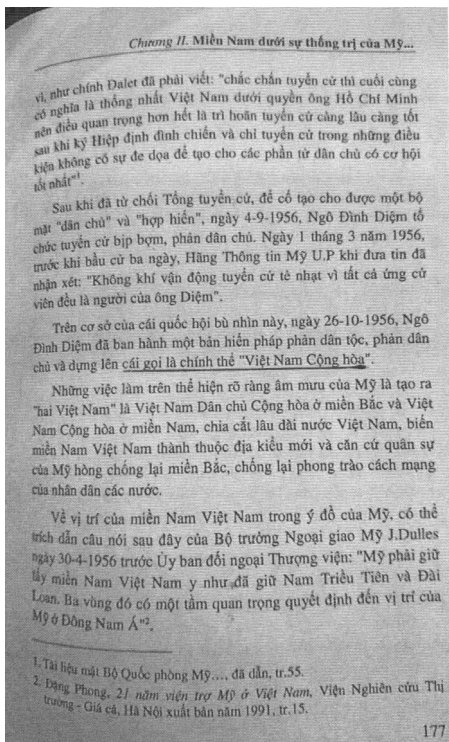
facebooker Nguyễn Thị Bích Hà từ trong nước, đưa lên mạng một số trang tập sách 12 này, để chúng ta có thể so sánh sơ lược với lời giới thiệu của tiến sĩ Trần Đức Cường.



Đọc qua các trang này, điều dễ nhận thấy là cũng giọng văn đó, cũng từ ngữ đó, cũng nhận thức đó, cũng quan điểm đó... luôn luôn có mặt trong các diễn văn, bài viết, sách báo CS từ thời HCM cho đến nay... Trong "Chương II. Miền Nam dưới sự thống trị của Mỹ", dòng thứ 6 và thứ 7, trang 167, nhóm chữ "ngụy quân

"ngụy quyền" vẫn xuất hiện.

Cũng trong tập 12 bộ *Lịch sử Việt Nam* do tiến sĩ Cường chủ biên, trang 177, từ dòng chữ 13 đến dòng chữ 15, xin mời đọc: "*Trên cơ sở của cái quốc hội bù nhìn này, ngày 26.10.1956, Ngô Đình Diệm đã ban hành một bản hiến pháp phản dân tộc, phản dân chủ và dựng lên cái gọi là chính thể Việt Nam Cộng Hòa*". "Cái gọi là..." xem ra có vẻ còn cay nghiệt hơn cả khi gọi đích danh "ngụy quyền miền Nam".



Ghi chú: Ảnh chụp những trang sách trên của Facebooker Nguyễn Thị Bích Nga.

Thật ra, từ ngay sau ngày 30.4.1975 dân chúng miền Nam Việt Nam đã quá quen với lối ăn nói trịch thượng, lỗ mãng, thiếu văn hóa và cay nghiệt của những cán bộ tự hào là "bên thắng cuộc".

Chẳng những người trong nước biết rõ điều này, mà cả người ngoại quốc cũng biết điều này. "*Những kẻ xấu đã thắng cuộc chiến Việt Nam*". (*Los Angeles Times*, John McCain, 29.4.2000). Vì vậy, ngày nay "bên thắng cuộc" có thêm cay nghiệt bao nhiêu đi nữa, cũng chỉ tự làm xấu thêm hình ảnh "bên thắng cuộc" mà thôi, chứ chẳng nghĩa lý với dân chúng miền Nam Việt Nam, luôn luôn tự hào để đứng vững cho đến hôm nay, mà CSVN phải nơm nớp lo sợ "diễn tiến hòa bình".

Lịch sử là quá khứ của loài người. Không ai có thể trở về quá khứ để thay đổi lịch sử. Vì vậy, những gì xảy ra trong quá khứ như thế nào, thì phải gọi đúng tên của quá khứ. Việt Nam Cộng Hòa là một chính thể đã tồn tại ở miền Nam Việt Nam từ năm 1955 đến năm 1975, thì gọi là Việt Nam Cộng Hòa, là sự thật lịch sử, là chuyện bình thường của người có học, có giáo dục. Đảng CSVN có gọi thế nào đi nữa thì Việt Nam Cộng Hòa sự thật vẫn là Việt Nam Cộng Hòa, luôn luôn sống mãi trong lòng người dân miền Nam Việt Nam, và hiện đang sống cả trong lòng dân chúng Bắc Việt

Nam qua lá cờ vàng ba sọc đỏ được nhiều nơi mến mộ. Có người bện áo thêu lá cờ vàng bị bắt giam, nhưng vẫn nhất quyết gìn giữ lá cờ vàng.

Hơn nữa, Việt Nam Cộng Hòa đã lập nên những thành tích tuyệt vời mà Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa theo chủ nghĩa CS của tiến sĩ Trần Đức Cường không làm được. Ví dụ trận hải chiến Hoàng Sa chống ngoại xâm Trung Cộng năm 1974. Trong khi Thủ Tướng Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ký công hàm ngày 14.9.1958 nhượng Hoàng Sa cho Trung Cộng, thì các chiến sĩ Hải quân Việt Nam Cộng Hòa đã anh dũng chiến đấu để bảo vệ hải đảo tổ quốc thân yêu, chống Trung Cộng xâm lăng ngày 19.1.1974.

Cộng sản Việt Nam, với tư cách như thế, bán nước như thế, qùy lụy kẻ thù truyền kiếp phương bắc như thế, dù tự hào là "bên thắng cuộc", cũng không có tư cách gì để xét xử người khác, và cũng chẳng có tư cách gì để phán đoán người khác là "ngụy quân, ngụy quyền", hay "*cái gọi là...*".

Nghe những lời giáo sư Trần Đức Cường trả lời phỏng vấn và đọc những điều trong sách *Lịch sử Việt Nam* tập 12 do giáo sư Cường trực tiếp Chủ biên, rõ ràng hoàn toàn mâu thuẫn, vì một bên là những lời quảng cáo để bán sách, và một bên là nhận thức lịch sử theo đúng quan điểm chính trị không thay đổi của đảng CSVN.

3.- QUAN ĐIỂM KHÔNG THAY ĐỔI

Trong phần trả lời cô Lan Hương đài RFA, giáo sư Trần Đức Cường xác định: "*Thực chất các nhà sử học không có một đánh giá nào khác so với thời gian trước đây*" (RFA, 21-8-2017). Như vậy các nhà sử học cộng sản không có gì thay đổi so với "*thời gian trước đây*", là thời gian bắt đầu từ thời Hồ Chí Minh mới qua Liên Xô học làm gián điệp cộng sản, cùng các đồng đảng CS nhập cảng chủ nghĩa CS về Việt Nam. Đó là khuôn thước bất di bất dịch mà người CS phải học nằm lòng để nhận thức lịch sử theo chủ trương chính sách của đảng CSVN. Để thấy rõ những nhận thức đó như thế nào, xin phân tách sơ lược từng vấn đề một, mà giáo sư Cường đã đưa ra như sau trong việc quảng cáo sách của ông.

Việt Nam Cộng Hòa là hậu thân của Quốc Gia Việt Nam qua một cuộc Trưng cầu dân ý, không phải "*là một chính quyền được dựng lên từ đô la và vũ khí*". Trong phần trả lời báo *Tuổi Trẻ Online*, giáo sư Cường nói rằng "*năm 1954 còn có một thể chế nữa là Quốc Gia Việt Nam*".

Chính thể Quốc Gia Việt Nam ra đời năm 1949 sau hiệp định *Élysée* ngày 8.3.1949 giữa Tổng Thống Pháp Vincent Auriol và cựu hoàng Bảo Đại. Hồ Chí Minh kết án Bảo Đại ký hiệp định *Élysée* là bán nước. Những điều khoản trong hiệp định *Élysée* giống như hiệp ước *Sơ bộ* ngày 6.3.1946 và *Tạm ước (Modus Vivendi)* ngày 14.9.1946 mà Pháp đã ký với Hồ Chí Minh. Như thế, sao gọi Bảo Đại ký hiệp định *Élysée* là bán nước? Đó là HCM nói lấy được, chứ không nhận thức trên thực tế khách quan của sự kiện. Xin nhắc thêm là Vincent Auriol mời Bảo Đại đến dinh Tổng

Thống Pháp là điện Élysée để ký kết hiệp ước, trong khi Hồ Chí Minh đang đem tự thân đến tận nhà của Bộ trưởng Marius Moutet lúc 12 giờ khuya để xin ký *Tam ước*. Một bên là quang minh chính đại, được mời đến dinh Tổng Thống để ký kết. Một bên là đang đem lén lút đến tận nhà riêng của ông Bộ trưởng trong giờ ngủ để xin ký kết.

Trong khi đó, xin nhìn lại lịch sử. Đầu năm 1950, Hồ Chí Minh âm thầm qua Bắc Kinh làm kiểm điểm trước Lưu Thiệu Kỳ (Liu Shaoqi) để xin viện trợ. (Trần Đình, *Đến Củ*, California: Người Việt Books, 2014, tr. 49). Đường đường là Chủ tịch một nước mà phải qua Trung Cộng làm kiểm điểm, thì thật là nhục nhã. Nhục hơn cả bà thái hậu, mẹ vua Lê Chiêu Thống sang Thanh cầu viện năm 1788. Nguồn tin này do tài liệu trong nước chứ không phải của kẻ địch xuyên tạc. Sau đó, Hồ Chí Minh đi tiếp qua Moscow để xin viện trợ. Vậy Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa được dựng lên từ nhân dân tẻ hay đồng rúp (ruble, rouble), từ tiền viện trợ của ai, vũ khí của ai?

Bảo Đại và Quốc Gia Việt Nam còn có công rất lớn là thương thuyết với Pháp, xóa bỏ tất cả những hiệp ước bất công mà Pháp đã ép nhà Nguyễn ký kết, đem Nam kỳ hay Nam bộ về với tổ quốc, thống nhất đất nước bằng tiến trình pháp lý vững vàng, trong khi Hồ Chí Minh vâng lệnh Liên Xô và Trung Cộng, ký kết hiệp định *Genève* (20.7.1954), chia hai Việt Nam ở vĩ tuyến 17.

Giáo sư Trần Đức Cường hùng hồn tố cáo tiếp Việt Nam Cộng Hòa "*thực hiện chiến lược toàn cầu của Mỹ, ngăn chặn chủ nghĩa Cộng Sản lan xuống vùng Đông Nam Á, đồng thời chia cắt đất nước Việt Nam một cách lâu dài, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ. Điều đó không có gì nghi ngờ cả*".

Giáo sư tiến sĩ Trần Đức Cường ít nhất cũng biết rằng Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) không đem quân tấn công Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH), mà chính VNDCCH nhờ vũ khí do Trung Cộng cung cấp sau khi Phạm Văn Đồng bán đảo Hoàng Sa cho Trung Cộng năm 1958, đem quân xâm lăng VNCH. Khi bị xâm lăng, không lẽ VNCH ngồi chờ chết, mà VNCH ở thế tự vệ, phải nhờ đến Mỹ giúp sức. Vậy VNCH không thực hiện chiến lược toàn cầu của Mỹ, mà chính VNDCCH mới tạo điều kiện cho Mỹ vào giúp VNCH, mà cộng sản là lớn rằng đó là chiến lược toàn cầu của Mỹ.

Giáo sư Trần Đức Cường còn xác nhận rằng "*chủ nghĩa cộng sản lan xuống vùng Đông Nam Á*", chứ Mỹ đâu có muốn lan lên Đông Bắc Á. Vậy ai là kẻ xâm lăng? Ai là kẻ chủ trương kế hoạch toàn cầu, muốn lan xuống Đông Nam Á?

Trên thế giới, ai cũng biết Mỹ giúp Đức, Nhật Bản, Triều Tiên tái thiết đất nước sau năm 1945. Mỹ không chiếm đóng nước nào. Trong khi Trung Cộng đến đâu thì chiếm đóng đó, như Tây Tạng, Tân Cương... Tình hình Việt Nam ngày nay là kết quả của việc Hồ Chí Minh cầu viện Trung Cộng từ năm 1950. Rước Trung Cộng vào chống thực dân Pháp không khác rước

thằng ăn cướp đuổi kẻ ăn trộm. Kẻ ăn trộm bỏ chạy thì thằng ăn cướp giành nhà.

"*Quân đội Sài Gòn thực chất được Mỹ trang bị hoàn toàn...*". Điều đó đúng. Vì VNCH bị VNDCCH tấn công. Quân đội VNDCCH nhờ Trung Cộng, Liên Xô và các nước CS trang bị vũ khí. Tự một mình VNCH không đủ vũ khí súng ống chống trả vũ khí của cả khối CS, nên VNCH ở thế đành phải nhờ Mỹ trang bị để tự bảo vệ mình chứ làm sao hơn? Ai cũng biết, cho đến đầu thế kỷ 21, mà kỹ nghệ CSVN chưa sản xuất được cây đinh vít, thì làm sao VNDCCH sản xuất được vũ khí vào giữa thế kỷ 20? Vũ khí của Bắc Việt Nam ở đâu ra, T-54, B-40 từ đâu đến, nếu không phải do các nước CS trang bị hoàn toàn?

Chia cắt đất nước là chủ trương của VNDCCH, vâng lệnh Liên Xô và Trung Cộng, ký vào Hiệp định *Genève* ngày 20.7.1954, chia hai đất nước, trong khi Quốc Gia Việt Nam, tiền thân của Việt Nam Cộng Hòa, không ký vào hiệp định *Genève*, phản đối việc chia cắt này.

Giáo sư Cường còn cho rằng quân đội Sài Gòn là một đạo quân đánh thuê. Việt Nam Cộng Hòa ở thế tự vệ, phải chống lại cuộc xâm lăng, không thể là đạo quân đánh thuê. Không lẽ VNCH đánh thuê cho VNCH? Ngược lại, không ai quên câu nói rất danh tiếng của Lê Duẩn, bí thư thứ nhất đảng Lao Động tức đảng CSVN: "*Ta đánh Mỹ là đánh cho Liên Xô, đánh cho Trung Quốc*". Câu này không phải do "Mỹ ngụy" bày ra để xuyên tạc, mà là sự thật lịch sử được một cựu cán bộ Bắc Việt Nam là nhà văn Vũ Thư Hiên tiết lộ trong sách *Đêm giữa ban ngày - Hồi ký chính trị của một người không làm chính trị*. (California: Nxb. Văn Nghệ, 1997, trang 422). Ông Nguyễn Mạnh Cầm, Bộ trưởng Ngoại giao CSVN, cũng xác nhận như thế trên đài phát thanh BBC tiếng Việt ngày 24.1.2013. Vậy đạo quân nào là đạo quân đánh thuê? Đạo quân VNDCCH hay đạo quân VNCH?

Chỉ cần phân tích sơ qua những phát biểu của Phó giáo sư tiến sĩ Chủ tịch Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, tổng chủ biên bộ sách *Lịch sử Việt Nam*, đủ thấy những lời nói của giáo sư đúng theo lời ban tuyên giáo trung ương đảng CSVN. Bộ sách *Lịch sử Việt Nam* này thực chất chỉ viết theo điều mà CS thường hay gọi là sự chỉ đạo của Tuyên giáo CSVN, vẫn là nhận thức và quan điểm cố hữu của đảng CSVN.

KẾT LUẬN

Khi nghe PGS-TS Trần Đức Cường giới thiệu bộ *Lịch sử Việt Nam* ngày 18.8.2017 tại Hà Nội, người ta lầm tưởng là CSVN bắt đầu thay đổi phần nào cách gọi chính thể miền Nam Việt Nam. Dư luận nổi lên bàn tán râm ran cả trong và ngoài nước. Tuy nhiên, chỉ cần vài trang facebook của cô Nguyễn Thị Bích Ngà trích từ tập 12 sách *Lịch sử Việt Nam* do tiến sĩ Trần Đức Cường trực tiếp chủ biên, thì mọi người mới biết là "bé cái lắm", mới thấy rõ rằng những điều giáo sư Trần Đức Cường trả lời báo chí trong buổi giới thiệu sách ngày 18.8.2017 tại Hà Nội chẳng qua chỉ là những lời quảng cáo để bán sách mà thôi, trong khi thực chất chẳng có gì thay đổi cả. Điều này làm cho

người ta nghi ngờ luôn vị Trung Tướng đề nghị dẹp bỏ bộ sách *Lịch sử Việt Nam*, chỉ là một kẻ phụ, lớn tiếng múa rối nhằm giúp cho màn quảng cáo của PGS-TS Trần Đức Cường thêm phần hấp dẫn. Thời đại Internet thật khó ngụy tạo thông tin.

Ngoài ra, phải chăng những giới thiệu của PGS-TS Trần Đức Cường có thể còn là một cái bẫy để theo dõi những phần tử tình nghi? Hay đây là một trái bong bóng thăm dò ý kiến trong và ngoài nước? Thế mà lại có nhiều người suy đoán lung tung. Có cả các tiến sĩ, nhân sĩ tham gia thả bong bóng nữa, nên cuộc thử nghiệm càng nổi đình nổi đám.

Cần chú ý là nhận thức lịch sử của đảng CSVN bắt nguồn cách đây cả thế kỷ, từ chốn xa xăm bên Moscow (Liên Xô) hay Bắc Kinh (Trung Cộng), được HCM và đồng đảng CS du nhập về Việt Nam, tạo dựng nên quan điểm sử học CSVN. Từ thời đó, nghĩa là cách đây gần 100 năm, quan điểm sử học CSVN đóng khung cứng nhắc, không bao giờ thay đổi, và không ai dám thay đổi. Thay đổi là đụng chạm đến HCM và nhứt là chủ trương độc tôn quyền lực của đảng CSVN, sẽ bị quy vào tội xét lại. Hơn nữa, khó một điều là nếu CSVN thay đổi nhận thức và quan điểm, ví dụ chủ trương chuyên chính vô sản, độc tôn quyền lực, thì CSVN có thể bị lâm nguy. Vì vậy CSVN không bao giờ thay đổi.

Nhận thức và quan điểm không thay đổi thì đừng hòng CSVN thay đổi chủ trương, chính sách. Đừng bao giờ có ảo tưởng là cộng sản thay đổi hay hòa hợp hòa giải. Muốn hòa hợp hòa giải thì phải công bằng, bình đẳng về mọi mặt, nhứt là bình đẳng về chính trị, về ứng cử, về bầu cử. Nhìn những cuộc bầu cử trong nước thì thấy có bao giờ công bằng và bình đẳng đâu? Nếu để tự do bầu cử thì Tổng bí thư đảng CSVN cũng thất cử chứ đừng nói ai. Đó là chưa kể điều 4 hiến pháp còn nằm chình ình ra đó, thì làm thế nào CS hòa giải? Hòa giải thì mất chuyên chính vô sản, mất độc tôn quyền lực, không bao giờ CSVN chấp nhận được. Chỉ khi nào gặp khó khăn, CSVN mới thay đổi phương pháp và ngôn ngữ mà thôi, xuống giọng một cách khôn khéo nhằm lôi kéo nhân tâm, lừa phỉnh dân chúng.

Hiện nay CSVN đang gặp vô vàn khó khăn, nên sau khi tung ra những nghị quyết liên tiếp để phỉnh gạt quần chúng không thành công, bây giờ CSVN phải dùng đến lịch sử để đánh động tâm lý người Việt, nhứt là người Việt hải ngoại, để kêu gọi sự tiếp sức từ hải ngoại, hầu mong vượt cạn một lần nữa.

Vì vậy xin tất cả hãy thận trọng. "*Đừng tin những gì cộng sản nói, mà hãy nhìn kỹ những gì cộng sản làm*". Dù đó là việc làm của những người cộng sản có học vị tiến sĩ. Cộng sản là cộng sản. Câu nói của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đúng là chân lý sáng ngời trong lịch sử đất nước. Xin đừng bao giờ quên. Vì lỡ quên thì sẽ bị sập bẫy của CS thêm lần nữa.

Trần Gia Phụng
(Toronto, 01.09.2017)



Những người con Tổ Quốc

*Hãy đứng dậy những người con Tổ Quốc ?
Đất Nước này đó chính thật là Ta !
Đừng ngủ quên để đánh mất sơn hà ?
Tổ Quốc đó ? Là chân trời cửa ngõ !
Nơi phần nộ không dung tha Quỷ Đò ?
Xác quân thù ? Thây sặc sụa mùi tanh !*

*Hãy đứng lên thách thức với trời xanh,
Đem bão tố lập lòe vang sấm sét,
Phải đổi mặt căm hờn bằng lửa thét,
Bằng trái tim đạn pháo súng lên nòng
Những người con Tổ Quốc Hịch Diên Hồng ?
Quyết không để tóc xanh đầu sớm bạc !*

*Diệt tận gốc lũ gian manh Hán tặc,
Chúng nuôi ong tay áo quá lâu ngày !
Phải triệt ngay tiếng than khóc hôm nay ?
Quyết đẩy mạnh Dân xuống đường giữ Đất !
Không mất mát kéo dài quên sự thật ?
Khi non sông tờ giấy lộn ? cơ đồ !*

*Phải đứng lên cởi bỏ họa vong nô ?
Ta đâu phải trái tim không biết nhục !
Để ngược mắt cúi đầu xin khuất phục,
Một ngàn năm chưa đủ ! Há hay sao ?
Bọn bưng bô lũ châu chấu cào cào,
Đâu phải sợ đám muỗi ruồi quấy rầy ?*

*Hãy đứng dậy cho mắt Người ngó thấy ?
Thành thị ? Thôn quê ! Tứ hải ? Ba miền !
Sông núi - Bờ lau - Miếu Tổ - thiêng liêng ?
Đâu đến nỗi ? Sậy úa thân mất gốc !
Trước vũ bão đập bằng cơn xoáy lốc,
Lấp đồng lầy ? Chín mươi triệu Rừng Người !!!*

• **TRÚC LANG OK**
Thu Đình Dậu 2017

Môi trường và sức khỏe người lớn tuổi

• Thái Công Tụng

Thời tuổi trẻ thì **giáo dục** là trung tâm còn đến tuổi già thì trung tâm phải là **sức khỏe**. Hai vấn đề giáo dục và sức khỏe chính là bận tâm nhất của chính phủ Quebec hiện nay nên trong ngân sách hàng năm của Quebec, hai Bộ chiếm ngân sách nhà nước nhiều nhất chính là Bộ Giáo Dục và Bộ Y Tế.

Xã hội Tây phương càng ngày càng lão hóa vì tuổi thọ càng ngày càng tăng do nhiều yếu tố như tiến bộ khoa học kỹ thuật nhưng người càng già thì chi phí y tế càng nhiều hơn vì người già thì dĩ nhiên hay đau ốm hơn. Đau ốm này không những thể chất mà còn tinh thần. Thế giới thay đổi quá nhanh, cấu trúc gia đình truyền thống cũng đổi thay song song với các biến chuyển về kinh tế xã hội. Gia đình xưa kia là ba bốn thế hệ ở chung một mái nhà, ngày nay tháp dân số đảo ngược với gia đình hạt nhân, ở riêng hết nên người già lại thêm nhiều vấn nạn: vấn nạn sức khỏe, vấn nạn tinh thần như lo âu, buồn rầu, rồi từ đó là trầm cảm. Do đó, trước đây người ta nói không bệnh tật là sức khỏe. Ngày nay, quan điểm về sức khỏe đã mở rộng hơn vì sức khỏe phải gồm 3 phần:

- **sức khỏe cơ thể:** khỏe mạnh;
- **sức khỏe tâm thần:** vui đời, lạc quan;
- **sức khỏe xã hội:** hòa hợp với xã hội, cộng đồng.

Nói khác đi, sức khỏe phụ thuộc nhiều vào môi trường. Môi trường không chỉ là môi trường **thiên nhiên** mà còn bao gồm cả môi trường **nhân văn**:

1 - Môi trường thiên nhiên

Nó bao gồm những yếu tố thiên nhiên như trái đất, khí hậu, mưa, gió, mặt trời, cây cỏ, chim muông v.v..

1.1.- Khí hậu tác động lên trồng trọt hoa màu đã đành mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Vài ví dụ: xứ Canada mỗi năm có bao nhiêu tháng nắng. Mùa lạnh kéo dài với băng tuyết ngoài đường khiến người già không những dễ đau nhức khớp xương, dễ té, dễ bổ mà người già càng dễ bị buồn rầu. Tại Pháp, cách đây 2 năm, có trên 25.000 cụ ông, cụ bà chết vào mùa hè vì nóng. Đầu mùa đông, người lớn tuổi đều đi chích ngừa trị cảm cúm. Các danh từ thông dụng như cảm lạnh, cảm nóng vô hình chung cũng nói lên ảnh hưởng khí hậu đến sức khỏe con người. Các sự thay đổi khí hậu toàn cầu chỗ này gây lụt lội nhiều hơn, bão gió mạnh hơn, chỗ kia hạn hán gắt hơn, mùa màng bị thất bát, khiến nhiều nơi dân phải chọn di cư đi nơi khác tạo ra một thứ di dân mới được mệnh danh là di dân môi trường

1.2-Không khí ô nhiễm với khói xe, khói nhà máy làm các bụi lơ lửng trên không cũng nhiều, gây dị ứng và khó thở. Mỗi năm, vào đầu xuân, chúng ta dễ bị dị ứng với các phấn hoa với sổ mũi, chảy nước mắt. Đọc

báo gần đây hơn, có nhiều cuộc tụ họp dân Quebec phản đối sự thiết lập các trại nuôi heo vì sợ không khí các vùng xung quanh bị ô nhiễm, sợ dòng nước cuối nguồn bị ô nhiễm. Một nghiên cứu mới đây của các nhà khoa học Âu châu cho thấy các người dân sống trong các khu vực ô nhiễm thường bị mắc bệnh về đường hô hấp, phổi và ngoài ra, còn bị mắc bệnh tim mạch cao hơn 40% so với nhóm dân sống ở nơi có không khí trong lành.

1.3 Mặt trời cũng ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Chẳng thế mà dân Canada hàng năm nhất là người già phải di chuyển xuống Florida ở 5-6 tháng để có bầu trời nắng ấm, tiêu pha hàng tỷ Mỹ kim, giúp cho nền kinh tế tiểu bang Florida. Nhiều người đi Cuba, Dominican Republic, Mexico như Cancun cũng chính là đi tìm nắng ấm mặt trời.

1.4. Nước cũng tác động lên sức khỏe con người. Trong thành ngữ dân gian Việt Nam có những danh từ như vùng nước độc, lam sơn chướng khí, vô hình chung cũng cho thấy nhận định người dân với tác động của môi trường. Đọc báo ta thấy gần đây, chính phủ Canada đã phải di chuyển nhiều làng thổ dân trên miền Bắc Ontario vì dòng nước uống bị ô nhiễm. Người da đỏ ở Canada hàng ngàn năm nay thường nói 'nước là dòng máu của Trái Đất', đủ thấy tầm quan trọng của nước.

1.5. Rừng cây cũng ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Như vậy là vì rừng tỏa ra oxy trong lành và cũng hút bớt khí cacbonic độc hại, giúp cho hô hấp. Rừng là buồng phổi thứ hai con người. Rừng giúp bảo vệ đất mà nếu đất mất phì nhiêu do xói mòn thì không có thực phẩm, gây ra nạn đói kém.

Rừng không phải chỉ là tài nguyên hay môi trường vật lý mà rừng là tâm linh, là cõi vĩnh hằng, là cõi sâu thẳm của nội tâm, là 'một cõi đi về'.

1.6. Đất là một yếu tố quan trọng trong môi trường thiên nhiên vì đất là nơi nuôi dưỡng loài người, cây cỏ, muông thú. Nếu ta bảo vệ đất, chăm sóc thì đất sẽ giúp nhân loại khỏi đói, khỏi khát. Nếu ta làm hư đất như phá rừng thì đồi núi sẽ trọc, hoa màu sẽ thiệt hại, gây ra đói kém. Động đất, núi lửa cũng làm chết hàng chục, hàng trăm ngàn người.

Trên kia là những yếu tố quan trọng của môi trường thiên nhiên. Với cảnh phố phường chật hẹp, người đông đúc, với sự đô thị hóa, con người hầu như đã sống trong một môi trường giả tạo, với các nhà xi-măng, với các tòa cao ốc menh mông nên không có cơ hội tiếp xúc với mặt đất. Thành phố thiếu không gian xanh, không khí ngột ngạt sau một ngày làm việc, về nhà lại ở trong 4 bức tường, với ánh sáng đèn điện, với máy điều hòa không khí, quạt điện... tạo ra con người mệt mỏi, mất năng lượng, chán nản. Trong các đô thị lớn thì đâu đâu cũng có hiện tượng BMW (Bus, Metro, Work) nên lại càng ít vận động. Con người miệt mài phố thị với cát bụi đỏ thành chẳng bao giờ nghe được tiếng ve, cảnh mặt trời lặn, những con đường lẫn vào mây, quờ tay là hái được sương mù, 'người ngồi xuống mây ngang đầu', không còn được nghe tiếng sáo diều trong đồng vắng, không còn

thấy trắng lên với cảnh 'đêm qua ra đứng bờ ao, trông cá cá lặn, trông sao sao mờ', không còn cảm nhận các cảnh 'sông dài trời rộng bến cô liêu' và cuộc sống đô thị, thì nhà nào biết nhà đó, chỉ lo bon chen, tiêu thụ quá sá, mà không nhận ra cái kiếp mong manh của kiếp người, cái mong manh của hạnh phúc thoáng qua 'đời sao im vắng, như đồng lúa gặt xong, người về soi bóng mình, giữa tường vắng lặng câm'.

Do đó, muốn lấy lại thăng bằng, con người ngày nay lại càng cần đi tìm những khu rừng, những ngọn núi cao vì chỉ ở đó, họ mới cảm thấy mình tan biến trong cái tĩnh lặng uyên nguyên:

*Ta đại ta tìm nơi vắng vẻ
Người khôn, người đến chốn lao xao*

Chính vì sống xa rời thiên nhiên là nơi cứu mạng của con người nên thân tâm biến loạn do đó, ta cần tìm lại mối liên hệ chân chính với thiên nhiên, tìm lại niềm yêu thương lặng lẽ của đất, những khoảnh khắc đầy phù sa của dòng sông đang trôi khuất, những giọt sương mai lấp lánh, những dòng sông hiền hòa, những cánh đồng ngào ngạt đơm bông, để tinh thần được thanh thoi như Nguyễn Công Trứ đã viết:

*Người ta ở trong phù thế
Chữ vô cầu là chữ thiên nhiên*

do đó chúng ta nên tiếp xúc với thiên nhiên như rừng cây, suối nước, màu xanh của bầu trời vì thiên nhiên là bà mẹ của ta.

Đi bộ trong các công viên, thiền hành tìm được sự yên tĩnh, thanh thản nội tâm, giữ được trạng thái tâm lý cân bằng trong nhịp sống xô bồ căng thẳng, mệt mỏi nhờ vậy an định nội tâm, an lạc. Nó giúp đẩy lùi và làm chậm lại tiến trình suy thoái cơ thể: bớt bệnh vì có không khí thở, bớt đau nhức, bớt phì nộn là điều kiện dẫn đến các bệnh khác như tiểu đường, cao huyết áp...

Đi bộ ra đi khi trời vừa sáng, đi bộ dưới vòm cây, trong công viên giúp điều hòa hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất và sức khỏe tâm hồn, cả Thân lẫn Tâm. Ngoài đi bộ, người lớn tuổi phải vận động cơ thể như tập thể dục, tập Tai Chi, tập khí công v.v...

Chính vì con người càng xa rời Thiên Nhiên nên hiện nay trào lưu trở về với Thiên Nhiên càng mạnh:

Các tu viện Thiền, các làng Thiền, các môn phái sử dụng Thiền như là trọng tâm sinh hoạt này nở càng ngày càng nhiều, chính là để phản ứng lại với nếp sống xa rời các chuẩn mực của thiên nhiên. Các môn yoga, tập thở, y khoa mềm (médecine douce), các sách về tâm linh, nói về sự tu dưỡng tinh thần cho vững chãi trước những vòng xoáy của cuộc đời đầy cung bậc ngọt bùi cay đắng, đầy chuỗi vui, buồn, yêu thương, giận hờn... bán rất chạy. Thiền hành trong những chốn âm u tĩnh mịch, du lịch sinh thái giúp con người tìm lại mối liên hệ với thiên nhiên.

Nếu 'người buồn cảnh có vui đâu bao giờ' thì ngược lại ngoại cảnh nghĩa là môi trường sống xung quanh ta cũng ảnh hưởng đến con người, không những về tinh thần mà còn thể chất.

Ngoại cảnh không bị ô nhiễm, với không khí trong lành, nước chảy, thông reo giúp cho tâm an bình, tạo điều kiện giúp con người thoát tục dễ dàng hơn, tâm hồn không khuấy động, không tà kiến, buông xả được các bụi bặm phù du phiền muộn của cái tôi để hòa mình vào nhịp sống bao la của vũ trụ, giúp ta dễ đồng nhất với vũ trụ, cảm nghiệm lẽ trời trong tĩnh lặng để buông xả, để phá chấp và giúp con người tìm về bản tâm thanh tịnh của mình, tìm lại được thăng bằng thành thoi và nhờ vậy giúp con người bớt ưu phiền, bớt căng thẳng. Thế nhưng, với sự gia tăng dân số, với kỹ nghệ hóa, thăng bằng thiên nhiên mà Tào hóa đã phú cho Trời Đất càng ngày càng bị thương tổn nên tạo ra các biến đổi khí hậu toàn cầu, gây các hậu quả như ngày nay với các trận bão nổi tiếp nhau không dứt, rồi hạn hán, sa mạc hóa v.v... tạo ra một '**en-trô-pi sinh thái**'. (ecological entropy)

2. Môi trường nhân văn

Về những vòng tròn đồng tâm, môi trường nhân văn từ trong ra ngoài có thể kể con cháu, bạn bè, người đồng hương, láng giềng, hội đoàn v.v...

Người lớn tuổi thường cô đơn thể chất (vợ chết/chồng chết) và cô đơn tinh thần (buồn phiền, bi quan), chưa kể đến bệnh già, nên càng dễ bị tổn thương. Các nỗi cô đơn này vừa là cái nhân, vừa là cái quả của nhiều đau khổ. Con cái hoặc ở xa hoặc không có thì giờ chăm sóc cha mẹ. Người già mà ở nhà già, gặp toàn người bản xứ không cùng cảm thông vì văn hóa khác, ngôn ngữ khác thì tinh thần lại càng xuống mà tinh thần xuống thì cơ thể cũng xuống theo.

Ngày nay, đô thị hóa, kỹ nghệ hóa giúp con người thoát khỏi cảnh lam lũ đồng áng, đầu tắt mặt tối ở chốn bùn lầy nước đọng, đem đến cho ta nhiều tiện nghi văn minh: liên lạc nhanh hơn, thông tin nhanh hơn. Con người ở thời đại công nghiệp này có tâm trí luôn luôn bị động như robot suốt ngày, làm việc lắp ráp các bộ phận trong dây chuyền sản xuất từ máy điện toán đến ráp xe hơi, máy bay, mọi công đoạn đều lớp lang, có thời lượng quy định. Sự tiến bộ kỹ thuật từ nhiều thập niên gần đây với sự tăng tốc, cái gì cũng Express, nào là ExpressPost, Fast food, Café Express làm phá vỡ cấu trúc các xã hội cổ truyền làm con người không có thì giờ rảnh rỗi tìm lại mình, tra vấn về cuộc đời mình.

Và chính sự phát triển này lại cũng mạnh mẽ hóa những cá nhân.

Cuộc sống xô bồ ngày nay làm con người cứ chạy đua theo vật chất, theo tiêu thụ, y như người cứ uống nước mặn ngoài biển khơi, mà càng uống thì càng khát:

Chúng ta ngày nay sống thọ hơn nhưng sống ít ý nghĩa hơn

Chúng ta chinh phục được vũ trụ nhưng không thắng được cõi lòng

Giải trí thì nhiều mà niềm vui thì ít

Đây là thời đại của thu nhập gấp đôi nhưng chia ly thì lại nhiều

Cuộc sống tiện nghi hơn nhưng ít thời gian nhàn rỗi hơn

Và đó chính là nghịch lý của thời đại ta đang sống, hôm nay và bây giờ. Phát triển kỹ thuật cũng có nghĩa là thời gian bị đo lường, chặt bóp làm biến đi nhịp sống an nhiên tự tại. Sự gia tăng các phương tiện truyền thông đi cùng với sự nghèo nàn về truyền thông giữa các cá nhân: con người sống bên cạnh nhau nhưng không sống với nhau. Hai giới từ '**bên cạnh**' và '**với**' nghe tuy đơn giản biết bao nhưng lại có tầm quan trọng biết bao !

Bữa cơm sum họp trong gia đình vắng dần, vì người về trước, kẻ về sau, các người cùng gia đình không có dịp trò chuyện để chia sẻ. Người già ít được trò chuyện với con cái, ở trong không gian nhỏ hẹp không mấy khoáng đạt, làm xuất hiện bệnh mất trí, lú lẫn sớm.

Trong các làng mạc xưa kia, do điều kiện sống cần tương trợ lẫn nhau nên tối lửa tắt đèn có nhau, họ xem nhau như người trong một gia đình. Họ cùng nhau thực hiện trồng trọt, cấy cày. Ngày nay, đô thị hóa, hàng triệu người chen chúc trong các thành phố lớn, họ sống để làm việc cho có tiền; gặp gỡ, thảo luận, chuyện trò cũng xem như mất thời gian. Với các phương tiện hiện đại với điện thoại, truyền hình, xe hơi riêng, con người càng cá nhân hơn, phát triển tính nghi ngờ ngay cả với người ở 'ấp' bên cạnh rồi từ đó tăng thêm nỗi cô đơn.

Do đó xã hội ngày nay ngày càng đánh mất tình người và cuộc sống hoạt động như một cỗ máy vô tri.

Tiếp xúc với môi trường nhân văn: chuyện trò, giải khuây, cười vui có thể hóa giải buồn và cô đơn, tìm an lạc tâm hồn. Đó là sức khỏe tinh thần. Người lớn tuổi cảm thấy hạnh phúc khi còn có thể giúp đỡ cho con cháu: giữ cháu, đưa cháu đi học về, dạy dỗ cho cháu học thêm Việt ngữ giúp người già giảm bớt căng thẳng vì thấy nụ cười của đứa bé, trao tình thương. Đến đây, người viết nhớ lại chuyện có thực 100% ở Phi Châu. Năm 1987, tôi có dịp đi làm ghé qua thủ đô Dakar xứ Senegal. Đang lướt qua tờ báo địa phương ngày đó (hình như báo đó tên là Le Soleil), tự nhiên tôi thấy các dòng chữ Saigon, Gia Định, Lăng Ông, Đà Lạt v.v... Bèn hỏi lần la thêm thì biết tác giả truyện ngắn đó là một phụ nữ lai hai dòng máu: Sénégal và Việt. Tôi có phone hỏi thăm bà ấy thì bà kể qua lai lịch và nói được tiếng Việt nhờ bà ngoại và chính nhờ bà ngoại kể các chuyện cũ nên mới vận dụng trí tưởng tượng để viết ! Tập truyện ngắn của bà này sau đó được giải thưởng văn học Sénégal.

Người lớn tuổi cũng phải có **niềm tin**, niềm tin vào các bậc tối cao như Phật, như Chúa, như Thượng đế v.v... *Những con mắt buồn phiền, xin cấy lại niềm tin* vì mất niềm tin là mất tất cả. Có niềm tin, giúp ta chuyển hóa các loạn tâm, loạn tưởng giúp tâm an nhiên tự tại trước các cơn bão tố trong cuộc đời.

Tiếp xúc với bạn bè, với người đồng hương cũng giúp ta có những hoài niệm chung, giải tỏa căng thẳng, hóa giải nỗi buồn. Làm thiện nguyện giúp trẻ em, trò chuyện với người già cô đơn trong khu phố

mình ở, chờ người cần đi bệnh viện, đi xin tiền già cũng giúp ta phát triển tâm Từ, tâm Bi.

Từ là hiển tặng hạnh phúc.

Bi là làm cho người ta bớt khổ. Về phương diện tâm thần, ta nhận thấy khi ta từ bi hơn thì tâm ta dễ bình an hơn. Nên nhớ muốn gia đình hạnh phúc thì trước tiên mình phải hạnh phúc trước đã vì nếu người lớn tuổi cảm thấy luôn luôn mệt mỏi, bất an, cấu kính, hạnh phúc sẽ không bao giờ đậu ở bậc thềm nhà bạn.

Đau khổ đi liền với kiếp nhân sinh. Chẳng thế mà nhà Phật thường nói: đời là biển khổ. Bác sĩ trị được cái đau, còn cái khổ chỉ cá nhân ta mới tự chữa lấy.

Sống trên đời như trong một quán trọ, sống gửi thác về, đúng như các câu hát:

-Con chim ở đậu cành tre

Con cá ở trọ trên khe nước nguồn

-Chiều nay em đi phố về

thấy đời mình là những quán không

Bàn im hơi bên ghé gối

-Em đi qua chuyến đò ơi a thấy con trăng đang nằm ngủ

Con sông là quán trọ mà trăng tên lãng du

Em đi qua chuyến đò ơi a vui như ngày hội

Tôi xin làm quán đợi buồn chân em ghé chơi

-Tôi nay ở trọ trần gian

Trăm năm về chốn xa xăm cuối trời

(Ở trọ)

Biết cuộc đời chỉ là một quán trọ, sống gửi thác về nên xin cứ thanh thản như mây, xin đừng quá vui cũng chẳng quá buồn, rắc rối làm chi những điều đơn giản, nên buông xả, phá chấp, an nhiên tự tại, giúp thân và tâm cả an lạc. Tâm an là yếu tố quan trọng để ta khỏe mạnh.

Khi chúc nhau sức khỏe, có nghĩa không những sức khỏe thể chất mà còn sức khỏe tinh thần. Sức khỏe tinh thần có nghĩa tinh thần lạc quan, thoải mái, thư giãn. Bác sĩ cần cái lạc quan của mình thì dễ chữa trị hơn vì lạc quan tinh thần giúp cơ thể đề kháng với bệnh tật dễ dàng hơn.

Trong Phật học, ta thường nghe Từ, Bi, Hỷ, Xả. Trên kia đã nói về Từ và Bi. Còn **Hỷ** là có niềm vui trong lòng.

Xả trong cụm từ Từ, Bi, Hỷ, Xả. Xả tuy là chữ cuối cùng trong cụm từ đó nhưng không có nghĩa là không quan trọng. Không chấp ngã, không cố chấp mà phải phá chấp, nghĩa là Xả, xả bớt các sân hận, tị hiềm. Từ đó này sinh thái độ phóng khoáng.

Xả là tập sống trong sự bao dung, bao dung rộng lượng với mọi người vì nhận thức được là:

Thôi về đi, đường trần đâu có gì

Tóc xanh mấy mùa

Có nhiều khi, từ vườn khuya bước về

Bàn chân ai rất nhẹ, tưởng hồn những năm xưa

(Phôi pha)

Đường trần đâu có gì ! 'Đâu có gì' vì:

Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi

để một mai tôi về làm cát bụi

'Đâu có gì' vì: mọi vật trên thế gian này đều vô thường, trống rỗng, không có thực thể. 'Đâu có gì' vì: cuộc đời như một giấc chiêm bao và rất ngắn:

'*Ôi phù du, từng tuổi xuân đã già, một ngày kia đến bờ, đời người như gió qua*', một câu trong bài hát nhan đề Phôi Pha. Đời người như gió qua nên lại càng phải buông xả, tâm không bám vào sự vật để dần dần tâm được thanh tịnh, mà tâm thanh tịnh, sống an nhiên tự tại chính là vectơ đến giải thoát. Tâm thanh tịnh giúp tránh các ô nhiễm của tâm hồn.

Ngày nay, những người sống ở chốn ít ô nhiễm về bụi bặm, về tiếng động, về nước, về không khí thì bớt căng thẳng và sống lâu hơn người sống trong môi trường đầy các loại ô nhiễm trên. Như vậy cũng có nghĩa là phần lớn các bệnh hoạn không phải chỉ có uống thật nhiều thuốc để trị bệnh mà thể dục, thư giãn, ăn uống cũng góp phần vào sự lành bệnh. Như vậy, có sự tương quan giữa phương thức sống (mode de vie) và sức khỏe. Các phương thức sống như không hút thuốc, tránh phi nộ, thư giãn... giúp bớt các bệnh tim mạch và các bệnh do stress đem đến.

Xin tóm lược các điều vừa nói trong công thức sau cho dễ nhớ:

1 trung tâm: sức khỏe;

5 phải: phải vận động, phải có niềm tin, phải lạc quan, phải buông xả, phải hòa ái;

3 quên: quên tuổi tác, quên bệnh tật, quên quá khứ (mà chỉ sống trong **hiện tại**)

Chúng ta đang may mắn ở Canada là xứ đất rộng, người thưa, rừng vàng, bạc biển.

Dù biết xứ này lạnh lẽo, nhưng lại không có bão nhiệt đới như Florida, Louisiana, Mexico với các lụt lội hư hại nhà cửa.

Dù biết lạnh nhưng xứ này không nằm trên vòng đai núi lửa, động đất như Pakistan, Turkey v.v...

Dù lạnh lẽo nhưng nhờ cái lạnh mà chu kỳ lây lan của các muỗi mòng, chuột bị gián đoạn.

Canada là nước giàu nhất trong G8. Canada tiếp nhận di dân 9 lần nhiều hơn Pháp, 3 lần nhiều hơn Đức. Nói ra đây là để vinh danh xứ Canada đã đành nhưng cũng muốn nói là ta không nên than vãn vì xứ này đất lạnh chim đậu nên mọi sắc dân **từ A** (A như Angola) **đến Z** (Z như Zimbabwe) đều sinh sống bình đẳng ở xứ này.

Trong sinh hoạt người lớn tuổi ngày nay, cần kiểm thăng bằng giữa người và người trong xã hội: đó là **nhân quyền**; giữa người và thiên nhiên: đó là **sinh quyền** và có đời sống tâm linh sung mãn: đó là **tâm quyền**. Nếu xã hội đạt được sự thăng bằng của ba phạm trù vừa kể, thì chính đó là cõi cực lạc của môi sinh và cõi cực lạc của tâm hồn. Tiền bạc không tạo nên hạnh phúc vì có tiền mà đau ốm, có tiền mà môi sinh ô nhiễm, cướp bóc bạo hành tràn lan, thì đó không phải an lạc. Bài hát Tôi muốn của cố nhạc sĩ **Lê Hựu Hà** cũng nói lên các điều vừa kể:

... *Tôi muốn mình tìm đến thiên nhiên, Tôi muốn sống như loài hoa hiền, Tôi muốn làm một thứ cỏ cây, Vui trong gió và không ứu phiền. Tôi muốn mọi người biết thương nhau, Không oán ghét không gây hận sâu v.v...*

• **Thái Công Tung**



• **Lý Phách Mai**

Khi tôi đến sân ga Immenstadt vào lúc buổi chiều là trời sắp tối. Màn đêm tuy chưa nhuộm thắm cả không gian, vì cơn gió đầu xuân vẫn chưa quét dọn hết cơn lạnh của cuối tàn đông, gió còn hắt hiu đưa về trong đêm tối. Khoác lên mình cái áo Mantel màu cà-phê sữa và cái khăn quàng dài màu xám choàng qua cổ, kín đáo và ấm cúng vô cùng. Tóc tôi búi cao, cặp kiếng cận càng làm nét mặt của tôi có vẻ già đi đôi chút, nhưng lại tăng thêm cái dáng thanh tân và nghiêm túc của một người đã cao niên.

Trời đã về đêm, ngọn đèn đường trên các đường rầy xe lửa tờ mờ nhạt nhèo, những cột đèn đường trên sân ga càng âm đạm đều hiu buồn tẻ vì thiếu bóng người qua lại.

Tôi ngồi xuống ghế băng chờ chuyển xe lửa đến, nhìn sang những hàng ghế dài còn trống vắng lưa thưa, đêm nay có lẽ tôi là người khách độc hành trong chuyến tàu hỏa sau cùng. Nhưng không! May mắn tôi đã nhìn thấy dưới đường hầm xe lửa đã có một người vừa bước lên, một người đàn ông, đầu đội nón ni màu đen, mặc cái áo khoác dài màu đen và còn choàng lên đôi vai gầy cái khăn quàng cổ cũng màu đen, thấp thoáng xa xa nhìn thấy ông ta đang đi đến giống như cái bóng lung linh mờ ảo trong màn đêm u tối.

- Xin lỗi bà, tôi có được phép ngồi đây? Tôi đứng lên khi ông cúi đầu chào tôi.

- Ông tự nhiên, mời ông.

Rồi tôi ngồi xuống bên cạnh ông ta và hỏi:

- Ông đi về đâu?

- Tôi cũng không biết đi về đâu nữa!

Tôi ngạc nhiên quay lại nhìn ông, một gương mặt hốc hác dù là ở trong đêm tối tôi vẫn nhìn thấy trên làn da xanh xao, đôi mắt sâu lơ lơ, vầng trán cao có nhiều nếp nhăn hiện lên rõ ràng.

- Ông không biết ông về đâu, nhưng sao ông lại đến sân ga?

Ông ta quay lại nhìn tôi, trên tay còn cầm điếu thuốc lá đang cháy dở chừng, ông ta giụi tắt nó đi và ném xuống dưới đường rầy rồi chậm rãi trả lời:

- Từ đây đi vào nghĩa trang nó gần hơn đi ngoài lộ cái đó, thưa bà.

Tôi giựt mình sấp kêu to lên vì quá ngạc nhiên, nhưng may mắn thay tôi đã bình tĩnh trở lại kịp thời và hỏi tiếp:

- Ông đi vào nghĩa trang để làm gì?

- Ô lạ chưa! Tôi đi vào nghĩa trang là để thăm mộ phần của người thân. Chớ tôi đi vào đó để làm gì!

Tôi chợt thấy mình đi quá lỗ nên vội vàng trả lời:

- Ô! Xin lỗi thưa ông, tôi mạo muội và tò mò quá mong ông đừng cố chấp.

Ông ta lại chợt cười và nói:

- Không có chi, tôi hiểu bà ngạc nhiên khi có người đi thăm mộ vào ban đêm có phải vậy không?

- Dạ thưa đúng, vì thường thì người ta đi thăm mộ vào buổi sáng, tôi cũng thường đi thăm mộ, nhưng không bao giờ tôi đi ban đêm.

- Bà sợ ma à?

Tôi thành thật gạt đầu và trả lời:

- Vâng. Còn ông không sợ sao?

Một lần nữa tôi lại nhìn thấy trên đôi môi khô căng lại nở nụ cười nhếch mép. Nhưng bây giờ tôi tin ông ta không có bệnh hoạn gì hết và nụ cười của ông ta trông rất lạnh lùng và bi ai.

Ông ta ngồi im lặng, đôi mắt đắm chiêu nhìn ra ngoài trời nghe tiếng gió reo lùa mang theo cát bụi tung bay vào đêm tối, rồi lặng lẽ thờ dài nói tiếp: "Khi mầm sống của một con người đã bị hủy hoại tan theo huyết mạch, thì cơ thể con người còn lại cũng chỉ là những gỗ mục khô khan chờ đợi thời gian rã rời ròi ròi tàn rụi theo năm tháng và cũng nằm im trong lòng đất như những nấm mộ ngoài kia thì còn có chi để sợ "ma" và con người có gì khác biệt đâu! Khi một con người cuộc sống còn lại chỉ là quần quai trong hồi tiếc đau thương, thì vui buồn hay sợ hãi có nghĩa lý gì nữa để suy tư". Tôi nói những gì bà cũng không hiểu đâu, khi giữa tôi và bà là hai con người xa lạ và là hai cuộc sống khác nhau. Xin bà cũng chớ có bận lòng tìm hiểu làm chi, thôi tôi xin đi đây chúc bà "Thượng lộ bình an".

Nói xong ông ta liền đứng lên và sửa lại cái nón nỉ cũ kỹ rồi cúi đầu chào tôi và tiếp tục đi lững thững về hướng nghĩa trang thành phố.

Tôi nhìn theo hình bóng ông ta khuất dần trong bóng tối, lòng cảm thấy nao nao, hình như ông ấy có một tâm sự vô cùng bi đát "hối hận" hay là "oán hận"?

Đột nhiên tôi nhớ lại đêm qua đã đọc một đoạn văn về câu chuyện Hoàng tử Llewellyn của nước Wales (*Wales là một nước nằm trong Liên hiệp Anh: England – Scotland – Wales*), ở miền bắc Wales, vào thế kỷ thứ 13:

"Hoàng tử Llewellyn có một cái lâu đài ở đây, ngài có một con chó trung thành tên là Gelert, ngài đã đi mọi nơi với nó và Hoàng tử rất yêu mến Gelert. Một ngày nọ Hoàng tử đi ra ngoài rừng để săn bắn, ngài dặn dò Gelert ở lại lâu đài để săn sóc và canh phòng cho Baby con trai của Hoàng tử. Gelert ngoan ngoãn vâng lời, đặt Baby dưới cái vồng nôi và trung thành phục vụ.

Đến khi Hoàng tử Llewellyn trở về vào buổi chiều trời sắp sập tối Gelert vội vã chạy ra đón mừng Hoàng

tử và không như thường ngày Hoàng tử cũng vui vẻ ôm đầu Gelert hôn nó như hôn Baby con ngài vậy. Lần này Hoàng tử lại giựt mình hoảng hốt khi nhìn thấy cái vồng nôi của Baby đã bị lật ngược xuống và miền mừng nệm cả quần áo của Baby cũng rơi khắp trên sàn nhà còn phủ đầy máu me, đồng thời trên mồm miệng của con chó đầy máu tươi. Baby con của Hoàng tử bây giờ ở đâu? Hoàng tử hối hả đi tìm chung quanh nhưng không thấy Baby đâu, Hoàng tử Llewellyn nghi ngờ là con Gelert đã giết Baby và ăn thịt con của ngài, với cơn tức giận và sợ hãi tràn trề, Hoàng tử liền lập tức rút thanh kiếm bên mình ra và ngài đã đâm thẳng vào tim ngực của con chó. Gelert bị một nhát gươm bất ngờ đâm vào ngực, con chó gào to lên trong đau đớn và ngã gục xuống. Tiếng gào của con Gelert đã đánh thức Baby, đứa bé cũng khóc thét lên. Hoàng tử Llewellyn vừa nghe tiếng khóc của con ngài, ngài vội vàng chạy đi tìm, chạy đến một góc phòng thì ngài đã thấy dưới tấm thảm rách nát nhuộm đầy máu đỏ, Baby con của Hoàng tử đã hoàn toàn bình an nằm trên tấm thảm dính đầy máu đỏ và cách phía sau là một con chó sói to lớn đang nằm chết, quay đầu nhìn lại con Gelert con chó của ngài trước giờ phút hấp hối còn cố gắng ngẩng đầu lên nhìn lại người chủ thân yêu của mình trong đôi dòng lệ nghẹn ngào hận tủi...!

Con chó đã đem cả mạng sống của nó để chiến đấu với con chó sói hung tợn và cứu sống con của chủ mình, mà chỉ vì một phút nóng giận ngài đã giết oan nó !

Trước sự sai lầm của mình, Hoàng tử Llewellyn đã mang con chó chôn ở ngoài cổng thành xây cất như một cái giường ngủ của Gelert vĩnh viễn ở nơi đây, cũng là nấm mộ của Gelert.

Lòng hối hận và ăn năn trong niềm đau bất tận, Hoàng tử Llewellyn kể từ đó ít nói và người ta không còn tìm thấy nụ cười an lạc nở trên đôi môi của ngài nữa!".

Tiếng còi tàu đã reo vang, tàu đã đến, tôi bắt đầu một chuyến hành trình trong một tâm tư buồn mênh mang.

Viết xong 10.04.2017

HOÀI NIỆM

Viếng mộ mẹ hiền Trác Hòa

*Bảng lảng chiều thu bóng vắng hoe
Long lanh suối chảy, chảy qua khe
Ai xui kiếng nước bèo trôi giạt
Thơ thần cầu trường vắng ngựa xe
Heo hút đường mòn quen lối cũ
Mồ hoang lác đác lá vàng che
Khói sương mờ ảo huyền trong tịch
Lưu luyến người thân vắng bạn bè.*

25.8.2016

Lý Phách Mai

Immenstad

Quyết Nghị của Đại hội Thế giới Văn Bút Quốc Tế họp tại Lviv, "thủ đô văn hóa" nước Ukraine. Một bản cáo trạng mới về tội ác của chế độ cộng sản Việt Nam

Được sự bảo trợ của nhiều tổ chức Nhân Quyền và Văn Hóa có uy tín, nhất là Tổ chức Liên Hiệp Quốc về Giáo Dục, Khoa Học và Văn Hóa UNESCO, Đại hội Thế giới kỳ thứ 83 của Văn Bút Quốc Tế đã diễn ra tại thành phố Lviv, nước Ukraine, từ ngày 17 đến ngày 24 tháng Chín năm 2017. Mệnh danh "thủ đô Văn hóa" của nước Ukraine hậu cộng sản Liên xô, thành phố Lviv đã được UNESCO vinh danh là "thành phố Sáng tạo trong lãnh vực Văn chương của UNESCO. Trung tâm Văn Bút Ukraine đã chọn Chủ đề "Bảo Vệ Sự Thật (Chính Danh) trong thời kỳ Tuyên Truyền (Đối Trá)". 75 Trung tâm Văn Bút Quốc Tế đã gửi đại biểu đến tham dự. Hơn 250 người vượt qua mọi sự kiểm tỏa chính trị, quên hết biên cương thành kiến, bất bao dung, để giáp mặt nhau, bắt tay và góp tiếng nói tại Đại hội. Các tác giả thuộc đủ bộ môn văn học và nhiều ngôn ngữ khác nhau, cùng đứng trước những chiếc Ghế Trống và những bức họa chân dung của những văn thi hữu vì nghịch cảnh không thể đến được. Đông đảo phái viên truyền thông báo chí, phát thanh và truyền hình Ukraine và thế giới. Còn có đại diện của các tổ chức quốc tế như UNESCO, OSCE, ICORN (tham dự các buổi họp của Đại hội), nhiều nhà văn tên tuổi và tân khách.

Chúng tôi đã đưa tin trước đây, cuối tháng Năm đầu tháng Sáu 2017, nhà thơ Nguyễn Hoàng Bảo Việt thay mặt Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại đã tham dự Hội Nghị Ủy Ban Văn Bút Quốc Tế Bênh Vực Nhà Văn bị Cầm tù tại thành phố Lillehammer, nước Na Uy. Các văn hữu quốc tế hăng quan tâm đến số phận giới cầm bút bị các chế độ độc tài, phi dân chủ, đứng hàng đầu là Cộng sản Hà Nội, tiếp tục ngược đãi, đàn áp tàn nhẫn. Ngay sau khi trở về Thụy Sĩ, thi hữu được yêu cầu chuẩn bị đi họp Đại hội Thế giới Văn Bút Quốc Tế. Trước kỳ hạn qui định, Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại đã hoàn tất bản dự thảo Quyết Nghị về cái gọi là "Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam" (CHXHCNVN), viết bằng tiếng Anh và tiếng Pháp. Các văn hữu Chủ tịch của ba Trung Tâm Văn Bút Bỉ, Pháp và Québec đã gửi ngay điện thư xác nhận rằng ba Trung Tâm Văn Bút bạn chính thức tán trợ Quyết Nghị của Văn Bút Thụy Sĩ Pháp Thoại. Thi hữu Việt Nam sẽ đích thân trình bày lý do vì sao phải có Quyết Nghị lúc Ủy Ban Văn Bút Quốc Tế Bênh Vực Nhà Văn bị Cầm tù thảo luận về toàn bộ 20 Dự thảo Quyết Nghị trong phiên họp đầu của Đại hội. Cộng sản Hà Nội không còn che giấu được họ là một nhà nước độc tài độc đảng. Bạo quyền phi nghĩa đang duy trì một chế độ kiểm soát khắc nghiệt, tàn bạo lên tất cả các quyền tự do phát biểu quan điểm, quyền tự do hội họp, lập hội và quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng. Nhiều cuộc bắt giữ

độc đoán, hành hung, tra tấn, án tù phi pháp, bất công, rập khuôn công lý thời bạo chúa số viết Staline. Khủng bố, bao vây, cô lập, đày đọa những người yêu nước thương dân. Bị hành hung, tra tấn, biệt giam, các nạn nhân không nhận tội chỉ vì có can đảm đòi hỏi tôn trọng Dân Quyền, bảo vệ Dân Sinh và môi trường. Và họ cũng đã công khai chỉ trích quốc nạn tham nhũng kinh khiếp. Họ gọi đúng tên bằng đảng xã hội chủ nghĩa đen, tập đoàn tư bản đỏ được bao che bởi bộ luật rừng, guồng máy công an và tòa án tay sai mạo danh, lảng nhục công lý. Họ tố cáo viên chức, cán bộ cộng sản lạm quyền cướp nhà chiếm đất dân. Họ còn báo động nguy cơ mất nước, hủy hoại ngôn ngữ và văn hóa dân tộc. Bản Quyết Nghị nêu lên một số trường hợp tù nhân ngôn luận và lương tâm tiêu biểu khiến cho Văn Bút Quốc Tế phải quan tâm và đòi trả tự do vô điều kiện. Như ông Trần Huỳnh Duy Thức, ông Nguyễn Văn Đài, bà Lê Thu Hà, ông Nguyễn Bắc Truyển, ông Nguyễn Trung Tôn, ông Phạm Văn Trội, ông Trương Minh Đức, ông Nguyễn Văn Túc và bà Nguyễn Ngọc Như Quỳnh. Văn Bút Quốc Tế không quên những người cầm bút khác đang bị bức hại, gồm có nhiều tác giả nhứt ký điện tử, nhà thơ, nhà báo, luật sư và nhà hoạt động bảo vệ nhân quyền. Trong một bảng danh sách tù nhân đính kèm, đang được cập nhật, gồm có bà Nguyễn Đăng Minh Mão, bà Trần Thị Nga, ông Ngô Hào, ông Hồ Đức Hòa, ông Đinh Nguyên Kha, ông Nguyễn Hữu Vinh, ông Nguyễn Đình Ngọc, ông Trần Anh Kim, ông Lê Thanh Tùng, v.v...

Ngày 21 tháng Chín 2017, Quyết Nghị về CHXHCNVN được Hội Đồng Đại Biểu Văn Bút Quốc Tế đồng thanh chấp thuận trong một phiên họp khoáng đại. Bản văn nhận được tất cả các Phiếu Thuận. Không một Phiếu Trắng, không một Phiếu Chống. Qua bản Quyết Nghị về CHXHCNVN, Văn Bút Quốc Tế nghiêm khắc tố cáo và lên án những hành vi Tội Ác của Cộng Sản Việt Nam.

Từ Lviv, "thủ đô văn hóa" của Ukraine" và "thành phố văn chương" của UNESCO, Quyết Nghị về CHXHCNVN phơi bày trước công luận thế giới bản chất phi văn hóa, bất lương, vô liêm và cực kỳ hung ác của chế độ Việt cộng. Thi hữu Nguyễn Hoàng Bảo Việt còn có dịp trao đổi tin tức với Văn Bút Quốc Tế và các văn hữu đại biểu muốn biết thêm về vụ Cộng sản Hà Nội dùng bạo lực bắt cóc "cựu đồng chí cán bộ cao cấp bị thất sủng" Trịnh Xuân Thanh giữa Bá Linh. Thi hữu cũng kể lại các biện pháp trừng phạt tức khắc của chính phủ Cộng Hòa Liên Bang Đức. Thi hữu Việt Nam nhắc rằng tại quê hương ông, bạo quyền cộng sản đã và đang có những hành vi khủng bố, giữa ban ngày. Chúng bắt cóc, đánh đập người dân vô tội, tại những nơi không xa các tòa đại sứ ngoại quốc. Nạn nhân hầu hết là những người hoạt động bảo vệ nhân quyền. Cộng sản Hà Nội là thủ phạm của những Tội Ác đối với dân tộc Việt Nam, đối với hai dân tộc láng giềng Lào và Cam Bốt, đối với nhân loại hiếu hòa và văn minh. Cho nên, Cộng sản Hà Nội không thể nào được bầu vào chức Tổng Giám Đốc UNESCO. Cần nói thêm rằng trong 13 năm qua, 116 thành phố ở 54 nước trên thế giới đã được UNESCO vinh danh là "thành phố sáng tạo" về một trong bảy lãnh vực "*Thủ công và nghệ thuật dân gian, thiết kế, điện ảnh, ẩm thực, văn chương và âm nhạc*". Chưa có một thành phố "vĩ đại" hay "anh hùng" nào của chế độ "đỉnh cao trí

tuê” Việt cộng Hà Nội được công nhận là hội viên của Mạng Lưới 116 Thành phố Sáng tạo của UNESCO.

Bản Quyết Nghị về CHXHCNVN là tài liệu chính đính kèm những bức thư sẽ gửi cho đại diện ngoại giao các nước thành viên Hội Đồng Hành Pháp UNESCO (gồm có 58 nhà nước) trước khi có cuộc đấu phiếu ngày 9 Tháng Mười 2017 tại Paris. Công cuộc vận động toàn cầu đó được thực hiện trước nhất bởi chính những người Việt Nam chúng ta, ở trong nước và trên thế giới. Kế tiếp, cùng với các bạn văn, thân hữu, các tổ chức Nhân Quyền, truyền thông báo chí, các chính đảng và các đại biểu Quốc Hội (Âu châu, nhất là Cộng Hòa Liên Bang Đức). Sau hết, các Bộ trưởng Ngoại giao, Đại sứ của các chính phủ dân chủ tiến bộ có thiện cảm với cuộc tranh đấu kiên trì của dân tộc Việt Nam để khôi phục Nhân phẩm, Tự do và Công lý cho một đất nước bất hạnh bị đế quốc cộng sản độc tài tạm chiếm.

Đại hội Thế giới Văn Bút Quốc tế kỳ này không có Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Thật đáng tiếc vì các văn hữu cũng đã vắng mặt trong kỳ Đại hội Văn Bút Quốc Tế tại Ourense, xứ Galice, nước Tây Ban Nha năm 2016, chưa kể hai Hội Nghị Ủy Ban Văn Bút Quốc Tế Bình Vực Nhà Văn bị Cầm tù tại thành phố Lillehammer, nước Na Uy năm 2017 và tại Amsterdam, nước Hòa Lan, năm 2015. Tuy nhiên, nhà thơ Nguyễn Hoàng Bảo Việt rất vui mừng khi gặp lại nhà báo đầy nhiệt tâm nhiệt tình Tôn Thất Hùng tại Đại hội Lviv, Ukraine, trong phái đoàn Trung tâm Văn Bút Gia Nã Đại (Canada). Hai lần gặp trước, tại Đại hội Văn Bút Quốc Tế Québec, Gia Nã Đại năm 2015 và tại Đại hội Ourense, Galice, Tây Ban Nha năm 2016.

Trong một bản tin kỳ tới, chúng tôi mong có thể đăng thêm tin tức đầy đủ hơn về Đại hội Văn Bút Quốc Tế ở thành phố Lviv nước Ukraine. Nhà thơ Nguyễn Hoàng Bảo Việt đang bận nhiều công tác, trong đó có việc tổ chức Ngày Bình Vực Nhà Văn bị Cầm tù trên thế giới vào tháng Mười Một này.

Dưới đây là toàn văn Quyết Nghị về CHXHCNVN. Bản văn này vốn là Dự thảo viết bằng tiếng Pháp và tiếng Anh của Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại. Bản tiếng Tây Ban Nha đang được Văn Bút Quốc Tế thực hiện. Bản tiếng Việt do văn hữu Hà Tân Viên (Hà Nội) phiên dịch sau khi Quyết Nghị được Hội Đồng Đồng Đại Biểu Văn Bút Quốc Tế chính thức thông qua.

Nguồn tin: nhà thơ Nguyễn Hoàng Bảo Việt, Ủy Ban Bình Vực Nhà Văn bị Cầm Tù Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại, Trung tâm Độc lập Nhà Văn Việt Nam Lưu Vong, Hội Nhà Văn Liên Hiệp Quốc Genève và Hội Nhà Văn và Nhà Phiên Dịch Vùng Á Châu-Thái Bình Dương.
Tài liệu, ấn phẩm và phát hành: Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ .

Genève ngày 26 tháng Mười năm 2017

Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ

Ligue Vietnamienne des Droits de l'Homme en Suisse

Vietnamese League for Human Rights in Switzerland

Quyết Nghị về Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

do Trung Tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp Thoại đề nghị với sự tán trợ của các Trung Tâm Văn Bút Bỉ, Pháp và Québec.

Hội Đồng Đại Biểu Văn Bút Quốc Tế trong Đại Hội Thế Giới kỳ thứ 83 tại thành phố Lviv, nước Ukraine, từ ngày 17 tới ngày 24 tháng Chín năm 2017

Kể từ Đại Hội lần thứ 82 của Văn Bút Quốc Tế cho tới nay, giới cầm bút, nhà báo và các nhà hoạt động bảo vệ nhân quyền, những người hành xử ôn hòa các quyền tự do phát biểu quan điểm, hội họp và lập hội tại Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN) vẫn tiếp tục bị tội phạm hóa dưới các điều luật mơ hồ về an ninh quốc gia trong Luật Hình sự (1), như các điều 79 (*tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân*), điều 87 (*tội phá hoại chính sách đại đoàn kết*), điều 88 (*tội truyền chống Nhà nước CHXHCNVN*), điều 245 (*tội gây rối trật tự công cộng*) và điều 258 (*tội lạm dụng các quyền tự do và dân chủ, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của tổ chức và công dân*). Hình phạt dành cho các tội trạng này nằm trong khoảng bảy năm tù giam cho tới án tử hình. Những sửa đổi mới đây trong Luật Hình sự khiến cho một người có thể bị tù từ một tới năm năm chỉ vì có ý định chỉ trích Nhà nước hoặc đang chuẩn bị tham gia một tổ chức chính trị độc lập bị chính quyền cấm đoán (2).

Những người cầm bút, nhà báo, tác giả nhật ký điện tử và các luật sư thường xuyên bị hành hung bởi các nhân viên công lực hoặc các thủ phạm giấu mặt. Họ luôn phải sống trong hoàn cảnh đầy rủi ro: bắt giữ tùy tiện, tổng giam lâu dài trước khi xét xử, khó gặp luật sư, xét xử bất công và án tù nặng nề. Khi bị cầm tù trong các trại lao động cưỡng bách, họ bị bòn giám thị, quản giáo và cai tù đối xử độc ác, phi nhân, hoặc tồi tệ, kể cả bị nhốt trong các buồng quá đông tù nhân, mất vệ sinh, thiếu dinh dưỡng và bị tổng vào phòng biệt giam, còn gọi là cách ly. Tù nhân đau ốm không được chăm sóc y tế đầy đủ. Khi ra khỏi nhà tù, họ thường phải chịu thêm các án tù tại gia nhiều năm, bị sách nhiễu, quấy rối và có thể bị bắt giam trở lại bất cứ khi nào. Cựu tù nhân thường phải chịu sự hạn chế quyền tự do đi lại bằng các lệnh cấm đoán và tịch thu sổ thông hành hay hộ chiếu. Một số tù nhân đã bị buộc phải đi sống lưu vong.

Với những bằng chứng đó, Văn Bút Quốc Tế cực lực lên án sự trấn áp không ngừng quyền tự do phát biểu quan điểm và tiếp tục giam nhốt những người cầm bút, nhà báo, tác giả nhật ký điện tử và luật sư khi họ hành xử ôn hòa các quyền tự do cơ bản như đã nêu trên. Những người kể tên dưới đây thuộc các trường hợp rất đáng quan tâm:

1. Trần Huỳnh Duy Thức (sinh năm 1966), nhà thơ, tác giả nhật ký điện tử, nhà hoạt động trên Liên mạng và doanh nhân. Đồng tác giả của cuốn sách bị cấm *Con Đường Việt Nam*, ông Thức cũng đã xuất bản nhiều bài thơ và bài báo trên nhiều sổ nhật ký điện tử khác nhau. Bị bắt vào tháng Năm 2009 và bị kết án 16 năm tù giam kèm 5 năm quản chế vào tháng Một 2010 với tội danh «tuyên truyền chống Nhà nước CHXHCNVN» và «hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân». Tháng Ba 2016, ông Thức đã tuyệt thực 13 ngày để

phản đối các hành xử trái phép của bọn giám thị, quản giáo và cai tù, trong đó bao hàm cả việc cắt xén tùy tiện các quyền của tù nhân. Tháng Năm 2016, ông bị chuyển trại tù tới nơi cách xa gia đình gần 1400 cs. Vào ngày 29 tháng Tám 2012, Nhóm Công Tác của Liên Hiệp Quốc về Sự Giam Cầm Tùy Tiện, Độc Đoán (WGAD) đã đưa ra kết luận ông Thức bị giam cầm tùy tiện, độc đoán (3). Có nguồn tin cho biết thị lực của ông Thức đang bị giảm sút do điều kiện lao lung tồi tệ (4).

2. Nguyễn Văn Đài (sinh năm 1969), nhà báo, tác giả nhật ký điện tử và luật sư nhân quyền, cựu thành viên của Đoàn Luật Sư Hà Nội, đồng sáng lập Ủy Ban Nhân Quyền và tổ chức Anh Em Dân Chủ (vào năm 2013). Ông Nguyễn Văn Đài đã trợ giúp pháp lý cho nhiều nhà hoạt động vì nhân quyền và các nhóm tôn giáo thiểu số. Vào ngày 16 tháng Mười Hai 2015, ông Nguyễn Văn Đài và cộng sự, cô Lê Thu Hà, đã bị bắt giữ với cáo buộc vào «tội tuyên truyền chống Nhà nước CHXHCNVN». Kể từ đó tới nay ông Đài vẫn đang bị giam trước khi xét xử. Ông không được phép gặp luật sư và mới chỉ được gặp người vợ ông hai lần (5). Theo Luật Tố tụng Hình sự của CHXHCNVN, các luật sư sẽ chỉ được phép gặp ông Đài khi cơ quan công an hoàn tất điều tra. Trước đây ông Đài đã phải chịu một án tù bốn năm (2007-2011) cũng vì một tội danh vừa kể. Sau khi ra tù, ông Đài thường xuyên bị quấy nhiễu, hành hung và nhiều lần bị đe dọa tính mạng của bản thân và gia đình. Ví dụ, vào ngày 11 tháng Mười Hai 2015, Cao Ủy Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc đã phải lên án vụ tấn công nhằm vào ông Đài của những kẻ bịt mặt được cho là nhân viên an ninh mặc thường phục chỉ 5 ngày trước khi ông bị bắt (6). Ngày 25 tháng Tư 2017, một văn bản được WGAD chuẩn thuận đã kết luận ông Đài bị giam cầm tùy tiện, độc đoán (7). Sức khỏe của ông đang khiến dư luận lo lắng. Vào tháng Tám 2017, luật sư của ông Nguyễn Văn Đài thông báo ông đang bị cáo buộc thêm vào tội danh thuộc điều 79 Luật Hình sự. Trong khoảng thời gian tháng Bảy và tháng Chín 2017, đã có thêm năm thành viên của Hội Anh Em Dân Chủ và là các cựu tù nhân lương tâm bị bắt giữ, đó là các ông Nguyễn Bắc Truyển, Nguyễn Trung Tôn, Phạm Văn Trội, Trương Minh Đức và Nguyễn Văn Túc. Tất cả đều bị cáo buộc vào điều 79 Luật Hình sự.

3. Nguyễn Ngọc Như Quỳnh (sinh năm 1979), bút danh Mẹ Năm, tác giả nhật ký điện tử rất nhiệt tâm, nhà hoạt động bảo vệ nhân quyền, đồng sáng lập Mạng Lưới Tác giả Nhật ký điện tử Việt Nam. Bà Quỳnh bị bắt vào ngày 10 tháng Mười 2016, sau đó bị kết án 10 năm tù giam với cáo buộc vào «tội tuyên truyền chống Nhà nước CHXHCNVN» vào ngày 29 tháng Sáu 2017. Bản cáo trạng áp đặt cho bà Quỳnh viện dẫn hàng trăm bài viết phổ biến trên Facebook và một tài liệu mà công an bảo là đã tịch thu tại nhà bà, có tựa đề «Stop police killing civilians» (Phải Chấm Dứt Cảnh Sát Giết Dân) với danh sách 31 nạn nhân đã chết trong đôn công an CS Việt Nam. Mẹ Năm liên tục bị giới chức CS Việt Nam sách nhiễu vì những hoạt động xã hội của bà từ năm 2009; những hành vi sách nhiễu này bao gồm cả việc bị tạm giam, cấm đi lại, hành hung và đe dọa tính mạng bản thân và gia đình (8). Các lá đơn của gia đình và luật sư yêu cầu được vào thăm bà đều bị từ chối. Sức khỏe của bà đang có nhiều vấn đề cần quan tâm. Ngày 14 tháng

Mười 2016, Cao Ủy Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc đã ra lời kêu gọi (9) trả tự do cho bà, và WGAD trong một văn bản công bố ngày 25 tháng Tư 2017 đã kết luận bà là người bị giam cầm tùy tiện, độc đoán (10).

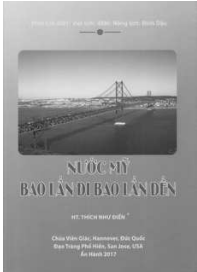
Do đó, Hội Đồng Đại Biểu Văn Bút Quốc Tế thúc giục nhà cầm quyền CHXHCNVN:

- Trả tự do ngay lập tức và vô điều kiện cho ông Trần Huỳnh Duy Thức, ông Nguyễn Văn Đài, cô Lê Thu Hà, ông Nguyễn Bắc Truyển, ông Nguyễn Trung Tôn, ông Phạm Văn Trội, ông Trương Minh Đức, ông Nguyễn Văn Túc và bà Nguyễn Ngọc Như Quỳnh cùng tất cả những người cầm bút khác đang bị bức hại, trong đó có các tác giả nhật ký điện tử, nhà thơ, nhà báo, luật sư, nhà hoạt động bảo vệ nhân quyền, chỉ vì họ hành xử ôn hòa các quyền tự do phát biểu quan điểm;
- Chấm dứt lối hành xử thả tù và cưỡng bức họ lưu vong nơi ngoại quốc;
- Chấm dứt tất cả mọi hành vi tấn công, hành hung, đe dọa và sách nhiễu những người bất đồng chính kiến hoặc những người cổ xúy cho tự do phát biểu quan điểm, tự do tín ngưỡng;
- Từ bỏ việc tịch thu sổ thông hành hay hộ chiếu của người bất đồng chính kiến, cựu tù nhân và bãi bỏ các lệnh cấm đi ra nước ngoài;
- Đảm bảo thực hiện nguyên tắc «đúng thủ tục pháp luật» và quyền xét xử công bằng với các thẩm phán và luật sư độc lập;
- Cải thiện điều kiện nhà tù và trại cưỡng bách lao động theo tiêu chuẩn quốc tế về giam giữ, đồng thời đảm bảo cho mọi tù nhân được chăm sóc y tế thích đáng;
- Tạo dễ dàng cho gia đình trong các cuộc thăm viếng, trong đó chú trọng có đảm bảo để tù nhân được giam giữ tại những địa điểm gần với gia đình họ, trong một khoảng cách hợp lý;
- Cấm mọi hình thức tra tấn và đối xử độc ác, trong đó gồm cả chế độ biệt giam lâu ngày, và phải tiến hành điều tra ngay lập tức và một cách khách quan mọi tố giác về đối xử độc ác và trừng phạt thủ phạm đồng thời đền bù cho nạn nhân;
- Rút lại mọi điều luật nhằm tội phạm hóa chính kiến bất đồng và quyền tự do phát biểu quan điểm bằng vô bọc mơ hồ của các tội xâm phạm «an ninh quốc gia», trong đó có các điều 79, 87, 88, 245 và 258 Luật Hình sự;
- Xóa bỏ mọi biện pháp kiểm duyệt, mọi hình thức theo dõi và giám sát dân chúng toàn xã hội, và chấm dứt mọi cấm đoán trái phép (11) về các quyền tự do phát biểu quan điểm và tự do báo chí;
- Đảm bảo các quyền tự do phát biểu quan điểm, tự do hội họp ôn hòa và lập hội được thực thi đầy đủ, gồm cả quyền được thông tin bằng tất cả mọi phương tiện, trên mạng và ngoài mạng, tuân thủ đúng theo các Điều 19, 21 và 22 của Công Ước Quốc Tế Về Các Quyền Dân Sự và Chính Trị (ICCPR)

Giới Thiệu sách mới

• **Phù Vân phụ trách**

• **Nước Mỹ bao lần đi bao lần đến - Hòa Thượng Thích Như Điển:**



HT. Thích Như Điển, như một cánh chim tung bay mười phương, hết Phật sự phương này, rồi lại đến hoằng pháp phương kia. Nhờ đi đây đi đó nhiều nơi nên Hòa Thượng đã viết được những tác phẩm có giá trị.

Trong tác phẩm „Nước Mỹ bao lần đi bao lần đến“ được khởi đầu bằng lịch sử 200 năm lập quốc kể từ năm 1789 hình thành Liên Bang Hoa Kỳ qua 44 đời Tổng Thống (tính đến năm 2016), đặc biệt không có Vua - không có chế độ quân chủ, khác với tất cả các quốc gia khác. Chính quyền do dân bầu ra từ đảng Cộng Hòa hay đảng Dân Chủ để lãnh đạo quốc gia.

Dĩ nhiên trong tác phẩm không thể thiếu về tình hình sinh hoạt của cộng đồng gần 2 triệu người Việt di tản và tỵ nạn cộng sản từ năm 1975; cùng với sự hình thành những ngôi chùa Việt tại Hoa Kỳ. Chúng ta có thể nói, vị Sơ Tổ Phật Giáo Việt Nam tại Mỹ là Cố HT. Tiến sĩ Thích Thiên Ân, Ngài là giáo sư thỉnh giảng được trường Đại Học Caliphornia tại Los Angeles mời đến giảng dạy về triết học và ngôn ngữ học từ năm 1966. Đến năm 1968 Ngài xin thường trú tại nơi này. Sau đó vào năm 1970, Ngài thành lập Trung Tâm Thiền Viện Quốc Tế (IBUC) tại Los Angeles, và vào năm 1975 thành lập ngôi chùa Việt Nam đầu tiên cũng tại Los Angeles.

Không chỉ trong tác phẩm này, mà đa số trong các tác phẩm khác, tác giả đều nhắc đến lãnh vực giáo dục. Bởi giáo dục là một vấn đề nhân bản, không riêng gì cho những nhà giáo trong việc dạy học; mà còn cho những nhà lãnh đạo quốc, xã hội, đoàn thể, hay tôn giáo nữa...

Tác giả cũng ghi lại những chuyến dẫn đoàn hoằng pháp Âu châu đến Hoa Kỳ từ năm 1979 liên tục cho đến năm 2016; mỗi năm đến thuyết giảng ở vài thành phố của các tiểu bang nhằm truyền bá giáo pháp của Đức Phật.

Đây là tác phẩm 64 của tác giả, do Chùa Viên Giác Đức Quốc và Đạo Tràn Phổ Hiền, San Jose, USA ấn hành năm 2016.

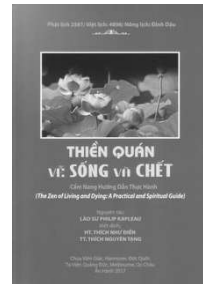
Sách ấn tống, xin liên lạc với: **Chùa Viên Giác** :
Karlsruherstr. 6; 30519 Hannover – Germany

Tel.: +49 511 87 96 30 - Email: buero@viengiac.de

• **Thiền Quán về Sống và Chết – HT. Thích Như Điển và TT. Thích Nguyên Tạng:**

Dịch từ nguyên tác Anh ngữ The Zen of Living and Dying: A Practical and Spiritual Guide. - Thiền quán là sự luyện tâm thuộc lãnh vực tâm thần để tâm luôn

thanh tịnh, cũng là phương pháp giải phóng tâm thức khỏi sự ô nhiễm, tham đắm, sân hận...



Thiền quán về sự sống-chết cũng là một phương tiện thanh lọc tâm trí để thấu đạt ý nghĩa quan trọng về sự sống-chết. Quán niệm sống-chết theo Tây Phương cũng như Đông Phương được chia thành 2 phạm trù; - suy ngẫm triết lý và - chứng nghiệm thực hành.

Cuốn Thiền Quán về Sống và Chết này chia thành 4 thành phần chính: Sự Chết, Hấp Hối, Nghiệp Quả và Tái Sinh. Sự sống và sự chết chỉ khả hữu khi ta nhận thấy sự chết chấm dứt đời sống, cũng giống như sự sống sửa soạn cho con đường dẫn tới sự chết. Từ đó ta chấp nhận và hiểu được giá trị của sự sống-chết, tương quan với nhau như một dòng chảy liên tục không gián đoạn. Bốn thành phần nêu trên chính là những sự chuyển động hay là những biểu lộ của “thần thức” để tạo ra một đời sống được sống một cách thực sự, không bị ý niệm phân hóa thì những ý tưởng như sống, chết, tái sinh sẽ tan biến...

Vậy, chúng ta nên thành tâm phát nguyện: “Việc làm quan trọng nhất của mình là tu học để có thể thoát cõi luân hồi sinh tử và tái sinh, đồng thời giác ngộ ý nghĩa thật sự của sự sống và sự chết của mình”.

Đối diện với cái chết một cách bình thản, tác phẩm cũng ghi vài mẫu cuộc đời của những danh nhân như: triết gia Socrates (470-399, trước Tây lịch), Duncan Phyfe (1895-1985), Thiền sư Tăng Triệu (384-414); Hiền sĩ Ramana Maharshi (1879-1950), Đức Phật Thích Ca Mâu Ni (624 – 544 trước Tây lịch).

Quý độc giả có thể tham khảo thêm các tác phẩm:

- **Sống chết theo quan niệm Phật giáo** (Việt-Đức ngữ)- HT Thích Như Điển, 1998; được dịch sang tiếng Nga năm 2016.

- **Chết an lạc, tái sanh hoan hỷ** (dịch từ Anh ngữ sang Việt ngữ) - HT. Thích Như Điển và TT. Thích Nguyên Tạng, 2011.

Sách ấn tống. Muốn nhận sách liên lạc:

- **Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc**
- **Tu Viện Quảng Đức, Melbourne, Úc châu.**

Thông Báo Lịch Mậu Tuất năm 2018

Trân trọng thông báo đến quý Đạo Hữu & Phật Tử, giá phát hành Lịch Tử Vi & Lịch Treo Tường năm Mậu Tuất (2018) như sau:

	Lịch Tử Vi	Treo tường
- tại Chùa Viên Giác	17 €	11 €
- gởi trong nước Đức	19 €	16 €
- gởi ngoài nước Đức	24 €	18 €

(Cuối tuần mua tại chùa Viên Giác liên lạc Cô Hạnh Bình)

- The Vietnam War - Đôi điều cần phải nói

• Phạm Tín An Ninh



Bộ phim tài liệu The Vietnam War được thực hiện bởi hai đạo diễn Ken Burns và Lynn Norvick, hiện đang được phổ biến rộng rãi trên truyền hình NRK (Na Uy) và được một số báo chí thiên tả Na Uy tán thưởng. Bộ phim này cũng đã được trình chiếu tháng trước trên hệ thống truyền hình PBS tại Mỹ, tạo nên làn sóng tranh cãi, nhiều phản bác hơn là ngợi khen, từ những người Mỹ lẫn người Việt. Người ta công nhận The Vietnam War có khá hơn nhiều so với Vietnam – The Ten Thousand Day War (của Michael Maclear) trước đây, tuy nhiên nó vẫn là một bộ phim tồi. Những người thực hiện vẫn tiếp tục đi theo lối mòn định kiến của giới truyền thông Mỹ. Trong khi đa phần những người trong cuộc, từng tham dự và bị nhiều hệ lụy từ cuộc chiến ấy, dễ dàng nhận ra sự thiên lệch, thiếu chính xác của cuốn phim, từ trong tư tưởng, tài liệu, hình ảnh đến việc phỏng vấn và mục đích thực hiện.

1- Trước hết, nên biết Ken Burns, người thực hiện The Vietnam War là ai?

Suốt trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam, Ken Burns là một thành viên đặc lực của phong trào phản chiến. Ông là một người theo phái tả, liberal và triệt để ủng hộ Đảng Dân Chủ.

Với một người như thế, tất nhiên Ken Burns luôn mang nặng thành kiến về cuộc chiến Việt Nam. Chính những người phản chiến như ông đã tạo nên một nhận định khá phổ biến "Cuộc chiến Việt Nam không thua tại Việt Nam nhưng đã thua tại Hoa Kỳ".

2- The Vietnam War dựa theo những tài liệu, hình ảnh nào, do ai cung cấp?

Tất nhiên phần lớn dựa theo tài liệu, hình ảnh của Hoa Kỳ và của chính quyền Việt Nam Cộng Sản cung cấp. Ai cũng biết là các chính quyền CS không bao giờ tôn trọng sự thực, nên tất cả mọi tài liệu, hình ảnh

đưa ra đều tô vẽ có lợi cho họ. VNCH không còn tồn tại, mọi tài liệu bị thất tán, phá hủy, không còn tiếng nói để chứng minh lẽ phải về họ, mặc dù chính họ mới là lực lượng chính trong cuộc chiến và đã phải nhận nhiều hệ lụy nhất chứ không phải Hoa Kỳ.

3- The Vietnam War đã phỏng vấn những ai?

Có 3 thành phần:

- Những người Mỹ, một số cựu chiến binh tại Việt Nam, nhân viên của chính phủ, nhà báo, người có chồng, con tử trận tại Việt Nam, và có cả những người thuộc thành phần chủ chốt trong phong trào phản chiến trước đây.

- Những người Việt Nam trong nước. Hầu hết là những sĩ quan cao cấp, nhà văn nhà báo phục vụ chế độ CS. Ai cũng hiểu rằng, khi những nhà làm phim muốn tiếp xúc với họ đều phải qua chính quyền CSVN sắp xếp, chọn lựa hay tối thiểu là phải có sự cho phép, và tất nhiên phải nói những điều có lợi cho sự tuyên truyền của họ.

- Những người miền Nam (VNCH) đang sống tại Mỹ. Một số cựu sĩ quan, viên chức ngoại giao, và một vài người thành công ở Hoa Kỳ.

Tuy nhiên trong suốt cuốn phim, ai cũng nhìn thấy là họ được nói rất ít. Một hai câu ngắn. Tất nhiên các nhà làm phim tìm họ để phỏng vấn, không phải chỉ để hỏi một đôi câu ngắn ngủn như thế, nhưng chắc chắn những lời nói của họ đã bị cắt bỏ, chỉ còn lại một vài câu có lợi theo quan điểm của người làm phim. Ngoại trừ bà Dương Văn Mai Elliott, là nhân vật được xuất hiện nhiều nhất và phát biểu lâu nhất. Bà là nhà văn, tác giả cuốn sách "The Sacred Willow" được đề cử giải Pulitzer trong đó nói về bốn thế hệ sống trong một gia đình Việt Nam. Bà gốc người Bắc, thân phụ Bà làm việc cho Pháp. Năm 1954 cả gia đình di cư vào Nam, ngoại trừ người chị cả ở lại cùng chồng tham gia kháng chiến. Năm 1960 bà được học bổng, sang Mỹ học về ngành ngoại giao. Năm 1964, khi 23 tuổi, bà lập gia đình với người chồng Mỹ cùng ngành và sau đó cả hai vợ chồng cùng làm việc cho Rand Corporation ở Sài Gòn từ 1964 đến 1967. Với thân thế như vậy, nên bà Dương Văn Mai Elliott hiểu biết khá tường tận về tình hình chính trị và quân sự ở miền Bắc VN trước 1954, cũng như ở miền Nam sau 1954. Tuy nhiên về sau này, từ giữa thập niên 1960, dường như Bà đã có cái nhìn về cuộc chiến Việt Nam dưới lăng kính của một người Mỹ.

Một người đặc biệt nữa là Ông thẩm phán Phan Quang Tuệ. Ông là con trưởng của Ông Phan Quang Đán, người sáng lập Đảng Dân Chủ Tự Do, luôn quyết liệt chống đối chính phủ Ngô Đình Diệm và tham gia cuộc đảo chánh bất thành 11.11.1960 (với vai trò ủy viên chính trị và cố vấn), nên bị bắt cầm tù. Thời đệ nhị Cộng Hòa, ông ra tranh cử cùng liên danh với ông Phan Khắc Sửu, trong chức vụ Phó Tổng Thống, nhưng bị thua liên danh Nguyễn Văn Thiệu - Nguyễn Cao Kỳ. Do đó trong The Vietnam War, con trai ông, Phan Quang Tuệ, đã phát biểu tiêu cực về chế độ Ngô Đình Diệm cũng như các chính quyền miền Nam sau

này với lòng hận thù, thay vì với lương tâm của một người trí thức.

4- Không chính xác từ cách gọi tên cho cuộc chiến:

Ken Burns gọi cuộc chiến Việt Nam là "nội chiến". Điều này không đúng. Nếu là một cuộc nội chiến thì đã không có 58.220 người Mỹ đã chết tại Việt Nam. Chính vì sự méo mó này, mà trong suốt cuốn phim, không thấy đề cập nhiều đến các nước cộng sản, đặc biệt là Liên Xô và Trung Cộng luôn là những quan thầy của CSVN và hỗ trợ hết mình để mang thắng lợi cho miền Bắc CS. Trong khi Hoa Kỳ đã nhảy vào Nam Việt Nam và xem miền Nam như là một tiền đồn của Thế Giới Tự Do, nhằm ngăn chặn làn sóng đỏ cộng sản bành trướng xuống Đông Nam Á. Hơn nữa, quân đội Nam VN (VNCH) chưa hề đưa quân tấn công ra Bắc, họ chỉ bảo vệ miền Nam để xây dựng một thể chế dân chủ tự do, không cộng sản. Còn cái gọi là MTGPMN cũng chỉ là đám CS nằm vùng, được cài lại miền Nam sau 1954, hoặc xâm nhập từ miền Bắc sau này, được CSBV nặn ra nhằm lừa bịp quốc tế.

5- Cách hành xử "kẻ cá" của Mỹ đối với một đồng minh, đã đưa đến sự thất bại tại Nam Việt Nam:

Không có một vị lãnh đạo và cả người dân miền Nam nào muốn có sự hiện diện của quân đội Hoa Kỳ trên đất nước của họ. Chính Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã từng cực lực lên tiếng bác bỏ ý định của Hoa Kỳ, ngay từ thời Tổng Thống J.F. Kennedy, muốn đưa quân vào Nam Việt Nam và cũng chính vì việc này đã đưa đến cái chết thảm khốc của anh em ông Diệm vào ngày 1.11.1963. (Mỹ đã đưa ông Henry Cabot Lodge sang làm Đại sứ để dàn xếp một cuộc đảo chánh, và một sĩ quan cao cấp CIA Trung tá Lucien Conein, ngồi ngay trong sào huyệt của Dương Văn Minh cùng các tướng lãnh phản bội ông Diệm, tại Bộ TTM/QLVNCH, để trực tiếp giám sát, theo dõi việc đảo chánh).

Ông Diệm luôn phản đối việc Mỹ đưa quân sang Việt Nam, vì ông nghĩ như thế sẽ làm mất chính nghĩa cho công cuộc đấu tranh của dân chúng miền Nam bảo vệ tự do, và có cơ để Liên Xô và Trung Cộng vào cuộc, ra lệnh và hỗ trợ miền Bắc đưa quân vào đánh Nam Việt Nam.

Nên nhớ là nền cộng hòa non trẻ của Ông Ngô Đình Diệm được xây dựng tại miền Nam sau Hiệp định Genève 1954, trên những đồng tro tàn, rác rưởi và nhiều phe nhóm bạo loạn của Pháp để lại, cùng lúc phải lo định cư cho hơn một triệu người dân di cư từ miền Bắc, trốn thoát chế độ CS. Nếu có đôi điều bất như ý cũng là lẽ tất nhiên. Nhưng đây lại là thời kỳ "vàng son" nhất mà người dân miền Nam được hưởng, giáo dục, kinh tế và cả quốc phòng phát triển tốt đẹp. Với kế hoạch Ấp Chiến Lược, chính quyền Ngô Đình Diệm đã tiêu diệt và loại gần hết đám CS nằm vùng tại Nam Việt Nam, do CS gài lại sau hiệp định Genève.

Và có lẽ Ông là người lãnh đạo quốc gia duy nhất trên thế giới đã tha tội chết cho cả ba người từng giết

hạt mình: Hà Thúc Ký, Phạm Phú Quốc và Hà Minh Trí (người ám sát Ông tại Ban Mê Thuột).

So với Hồ Chí Minh, ông Ngô Đình Diệm yêu nước, thương dân và đạo đức hơn gấp vạn lần. Ông sống độc thân, đạo hạnh, trong khi Hồ Chí Minh tự xưng mình là "Bác" của toàn dân, bắt mọi người phải tôn thờ ca tụng mình, nhưng đã từng sống với nhiều người đàn bà, ngay cả với vợ một đồng chí của mình, và ra lệnh giết một cô con gái trẻ sau khi có con với ông ta và cô ấy tỏ ý muốn được công khai chấp nhận. Một tội ác điển hình của ông ta, khi ban hành Chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất, giết dã man hàng vạn người dân vô tội, trong đó có cả bà Nguyễn Thị Năm, người bị xử tử đầu tiên, là một ân nhân đã từng cứu mạng ông cùng những cán bộ cao cấp, và trợ giúp rất nhiều cho tổ chức của ông. Nhưng trong Tập 1 The Vietnam War, người làm phim đã hết sức ca ngợi Hồ Chí Minh và bôi bẩn hình ảnh ông Ngô Đình Diệm một cách ác ý đến lỗ bịch.

Mỹ đã lợi dụng một vài bất đồng của Phật giáo, đi đêm và đứng đằng sau một số sư sãi quá khích, tạo nên tình trạng bất ổn liên tục tại miền Nam. Nhưng thực chất, sau ngày mất miền Nam, đã lộ ra rất nhiều sinh viên Phật tử đứng đầu các cuộc tranh đấu chống Ngô Đình Diệm vốn là những đảng viên hoặc đã hợp tác với cộng sản, như Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan, Nguyễn Đắc Xuân, Nguyễn Thị Đoan Trinh... tại Huế, và Đỗ Trung Hiếu, Đỗ Hữu Ứng, Lê Hiếu Đăng, Lê Văn Nuôi, Huỳnh Tấn Mẫm... tại Sài Gòn. (Sau khi chế độ Ngô Đình Diệm đã bị lật đổ, dù không còn vịn vào lý do "đàn áp Phật giáo", nhưng những người mượn danh Phật giáo này vẫn tiếp tục phản đối các chính quyền kế tiếp, gây bất ổn cho cả nước, đặc biệt tại Huế, miền Trung Việt Nam).

Làm như vậy, chỉ với mục đích để Hoa Kỳ biện minh cho việc đưa quân vào Nam Việt Nam, cũng như việc tổ chức lật đổ và giết ông Diệm, người luôn phản đối việc Hoa Kỳ đưa quân vào Nam Việt Nam, và chỉ yêu cầu được viện trợ trong thời gian miền Nam đang từng bước xây dựng nền cộng hòa non trẻ. Hơn nữa, dù hùng mạnh và giàu có, nhưng quân đội Hoa Kỳ không thích hợp với hình thái chiến tranh tại Việt Nam, lúc ấy đa phần là du kích chiến.

Điều trịch thượng và "phi chánh trị" quái đản khác, từ khi đưa quân ào ạt vào Nam Việt Nam, Mỹ mặc nhiên xem cuộc chiến này là của họ. Trong tất cả các cuộc đàm phán, ký kết hiệp định, Mỹ tự cho mình ngang hàng với Bắc Việt và xếp Nam Việt Nam ngang hàng với MTGPMN. Trong khi ai cũng biết rằng: MTGPMN chỉ là một nhóm tay sai do Hà Nội dựng lên để lừa bịp quốc tế. (Ngay sau khi vừa chiếm Nam Việt Nam, CS đã khai tử MTGPMN, tất cả những nhân vật trong chính phủ của MT này không nhận được bất cứ một chức vụ quan trọng nào, và bị loại dần ra khỏi guồng máy lãnh đạo). Điều đặc biệt tệ hại hơn, Hiệp định Paris ký ngày 27.1.1973 là một áp đặt trắng trợn để ngay sau đó Hoa Kỳ phải tay khi CSBV công khai ngang nhiên vi phạm.

6- The Vietnam War quá bất công đối với QLVNCH, một quân đội đã bị bức tử, không còn tiếng nói:

Trong khi Mỹ có 58.220 quân nhân chết tại Việt Nam, thì QLVNCH có đến trên 320.000 binh sĩ tử trận và khoảng hơn 1.200.000 bị thương. Trong Tết Mậu Thân 1968, CSBV đã tung nhiều Sư đoàn đánh vào nhiều thành phố Nam Việt Nam, QLVNCH đã anh dũng chiến đấu và đập tan ý đồ của địch, gây tổn thất rất nặng nề cho CSBV. Người ta không hiểu vì lý do gì, trong những ngày đầu trong trận Mậu Thân, ở nhiều nơi, Mỹ đã không tham chiến? Và mặc dù CSBV đã vi phạm thỏa ước hưu chiến trong ngày Tết nguyên đán, bất ngờ tổng tấn công vào nhiều thành phố lớn, vậy mà đã không có khả năng chiếm được bất cứ thành phố nào. Chỉ có Huế kéo dài 26 ngày, và CSBV đã giết dã man hơn 6.700 người dân vô tội. Có tiến bộ hơn nhiều phim trước, The Vietnam War có đề cập thoáng qua tội ác này của CSBV, nhưng chỉ nói có khoảng 2.800 người bị giết kèm theo lời xác nhận và bào chữa yếu ớt của một cựu cán binh CS.

Mùa Hè 1972, CSVN đưa một lực lượng quân sự hùng hậu, với xe tăng, đại pháo tối tân của Nga sô cung cấp, từ miền Bắc và Lào xâm nhập Nam Việt Nam, dùng nhiều sư đoàn thiện chiến, đánh vào Quảng Trị, Kontum và An Lộc. Lúc này các đơn vị chiến đấu Mỹ đã rút khỏi Nam Việt Nam, chỉ có QLVNCH đã chống trả mãnh liệt, tạo những chiến thắng lẫy lừng, giữ vững được các tỉnh lỵ này và gây tổn thất rất lớn cho CSBV. Thời điểm này, Hoa Kỳ cũng đã cắt giảm khá nhiều viện trợ cho Nam Việt Nam. (Thêm một điều cần nói: QLVNCH luôn luôn được Mỹ viện trợ vũ khí, chiến cụ kém hiệu năng rất nhiều so với vũ khí, chiến cụ của CSBV được phe CS trang bị). Một câu hỏi được đặt ra, trong Mùa Hè 1972 này, QLVNCH Cộng Hòa đã chiến thắng lớn tại Kontum, An Lộc và cả Quảng Trị, nhưng trong The Vietnam War không hề được nhắc tới, thay vào đó lại là hình ảnh của một lực lượng thuộc Sư Đoàn 3 BB phải lui binh khỏi Quảng Trị?

Một cuộc chiến như thế, với những thành tích và sự hy sinh như thế, nhưng trong The Vietnam War, cả một quân đội miền Nam ấy gần như cái bóng mờ nhạt, nếu có đề cập, cũng chỉ là một vài hình ảnh tiêu cực.

- The Vietnam War chỉ đưa ra một vài trận đánh mà QLVNCH không may bị nhiều tổn thất: như Trận Ấp Bắc, Trận Bình Giả... nhưng không hề nói đến những chiến thắng lớn mà Quân lực này đã anh dũng đạt được tại các trận chiến ác liệt như An Lộc, Kontum, Quảng Trị, v.v..., hay Tổng Lê Chân (một tiền đồn nằm gần biên giới Việt-Miên, chỉ được phòng thủ bởi 1 Tiểu Đoàn 92 BĐQ/BP, bị lực lượng CS, có khi lên đến cấp Trung đoàn luân phiên tấn công vây hãm, pháo kích suốt ngày đêm. Mặc dù nhiều tháng không được tiếp tế, tàn thương, nhưng TĐ 92/ BĐQ đã anh dũng chiến đấu ròng rã trong suốt 510 ngày (10.5.72 – 11.4.74), sự kiện này cả UBLHQs và UBQT tại Việt Nam đều biết). Một chiến tích đặc biệt khác mà cả quân sử Hoa Kỳ và hồi ký của Tướng

Westmoreland đều có ghi nhận đầy đủ: TĐ 37 BĐQ của VNCH được tăng phái cho lực lượng quân đội Hoa Kỳ, bảo vệ tuyến Đông Bắc Phi trường Khe Sanh, mặc dù bị một lực lượng hùng hậu của Cộng quân tấn công và pháo kích liên tục, có những ngày không được tiếp tế, nhưng đơn vị này đã dũng cảm tử chiến với Cộng quân ròng rã trong suốt 70 ngày đêm (21.2.68 – 08.4.68), giữ vững được phòng tuyến và bảo vệ phi trường Khe Sanh, một cứ điểm quan trọng cho sự an toàn của cả một căn cứ nổi tiếng của Mỹ tại Việt Nam).

- Đặc biệt Trận Ấp Bắc, đúng là đơn vị Nam Việt Nam đã không giải quyết được chiến trường, bởi nhiều lý do (trong đó có lỗi lầm của Mỹ), nhưng không phải đến bây giờ, trong The Vietnam War, các nhà đạo diễn mới cố thổi phồng sự tổn thất của Nam Việt Nam và không nói đến tổn thất của địch. Phóng viên chiến trường Neil Sheehan, tác giả cuốn "The Bright Shining Lie", khi ấy đi theo cánh quân thiết giáp do Đại úy Lý Tông Bá chỉ huy, cũng đã viết rất nhiều điều phóng đại, không thực trong cuốn sách. Sau này, cựu Tướng Lý Tông Bá gặp lại anh ta tại Mỹ đã chỉ trích điều này, nên anh ta đã viết bài "After The War Over" để gửi tặng cựu tướng Lý Tông Bá, như một lời xin lỗi về nhiều điều anh đã viết không đúng trong trận Ấp Bắc. John Paul Vann, khi ấy là Trung Tá cố vấn tại Sư đoàn 7BB, cũng đã từng nhận định và có những tuyên bố sai lạc về trận Ấp Bắc và cá nhân Đại úy Bá, sau này, năm 1972, khi làm cố vấn cho Quân đoàn II, cùng Tướng Lý Tông Bá tạo nên chiến thắng Kontum, ông Vann cũng đã chính thức xin lỗi Tướng Bá về những nhận định thiếu chính xác về trận Ấp Bắc trước kia.

Cũng đã có những nhận định là Mỹ cố tạo ra một hình ảnh thất bại của QLVNCH trong trận Ấp Bắc để có cơ đưa quân vào Nam Việt Nam.

Trong phim, khi được phỏng vấn, Tom Valley, một cựu TQLC Hoa Kỳ từng tham gia cuộc chiến Việt Nam đã buồn bã thốt lên: "*Người Mỹ rất hiếm khi chịu nhìn nhận sự dũng cảm của họ (QLVNCH). Chúng ta tỏ ra khinh thường họ, phóng đại sự yếu kém của họ, chỉ vì muốn khoe khoang tài năng của ta*". Lời nói này là chân thật, nhưng cũng chỉ mới đúng được một nửa.

- The Vietnam War đã cố tình đưa ra một số hình ảnh tuyên truyền quá quen thuộc nhằm gây bất lợi cho Nam Việt Nam. Cô bé Kim Phúc bị phỏng bởi bom Napalm ở Trảng Bàng, Tây Ninh, ngày 8.6.72, bị CSVN lợi dụng, tô vẽ cho cả một chiến dịch tuyên truyền, sau này cô đã xin tỵ nạn tại Canada. Trường hợp Tướng Cảnh Sát Nguyễn Ngọc Loan xử tử tên VC Bảy Lốp sau khi tên này đã tàn sát rất dã man cả một gia đình từ bà già cho đến con nít. Và khi ấy tên VC này không hề mang quân phục hay bất cứ giấy tờ gì, thì không thể gọi hắn ta là tù binh để phải hành xử theo luật tù binh chiến tranh được. Hắn ta được xử như một tên khủng bố nguy hiểm, ác độc. Tướng Loan đã được một tòa án Hoa Kỳ miễn truy tố, với lý do này.

Phóng viên Eddie Adams, người chụp bức hình xử bắn được giải Pulitzer ấy, đã tìm đến gia đình Tướng

Loan xin lỗi, và khi được tin Tướng Loan mất, Eddie đã đích thân đến dự đám tang, khóc nức nở khi đọc bài diếu văn, trong đó có đoạn: *"Ông là một vị anh hùng. Cả nước Mỹ nên khóc thương ông mới phải, tôi không muốn nhìn thấy ông ra đi như thế này, người ta không hiểu gì về ông ấy"*. (The guy was a hero, America should be crying. I hate to see him go this way - Without people knowing anything about him). Trên vòng hoa phúng diếu của Eddie Adams, có đính một danh thiếp ghi rõ dòng chữ: "General! I'm so... sorry. Tears in my eyes" (Thưa Thiếu Tướng, tôi rất ân hận. Lệ đã tràn đầy mắt tôi). Bản diếu văn của ông Eddie Adams sau đó được tuần báo Time đăng tải vào ngày 27 tháng 7 năm 1998.

Bây giờ, The Vietnam War lại đóng thêm những chiếc đinh oan nghiệt trên quan tài của của một người đã chết, đã từng bị sỉ nhục và khốn đốn vì tấm ảnh mang một nửa sự thực, chỉ vì ông là người của Nam Việt Nam !

Trong khi ấy, suốt cuốn phim 10 tập, dài đến 18 tiếng đồng hồ, người ta không tìm thấy hình ảnh của CSBV pháo kích vào trường tiểu học Cai Lậy ngày 9.3.74, làm chết 32 và gây thương tích cho 55 em học sinh. Người ta cũng không hề thấy cảnh trên 2.000 đồng bào, rời bỏ làng mạc bị CS chiếm, gồng gánh chạy về phía tự do, bị CS pháo kích tàn sát, nằm chết la liệt trên đoạn đường dài 9 km (QL 1 thuộc tỉnh Quảng Trị) được báo chí đặt tên là "Đại Lộ Kinh Hoàng". Một hình ảnh rất đặc biệt mà đến nay nhiều báo chí tại Hoa Kỳ vẫn còn nhắc đến, một bé gái 4 tháng tuổi ôm bú vú người mẹ chết từ mấy ngày trước, đã được một binh sĩ TQLC/ VNCH cứu, mang về giao cho một viện mồ côi. Sau đó, cháu bé được một Trung sĩ Mỹ nhận làm con nuôi, đưa sang Mỹ vào cuối năm 1972, và sau này trở thành một sĩ quan cao cấp trong Quân đội Hoa kỳ: Đại Tá Kimberly M. Mitchell! Người Mỹ đã ca ngợi cô Đại tá Hải quân gốc Việt này, nhưng trong The Vietnam War không hề nhắc tới Đại Lộ Kinh Hoàng !

Khi The Vietnam War được thực hiện và trình chiếu tại Hoa Kỳ, thì không phải chỉ có Thủ Tướng hay Chủ tịch nước mà ngay cả Tổng Bí thư Đảng CS Nguyễn Phú Trọng đã được chính phủ Mỹ tiếp đón tại Tòa Bạch ốc, Việt Nam được Mỹ "dỡ bỏ hoàn toàn cấm vận vũ khí", "bình thường hóa toàn diện" rồi trở thành "đối tác chiến lược" của Hoa Kỳ. Trong khi đó tại Việt Nam, Nghĩa trang Quân Đội Biên Hòa, nơi chôn cất hơn 16.000 binh sĩ Nam Việt Nam tử trận vẫn tiếp tục bị tàn phá, hoang phế, ngăn cấm thân nhân đến sửa sang, thăm viếng, và những thương binh VNCH vẫn tiếp tục bị CS lên án, kỳ thị, phân biệt đối xử.

The Vietnam War, với sự thiên lệch, giả dối chỉ khoét sâu thêm vết thương chưa lành trên thân phận của một đất nước từng tan nát bởi chiến tranh và đặc biệt của những người lính bất hạnh Nam Việt Nam, vốn là những người bạn đồng minh của Hoa Kỳ!

28.10.2017

Phạm Tín An Ninh
(một người lính VNCH)

"Trăm năm trồng người" (1)

*Câu nói xưa của người Quản Trọng
Hồ đổi lời đảng cộng khen hay
Qua hơn bảy chục năm dài
Vi gây lộn giống nên nay khác người
Ngôi trường đảng là nơi đào luyện
Tài so ra Ứng, Khuyển kém xa
Sẵn sàng đấu tố Mẹ Cha
Mở mồm ơn nhớ "đảng ta" suốt đời
Trong ngôn ngữ lảm lời khoác lác
Đầu nghĩ toàn những Mác, những Lê
Lợi quyền giành giật say mê
Đội trên đạp dưới là nghề của nhau
Chuyên nịnh hót công lao với đảng
Người bất đồng dấu bạn hóa thù
Quáng mù thần thánh chớp bu
Đua nhau ca tụng cho dù bất nhân
Óc nô lệ chẳng cần hổ thẹn
Thói lợc lừa trơ trên chai lì
Giặc ngoài thì nhún chi chi
Vớ dân gian ác khác gì ngoại xâm
Dã sử đủ trăm năm tạo giống
Kể từ khi đảng cộng gieo trồng
Khởi nguồn vốn gốc Lạc Long
Tương lai sẽ biến từ Rồng sang Beo
Thứ hung dữ giỏi trèo "leo lượn"
Thêm những loài Chuột, Vượn, Đười Ươi
Trăm năm nay quá bảy mươi
Đảng trồng lộn giống biến Người thành Con.*

• **Trần Thế Thi**

(1) *Câu nói của Quản Di Ngô (tức Quản Trọng) nước Tề thời Xuân Thu.*

"Nhất niên chi kế, mạc như thụ cốc.

Thập niên chi kế, mạc như thụ mộc.

Bách niên chi kế, mạc như thụ nhân.

Nghĩa:

Kế hoạch một năm, không gì bằng trồng lúa.

Kế hoạch mười năm, không gì bằng trồng cây.

Kế hoạch trăm năm, không gì bằng trồng người.

Hồ Chí Minh chôm câu này rồi diễn ra lời Việt:

"Vi lợi ích mười năm trồng cây.

Vi lợi ích trăm năm trồng Người".

Sau 30.4.1975 đảng cho viết câu này trong các trường học và cho câu nói này của họ Hồ.

Sẽ không còn giờ cho sự tử tế

• Nguyệt Quỳnh

Người dân VN thường hay dùng những câu chuyện ngụ ngôn để dạy cho con cái mình những "bài học lớn" về cuộc đời. Tuy nhiên, nếu dạy cho con mình bài học về đoàn kết tôi sẽ không dạy chúng bằng câu chuyện "Bó đũa" mà là câu chuyện giữ đất của người dân huyện Mỹ Đức, xã Đồng Tâm.

Tuổi thơ VN ngày nay cần bước ra khỏi cái thế giới cổ tích để bước vào những thực tế đốn đau của mảnh đất nơi đã chôn cái cuống rốn của chúng; nơi tai họa nhiều hơn an lành; nơi những bài học vỡ lòng về đức dục cần được soi rọi lại. Nhất là bài học về sự chân thật. **Biết bao nhiêu cái ác đã diễn ra trên mảnh đất này chỉ vì người ta chấp nhận sống với sự dối trá.**

Nhưng trước khi bỏ qua câu chuyện "Bó đũa" tôi lại muốn nhắc đến một bài học lớn khác trong câu chuyện ngụ ngôn của con Rùa và con Bò Cạp. "*Rùa và Bò Cạp kết bạn với nhau rồi cùng đi chu du. Đến một con sông, Bò Cạp nặn nỉ Rùa chở mình qua sông. Biết bản chất của bạn, Rùa bảo: 'nhưng cậu phải hứa là không được chích chết mình đấy nhé'. Bò Cạp cam kết: 'Chắc chắn rồi, nếu chích cậu thì cả tớ lẫn cậu sẽ chết chìm mất'. Nhưng khi ra đến giữa sông, Bò Cạp liền chích ngay vào cổ rùa!? Câu chuyện được chấm dứt bằng câu nói với đôi mắt buồn bã của Bò Cạp: xin cậu hiểu cho, cái giống nhà Bò Cạp chúng tớ nó thế".*

Cùng với cái quyết định khởi tố dân Đồng Tâm về vụ Bắt/Giữ người trái phép, suốt hai tháng qua, chính quyền Hà Nội liên tục gởi giấy kêu gọi người dân Đồng Tâm ra đầu thú. Hóa ra bản cam kết của lãnh đạo CS chỉ là lời hứa của con Bò Cạp. Trong khi cả thế giới, báo chí, truyền thông, mạng xã hội còn lưu giữ nguyên cái văn bản với chữ ký của ông Nguyễn Đức Chung còn chưa ráo mực. Bản chất của chính quyền là thế, vấn đề ở đây là người dân Đồng Tâm có chấp nhận sống cùng sự trá trở ấy và chết chìm cùng với chúng hay không?

Qua cách hành xử lố lăng của người dân xã Đồng Tâm trong vụ bắt giữ 38 cán bộ, chúng ta nhìn thấy được rất nhiều những điểm tích cực của dân làng: đồng lòng thành một khối; ôn hòa nhưng không nhượng bộ; đầy tình người qua cách chăm sóc miếng ăn cho các cán bộ bị tạm giữ; không dễ bị lung lạc khi cho bắt trói và giam riêng hai anh Công và anh Ba, hai dân làng được nhà nước thả ra với chủ ý không chấp nhận nội gián; và mới đây nhất, bất hợp tác khi công an về làm việc với dân mà chỉ có hai người mặc sắc phục trong khi những kẻ khác có thể là côn đồ giả dạng;... Những người dân chất phác ở đây đã chứng tỏ sự sáng suốt và kiên định trong hành động với một thông điệp rất rõ ràng: chúng tôi cần công lý và đối thoại nghiêm chỉnh.

Thái độ trong sáng, vững vàng của họ đã khiến cả nước từ các Luật sư, các Blogger, các vị nguyên đại biểu Quốc hội,... chí đến cô bí thư xã, các nhà báo lễ phải xưa nay vẫn cùm cung Ban Tuyên Giáo, đều một lòng đứng hẳn về với họ. Chưa bao giờ chữ Đồng Tâm lại đầy ý nghĩa và mang nhiều cảm xúc đến như vậy. Suốt biến cố, từ ngày 16 cho đến ngày 22/4 người Việt dù trong hay ngoài nước đều hồi hộp, nóng lòng, lo lắng, hướng về những diễn biến ở Đồng Tâm.

Và không như những lo lắng âm thầm trong chúng ta rằng có thể Đồng Tâm sẽ xảy ra bạo loạn. Kết quả cho thấy dân làng huyện Mỹ Đức xã Đồng Tâm đã thắng một trận lớn. Chúng ta gọi đây là chiến thắng lớn vì giữa một xã hội vô cảm, nó đánh thức **Lòng Thiện** của biết bao người.

Ngày hôm nay, Đồng Tâm lại đang đứng trước một cuộc chiến mới. Chúng ta đừng ngạc nhiên cũng đừng thất vọng. Bởi vì đấu tranh với cái ác là một diễn trình dài, không chỉ một lần, không chỉ một ngày. Chuyện thất hứa của chính quyền đã từng xảy ra trước đó với trường hợp của người dân ở Lộc Hà, và nó sẽ còn tiếp tục xảy ra. Nhưng một khi lòng thiện của con người đã được đánh thức, khi người ta nhìn rõ sự dối trá, lừa đảo, không ai còn có thể im lặng. Cố tình bịt miệng sự thật, đè nén con người chỉ nhằm tạo thêm sức bật. Đến một lúc nào đó, dù có muốn, chính quyền sẽ không còn cơ hội để được đối thoại. Sẽ không còn giờ cho sự tử tế.

Về phần người dân, chúng ta cần tỉnh táo để nhận rõ bất cứ hướng đi nào của nhà cầm quyền đều có thể khai dụng được lợi thế cho cuộc đấu tranh giành Sự Thật. Đơn cử như cách hành xử của Linh Mục Anton Đặng Hữu Nam đối với các chiêu trò nhằm bách hại ngài của giới chức tình Nghệ An trước đây.

Rõ ràng mấy ngàn dặm biển chết trắng, thảm họa Formosa và nạn nhân của nó là bằng chứng sống đối với nhân dân VN và thế giới. Do đó những chiêu trò như cho tổ chức các cuộc biểu tình hay những màn đấu tố tập thể đòi kết án tù, hoặc tử hình vị Linh Mục đấu tranh cho quyền lợi của dân chỉ là một trò gian dối khác của chính quyền.

Để trả lời, Linh Mục Nam đã kêu gọi giáo dân xứ Phú Yên tiếp nước và sửa cho đoàn biểu tình để cổ vũ cho mấy ngàn người dân Nghệ An đang thực hành quyền biểu tình của họ. Đây chính là diễn trình để chiến thắng sự dối trá, cái ác và cái xấu.

Tôi tin tưởng một cách mãnh liệt rằng cái Thật, cái Thiện, cái Đẹp luôn luôn tồn tại và chiến thắng. Chúng có thể đã bị phủ lấp rất lâu bởi sự Dối Trá, cái Ác và cái Xấu. Tuy nhiên, chỉ cần một tia nắng, một bàn tay, một niềm tin, chúng sẽ vươn tới, vượt thoát và bộc phá để một lần nữa xuất hiện lồng lộng dưới ánh mặt trời.

Người dân Đồng Tâm vẫn ngoan cường trước mọi hiểm nguy vì họ đang nắm trong tay sự thật và công lý. Công luận cần tiếp sức lan tỏa tinh thần bất khuất này.

(Xem tiếp trang 156)

Đức ngưng quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam

Ngày 22.09.2017, có một sự kiện ngoại giao quan trọng và chưa từng có tiền lệ đối với Việt Nam mà không thấy báo chí hồ hởi đưa tin như mọi khi. Thế giới biết, khu vực biết, chỉ mỗi đài truyền hình VTV cổ tình không biết, làm cho số đông nhân dân hầu như không biết: CHLB Đức tuyên bố tạm đình chỉ quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam, vì nguyên nhân gì thì chắc không khó đoán. Và như định mệnh, ngày 23.9 cũng là ngày kỷ niệm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt – Đức.

Trước khi bàn đến những tác động của sự kiện này, cần phải nói đôi chút về bốn chữ “đối tác chiến lược”. Đối tác chiến lược là gì?

Trong quan hệ ngoại giao giữa hai quốc gia, người ta thường phân định ra thành bốn cấp độ từ thấp đến cao lần lượt là: Đối tác (partnership) – đối tác toàn diện (comprehensive partnership) – đối tác chiến lược (strategic partnership) và mức cao nhất là đối tác chiến lược toàn diện (comprehensively strategic partnership)

– Đối tác (ngành ngoại giao Việt Nam gọi bằng một từ hay hơn “đối tác chiến lược lĩnh vực”) thường dùng để chỉ quan hệ hợp tác giữa hai quốc gia trong một lĩnh vực nào đó cụ thể mà hai nước cùng có sự tin cậy lẫn nhau và không lan sang ngành hay một lĩnh vực khác: ví dụ công ty của nước A hợp tác với công ty của nước B cùng khai thác mỏ, và chỉ thế thôi.

– Đối tác toàn diện là quan hệ thông thường giữa các quốc gia đã có thể hợp tác trên mọi lĩnh vực: y tế, nông nghiệp, kinh tế, môi trường, quân sự... đã có một hoặc một vài mặt nào đó đạt đến mức chiến lược, nhưng chưa có sự đồng đều giữa các mặt hợp tác. Do sự tin cậy lẫn nhau chưa đủ hoặc thời điểm chưa thích hợp, nên các quốc gia chọn cách xây dựng một khuôn khổ đối tác toàn diện với hàm ý nhấn mạnh mặt hợp tác, tiếp tục củng cố lòng tin và cùng hướng tới tương lai. Tới 2017, Việt Nam đã thiết lập quan hệ Đối tác toàn diện với 11 quốc gia: Nam Phi (2004), Chile, Brazil và Venezuela (2007), Australia và New Zealand (2009), Argentina (2010), Ukraine (2011), Hoa Kỳ và Đan Mạch (2013), Myannar (2017).

– Đối tác chiến lược

Đối tác chiến lược là mối quan hệ mang tính chất toàn cục, then chốt và có giá trị lâu dài với thời gian. Mỗi quan hệ gắn liền với nhiều lĩnh vực phát triển cùng có lợi có thể bao gồm cả lĩnh vực an ninh quân sự. Mỗi quan hệ này cần phải có cơ chế và chính sách để thực hiện, các hoạt động hợp tác không nhất thiết phải ở cấp cao, mà có thể diễn ra ở từng ngành hoặc địa phương chỉ cần thông qua hệ thống chính quyền hoặc sở-ban-ngành, ví dụ như một trường đại học của Đức kết hợp với Bộ Giáo Dục của Việt Nam để cùng tạo ra một trường đại học Đức Việt chẳng hạn. Hiện

nay, Việt Nam có 15 mối quan hệ đối tác chiến lược, trong đó có Đức (2011).

Ở cấp cao nhất, đối tác chiến lược toàn diện thể hiện mối quan hệ hợp tác chặt chẽ ở cấp cao mang tính chất gắn bó lâu dài giữa hai nước, thường đòi hỏi 3 yếu tố: tương đồng cao về quyền lợi và hệ thống tổ chức xã hội; sự tin tưởng cao độ lẫn nhau giữa chính phủ và nhân dân hai nước; sự độc lập tối thiểu phải duy trì để giữ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Mối quan hệ đối tác này cần phải có phần cứng về thể chế (institution) vd: Ủy ban hợp tác song phương Việt-Trung... và phần mềm về chính sách (policy) để vận hành. Để dễ hình dung, một mối quan hệ lâu đời và tin tưởng nhau như đồng minh Anh-Mỹ là một mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện (một số nước gọi là quan hệ đồng minh).

Việt Nam hiện nay có quan hệ đối tác ở cấp này với ba nước: Nga (2012) – Trung Quốc (2008) và gần đây nhất là Ấn Độ (2016).

Quay lại dòng thời gian, mặc dù thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam từ rất lâu, hơn 40 năm, ngày 23.9.1975, nhưng phải đến tận tháng 10.2011, trong chuyến thăm của Thủ Tướng Đức Angela Merken, lần đầu tiên cụm từ “đối tác chiến lược” mới được nhắc tới trong Tuyên bố chung Hà Nội giữa bà Thủ Tướng và Thủ Tướng Việt Nam bấy giờ là Nguyễn Tấn Dũng. Và để có được kết quả này không phải tự nhiên mà có, mà cần tới hơn 1 năm với 8 vòng đàm phán song phương. Trong “Tuyên bố chung Hà Nội: Việt Đức – mối quan hệ đối tác chiến lược vì tương lai” có nhắc tới 5 lĩnh vực hợp tác then chốt gồm có: hợp tác chính trị chiến lược; thương mại và đầu tư; tư pháp và pháp luật; phát triển và bảo vệ môi trường; giáo dục, khoa học, công nghệ, văn hóa, truyền thông và xã hội.

Kế hoạch hành động chiến lược cụ thể của 5 lĩnh vực hợp tác nói trên gồm có một số điểm đáng chú ý như: dự án Ngôi nhà Đức tại thành phố Hồ Chí Minh (Deutsches Haus mới khánh thành ở 33 Lê Duẩn), xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 tại thành phố Hồ Chí Minh, dự án Ngôi nhà Việt tại Berlin, tiếp tục đối thoại Việt – Đức về nhà nước pháp quyền, các chương trình xử lý nước thải và kinh tế chất thải tại Việt Nam, phát triển đại học Việt – Đức thành một cơ sở nghiên cứu hàng đầu, mở trường dạy nghề bậc cao tại Việt Nam.

Mặc dù ở Saigon, Hanoi và các thành phố lớn, xe Mercedes và BMW cũng như các dòng xe Đức chạy đầy đường nhưng thực ra về kinh tế Việt Nam mới là nước được hưởng lợi nhiều hơn trong mối quan hệ đối tác chiến lược với Đức.

Là cửa ngõ quan trọng để hàng hóa Việt Nam vào thị trường Châu Âu, Đức là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam, chiếm gần 20% xuất khẩu của Việt Nam vào EU. Năm 2016, xuất khẩu của Việt Nam vào Đức đạt giá trị gần 6 tỷ USD gồm các mặt hàng như dệt may, giày dép, cà phê, hàng nông thủy sản. Trong khi đó Đức xuất khẩu vào Việt Nam trên 2,8 tỷ USD gồm máy móc, thiết bị, ô tô, hóa chất, dược phẩm.

Về mặt ngoại giao, Đức đóng vai trò quan trọng trong đàm phán Hiệp định thương mại tự do Việt

Nam-EU (EFTA) – thứ Việt Nam đang rất muốn đạt được sau khi TPP đổ vỡ.

Các nhà đầu tư Đức coi Việt Nam là thị trường đầu tư tiềm năng ở Châu Á, chỉ sau Trung Quốc và Ấn Độ. Tính đến hết tháng 4.2017, có 285 dự án của Đức tại Việt Nam còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 1,4 tỷ USD, đứng thứ 5 EU và thứ 20/116 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam. Trong khoảng 300 doanh nghiệp Đức đầu tư tại Việt Nam có các tên tuổi lớn như Siemens, Mercedes-Benz, Bosch, Deutsche Bank.

Đức còn là nhà viện trợ ODA lớn và thường xuyên cho Việt Nam với 2 tỷ USD từ năm 1990 đến nay. Chính phủ Đức đã cam kết dành cho Việt Nam khoản ODA 600 triệu Euro trong giai đoạn 2015-2017. Một số dự án lớn sử dụng ODA của Chính phủ Đức như xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Nâng cao hiệu quả năng lượng khu vực nông thôn. Đức cũng là đối tác quan trọng của Việt Nam trong hợp tác dạy nghề, giáo dục, văn hóa, du lịch, tư pháp-pháp luật, khoa học công nghệ...

Nhìn chung, dù là mối quan hệ đối tác gì thì cũng dựa trên một cột trụ quan trọng đó là: niềm tin lẫn nhau.

Thôi thì mình "tốt" quá, mà bạn đã không nhìn ra lại còn đòi nghỉ chơi với mình thì đành trách bạn "dốt" thôi, chẳng lẽ lại tự trách mình, ai lại thế!

Với những người có quyền quyết định và vẫn đang im lặng, Đức - Việt giờ đây chỉ còn là tên của một loại xúc xích.

Hoàng Huy
(baotengdan, 25,9.2017)

Sẽ không còn giờ cho sự tử tế

(Tiếp theo trang 154)

Ngược lại, lãnh đạo CS đang vô cùng bối rối với những lời kêu gọi người dân ra "đấu thú" không kỳ hạn. Vậy bạn còn chần chờ gì nữa?

Hãy cùng người dân Đồng Tâm trong cuộc đấu cân não này như ta đã đồng lòng cùng họ suốt những ngày đầu sôi lửa bỏng từ 16 cho đến ngày 22/4 năm nay. Và hãy chuyển thông điệp đến lãnh đạo CS; những kẻ khinh dân; lừa dân; trá trở; muốn trị dân bằng bạo lực những câu thơ của Nguyễn Chí Thiệu:

*"Trong bóng đêm dè dặt
Phục sẵn một mặt trời
Trong đau khổ không lời
Phục sẵn toàn sấm sét*

*Trong lũ người dói rét
Phục sẵn một đoàn quân
Khi vận nước xoay vần
Tất cả thành nguyên tử..."*

• Nguyệt Quỳnh

* CHÍNH PHỦ ĐỨC CHÍNH THỨC BÃI BỎ HIỆP ĐỊNH MIỄN THỊ THỰC CHO HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO CSVN NGAY TRƯỚC APEC 2017:

Từ ngày 6.11.2017, những người mang hộ chiếu ngoại giao Việt Nam không còn được tự do tới Đức nếu chưa xin Visa nhập cảnh.

Ngay trước thềm Hội nghị Thượng đỉnh APEC sắp diễn ra tại Đà Nẵng, Bộ Ngoại giao Đức đã chính thức công bố quyết định bãi bỏ Hiệp định miễn thị thực nhập cảnh cho các công dân Việt Nam mang hộ chiếu ngoại giao. Đây là một đòn trừng phạt tiếp theo đối với các hoạt động phi pháp của nhóm mật vụ Việt Nam đã đột nhập lãnh thổ Đức để bắt cóc ông Trịnh Xuân Thanh, một cựu đại biểu Quốc hội của nước này đem về Hà Nội. Thoibao.de đã cảnh báo trước khi phía Đức đang chuẩn bị đưa ra quyết định này.

Hàng trăm cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở các nước trên thế giới lập tức bị hạn chế các giao tiếp với Đức khi không thể cử cán bộ sang Berlin nếu chưa có sự cho phép của Chính phủ Đức.

Các nước châu Âu khác cũng được thông báo để đề phòng những trường hợp bắt cóc, khủng bố tiếp theo, vì phía Việt Nam vẫn chưa đưa ra cam kết sẽ không có hành động tương tự trong tương lai.

Ngành ngoại giao của Việt Nam bị thiệt hại nặng nề, vì theo Ngoại trưởng Sigmar Gabriel thì việc ông Trịnh Xuân Thanh bị đưa ra khỏi nước Đức bằng những phương cách mà theo ông "*là những cách thức mà người xem thấy trong những phim kinh dị về thời Chiến Tranh Lạnh*", nên họ đã trở thành đối tác không đáng tin cậy.

Mọi hoạt động đối ngoại với phía Đức của ông Đại sứ Đoàn Xuân Hưng ở đây gần như bị đóng băng, chỉ còn thấy thấp thoáng bóng hình ông trong vài đơn vị hội đoàn người Việt.

Viện công tố Liên bang Đức vẫn tiếp tục chỉ đạo cơ quan cảnh sát, an ninh nước này làm rõ các mối đe dọa từ mật vụ Việt Nam đối với các kiều dân đang định cư tại Đức.

Bà Petra Isabel Schlagenhauf, luật sư của ông Trịnh Xuân Thanh cho biết đã chính thức yêu cầu Viện công tố Đức điều tra về các lời lẽ lăng mạ bà trên các trang mạng xã hội, trong đó có những người Việt tại Berlin vẫn thường chia sẻ như Đ.Tú Anh, Janette Nguyen cùng vài đối tượng cực đoan khác.

Chắc chắn những cá nhân hay trao đổi, kết bạn với những kẻ này đã lọt vào tầm ngắm của cơ quan an ninh Đức, vì họ nghi ngờ có một mạng lưới ngầm được tổ chức và điều hành bất hợp pháp tại đây. Khi kết quả điều tra có bằng chứng về sự hợp tác của những người này với mật vụ Việt Nam, thì theo pháp luật nước sở tại, họ bị coi như có hoạt động gián điệp và sẽ phải trục xuất khỏi nước Đức.

(Theo **Việt Nam Thời Báo** tại Đức)

Việt Nam: Thảm họa diệt chủng đang ở ngay trước mắt

• Phạm Hồng Thúy



SOS Vietnam

Từ lâu, Trung Quốc đã thực hiện cuộc diệt chủng đối với các dân tộc nhỏ để giành đất cho người Hán. Từ tháng 04.1975 tới cuối năm 1978, trên ba triệu người Campuchia đã bị hành quyết bằng cách đập vỡ sọ thông qua bàn tay Khmer đỏ. Từ đây loài người đã biết đến chính sách diệt chủng của Trung Quốc ở Campuchia, nhưng ít người biết rằng Trung Quốc đã thực hiện chính sách này đối với tất cả các dân tộc không phải người Hán.

Ở Việt Nam cuộc diệt chủng đang bước vào giai đoạn khốc liệt.

Lá cờ Trung Quốc có 5 ngôi sao, ngôi lớn nhất thuộc về người Hán, 4 ngôi sao nhỏ dành cho các dân tộc Mãn, Hồi, Mông, Tạng, là 4 sắc tộc lớn nhất trong số hơn 100 sắc tộc không phải người Hán sống ở Trung Quốc. Chúng ta cùng nhau điểm lại, sau 67 năm dưới chế độ Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, trong tổng số 1.400 triệu người, Trung Quốc còn lại bao nhiêu người Mãn, Hồi, Mông, Tạng?

1. Người Mãn đã từng lập ra triều Mãn Thanh, cai trị nước Trung Hoa gần 3 thế kỷ (từ 1644 - 1912). Theo công bố của nhà nước Trung Quốc hiện nay còn 10,68 triệu người Mãn, nhưng thực tế con số thấp hơn nhiều, hầu như không còn ai nổi tiếng Mãn hay có biểu hiện gì của sắc tộc này nữa.

2. Người "Hồi" bao gồm 18 dân tộc ở Tân Cương, khu tự trị lớn nhất của Trung Quốc với diện tích 1,6 triệu km², dân số 21,8 triệu người, trong đó một nửa là người Hán. Người Duy Ngô Nhĩ là sắc dân

chính tại đây chỉ còn lại 8,3 triệu người. (xem Tân Cương - Wikipedia)

3. Nội Mông là khu tự trị dành cho người gốc Mông Cổ, từng lập ra triều đại Nguyên Mông cai trị nước Trung Hoa hai thế kỷ 13 và 14, có diện tích 1.183 triệu km² và dân số 24,7 triệu người. Tuy nhiên người gốc Mông Cổ chỉ còn lại 3,6 triệu, chiếm 14,7% dân số toàn Khu tự trị (xem Nội Mông - Wikipedia).

4. Người Tạng với nền văn hóa rực rỡ, sống ở Khu tự trị Tây Tạng có diện tích 1,25 triệu km², nhưng dân số chỉ còn 3,18 triệu người, trong đó một phần đáng kể đã là người Hán (xem Tây Tạng - Wikipedia).

Tại các khu tự trị, thành phần dân tộc chính lại là người Hán.

Hàng trăm triệu người Mãn, Hồi, Mông, Tạng đã bị hủy diệt bằng mọi cách.

Ở Việt Nam thảm họa diệt chủng đang đến nhưng rất ít người nhận ra điều này. Các thủ đoạn hủy diệt của Trung Quốc đã và đang diễn ra trên toàn cõi Việt Nam:

1. TQ hủy diệt châu thổ sông Cửu Long:

Nguồn lương thực và thực phẩm chính của cả nước. Việc này chúng thực hiện bằng cách xây nhiều đập thủy điện ngăn sông Mê Kông, gây hạn hán và ngập mặn trầm trọng tại Đồng Bằng sông Cửu Long, đồng thời dùng rất nhiều thủ đoạn thâm độc như dựng nhiều nhà máy, thải hóa chất độc, thả ốc bươu vàng... nhằm phá hoại lúa, hoa màu và thủy sản trên toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long (xem Google: Hạn hán và ngập mặn tại Đồng bằng Sông Cửu Long).

2. TQ ngăn cấm ngư dân Việt Nam đánh bắt xa bờ:

Phá hủy hàng ngàn tàu đánh cá của ngư dân Việt. Đồ khối lượng rất lớn chất độc dọc bờ Biển Đông để hủy diệt các hải sản ở biển và các vùng nuôi hải sản ven biển, đầu độc toàn bộ nguồn muối ăn của người Việt. Các chất độc đã hủy diệt sự sống trên vùng biển hàng ngàn km². Với hàm lượng độc tố thấp hơn sẽ gây các bệnh rất nguy hiểm cho hệ thần kinh và thiếu năng trí tuệ cho nhiều thế hệ về sau (xem Bệnh Minamata - Wikipedia và xem Google: Cá chết hàng loạt ở Việt Nam)

3. TQ hủy diệt các sông ngòi trên toàn bộ miền Trung:

Thông qua hàng trăm đập thủy điện, khai thác bauxite, thương lái TQ bày trò mua chanh leo giá cao để nông dân Việt Nam phá hàng ngàn hecta cà phê, điều, hồ tiêu. Cung cấp máy xung điện và hóa chất để bắt giun đất và mua giun với giá cao để phá hủy đất trồng trọt. Mua vét rong biển để triệt hạ vùng sinh thái của cá... nhằm phá hoại kinh tế người Việt (xem Google: thương lái Trung Quốc phá hoại kinh tế Việt Nam).

4. TQ xây nhiều đập phía thượng nguồn sông Hồng và sông Đà:

Làm suy kiệt sông Hồng từ nhiều năm. Chuẩn bị đại dự án sông Hồng với 6 đập thủy điện mới, hủy diệt hoàn toàn hệ sinh thái Châu thổ sông Hồng (xem Google: Đại dự án Sông Hồng).

5. TQ xây dựng hàng ngàn nhà máy, hăng, xưởng trấn giữ các vị trí quân sự quan trọng:

Đồng thời thải hàng trăm tấn chất độc, hủy diệt khí quyển và các nguồn nước. Trong khí thải các nhà máy ở Việt Nam với thiết bị Trung Quốc, hàm lượng các khí thải độc hại như CO, SO₂, H₂S, Hg... đều cao hơn từ 19 lần tới 125 lần hàm lượng cho phép. Chất thải đổ xuống nước đã làm chết rất nhiều sông ngòi như Thị Nại, La Ngà, Bưởi, Nhiều Lộc... và hàng ngàn km bờ biển (xem Google "Ô nhiễm môi trường ở Việt Nam" (xem Google "Ô nhiễm môi trường tại Việt Nam").

6. TQ tung thực phẩm, dược phẩm và hàng hóa độc hại cùng các hóa chất chế biến thực phẩm độc hại:

Tràn ngập thị trường Việt Nam, đồng thời thương lái Trung Quốc mua vét các loại thực phẩm sạch để người Việt chỉ có thể sống bằng thực phẩm độc hại, suy yếu, ngu đần và chết dần vì bệnh tật.

Hiện nay số người Việt bị ung thư, nhũn não, đột quỵ và nhiều bệnh hiểm nghèo khác đã ở mức cao nhất thế giới (xem Google: Thực phẩm độc hại tràn lan tại Việt Nam).

Từ năm 2017, nếu không kịp thời ngăn chặn, nạn đói, bệnh tật và nạn trộm cướp sẽ lan tràn khắp Việt Nam, xã hội sẽ trở nên hoàn toàn hỗn loạn. Với danh nghĩa "cứu trợ" và "vấn hồi trật tự" hàng triệu "chí quân nguyện Trung Quốc" sẽ tràn ngập Việt Nam.

Sau khi chính thức bị sát nhập vào Trung Quốc **năm 2020** (xem Google "Hội nghị Thành Đô"), dân tộc Việt Nam như cá nằm trên thớt, mức độ hủy diệt sẽ tàn bạo hơn nhiều. Sau khi sát nhập, bộ đội và công an Việt Nam cùng hàng chục triệu đàn ông ở tuổi lao động và con trai sẽ bị cưỡng bức tới những vùng biên cương xa xôi phía Bắc Trung Quốc, để vợ và con gái ở lại. Điều này đã từng xảy ra ở Tây Tạng từ năm 1959. Hàng chục triệu đàn ông TQ sẽ sang thế chỗ, lấy vợ và định cư ở Việt Nam. Sau 20 năm nữa con số 90 triệu người Việt liệu có còn tới 10 triệu như người Mãn hay tới 3 triệu như người Tây Tạng không? Trong số người sống sót có bao nhiêu triệu thanh thiếu niên bị thiếu năng trí tuệ do cha mẹ ăn phải chất độc của Trung Quốc?

Thảm họa diệt chủng đã hiện ra trước mắt, không ai có thể cứu được dân tộc Việt Nam khỏi thảm họa này, nếu 90 triệu người Việt không tự cứu mình trước.

Mỗi người cần nhìn thấy cái chết đang đến với chính mình và con cháu mình, hãy chuyển tải thông tin này tới mọi người, mọi tờ báo, mọi phương tiện thông tin để mọi người cùng biết, cùng nhau đứng lên ngăn chặn thảm họa diệt chủng đã đến ngay trước

mắt, để cả thế giới cùng biết và lên tiếng hỗ trợ chúng ta.

HÃY XIẾT CHẶT VÒNG TAY LỚN - VIỆT NAM MUÔN NĂM! TUYÊN TRUYỀN RỘNG RÃI VỀ THẢM HOA DIỆT CHỦNG LÀ VIỆC TRỌNG YẾU VÀ HẾT SỨC CẤP BÁCH!

Trong số 90 triệu người Việt, mới chỉ rất ít người nhìn thấy thảm họa diệt chủng.

HÃY CÙNG NHAU LOAN TRUYỀN THẬT RỘNG RÃI ĐỂ MỌI NGƯỜI CÙNG BIẾT và LÀM THÀNH SỨC MẠNH CẢ DÂN TỘC, người lãnh đạo hiền tài sẽ xuất hiện và chúng ta sẽ thành công.

Với những người chưa biết, đặc biệt trong công an, quân đội và đảng viên cộng sản, cần loan truyền cho họ biết. Với những người đã biết nhưng chưa tin, nhiều người kiên trì giải thích họ sẽ tin.

Có những người vì quá sợ hãi, đành chấp nhận **MẤT NƯỚC**, khi nhận ra **THẢM HOA DIỆT CHỦNG** sẽ phải thức tỉnh. Những kẻ cố ý bán rẻ đất nước và quyền lợi dân tộc chỉ là số ít, sẽ bị giẫm nát dưới sức mạnh cả dân tộc.

Mong mỗi Quý Vị hãy chuyển tiếp bài này tới nhiều người khác. Nếu mỗi người chuyển thông tin tới 10 người, từ 10 người tới 100 người, tiếp tục 5 bước như vậy sẽ có hàng chục triệu người nhận ra sự thật và thảm họa diệt chủng sẽ bị ngăn chặn. Dân tộc Việt Nam sẽ đời đời nhớ ơn tất cả các bạn đã góp phần truyền bá thông tin về thảm họa khủng khiếp này, góp phần cho Tổ Quốc và Dân Tộc mãi mãi trường tồn.

Không thể hy vọng Nhà nước Việt Nam bảo vệ đất nước và chống TQ.

Tại Hội nghị Thành Đô 1990, chính lãnh đạo CSVN đã ký kết dâng Việt Nam cho Trung Quốc để bảo vệ cho Đảng CSVN (xem Google "Hội nghị Thành Đô"), sau khi nhân dân các nước cộng sản Đông Âu đồng loạt nổi dậy lật đổ chế độ CS cuối năm 1989 (xem "Sự sụp đổ Liên xô và Đông Âu - Wikipedia").

Hiện nay công an và quân đội chỉ còn là công cụ đàn áp nhân dân và dọn đường cho quân xâm lược. Thời Bắc thuộc tuy mất nước nhưng còn dân tộc nên nhân dân ta đã giành lại đất nước năm 905. Hiện nay TQ vừa chiếm đất vừa diệt chủng, nếu không giữ được đất nước, dân tộc Việt Nam sẽ bị diệt vong. Nạn nhân tiếp theo sẽ là các dân tộc Lào, Campuchia, Thái Lan cùng toàn vùng Đông Nam Á.

THỜI GIAN KHÔNG CÒN NHIỀU NỮA. Theo hiệp định bán nước Thành Đô 1990, Việt Nam sẽ bị sát nhập vào Trung Quốc năm 2020.

Khi nạn đói, bệnh tật hoành hành và quân Trung Quốc tràn ngập lãnh thổ, mọi việc sẽ trở nên vô cùng khó khăn.

CẦN HÀNH ĐỘNG NGAY TRƯỚC KHI QUÁ MUỘN. TUYÊN TRUYỀN SỰ THẬT để NGĂN CHẶN NẠN DIỆT CHỦNG LÀ NGHĨA VỤ CỦA MỌI NGƯỜI ĐỐI VỚI ĐẤT NƯỚC và DÂN TỘC!

Phạm Hồng Thúy
Văn Giang - Hưng Yên

Đất nước của những cô hồn

• Nhật Phong

Rằm tháng 7, lễ xá tội vong nhân:

Có nhà văn nói "Thói quen sinh ra tục lệ; Tục lệ sinh ra truyền thống; Truyền thống sinh ra Văn hóa". Nếu ai nói với tôi rằng, nước Việt mình ngàn năm văn hiến. Thì thật là tôi cảm thấy hổ thẹn vô cùng. Vì đúng là nước thì ngàn năm văn hiến mà **người thì vẫn không thoát kiếp nô lệ, lâm than, mê muội**. Vậy thì cứ làm sao? Vẫn biết rằng ai cũng cần có một chút niềm tin và sự tự tôn để sống và để biết rằng mình cao quý hơn những loài vật khác. Thế mà, sống ở thời đại này, đất nước này, sao mà bầu vùi vào một chút gì được để biết mình là con người lại khó đến vậy?

Rằm tháng 7, lễ xá tội vong nhân, trước nay vẫn được coi là một lễ lớn trong truyền thống tín ngưỡng của người Việt và người Hoa trong năm. Thời điểm mà những linh hồn, ngạ quỷ vất vưởng chốn trần ai dọa dẫm, những linh hồn mắc kẹt lại giữa cõi vô minh có dịp được sự hồi hướng phước lành, cầu xin ơn trên giải thoát. Người sống thì bày tỏ lòng thành bằng việc cúng lễ chu đáo. "Trần sao, âm vậy" như cách người sống quan niệm và cố lo cho người thân dưới Hoàng Tuyền được hưởng những vật chất mà trên trần gian ao ước. Nào thì xe sang, điện thoại, nhà lầu, tiền bạc... không gì là không nghĩ ra để mà thỏa cái dục vọng của trần gian chưa được toại nguyện. Quan niệm người sống, thói quen trong tín ngưỡng trở thành truyền thống lâu đời từ trong tâm thức của người Hoa rồi ảnh hưởng đến các dân tộc trong vùng Đông Nam Á, nơi mà họ du nhập đến trong quá trình lịch sử di cư.

Ghé qua chùa Vĩnh Nghiêm thắp hương, thấy mâm cao cỗ đầy, người xe như nêm, cúng bái xì xụp, tiền vàng như núi, chiêng mõ, cờ quạt rợp trời. Thấy cặp lư hương đúc bằng đồng khổng lồ ở ngoài sân, nghe nói của ngài Chủ tịch tiền cúng có giá cả triệu Mỹ kim. Thiên hạ tha hồ ngắm nghía, ngưỡng mộ. Đúng là báu vật của ngài "Đại tướng" có khác! Phước đức quá! Cổng chùa thì vô vàn ăn xin, rách rưới, mấy người dân bán mấy thứ vàng mã, hương nhang bị dân phòng đuổi quá trời. Dân tình chạy tứ tán, mặt mày ai nấy xanh xao hốc hác. Mấy người tàn tật cố mong bán nốt tập vé số cuối ngày. Thầm nghĩ, không biết 1 triệu mỹ kim của ngài Chủ tịch qui ra thóc thì được bao nhiêu? Chắc nhiều lắm!

Có việc đi qua đường Phùng Hưng, quận 5, tận mắt chứng kiến một cảnh tượng mà nghĩ rằng chỉ có trong những bộ phim hư cấu như "Xác sống" của Hollywood được tái diễn. Có đến cả ngàn người chầu trực trước cửa những tiệm buôn người Hoa kiều, rất nhiều thanh niên chuẩn bị cả lưới vợt rất chuyên nghiệp. Người Hoa thường cúng rằm tháng 7 to lắm, cúng xong họ tán lễ bằng cách quăng tiền và vật phẩm xuống dưới đường. Chỉ đợi đến lúc đó, cả bầy người lao vào tranh cướp, xô đẩy, giẫm đạp lên nhau để giành lấy những mớ tiền lẻ được tung xuống. Một

cảnh tượng thật kinh hoàng, náo loạn, tắc nghẽn. Người bị giẫm đạp thì kêu khóc. Người bắt được tiền thì cười rú lên. Cả ngàn người như trong một cơn điên đại tập thể, hăng say cướp giật. Những người chủ người Hoa thì đứng trên cao cười hoan hỉ. Lần đầu tiên trong đời, tôi được chứng kiến một cảnh tượng như vậy. Cảm giác vừa kinh sợ, hãi hùng, vừa hổ thẹn đến uất nẹn. Lúc trước đây, từng đọc những bài viết trên mạng xã hội về những buổi phát chẩn ở đền Trần, hay những buổi buffet miễn phí trở thành những buổi cướp giật của bầy người Việt nhưng chưa từng tận mắt chứng kiến để thấy nó khủng khiếp ra sao. Nhìn thấy ánh mắt của những người Hoa từ trên những ban công trông xuống đám người Việt đang lao vào nhau giành giật những đồng tiền lẻ. Thấy tê tái, tủi nhục thay cho bầy Con Rồng Cháu Tiên mà mình cũng dự phần trong đó.

Đến những vấn đề người Hoa ở Việt Nam:

Người viết bài này chẳng có ý gì nói về cái truyền thống tín ngưỡng bấy lâu của người Hoa và người Việt. Cũng không đủ kiến văn để nói về cội nguồn truyền thống đó. Thậm chí nói về người gốc Hoa ở Việt Nam, quan điểm của người viết vẫn rất "né" họ. Tâm lý sợ Hoa, bài Hoa thực ra rất phổ biến ở tất cả các dân tộc Châu Á và thậm chí cả Châu Âu và Mỹ. Người Hoa ở khắp gầm trời. Viết về họ, câu nói hay nhất của tiên sinh Đào Chinh Nhất – một nhà báo và nhà văn ngoại hạng đầu thế kỷ 20, đã phải nói trong tác phẩm "Khách trú và vấn đề di dân vào Nam Kỳ" như sau: **Người Hoa có một cái tài, không tội ác nào mà không dám làm**. Mà đứng đầu là thích lập bang hội kín, mà hội kín phàm là đem tư lợi cho một nhóm người mà tổn hại đến Công lý của xã hội". Thật là đúng lắm. Gần 100 năm sau, ở Mỹ, tác giả "Death by China" Peter Navarro đã phải nhắc lại điều đó hay sao?

Xét về nguồn gốc của người Hoa ở xứ ta, cũng cần có một nhận định thật khách quan. Vì xét về phương diện nào thì họ cũng đã là một lực lượng đáng kể. Người Hoa kiều vào xứ Đàng Trong từ thế kỷ 17, theo bước chân Nam tiến của Chúa Nguyễn. Trước nay, trong sử sách thường nhắc đến họ với tên gọi là Khách trú, hàm ý chung cho dân Hoa Kiều phiêu bạt xuống phương Nam dù là tộc nào? Tiền, Hẹ, Quảng... thì cũng là Khách trú chứ không phải là chủ nhân của đất này. Lúc trước, là những đoàn quân "phản Thanh phục Minh", chạy nạn chính trị do Tổng binh Trần Thượng Xuyên và Dương Ngạn Địch xin chúa Nguyễn cứu giúp. Công bằng mà nói, thì chính họ là những người góp công lớn trong công cuộc mở rộng bờ cõi phương Nam của chúa Nguyễn và xây dựng nên những nền tảng vật chất, văn hóa cho vùng Gia Định, Đồng Nai, Biên Hòa, Vĩnh Long, Kiên Giang ngày nay. Mấy trăm năm sau, họ đã trở thành thế lực kinh tế có thể thay đổi cả những chính sách quốc gia ở VN. Cho dù thăng trầm lịch sử, hết họa diệt chủng của Tây Sơn tàn sát người Hoa, rồi đến thời kỳ sau 1975 là "công tư hợp doanh", đánh tư sản mại bản, trục xuất Hoa kiều của CS Bắc Việt... nhưng rồi thì họ vẫn cường

thịnh, giàu có hơn người bản xứ rất nhiều. Xét về đức tính chịu thương chịu khó, thật khó có một dân tộc nào như họ. Người Hoa thời nào cũng buôn bán rất giỏi, thủ công nghiệp đều tinh xảo. Mọi mảnh khốe buôn gian bán lận, mua chuộc quan chức bản xứ, làm hàng giả, độc quyền, lũng đoạn.... không gì mà không hơn người bản xứ. Hỏi làm sao mà họ không giàu có?

Nhưng cũng là gốc Hoa Kiều, nếu nhìn sang Singapore, Malay, Miến Điện, Đài Loan, Hongkong... họ đều từ một cái gốc Hoa mà ra, nhưng họ lại hòa đồng, tuân thủ luật pháp của quốc gia bản địa và góp phần to lớn vào sự thịnh vượng của những con hổ Châu Á này. Vậy thì không phải là nguồn gốc hay văn hóa mà vấn đề là thể chế nào dung nạp được họ, sử dụng được những nguồn lực to lớn ấy vào lợi ích chung cũng như đảm bảo quyền lợi cho họ thì quốc gia đó phát triển. **Người Hoa ở Hồng Kong hay Đài Loan không ưa gì người Hoa đại lục và văn hóa, nhận thức... đều khác xa người Hoa ở xứ Cộng sản.** Chính những chính sách khôn ngoan của chúa Nguyễn Hoàng đã dung nạp, sử dụng được nguồn lực này trong thời gian tạo nền tảng cơ đồ ở đất phương Nam từ thuở khai sơn lập quốc. Chẳng phải là một bài học lịch sử vô cùng đáng học hỏi từ các bậc tiền nhân đó sao?

Và thực trạng quốc dân:

Nay xét đến người Việt, cũng cùng một cội nguồn. Người Việt Nam xa xứ sau 1954 hay những người chạy trốn họa CS sau 1975 sang Mỹ khác xa người Việt sinh ra và lớn lên ở xứ Cộng sản nhiều lắm.

Gần 1 triệu người tỵ nạn Việt Nam được Hoa Kỳ dung nạp, sau 40 năm đã phát triển thành một cộng đồng lớn mạnh.

Từ con số 0 họ đã tạo ra lượng vật chất và tài sản vượt qua con số 200 tỷ Mỹ kim mỗi năm tức ngang bằng GDP của cả nước CSVN với hơn 90 triệu dân, cùng với một đời sống văn hóa, tri thức phong phú. Có rất nhiều người thành đạt ở mọi lĩnh vực kinh tế, khoa học, chính trị và quân sự. Vị Tư lệnh Quân đoàn 8 đóng tại Nam Hàn quốc là Tướng **Lương Xuân Việt hay Khoa học gia Dương Nguyệt Ánh** là một trong số những biểu tượng cho sự thành công và tự hào của những người Việt hải ngoại. Trong khi đó, người Việt di tản về lý do kinh tế ở thời kỳ sau này ở những năm 80-90 của thế kỷ trước với đa phần gốc từ các tỉnh phía Bắc VN và xuất khẩu lao động sang các nước Đông Âu, Liên Xô khi còn tồn tại hệ thống các nước XHCN, một số lượng lớn sống bằng các nghề phi pháp như buôn lậu, ăn cắp, trồng cần sa, và các hoạt động tội phạm. Thực trạng này nói ra, chẳng cần một con số nghiên cứu xã hội hay thống kê nào vì nó quá hiển nhiên.

Còn những người Việt ở đây, họ đang là chủ nhân của đất nước này, đã trở thành một thứ xác sống từ khi nào? Hàng ngàn người giẫm đạp lên nhau để tranh giành đồ cúng cho cô hồn chúng sinh. Hay chính họ là một thứ cô hồn sống nhưng vẫn còn thân xác con người mà thôi? Khi người Trung Quốc đánh chiếm bãi Tư Chính và tập trận ngay ở ngoài khơi Đà Nẵng

chỉ cách thành phố chưa đầy 100km, trên vùng biển của VN trong lễ quốc khánh 2.9 vừa qua, không hề có một cuộc biểu tình, không hề có một lời phản đối hay thể hiện chính kiến của những kẻ được gọi là lãnh đạo quốc gia, hay tướng tá quân đội. Một quốc gia đã mất cả liêm sỉ, một dân tộc đã vong nô ngay chính đất nước của mình làm chủ là vì lý do gì?

Con đường diệt vong của VN còn bao xa?:

Cách đây cũng hơn 100 năm trước Lương Khải Siêu đã có câu nói vô cùng chính xác "Quý quốc chớ lo không có ngày độc lập, mà chỉ nên lo quốc dân không có đủ tư cách độc lập... Thực lực của quý quốc là dân trí, dân khí và nhân tài". Ngẫm lại những điều bi ai của dân tộc Việt hơn 100 năm trước của Phan Châu Trinh và đứng trước cái thảm trạng kinh hoàng của Việt Nam hôm nay thực không bút nào tả xiết nổi ai oán của bậc chí sĩ kéo dài hơn một thế kỷ vẫn rỉ máu, nhức nhối và đang hoai tử vào đến xương tủy của dân tộc này. **Những thanh niên trẻ khỏe, tương lai của giống nòi Việt hôm nay, khóc như cha chết trong một trận cầu thua nước láng giềng suốt hơn chục năm qua, hay hàng ngàn nam thanh nữ tú lên cơn co giật khi họ thấy thần tượng âm nhạc Hàn Quốc của họ, họ sẵn sàng đội mưa, xếp hàng để chờ khai trương một cửa hàng thức ăn nhanh hay café của Hàn Quốc nhưng hoàn toàn thờ ơ trước những tiêu cực tràn lan trong đời sống hàng ngày.**

Một dân tộc mà mỗi năm con số người chết vì ung thư, vì tai nạn giao thông, vì bị đâm chém, cướp giật bằng tất cả xung đột và chiến tranh trên thế giới cộng lại nhưng vẫn được các bậc "mệnh phụ quốc dân" như bà Nguyễn Thị Kim Ngân nói là đất nước thật bình yên và đừng vì mấy vụ lẻ tẻ mà đánh giá.

Cái gì đã tạo ra một thứ "văn hóa nô lệ", thờ ơ chính sự, tham lam, tàn độc với nhau hơn cả muông thú như vậy nếu không phải là chính thể chế và nền giáo dục đã tạo ra điều đó? Thế mới thấy, thành tựu của "mười năm trồng cây, trăm năm trồng người" của ông Hồ đã thành tựu đến như thế nào!

Không biết có bao nhiêu vong hồn, ngọc quí cần xá tội trong những ngày Rằm tháng 7 này? Nhưng rõ ràng và hiển nhiên có đến hơn **90 triệu "vong nhân"** vẫn còn hình hài thân xác phàm tục đang vật vờ ngay trên mảnh đất này cần được hồi hướng, ban phước cứu vớt. Không phải bằng những đồng tiền lẻ mà người Hoa đang tung lên trời, rải khắp đường xa ngõ hẻm mà bằng một cuộc "khai sáng dân trí" và "giải thoát khỏi gông cùm thể chế" để trở về của cội nguồn nhân bản của dân tộc. Nếu không, sự tàn lụi của dân tộc Việt chỉ còn là vấn đề thời gian và không lâu hơn một thế hệ nữa. Chợt nhớ đến câu thơ trong "Đề tình quốc dân ca" của tác giả Vô danh từ những năm 1906 mà sợ hãi khôn cùng cho cái kết cục thảm thương của dân Việt.

Nổi diệt chúng bề thương, bề sợ

Nổi giống ta biết có còn không?

• **Nhật Phong** (06.09.2017)



In Phật Sự

• Phù Vân phụ trách

* Khóa tu Phật Thất tại chùa Bảo Quang từ 24.9 đến 01.10.2017:

Nhận được thư mời tham dự khóa tu Phật Thất tại chùa Bảo Quang, chúng tôi đã đến nơi tổ chức vào ngày thứ hai 24.9.2017 cùng quý Đạo hữu khắp nơi quy tụ về Đạo tràng để tu tập.

Thời khóa biểu hằng ngày, đã được chư tôn đức niêm yết rõ ràng để tự thân mỗi Phật tử theo đó thực hiện, hành trì.

Mỗi ngày ngoài những giờ ăn ngủ nghỉ, còn lại là những khóa lễ Niệm Phật, Kinh hành, bái sám và những trao đổi Phật Pháp do Quý Chư Tôn Đức hướng dẫn, chỉ bày.

Thầy Hạnh Giới khuyên giới tử nên dùng thời gian có mặt tại Đạo tràng cố gắng tu tập, gần gũi chư Phật, tinh tấn để Tịnh Tâm cho chính mình, bởi vì chúng ta có phước báu mới sanh được làm thân người, vì có thân người nên chúng ta mới có cơ hội học hỏi, tu tập chớ lỡ như chúng ta sanh vào cảnh giới ngạ quỷ, súc sanh thì khó có cơ hội gặp được Phật Pháp để mà tu tập, hoặc giả vì nhân duyên nào đó mà chúng ta được sanh vào cõi Thiên thì chúng ta cũng chỉ lo hưởng phước, đắm chìm trong những cảnh dục lạc, thiếu nhân duyên tu tập, dần dần hết phước báu lại phải tiếp tục đi vào con đường khổ của ngạ quỷ, súc sanh.

Hòa Thượng Nguyên Siêu đến từ Mỹ Quốc đã cho đại chúng những cảm giác an lành trong việc tu tập xen lẫn là những trận cười, thật vô cùng ý nghĩa và lợi lạc. Thầy hướng dẫn Phật tử về ý nghĩa của câu kệ „Lễ Phật nhất bái, Diệt tội hằng sa,..“ Người Phật tử không cầu xin một ơn huệ vật chất khi dâng lễ tượng Phật, mà chỉ bày tỏ lòng kính ngưỡng mộ của mình đến với lý tưởng siêu việt mà tôn tượng tiêu biểu. Người Phật tử quỳ trước tượng Phật dâng hương, dâng hoa, không phải dâng đến bức tượng bằng đá, bằng giấy hay bằng gỗ, mà là đến Đức Phật nơi bức tượng, tượng trưng kia mà thôi.

Dâng hương, dâng hoa, quỳ lạy, bái sám trước tượng Phật là để tỏ lòng kính ngưỡng tri ân vô hạn. Cùng lúc ấy hành giả suy gẫm công đức của Đức Thế Tôn và tánh cách vô thường của vạn vật xuyên qua những cánh hoa sớm nở tối tàn. Hành giả hiểu biết tạo cho mình cảm tưởng đang tôn kính quỳ trước mặt Phật và nhờ đó phát sanh nguồn cảm hứng, thúc giục mình tinh tấn hơn, noi theo hạnh lành trong sạch của Ngài.

Từ đó Phật tử chuyên tâm hành trì những pháp môn như Trì giới, Thiền định, Bồ thí, Nhẫn nhục dần dần phát sanh ra trí tuệ để làm lợi mình, lợi người.

Vi lễ Giáo Pháp là phương tiện để chúng ta thành tựu những Phát nguyện (ý nguyện) và tinh tấn dùng câu niệm Phật hầu mong sớm thoát khỏi cảnh Sanh tử luân hồi, thành Phật độ chúng sanh.

Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác hướng dẫn cho đại chúng về Sanh, Già, Bệnh, Chết như Xuân đến, Hạ về, Thu tàn, Đông qua.

Vô thường nghĩa là không thường, không thường hằng, không có sự vật nào mãi mãi ở yên trong một trạng thái nhất định mà nó luôn luôn thay hình đổi dạng, đi từ trạng thái sanh ra, lớn lên, già đi bệnh rồi chết. Thân năm trước không phải là thân năm nay, thân ban mai không phải là thân buổi chiều, mỗi phút giây trong thân ta đều có sanh và có chết.

Các giai đoạn thay đổi đó gọi là: thành, trụ, hoại, diệt. Vô thường không phải chỉ cho con người mà tất cả sự vật có hình tướng trên thế gian này đều không tránh khỏi định luật đó. Vô thường luôn hiện hữu trong ta từng sát na. Vô thường không phân biệt Thiện hay Ác, nhưng đã là người học Phật chúng ta phải có cái nhìn thật đúng đắn. Dầu biết rằng Thiện cũng chết hay Ác cũng chết, nhưng khi vô thường đến chúng ta biết sẽ phải đi về đâu.

Rất tiếc vì nhân duyên hạn hẹp nên chúng tôi tạm rời đạo tràng sớm hơn chương trình tu tập của Chùa Bảo Quang, không thể ở lại cùng đại chúng tham dự khóa lễ Niệm Phật miên mật, lễ hoa đăng cũng như thả đèn trên sông. Chúng con thành tâm tri ân Quý Chư Ni chùa Bảo Quang đã luôn tạo cho chúng con có những cơ hội để tu tập hầu đem niềm hỷ lạc đến cho mọi người, mọi nhà.

Làm việc xấu xa và vô ích thì dễ; nhưng làm được những việc hữu ích và tốt đẹp quả thật là rất khó. (KINH PHÁP CÚ).

Khóa Tu Phật Thất Chùa Bảo Quang 2017

Diệu Nhơn

* Khóa tu Bát Quan Trai tại Wilhelmshaven ngày 30.9. – 01.10.2017:

Khóa tu Bát quan trai cho hàng Phật tử tại Wilhelmshaven và vùng phụ cận năm nay có Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng Tổ đình chùa Viên Giác về chứng minh truyền giới Bát Quan Trai, tham dự khóa tu có Đại Đức Thích Hạnh Định, Đại Đức Thích Hạnh Giới, Đại Đức Thích Tâm Nhơn, Đại Đức Thích Thông Triễn, và Sư chú Thông Giáo và trên 50 Phật tử về tham dự.

Đúng 10 giờ ngày 30.09.2017 khai lễ thọ trì Bát Quan Trai cho 28 giới tử, Hòa Thượng Phương Trượng giới sư đã dâng lâm truyền giới Bát Quan Trai đến các giới tử, kể từ giờ phút này các giới tử đã thọ nhận trong một ngày, một đêm không sát sinh, không trộm cắp, không nói dối, không tà dâm, không uống rượu, không xem múa hát vô bổ, không nằm giường cao rộng, đeo trang sức và không ăn phi thời, các giới tử đã trang nghiêm đồng thanh niệm hồng danh Phật, thọ nhận các giới mà giới sư đã truyền trao, nguyện trong suốt khóa tu giữ gìn nghiêm mật các giới mà mình đã thọ nhận. Sau đó Hòa Thượng ban pháp ngữ khuyến tấn cho giới tử. Hòa Thượng giảng, tu Bát

Quan Trai là tu tập trong 24 giờ, người Phật tử chỉ chuyên tâm tu tập, không bận bịu lo nghĩ việc gia đình, công ăn việc làm, buôn bán mọi chuyện đều phải bỏ lại bên ngoài thì tốt nhất, tu tập sẽ được thành tựu viên mãn, thọ trì Bát Quan Trai Giới mang một ý nghĩa có giá trị vô cùng sâu sắc và to lớn đối với hàng Phật tử tại gia, đây là một phương pháp tu tập giúp cho người cư sĩ Phật tử dù chỉ tu tập giống người xuất gia trong một ngày một đêm mà có thể có được công đức bằng người tu tại gia một năm. Pháp tu này đã được áp dụng từ khi Phật còn tại thế, Đức Thế Tôn đã chế ra hình thức tu tập này nhằm giúp cho người cư sĩ tại gia có cơ hội được thực tập như một người xuất gia và cũng là để gieo nhân lành giải thoát cho người Phật tử. Khi đã lãnh thọ giới pháp, trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ, Phật tử phải giữ gìn giới thể mà đã phát nguyện tu trì. Đức Phật có dạy: "Người phát tâm tu hạnh xuất gia trong một ngày, một đêm, có thể chuyển vô lượng tội, tăng trưởng vô lượng phước. Hạt như ý bảo châu tuy nhỏ, nhưng sáng hơn muôn ngàn thứ ngọc khác".

Đúng 12 giờ toàn thể chư Tăng và Phật tử đồng vân tập về trai đường để cử hành nghi thức cúng quá đường, thọ trai, 14 giờ Đại Đức Thích Hạnh Định giảng với đề tài, " Phật tử đâu mà có, ý nghĩa đạo Phật". 16 giờ chú Thông Giáo hướng dẫn tụng kinh A Di Đà, niệm Phật. 20 giờ Hòa Thượng Phương Trượng giảng pháp đề tài "Một số lịch sử về nước Đức có liên quan trong đời sống hiện tại".

Sáng ngày 01.10.2017, 9 giờ Hòa Thượng Phương Trượng giảng pháp đề tài "Miên man Phật pháp" Hòa Thượng Phương Trượng và Đại Đức Thích Hạnh Giới "giải đáp Phật pháp" cho các câu hỏi của Phật tử. Đến 11 giờ xả giới, cúng dường tạ lễ, bế mạc hoàn mãn mọi người đều được tu tập trong tĩnh lặng và chánh niệm.

Nguyễn Trí Nguyễn Văn Tâm

*** Một ngày ở Munich - nghe Thầy Pháp Hòa giảng pháp:**



Lâu lắm tôi mới có một chuyến đi xa được xem là may mắn vì mấy khi mà có vinh dự làm tài xế một lúc cho 4 vị nữ đạo hữu, mà khi lên xe không ai mang gì theo ngoài một chiếc bóp cầm tay nhẹ nhàng và lịch sự. Mục đích của chuyến đi càng nhẹ nhàng hơn khi điểm đến không phải Orient/Asia Shop hay Shopping Center mà là một hội trường chưa bao giờ tới do Đạo Tràng Liên Hoa gửi Thư Mời tham dự một ngày Tu

Tập và Thính Pháp ở Berg Am Laim Strasse với một vị Thầy chưa bao giờ gặp, đến từ Canada trong chuyến hoằng pháp ở Âu châu, đó là Thượng Tọa Thích Pháp Hòa, hiện đang có mặt ở München (Munich) hôm 25.06.2017.

Chúng tôi khởi hành từ Salzburg lúc 8:15 giờ và đến Hội trường Sozial Zentrum khoảng 9:50 khi trời đang mưa. Trước hội trường không còn chỗ đậu xe, và suốt một đoạn đường dài quanh khu vực cũng kín chỗ. Đến khi tìm được rồi trở về hội trường thì đã 10:20 giờ, đi vào trong hành lang phía bên trái có một phòng nhỏ đông người từ những hàng ghế ngồi cho đến dưới nền nhà, Phật tử đang chăm chú theo dõi buổi lễ trên màn ảnh rộng. Tôi chần chừ một lúc rồi lên lầu, phải bước qua nhiều giày dép dọc lối đi và trên cầu thang. Trước cửa phòng có nhiều người đứng bên ngoài, biết không còn chỗ và cũng không thể đứng với tư thế cản trở tầm nhìn của thính chúng nên tôi đi xuống. Ở cửa ra vào dưới tầng trệt cũng có nhiều người đang tránh mưa nên tôi ra ngoài, rẽ trái và đi dưới cơn mưa không lớn lắm đến tiệm cà phê ở ngã tư Baumkirchner Strasse.

Thật ra München không xa và cũng chẳng lạ với những người ở Salzburg cách chừng 150 km, chỉ mất một tiếng rưỡi xe là đã đến một thành phố lớn ở miền nam Đức mà từ năm 1992, những người Việt sống ở Áo thường sang đây để mua hàng Á châu. Hồi đó thực phẩm chưa được đầy đủ như bây giờ, nhưng Orient Shop là một cửa hàng lớn, giá cả rẻ hơn ở Áo và khá đầy đủ mặt hàng từ tươi sống như rau cải cho đến mì sợi, mì gói, bột ngọt, nước nắm hay bún, phở... và cả trăm thứ mà quý bà nội trợ cần đến.

Cũng nhờ qua lại nhiều lần và thỉnh thoảng ghé các siêu thị mà chúng tôi được biết thêm ở München còn có Niệm Phật Đường Tâm Giác. Ở đây hai cô con gái nhà tôi, hồi đó đã Quy Y với Thượng Tọa Thích Trí Minh cùng với sự hiện diện của Thượng Tọa Thích Như Điển là đồng Chủ lễ Rằm Hạ Nguyên và Thọ Bát Quan Trai do Chi Hội Phật Tử Tỵ Nạn München và Vùng Phụ Cận tổ chức vào ngày 08.11.1997. Những năm sau đó, vì ở Salzburg và cả nước Áo không có Chùa nên gia đình chúng tôi cùng đồng đạo Phật tử Salzburg thường sang München tham dự những ngày lễ lớn cho đến khi Niệm Phật Đường Tâm Giác mua được một ngôi nhà và sau đó trở thành chùa Tâm Giác ở Kirchseeon cho đến bây giờ. Cách đây hai năm là lần gần nhất chúng tôi có về tham dự chương trình Văn nghệ do chùa Tâm Giác tổ chức vào Xuân Ất Mùi 2015.

Gần 12 giờ tôi đi bộ trở lại Hội trường, chờ một lúc thì buổi thuyết pháp của thầy Pháp Hòa mới xong. Trong lúc đó ở tầng trệt ngay lối đi, ban Trai soạn đã chuẩn bị xong phần thức ăn trong tô nhựa nhìn rất đẹp mắt được sắp chồng lên nhau gọn gàng trên bàn. Khi mọi người xuống lầu, kẻ trước người sau nhận tô bún bì và ly nước hột é, sau đó ai nấy tự lo kiếm chỗ để dùng bữa, chúng tôi đứng ở cầu thang phía dưới tầng trệt. Chẳng có gì ngạc nhiên khi dùng cơm Chùa bất cứ ở đâu và lúc nào cũng thấy ngon. Tôi có gặp Thành và Hưng, hai Phật tử trẻ mà thời gian trước

đây chúng tôi thường gặp trong sinh hoạt ở chùa Tâm Giác, nay có thêm nhiều người quen kẻ lạ rất nhộn nhịp nên cảm thấy vui nhưng không thể phỏng đoán được bao nhiêu người tham dự, trong số đó có 5 gia đình của Nhóm Gờ Bảy và Phật tử Salzburg cộng chung khoảng 20 người.

13 giờ, căn phòng đã gần kín khi chưa đến giờ nên Phật tử đã được hướng dẫn tụng kinh để chờ Thầy trở lại chứng minh lễ Quy Y sẽ được bắt đầu lúc 13:30 giờ. Mỗi giới tử sau lễ Quy Y được Thầy đọc tên và Pháp danh cùng lời giải thích về ý nghĩa Pháp danh của mình như: Pháp danh Từ Hiền An nghĩa là: *Khi Tâm mình hiền lành rồi thì tự động nó sẽ an, một khi mình đã an rồi thì lòng từ ngày càng lớn thêm.* Pháp danh Từ Hải Nguyên: *Hải là biển, Nguyên là lời nguyện của mình, vì lòng từ bi mà chúng ta luôn luôn phát nguyện rộng lớn như biển cả.* Pháp danh Từ Thanh Thơ: *mỗi một bài thơ chuyên chở một ý nghĩa, và mỗi bài thơ trong tâm mình là một bài thơ trong sáng, thanh là trong sáng, làm cho lòng từ bài thơ đó chứa đầy những đức hạnh từ bi...* Sau mỗi lần đọc tên giới tử và Pháp danh cùng lời giải thích giảng nghĩa, thầy Pháp Hòa đã được thính chúng vỗ tay tán thưởng nồng nhiệt và đầu đó trong căn phòng im lặng còn nghe được những lời ngợi khen. Nhưng chưa hết, thầy còn có giọng hát rất hay và ca vọng cổ nghe rất muôi, những tràng pháo tay làm dậy sóng hội trường, hèn chi có một đạo hữu ghé tai tôi nói nhỏ: *'Thầy giảng hay lắm, nghe mà tan chảy luôn bác ạ'.*

Thầy dành thời gian còn lại để trả lời những câu hỏi đã được viết sẵn trên giấy nhưng vì nhiều quá không đủ giờ nên Thầy phải chấm dứt lúc 15:40 giờ, trễ 10 phút so với chương trình để chụp hình lưu niệm, sau đó Thầy còn về chùa Tâm Giác giảng một lần nữa lúc 18 giờ cùng ngày. Tuy vậy không thấy ai vội vã rời phòng, Thầy như là ngôi sao giữa vòng vây của người hâm mộ để chờ chụp hình. Tôi thấy Thầy rất chiều mọi người, dễ chịu từ nụ cười cho đến cử chỉ thân thiện nên hình như ai cũng muốn có tấm hình được đứng càng gần Thầy thì chắc sẽ đẹp hơn. Lúc đang bấm máy cho mọi người thì không để ý, nhưng khi về nhà nhận được một số hình của Khải gửi thì mới phát hiện là quý nữ đạo hữu chiếm gần hết chỗ trong tấm hình chụp chung, cố nhìn thì mới thấy được chừng ba bốn quý ông đứng sau bức màn nhưng mà thôi.

Đồng hồ chỉ 16:15 chúng tôi mới rời khỏi hội trường, trời có nắng sau cơn mưa gần như suốt ngày. Tuy nhà ở Salzburg nhưng vẫn còn kịp thời gian để đến thăm cửa hàng Asia Markt nằm trên đường Tegernseer Landstrasse đang chờ khách vì đã hẹn trước. Bác tài rất vui khi thấy các vị 'nữ tu' thích dạo một vòng qua phố và mua sắm thoải mái cho đến gần 18 giờ, tất cả mới thông thả lên xe và được đưa về nhà cho tròn một ngày cuối tuần ở Munich.

Viên Quang - Salzburg, 03.07.2017

* Lạt Ma 150 tuổi viên tịch để lại di nguyện:

Lạt Ma Dashi Dorzho Itigilov là nhà sư không chỉ được biết đến với nhiều đóng góp cho nền văn hóa

Phật giáo Tây Tạng mà còn bởi những bí ẩn xung quanh xác ướp của ông. Ngày 15 tháng 6 năm 1927, ở chùa Buryatia thuộc Nga, Lạt Ma Dashi-Dorzho Itigilov nói với các đệ tử của mình rằng ngài sẽ nhập Niết Bàn và để lại di nguyện rằng 50 năm sau hãy "thức ngài dậy".

Lạt Ma Dashi Dorzho Itigilov ngồi trên sàn nhà ở thế liên hoa, mắt nhắm lại và viên tịch vài ngày sau đó. Thực hiện theo di nguyện của ngài trước lúc viên tịch, các đệ tử đã chôn cất thi thể của ngài trong một hộp bằng gỗ tuyết tùng.

Tuy nhiên, 50 năm sau, di nguyện của ngài không được thực hiện do khi đó Liên bang Xô viết cấm đoán tôn giáo. Các đệ tử của ngài phải chờ đợi khi được phép tự do thực hành tín ngưỡng tôn giáo vào thời kỳ hậu chiến tranh lạnh của Nga mới có thể thực hiện lời căn dặn của sư phụ.

Năm 2002, 75 năm sau khi ngài được chôn cất, cuối cùng thi thể của ngài được khai quật với sự có mặt của một số nhà lãnh đạo Phật giáo Nga và các đại diện của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, điều mà họ chứng kiến bên trong chiếc hộp gỗ khiến họ không tin nổi vào mắt mình, đó cũng là một điều bí ẩn mà khoa học chưa thể giải thích nổi.

Sau 75 năm chôn cất, vị Lạt Ma này vẫn ngồi ở thế liên hoa, mặc dù không có biện pháp bảo quản đặc biệt nào nhưng thi thể của ngài không hề có dấu hiệu phân hủy.

Khuôn mặt của vị Lạt Ma vẫn hoàn toàn nguyên vẹn, thậm chí ngài vẫn giữ nguyên tư thế ngồi vững chãi sau khi mặt sau của hộp được gỡ bỏ.

Da của ngài vẫn mềm và có sức đàn hồi, khớp xương vẫn có thể di chuyển được. Các nhà phân tích pháp y không thốt nên lời: Làm sao mà một người 150 tuổi đã chết trong 75 năm mà trông vẫn như còn sống thế này?

Sau khi được niêm phong trong một hộp kính, cơ thể của Lạt Ma được đưa đến ngôi đền Phật giáo Ivolginsky Datsan. 15 năm sau, về ngoài cửa Đức Lạt Ma vẫn không thay đổi mặc dù không dùng biện pháp bảo quản nào để chống cơ thể phân hủy.

Thậm chí, các mẫu phân tích từ da, tóc, móng tay còn cho thấy rằng các tế bào vẫn tiếp tục phân chia trong cơ thể của ngài, mặc dù mặc dù với tốc độ rất chậm. Đặc biệt là nhiệt độ cơ thể vẫn được duy trì từ 18 đến 33 độ C.

Đồng thời, nơi lưu giữ của thi thể của ngài bây giờ trở thành một địa điểm hành hương nổi tiếng được hàng ngàn Phật tử viếng thăm mỗi năm. Người ta cũng nói rằng vị Lạt Ma đã mở mắt ra nhiều lần.

Năm 2016, hình ảnh từ một camera an ninh tại ngôi đền cho thấy Lạt Ma Dashi-Dorzho đang di chuyển qua các phòng vào ban đêm.

Ngay cả khi không tin vào tất cả các tin đồn, thì câu chuyện của Lạt Ma Dashi-Dorzho vẫn là một bí ẩn. Tại sao cơ thể của ông được bảo vệ tốt như vậy? Phải chăng vị Lạt Ma này đã thực sự tìm ra cách để trở thành bất tử...

● **Phù Vân phụ trách**

In sinh hoạt cộng đồng

VĨNH BIỆT SƯ HUYNH GIOAN BAOTIXITA HÀ ĐẬU ĐỒNG

Sư huynh Hà Đậu Đồng sinh ngày 27.01.1937 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An trong một gia đình Công Giáo truyền thống và đã cống hiến rất nhiều tu sĩ nam nữ trong Giáo hội Công Giáo Việt Nam. Năm 1954 sư huynh cùng gia đình di cư vào Nam và sau đó gia nhập Dòng Chúa Cứu Thế. Với đức tính mến Chúa yêu tha nhân, sẵn lòng xả thân cứu giúp người bệnh tật ốm đau hay hoạn nạn, sư huynh đã xin được đổi qua Dòng Huynh Đệ Alexianer, một Dòng tu được thành lập từ năm 1472 gồm các sư huynh khẩn trọn đời phục vụ săn sóc các người ốm đau bệnh tật trong 6 quốc gia trên thế giới. Sau đó sư huynh được gửi đi du học tại Nhật Bản nhiều năm. Tại đây sư huynh đã kết bạn với một tu sĩ Phật Giáo trẻ tuổi hơn, đó là Thầy Thích Như Điển. Cơ duyên trùng phùng, hai vị cùng hội ngộ nhau tại Đức. Sau gần 50 năm phục vụ Giáo Hội và hiến thân cho tha nhân đồng loại, sư huynh Gioan Baotixita Hà Đậu Đồng đã yên nghỉ trong tay Chúa vào lúc 22:30 giờ, ngày thứ bảy 30.9.2017 trong bệnh viện thuộc Dòng Huynh Đệ Alexianer tại Muenster. Sư huynh có nhiều biệt tài như sáng tác thơ phú và hội họa.



Nhà Dòng Huynh Đệ Alexianer đã long trọng tổ chức Thánh Lễ đồng tế an táng Sư Huynh Hà Đậu Đồng lúc 11:00 giờ, ngày thứ sáu 06.10.2017 trong Nguyễn Đường của Dòng tại Muenster do Linh Mục Dominikus Seeberg, Bề Trên Tổng Dòng Alexianer tại Đức chủ lễ. Các vị đồng tế gồm các Linh Mục Phêrô Nguyễn Trọng Quý (Herne), Linh Mục Giuse Nguyễn Trung Điểm (Braunschweig), Linh Mục Giuse Huỳnh Công Hạnh (Neuenkirchen), Linh Mục Giuse Lê Văn Thăng (Dòng Ngôi Lời) và Linh Mục Phêrô Nguyễn Đức Trinh (cháu của sư huynh Hà Đậu Đồng đến từ Pháp).

Ngoài hơn 200 giáo dân Việt / Đức đã đến tiễn đưa Sư Huynh trong Thánh Lễ còn có 2 người cháu nữa của Sư Huynh là Soeur Hà Kim Hoa (đến từ Úc) và ông Trương Đình Khởi (đến từ Hoa Kỳ). Đặc biệt nhất là có sự hiện diện của Hòa Thượng Thích Như Điển (sáng lập Chùa Viên Giác, Hannover) và Thầy Thích Minh Thông (chủ trì Chùa Phương Quang, Münster), với hai vòng hoa tang vĩnh biệt sư huynh.

Trong Thánh Lễ, sau bài giảng ca ngợi công đức và sự hy sinh tận tụy trong suốt cuộc đời của sư huynh Hà Đậu Đồng dành cho tha nhân cũng như sự giúp đỡ quý báu của sư huynh trong bước đầu thành lập Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam tỵ nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức vào đầu thập niên 80, Soeur Hà Kim Hoa đã thay mặt tang quyến có đôi lời cảm ơn đến mọi người và đọc hai bài thơ tâm tình cuối cùng của sư huynh Hà Đậu Đồng đã sáng tác khi còn nằm trên giường bệnh, trong đó sư huynh cảm tạ hồng ân Thiên Chúa, ghi nhớ những người đã cùng đồng hành giúp đỡ ông cho đến hơi thở cuối cùng.

Sau Thánh Lễ, mọi người đã ngậm ngùi theo sau linh cửu tiễn đưa sư huynh Hà Đậu Đồng đến nơi an táng trong nghĩa địa thuộc dòng Huynh Đệ Alexianer, Muenster.



Trong buổi tiệc trà do tang quyến khoản đãi, thân nhân sư huynh Hà Đậu Đồng cho biết, trước khi qua đời sư huynh đã ngỏ ý tặng mọi người hàng trăm tấm tranh vẽ do chính tay sư huynh sáng tác như một món quà lưu niệm để tưởng nhớ đến sư huynh.

Được biết, gia đình anh chị Hào/Mai (Muenster), gia đình anh chị Nhân (Wallenhorst) và nhiều anh chị khác đã tận tụy bỏ công sức rất nhiều trong toàn chương trình tang lễ.

Vĩnh biệt sư huynh Hà Đậu Đồng, người tu sĩ đức độ, khiêm nhường, trọn đời hy sinh giúp đỡ tha nhân.

*Tin: Nguyễn Hữu Huân,
Ảnh: Nguyễn Mạnh Ngọc*

*** CỘNG SẢN HÀ NỘI ĐÃ BỊ LOẠI KHỎI CUỘC BẦU CỬ VÀO CHỨC TỔNG GIÁM ĐỐC UNESCO NGAY TỪ CHIỀU HÔM NAY 11.10.17:**

Từ đầu tháng Tám năm 2017, Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam và các Nhà văn Việt Nam tỵ nạn CS đã mở một cuộc vận động toàn cầu, đặc biệt nhằm

vào Bộ Ngoại giao và Đại sứ của hầu hết các Nhà nước thành viên Hội đồng Hành pháp (Conseil exécutif)* để thuyết phục họ bác bỏ ứng viên cộng sản Hà Nội Phạm Sanh Châu trong cuộc bầu cử vào chức Tổng Giám đốc của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp Quốc UNESCO.

**Afrique du Sud, Albanie, Algérie, Allemagne, Argentine, Bangladesh, Brésil, Cameroun, Chine, Côte d'Ivoire, Egypte, El Salvador, Espagne, Estonie, Etats-Unis d'Amérique, Fédération de Russie, France, Ghana, Grèce, Guinée, Haïti, Inde, Iran (République islamique d'), Italie, Japon, Kenya, Liban, Lituanie, Malaisie, Maroc, Maurice, Mexique, Mozambique, Népal, Nicaragua, Nigéria, Oman, Ouganda, Pakistan, Paraguay, Pays-Bas, Qatar, République de Corée, République dominicaine, Royaume-Uni de Grande-Bretagne et d'Irlande du Nord, Saint-Kitts-et-Nevis, Sénégal, Serbie, Slovénie, Soudan, Sri Lanka, Suède, Tchad, Togo, Trinité-et-Tobago, Turkménistan, Ukraine, Viet Nam (Cs).*

Quan điểm nói trên của Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam và các Nhà văn Việt Nam tỵ nạn CS đã được phổ biến rộng rãi tới các giới truyền thông và được đăng cả trên trang tin điện tử của một số Bộ Ngoại giao trên thế giới.

Sau khi nhận được Phúc đáp thư của Bộ Ngoại Giao Cộng Hòa Liên Bang Đức và của đại biểu của một số chính đảng và các nhóm dân biểu Quốc Hội Liên Bang Đức ở Berlin, ngày 9 tháng Tám năm 2017, Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ đã đưa tin:

*** CỘNG SẢN HÀ NỘI KHÔNG THỂ NÀO ĐƯỢC BẦU VÀO CHỨC TỔNG GIÁM ĐỐC UNESCO SAU VỤ TỔ CHỨC BẮT CỐC NGƯỜI GIỮA BÁ LINH, LIÊN BANG ĐỨC:**

Sau đây là kết quả của cuộc đầu phiếu của Hội đồng Hành Pháp UNESCO tại trụ sở Paris, trong ba ngày 9, 10 và 11 Tháng Mười 2017:

Cộng sản Hà nội chỉ nhận được:

2 phiếu trên 58 phiếu bầu ở Vòng thứ nhứt ngày 9 tháng Mười 2017

5 phiếu trên 58 phiếu bầu ở Vòng thứ nhì ngày 10 tháng Mười 2017

0 phiếu trên 58 phiếu bầu ở Vòng thứ ba ngày 11 tháng Mười 2017

Nhắc lại : Có tất cả 9 ứng viên trong cuộc bầu cử vào chức Tổng Giám đốc UNESCO (nhiệm kỳ 2017-2021): M Polad BÜLBÜLOGLU—Azerbaïdjan ; M PHAM Sanh Chau—Viet Nam (cs); Mme Moushira KHATTAB—Egypte M Hamad bin Abdulaziz AL-KAWARI—Qatar; M Qian TANG—Chine; M Juan Alfonso FUENTES SORIA—Guatemala. Mr Saleh AL-HASNAWI—Iraq ; Mme Vera EL-KHOURY LACOEUILHE—Liban ; Mme Audrey AZOULAY—France

(Bản Tin Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ)
http://www.unesco.org/new/fileadmin/MULTIMEDIA/HQ/GBS/EXB/images/Round3_01.pd

*** THÀNH PHỐ ÚC CHI TIỀN DỰNG CỘT CỜ TREO CỜ VÀNG VĨNH VIỄN CẠNH QUỐC KỶ ÚC:**



(Ảnh: RAAFVVA)

Một thành phố cảng ngoại ô thuộc bang Adelaide, Úc, chẳng những đồng ý treo Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, mà còn chấp thuận một ngân khoản dựng hai cột cờ để treo Cờ Vàng bên cạnh quốc kỳ Úc.

Báo mạng Portside Weekly Messenger hôm Thứ Tư 18.10.2017 đưa tin, hội đồng thành phố Port Adelaide Enfield hồi tuần trước biểu quyết chuẩn chi 5.000 Úc kim để xây dựng hai tấm bảng kỷ niệm và hai cột cờ, một cột dành cho Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ và một cột dành cho quốc kỳ Úc tại Regency Park Reserve.

Hội đồng thành phố đi đến quyết định này thể theo yêu cầu của cộng đồng người Việt trước đây trong năm.

Được biết quyết định này đã gây ra một phản ứng mạnh mẽ của nhà cầm quyền CSVN. Hồi tháng 8, hội đồng thành phố Port Adelaide Enfield nhận được một lá thư từ nhà cầm quyền CSVN, yêu cầu họ phải đình chỉ thực thi quyết định mà CSVN gọi là "không thích hợp".

Lá thư viện lý do "... một quyết định như thế gây ra sự xúc phạm sâu xa đối với chính quyền và nhân dân Việt Nam, bởi vì nó chỉ làm sống lại quá khứ thù hận và đau buồn và cản trở những nỗ lực hòa giải...".

Thị trưởng Gary Johanson nói rằng, ông không lo ngại gì về sự chống đối của nhà cầm quyền CSVN. Nghị viên Matt Osborn thì nói ông cảm thấy bức mình vì bị một chính phủ ngoại quốc theo dõi.

Vào năm ngoái, khi thành phố Yarra của bang Victoria công nhận và treo Cờ Vàng, CSVN cũng đã có hành động can thiệp tương tự.

Thành phố Port Adelaide Enfield đã từng treo Cờ Vàng bên cạnh quốc kỳ Úc trong một tuần vào dịp Tết Nguyên Đán và vào ngày 13 tháng 8 để kỷ niệm Trận Long Tân.

*** LUẬT SƯ NGUYỄN THỊ THÚY - VIỆN TRƯỞNG ĐẠI HỌC FOOTHILL CALIFORNIA HOA KỶ:**

Ngày 1 tháng Bảy vừa qua, trường Đại Học Cộng Đồng Foothill tại Bắc California chính thức có Viện trưởng mới người Mỹ gốc Việt, cô Nguyễn Thị Thúy.

Đại học Foothill là một trường lớn với hơn 13.000 sinh viên, 300 nhân viên và giảng viên. Tỷ lệ sinh viên Mỹ gốc Việt khoảng 5%. Cô Nguyễn Thị Thúy đã vượt qua cuộc tuyển chọn kéo dài một năm giữa 4 ứng viên nặng ký, để được chọn, nhất định cô phải trội hơn những người da trắng.



Năm nay 41 tuổi, Nguyễn Thị Thúy đến Mỹ từ lúc lên 3, sau một chuyến vượt biển cùng gia đình năm 1978.

Năm 14 tuổi, cô là học sinh xuất sắc của trung học Castlemont của thành phố Oakland. Tốt nghiệp thủ khoa trung học Castlemont High, Nguyễn Thị Thúy vào

đại học Yale chuyên ngành triết học, tiếp đến là văn bằng Luật tại UCLA ở California. Cô đã dạy Luật tại đại học CSU East Bay trong nhiều năm.

Điều thú vị là năm 2000 khi còn là sinh viên Luật khoa, Nguyễn Thị Thúy từng là đồng tác giả quyển sách Anh ngữ "25 Vietnamese Americans in 25 Years", "25 Chân Dung Mỹ Gốc Việt Trong 25 Năm". Đây là một trong những quyển sách đầu tiên nói về sự thành công của người Việt ở Hoa Kỳ.

Cô cũng là người nói tiếng Việt lưu loát không thua tiếng Anh là ngôn ngữ cô học cũng như giao tiếp hàng ngày.

Đến Mỹ lúc 3 tuổi nhưng Thúy nói tiếng Việt trôi chảy, cô giải thích: "Phạm Quỳnh từng nói Tiếng Việt còn thì nước còn, tiếng Việt mất thì nước mất, cái mất đó không sao挽回 được".

Bố mẹ tôi rất chú trọng việc cho chúng tôi nói tiếng Việt, cho đi học trường Việt ngữ. Tôi cũng thích nghe nhạc Việt, nhạc Việt rất sâu sắc, rất tình cảm. Tôi cứ chạy nhạc rồi viết chữ xuống, coi như tập chính tả luôn. Đó là lý do tại sao hôm nay tôi có thể nói tiếng Việt với cộng đồng Việt Nam. Biết thêm một ngôn ngữ, đặc biệt ngôn ngữ gốc của mình, sẽ tạo cho mình cơ hội tiến thân.

Lương Viện Trưởng của cô trong năm nay là 192.262 USD.

Nguyễn Thị Thúy có gia đình và hai con.

Chồng cô, Thăng Nguyễn Barrett từng là Chánh án Tòa thượng thẩm gốc Việt đầu tiên vào năm 1997.

Chúc mừng Luật sư Nguyễn Thị Thúy, người Mỹ gốc Việt đầu tiên được chọn vào chức vụ Viện Trưởng một trường đại học trên toàn nước Mỹ.

*** Đại sứ Mỹ Ted Osius thắp hương tại Nghĩa trang Biên Hòa:**



Đại sứ Mỹ Ted Osius và Tổng Lãnh sự Mỹ Mary Tarnowka thắp hương tại Nghĩa trang Biên Hòa, ngày 24.10.2017. (Ảnh: Facebook Mary Tarnowka)

Đại sứ Mỹ Ted Osius dẫn đầu đoàn các nhà ngoại giao Hoa Kỳ hôm 24 tháng 10 đã đến thắp hương tưởng nhớ các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa tại Nghĩa trang Biên Hòa, còn gọi là Nghĩa trang Bình An, ở tỉnh Bình Dương.

Bà Mary Tarnowka, Tổng Lãnh sự Mỹ tại thành phố Hồ Chí Minh, người tháp tùng đại sứ Osius trong chuyến thăm nghĩa trang, hôm 27 tháng 10 viết trên Facebook:

"Đại sứ Ted Osius và tôi đã thắp hương tại Đài tưởng niệm các binh sĩ hy sinh tại Nghĩa trang Bình An và thăm Căn cứ Không quân Biên Hòa trong tuần này. Thông qua cam kết chung nhằm giải quyết quá khứ một cách cởi mở và trung thực cũng như nỗ lực chung trong việc hòa giải.

Nhà ngoại giao Hoa Kỳ viết tiếp: "Hoa Kỳ và Việt Nam có thể hướng đến tương lai từ quá khứ, tăng cường quan hệ giữa nhân dân hai nước và xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn cho tất cả mọi người".

Ngoài ra, tháp tùng đại sứ Mỹ còn có ông Nguyễn Đạc Thành và ông Nguyễn Huy Khê, đại diện Sáng hội Việt Mỹ, một tổ chức phi chính phủ của Mỹ giúp trùng tu nghĩa trang.

Trong một thông cáo báo chí hôm 24 tháng 10, Sáng hội Việt Mỹ nói dịp này đoàn có cuộc khảo sát tình trạng thực tế của các khu mộ trong nghĩa trang.

Cũng theo thông cáo của Sáng hội Việt Mỹ, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ chấp nhận nguyện vọng và đề nghị của Hội trong việc trùng tu nghĩa trang, đồng ý đưa vấn đề này vào nội dung thảo luận chính thức giữa hai quốc gia Hoa Kỳ và Việt Nam. (theo VOA)

Trước đó vào năm 2015 Đại sứ Ted Osius cũng đã từng gửi thư tới Ủy ban Đối ngoại Hạ viện Mỹ đề đạt nguyện vọng trùng tu nơi an nghỉ của các chiến sĩ QLVNCH này.

Dưới đây là nguyên văn lá thư của Đại Sứ Ted Osius gửi các dân biểu Edward R. Royce và Alan Lowenthal:

Kính gửi Quý Ông:

– Edward R. Royce, Chủ Tịch Ủy Ban Đối Ngoại, Hạ Viện.

– Alan Lowenthal, Ủy Ban Đối Ngoại, Hạ Viện.

Gần đây tôi đã đến thăm nghĩa trang lịch sử Biên Hòa, hiện nay mang tên chính thức là Nghĩa Trang Nhân Dân Bình An, để đánh giá tình trạng tại địa danh quan trọng này và cũng để bày tỏ lòng kính trọng của tôi đối với hàng ngàn chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (ARVN soldiers) được chôn cất ở đây. Tôi biết nhiều người dân trong khu vực của ông rất coi trọng việc trùng tu và sửa sang nghĩa trang này, vì thế tôi muốn nhân cơ hội này cập nhật một số thông tin về những nỗ lực của chúng tôi nhằm thúc đẩy tiến trình.

Đầu tiên tôi muốn khẳng định rằng chúng tôi hiểu rõ tầm quan trọng của vấn đề. Hoa Kỳ sẽ luôn ghi nhớ sự hy sinh của những người lính này. Và đối với gia đình, bạn hữu của những người được chôn cất ở đây, cũng như các nhóm đại diện như Vietnamese American Foundation (VAF), khả năng góp phần vào việc trùng tu nghĩa trang Biên Hòa đặc biệt có ý nghĩa.

Việc có được giấy phép để tiếp cận và cải tạo tình trạng ở nghĩa trang sẽ giúp họ đóng lại một chương đau buồn trong cuộc sống và loại đi một biểu tượng nhưng rất thực tế, là rào cản cho việc hòa giải. Ở cấp độ song phương, vấn đề này gây được tiếng vang bởi nó là biểu trưng cho những nỗ lực của chúng tôi nhằm trân trọng quá khứ ngay cả khi chúng tôi đang tìm cách tăng cường hơn quan hệ đối tác với Việt Nam trong tương lai.

Cho đến nay, đây không phải là một vấn đề dễ giải quyết nhưng tôi tin rằng chúng tôi đang tiến bước. Rena Bitter, Tổng Lãnh Sự của chúng tôi ở Thành Phố Hồ Chí Minh, cũng như người tiền nhiệm, đã nhiều lần gặp gỡ Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bình Dương để thảo luận và đã có những kết quả tốt. Nghĩa trang sẽ tiếp tục được dành riêng cho các chiến sĩ QLVNCH, và các ngôi mộ chỉ được khai quật theo yêu cầu của gia đình của những người đã mất, như những gì mà Dân Biểu Lowenthal đã thấy trong chuyến thăm vào tháng Tư của ông.

Và theo những gì tôi quan sát được trong chuyến thăm hôm 16 tháng Mười, có một lượng khá lớn các nhân viên đang trùng tu khu đất, và cả bia tưởng niệm của những người đã ngã xuống. Các quan chức Việt Nam ở tất cả các cấp đều hiểu rõ sự quan tâm của chúng tôi đến địa danh này, và thực tế nó có ý nghĩa rất quan trọng đối với nhiều người Mỹ.

Tuy nhiên, tình trạng của các mộ phần đôi khi có sự cách biệt lớn, và cần phải làm nhiều hơn nữa để cải tạo khu đất. Chúng tôi ủng hộ việc cấp giấy phép cho một nhóm đại diện, như Vietnamese American Foundation, để họ có thể thường xuyên tiếp cận khu đất để nâng cấp và sửa chữa nhiều mộ phần đang hư hỏng. Tổng Lãnh Sự Bitter đã gửi một công hàm đến Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bình Dương để nhấn mạnh tầm quan trọng của đề nghị này, và Ủy Ban Nhân Dân đã đồng ý có một cuộc gặp với bà vào tháng 11 để thảo luận sâu hơn. Tôi cũng đã gặp Bí Thư Thành Ủy Tp.HCM, ông Lê Thanh Hải, người đã đồng ý liên lạc với các đồng sự của ông ở Bình Dương để xúc tiến vấn đề này.

Tóm lại, chúng tôi đang tiến về phía trước. Tôi hy vọng thông tin này hữu ích, và tôi muốn cảm ơn quý ông bởi lòng tận tụy lâu bền nhằm thúc đẩy một giải pháp cho vấn đề này.

Xin đừng ngại liên hệ với tôi nếu chúng tôi có thể hỗ trợ gì thêm, và chúng tôi sẽ tiếp tục thông báo cho văn phòng của quý ông về những tiến triển mà chúng tôi đã đạt được.

Trân trọng, Ted Osius
(Thư đề ngày 27 tháng 10, 2015)
(Bản dịch của VAF)

*

BẢN TIN HỘI CỨU TRỢ TPB.VNCH.ĐỨC QUỐC

Tháng 06 năm 2017 vừa qua Hội đã chuyển về giúp cho 76 Thương Phế Binh với danh sách gồm các tỉnh như sau:

1)- Thừa Thiên-Huế: 15 hồ sơ. - Tỉnh Quảng Nam: 3 hồ sơ. - Tỉnh Quảng Ngãi: 15 hồ sơ. - Tỉnh Bình Định: 3 hồ sơ. - Tỉnh Phú Yên 5 hồ sơ. - Tỉnh Bình Dương 5 hồ sơ. - Tỉnh Đồng Nai: 14 hồ sơ. - Tỉnh Lâm Đồng: 2 hồ sơ. Tỉnh Khánh Hòa: 4 hồ sơ. - Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu: 2 hồ sơ. - Tỉnh Cần Thơ: 6 hồ sơ. Thành phố Sài Gòn: 2 hồ sơ. Tổng cộng: 76 hồ sơ.

Cô Thủy đã chuyển theo danh sách trên 76 HS X 55€ = 4.180€.

Tiền quỹ còn lại là: 8.965,47-4.180 = 4.785,47 €.

* Trong thời gian gần đây đã nhận được sự ủng hộ của những vị ân nhân như sau:

Nhận từ anh Phát: Nguyễn Bích Lan Lünen: 40€ - Ngô Ngọc Long Australia: 110€ - Một gđ. tỵ nạn cs ở Laatzen và VPC: 220€ - Cải + Phạm Hồng Vân RR: 110€ - Jacqueline Nga Phạm RR: 130€ - Lê + Cải Th. Thao: 110€ - Thu Nga + Thanh Bình Lê Bremen: 100€ - Phạm Xuân Thiếp: 30€. Cộng chung: 850 €.

Nhận từ anh Long: Thị Bích Quyên Nguyễn (5,6,7,8,9): 50€. Dieter Erting (5,6,7,8,9): 50€. HL Nguyễn Minh Vân: 500€. Hà Văn Thành (Frankfurt/M.) 50€. HL. Châu Thế Muờ (Frankfurt/M) 2.000€. Cộng chung 2.650€.

Theo danh sách của anh Phát tổng cộng 850€. Danh sách anh Long nhận là 600€. Hiện tiền quỹ đến tháng 9 là: 4.785,47 + 2.650 + 850 = **8.285,47€.**

Với số tiền còn lại, và sẽ nhận thêm từ đây cho đến cuối năm Hội sẽ thiết lập hồ sơ để gửi về làm quà cho anh em Thương Phế Binh trong dịp Tết Nguyên Đán sắp tới.

Kính xin quý đồng hương thương xót đến những người cùng khổ của xã hội mà giúp đỡ hầu đem lại niềm vui và an ủi cho những "nạn nhân chiến tranh" phải sống lây lất trong những ngày cuối đời.

Thay mặt Hội Cứu Trợ TPB. QLVNCH kính chúc quý đồng hương Ân Nhân dồi dào sức khỏe và không quên những nghĩa cử, những tấm lòng lâu nay đã thể hiện một cách âm thầm.

Thư ký Hội: Trần Văn Huyền: Aalener Str. 41
72760 Reutlingen-Germany. TL. 07121-61713.

*** Hoa Kỳ công bố: Ngày Quốc Gia Tưởng Nhớ Nạn Nhân Chủ Nghĩa Cộng Sản:**

Hôm nay, ngày quốc gia tưởng nhớ các nạn nhân của Chủ nghĩa Cộng sản, đánh dấu 100 năm kể từ cuộc Cách mạng Bolshevik diễn ra ở Nga. Cuộc Cách mạng Bolshevik này đã dựng nên nhà nước Liên Xô (Liên Bang Xô Viết) và tạo ra những thập kỷ đen tối đầy áp bức của chủ nghĩa cộng sản, một lý thuyết chính trị không tương hợp với tự do, thịnh vượng và phẩm giá của con người.

Trong thế kỷ qua, các chế độ toàn trị cộng sản trên thế giới đã giết hại trên 100 triệu người và gây ra rất nhiều không thể kể xiết những sự bóc lột, bạo lực và tàn phá. Những phong trào này, dưới chiêu bài giả dối của giải phóng, đã cướp đoạt một cách có hệ thống các quyền của những người vô tội mà Thượng đế đã ban cho như tự do tín ngưỡng, tự do lập hội và vô số các quyền tự do bất khả xâm phạm khác. Những công dân khao khát tự do đã bị khuất phục bởi nhà nước thông qua việc sử dụng cưỡng bách, bạo lực, và sợ hãi.

Hôm nay, chúng ta tưởng nhớ những người đã chết và tất cả những ai vẫn tiếp tục chịu đựng sống dưới chủ nghĩa cộng sản. Trong ký ức của họ và để tôn vinh tinh thần bất khuất của những người đã anh dũng chiến đấu để truyền bá lý tưởng tự do và cơ hội trên khắp toàn cầu, quốc gia chúng ta tái khẳng định quyết tâm kiên định của mình để chiếu sáng tự do cho tất cả những ai mong muốn có một tương lai tươi sáng và tự do hơn.

*Văn Phòng Báo Chí Tòa Bạch Ốc
Phổ biến ngay lập tức
Ngày 7 tháng 11, 2017*

The White House

Office of the Press Secretary
For Immediate Release
November 07, 2017

National Day for the Victims of Communism

Today, the National Day for the Victims of Communism, marks 100 years since the Bolshevik Revolution took place in Russia. The Bolshevik Revolution gave rise to the Soviet Union and its dark decades of oppressive communism, a political philosophy incompatible with liberty, prosperity, and the dignity of human life.

Over the past century, communist totalitarian regimes around the world have killed more than 100 million people and subjected countless more to exploitation, violence, and untold devastation. These movements, under the false pretense of liberation, systematically robbed innocent people of their God-given rights of free worship, freedom of association, and countless other rights we hold sacrosanct. Citizens yearning for freedom were subjugated by the state through the use of coercion, violence, and fear.

Today, we remember those who have died and all who continue to suffer under communism. In their

memory and in honor of the indomitable spirit of those who have fought courageously to spread freedom and opportunity around the world, our Nation reaffirms its steadfast resolve to shine the light of liberty for all who yearn for a brighter, freer future.

<https://www.whitehouse.gov/the-press-office/2017/11/07/national-day-victims-communism>

*** TÌM THÂN NHÂN CỦA HÀI CỐT 5 TỬ SĨ VNCH TẠI HUYỆN MƯỜNG NOÔNG - TỈNH SAVANAKHET – LÀO.**

Trong quá trình san lấp đất, Tập đoàn Thịnh Vương (Tập đoàn VN đầu tư trên đất Lào) tìm thấy một cụm mộ tử sĩ VNCH, số mộ này có thể bài ghi số quân.

Hiện, tập đoàn này đã lập một nghĩa địa nhỏ ngay khu vực đang xây dựng nông trường trồng cây ăn quả của mình để an táng số hài cốt những tử sĩ VNCH này (bản Xa Rỳ, huyện Mường Noông, tỉnh Savanakhet, Lào) chứ không thể đưa số hài cốt này về VN được.

Khu mộ phần chỉ cách cửa khẩu Lao Bảo 17km theo đường chim bay về phía Tây Nam, nhưng để đến được đó, phải đi vòng khoảng 40Km.

Các anh chị quan tâm có thể gọi cho anh Bùi Quang Tú, điện thoại gọi từ Việt Nam sang Lào là: 00856 20 99 85 78 60 để liên hệ.

Thông tin trên các thẻ bài:



1/ Nguyễn Lô: SQ xx 202.790, LM (?). **2/ Trương Lượng:** SQ 57/208 815, LM A. **3/ Ng Van Thanh:** SQ 55/2077 90, LM. **4/ Ngo Tan:** SQ 58/217455, LM O. **5/ Trương Văn Lễ:** (Khó đọc – xin phán đoán trên hình.

Mong mọi người chia sẻ bài viết này để thân nhân các anh tìm lại được hài cốt, sớm đưa các anh được trở về yên nghỉ trên quê hương Việt Nam.

GHI CHÚ: Chữ **LM** trong thẻ bài là viết tắt **Loại Máu (?)**

● Lê Ngọc Châu phụ trách

* Số sinh viên tốt nghiệp Đại học tăng 2%:

AFP, 14.9.2017: Trong năm thi cử 2016, có gần 492.000 sinh viên tốt nghiệp bằng Đại học tại các trường đại học của Đức - tăng 2% so với năm trước. Thực sự là số sinh viên tốt nghiệp đã tiếp tục gia tăng từ năm 2001, theo báo cáo của Cục thống kê liên bang ở Wiesbaden. 442.600 trong số các thí sinh thành công có quốc tịch Đức, 49.100 là người nước ngoài.

So với năm 2015, số lượng học vị Cao học tăng chín phần trăm, lên đến 124.400 và Cử nhân với hai trăm lên 249.600 - mà không kể số giáo viên tốt nghiệp. Số thí sinh giáo viên vẫn không thay đổi ở mức 44.000, cũng như số lượng làm luận án Tiến sĩ với 29.300.

39 phần trăm của các kỳ thi đã được trải qua vào năm 2016 trong các nhóm chuyên môn Luật, Kinh tế và Khoa học Xã hội, 26% sinh viên tốt nghiệp đã hoàn thành nghiên cứu của họ trong ngành kỹ thuật. 11% trong toán học và khoa học tự nhiên, và 11% trong nhân văn.

Sáu phần trăm sinh viên tốt nghiệp có bằng cấp trong ngành y học và khoa học sức khỏe của con người. Các môn còn lại như thể thao, nông nghiệp, lâm nghiệp và khoa học dinh dưỡng, thú y, cũng như nghệ thuật và khoa học nghệ thuật chiếm 7% số tốt nghiệp đại học.

* Không có đa số để tiếp nối liên minh màu đỏ-xanh lá cây ở Niedersachsen:

dpa CN - 15.10.2017: Đáng ngạc nhiên khi kết thúc năm bầu cử: ở Niedersachsen SPD thắng và vượt trội hơn CDU luôn dẫn đầu từ lâu các kết quả tham khảo cử tri trước đó. Tuy nhiên, sự tiếp nối của liên minh màu đỏ-xanh lá cây không thể xảy ra.

Hannover (dpa) - Sự tiếp nối của chính phủ xanh đỏ ở Niedersachsen bất thành vì không còn chiếm đa số phiếu nữa. SPD đã giành được 55 ghế trong nghị viện theo kết quả bầu cử, Xanh (Greens) 12 ghế - cùng nhau họ có 67 trong số 137 ghế trong tương lai.

Giờ đây, có thể thành lập một liên minh lớn, liên minh giao thông đèn đường (SPD + Greens + FDP / Đỏ-Xanh-Vàng) hoặc chính phủ Jamaica (CDU+FDP+Xanh).

Tuy nhiên, FDP đã loại trừ dứt khoát một liên minh đèn đường với SPD và Xanh.

CDU chiếm 50 ghế, FDP 11 ghế. AfD với 9 đại biểu lần đầu tiên tham chính tại nghị viện tiểu bang ở Hannover.

Sau khi đếm tất cả phiếu bầu, các đảng Dân chủ Xã hội dưới thời Thống đốc hiện tại, Stephan Weil, đã

đạt đến 36,9%. CDU giảm xuống còn 33,6% một kết quả tồi tệ với Bernd Althusmann. Xanh đạt 8,7%, FDP có đến 7,5%, AfD 6,2%, Linke 4,6% và một lần nữa bỏ lỡ bước vào nghị viện.

* Khảo sát: món quà Giáng sinh người Đức thường mua trong cửa hàng:

Düsseldorf (dpa-AFX) 23.10: Dân Đức trước sau vẫn thích mua quà Giáng sinh của họ trong cửa hàng hơn là trên Internet. Điều này được chứng minh từ một cuộc khảo sát đại diện của tư vấn kinh doanh EY. Hơn hai phần ba số người được phỏng vấn cho biết những món quà này được phân phối theo cách cổ điển tại những cửa hàng bán vật dụng chuyên môn hoặc các cửa hàng.

Chỉ có một trong tám người ưa thích mua sắm trực tuyến. Tuy nhiên, có sự khác biệt: đặc biệt ở trên mức trên trung bình thường là những người tiêu dùng trẻ tuổi lên đến 35 tuổi có khuynh hướng mua sắm trên Internet.

Hầu hết người tiêu dùng đi phố mua đồ tin chắc là họ có thể đánh giá hàng hóa tốt và mua mang về lập tức. Trong trường hợp mua sắm qua Internet có sự lựa chọn rộng rãi hơn, và người mua thường có quyết định theo số người đánh giá mặt hàng trên mạng.

* Gần 15% trẻ em và thanh thiếu niên ở Đức cần Hartz IV:

AFP, 25 Tháng 10: 14,6 phần trăm trẻ em và thanh thiếu niên ở Đức phụ thuộc vào Hartz IV (*ghi chú thêm: trợ cấp cho gia đình nghèo của chính phủ Đức!*). Với tỷ lệ này thì thành phần trẻ em có nhu cầu chuyển giao này, đạt một tầm cao mới, như từ một nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Kinh tế Xã hội (WSI) của Hans Boeckler Foundation được công bố.

Tổng cộng có khoảng 1,95 triệu trẻ em và thanh thiếu niên sống trong các gia đình được gọi là Hartz IV. Điều này cho thấy tăng 110.000 hoặc 0,8 điểm phần trăm so với năm trước. Sự gia tăng chủ yếu là kết quả của dòng người tỵ nạn kể từ năm 2012. Ban đầu, đã cảm thấy sự nhập cư gia tăng theo "Asylbewerberleistungsgesetz" (luật tỵ nạn) vì người tỵ nạn nói chung không được hưởng Hartz IV trong 15 tháng đầu tiên.

Với sự chậm trễ, sau đó đã có một sự gia tăng mạnh mẽ số lượng trẻ em nước ngoài trong bối cảnh Hartz-IV. Con số này tăng gần gấp đôi từ tháng 12 năm 2011 - từ 291.373 lên đến 583.639. Số trẻ em trong mối quan hệ Hartz-IV với quốc tịch Đức - không hoặc nguồn gốc di cư - đã giảm hơn 120.000 kể từ tháng 12.2011.

Theo số liệu thống kê, mức tăng được tập trung ở Tây Đức, chỉ có một mức tăng nhỏ được ghi nhận vào năm ngoái ở phía Đông. Nhưng vẫn có những khác biệt lớn trong khu vực, đặc biệt là ở cấp thành phố và các huyện: tỷ lệ Hartz IV cao nhất là các trẻ vị thành niên ở Gelsenkirchen với 41,0 phần trăm, tiếp theo với 36,1 phần trăm ở Bremerhaven và Halle an der Saale 34,3 phần trăm. Các khu vực với tỷ lệ Hartz IV thấp

nhất hầu như tất cả đều nằm trong tiểu bang Bayern (Bavaria): Pfaffenhofen (2,2%), Eichstätt (2,3 phần trăm) và sông Danube-Ries (2,5%).

Chuyên gia xã hội của WSI, Eric Seils thừa nhận đã lấy làm hài lòng rằng sự phát triển kinh tế được cải thiện làm giảm số trẻ em Đức trong bối cảnh Hartz-IV, và sự suy giảm này vẫn ở mức độ cao. Sự gia tăng mạnh mẽ của trẻ em nước ngoài nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cải thiện hội nhập thị trường lao động của cha mẹ cũng như đầu tư cho giáo dục.

* Người vô gia cư ở Đông Âu:

24.10.2017: Không thể chấp nhận những lều trại người vô gia cư trong các công viên. Thị trưởng Neukölln, Franziska Giffey kêu gọi một chiến dịch toàn quốc chống lại trại vô gia cư trong công viên.

Franziska Giffey kêu gọi một chiến dịch toàn thành phố chống lại những trại vô gia cư, như ở đây trong vườn thú (Tiergarten), kêu gọi một hành động chung trong toàn Berlin chống lại sự cắm trại bất hợp pháp của di dân từ Đông Âu. "Chúng tôi không thể chấp nhận rằng các trại mới đang được xây dựng trong công viên với 30 hoặc 40 người. Câu trả lời không thể là: Hãy để người nghèo chỗ ngủ". Đối với điều này, phải có sự đồng thuận về chính trị trong thành phố, Giffey nói tại một sinh hoạt của SPD ở Pankow. Giffey gián tiếp chỉ trích Thượng nghị sĩ của đảng Linke, Elke Breitenbach. "Tôi nhận thấy rằng một Thượng nghị sĩ xã hội có thể nói đó không phải là tội phạm, nhưng nó cũng không phải là đạo luật trồng cây xanh, không phải là mục đích của một vườn hoa để người ta ngủ qua đêm ở đó!".



Franziska Giffey, 2015 (Ảnh Internet)

Giffey: "Di cư nghèo đói Châu Âu" từ Đông Âu bây giờ đầu tiên sẽ là cần thiết để có nhiều chỗ ngủ hơn cho cái lạnh. "Ở đây, tất cả các nguồn lực phải được buộc thành bó, như trong viện trợ tỵ nạn", chính trị gia SPD nói. "Nhưng sau đó chúng ta cũng phải nói rằng: một sự kết hợp của trợ giúp và luật pháp: nếu không, điều đó sẽ không thể hoạt động được".

Giffey giải thích rằng có một sự di cư từ nghèo đói của châu Âu, như từ Romania và Bulgaria. Tuy nhiên, hầu hết những người này sẽ không được hưởng các khoản trợ cấp xã hội và nơi ở trong các quốc gia của EU". Và nếu họ không thể kiếm sống, thì bạn phải nói

rằng: „các anh không thể ở đây". Nước Đức sẽ không thể trả tiền cho tất cả các căn hộ của công dân EU. "Và nếu người ta không có khả năng ở Đức, họ phải quay trở lại Romania".

- Giffey kêu gọi các bản án nghiêm khắc hơn:

Về vấn đề an ninh nội bộ, Giffey đã yêu cầu các bản án của tòa án rõ ràng hơn nghiêm ngặt hơn đối với các vi phạm luật pháp trong khu vực của bà ta. Bà Giffey nói: "Tôi mong muốn chúng tôi có được sự công bằng nhất quán ở nhiều nơi tại Berlin. Bởi vì không có gì bức bối hơn cả khi mà các kẻ buôn bán ma túy hoặc thậm chí là buôn bán thuốc lá bất hợp pháp bị bắt hôm trước, ngày hôm sau lại xuất hiện ra ngoài và làm tiếp tục".

Điều này dẫn đến sự mất lòng tin của công dân đối với chính trị, công lý và cảnh sát. "Và đơn giản chúng tôi không có khả năng thực hiện điều đó, bởi vì nhà nước phải có hành động tốt hơn, và người ta cũng phải nói rằng không được làm như thế". Tại Berlin, có 12 đến 14 trường hợp hình sự "gây nguy hiểm cho hòa bình xã hội trong thành phố", Giffey nói về các băng nhóm Á Rập chủ yếu là những người buôn bán ma túy và tổng tiền để sống.

- "Sheriffs" cảnh sát rác thải và Soko chống gian lận thanh mang lại cải tiến:

Với cái nhìn về vấn đề trốn học, rác thải trên đường phố và gian lận xã hội, Giffey nhấn mạnh: "Nếu chúng ta có luật lệ, chúng ta cũng phải đảm bảo rằng luật cần được tôn trọng".

Quận Neukölln do đó đã thành lập "những cảnh sát rác thải tư nhân" và một Soko chống gian lận kế toán. Giffey nói: "Mọi người phải nhớ, nếu mọi người đang cố giữ gìn vệ sinh, thì thành phố đã bắt đầu có sự sạch sẽ", bởi "Nơi nào có một ít rác, sẽ có thêm rác rưởi". Điều này cũng quan trọng để ngăn ngừa tội phạm. "Nó bắt đầu với một môi trường gọn gàng, sạch sẽ".

* Nữ Thủ Tướng Đức, Angela Merkel là người phụ nữ quyền lực nhất trong năm:



Angela Merkel, thêm một lần nữa trở thành người phụ nữ quyền lực nhất của năm, theo "tạp chí Forbes". Nữ Thủ tướng Đức liên tiếp năm giữ danh hiệu này lần thứ bảy.

Tạp chí Mỹ "Forbes" đã liên tiếp vinh danh Thủ Tướng Đức, Angela Merkel lần thứ bảy là người phụ nữ quyền lực nhất trong năm.

Nữ chính trị gia CDU "giữ vị trí của bà ta sau chiến thắng trong một cuộc bầu cử tranh cãi nóng bỏng", tạp chí viết. "Đức là quốc gia có nền kinh tế lớn thứ tư theo BIP (*GDP: Gross Domestic Product = Tổng sản phẩm nội địa!*) và là nước lớn nhất do một phụ nữ đứng đầu".

- Theresa May ở vị trí thứ hai:



Ở vị trí thứ hai trong danh sách "Forbes" là Tân nữ Thủ tướng của Anh quốc, Theresa May. Nữ chính trị gia đảng Dân chủ Mỹ, Hillary Clinton, đã bị Donald Trump đánh bại trong cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ, tụt từ vị trí thứ 2 xuống hạng 63 trong bảng xếp hạng thường niên. Con gái và đồng thời là nữ cố vấn của TT

Trump, Ivanka Trump đứng hạng thứ 19, nữ đại sứ Liên Hiệp Quốc của Mỹ, Nikki Haley, chiếm vị trí thứ 43.

Sau Merkel và May là bà Melinda Gates, đồng chủ tịch của Quỹ Bill và Melinda Gates Foundation đứng hạng 3; Nữ quản lý Facebook Sheryl Sandberg (hạng 4) và Mary Barra, Giám đốc hãng sản xuất xe hơi lớn nhất nước Mỹ General Motors (hạng 5).

Để thành lập danh sách, "Forbes" đã lưu ý đến các yếu tố tài sản, sự hiện diện trên truyền thông/ báo chí và ảnh hưởng của từng phụ nữ.

* **Tiền phạt, cấm, mức lương tối thiểu: Những gì sẽ thay đổi trong tháng Mười Một:**

Đầu tháng 11 có vài thay đổi về mặt pháp lý. Bạn nên biết về khoản tiền phạt này, tiền lương tối thiểu, các điều cấm và những quy định.

- Mức lương tối thiểu cao hơn cho nông nghiệp, trồng trọt và chăm sóc.

Từ ngày 1 tháng 11 năm 2017, mức lương tối thiểu chung đã thống nhất trong lĩnh vực nông nghiệp và làm vườn sẽ tăng 50 xu, hay 9,10 Euro một giờ làm việc. Giờ làm việc hàng tuần cũng có thể được giảm trong các ngành công nghiệp với cùng một mức lương. Giá trị tiền tệ cho thực phẩm cũng tăng từ 236 lên 241 Euro.

- Ngoài ra, hợp đồng lương tối thiểu thứ ba ngành chăm sóc có hiệu lực. Mức lương tối thiểu hiện nay là 10,20 Euro / giờ ở phương Tây và 9,5 Euro / giờ ở phía Đông. Tuy nhiên, đối với người chăm sóc trong các gia đình tư nhân, mức lương tối thiểu không áp dụng.

- Tiền phạt cao hơn trong giao thông: Bất cứ ai bị bắt khi dùng điện thoại tay hoặc điện thoại thông minh (*Handy hay Smartphone*) trong lúc lái xe, bây

giờ trả 100 € tiền phạt thay vì 60€. Trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng, thậm chí bị đe dọa cầm lái xe và phạt tiền đến 200 €. Tuy nhiên, chức năng đọc cũng như điều khiển bằng giọng nói và hiển thị *head-up (Head-up-Display)* cho xe và thông tin đăng nhập vẫn được cho phép.

- Ai ngăn chặn đường cứu cấp hoặc không chú ý đến đèn flash màu xanh nhấp nháy và tiếng còi phải trả nhiều hơn. Tiền phạt được tăng từ 20 lên ít nhất 200 Euro và tối đa là 320 Euro. Ngoài ra, đe dọa bị phạt thêm hai điểm ở Flensburg.

- Cấm che giấu mặt trong giao thông: Mặt nạ, tấm vải che và mũ trùm sau tay lái hiện đang bị cấm ngay lập tức và sẽ bị trừng phạt bằng tiền với 60 Euro. Tuy nhiên, mũ, mũ lưới trai và khăn choàng vẫn được cho phép, miễn là toàn bộ hoặc các phần thiết yếu của khuôn mặt không bị che khuất. Kính và kính mắt cũng được cho phép. Tương tự như vậy đối với sơn khuôn mặt, tóc, đồ trang sức, xăm, cũng như râu khuyên và mỹ phẩm cho lễ hội carnival.

- Thay đổi thứ tự tên gọi: Mỗi người Đức bây giờ có khả năng thay đổi thứ tự tên của mình. Sự thay đổi có thể được thực hiện tại cơ quan đăng bộ và được giải quyết không có thủ tục hành chính lớn.

- Cấm không hút thuốc trên bãi biển Thái Lan: Ai mùa đông muốn ở "thiên đường", cần lưu ý rằng từ ngày 01 tháng 11, lệnh cấm hút thuốc trên 20 bãi biển Thái Lan được áp dụng. Từ giờ trở đi sẽ có các khu vực hút thuốc. Bất cứ ai không tuân theo lệnh cấm đều phải tính là bị phạt 1.000 Euro và phạt tù đến một năm.

- Baden-Württemberg: Các quy định mới đối với gái mại dâm: Tại tiểu bang Baden-Wuerttemberg, trong tương lai gái mại dâm phải ghi danh và mang theo bằng chứng. Các người chủ nhà thổ (*nhà mại dâm*) bây giờ phải tuân thủ các yêu cầu về vệ sinh và cấu trúc tối thiểu, những người đi khách phải chịu bổn phận đeo bao cao su và có một chương trình cố vấn sức khỏe.

- DVB-T2 HD ở các khu vực khác: Không bắt đầu từ 01 tháng 11, nhưng ngay sau đó, vào ngày 08.11, khởi đầu ở Dresden, Kassel, Koblenz và Freiburg dịch vụ truyền hình trên cạn với hơn 40 chương trình, sau đó có sẵn trong phẩm chất HD (*HD-Quality*).

- Giới hạn các giá trị của chất bảo quản: Từ ngày 24 tháng 11.2017, giới hạn mới về chất bảo quản của EU trong đồ chơi sẽ có hiệu lực. Các chất chloromethylisothiazolinone (CMI) và methylisothiazolinone (MI) chỉ được còn chứa trong tỷ lệ 0,75 mg / kg đối với CMI và 0,25 mg / kg đối với MI. Những chất có trong đồ chơi như bong bóng xà phòng, màu sơn ngón tay và chất kết dính có thể gây ra các dị ứng tiếp xúc.

• **LNC (Munich Tháng 10+11.2017)**

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, FAZ, die Welt, Handelsblatt, Focus, N-TV, AFP, ARD, ZDF....

• Quảng Trục phụ trách

* Tổng thống Hoa Kỳ kết thúc chuyến công du Việt Nam:



TT Trump chào từ giả Việt Nam

Tổng thống Donald Trump có mặt tại Việt Nam từ ngày 10-12/11 để tham dự hội nghị cấp cao APEC tại Đà Nẵng. Kết thúc cuộc thăm chính thức Việt Nam, một Bản Tuyên bố chung được công bố có 14 điểm bao quát các lĩnh vực trong mối quan hệ Việt-Mỹ. Vấn đề nhân quyền là điểm thứ 10 trong tuyên bố chung. Trong lĩnh vực quốc phòng, hai phía khẳng định cam kết chung làm sâu sắc hơn nữa hợp tác quốc phòng và quyết tâm đối phó với những thách thức an ninh khu vực. Năm 2018, lần đầu tiên một hàng không mẫu hạm của Hoa Kỳ sẽ đến thăm VN. Về lĩnh vực thương mại, thỏa thuận thương mại mới trị giá hơn 12 tỷ đô la nhân chuyến thăm của TT Donald Trump đến VN. Ngày 12/11 trong cuộc gặp Chủ tịch CSVN Trần Đại Quang, TT Donald Trump cho biết sẵn sàng làm trung gian thương thuyết giữa các bên có tranh chấp chủ quyền tại Biển Đông. Cũng trong cuộc gặp với Thủ tướng CSVN Nguyễn Xuân Phúc tại Hà Nội, TT Donald Trump lặp lại than phiền về thâm thủng mậu dịch giữa hai nước nghiêng về phía VN ở mức 26 tỷ đô la vào năm ngoài. Và yêu cầu phải loại bỏ mất cân đối về mậu dịch từ phía VN đối với Mỹ được đưa ra ngay đầu cuộc gặp gỡ. Sáng ngày 12/11, Tổng thống Trump chứng kiến việc ký kết một số thỏa thuận giữa các công ty Hoa Kỳ và VN thuộc các lĩnh vực khí thiên nhiên, vận tải và hàng không. Trong đó có hợp đồng giữa Vietnam Airlines với công ty Pratt & Whitney trị giá 1,5 tỷ đô la. Theo đó Vietnam Airlines mua động cơ và dịch vụ hỗ trợ sản phẩm động cơ cho 20 máy bay Airbus A321. Hãng Vietjet cũng có hợp đồng mua động cơ máy bay và dịch vụ hỗ trợ của Pratt & Whitney trị giá 600 triệu đô la Mỹ. Hai công ty năng lượng Mỹ gồm Alaska Gasline Development

Corporation, AES Corporation và công ty xe tải Hoa Kỳ Navistar cũng có một số hợp đồng ký với phía VN.

* Mỏ Cá Voi Xanh có thể khai thác từ năm 2019:

Dự án mỏ Cá Voi Xanh sẽ được tiếp tục hoàn thiện thủ tục cũng như các điều kiện kỹ thuật trong năm 2018 và dự kiến sẽ đưa vào khai thác vào năm 2019. Khẳng định trên được Chủ tịch Exxon Mobil cho biết vào ngày 10/11. Mỏ Cá Voi Xanh là dự án đang được Tập Đoàn Dầu khí Exxon Mobil (Mỹ) triển khai cùng PetroVietnam. Trong dự án này, Exxon Mobil đầu tư khai thác ngầm 4 giếng và 1 đường ống dài khoảng 88 km nối vào bờ biển Chu Lai tỉnh Quảng Nam. Đối tác PetroVietnam đầu tư nhà máy xử lý khí và 1 nhà máy điện 2 tổ máy dự kiến vận hành vào năm 2023. Trữ lượng của mỏ Cá Voi Xanh được ước lượng khoảng 150 tỷ m³, gấp 3 lần mỏ Lan Tây và Lan Đỏ, thuộc dự án khí Nam Côn Sơn, là dự án lớn nhất tại VN cho đến hiện tại. Sản phẩm khai thác được từ mỏ Cá Voi Xanh có thể mang về 24 tỷ USD cho ngân sách. Mỏ Cá Voi Xanh nằm cách bờ biển miền Trung khoảng 100 km về phía Đông, do Exxon Mobil của Mỹ điều hành. Exxon Mobil và PetroVietnam đã ký một thỏa thuận khung phát triển và bán khí đốt từ mỏ Cá Voi Xanh hồi đầu năm 2017.

* Phát hiện thêm mỏ dầu ngoài khơi phía Nam Việt Nam:

Hãng năng lượng Murphy Oil của Mỹ phát hiện ra dầu tại giếng CM-1X thuộc Vùng trũng Nam Côn Sơn ngoài khơi phía Nam VN. Tin cho biết Murphy Oil sẽ tiếp tục đánh giá tiềm năng thương mại của giếng dầu này, và giếng CT-1X được phát hiện có dầu vào quý 2 vừa qua. Tại Vùng trũng Cửu Long ngoài khơi VN, Hãng Murphy đang cùng các đối tác làm việc về phát hiện tại lô LDR 15-1/05 và sẽ công bố tính thương mại của dầu phát hiện tại lô này trong năm 2018. Đồng thời Murphy cũng tiếp tục kế hoạch thăm dò lô 15-2/17 gần kề đó. Được biết, năm 2014 PetroVietnam đã tham gia đấu thầu 30% cổ phần các mỏ dầu khí tại Mã Lai của hãng năng lượng Murphy Oil (Mỹ).

* Hơn 106 người chết do bão số 12:

Tính đến ngày 8/11 đã có ít nhất 106 người thiệt mạng, 25 người mất tích và 197 người bị thương do cơn bão số 12. Ngoài ra có gần 1.490 ngôi nhà bị sập, hơn 119 ngàn ngôi nhà bị tốc mái và hư hỏng. Số lượng nhà bị ngập cũng rất lớn, tập trung chủ yếu ở các tỉnh Miền Trung như Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, và Phú Yên. Trong đó, tỉnh Thừa Thiên Huế có đến hơn 70.200 ngôi nhà bị ngập và Đà Nẵng là hơn 11.500 ngôi nhà.

Cũng tin liên quan, máy bay chở hàng giúp nạn nhân bão lũ VN do Nga viện trợ vào chiều ngày 8/11 hạ cánh xuống cảng Cam Ranh. Máy bay này chở 40 tấn hàng viện trợ cho những nạn nhân bão lũ, trong đó bao gồm các thực phẩm có đường, sữa, thịt và cá

hợp. Ngoài ra, TT Nga Putin cũng chỉ đạo trợ giúp VN số tiền 5 triệu đô la Mỹ. Một ngày trước vào ngày 7/11, lô hàng cứu trợ thiên tai từ Nhật Bản đã đến Đà Nẵng. Lô hàng này bao gồm 105 thiết bị lọc nước mới, hỗ trợ người dân hai tỉnh Thừa Thiên Huế và Quảng Nam, nhằm giúp họ có nước sạch dùng cho sinh hoạt.

*** Bộ Công An họp báo về việc bỏ sổ hộ khẩu vào năm 2020:**

"Thông tin về việc bỏ sổ hộ khẩu và chứng minh thư là không chính xác", Trung tướng Trần Văn Vệ, quyền Tổng Cục trưởng Tổng cục Cảnh sát, thuộc Bộ Công an nói như vậy tại buổi họp báo vào ngày 7/11 về việc bỏ các thủ tục hộ khẩu, chứng minh nhân dân trong quản lý dân cư. Theo ông Vệ, các cơ quan chức năng sẽ đề xuất bỏ sổ hộ khẩu giấy với Bộ Công An chỉ khi nào thu thập xong cơ sở dữ liệu dân cư. Tức là, người dân cần khai báo thông tin cá nhân của mình với cơ quan chức năng để nhập vào một hệ thống dữ liệu máy tính. Đến lúc đó, mỗi người sẽ có một mã số định danh, thì mới có thể bỏ sổ hộ khẩu giấy. Về chứng minh thư nhân dân, đại diện Bộ Công an cho biết sẽ được đổi thành thẻ căn cước cho công dân cả nước vào năm 2020. Nếu đến thời điểm đó, những người có chứng minh nhân dân chưa hết hạn vẫn có thể sử dụng tiếp đến khi hết hạn thì đổi sang thẻ căn cước. Ông Vệ nói thêm rằng hiện Bộ Công an đang xây dựng đề án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dự kiến sẽ hoàn thành trong 2-3 năm tới. Ông khẳng định rằng chắc chắn đến năm 2020 sẽ làm xong cơ sở dữ liệu này. Lúc đó, Bộ Công an sẽ đề xuất bỏ sổ hộ khẩu.

*** 92% số đơn tố cáo khiếu nại gửi Quốc Hội bị bỏ quên:**

Tới phân nửa số đơn thư khiếu nại và tố cáo của công dân gửi đến Quốc hội không được trả lời. Thông tin này được bà Nguyễn Thanh Hải, Trưởng Ban dân nguyện của Quốc hội VN đưa ra trong một báo cáo tại phiên họp chiều ngày 7/11 của Quốc hội tại Hà Nội. Theo báo cáo này, trong thời gian một năm, từ tháng 8/2016 đến tháng 8/2017 có gần 43.000 đơn khiếu nại và tố cáo của công dân VN được gửi đến Quốc hội. Nhưng Ban Dân nguyện Quốc Hội đã chọn ra 7.121 đơn khiếu nại và tố cáo (khoảng 16%) mà ban này cho là có đủ tiêu chuẩn để được trả lời. Những đơn được chọn này đã được gửi đi đến các cơ quan có thẩm quyền, nhưng chỉ có hơn phân nửa số đơn này được trả lời, nghĩa là chỉ hơn 8% số đơn tố cáo và khiếu nại gửi đến QH được trả lời. Nội dung chủ yếu của các đơn thư khiếu nại và tố cáo này là vấn đề đất đai, trong đó các cán bộ nhà nước cũng như các cấp chính quyền bị tố cáo là đã lạm dụng quyền lực, trục lợi trong việc thu hồi đất đai để phát triển kinh tế. Ngược lại với QH, báo cáo của Chính phủ CSVN trình Quốc hội lại nói rằng các cơ quan thuộc chính phủ đã giải quyết đến 83% đơn thư khiếu nại và tố cáo trong năm 2017. Báo cáo không nêu ra rõ là số đơn thư này là do Quốc hội chuyển qua, hay bao gồm

cả những đơn thư mà các cơ quan chính quyền nhận trực tiếp từ công dân. Báo cáo này cho rằng có đến 75% đơn thư khiếu nại và tố cáo của công dân là không đúng. Một đại biểu Quốc hội là ông Dương Minh Tuấn của tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cho rằng trong thời gian sắp tới các cơ quan thanh tra của Chính phủ nên giảm bớt các vụ đi thanh tra mà dành thời gian để giải quyết những đơn thư khiếu nại và tố cáo chưa được giải quyết.

*** Hơn 90% tiền tham nhũng bị tẩu tán:**

Có đến 92% số tiền tham nhũng bị tẩu tán, không kiểm soát và thu hồi được. Đây là quan ngại mà một số đại biểu quốc hội nêu lên tại phiên thảo luận của Quốc Hội vào chiều ngày mùng 6/11/2017. Một số Đại biểu Quốc hội cho rằng việc thu hồi tài sản là quá ít so với thiệt hại lớn do tội phạm tham nhũng gây ra cho ngân khố quốc gia; đồng thời kiến nghị cần hoàn thiện pháp luật về phòng chống tham nhũng cũng như mở rộng đối tượng kê khai tài sản và phải kiên quyết thu hồi tài sản tham nhũng sau khi được xác minh. Theo trình bày tại phiên thảo luận thì trong vụ đại án Vinashin cho đến tháng 7 vừa qua thì hai phạm nhân Trần Văn Liêm và Phạm Thanh Bình vẫn chưa bồi hoàn một khoản nào trong số tiền bồi thường thiệt hại 989,2 tỷ đồng. Còn trong vụ đại án Vinalines, ông Dương Chí Dũng, nguyên Chủ tịch Hội đồng Quản trị Vinalines, người nhận bản án tử hình chỉ mới bồi hoàn 21 tỷ đồng trong tổng số 110 tỷ đồng được yêu cầu trả lại cho ngân sách nhà nước.

*** Lao động Trung Quốc làm chui ở Bình Thuận:**

Có hơn 500 lao động người nước ngoài chưa có giấy phép lao động và gần 300 người không thuộc diện cấp giấy phép lao động đang làm việc tại các dự án nhiệt điện Vĩnh Tân ở xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Sở Lao động-Thương binh & Xã hội cho biết số liệu vừa nêu trong báo cáo trình lên Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận. Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1 và Vĩnh Tân 4 là hai đơn vị thuê mượn những lao động người nước ngoài bất hợp pháp này. Bên cạnh đó còn có Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Vận hành Kinh doanh Vĩnh Tân điện lực Trung Quốc và các nhà thầu phụ, bao gồm các công ty Lắp đặt Quảng Đông, Trung Kiến 2, Trung Kiến 3, Vận chuyển Trung Đặc và Tương điện Hồ Nam. Trong báo cáo của Sở Lao động-Thương binh & Xã hội tỉnh Bình Thuận không nói rõ những lao động người nước ngoài trái phép tại các dự án nhiệt điện Vĩnh Tân mang quốc tịch nào, nhưng đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh xử lý theo quy định pháp luật nếu các chủ thuê mượn lao động người nước ngoài trái phép không hoàn tất hồ sơ theo thời hạn được yêu cầu.

*** Đề xuất nhấn chìm chất thải xuống biển Quy Nhơn:**

Gần 500 ngàn mét khối chất thải nạo vét duy tu luồng hàng hải Quy Nhơn được Cục Hàng Hải VN đề nghị UBND Tỉnh Bình Định cho nhận chìm xuống biển

địa phương. Báo Tuổi Trẻ vào ngày 31/10 dẫn phát biểu của giám đốc Sở Tài Nguyên-Môi Trường tỉnh Bình Định, ông Đặng Trung Thành rằng UBND tỉnh này đã giao cho Sở Tài Nguyên-Môi trường phối hợp cùng Cục Hàng Hải VN chỉ đạo đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ để kiểm tra, thẩm định, trình cấp trên duyệt cấp phép. Tin cho biết tọa độ được đề nghị cho nhận chìm lượng chất thải vừa nêu là ngoài phao số 0 mà theo qui định là tối thiểu cách bờ biển 2,5 km trở ra. Đặng Trung Thành xáo biện rằng việc nhận chìm để khơi thông luồng chảy ở cảng Quy Nhơn là cần thiết. Tuy nhiên vì kinh tế mà đánh đổi môi trường, vì việc làm này có thể ảnh hưởng đến đời sống người dân và môi trường biển. Vào tháng 7 vừa qua, kế hoạch cho nhận chìm 1 triệu mét khối bùn, cát ra vùng biển xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận phải ngưng lại. Lý do vì phản ứng mạnh mẽ của giới chuyên gia và dân chúng địa phương vì chất thải đổ xuống biển làm chết san hô và hải sản, gây tác động xấu đến môi trường và ảnh hưởng lâu dài đến đời sống cư dân địa phương.

*** Du khách Trung Quốc tăng hơn 45% trong 10 tháng đầu năm:**

VN chào đón hơn 3,2 triệu du khách Trung Quốc tính từ đầu năm 2017 đến hết tháng 10, tăng đến 45,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Tổng cục Du lịch VN cho biết thông tin vừa nêu vào ngày 30/10. Một ngày trước đó, Tổng cục Thống kê cũng công bố VN chào đón hơn 1 triệu du khách quốc tế trong tháng 10, tăng 5% so với tháng 9 của năm 2017. Trong 2 tháng cuối năm nay, VN gấp rút thực hiện các chiến dịch quảng bá du lịch nhằm đạt được chỉ tiêu đón 13 triệu lượt khách, tương đương mức tăng trưởng 30%. Trong đó, tập trung thu hút du khách từ Trung Quốc, Nam Hàn, Nhật Bản, ASEAN và Nga. Bộ Văn Hóa-Thể Thao-Du Lịch cho biết hy vọng đến cuối năm 2017, sẽ có khoảng 4 triệu du khách Trung Quốc trong tổng số 13 triệu du khách nước ngoài đến VN. Hồi năm 2016, có hơn 10 triệu khách du lịch vào VN, trong đó du khách đến từ Trung Quốc là 2,7 triệu người.

*** Việt Nam sẽ thiếu cát trong 5 năm tới:**

Nguồn cát tự nhiên của VN có nguy cơ cạn kiệt trong vòng 5 năm tới do khai thác quá mức. Hiện chính quyền đang xem xét việc sản xuất cát nhân tạo. Thông tin này được các nhà khoa học thuộc Viện Khoa học Công nghệ Giao thông vận tải (ITST) đưa ra vào tuần trước và được tờ The Straits Times loan đi hôm 25/10. Các chuyên gia cho biết nguồn cát đang cạn kiệt trong khi đó VN vẫn cần khoảng 100 triệu m³ cát mỗi năm cho các dự án xây dựng trên cả nước. Vì vậy một giải pháp được đưa ra đó là sản xuất cát nhân tạo từ việc nghiền một số loại đá ở miền Nam. Đây cũng là phương pháp được thế giới sử dụng để sản xuất bê tông asphalt và bê tông xây dựng chất lượng cao hơn. Theo các nhà khoa học, chi phí của cát nhân tạo cũng là một lợi thế vì đá nghiền có giá rẻ hơn từ 10-15% so với cát tự nhiên. Giá cát tự nhiên ở VN tăng vọt trong vòng 6 tháng qua, thậm chí tăng

lên 200% so với giá gốc do tình trạng thiếu hụt cát gây ra bởi nạn khai thác cát bất hợp pháp. Ông Nguyễn Thành Nam, Giám đốc Dự án đường cao tốc Hà Nội tại tp Hồ Chí Minh cho biết, hiện việc nâng cấp và mở rộng đường cao tốc gặp khó khăn do giá cát tăng. Ông Nam nói rằng nếu cát nhân tạo đáp ứng được các tiêu chuẩn đề ra thì sẽ được sử dụng để lát bên lề đường cao tốc Hà Nội. VN bấy lâu nay cho xuất khẩu cát sang nhiều quốc gia, trong đó có Singapore. Tuy nhiên hiện tại Chính phủ đã yêu cầu Bộ Xây dựng cho ngừng việc xuất khẩu cát lại.

*** Mỗi người Việt Nam gánh 30 triệu đồng nợ công:**

Trung bình mỗi người dân VN từ sơ sinh đến người già hiện gánh khoảng 30 triệu đồng nợ công và con số này sẽ tiếp tục tăng vào cuối năm nay. Thông tin này được công bố trong báo cáo của Chính Phủ Hà Nội gửi Quốc Hội VN ngày 25/10. Theo đó đến cuối năm 2016 nợ công của VN là 2,8 triệu tỷ đồng, bằng 63,6% GDP. Dự kiến đến cuối năm 2017, nợ công sẽ tăng lên 3,1 triệu tỷ đồng nhưng so với GDP lại giảm xuống còn 62,6%. Và đến cuối năm 2018, nợ công sẽ đạt mức 63,9% GDP. Chính phủ CSVN cũng thừa nhận hệ số trả nợ khá cao và đang có xu hướng tăng lên. Điều này gây áp lực cho việc bố trí nguồn trả nợ từ ngân sách Nhà nước. Dự kiến sang năm, Chính phủ CSVN sẽ vay mới để trả nợ gốc hơn 146.700 tỷ đồng, vay nước ngoài về cho vay lại 40.000 tỷ đồng và vay bù đắp bội chi khoảng 195.000 tỷ đồng. Trong báo cáo, tuy CSVN khẳng định quan điểm là vay để đầu tư chứ không vay cho chi thường xuyên, nhưng thực tế là khối nợ công này gia tăng do tham nhũng và quản trị yếu kém.

*** SV Phan Kim Khánh bị tuyên án 6 năm:**

Sáu năm tù giam và 4 năm quản chế là bản án mà Tòa tỉnh Thái Nguyên vào ngày 25/10 đã tuyên đối với sinh viên Phan Kim Khánh, nhà hoạt động sử dụng công cụ mạng xã hội để nói lên tình trạng tham nhũng và các vấn đề xã hội khác tại VN. Cáo buộc mà cơ quan chức năng VN đưa ra với sinh viên Phan Kim Khánh là 'tuyên truyền chống nhà nước' theo điều 88 Bộ Luật Hình sự VN. Luật sư Hà Huy Sơn, người bào chữa cho Phan Kim Khánh tại phiên sơ thẩm, cho hay chỉ có ông Phan Kim Dung, bố của Phan Kim Khánh được tham dự phiên tòa. Sau phiên xử, luật sư Hà Huy Sơn nói: "...Tôi cho rằng các chứng cứ kết tội nó không có chứng cứ cho nên cái việc mà kết tội Phan Kim Khánh theo tội 'Tuyên truyền chống nhà nước' thì đó là điều rất đáng tiếc, và tôi cũng nêu ra với Hội đồng xét xử những tình tiết cần xem xét. Tuy nhiên cuối cùng người ta vẫn tuyên án như vậy thôi". Trong 1 đoạn clip được nhà hoạt động Bùi Hằng đưa lên trang cá nhân vào cùng ngày, bà Đỗ Thị Lập, mẹ của Khánh có mặt trước tòa nói bà tin tưởng tuyệt đối vào những gì con mình làm: "*Phiên tòa con em ngày hôm nay không đúng pháp luật như bố mẹ các anh chị em đến phiên tòa công khai nhưng không được vào tòa... Theo như tôi đây là luật mơ hồ, luật rừng chứ không*

phải luật của nhà nước... Bố mẹ ủng hộ việc con làm. Tôi tin tưởng, con tôi yêu nước, yêu chính trị chứ không phải này kia". Sinh viên Phan Kim Khánh, sinh năm 1993, nguyên là Chủ tịch Hội sinh viên Khoa Quốc tế, Đại học Thái Nguyên. Anh bị bắt vào ngày 21/3 năm nay, chỉ vài tháng trước khi hoàn thành chương trình Đại học. Truyền thông trong nước loan tin, từ tháng 3/2015 Phan Kim Khánh đã lập và quản trị 2 trang blog, 3 tài khoản facebook và 2 kênh YouTube. Tổ chức Theo dõi Nhân quyền Quốc tế (Human Rights Watch) hôm 24/10 cũng ra tuyên bố đòi chính phủ CSVN phải trả tự do cho sinh viên Phan Kim Khánh, và kêu gọi các nhà tài trợ cho VN và các lãnh đạo trong khu vực cần có yêu cầu Hà Nội phóng thích những tù chính trị trong nước trước APEC. Theo AFP thì hằng chục nhà bất đồng chính kiến đang bị giam tù và theo các tổ chức giám sát nhân quyền thì năm 2017 là một năm đặc biệt khắc nghiệt đối với những nhà hoạt động tại VN, khi mà Hà Nội cho tiến hành đợt bắt giữ và kết án nặng nề những tiếng nói chỉ trích chính quyền.

*** Số dự án kinh tế nhà nước thua lỗ nhiều:**

Một đại biểu Quốc hội nói trước Quốc hội vào sáng ngày 24/10 là có đến 40 dự án kinh tế của nhà nước thua lỗ, chứ không phải là 12 dự án như thông tin được đưa ra trước đó. Thông báo của ông Hồ Đức Phớc, đại biểu quốc hội tỉnh Nghệ An và là Tổng kiểm toán nhà nước cho rằng nền kinh tế VN có rủi ro và không có tính bền vững vì không có sức mạnh nội lực. Ông Phớc lấy dẫn chứng là tổng sản lượng quốc dân trong quý ba năm nay tăng lên, nhưng đó là do hai doanh nghiệp đầu tư nước ngoài là Samsung và Formosa. Ông Tổng kiểm toán nhà nước cũng dự báo rằng năm 2017 sẽ là năm thứ ba liên tiếp mà ngân sách nhà nước sẽ thiếu hụt. Ông Hồ Đức Phớc không nêu tên các dự án bị thua lỗ, nhưng mạng báo Pháp Luật có nêu tên các tập đoàn kinh tế đang bị nợ nần chông chắt khó giải quyết, đó là Tập đoàn dầu khí VN (PetroVietnam), Tập đoàn công nghiệp cao su VN, Tổng công ty lương thực miền Bắc, Tổng công ty lương thực miền Nam, Tập đoàn than khoáng sản VN, Tổng công ty Viễn thông Mobifone. Tất cả những công ty và tập đoàn kinh tế này đều là của nhà nước, và trong báo cáo của Chính phủ CSVN gửi Quốc Hội ngày 24/10, có thừa nhận rằng hiệu quả của các doanh nghiệp này thấp so với số vốn mà nhà nước đầu tư vào. Báo cáo của chính phủ cũng nhấn mạnh rằng một trong những nguyên nhân làm cho các doanh nghiệp nhà nước này làm ăn không tốt là do sự quản lý không công khai minh bạch, trách nhiệm của người quản lý không rõ ràng, không khuyến khích được người lao động làm việc tốt. Đảng CSVN vẫn giữ nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và lấy doanh nghiệp nhà nước làm lực lượng chủ đạo. Chính sách kinh tế như thế bị giới chuyên gia cho là không thể nào giúp VN phát triển hiệu quả.

*** Cha Xứ Song Ngọc hỏi chính quyền về Nhóm Cờ đỏ:**

Linh mục Gioan Baotixita Nguyễn Đình Thục, quản xứ Song Ngọc (Nghệ An) và giáo họ Đông Kiều, vào ngày 26/10 có thư yêu cầu chính quyền địa phương giải thích về kế hoạch hội họp của nhóm gọi là 'cờ đỏ' ngay sát cơ sở tôn giáo vào chiều tối chủ nhật 29/10 tới đây. Thư yêu cầu giải thích do linh mục Nguyễn Đình Thục ký được gửi đến các cơ quan chức năng xã Sơn Hải, huyện Quỳnh Lưu và tỉnh Nghệ An. Vào chiều ngày 27/10, linh mục Nguyễn Đình Thục phát biểu với Đài Á Châu Tự Do về Thư Yêu Cầu, thì sau khi có những cuộc tập trung của 'nhóm cờ đỏ' lại xảy ra những vụ côn đồ tấn công giáo dân, ném đá vào nhà thờ, hay đấu tố các linh mục. Cụ thể sau cuộc họp của Hội Cờ Đỏ ở Sơn Hải vào tháng tư thì xảy ra vụ đàn áp giáo họ Văn Thai; sau cuộc họp của những thành viên Hội Cờ đỏ vào tháng 9 thì xảy ra vụ việc ở giáo xứ Đông Kiều.

*** 46 doanh nghiệp xuất khẩu lao động bị thu hồi giấy phép:**

Có 46 doanh nghiệp xuất khẩu lao động, có trụ sở tại Hà Nội và tp Hồ Chí Minh, bị thu hồi giấy phép hoạt động. Nguyên nhân 46 doanh nghiệp xuất khẩu lao động bị thu hồi giấy phép do vi phạm các quy định trong Luật Người lao động VN đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, chẳng hạn như không làm thủ tục đổi giấy phép, không đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp giấy phép, không trực tiếp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài... Bộ Lao Động-Thương Binh-Xã Hội đề nghị 46 doanh nghiệp này phải có báo cáo về tình hình của công ty và vẫn phải chịu trách nhiệm tiếp tục quản lý, hỗ trợ các lao động đang làm việc ở nước ngoài cũng như chuẩn bị ra nước ngoài làm việc. Hiện có 296 doanh nghiệp xuất khẩu lao động đang hoạt động tại VN. Nhiều công nhân lao động xuất khẩu lâu nay lên tiếng cho biết họ bị doanh nghiệp môi giới lừa đảo.

*** Việt Nam tiếp tục nhập gỗ lậu từ Campuchia:**

Gỗ lậu từ Campuchia tiếp tục được vận chuyển sang VN. Thông tin này được báo Campuchia Khmer Times trích từ nguồn của một tổ chức phi chính phủ bảo vệ môi trường mang tên Rừng Gọi. Theo các thông tin này thì trong chín tháng đầu năm nay VN đã nhập một lượng gỗ từ Campuchia trị giá 179 triệu đô la Mỹ. Theo tổ chức này thì đa số gỗ từ Campuchia xuất qua VN là gỗ tròn đi qua ngã biên giới ở các tỉnh Bình Phước, Tây Ninh, Gia Lai, và Kon Tum của VN. Theo các nhà hoạt động môi trường Campuchia, việc cấm khai thác gỗ tại Campuchia chỉ là chuyện tuyên truyền của một chính phủ bị những lạm chi phối, gỗ chính là nguồn thu nhập lớn cho các quan chức cho nên họ không bao giờ ngăn chặn những hoạt động khai thác rừng và xuất gỗ qua VN của bọn mafia.

Nguồn: <http://www.rfa.org/vietnamese/>

• Quảng Trục (tháng 10 & 11.2017)

in hệ giới

• Quảng Trục phụ trách

* Thiệt hại nhân mạng lớn trong vụ động đất ở biên giới Iran-Iraq:



Một trận động đất 7,3 độ Richter xảy ra ở tỉnh Sulaimaniya, miền Nam Iran vào hôm Chủ Nhật, ngày 12/11 làm thiệt mạng ít nhất 300 người, gần 4 ngàn người bị thương, tính đến thời điểm bản tin này được loan đi. Tính đến thời điểm tối vào ngày 13/11 có hơn 336 người thiệt mạng, 3.950 người khác bị thương và con số người thương vong sẽ còn tiếp tục gia tăng vì hàng chục người khác đang bị kẹt trong các đồng đồ nát ở 14 tỉnh; trong đó Hạt Sarpol-e Zahab thuộc tỉnh Kermanshah bị nặng nề nhất, nơi tuyên bố để tang 3 ngày cho hơn 236 nạn nhân. Trận động đất vừa xảy ra còn làm thiệt mạng ít nhất 6 người và 68 người khác bị thương ở Iraq, tại khu vực biên giới Darbandikham với Iran. Hiện công tác cứu hộ và tìm kiếm những người còn sống sót bị trở ngại do tình trạng sạt lở đất đang diễn ra. Người đứng đầu Tổ chức Trăng Lưỡi Liềm Đỏ của Iran nói rằng có hơn 70 ngàn người cần có chỗ ở tạm.

* Ô nhiễm không khí tại nhiều thành phố vượt ngưỡng:

Cả thế giới hiện có đến 2.100 thành phố đang có mức ô nhiễm môi trường vượt quá ngưỡng cho phép theo một báo cáo được công bố trên tạp chí Y học quốc tế the Lancet vào hôm 30/10. Yếu tố chính khiến mức ô nhiễm ở các thành phố vượt quá ngưỡng cho phép được xác định là do khí thải từ các nhiên liệu như than, dầu diesel, dù ở mức độ nhỏ cũng đủ để vào phổi. Giáo sư về môn bệnh dịch học môi trường Paul Wilkinson thuộc trường Đại học y nhiệt đới và vệ sinh London, đồng tác giả của báo cáo cho biết ô nhiễm không khí hiện là một trong những nguyên nhân hàng đầu dẫn đến những tử vong sớm ở người. Theo báo cáo, vào năm 2015, có đến hơn 800.000

người tử vong ở 21 nước châu Á là do ô nhiễm từ than, giao thông và việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch ở nhà. Giáo sư Wilkinson thúc giục chính phủ nên tiếp tục tránh xa việc sử dụng các nhiên liệu hóa thạch như than. Trong khi đó, một báo cáo khác của Bộ Bảo vệ Môi trường TQ công bố hôm 28/10 cho biết Bắc Kinh hiện vẫn là một trong những thành phố bị ô nhiễm không khí nặng nề nhất nước này, và không hề có cải thiện nào so với năm ngoái, bất chấp chiến dịch chống ô nhiễm của chính phủ. Có 71 thành phố được giám sát theo báo cáo. Ngoài Bắc Kinh bị cho là ô nhiễm nặng, còn có các thành phố khác như Thiên Tân, Trịnh Châu thuộc tỉnh Hà Nam, thành phố Thái Nguyên thuộc tỉnh Sơn Tây và 6 thành phố khác thuộc tỉnh Hà Bắc.

* Campuchia sẽ tước quyền công dân của 70.000 người gốc Việt:

Chính phủ Campuchia sẽ cho thu hồi giấy tờ của 70.000 người trong đó hầu hết là người gốc Việt đang sinh sống tại Campuchia với lý do là giấy tờ quyền công dân của họ không đúng quy định. Bộ Trưởng Nội Vụ Campuchia ông Sar Kheng nói rằng giấy tờ của nhiều người nước ngoài không hợp pháp, vì được ban hành không đúng quy định. Trong khi đó, vụ Trưởng Vụ xuất nhập cảnh ông Sok Phal khẳng định rằng quyết định này sẽ được thực hiện trong vài tháng tới và chính quyền Phnom Penh sẽ thẳng tay xử lý những cán bộ vi phạm. Theo ông, lẽ ra những người sở hữu giấy tờ không hợp lệ này cũng phải chịu trách nhiệm pháp lý, nhưng Campuchia không đủ nhà tù để giam giữ 70.000 người. Ông Phal cho biết hầu hết các trường hợp vi phạm là người gốc Việt sinh ra ở Campuchia và không có quốc tịch nào khác. Tuy nhiên ông nhấn mạnh rằng Phnom Penh sẽ không xóa bỏ quyền công dân của họ, vì họ là người Việt Nam mà chỉ muốn thu hồi giấy tờ liên quan đến quyền công dân Campuchia. Người đứng đầu vụ xuất nhập cảnh Campuchia tiết lộ rằng về pháp lý đây bị coi là những trường hợp nhập cư bất hợp pháp nhưng chính quyền Campuchia sẽ tạo điều kiện không ép họ phải rời khỏi quốc gia này. Ông Phil Robertson cảnh báo chính sách này có thể làm gia tăng tình trạng buôn người ở Campuchia.

* Giáo sư Mỹ được xướng danh nhận giải Nobel Kinh Tế năm 2017:

Giáo sư Richard Thaler (Hoa Kỳ) thắng giải Nobel Kinh tế năm nay nhờ những đóng góp trong lĩnh vực kinh tế học hành vi. Viện Hàn Lâm Khoa Học Thụy Điển vào ngày 9/10 nêu rõ những đóng góp của giáo sư Richard Thaler giúp xây dựng cầu nối giữa những phân tích kinh tế và tâm lý của con người trong việc đưa ra quyết định, tìm hiểu những kết quả của sự hợp lý giới hạn, những tham khảo xã hội và sự thiếu tự kiểm soát. Chủ đề của cuốn sách mà giáo sư Richard Thaler cùng tham gia viết vào năm 2008 thu hút sự quan tâm của những nhà hoạch định chính sách trên khắp thế giới. Giáo sư Richard Thaler, sinh năm 1945, hiện giảng dạy kinh tế và khoa học hành vi tại Đại học Chicago, Hoa Kỳ. Giải Nobel Kinh tế được thiết lập

(cuối cùng trong các giải Nobel được công bố hằng năm) vào năm 1968. Hoa Kỳ chiếm chừng phân nửa các giải Nobel Kinh tế trong những năm qua kể từ khi ra đời. Từ năm 2000 đến năm 2013, các giải Nobel Kinh tế đều thuộc về các nhà kinh tế, các vị học giả chuyên ngành này của Hoa Kỳ.

* Nobel Hòa Bình 2017 về tay Chiến dịch Chống Vũ Khí Hạt Nhân



Chiến Dịch Quốc Tế Xóa Bỏ Vũ Khí Nguyên Tử (International Campaign to Abolish Nuclear Weapons - ICAN), được nhận giải Nobel Hòa Bình năm nay. Chủ tịch Ủy Ban Nobel Na Uy, bà Berit Reiss-Andersen, cho rằng con người đang sống trong một thế

giới, nơi mà nguy cơ sử dụng vũ khí nguyên tử trở nên lớn hơn. Giải Nobel Hòa Bình năm nay soi rọi nguồn sáng cần thiết trên con đường thỏa ước tiến tới một thế giới không có vũ khí nguyên tử. Bà này cho rằng cần phải đi theo con đường như thế trước khi quá muộn. Viễn cảnh xung đột nguyên tử lại một lần nữa hiện ra, và nếu một quốc gia có lúc thấy phải dứt khoát tuyên bố chống lại vũ khí nguyên tử thì đây chính là lúc thực hiện điều đó. Vào tháng 7/2017, 122 quốc gia trên thế giới thông qua *Thỏa Ước Liên Hiệp Quốc Về Cấm Vũ Khí Nguyên Tử*. Tuy nhiên những quốc gia thủ đắc loại vũ khí này như Hoa Kỳ, Nga, TQ, Anh và Pháp chưa tham gia. Vào năm 2007, một liên minh gồm những nhóm phi chính phủ tại hơn 100 quốc gia mang tên Chiến Dịch Quốc Tế Xóa Bỏ Vũ Khí Nguyên Tử (ICAN) được chính thức ra đời tại Vienna (Áo quốc). Theo nhận định của Ủy Ban Nobel Hòa Bình thì ICAN là một động lực thúc đẩy các quốc gia trên thế giới cam kết hợp tác nhằm ngăn chặn và loại trừ vũ khí nguyên tử. Đây là một tác nhân xã hội dân sự hàng đầu trong công tác này. Cho đến nay hơn 100 quốc gia đã có những cam kết như thế, được gọi là Humanitarian Pledge, tạm dịch Cam Kết Nhân Đạo. Giám đốc Điều hành ICAN khi được hỏi về thông điệp nhắn gửi với nguyên thủ hai nước đang căng thẳng về chương trình nguyên tử Bắc Hàn là TT Donald Trump và Chủ tịch Kim Jong-Un, bà Beatrice Fihn nói rằng: "Vũ khí nguyên tử là phi pháp. Đe dọa sử dụng vũ khí nguyên tử cũng phi pháp. Sở hữu, thủ đắc, phát triển vũ khí nguyên tử là phi pháp và cần phải chấm dứt".

* Giải Nobel Vật Lý năm 2017:

Giải Nobel Vật Lý được trao cho 3 nhà khoa học Mỹ: Rainer Weiss, Barry Barish và Kip Thorne đi tiên phong nghiên cứu và phát hiện ra sóng hấp dẫn. Ban tổ chức trao giải cho biết như vừa nêu vào ngày 3/10. Cách đây một thế kỷ nhà khoa học Albert Einstein đầu tiên dự đoán có sóng hấp dẫn căn cứ trên Thuyết Tương Đối của ông. Vào đầu năm 2016 lần đầu tiên

sóng hấp dẫn được phát hiện tạo nên cuộc cách mạng trong ngành vật lý thiên văn. Trước khi giải Nobel Vật Lý năm nay được công bố chính thức, thì cả ba nhà khoa học vừa nêu được dự đoán sẽ là những khối nguyên cho giải này năm nay. Viện Hàn Lâm Khoa Học Hoàng Gia Thụy Điển trong thông cáo về giải Nobel Vật Lý 2017 nêu rõ đây là một điều gì đó hoàn toàn mới và khác biệt, mở ra những thế giới chưa được nhìn thấy. Vô số những phát minh đang chờ đợi những ai thành công trong việc bắt sóng hấp dẫn và diễn giải được thông điệp của chúng. Ba nhà khoa học vừa nêu sẽ chia nhau giải thưởng tương đương 1 triệu 1 trăm ngàn đô la Mỹ.

* Giải Nobel Y Sinh 2017:

Giải Nobel Y Sinh năm 2017 được trao cho ba khoa học gia Hoa Kỳ chuyên nghiên cứu về di truyền học gồm Jeffrey C. Hall, Michael Rosbash và Michael W. Young. Ủy Ban Nobel công bố giải này vào ngày 2/10. Theo đó nhóm ba nhà khoa học được trao giải nhờ công trình nghiên cứu soi rọi ánh sáng vào đồng hồ sinh học về chu kỳ ngủ - thức của hầu hết các loài sinh vật. Công trình của ba nhà khoa học vừa nêu khám phá ra vai trò của gene trong việc định 'đồng hồ nhịp sinh học' điều tiết dạng thức ngủ - ăn, hóc môn, và nhiệt độ thân thể. Khám phá của nhóm ba khoa học gia giải thích cách thức mà thực vật, động vật, cùng con người thích ứng nhịp sinh học của họ sao cho đồng bộ với vòng quay của Trái Đất. Hiện tượng lâu nay gọi là 'jet lag' trong tiếng Anh, hay không thể ngủ và mệt mỏi sau một chuyến bay dài qua nhiều múi giờ, xảy ra khi đồng hồ sinh học và môi trường bên ngoài lệch pha nhau. Tình trạng rối loạn nhịp sinh học được cho có liên quan đến sự trầm cảm, rối loạn lưỡng cực, rối loạn chức năng nhận biết, kém trí nhớ, cùng một số bệnh thần kinh khác. Nghiên cứu cũng cho thấy sự lệch pha kinh niên giữa lối sống của một con người với đồng hồ sinh học, ví dụ như khi phải làm việc ca kíp bất thường, có thể liên quan đến nguy cơ gia tăng ung thư, các chứng bệnh thoái hóa thần kinh, rối loạn sự chuyển hóa và sự viêm nhiễm. Giới khoa học lâu nay nỗ lực nghiên cứu phương pháp nhằm thay đổi nhịp bất thường của đồng hồ sinh học nhằm cải thiện tình trạng sức khỏe cho con người. Các nhà nghiên cứu được trao giải Nobel Y Sinh năm nay sử dụng ruồi dấm làm mẫu thí nghiệm và họ khu biệt được một gene chuyên kiểm soát nhịp sinh học hằng ngày. Họ chứng minh rằng loại gene này giải mã một loại protein tích tụ trong tế bào suốt ban đêm và vào ban ngày thì suy biến đi. Từ đó, họ xác định được những thành tố protein thêm nữa trong cơ chế này, cho thấy cơ chế như vậy điều chỉnh hoạt động đồng hồ bền vững trong tế bào. Ba nhà khoa học được trao giải Nobel Y Sinh năm nay sẽ chia nhau khoản tiền thưởng 1.100.000 đô la Mỹ.

* Human Rights Watch tố cáo Miến Điện phạm tội ác chống nhân loại:

Miến Điện đang phạm tội ác chống lại nhân loại qua các chiến dịch tảo thanh đối với phiến quân nổi dậy Hồi giáo tại bang Rakhine. Đây là nội dung trong

thông cáo báo chí của Tổ chức Theo dõi Nhân quyền (Human Rights Watch) công bố vào ngày 26/9. Đồng thời tổ chức này cũng kêu gọi Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc hãy áp đặt các biện pháp chế tài cùng lệnh cấm vận vũ khí đối với Miến Điện. Phát ngôn nhân Chính phủ Miến Điện phản đối cáo buộc của Tổ chức Theo dõi Nhân quyền - Human Rights Watch, nói rằng không có một bằng chứng nào cho việc cáo buộc này và Chính phủ Miến Điện luôn cam kết bảo vệ nhân quyền. Miến Điện cũng đã lên tiếng bác bỏ cáo buộc của Liên Hiệp Quốc rằng các lực lượng của Chính phủ tham gia vào việc tảo thanh sắc tộc chống người Hồi giáo Rohingya nhằm đáp trả các cuộc tấn công của phiến quân nổi dậy người Rohingya nhằm vào các lực lượng an ninh hồi ngày 25/8 vừa qua. Giám đốc Chính sách Pháp lý của Tổ chức Theo dõi Nhân quyền - Human Rights Watch, James Ross, nói rằng quân đội Miến đang trục xuất người Rohingya ra khỏi bang Rakhine một cách dã man. Các vụ đốt phá và thảm sát dân làng hàng loạt đã đẩy người dân phải bỏ nhà cửa chạy lánh nạn là tất cả tội ác chống lại loài người. Hiện đã có gần 440 ngàn người chạy sang Bangladesh tỵ nạn, phần lớn là người Rohingya. Những người này cáo buộc các lực lượng an ninh truy đuổi người Rohingya ra khỏi quốc gia đa số người theo Phật giáo ở Miến Điện.

*** Ân Xá Quốc Tế cáo giác quân đội Miến san bằng làng người Rohingya:**

Tổ chức Ân Xá Quốc Tế (Amnesty International) vào ngày 15/9 cho công bố những hình ảnh vệ tinh những làng mạc của người Rohingya bị đốt cháy và cáo buộc lực lượng an ninh Miến Điện trong ba tuần lễ qua tiến hành biện pháp san bằng một cách có hệ thống những khu cư ngụ của người Rohingya theo Hồi Giáo. Ân Xá Quốc Tế nói rõ có ít nhất 26 làng của người Rohingya bị đốt cháy khi những ảnh vệ tinh cho thấy rõ những mảng tro xám là dấu vết còn lại của những căn nhà từng tồn tại. Ngoài ra theo ghi nhận của hệ thống cảm ứng khói lửa của vệ tinh thì có 80 vụ cháy trên qui mô lớn khắp bang Rakhine kể từ ngày 25 tháng 8, khi mà quân đội Miến Điện bắt đầu tiến hành chiến dịch tảo thanh đáp lại những vụ tấn công do các dân quân Rohingya thực hiện. Nhà điều tra Olof Blomqvist làm việc cho Ân Xá Quốc Tế khẳng định bang Rakhine bị đốt trong chiến dịch rõ ràng là nhằm tảo thanh thanh người thiểu số bởi lực lượng an ninh Miến Điện. Chính quyền Myanmar bác bỏ cáo giác tấn công nhằm vào người Rohingya; thay vào đó cho rằng chính các tay súng thiểu số ra tay phóng hỏa. Mặc dù thế, Naypyidaw thừa nhận hiện có gần 40% những làng mạc của người Rohingya tại mạn cực bắc của bang Rakhine trở nên vắng bóng người. Lý do được chính quyền Miến Điện giải thích là hoặc dân làng có liên hệ với các thành phần khủng bố cực đoan hoặc lánh nạn vì sợ những thành phần này. Theo AFP thì những ghi nhận của Ân Xá Quốc tế khớp với vô số chứng cứ mà hãng tin này thu thập được từ những trại tỵ nạn dọc theo biên giới Bangladesh. Giám đốc về đối phó với khủng hoảng của Ân Xá Quốc Tế,

Tirana Hassan, cho rằng việc chính quyền Miến Điện đổ lỗi sang cho người thiểu số Rohingya là lời dối trá trắng trợn. Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ vào ngày 14/5 lên tiếng từ London rằng tình trạng bạo lực đối với người sắc tộc Rohingya tại Miến Điện là không thể chấp nhận được và phải chấm dứt.

*** Thế giới không đạt mục tiêu giảm bệnh lao, HIV và chứng béo phì:**

Không một quốc gia nào trong số gần 200 quốc gia được nghiên cứu, đang trên đà đạt được mục tiêu của Liên Hợp Quốc trong việc loại bỏ tình trạng nhiễm lao mới vào năm 2030. Và chưa đầy 5% các quốc gia có thể đạt được mục tiêu của LHQ là giảm tình trạng tự tử, tử vong đường bộ và bệnh béo phì trẻ em đến thời điểm 2030. Ngoài ra chỉ có 7% các quốc gia có khả năng loại trừ được các ca nhiễm HIV mới vào thời điểm 2030. Đây là kết quả nghiên cứu y tế toàn cầu được công bố hôm 13/9. Theo đánh giá của tạp chí The Lancet, nhìn chung, chỉ có 1/5 trong tổng số 37 mục tiêu về sức khỏe được đặt ra trong Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên hợp quốc được thông qua vào năm 2015, có thể sẽ đạt được. Các tác giả của nghiên cứu này nhận định rằng: "Một số mục tiêu vẫn nằm ngoài khả năng của hầu hết các quốc gia". Nghiên cứu được tài trợ bởi Quỹ Bill & Melinda Gates, hơn 2.500 chuyên gia khắp thế giới ghi nhận kết quả tiến bộ về sức khỏe của 188 quốc gia, và đưa ra dự báo đến năm 2030. Cũng theo nghiên cứu vừa nêu, các quốc gia có thu nhập cao được dự báo đạt được 38% các mục tiêu liên quan đến y tế của Liên Hiệp Quốc, so với con số 3% đối với các quốc gia thu nhập thấp.

*** Tại APEC Mỹ muốn song phương, Trung Quốc kêu gọi đa phương:**

Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump và Chủ tịch TQ Tập Cận Bình hôm 10/11 đều đã có bài phát biểu chính thức tại hội nghị Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) ở Đà Nẵng, với cách tiếp cận về thương mại hoàn toàn trái ngược nhau. Phát biểu trước cử tọa gồm hàng trăm lãnh đạo các quốc gia và doanh nghiệp, TT Trump nói nước Mỹ đã bị lợi dụng quá lâu vì những thương mại bất bình đẳng với các quốc gia khác và từ giờ trở đi nước Mỹ sẽ không chấp nhận điều này nữa. TT Mỹ đưa ra hướng tiếp cận song phương trong các thỏa thuận thương mại với các nước trong khu vực Ấn Độ Thái Bình Dương thay vì đa phương như trước kia. Trong bài phát biểu của mình Tổng thống Trump cũng chỉ trích Tổ chức Thương mại Thế giới và các thỏa thuận đa phương khác mà Mỹ đã tham gia vì cho rằng nước Mỹ đã không được đối xử công bằng khi Mỹ tuân thủ các quy định còn những nước tham gia khác thì không. TT Trump cũng nói đến những vấn đề về ăn cắp bản quyền trí tuệ và khẳng định nước Mỹ sẽ không chấp nhận điều này. Đồng thời ông nói nước Mỹ cũng không chấp nhận việc bắt các doanh nghiệp Mỹ phải trao công nghệ cho các quốc gia khác để đổi lấy việc tiếp cận thị trường. Ngược lại với đề nghị thương mại song phương với các nước của TT Trump, Chủ tịch

Tập Cận Bình của TQ trong bài phát biểu của mình lại nhấn mạnh những hợp tác đa phương. CT Tập Cận Bình nói "mở" có nghĩa là mang đến sự tiến bộ. Ông lặp đi lặp lại lời kêu gọi toàn cầu hóa kinh tế qua thương mại đa phương. Ông nói TQ cần ủng hộ đa phương và chủ nghĩa khu vực mở để cho phép các nước phát triển hưởng lợi nhiều hơn từ thương mại và đầu tư quốc tế. Nhân dịp này CT Tập Cận Bình cũng nhấn mạnh đến sáng kiến Khu vực Tự do Thương mại Châu Á Thái Bình Dương mà TQ đưa ra trong hơn 10 năm qua, đối trọng với Hiệp định Thương mại tự do xuyên Thái Bình Dương TPP mà Mỹ vừa rút khỏi hồi đầu năm nay sau khi TT Trump lên nắm quyền.

*** Hoa Kỳ và Trung Quốc ký thỏa thuận thương mại trị giá 250 tỷ đô la:**

Hôm 9/11, Hoa Kỳ và TQ vừa ký kết nhiều thỏa thuận thương mại trị giá lên đến 250 tỷ USD nhân chuyến thăm chính thức lần đầu tiên của TT Donald Trump đến TQ. Bộ trưởng Thương mại TQ Chung Sơn cho rằng những thỏa thuận thương mại vừa ký kết là một điều kỳ diệu trong lịch sử quan hệ Trung Quốc-Hoa Kỳ và cả trong lịch sử thế giới. Theo biên bản thỏa thuận thương mại trong lễ ký kết có 22 hợp đồng hợp tác giữa các tập đoàn và công ty của TQ với Hoa Kỳ. Trong đó, đáng chú ý là Tập đoàn Hóa dầu TQ (Sinopec) cùng với Ngân hàng Trung Hoa và Tập đoàn Đầu tư TQ (CIC) ký kết bản ghi nhớ đầu tư dự án khí đốt ở Alaska, trị giá 43 tỷ đô la. Bên cạnh đó, Tập đoàn Đầu tư Năng lượng TQ, công ty năng lượng lớn nhất thế giới ký bản ghi nhớ cho các dự án về khí đốt, năng lượng và hóa chất ở bang West Virginia với tổng giá trị lên đến gần 84 tỷ đô la. Trong các thỏa thuận thương mại còn lại có thể kể tên những tập đoàn hàng đầu của Mỹ như Goldman Sachs, Boeing, General Electric, Ford Motor, Qualcomm, Delfin Midstream... hợp tác với tập đoàn kinh tế của TQ trong nhiều lãnh vực khác nhau. Các thỏa thuận thương mại vừa ký kết có thể tạo ra 12 ngàn công ăn việc làm ở Mỹ. Cũng cuộc hội đàm giữa hai nguyên thủ tại Bắc Kinh, TT Donald Trump kêu gọi CT Tập Cận Bình hãy tích cực và hành động nhanh để giúp giải quyết cuộc khủng hoảng hạt nhân của Bắc Triều Tiên. Ông Trump đã gọi Chủ tịch Tập là "người rất đặc biệt", và ông mong muốn TQ làm nhiều hơn để kèm chế Bắc Triều Tiên.


*** Trung Quốc chạy thử tàu nạo vét hiện đại gây lo ngại về căng thẳng ở biển Đông:**

Hôm 3/11, TQ đã cho chạy thử một tàu nạo vét mới được mô tả là một tàu hiện đại nhất thế giới trong việc nạo vét để bồi đắp đảo. Tàu mang tên Thiên Côn Hiệu có chiều dài 140 mét và rộng 28 mét được cho chạy có công suất nạo vét lên đến 6.000 mét khối đất trong vòng một giờ và có thể đào sâu tới 35 mét dưới đáy biển. Tàu do công ty Nạo vét Thiên Kinh của TQ chế tạo và dự kiến sẽ được chính thức đưa vào sử dụng vào hè năm tới 2018. Việc TQ cho chạy thử tàu nạo vét mới để thay thế chiếc tàu nạo vét cũ Cá Voi Trời (Tian Jing Hao) vốn được cùng chủ yếu cho việc xây lấp các đảo, bãi đá đang tranh chấp

ở Biển Đông do vậy cũng có thể gây lo ngại cho các nước trong khu vực. Theo báo cáo của Bộ Quốc phòng Mỹ hồi năm 2015, trong các năm từ 2013 trở lại đây TQ đã cấp tập tiến hành cải tạo, xây lấp các đảo nhân tạo tại Biển Đông. Với các hoạt động nạo vét và cải tạo này, TQ đã mở rộng diện tích các đảo họ đang chiếm trong biển Đông lên khoảng 400 lần, tương đương 800 ha kể từ đầu năm 2014 tính đến khoảng giữa năm 2015. Hôm 6/11, Phi Luật Tân lên tiếng bày tỏ quan ngại về việc TQ cho chạy thử chiếc tàu nạo vét mới, và cho biết nước này sẽ theo dõi chặt chẽ các hoạt động của tàu này. Chiếc tàu nạo vét mới được chạy thử chỉ vài tuần trước các cuộc gặp quan trọng tại khu vực bao gồm hội nghị APEC ở Việt Nam, hội nghị Đông Á ở Phi Luật Tân và cuộc gặp giữa Tổng thống Mỹ Donald Trump và Chủ tịch TQ Tập Cận Bình ở Bắc Kinh. Hoa Kỳ đã nhiều lần lên tiếng phản đối hành động đơn phương xây lấp các đảo nhân tạo của TQ ở Biển Đông và kêu gọi các nước phải giữ nguyên hiện trạng, không làm căng thẳng thêm tình hình. Hồi tháng 8 năm nay, Bộ trưởng Ngoại giao các nước ASEAN và TQ thông qua một bộ khung về Bộ quy tắc về ứng xử của các bên trên biển Đông (gọi tắt là COC). Tuy nhiên một số nhà phân tích quốc tế cho rằng đây chỉ là bước chiến thuật mua thời gian của TQ để tiếp tục khẳng định chủ quyền của mình ở biển Đông.

• Quảng Trực (tháng 10 & 11.2017)

PHÂN ƯU



Vô cùng thương tiếc hay tin anh:

NGUYỄN VĂN THẢO
Pháp danh Đồng Hiền
Sanh năm 1942
Mất ngày 20.10.2017
(nhằm 01.9 năm Đinh Dậu)
Hưởng thọ 75 tuổi

Thượng Tọa Thích Hạnh Bảo, trụ trì chùa Viên Ý, cùng toàn thể Phật tử và bạn bè xin thành tâm chia buồn cùng gia đình anh Thảo.
 Nguyên cầu cho hương linh Anh sớm vắng sanh miền cực lạc..

• Chùa Viên Ý

Thành Kính Phân Ưu



Vô cùng xúc động khi được tin:
**Sư huynh Gioan Baotixita
HÀ ĐẬU ĐỒNG**

sinh ngày 27.01.1937 tại Nghi Lộc, Nghệ An
đã qua đời ngày 30.09.2017,
tại viện dưỡng lão "Haus Thomas",
Münster - Đức Quốc,
thượng thọ 80 tuổi.

Là người sống hài hòa giữa hai tôn giáo Kitô và Phật giáo, là cộng tác viên luôn hỗ trợ tinh thần cho BBT Báo Viên Giác; Sư huynh đã viết tặng người bạn tri kỷ HT. Thích Như Điển, 2 câu thơ:

**Mái chùa phủ bóng từ bi
Thánh đường mở rộng thành trì yêu thương**

Thành kính cầu nguyện

***Bao từ ái sáng ngời tâm vô nhiễm
Bao yêu thương huyển nhiệm nét thiên thần
Người ra đi còn lưu bao ân điển
Sống an bình theo tiếng gọi phúc âm.***

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng tang quyến và thành kính cầu nguyện cho linh hồn Gioan Baotixita Hà Đâu Đồng vĩnh viễn bình an trong vòng tay Thiên Chúa.

Tùng thư nhập Thánh siêu phàm,
lũy thể oán thân, tư thù thừa ân,
câu mong giải thoát.

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác, sáng lập Chủ Nhiệm Báo Viên Giác, Hannover, Đức Quốc
- Phù Vân, Chủ Bút và Ban Biên Tập-Kỹ Thuật Báo Viên Giác, Nhóm Bút Nữ Báo Viên Giác
- Gđ. Huỳnh Thoảng, Nguyễn Hữu Huấn, Lê Văn Hồng, Phạm Trọng Nhân, Phùng Khải Tuấn, Đinh Kim Tân, Nguyễn Văn Rị, Nguyễn Mạnh Ngọc.



Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Tang quyến chúng con/chúng tôi thành thật cảm tạ và tri ân:

Quý Thầy chùa Viên Giác Hannover cùng toàn thể quý Bà Con Cô Bác và Bạn hữu xa gần đã điện thoại, gửi vòng hoa, tụng kinh hộ niệm hồi hướng cũng như giúp đỡ mọi mặt và tiễn đưa Hương Linh của Anh chúng con/chúng tôi là

**HUYNH BÁ QUỚI
Pháp danh Đông Sanh
Sanh ngày 17.09.1950 tại Mỹ Tho
Tạ thế ngày 17.09.2017 tại Helmstedt
Hưởng thọ 68 tuổi.**

Trong lúc tang gia bối rối có nhiều thiếu sót ngưỡng mong quý Thầy và quý Bà Con Cô Bác niệm tình hỷ xả.

Tang gia thành kính tri ân và kính bái
-Em: Huỳnh Thị Bé Pd Diệu Lộc
-Em rể: Lâm Hữu Luận
-Cháu: Lâm Thị Phương Loan
-Cháu: Lâm Phương Thanh

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

THÔNG BÁO TÌM THÂN NHÂN

Chúng tôi có tìm thấy một hài cốt của một Quân nhân đã hy sinh tại chiến trường Chi Khu Kiến Đức, thuộc tỉnh Quảng Đức có Thẻ Bài ghi rõ:

**Họ Tên là Nguyễn An Khang
Số Quân: 68/144.681
Loại Máu B.Rh+**

Vậy, nếu ai là thân nhân của Quân Nhân đã hy sinh nói trên xin vui lòng liên lạc ĐT: +84 903698807 (gặp Long) hoặc +84 903716345 (gặp Nhung) để nhận lại hài cốt.

Kính xin quý vị, mỗi người nhận, chuyển tin nhắn này đến bạn bè, người thân của mình. Nó sẽ lan ra rộng và hy vọng đạt được kết quả. Cầu xin thân nhân người đã khuất bóng sớm nhận được tin nhắn này.

HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

* THƯ TÍN

- **Áo:** Nguyễn Sĩ Long

- **Canada:** Gs. Thái Công Tụng, Gs. Trần Gia Phụng, Thiện Nhựt Huỳnh Hữu Hồng, Nguyễn Thượng Chánh.

- **Đức:** HT Thích Như Điển, Thích Hạnh Giới, SH Hà Đạu Đông, Đỗ Trường, Lương Nguyên Hiền, Trần Đan Hà, Hoàng Huy, Tích Cốc Ngô Văn Phát, Phù Vân, Thị Thiện Phạm Công Hoàng, Nguyễn Quý Đại, Nguyễn Hữu Huấn, Trần Phong Lưu, Phương Quỳnh Diệu Thiện, Tùy Anh, Hoa Lan, Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn, Lê Ngọc Châu. Trần Thế Thi, Lý Phách Mai.

- **Hòa Lan:** Nguyễn Trí Hồ Thanh Trước.

- **Hoa Kỳ:** Xuân Dung, Chúc Xuân, Tràm Cà Mau, Trần Doãn Nho, Nhất Phong, Tuệ Nga, Trúc Lang OKL. Thái Tú Hạp, Phan Lạc Tiếp, Trần Trung Đạo.

- **Na Uy:** Phạm Tín An Ninh.

- **Nga:** Tâm Diệu Hương.

- **Pháp:** Dr. Hoàng Phong Trần Đức Tiến, An Tiêm Mai Lý Cang, Nguyễn Thùy.

- **Thụy Sĩ:** Trần Thị Nhật Hưng, Song Thư LTH, Nguyễn Hoàng Bảo Việt.

- **Úc Đại Lợi:** Quảng Trực Trần Viết Dung.

- **Ý Đại Lợi:** Huỳnh Ngọc Nga.

* THƯ & SÁCH BÁO

- **Đức:** D & C 09-10/2017. E & C 09-10/2017. Buddhistische Monatsblätter số 4/2017. Tibet und Buddhismus Nr. 117.

- **Pháp:** Bản tin Khánh Anh số 113.



Chúc Mừng Xuân Mậu Tuất 2017

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 31.10.2017)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Buu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùng cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có số Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

* TAM BẢO:

ĐH. Ấn danh 50€ HHHL Huỳnh Bá Quới. Ấn danh 50€ HHHL Trang Tong. Anh Phu Cao 5€. Bùi Quỳnh Trang 5€. Bùi Thị Thao 20€. Bùi Thị Thủy 30€. Bùi Việt An & Nguyễn Thu Huyền 10€. Cao Bích Ngân 10€. Cardenas-Krenz Hugo 120€. Chi Hội Phật Tử Bad Kreuznach 500€. Chí Thành Leuchtweis 100€. Chi Thu Pd Đồng Tâm 200€. Chùa Giác Hải Việt Nam 50€. Đặng Thị Tuyết 10€. Đặng Văn Hùng 30€. Đặng Xuân Hùng 100€. Diệu Hoa Võ Hoàng Trang Tina 30€. Đỗ Hồng Cẩn 20€. Đỗ Thị Khánh Hưng 100€. Đỗ Thị Nga 100€ cầu an châu Trần Minh Ngọc. Đức Trọng 20€. Đức Trung 20€. Fam. Chan Swee-Chinh & Chan Oai-Chau 10€. Fam. Low 20€. Fam. Quan 20€. Fam. Trang 100€ HHHL Trang Tong. Gđ. Cheng Sui Cú 20€ HHHL Lý Thập Muội. Gđ. Đặng Đình Thoa & Đường Thủy Hằng 20€. Gđ. họ Tào 20€. Gđ. Liên Hạnh, Diệu Hòa, Diệu Nghiêm & Đồng Liên 40€. Gđ. Nguyễn Anh Dũng 20€. Gđ. Nguyễn Thái Bạch Hồng Pd Viên Hồng 20€. Gđ. Thiên Học, Thiện Chi & Thiện Thảo 100€. Gđ. Trần Ngọc Dũng 50€. Gia Nghi Hồng 650€ (Mấy niêm Phật). HHHL Thomas 100€. HL Nguyễn Thị Thanh 50€. HL. Hà Chính Bình 100€. Hồ Thị Chung 300€ HHHL Lê Văn Ngọc Thiện. Hoàng Bergmann Thị Nga 20€. Hong Thị Hón 115€ HHHL Hong Tiêu. Huệ Đạo Trần Thị Hồng 50€. Hugo Kungfu Gruppe 108€. Huyền Tâm, Cindy, Philipp & Thiện Quý 20€. Huỳnh Thị Hồng Vinh 200€. Kha Bảo Như 50€. Kim Châu, Kim Thị Thủy Huệ 70€. Kim Loan Blumenthal 10€. Kongsap & Manfred Kuhnt 10€. Kongsap Kuhnt 5€. Lã Thị Mai Loan 30€. Lê Bá Khôi 30€. Lê Bình 20€. Lê Kim Phượng & Nguyễn Phi Long 20€. Lê Thanh Hà 30€. Lê Thùy Trang 50€. Lee Luc Nhan Khanh 40€. Lin Karhean, Đỗ Trung & Đỗ Thái 60€. Lưu Sỹ Cúc 60€. Manfred Kuhnt 5€. Martin Thieu 10€. Meik Nörling 40€. Mieleen Lim 20€. Nguyễn Hạnh Lê Thị Thu Hương 10€. Nguyễn Châu 50€. Nguyễn Cúc Mai 20€ HH cho cha mẹ. Nguyễn Đăng Dũng 125€ HHHL Nguyễn Tất Đạt. Nguyễn Minh Hà & Lê Phương Thủy 20€. Nguyễn Quyết Thắng 10€. Nguyễn Thanh Hòa 20€. Nguyễn Thanh Tuấn 10€. Nguyễn Thị Hiền 120€. Nguyễn Thị Minh Phương 10€. Nguyễn Thị Ngọc 10€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo, Eisenbrand Ngọc Đức, Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Văn Lộc & Ditter Thị Ngọc Huyền 500€. Nguyễn Thị Tâm 10€. Nguyễn Thị Tâm 30€ HHHL mẹ Hoàng Thị Muôn. Nguyễn Thị Thu Hương 10€. Nguyễn Thị Xuân 10€. Nguyễn Tô Hiền Thảo 10€. Nguyễn Xuân Hoa 20€. Nopparat & Daniel Glorius 10€. Phái đoàn của Thầy Phật Đạo 350€. Phạm Bảo Ngọc 5€. Phạm Minh Chiến 20€. Phạm Quỳnh Nga 10€. Phạm Thị Hai Minh 20€. Phạm Thùy Dương 5€. Phạm Xuân Hoan 50€. Phan Thị Lan 20€. Pt. Diệu Nghĩa 50€. Quảng Trí Lê Thành Đông 150€. Quý Phật Tử ấn danh 70€ hồi hướng cho HL Hoàng Thị Giồng Pd Nguyễn Quế. Rosenmarie Helena Fuhrmann 50€. Sutton Thajjeamaree 10€. Tạ Thị Ngọc Dung 20€. Thị Thủy Phụng Weber 30€. Thị Tô Hoài Káble Pd Đồng Báo 40€. Thiện Giới 200€. Thiện Lương Nguyễn Thị Thu Hiền 40€. Tiêu Thị Kim Anh 100€. Tobias Kim & Lê Nguyệt Quỳnh 20€. Trần Anh Thu 10€. Trần Đức Nghĩa 155€. Trần Thị Hương 20€. Trần Thị Thùy Linh 20€. Trần Tiên Hòa & Trần Thị Mỹ Anh 20€. Trần Tú Quỳnh 20€. Trần Tú Quỳnh, Trần Anna, Nguyễn Mina & Nguyễn Vinh Sơn 20€. Trần Xuân Sâm 50€. Trí Kiến Nguyễn Thị Yến Nhi 100€. Trịnh Bang Thủy 20€. Trịnh Thị Hiền 20€. Trương Ngọc Minh 50€. Văn Mạnh Vương & Vũ Thị Hào Hà 20€. Vladi & Nam 5€. Võ Công Khanh 30€. Võ Thị Đào 20€. Vũ Thị Chung Anh 10€. Vũ Thị Hải Hà 10€. Vũ Thị Tuyết Vân 50€. Vũ Thị Xuyên 20€. Vũ Văn Thắng & Đỗ Thị Thu Hoài 100€. Ma Thị Quỳnh (Amsberg) 20€. Gđ. Bùi Sĩ Nghĩa & Vũ Hương Giang (Aschersleben) 50€. Ngô Trọng Hùng (Bad Lauterberg) 20€. Thùy Anh Nguyễn (Bad Salzdetfurth) 5€. Lê Văn Tĩnh (Belgique) 50€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 100€. Thiện Liên Nguyễn Thị Kim Huệ 50€. Chùa

Linh Thúy (Berlin) 800€. Nguyễn Định & Tâm Bích 500€. Phạm Thị Quỳnh Nga 30€. Phạm Thị Tuyết Mai (Bernburg) 20€. Mai Đỗ Quỳnh Nguyễn (Bremen) 10€. Trần Lê Thu (Burgwedel) 20€. Đặng Xuân Trung (Celle) 20€. Fam. Dương 25€. Hứa Lệ Liên 40€. Nguyễn Thị Hoa 20€. Vũ Minh Nghĩa 30€. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Ân (Chùa Viên Giác) 600€. Nguyễn Đức Hải (Danmark) 20€. Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 20€. Trần Văn Ngọc (Dresden) 70€. Đào Thị Hồng Nguyễn (Edewecht) 100€. Điều Hồng Nguyễn Văn Anh & Phúc Hải Phan Minh Long (Eisenach) 30€. Jenny Trần (Elmshorn) 100€. Lê Đình Thiêm Kim (England) 30€. Long Thị Cúc (Erecklinghausen) 20€. Lương Thị Quế (Esens) 10€. Trần Thị Nhuận 36€. Nguyễn Thị Kim Yến (Essen) 50€. (France): Lê Đình Nho 30€. Mme Điều Không Trần-Võ Kim Lý 20€ HHHL Từ Thiện Minh Trần Văn Ân, Pháp Khánh Trần Sĩ Hội, Trần Sĩ Đạt và Em Nguyễn Hữu Trí. Phạm Văn Thành 36,45€. Tổ Đình Khánh An 1000€. Gđ. Thiện Huy, Thiện Hậu, Thiện Xuân & Thiện Mỹ (Frankfurt) 50€. Phạm Thị Thúy Vân & Horst Jahn (Gardelegen) 20€. H & N Beauty Nagel Studio Nguyễn Duy Đạt, Hồ Thị Tuyết & Lưu Thủy Nga (Gütersloh) 100€. Trần Văn Từ (Hachkenheim) 30€. Phan Thị Tố Hòa (Hafenlohr) 30€. Gđ. Nguyễn Thị Hồng Mân 20€. Gđ. Nhuận Giới & Viên Đang 50€. Nguyễn Ngọc Phương 20€. Nguyễn Thị Tuyền 50€. Vương Đặng Đức 60€. Cao Anh Phu (Hannover) 5€. Gđ. Ngụ Nhật Thứ 30€. Gđ. Pt Thiện Dũng 100€. Hà Phước Minh Thảo 50€. Lê Thị Kim Sa 20€. Pt. Phương Trinh 5€. Trần Hoàng Việt 20€. Trần Thị Thu 5€. Võ Huy Thuận 20€. Điều Lộc Huỳnh Thị Bé (Helmstedt) 450€ HHHL Huỳnh Bá Quới Pd Đồng Sanh. Nguyễn Thanh Thủy (Hemstedt-Ulzburg) 50€. Nguyễn Phước Hạ Uyên (Hildesheim) 20€. Phạm Đình Hải (Hohenstein Ernstthal) 30€. Phạm Thị Hoa 50€. Fam Tsang (Holland) 30€. Thân Mẫu Pt Thiện Mỹ Lưu Hạnh Dung (Karlsruhe) 100€. Thiện Thọ 50€. Tịnh Trí Vũ Thị Minh Hằng 50€. Dương Thị Minh Hằng Pd Chơn An Thoát (Kassel) 100€ + 10 Kg gạo. Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn (Kiel) 100€. Huỳnh Lai Dân (Köln) 50€. Thiệu Đăng (Konstanz) 150€. Gđ. Minh Phát Lý Tấn Vang (Krefeld) 100€. Bác Viên Tuyết (Laatzen) 50€. Thị Tâm Ngô Văn Phát 400€ HHHL Phan Thị Nhị Pd Diệu Nhụy. Fam. Đoàn & Mai (Lehrte) 10€. Triệu Quang Hồng (Leipzig) 100€. Lê Minh Tuyền (Lünen) 20€. Lê Đức Đoan (Magdeburg) 20€. Phạm Lan Phương (Mainz) 10€. Trần Phương Trang & Trần Anh Đức 12€. Nguyễn Thị Hương (Marl) 20€. Nguyễn Thành Long & Hoàng Thị Bình (Marl) 20€. Luong Eddie (Minden) 100€. Hồ Diệu Minh (Mühlacker) 200€. Nguyễn Bá Thuận & Nguyễn Phương Anh 50€. Chi Hội Phật Tử VNTN Münster (Münster) 300€. Diệu Thanh Hoàng Thụy Tường Vân (Nieder-Olm) 55€. Gđ. Nguyễn Hữu Nghị (Norden) 20€. Gđ. Nguyễn Văn Suy 20€. Dương Anh Tuấn (Norderney) 40€. Nguyễn Hiếu Nghĩa 20€. Tâm Hiếu Thuận (Nürnberg) 200€. Đoàn Hải Anh & Vũ Thùy Linh (Pforzheim) 20€. Gđ. Bùi Thị Bích Hằng (Praha/CZ) 50€. Gđ. Đức Huyền 30€. Nguyễn Tiến Vinh & Nguyễn Thị Lan (Recklinghausen) 10€. Vạn Hoa Nguyễn Thị Kim Liên (Regensburg) 20€. NPD Tam Bào (Reutlingen) 400€. Diệu Hiền (Rottenburg) 100€. Diệu Hào Tạ Thị Thanh Huyền (Sande) 20€. Gđ. Hà Ngọc Thịnh & Diệu Hào Tạ Thị Thanh Huyền 50€. Vũ Như Tâm (Sangerhausen) 20€. Hoàng Văn Thắng (Schierke) 50€. Phạm Thị Hiền 20€. Lâm Kiên (Stadthagen) 10€. Đinh Nam & Kim Phượng (Stuttgart) 25€. Đỗ Tín & Hiếu Ngọc Đỗ Bích Giao 50€. Thiệu Tuệ & Thiện Vỹ 166€. Việt 200€. Gđ. Hoàng Văn Chiến (Suhl) 500€. Quảng Hoa & Quảng Lợi (Sweden) 200€. Trần Kiều Diễm (Tübingen) 60€. Minh Hải, Tâm Thủy & Tâm Tịnh Phổ (Ulm) 100€. Thiện Vũ & Thiện Niệm (USA) 832€. Tổ Đình Bảo Quang Sư Nữ 200€. Tôn Tích Tùng 20€. Nguyễn Đình Xuân (Việt Nam/Hà Nội) 10€. Nguyễn Tấn Phong (Việt Nam/Hải Phòng) 50€. Trần Tuấn Anh 20€. Vũ Văn Tuyên 50€. Hoàng Thị Lộc (Việt Nam/Nghệ An) 20€. Bùi Thị Phúc (Wedel) 20€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€. Trịnh Thị Tươi (Wiesbaden Nordenstadt) 20€. Ludwig Thị Thanh (Wittlich-Wengerohr) 30€. Đặng Quang Toàn (Wolfsburg) 20€. Nguyễn Thị Tuyết (Wulkow) 5€. Nguyễn Hữu Mừng Chi (Wuppertal) 50€. Đào Tú Uyên (Zwickau) 40€. ĐH. Đồng Phước (Bielefeld) 500€. Quý Phật Tử tại Đạo Tràng Bielefeld 250€. Diệm Mỹ (,) 50€. Ấn danh (,) 300€. Chùa Bảo Quang (Hamburg) 700€. Thiệu Chánh Huỳnh Thế Mỹ (,) 200€. Giác Thiện (Delmenhorst) 50€. Chi Hội PT tại Wilhelmshaven 500€. Đồng Pháp (Varen) 50€ Ấn danh (,) 100€. Tiền trong máy xin xăm 1.654€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ấn danh 855€.

*** Danh sách quý Đạo Hữu & Phật Tử cúng dường thực phẩm** Trần Thị Lan (Hannover) 10 thùng mì gói. Nguyễn Thị Diễm Thúy Pd Thiện Trang (Hannover) 10 thùng nước tương. Gđ. Đặng Lâm Quang, Trần Thị Lan Pd Ngọc Cẩn, Đặng Hải Lâm Pd Mỹ Hiền và Trần Đặng Nhật Minh Pd Huệ Phước cúng dường 10 thùng mì gói.

*** Báo Viên Giác:**
Daniel Trương Vũ Thái 40€. Hồ Thanh Trước 40€. Hồ Thị Nguyệt 30€. Lê Thọ Hang 20€. Lê Văn Trúc 20€. Lưu Anh, Văn Nại Tường, Quách Tuấn, Huỳnh Tú Dung... 100€ HL Hh Bá Quới Pd Đồng Sanh. Lý Quốc Kinh & Lý Trúc Phương 20€. Nguyễn Mạnh Hùng 100€. Nguyễn Ngọc Cam 30€. Nguyễn Thị Ngọc Lan 30€. Phạm Thị Tuyết Hạnh 25€. Thiện Giới 200€. Trương Ngọc Anh & Nguyễn Hữu Vinh 20€. Võ Thị Lợi 20€. Vương Ngô Anh 10€. Tôn Long Tuấn (Australia) 20€. Dau Ho (Australien) 65€. Vũ Văn Hào 65€. Nguyễn Việt Phương & Nguyễn Mỹ Hạnh (Austria) 40€. Nguyễn Thị Tinh (Bad Pyrmont) 20€. Đào Thị Phương Lan (Belgique) 50€. Huỳnh Văn Mạnh 30€. Lê Văn Tính 50€. Ngô Hoàng Phong (Bielefeld) 20€. Cao Breimair Kim Dung (Bodenheim) 50€. Phan Kim Liên (Bremen) 20€. Trần Văn Nhung (Canada) 30€. Phạm Van Đặng (Darmstadt) 30€. Tăng Bích Phần (Duisburg) 20€. Nguyễn Thị Lệ Hằng (Düsseldorf) 20€. Sầm Cương 30€. Vương Tấn Phong 20€. Trần Thiện Lành (Trần & Hồ) (Düßlingen) 20€. Đào Thị Hồng Nguyễn (Edewecht) 25€. Đoàn Nguyễn (Erlangen) 30€. Trần Quang Trọng (Finland) 40€. Nguyễn Thanh Vinh (France) 50€. Ô Văn Tú 30€. Phạm Hoàng 30€. Phạm Văn Thành 50€. Trần Thị Toàn 36,45€. Trương Thị Mạnh 30€. Phạm Trương Long (Frankfurt) 40€. Trần Văn Từ (Hachkenheim) 20€. Diệu Kim (Hamburg) 20€. Hồ Vinh 20€. Hồ Chuyền (Hannover) 20€. Lê Thị Hồng 20€. Trương Văn Xuân 30€. Diệu Lộc Huỳnh Thị Bé (Helmstedt) 40€. Nguyễn Thị Lan Hương (Hof/Saale) 10€. Nguyễn Văn Đức (Karlsruhe) 20€. Tịnh Trí Vũ Thị Minh Hằng 20€. Trần Minh Tuấn (Krefeld) 10€. Lê Bảo Đức (Leoberg) 20€. Ngô-Trần Thị Bích Thủy (Malsch) 30€. Ô Thị Hai (Meppen) 30€. Hue Wolleberg (Moers) 30€. Hoàng Bích Nga (Nieder-Olm) 20€. Nguyễn Thái Nam (Nürnberg) 20€. Trầm Thuận Đạt 20€. Đặng Văn Hậu (Offenburg) 20€. Phạm Văn Bình (Plüderhausen) 100€. Nguyễn Thị Xuân (Regensburg) 20€. Vạn Hoa Nguyễn Thị Kim Liên 30€. Nguyễn Đình Chương

(Remscheid) 20€. Hàn Cường (Reutlingen) 20€. Nguyễn Văn Dinh (Ronnberg) 20€. Diệu Hào Tạ Thị Thanh Huyền (Sande) 20€. Lý Vi Dân (Schweiz) 40€. Mac Sau Can (Speyer) 100€. Lâm Kiên (Stadthagen) 25€. Trịnh Thị Hồng (Stockelsdorf) 30€. Trần Văn Út (Stuttgart) 20€. Thị Nhung Kiesant (Sulzdorf OT Zimmerau) 20€. Trần Kiều Diễm (Tübingen) 20€. Nguyễn Thị Phi Yến (USA) 166€. Thiện Vũ & Thiện Niệm 166€. Phạm Thị Trang (Villingen Schwenningen) 30€. Trương Hồng Hiếu (Wahlstedt) 20€. Trịnh Thị Tươi (Wiesbaden) 20€. Ludwig Thị Thanh (Wittlich) 20€. Huỳnh Thị Bích Ngọc (Würzburg) 20€.

*** ẤN TỔNG:**

Bùi Thị Thiệt 20€. Diệu Mai Nguyễn Thị Ngọc Loan (USA/CA) 157,59€ Hồi hương cho gia đình và oan gia trái chủ. Nguyễn Quốc Thắng & Nguyễn Thị Phương Dung (Erlangen) 50€. Pt. Tâm Giới Đức (Hamburg) 50€. Trương Thị Lệ (Helmstedt) 20€. Võ Thị Ngọc Yến (Rheine) 20€ HH cho Tịnh Văn Trần Đông Hải & Diệu Thanh Trần Thị Hồng Đào. Diệu Hào Tạ Thị Thanh Huyền (Sande) 20€. Vũ Như Tâm (Sangerhausen) 20€.

- Đại Bào Tích:

Chung Lợi Hạnh 100€. Diệu Hoa Cao Thu Cúc 50€. Đồng Ngọc Đào Thúy Uyên 50€. Đồng Ngọc Trần Thanh Thủy 20€. Hiếu Ngọc Đỗ Bích Giao 60€. Nguyễn Thanh Hương 50€. Thiện Giới Mạch Thị Phương 30€. Trương Thị Vân 20€. Gđ. Mario Wittkowsky Pd Phúc Tài (Bielefeld) 100€. Đồng Hạnh Dương Thị Quỳnh Hoa (Bremerhaven) 110€. Chùa Quang Minh (Danmark) 300€. Đặng Hùng Sơn 100€. Đặng Uyên Vy 100€. Diệu Thảo 100€. Hạnh Hồng Huỳnh Thị Thu Vân 100€. Hạnh Ngô Huỳnh Thị Kim Duyên 100€. Hạnh Thông Huỳnh Thị Kim Thoa 100€. Hạnh Trúc Huỳnh Thị Kim Tuyền 100€. Hoa Từ Chu Thị Từ 100€. Huệ Pháp Huỳnh Thị Mỹ Hoàn 100€. Huệ Phương Huỳnh Thị Thu Trang 100€. Lao Song Hồng 100€. Lý Như Thủy 100€. Lý Như Xuyên 100€. Lý Tuấn Đan 100€. Lý Tuấn Hùng 100€. Minh Khai Huỳnh Tấn Toàn 100€. Minh Tấn Huỳnh Tấn Toàn 100€. Minh Thành Huỳnh Tấn Hoàn 100€. Nguyễn Cát Tường 50€. Nguyễn Châu Nguyễn Thị Thủy Linh 100€. Tâm Đạt Huỳnh Tấn Đề 100€. Tâm Thành Phú Thị Lành 100€. Đỗ Thanh Long (Erlangen) 100€. Nhị & Long Mỹ - Huệ Thông 100€. Thanh Thuận 100€. Thiện Mẫn Thái Quang Minh 100€. Thiện Nhã Đoàn Thị Tố Huyền 100€. Trung Nghĩa & Trần Thị Dung 100€. Nguyễn Thị Kim Yến (Essen) 100€. Mouhamad Sofie Pd Quảng Tú (France) 100€. Trương Thị Mạnh 100€. Ấn danh (Hamburg) 50€. Diệu Hà 50€ HH Pháp giới chúng sanh. Pt. Như Lộ 100€. Thiện Giới Trần Thị Ba (Reutlingen) 500€. Pt. Quảng Đình (Stuttgart) 200€. Gđ. Quảng Diệu (USA) 900€. Trương Thị Bích Nga-Voigt (Waltershausen) 100€.

-Sách của Hội Thượng Phước Trương: Đồng Hạnh Dương Thị Quỳnh Hoa (Bremerhaven) 20€. Diệu Thanh Hoàng Thụy Tường Vân (Nieder-Olm) 30€.

*** TƯỢNG PHẬT:**

-Tượng Thích Ca:
Thượng Ziegler (Bayreuth) 25€.
-Tượng Quan Âm:
Dipl.-Ing Nguyễn Thị Kim Lan 30€. Hoàng Văn Nghiệp 60€. Thượng Ziegler (Bayreuth) 25€. Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 320€. Diệu Hào Tạ Thị Thanh Huyền (Sande) 20€.
-Tượng Phật trên tháp:
HL Mai Văn Trí & Quách Thị Tiệp (Thiện) 60€.
-Quan Âm Các:
Ấn danh 1.000€. Minh Hồng Thái Văn Thừa (France/Paris) 50€.
-Hoa viên Quan Âm:
Chan Thị Cúc 30€. Thiện Thủy Vũ Thị Xuyên (Würzburg) 75,34€.
-Đèn Hoa sen:
Nguyễn Thị An Thái Pd Lệ Hoa 110€.
-Lễ hội Quan Âm:
Ấn Mẫn 20€. Ấn Viên 20€. Ấn danh 10€. Diệu Đạo 20€. Diệu Hoàng 20€. Diệu Mỹ 20€. Diên Văn An (Leverkusen) 10€. Diệu Thanh Hồng 20€. Đinh Ngọc 20€. Đồng Nhân 20€. Đồng Như Trần Hải Yến & Đồng Văn Nguyễn Thị Ngọc Thúy 20€. Đồng Quang Nguyễn Thị Minh 10€. Đức Huệ Nguyễn Thanh Khương 20€. Gđ. Dương Thị Hoàng Anh 60€. Gđ. Nguyễn Thị Hiền 20€. Gđ. Pt. Tâm 20€. Gđ. Pt. Tâm 100€. Gđ. Trần Võ 10€. Hiếu Ngọc Đỗ Bích Giao 20€. Kim Trần 20€. Lê Thị Kim Thu 20€. Lee Nhan Khanh 20€. Liên Qanh 20€. Lotti Lisa A Melung 20€. Mai Thị Kim Thoa 20€. Nguyễn Đại 20€. Nguyễn Hồng Thu 15€. Nguyễn Minh Nga 10€. Nguyễn Thị Chí Hiền 10€. Nguyễn Thị Thanh Trúc 5€. Nguyễn Thị Thu Hương 10€. Nguyễn Thị Thủy An 20€. Nguyễn Thị Yến Nhi 10€. Nguyễn Tinh 100€. Nguyễn Văn Phúc 20€. Ô Thị Hai 20€. Phạm Mạnh Hùng (Tür Duyện) 20€. Phạm Thị Thanh Hương 20€. Phạm Thị Thanh Thái 10€. Phạm Xuân Thiệp 50€. Phan Thị Mỹ Hương 20€. Phúc Hải 50€. Pt. Ấn danh 10€. Pt. Bình 10€. Pt. Đinh Thị Ngọc Diệu 50€. Pt. Lê Thị Tý 10€. Pt. Minh Thông 5€. Pt. Susane 20€. Pt. Thiện Từ 10€. Quách Thị Mùi 5€. Quảng Phúc & Đồng Thiện 20€. Quảng Thiện 20€. Selwert Thomas 20€. Tâm Huệ Hứa Ngọc Cúc 20€. Tâm Nghĩa D. Hương 50€. Thalhauser May 40€. Thiệu Đăng 10€. Thiệu Lý 20€. Thiệu Mỹ & Diệu Vân 10€. Thiệu Vũ 50€. Thọ Đức Đỗ Đức Huy 10€. Thọ Hạnh Đỗ Trung Đức 10€. Thọ Thảo Đỗ Trung Hiếu 10€. Trần Thị Liên 50€. Trịnh Thị Mai 10€. Từ Ân (Minh Nghĩa) 10€. Văn Đình Minh 10€. Viên Tuyết 50€. Vũ Công Định 20€. Vương Thị Thủy Hương 30€. Vương Thị Tố Loan 50€. Diệu Hà (Berlin) 50€. Diệu Minh 50€. Nguyễn Định 50€. Nguyễn Trí 50€. Tâm Bích 50€. Diệu Như (Chemnitz) 100€.

-Tôn tượng hóa thân Quan Âm:

Đại Đức Thích Viên Dục 200€. Thượng Tọa Thích Hạnh Tấn 200€. Đại Đức Thích Hạnh Lý 200€. Diệu Phúc Lữ Thị Mỹ Hạnh & Đồng Na Nguyễn Mỹ Tiên 200€. Cao Breimair Kim Dung, Lê Minh Nhật, Lê Minh Hoàng, Johannes Breimair & Susiva Songkram 200€. Đoàn Văn Song & Đàm Thị Sim 200€. Gđ. Chheng Sướng 200€. Gđ. Coong Siu Minh, Huỳnh Thị Thanh Thúy, Coong Man Louis & Coong Man Alex 200€. Gđ. Danni Mieritz, Đặng Thị Thảo, Lê Tuyết Mimi, Lê Tuyết Xuân Mái & Bella Đặng Mieritz 200€. Gđ. Huệ Đạo Trần Thị Hồng, Đỗ Tín, Hiếu Ngọc Đỗ Bích Giao & Diệu Huệ Đỗ Cẩm Linh Lisa 200€. Gđ. Khai Tâm & Thiện Vũ 200€. Gđ. Lâm Kim

Ngân 200€. Gđ. Thiện Huệ, Thiện Hà & Thiện Hào 200€. Hanna Flügge 200€. Huỳnh Chí An Pd Nhuận Bình, Đặng Thị Ngọc Pd Hạnh Minh 200€. Thiện Yên Lê Hữu Hoàng (Mönchengladbach) 200€. Huệ Phước Nguyễn Thị Bảo Châu 200€. Minh An Lê Trọng Quốc Kevin 200€. Minh Lạc Lê Thanh Sơn Dennis 200€. Minh Nghĩa Lê Từ Ân Felix 200€. Lữ Thị Mỹ Hạnh 200€. Lưu Hoàng Sang, Lưu Đỗ Kiên, Lưu Huệ Quỳnh & Lưu Khánh Nguyên 200€. Manfred und Gisela Schander & Lý Khánh Minh Thích Hạnh Bôn 200€. Nguyễn Chín & Huỳnh Thị Bội 200€. Nguyễn Đại Nguyễn Hữu Hải & Quảng Minh Nguyễn Thị Thanh Nguyệt 200€. Nguyễn Hào Bùi Thị Nữ 200€. Nguyễn Văn Toàn, Vũ Thị Hà, Nguyễn Phương Chi & Nguyễn Anh Thu Sarah 200€. William-Terrence-Wright 200€. Phạm Thị Tuyết Mai (Bernburg) 200€. Trần Thị Ngọc Liên Pd Diệu Hoa (Bremen) 200€. Thầy Thích Hạnh Lý (Chùa Viên Giác) 200€. Nguyễn Thị Kim Yến (Essen) 200€. Nhân Ái Hồng Quỳnh Loan (France) 200€. Tịnh Kim Phạm Thị Phúc & Nguyễn Quang 200€. Quảng Tinh Dương Thị Liễu & Quảng Lương Nguyễn Kim Thảo (France/Valence) 200€. Biên Thị Mai (Hamburg) 200€ ghi tên: Phúc Bình An & Diệu Đạo. Gđ. Diệu Hương & Phúc Bình và An Hạnh & Phúc Thịnh 200€. Gđ. Huệ Tâm & Đông Hoa 200€. Gđ. Huỳnh Mỹ Dung, Đức Hạnh, Văn Huy, Văn Trí & Văn Anh Vũ 200€. Gđ. Lena & Cendy 200€. Gđ. Minh Tín & Tường Hiếu 200€. Gđ. Như Tăng Trưởng Quang Phúc Huy, Diệu Niệm, Diệu Thông & Viên Lạc 200€. Gđ. Nhuận Huệ, Viên Trường & Viên Phương 200€. Gđ. Quảng Nhật, Diệu Ngân & Nhuận Thiên 200€. Gđ. Tâm Giới Đức & Hòa Ngọc 200€. Gđ. Viên Bình, Đồng Nhân, Đồng Trí & Đồng Minh 200€. Huỳnh Tài Pd Thanh Đức & Huỳnh Liên Pd Ngọc Đức 200€. Như Lộc Biện Thị Mai 200€. Nhuận Giới, Viên Đan & Viên Ngọc 200€. Lương Tô Từ & Trần Thị Minh Tâm (Hannover) 200€. Thiện Mỹ Lưu Hạnh Dung (Karlsruhe) 200€. Đàm Thị Hoàng Lan (Köln) 200€ ghi tên: Minh, Việt, Phi & Phong. Điền Tôn 200€. Lý Triệu Xương & Lý Lan Phương 200€. Gđ. Minh Phát Lý Tấn Vang (Krefeld) 200€. Nghĩa Trí Lương Quốc Thông Olivier 200€. Ngọc Lợi Lương Thị Mỹ Huyền Phelysa 200€. Trí Kiến Nguyễn Thị Yên Nhi 200€. Nguyễn Văn Anh Hùng Pd Trí Dũng & Nguyễn Ngọc Hào Pd Trí Hiếu và con Nguyễn Hào Nhi Pd Huyền Bảo 200€. Gđ. Đồng Nghiêm, Đồng Nhu & Đồng Liên (Lübeck) 200€. Gđ. Huỳnh Huân (Meppen) 200€. Sư Cô Diệu Thảo (Na Uy) 300€. Nguyễn Sâm Pd Viên Trí (Rostock) 200€. Viên Phát Nguyễn Đức Anh 200€. Viên Tấn Trần Thị Vĩnh & Hoàng Thị Minh 200€. Chung Văn Tấn & Chung Lý Kiên (Saarbrücken) 200€. Giang Lang Cui & Giang Siêu 200€. Lý Kiến Cường & Huỳnh Thị Yên 200€. Lý Kiên Phi & Lý Ngọc Anh và con Lý Duy Phát 200€. Lý Triều Phương & Lê Thị Thanh Thủy và các con Thiên An & Thiên Quang 200€. Lưu Trung Hùng Pd Phổ Chí & Lâm Thực Quỳnh Pd Phổ Gia Diệu Âm (Schweiz) 200€. Lưu Tú Trần Pd Thiện Bảo 200€. Ngụy Ngọc Trinh Pd Quảng Nguyên 200€. Quách Vĩ Trung Pd Thiện Thanh 200€. Thiện Thệ Nguyễn Văn Phát & Quảng Định (Stuttgart) 200€. Thiên Tuệ & Thiện Vỹ 200€. Ông Bà Tài Ký (Tây Ninh VN) 200€. Quảng Như Trần Minh Ánh, Lê Thanh Huy & Quảng Hiếu Lê Phương Ngân (USA) 166€. Huỳnh Trung Thực (Việt Nam) 200€. Lê Ba 200€. Lê Tuấn & Mỹ Liên 200€. Minh Hạnh Đặng Lê Quang Vinh & Diệu Hoa Đặng Lê Liên Phương 200€. La Cừu (Kiel) 200€. Dương Khum 200€. Mạch Hanh 200€. La Phụng 200€.

*** Tết & RTG:**

Trần Thị Liên (Esens) 20€. Trịnh Thị Tươi (Wiesbaden) 10€ (Rằm tháng 10).

*** Vu Lan:**

Lê Thị Xuyên 10€. Nguyễn Banh & Tôn Nữ Ngọc Hà 30€. Nguyễn Thị Tâm 20€ HHHL mẹ Hoàng Thị Muôn. Trịnh Van Hi 80€. Nguyễn Thị Tình (Bad Pyrmont) 20€. Lương Thị Kim Phụng (Bielefeld) 25€. Trương Chấn Hưng (Canada) 330€. Đặng Minh Quân (Diepholz) 30€. Trần Thị Liên (Esens) 20€. Nguyễn Thị Kim Yến (Essen) 50€. Ô Văn Tươi (France) 20€. Trương Thị Mạnh 20€. Lôi Thị Thu Cúc (Haren) 30€. Trương Thị Lệ (Helmstedt) 20€. Nguyễn Thị Lan Hương (Hof/Saale) 10€. Điền Văn An (Leverkusen) 20€. Trần Thị Tuyết Mai (Lüneburg) 50€. Nguyễn Bích Lan (Lünen) 20€. Hoàng Thị Thủy (Marburg) 15€. Nguyễn Thị Minh Xuân (Meppen) 50€. Nguyễn Thu Thủy 30€. La Tỷ (Nordhorn) 20€. Lưu Giới 20€. Nguyễn Đức Anh (Rostock) 10€. Phạm Thị Minh Phương (Schweiz) 163,90€. Vũ Quang Tú (Seelze) 50€. Đỗ Thị Lan (Staßfurt) 30€. Nguyễn Hữu Mừng Chi (Wuppertal) 50€.

*** Sửa Chùa:**

Nguyễn Thị Ngọc Lan 20€. Trịnh Thị Mai Hoa 100€ (Xây Thiện Viện). Gđ. Đồng Bôn Lê Thanh Cảnh (Vechta) 100€ (Xây Thiện Viện).

*** TỪ THIỆN :**

-Cô nhi, Cùi, Mù & Dưỡng lão: Dipl.-Ing Nguyễn Thị Kim Lan 30€. Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc 40€. Nguyễn Thị Kim Anh 20€. Nguyễn Thị Mộng Hà 30€. Nguyễn Thu Hồng (Donauschingen) 30€. Đào Thị Hồng Nguyễn (Edewecht) 50€. Nguyễn Thị Kim Yến (Essen) 50€. Phi Quang (Karlsruhe) 30€. Nguyễn Bích Lan (Lünen) 20€.

-Nghèo đói: Ấn danh 20€. Đồng Giới Trần Thị Thiên Hương (Italia) 50€ cầu an cho Nguyễn Hữu Triết.

-Bảo lụt: Trương Chấn Hưng (Canada) 330€ lũ lụt Ấn Độ. Nguyễn Sáu (Karlsruhe) 20€ lũ lụt miền Trung VN.

-Nôi cháo tình thương: Nguyễn Thị Mộng Hà 30€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 60€. Diệu Hòa Tạ Thị Thanh Huyền (Sande) 20€.

-Mổ mắt: Phi Nam (Karlsruhe) 30€

-Phóng sanh: Đào Thị Hồng Nguyễn (Edewecht) 75€. Đồng Giới Trần Thị Thiên Hương (Italia) 50€ cầu an cho Nguyễn Hữu Triết.

*** Đền Dược Sư:** Nguyễn Thị Kim Yến (Essen) 50€.

*** Trai Tăng:** Nguyễn Thị Thanh Thủy 50€. Thiện Liên Nguyễn Thị Kim Huệ (Belgique) 50€. Nguyễn Thị Kim Yến (Essen) 50€. Lương Thị Kim Phụng (Bielefeld) 25€. Thiện Thọ Trần Thị Xê (Karlsruhe) 100€. Điền Văn An (Leverkusen) 20€. Nguyễn Bích Lan (Lünen) 20€. Vũ Như Tâm (Sangerhausen) 30€.

*** Ký tự Hương linh:** Gđ. Cheng Sui Cú 10€ HHHL Lý Thập Muội. HL Mai Văn Trí & Quách Thị Tien (Thien) 80€. Hong Thị Hôn 75€ HL Hong Tiêu. Thiện Liên Nguyễn Thị Kim Huệ (Belgique) 100€. Nguyễn Thị Kim Yến (Essen) 50€.

*** Trung tâm Nghiên Cứu & Tu học Viên Giác:** Đồng Châu Liêu Ngọc Trần 16€. Lê Thùy Mỹ (Berlin) (Heo công đức) 17€. Huỳnh Hoài Phát (Osnabrück) (Heo công đức) 16€. Nguyễn Huyền Trần Thị Anh Thi (Osnabrück) (Heo công đức) 16€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Võ Thị My (Wiesbaden) (Heo công đức) 111,20€.

*** Hoc bổng Tăng Ni : -Việt Nam:** Diệu Châu & Ngọc Liên (France) 100€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€.

-Ấn Độ: Lệ Hoa Nguyễn Thị An Thái 50€.

*** Quảng cáo:** Nguyễn Thị Thúy Vân 120€. Sinco-Deco 350€.

*** ĐỊNH KỲ tháng 9 & 10.2017:** Cao Minh Miến 10,22€. Châu Thanh Sơn 20€. Chöling 600€. Đặng Ngân Hà 40€. Đặng Quốc Minh 10,22€. Đặng Tú Bình 10€. Đỗ Ngọc Oanh 12€. Đỗ Thái Bằng 60€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 10€. Đỗ Văn Hoan 4€. Đông Thanh & Đông Nhã (Wilhelmshaven) 30€. Dr. Vũ Âu 30,68€. Hà Văn Trư 30€. Hồ Thị Nguyệt 50€. Hồ Vinh Giang 40€. Hoàng Thị Tân 80€. Hoàng Trung Hiếu 10€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 12€. Hứa Thiện Cao 20€. Hứa Thuận Hưng 40€. Hue Wollenberg 30€. Kim Loan Lâm Thị Maier 20€. Lâm Thị San 10,22€. Lê Chín & Thị Tâm 20,46€. Lê Gia Tuyền 40€. Lê Minh Chu 20€. Lê Minh Sang 60€. Lê Thị Ngọc Hân 60€. Lê Thùy Dương 40€. Lê Văn Đức 20€. Lý Kiến Cường 30€. Lý Lăng Mai 30€. Manuela Horn 20€. Ngô Thị Thắng 20,46€. Ngọc Hà Nguyễn Xuân Mai 10,22€. Nguyễn Bích Lan 40€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 30€. Nguyễn Hòa 30€. Nguyễn Hoàng Tùng 40€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 20€. Nguyễn Liên Hương 20€. Nguyễn Ngọc Dương 10,22€. Nguyễn Quốc Định 20,46€. Nguyễn Tấn Tài 20€. Nguyễn Thanh Ty 51,12€. Nguyễn Thị Anh 20€. Nguyễn Thị Bích Lan 20€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 30€. Nguyễn Thị Hồng Quỳnh 20€. Nguyễn Thị Kim Lê 20€. Nguyễn Thị Minh Sáu 40€. Nguyễn Thị Nam Dương 40€. Nguyễn Thị Ngọc Anh 40€. Nguyễn Thị Ngọc Linh 20€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo 30€. Nguyễn Thị Nhung 10€. Nguyễn Thị Thu 20,46€. Nguyễn Thị Thu (Wilhelmshaven) 20€. Nguyễn Thị Thu Hương 10€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 20€. Nguyễn Thị Tường Nhân 20,46€. Nguyễn Văn Chín 20,46€. Nguyễn Văn Phương 20,46€. Phạm Công Hoàng 51,12€. Phạm Đăng Túy Hương 51,12€. Phạm Thị Mai & Minh Trương 40€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 12€. Phạm Văn Mộc 30€. Phan Đình Du 100€. Phan Ngọc Đức 10€. Phan Thị Lan 14€. Phan Tiến Dũng 20€. Phùng Văn Châm 20€. Phùng Văn Thanh 10€. Quách-Lê Thị Kim Thu 50€. Sabine & Phan-Trương Trần Vũ 40€. Thái Kim Sơn 80€. Thái Quang Minh 200€. Thái Văn Anh 40€. Thiên Đạt Mac 100€. Thiện Hào Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (France) 20€. Thiện Sanh Trần Văn Yên 10€. Thiện Thủy Vũ Thị Xuyên 30€. Thủy Trần 100€. Tôn Thủy 40€. Trần Bạch Hùng 10,22€. Trần Lăng Hia 20€. Trần Mạnh Thắng 100€. Trần Tân Tiếng 20,46€. Trần Thanh Pháp 40€. Trần Thị Kim Lê 10€. Trần Thị Thu Thủy 10,22€. Trần Văn Dân 10,22€. Trần Văn Lực 30,68€. Trịnh-Trương Minh Hà 40,9€. Trương Chánh 30,68€. Trương Ngọc Liên 100€. Trương Tấn Lộc 40€. Uông Minh Trung 20€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp 10€. Võ Thị Mỹ 20,46€. Võ Thị Mỹ 20€. Võ Văn Hùng 20,46€. Vũ Đình Đức 30€. Vũ Quang Tú 50€. Vương Khắc Vũ 20€. Wiriya Tran 40€. Young Thị Thanh 20€.

TU VIỆN VIÊN ĐỨC

Tam Bảo: Bang Thanh Thủy 50€. Bành Hên 60€. Cao Kim Ngát 20€. Cao-Breimair Kim Dung 50€. Đặng Thị Hải Vân 20€. Diệu Hoa 20€. Diệu Phương 30€. Diệu Tịnh Nguyễn Thị Cảnh & Hồ Văn Ninh 50€. Đỗ Trung 20€. Đỗ Văn Vinh 30€. Đoàn Minh Thuận 50€. Đồng Đài & các con (Định kỳ) 200€. Đồng Hiếu 20€. Đồng Huệ Huỳnh Thị Đại 50€. Đồng Ngọc Đào Thủy Uyên (Định kỳ) 200€. Dương Thị Hằng 40€. Fabian & Hồng Nhựt 40€. Fam. Lê-Huỳnh Phương Khanh & Lê Văn Tuấn 10€. Frau Thị Anh 10€. Gđ. Giang Lu 20€. Gđ. Giang Quê 5€. Gđ. Giang Thế 5€. Gđ. Giang Tô 5€. Gđ. Minh Hữu 50€. Gđ. Nguyễn H. Tín 30€. Gđ. Phạm Xuân Hương 20€. Gđ. Tâm Sơn 30€. Gđ. Trần Văn Ut 5€. Gia Han Trinh 20€. Hà Chánh Bôn & Huỳnh Mỹ Lan 10€. Hà Thị Huệ 20€. Hàn-Cường 20€. HH cho mẹ Trần Thị Oanh 10€. HHHL Ông Triệu Hồng Phúc 20€. HL. Eugen Göringer 20€. Hồ Tân Tiến, Thiện Tín & Thiện Hòa 30€. Hoàn Ong 100€. Huệ Nhã Nguyễn Phương Lan 50€. Huy Tùng & Huy Vũ 50€. Huỳnh Mỹ Kiên 150€. Huỳnh Thị Thu Nga 10€. Kim Anh & Sinh 20€. Kim Loan Lam Thi Maier 30€. La Quan 30€. Lai Thanh Việt & Lô Thị Phương 60€. Lê Nguyễn Trương 60€. Lê Thị Kim Loan Pd Đồng Huệ Đàm 20€. Lu Uy 20€. Minh Quang, Minh Thiện & Minh Hào 50€. Ngân 10€. Nguyễn Anh Giang 30€. Nguyễn Gia Bửu & Nguyễn Gia Vỹ 10€. Nguyễn Kim Anh 20€. Nguyễn Mạnh Cường 50€. Nguyễn Nhị Bôn & Phạm Thị Ngọc Phúc 20€. Nguyễn Thanh Nhã 30€. Nguyễn Thị Dung 50€. Nguyễn Thị Trang 10€. Nguyễn Tuyết Xinh 60€. Nhật Ngọc Võ Thị Bích 17€. Nhuận Tâm Lưu Kha Thu Hương (tiền hớt tóc) 275€. Nobert 5€. Ong 100€. Phạm Thái Hùng 15€. Phạm Thị Hoài 20€. Phạm Việt Anh 20€. Phan Minh Trang & Trần Đức Thìn 50€. Phan Thị Cẩm Hồng 20€. Quý Phật Tử khóa Huân Tu Tịnh Độ 160€. Rogic Mile 20€. Rogic Stefica 20€. Sieder Chau Minh Thu 20€. Thạch Thế Quảng 10€. Thanh Hương Bauer 40€. Thành Ngân 20€ HH tất cả chúng sinh. Thanh Pd Diệu Nhân 5€. Thị Phương Anh, Pfister-Nguyễn 10€. Thiện Đức 30€. Thiện Nghĩa, Jenny & Deyan 40€. Thủy Trần 60€. Tống Mỹ Linh 50€. Trần 10€. Trần Hoàng Minh 90€. Trần Thị Hải Chinh 20€. Trần Thị Nga 20€. Trần Thị Nữ 40€. Trương Bích Thủy 20€. Trương Mạnh Hương 30€. Trương Thị Bích Nga 17€. Võ-Phan Văn Hoa 60€. Vũ Đình Đức 45€. Nguyệt (Ailingen) 20€. Lê Nga (Augsburg) 10€. Gđ. Ngô Văn Chia & Hồ Thị Thu Hồng (Austria) 20€. Gđ. Phạm Thị Nhung 20€. Tăng Thị Liên (Austria/Hörbranz) 50€. Trần Bách Văn 40€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 40€. Phạm Thái Nhật Long & Phạm Thái Phi Long (Büznburg) 50€. Nguyễn Thành Phương (Biberach) 50€. Phạm Nguyễn 10€. Gđ. Đồng Phước Phạm Thị Lanh (Bielefeld) 50€. Hoàng Sỹ Hùng, Trần Thị Hồng Vân, Hoàng I Mai & Ho (Blaustein) 40€. Nguyễn Thị Thúy Ngân 30€. Trần Thị Phúc (Burgau) 20€. Phạm Hùng Dũng (Ebersbach a.d Filfs) 30€. Fam. Trương (Ebingen) 30€. Phạm Roãn Luông (Filderstadt) 30€. Diệu Bảo (Freising) 50€. Hồ Như Huy (Friedrichshafen) 50€. Lê Thị Oanh 30€. Lê Thị Vy 20€. Nguyễn Đức Thịnh 100€.

Nguyễn Thu Hương 10€. Phạm Thị Hạnh 50€. Thiệp & Oanh 20€. Nguyễn Thị Thu Hải (Frissen) 20€. Fam. Meissner: Dung, Dirk & Heiko (Giengen) 80€. Huệ Nguyệt (Göppingen) 30€. Lê Thị Kim Thu 50€. Lê Thị Nhung (Hải Phòng/VN) 20€. Diệu Cần Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 10€. Lê Minh Phương (Insy) 20€. Nguyễn Thu Huyền 10€. Tịnh Trí Vũ Thị Minh Hằng (Karlsruhe) 100€. Chu Văn Tuấn (Kempten) 50€. Gđ. Nguyễn Hữu Lộc 20€. Huỳnh Thị Mỹ Dung 30€. Lâm Bung Hoàng 80€. Nguyễn Thị Thu Hà 20€. Trần Thị Phương Lan 20€. Vũ Hằng (Nhuận Tâm) & Phương (tiền hốt tóc) 303€. Vũ Thị Kim Chi 20€. Nguyễn Xuân Giảng (Kirchheim unter Teck) 50€. Gđ. Lương Văn Du (Konstanz) 50€. Mai Thị Ngọc 20€. Trần Mỹ Linh 50€. Trần Thị Hồng Thanh 80€. Trịnh Mai Lan 20€. Đào Thị Trúc (Lindau) 20€. Khanh 50€. Gđ. Nguyễn Lâm (Lindenberg) 80€. Nguyễn Thị Hải Minh 20€. Trương Học 15€. Vũ Văn Hưng 30€ HHLH Nguyễn Văn Thịnh, Nguyễn Thị Tuy. Thiệp Thịnh (Markdorf) 20€. Gđ. Hà Như (Memmingen) 20€. Trần Văn Nghĩa & Cao Thị Nhài (Memmingen) 20€. Lê Thị Tuyền (Neukirch) 10€. Lê Thị Tuyết 20€. Trần Thủy Nga 10€. Văn Hải 10€. Linh Tuấn (Kim Long) (Neu-Ulm) 50€. Bùi Thị Phương (Oberhaching) 20€. Đặng Văn Thái (Oberstdorf) 30€. Công Thanh Dương (Pfullendorf) 50€. Phạm Quang Trung (Prahaz/CZ) 50€. Lê Thị Kim Hoa (Ravensburg) 50€. Trần Thị Mai Lan 20€. Gđ. Phan (Regensburg) 30€. Nhật Liên Trần Thị Mỹ Hoa (Romanshor) 43€. Gđ. Trần Thị Nga (Rottenburg) 30€. Trương Văn Tấn (Scheidegg) 20€. Dương Vinh (Schramberg-Sulgen) 20€. Trần Thị Bé (Schweiz/St.Gallen) 86€. Nguyễn Quốc Khâm & Thị Mươi (Schweiz) 43€. Phạm-Nguyễn Thị Ánh 86€. Son Etila 17€. Nguyễn Thị Phương (Schweiz/ Amriswil) 50€. Nguyễn Văn Mai 50€. Dương Thị Thanh Xuân (Schweiz/Gossau) 43€. Nguyễn Sơn & Nhữ Thị Chiên 86€. Tô Hiếu Đình & Tô Thị Dục 50€. Diệu Nhiễm (Schweiz/Luzern) 86€. Nguyễn Ngọc Phương (Singen) 10€. Nguyễn Ngọc Phương 10€. Thu Nga 10€. Đoàn Thị Hồng (Sonthofen) 50€. Nguyễn Trung Thành 40€. Dương Huỳnh Như (Spaichingen) 10€. Đỗ Tín & Đỗ Bích Giao Hiếu Ngọc (Stuttgart) 20€. Gđ. Nguyễn Thị Bích Thu 20€. Nguyễn Tuyết Nga 20€. Phạm Thị Thu Hằng (Tetttnang) 10€. Hồ Thị Hạnh (Uhingen) 20€. Diệu Cúc Nguyễn Thị Kim Thanh (Ulm) 50€. Đinh Thị Liên 100€. Fam. Lucky 100€. Gđ. Nguyễn Thanh Toàn, Nguyễn Thị Lua, Nguyễn Phúc 50€. Nguyễn Thanh Toàn & Nguyễn Thị Lua 70€. Nguyễn Thị Phan 15€. Nguyễn Thị Thanh Hải 50€. Tâm Dư Nguyễn Trọng Tiến & Diệu Kim Nguyễn Thị Kim 20€. Trần Thị Tân 50€. Vũ Thanh Hương & Nguyễn Anh Tuấn 50€. Gđ. Thuần (Vaduz - FL) 30€. Dương Mạnh Linh (VS Schweningen) 30€. Nguyễn Mạnh Hùng (Wangen) 50€. Phạm Thị Kim Nhung 30€. Trần Trang Vy 20€. Nguyễn Thị Ninh (Wangen im Allgäu) 20€. Thị Tâm Stoinski (Weißenberg) 30€.

Trại Tăng: Gđ. Mươi & Hương (Áo) 10€. Ấn danh (Áo) 10€. C. Phung 10€. Chú Thím Bền 50€. Gđ. Cô Vi & Bần 20€. Gđ. Anh Khải 10€. Lành 15€. Yusuf 10€. Anh Phát & Kiên (Đức) 50€. Hồ Quốc Hương 10€. Nguyễn Thị Hạnh 10€. Trương 15€. Nghiêm Thị Dung (Mỹ) 10€. Anh Sơn & Chiến (Thụy Sĩ) 20€. Hồng Văn 20€. La Hồng Lam 10€.

Vu Lan: Gđ. Diệu Duyên 20€. HHLH Lê Huệ 100€. Sarah, Jenny, Volker (Thiệp Úng, Thiệp Nghĩa) 70€. Thiệp Đức 10€. Nhựt Trọng & Thiệp Nguyệt (Mannheim) 50€. Quảng Dung (Schweiz) 43€.

Danh sách quý Đạo Hữu & Phật Tử cúng dường thực phẩm và bánh phát hành nhân Đại Lễ Vu Lan tại Tu Viện Viên Đức

(Tiếp theo): Quách Kim Trinh (Konstanz) Một karton đầu ăn. Hương („) Một karton đầu ăn. Phương (") Một karton nước cốt dừa & 5 bó hương. Ketin (Schweiz) Một karton đầu ăn. Ten Huệ: Bánh tiêu & bánh cam. Diễm Cúc: Giò cháo quẩy. Thủy & Nhung (Ravensburg): Mắm ruốc chay. Tuyệt Xinh (Ulm) 200 bánh cam. Huệ, Hương, Xinh & Vi: Nước uống các loại. La Phi (Áo) Cơm nguội. Tâm Sơn: Khoai tây chiên. Dương Lan (Kempten) 25 bánh chuối & 50 bánh ít đậu. Uyên (Ravensburg) Rau cải. Gđ. Anh Nam 2 bao gạo. Anh Tảo 1 bao gạo. Chùa Phật Tổ Thích Ca (Thụy Sĩ) 1 bao nếp & 2 thùng mì. Gđ. Sơn (Thụy Sĩ) 1 bao gạo & 4 két nước uống.

Phương Danh Cúng Dường tiếp theo Viên Giác Số 221 / 10/ 2017

TAM BẢO: Pramaha Siddhiporn & Siddhivaro 50€. Pt. An Quý 5€. Pt. Cát Tường 20€. Pt. Chính 20€. Quách Bình 50€. Quảng Đức 30€. Quảng Hương Phạm Kim Phương 20€. Quảng Kiệt Hoàng Văn Lâu 20€. Quảng Thảo 20€. Quảng Thiệp Nguyễn Tường Duy 50€. Sài Thị Bích Hợp 20€. Sài Thị Hương Hoa 10€. Sang & Chiếu 30€. Savalee Flügge 10€. Sila 20€. Sơn 20€. Suie Yan 40€. Tạ Mạnh Toàn 50€. Tạ Phương Anh 20€. Tạ Thanh Bình 100€. Tạ Thị Mỹ Hạnh 30€. Tạ Văn Địa & Trịnh Kim Nguyệt 20€. Tạ Văn Hiếu 10€. Tạ Văn Vinh & Hoàng Thị Lệ Tuyết 10€. Tâm & Phụng 20€. Tâm Nghĩa 50€. Thái Giang 300€. Thái Thị Thủy Lan 30€. Thang Bùi Hoa, Kai Shen & Kai Ji 20€. Thành Hưng 20€. Thanh Vu & Thúy Nguyen Lam 20€. Thị Kim 50€. Thiệp Chiêu 10€. Thiệp Giới 300€. Thiệp Hà Đặng Thị Hằng Teickner 10€ HHLH Nguyễn Quế. Thiệp Lợi Mai Bá Phước 20€. Thiệp Lợi Trương Công Thuận 40€. Thiệp Lý 50€. Thiệp Nhặt Vương-Nguyễn Tuyết Băng 50€. Thiệp Pháp 50€. Thiệp Phú Lê Thị Bích Lan 10€. Thiệp Tấn & Đồng Diệp 50€. Thiệp Thức Nguyễn Duy Tâm 30€. Thông Độ Liễu Huệ Quốc 30€. Thủy Nga Pd Đồng Mỹ 26€. Thủy Wicky 5€. Tô Anh 10€. Tô Nu Dong 50€. Tô Thanh Tú 10€. Tổng Thị Kim Liên 20€. Tony Le 50€. Trần & Huỳnh 50€. Trần Anh Tuấn 20€. Trần Anh Tuấn & Nguyễn Thị Thủy 20€. Trần Bội Chấn 10€. Trần Diệu Trang 20€. Trần Đức Nghĩa 125€. Trần Đường Thuận 20€. Trần Duy Hoàng 20€. Trần Hạ Lý 5€. Trần Hải Yến 20€. Trần Han Vinh 5€. Trần Hoàng Đức 50€. Trần Huy Linh 40€. Trần Khi 10€. Trần Kim Dung 10€. Trần Kim Lang Pd Hồng Dũng 30€. Trần Lành 10€. Trần Lisa 20€. Trần Lisa (Đức Sang) 20€. Trần Ly Ái Phương 20€. Trần Minh Mẫn 50€. Trần Ngọc Long 5€. Trần Ngọc Quân 20€. Trần Nguyễn Tân 10€. Trần Quang Du & Nguyễn Thị Thanh Hòa 50€. Trần Quốc Hùng 10€. Trần Thanh Hương 40€. Trần Thị Anh Tuyết 100€. Trần Thị Bạch Trinh 20€. Trần Thị Đan 30€. Trần Thị Diễm 5€. Trần Thị Diệp Oanh 10€. Trần Thị Dương 20€. Trần Thị Hằng Pd Thông Minh 20€. Trần Thị Hạnh 30€. Trần Thị Hoa 20€. Trần Thị Hồng 30€. Trần Thị Kim Chi 20€. Trần Thị Lam 20€. Trần Thị Lan Hương 10€. Trần Thị Liên 50€. Trần Thị Mai 10€. Trần Thị Minh 10€. Trần Thị Minh Hiền 20€. Trần Thị Nam Giang 21€.

Ngọc Lan & Nguyễn Thị Ngọc Dung 17€. Trần Thị Núi 20€. Trần Thị Phúc 80€. Trần Thị Phùng Duyên 100€. Trần Thị Phương 20€ HHLH Nguyễn Bá Dũng. Trần Thị Thanh 10€. Trần Thị Thanh Tâm 10€. Trần Thị Thu Thủy 20€. Trần Thị Thủy Quỳnh 50€. Trần Thị Tuyết 10€. Trần Thị Yến 20€. Trần Thị Thùy Trang 10€. Trần Thọ Việt 10€. Trần Thu Trang 20€. Trần Thủy Hương 100€. Trần Thủy Lan 30€. Trần Thủy Linh 50€. Trần Truy Phong 50€. Trần Tú Phụng 20€. Trần Tú Trinh 50€. Trần Văn Kiệt 10€. Trần Văn Mạnh 20€. Trần Văn Nghệ 50€. Trần Văn Nguyễn 20€. Trần Văn Tiến 300€. Trần Văn Tú, Phạm Thị Hà Ngân & Trần Văn Huy 50€. Trần Vi Hùng 20€. Triệu Thanh 20€. Trịnh Giang 20€. Trương Ngọc Thanh 50€. Trương Tấn Nhiên 50€. Trương Thị Đan 20€. Trương Thị Lệ 20€. Trương Thị Thảo 20€. Trương Thị Thiết 10€. Trương-Phạm Thị Đẹp 20€. Từ Hiếu Lưu Huệ Khanh 20€. Từ Wick 5€. Tường Cát & Chí Tiến 20€. Văn & Thủy 10€. Văn Anh 10€. Văn Thành Bào 20€. Văn Trí Tài & Văn Huệ Trần 20€. Vạn Tu Ong Thị Dung 20€. Viên Hoa 10€. Viên Liễu 20€. Việt Phương 10€. Võ Kiến An 20€. Võ Lan Hương 10€. Võ Thành Công 20€. Võ Thị Đào 20€. Võ Bình Minh & Đinh Thị Thủy 50€. Vũ Đình Hưng 20€. Vũ Gia Chiêm 20€. Vũ Huy Toàn 20€. Vũ Mạnh Tru 10€. Vũ Quốc Hu 20€. Vũ Thanh Xuân 10€. Vũ Thế Hà Pd Quảng Pháp Đạo & Phạm Thị Thân Pd Quảng Huệ Vi 50€. Vũ Thị Kim Hồng 50€. Vũ Thị Kim Nhiễm 50€. Vũ Thị Mỹ 50€. Vũ Thị Nam 100€. Vũ Thị Sáo 20€. Vũ Thị Văn An 20€. Vũ Thùy Linh 50€. Vũ Văn Nam 50€. Vũ Văn Tiến 10€. Vũ Xuân Khánh 20€. Vương Hồng Anh 10€ HH bé Vương An Quân. Vương Khai Hùng 20€. Vương Lan Hương 20€. Wang Loune Ky Yan, Wang Brigitte & Wang Chun Tong 50€. Wytulany 10€. Xuân Huy Pd Thiệp Hạnh 20€. Yan Sui, Xu Hongwei, Xu Felix Hao Xuan & Ling Yao Ping 50€. Nguyễn Minh Hùng 10€. Nguyễn Hoàng Lan & Thị Nụ 20€. Fam. Lê 50€. Đỗ Thị Quỳnh Mai, Bùi Việt Nghĩa & Trần Bích Hiền 20€. Fam. Schröder 10€. Phạm Phương Anh & René Nam Malich 20€. Fam. Tô Văn Khánh & Trần Thị Mỹ Hạnh 50€. Nguyễn Thu Anh Nguyệt 10€. Thiệp Vũ Nguyễn Thị Thủy Oanh 100€. Trương Thị Hạt 40€. Vũ Xuân Tiên Rohr 50€. Phan An Thanh 20€. Phan Thị Huyền Dung, Phí Minh Hải 20€. Võ Thị Kim Hoa 50€. Fam. Trần Giang 20€. Nguyễn Thị Thủy Chung 20€. Nguyễn Thị Truy 20€. Nguyễn Thị Tinh 20€. Trịnh Minh Tân 20€. Tạ Thị Mươi Kiên 70€. Gđ. Thiệp Tấn & Đồng Diệp 50€. Hoàng Thị Lua 10€. Lê Thị Niễn 10€. Nguyễn Sy Phu & Thị Mộng Lan (Baden Baden) 50€. Phạm Thị Thục Linh (Baden-Baden) 50€. Gđ. Đồng Thành Dương Minh Chí (Barterode) 50€. Nguyễn Thị Hiệp (Bayreuth) 400€. Nguyễn Thị Hiệp (An Cư Kiệt Hạ) 500€. Phạm Bảo Tâm 10€. Phạm Tiến Đào 20€. Dương Văn Pd Đồng Thanh 20€. Diệu Tịnh Huỳnh Thị Thanh Thủy 20€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 70€. Đặng Thị Cẩm Văn 15€. Bùi Thanh Hòa (Berlin) 40€. Chùa Linh Thiú 50€. Đặng Thị 20€. Đh Tâm Bích & Nguyễn Định 500€. Diệu Hà 20€. Đồng Diệu Trần Thị Thanh Thủy & Đồng Nghĩa Lâm Châu Nam 20€. Lê Hải Anh & Nguyễn Bích Phương 100€. Nguyễn Đình Tâm 20€. Nguyễn Mai Thủy 40€. Nguyễn Thanh Hoa 20€. Nguyễn Trí 50€. Tâm Tịnh 100€. Thị Vương & Bugiel 20€. Thiệp Chi & Thiệp Sa 400€. Thiệp Hoàng 10€. Vũ Thị Thanh Vinh 20€. Lưu Hoàng Sang 50€. Andreas & Trương Thị Thủy 15€. Diệu Nhân Nguyễn Thị Hậu 20€. Đoàn Tường Khánh 20€. Huỳnh Kim Thanh 10€. Nguyễn Thị Kim Anh 20€. Nguyễn Thị Ngọc Ánh 30€. Nguyễn Thị Thanh Huyền 20€. Nguyễn Trần 20€. Thu Hiền Wittkowsky 30€. Trần Thị Yến Mai 50€. Fam. Dung 50€. Thiệp Khánh Phạm Thị Ngung 50€. Nguyễn Thị Hiền 10€. Trịnh Thị Thủy & Trịnh Thị Trang 20€. Vũ Thùy Linh 20€. Nguyễn Thị Xuân 20€. Phạm Thành Hưng 30€. Nguyễn Thị Thơ 20€. Nguyễn Đức Tru 30€. Cao Ngọc Lang 10€. Đặng Thanh Hương 20€. Đồng Liên Lê Thị Kim Hoa 20€ HHLH Giáp Văn Lai Pd Khai Tâm Liên Hoa & Lê Văn Hùng Pd Đức Siêu. Fam. Phan & Nguyễn 10€. Gđ. Lê Văn Hoàn & Thành Thị Nhẫn & Lê Xuân Thiệp 20€. Gđ. Nguyễn Duy Tiến & Phạm Thị Huệ & Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Duy Quang 30€. Hải, Hồng, Phương Anh, Huy 20€. Lâm Ngọc Bích 30€. Lê Bá Khôi 25€. Mỹ Nga Hörtel 20€. Phạm Thị Hoa 10€. Thanh Hương 20€. Thị Hiền Đỗ Công Minh 30€. Thị Thu Hà Gille 25€. Trần Thị Oanh 20€. Vũ Thị Hiếu 10€. Diệu Ngọc Vũ Minh Thoa 10€. Đỗ Văn Hải 10€. Hồ Thị Luồng 20€. Nhữ Thị Nguyệt 50€. Bùi Tiến Lộc & Phạm Thị Nụ 20€. Buulic, Buulic, Duong 50€. Đào Thanh Ngaoan 20€. Diệu Sơn Trần Ngọc Thủy 50€. Đỗ Diệp Mừng 20€. Gđ. Bùi Văn Song & Trần Thị Thủy & Bùi Leo Đức Khánh, Bùi Lea Khánh Linh 50€. Gđ. Kim Đường 50€. Gđ. Thạch Luyện 40€. Gđ. Thuật Giang 20€. Lai Cẩm Hưng 20€. Lê Thành Phú 10€. Lê Thành Trâm 10€. Ngọc Hiền Vũ Thị Bích Thủy 10€. Nguyễn Đài Lê Châu Sơn 32€. Nguyễn Hồng Yến 30€. Nguyễn Kim Oanh 20€. Nguyễn Mạnh Phong 50€. Nguyễn Ngọc Cường & Nguyễn Thị Hồng 30€. Nguyễn Thế Minh 40€. Nguyễn Thị Mai Hương 10€. Nguyễn Thị Mỹ Dung & Lôi Sức Thanh 100€. Nguyễn Thị Quỳnh 20€. Phạm Văn Tùng 50€. Phan Thị Bích Thủy 5€. Thiệp Hiếu 200€. Trần Mỹ Linh 30€. Vũ Bảo Khánh 100€. Vũ Huy Toàn 40€. Vũ Thị Bích Thủy & Nguyễn Minh Trường 50€. Vũ Thị Minh Trang 10€. Vũ Thị Phương Liên 15€. Vũ Văn Nguyễn 20€. Nguyễn-Ung Thị Mỹ Hằng 100€. Trần Anh Thư 10€. Đỗ Thị Thảo (Buchholz) 10€. Đặng Thị Ngọc Thiết 10€. Nguyễn Quý Hạnh 30€. Trần Thị Kim Phúc 50€. Trịnh Đức Thông 10€. Phạm Thị Ngoan 20€. Dương & Hứa Lê Liêng 20€. Dương Tư Phát 40€. Fam. Lâm Sáng 10€. Glang Tong 20€. Hồng Lợi 20€. Nguyễn Thanh Huyền 20€. Nguyễn Thị Hồng Diệp 15€. Nguyễn Thị Minh Hạnh 20€. Nguyễn Thị Thanh Huyền 10€. Tống Giang 60€. Vũ Thị Hào 30€. Vũ Thị Minh Nguyễn 10€. Lê Thị 100€. Trần Thị Hồng 20€. Đặng Việt Hoan 50€. Phạm Thị Hiền 40€. Trần Thị Hồng 20€. Nguyễn Thu Hương 10€. Sư Cô TN Hạnh An 400€. Đoàn Khánh Toàn & Trần Thủy Hương 20€. Hoàng Thị Nga 40€. Ngô Thị Kim Loan 10€. Tạ Văn Địa 20€. Thanh Tuyền 20€. Chùa Quan Âm 833€. Diệu Hiếu 50€. Kim Hương 20€. Phật Tử Chùa Quan Âm 100€. TKN Thích Nữ Diệu Phước 200€. Fam. Huỳnh 20€. Giác Thiệp Nguyễn Văn Phương 50€. Nguyễn Minh Hải & Nguyễn Thị Phương 50€. Nguyễn Minh Nhân Dennis & Nguyễn Minh Delina 50€. Nguyễn Văn Phương 20€. Nguyễn Thị Hạnh 50€. Châu Tú Nghĩa 10€. Hoàng Minh Tuấn 30€ HHLH Hoàng Nguyễn Hải. Trà Tấn Hải & Võ Thị Kim Loan 50€ HHLH Trần Thị Lang Pd Quảng Trung. Nguyễn Thu Anh 20€. Gđ. Nguyễn Duy Toàn 50€. Trần Thị Dương 50€. Phạm Văn Việt 10€. Trần Thị Bích Hiền 20€. Gđ. Hồ Xuân Ngô & Huỳnh Thị Gười 50€. Gđ. Trần Thị Yến 50€. Lê Thị Như Mai 20€. Nguyễn Thị Na 20€. Nguyễn Thị Thân 20€. Thiệp Chơn Tôn Nữ Quỳnh Hương 20€ HHLH Minh Vinh Tôn Thất Đình. Đồng Quang Chu Mạnh Tiến & Đồng Kiến Nguyễn Thị Thu Thủy 50€. Nguyễn Thị Hương Thu 20€. Võ Trần Cường, Lê Bích Hiền, Võ Đức Tuấn & Võ Hiền Trang 10€. Spitzner Thủy Pd Diệu Tâm 100€. Bích Hồng & Tuấn Anh 10€ HHLH cha mẹ Nguyễn Ngọc Giáp, Trần Văn Thành và Trần Thị Quý. Nguyễn Thị Lượn 50€. Đỗ Thị Thu Hà 20€. Nguyễn Thị Thu Nga 30€. Gđ. An Bảo 20€. Dương Chí Quang & Châu Phụng Kiều 20€. Giáp Thị Nguyệt Lan 20€. Hồ Hưng & Nguyễn Thị Thanh Hương 20€. Hồ Hưng 20€. Nguyễn Thị Thu Duyên 10€. Nguyễn Thị Thủy 10€. Trần Võ

Tuấn & Ngô Thị Hải 100€. Triệu Hoàng Sa & Đỗ Thị Bích Loan và Triệu Giáng Ngọc 5€. Nguyễn Thị Thanh Hương 20€. Gđ. Nguyễn Thị Kim Bách 20€. Phạm Chí Huy 10€ HHHL cha mẹ quá vãng. Bùi Xuân Phong 40€. Gđ. Hữu Hào 20€. Nguyễn Thị Hương Mai 60€. Gđ. Thảo, Amy Lan & Trí 20€. Gđ. Thái 40€. Diệu An Trần Thị Nhuận 10€ HH cho cứu huyền thất tổ và HL phụ quản Hoàng Văn Lịch. Bùi Văn Hùng 50€. Đỗ Việt Hùng 30€. Lê Thủy Vinh 20€. Lương Lợi Khai, Trang Vinh & Trang Vi Hùng 200€. Thiện Hiền Võ Thanh Nam & Thiện Châu Trần Thị Nết 50€. Chùa Liên Tâm 500€. Phật Tử Chùa Liên Tâm 600€. Thượng Tọa Thích Hạnh Bảo 1.000€. Bùi Thị Mai Thoa & Phạm Anh Tuấn 250€. Ngô Ái Hoa 20€. Nguyễn Minh Tâm 50€. Nguyễn Quốc Bình 20€. Nguyễn Thị Mười 20€. Trần Thị Thoan 100€. Ấn danh 5€. Chùa Khánh Anh 500€. Diệu Khánh Lê Kim Anh 20€. Khóa Tu Học Pháp kỷ 29 1.000€. Mile Nguyễn Bích Thủy 100€ HHHL Diệu Tịnh Trưởng Thị Thanh Thủy & thân nhân quá vãng. Mme Trần Kim Lý 18€. Nguyễn Châu Phong & Nguyễn Thị Thanh Lan 30€. Restaurant Lynga 100€. Vương Chân Quối 20€. Nguyễn Hai (Nguyễn Phước) 10€. Ngô Văn Điền 50€. Trần Thị Bích Hà 10€. Đặng Thị Lan Hương 10€. Gđ. Cao Mạnh Hải 50€. Vương Đức Cường 20€. Trang Thị Mỹ Hoa 30€. Diệp Võ 50€. Đồng Trí & Huệ Phúc 50€. Huệ Phúc 20€. Lê Ngọc Chuyền 20€. Đào Thị Tú Uyên 20€. Fam. Nguyễn Minh Tuấn 20€. Gđ. Mai & Việt 10€. Hải 5€. Nguyễn Thị Hạnh 50€. Phạm Xuân Thế & Nguyễn Thị Hiền 5€. Lê Kim Dung 30€. Tô Lê Hoa 20€. Đỗ Thị Nhân 10€. Phạm Thị Thu Cúc 20€. Trần Tú Ngọc 20€. Hoàng Anh 20€. Lê Thị Kim Thu 50€. Nguyễn Mỹ Hoa 20€. Nguyễn Thị Cẩm Hà 10€. Đồng An Trần Thị A 30€. Fam. Trịnh Minh 10€. Lê Việt Hải 20€. Nguyễn Thị Chum 23€. Nguyễn Thị Giang 50€. Phạm Văn Dũng, Phạm Minh Đức, Nguyễn Thị Thu Hà 50€. Phạm Văn Anh 100€. Thị Liêng Thăng 20€. Thị Meyen Pđ Đồng Ngọc 10€. Trần Ngọc Trí 100€. Vũ Kim Đinh 10€. Vương Tuyết Văn 50€. Trương Thị Thu Hồng 20€. Lâm Thị Kiều Diễm 10€. Lâm Thị Ngọc Thảo 20€. Trần Văn Hiếu, Trần Kim Anh, Trần Trường Anh & Trần Huy Anh (Hà Nội / Việt Nam) 20€. Diệu Nhi Đinh Bạch Lan (Hà Nội / VN) 20€. Đoàn Văn Sinh 30€. Nguyễn Mai Toại & Phạm Thị Nguyệt 10€. Nguyễn Mạnh Sơn 20€. Nguyễn Thị Minh Huệ, Đào Thế Hà & Đào Ngọc Ánh 10€. Trương Ngọc Đức 50€. Đỗ Hữu Trung (Hà Tây /VN) 50€. Quang Phan (Hagen) 20€. Tiểu Muội Phan 20€. Phạm Văn Phương (Hà Đông / VN) 10€. Phạm Mạnh Hoàn (Halberstadt) 50€. Lưu (Nguyễn Văn Ngọc) (Halle/Saale) 10€. An Thuận (Hamburg) 70€. Chu Thị Thu Trang 20€. Chùa Bảo Quang 1.000€. Diệu An Nguyễn Thị Nhân 30€. Diệu Tịnh Lê Lưu Ly 10€. Đồng Phước Nguyễn Xuân Long & Thanh Hằng Viên Bình 50€. Dương Thị Mùi 30€. Fam. David Tang & Linda Le 50€. Gđ. Lê Văn Hào 20€. Gđ. Nguyễn Ngọc Long & Nguyễn Vũ Loan và Nguyễn Ngọc Ly 10€. Gđ. Nguyễn Thành Chương, Nhung, Nhi 50€. Giang Hà & Dương Thị Tuấn 100€. Lê Ngọc Hành 25€. Lưu Minh Thành 30€. Nguyễn Đức Hùng 20€. Nguyễn Ngọc Tuấn 50€. Nguyễn Thị Thu Hằng 20€. Phạm Bảo Tôn 50€. Thanh Thắng 50€. Thanh Tiến 20€. Thanh Tiến 20€. Trần Thị Thủy 50€. Trần Thị Diễm 20€. Võ Đình Quang 20€. Bùi Kim Huệ 30€. Đức Hà 10€. Huyền Chiêu Vũ Thị Huệ 20€. Nguyễn Thị Hương 5€. Nguyễn Thủy Tiên 50€. Thái Thị Thu 50€. Vũ Bích Lan Kolodziej 10€. Vũ Thị Hồng 50€. Bàn-Trần Ngọc Lan 20€. Cao Anh Phu 10€. Chí Thảo 10€. Đào Thu Hương 20€. Diệu Ngọc Nguyễn Thị Thu 20€ HHHL cha mẹ & cứu huyền thất tổ. Đình Thị Lộc 50€. Đỗ Thị Thanh Tâm 70€. Đồng Hiếu Lê Huy Đức Trí 20€. Đồng Hoa Lâm Thị Huệ & Đồng Tâm 60€. Đồng Kim Ngụy Minh Thủy 100€. Dương Xuân Trường 20€. Fam. Nguyễn & Geister 10€. Gđ. Diệu Thành Nguyễn Thị Phương 30€. Gđ. Nhung Quỳnh 10€. Gđ. Phương Lan & Minh Khôi 5€. Gđ. Thiện Dũng 100€. Gđ. Thiện Học 50€. Jörg & Thoin Thim Mar 5€. Lê Thị Hải Yến 10€. Lê Thị Hiền 10€. Lê Thị Lan 10€. Lương Tô Tử 500€ HHHL Hứa Thang. Lương Xuân Quỳnh & Hoàng Minh Đức 20€. Ngọc Cấn Trần Thị Lan 100€. Nguyễn Đức Thắng 10€. Nguyễn Huy Thiệu 20€. Nguyễn Thị Bày 10€. Nguyễn Thị Như Hoa & Nguyễn Văn Tú 20€. Nguyễn Thị Thu Hồng 10€. Nguyễn Thị Trâm 10€. Nguyễn Thị Tuyết 30€. Nguyễn Thị Tuyết Nhung 10€. Phạm Thị Dương 5€. Quang Minh 20€. Quảng Ngô & Diệu Hiền 50€. Quảng Niệm 50€. Tạ Việt Tiến & Nguyễn Tuyết Minh 50€. Thiện Hải Lê Thanh Thanh 50€. Trần Bích Thuận 30€. Trần Duyệt Khanh 50€. Trần Hoàng Việt 20€. Trần Nam Kiên 20€. Trần Thị Thanh 20€. Trần Thị Thu 15€. Trương Thị Thu Trang 10€. Việt Anh 5€. Võ Văn Hằng 10€. Gđ. Nguyễn Phúc Hưng & Nguyễn Thị Thanh Hằng & Thủy Linh, Hùng Cường (Harpstedt) 20€. Nguyễn Văn Neang 50€. Triệu Meei Ching 5€. Triệu Meei Jen 5€. Triệu Stefan 5€. Ân Khôi 10€. Gđ. Nguyễn Thị Anh Vân 50€. Diệu Hương Nguyễn Thị Lan Hương 10€. Fam. Quách 50€. Frau Lưu Anh 30€. Gđ. Dương Văn & Lưu 5€. Huỳnh Tú Dung 30€. Trần Kinh Hưng 30€. An Duyên Nguyễn Thị Nhút 90€. Đỗ Thị Lệ Minh 10€. Gđ. Sĩ Dung 30€. Hồng Minh Kiệt 20€. Ngô Thị Ngọc Oanh 25€. Nguyễn Hương Thủy 10€. Nguyễn Kim Cúc 10€. Nguyễn Thị Kim Nhung 20€. Nguyễn Thị Thành & Nguyễn Minh Huy 20€. Nguyễn Thị Trường An 20€. Nguyễn Văn Hùng 5€. Nguyễn Việt Phương & Phạm Thị Mai Sao 50€. Ngô Thị Dương 30€. Đỗ Thị Thanh Tâm (Holland) 50€. Fam. Phạm Minh Trí 30€. HHHL Chí Pháp Nguyễn Thanh Quang 200€. Hồng-Liên, Paul & Lyanna 50€. Lâm Mỹ Phương 15€. Nguyễn Hòa Đỗ Văn Thuận 10€. Phạm Thị Lan Thanh 20€. Quảng Minh Nguyễn Thanh Nguyệt 50€. Tạ Mai Hoa 50€. Tsang 40€. Xuân Mai & Thiện Án 20€. Lê Thị Lan Anh & Nguyễn Tiến Thành 30€. Phạm Văn Trường 20€. Nguyễn Thị Thủy 100€. Nguyễn Thị Vững (Hoya) 10€. Diệu Nhân 100€. Diệu Hạnh Nguyễn Thị Đức 50€. Phạm Thị Văn Anh & Phạm Thu Hương 20€. Bùi Thị Thiệt (Jaderberg) 20€. Đặng Thị Liên (Jena) 100€. Đậu Thị Phương 10€. Đồng Thị Liên 10€. Gđ. Loan & Hoa 20€. Hà & Bình 20€. Hùng & Chung 20€. Lê Thị Mai Hoa 20€. Ngân & Hà 20€. Nguyễn Anh Tuấn 20€. Nguyễn Mạnh Huy 20€. Nguyễn Thị Nga 20€. Phạm Thị Kiên 15€. Nguyễn Trí Hà & Đào Thị Huệ 50€. Đình Thị Thu Hương 30€. Lemon 10€. Đào Ngọc Anh & Ninh Hải Anh 50€. Đào Thị Hồng Nhung 30€. Nguyễn Thanh Triều & Vũ Thị Tim và Vũ Xuân Lennard Phúc Hưng 20€. Nguyễn Văn Phú 50€. Thiện Thành 200€. Kham Phiou & Soan Rattanavong 50€. Mai Thị Đào 50€. Nguyễn Ân Phan Thị Thị 50€. Nguyễn Bả Mỹ 50€. Huỳnh Thị Tuyết 30€. Chu Hạnh Hương 50€. Điền Kim Đinh 50€. Gđ. Lê Thị Lành & Phạm Văn Hiến 50€. Lê Thị Lành 40€. Phạm Thanh Hà 100€. Thu Khuê 50€. Trần Thị Bích 30€. Nguyễn Lê Hoa 50€. Bửu Phước Trần Minh Tuấn 20€. HL Minh Phát Lý Tấn Vạng 150€. Nguyễn Thị Thu 30€. Bắc Viên Tuyết 300€. Fam. Văn Nguyễn 30€. Tầng Quốc Cơ 50€. Gđ. Tiểu Thành Long 20€. Phan Thị Hồng Vinh 40€. Phạm Thị Cúc 20€. Lương Thị Hà 20€. Thang Thị Như Ngọc 20€. Việt Cường, Hoàng Văn, Lung Nguyễn 5€. Kim Anh Schulz 50€. Fam. Nguyễn & Đào 20€. Hoàng Thị Hiền 10€. Nguyễn Đình Thăng 20€. Nguyễn Thị Tâm 20€. Nguyễn Thị Thu 10€. Nguyễn Thị Tuyết Chinh 50€. Phạm Văn Sơn 20€. Phan & Đoàn 20€. Thủy Linh Leichter 10€. Trần Thị Rành 20€. Trần Thị Nguyễn 30€. Nicole 10€. Kim Chi & Wolfgang Kaspar Nguyen 15€. Pt. Diệu Hoàng

20€. Trịnh Thị Mai Hoa 1.000€. Diệu Quý Phạm Quỳnh Vân 20€. Trần Thịnh Bao & Hong Pát Mui 20€. Du Mỹ Huyền (Lörrach) 5€. Hoàng Thị Thu Thảo 20€. Lê Huy Viễn 50€. Nguyễn Thị Sinh 10€. Nguyễn Thị Sinh 50€. Hà Thị Hồng 30€. Lý Kiệt Hà 50€. Lý Quốc Thái 100€. Tạ Thu Hà 50€. Triệu Thị Học & Nguyễn Duy Nam 70€. Nguyễn Minh Châu 30€. Trần Thị Như Hoa 50€. Trịnh Hồng 50€. Vũ Thị Kim Yến 20€. Trần Kiệt Pd Thiện Bảo 30€. Vũ Thị Kiên 20€. Thị Misan 20€. Huỳnh Thị Thu Hương 50€. Gđ. Nguyễn Xuân Sang 5€. Lê Văn Nho 20€. Nguyễn Thị Thu Hằng 20€. Diệu Phương & Diệu Ngọc 50€. Gđ. Diệu Liên Tắng Ly Hoa 50€. Diệu Tâm 20€. Fam. Quách Huệ Linh 10€. Lina Phan Trần 10€. Nguyễn Thị Viên 20€. Thùy Vương Röteruy 20€. Diệu Khánh & Thiện Bách 100€. Hứa Hiền 50€. Lê Thị Ngọc Tuyên 20€. Phạm Kim Hương 20€. Cam Thị Mỹ Tiên 50€. Chùa Phố Bào 833€. Cô Tuyết 50€. Diệu Nhân 83€. Đồng Tâm 100€. Nguyễn Thị Ngọc Anh 50€. Phật Tử chùa Tâm Giác 100€. Phước Hương 50€. Sơn & Vân 20€. Tâm Tùng Trương Sanh Hoàng & Nguyễn Kim Võ Thị Anh 50€. Thiện Giới 100€. Thiện Tâm Phú Thị Lê 100€. Trần Thị Anh 20€. Từ Dung 30€. Vạn Tú 25€. Trần Hữu Nguyễn 100€. Gđ. Huỳnh Long Phái (Neuss) 20€. Nguyễn Thị Lan (Niebüll) 20€. Nguyễn Thị Thanh Hoa 20€. Gđ. Lục Tô Hà 10€. Hoàng Lê 20€. Tạ Thu Kiều 100€. Vũ Trọng Thứ & Lê Thị Thuộc 40€. Đỗ Tuyết Minh 20€. Dương Anh Tuấn 20€. Nguyễn Hữu Nghĩa 40€. Vũ Hồng Minh 20€ HHHL Nguyễn Thị Lợi. Nguyễn Anh Sơn 10€. Gđ. Hồ Võ 20€. Phạm Thị Ngọc Loan 10€ HHHL thân mẫu. Hồ Minh Đa 10€. Hoàng Văn Thái 30€. Phạm Ngọc Anh & Lê Bạch Yến 10€. Hoa Giglberger Pd Đồng Quả, Đồng Phước Nguyễn Đức Anh, Đào Thị Dung & Mira 100€. Nguyễn An Tú 20€. Phúc Phái & Diệu Sáu 50€. Võ Thị Mỹ 30€. Chùa Bảo Đức 1.000€. Tuệ Chí Nguyễn Thái Hùng 20€. Đồng Quyên 20€. Gđ. Nhuận Phước, Nhuận Hoàng, Nhuận Châu & Nhuận Đăng 50€. Bình 10€. Đồng Duyên Đặng Thị Mỹ Hạnh 10€. Gđ. Mai Cường 20€. Lê Thị Kim Thanh 5€. Phan Văn Hải 10€. Quân 10€. Nguyễn Thị Thanh 30€. Fam. Huyen Sandmann 20€. Ngô Văn Tinh & Hoàng Thị Yến 25€. So Chamnan 5€. Trương Thị Thanh Lam 10€. Kiều Thị Bích Hợp 10€. Vũ Đức Quý & Đỗ Thị Giang 10€. Nguyễn Thị Chuốt 100€. Phạm Thủy Trang 20€. Đặng Tú Bình Rafael 20€. Lương Hà Nữ, Lương Miêu & Lương Bá Ngôn 20€. Nguyễn Văn An & Võ Thị Ngọc Hiệp 100€. Trần Quốc Thanh 50€. Đào Chí Cường Alexander 30€. Đào Kim Quỳnh 10€. Đào Thị Huệ 50€. Sơn & Hưng 20€. Chu Thị Minh Ngọc 20€. Gđ. Liễu Oetken Nguyen 10€. Nguyễn Thị Tuyết Nhung 10€. Huệ Thiện Kha Ngọc Nga 100€. Đào Xuân Thái 10€. Gđ. Bà Trần Thị Nho 100€. Nguyễn Thanh Sơn 10€. Hy Ngọc Trần Lâm Hiền 50€. Fam. Trần 10€. Đồng Liên (Ravensburg) 50€. Thiện Giới 50€. Long Thị Cúc 50€. Fam. Kunde 20€. Kiều-Đình Thanh Long, Nguyễn Thị Hoa & Kevin Kiều 20€. Cam Văn Lung 30€. Gđ. Trương & Thảo 50€. Nguyễn Vũ Bằng & Trương Thị Hồng Phúc 20€. Vũ Hồng Khanh 10€. Nguyễn Minh Đăng 10€. Nguyễn Minh Dương 20€. Nguyễn Thị Truyen 10€. Nguyễn Trinh Lam, Nguyễn Thái Vương, Nguyễn Thái Khang & Nguyễn Thái Hiền 50€. Nguyễn-Trần Thị Lương 20€. Nguyễn Thị Kim Thanh 10€. Candy Đào 50€. Phan Thị Hào 20€. Nguyễn Thị Hằng 10€. Thiện Giới 10€. Nguyễn Thị Quý 20€. Giang Lang Cu 25€. Bùi Thủy Hằng 5€. Gripiensky, Thanh Hiền 20€. Nguyễn Thị Tâm 20€. Nguyễn Thị Hồng Thanh 20€. Nguyễn Phan Miên & Trần Thị Giang 10€. Cao Thị Ngọc Diễm 50€. Nguyễn Thị Huệ 10€. Phan Thị Hạnh 10€. Hứa A Trí 40€. Hoàng Tùng Võ Quang Châu 30€. Lý Thị Dân 30€. Tô Khải Đức 20€. An Hạnh 17€. Chùa Phật Tổ Thích Ca 434€. Diệu Giảng 35€. Diệu Hiền 17€. Diệu Lượng 43€. Diệu Nga 100€. Đồng Thủy & Đồng Sanh 260€. Fam To Nhon Ich 17€. Fam. Lien Tu Vinh 8,50€. Fam. Trương 17€. Giác Ngô & Diệu Liên 43€. Huệ Nhã 50€. Quảng Thảo 86€. Tánh Gia 17€. Thọ Vũ 43€. Trần Thanh Giang 43€. Tường Văn 43€. Đàm Thị Bích Nhuận 50€. Dư-Trương Trúc Hà 50€. Dư-Trương Trúc Hương 20€. Đào Thị Thu Thủy 5€. Gđ. Nguyễn Văn Đồng 10€. Trần Tấn Mười 10€. Ngô Thị Thoa 20€. Hạnh Toán 50€. Phước Ánh Thủy 50€. Phạm Văn Phương 50€. Thủy Uyên & Wedell 50€. Hà Quốc Tuấn & Nghiêm Thị Hà 20€. Đồng Diệu Tạ Thu Hiền 50€. Gđ. Bùi Hữu Thào 50€. Phan Hồng Sơn 10€. Bùi Thị Dầu 20€. Lê Văn Sung 10€. Phạm Thị Bích 20€. Anh Minh 5€. Đình Thu Hương 50€. Trần Anh Nghĩa & Trần Thanh Thảo 20€. Trần Kim Vui Pd Chơn Huệ Hiền 20€. Bùi Thị Mai Hương 20€. Đàm Thị Hương 20€. Vi Thị Minh Pd Đức Hoa 20€. Đặng Hồng Việt 10€. Hà Thị Xuyên 20€. Phan Thị Thủy Phương 50€. Hoàng Văn Hải & Nguyễn Thị Loan 10€. Nguyễn Thị Mai Hoa 20€. Ngô Minh Sang 50€. Nguyễn Thị Dâu Tú Hoa Pd Tâm An 100€ HH cứu huyền thất tổ nội ngoại và HL Bùi Đình Phú. Võ Thúy Vị 50€. Đồng Liên Hồ-Trần Kim Phụng 30€. Đào Phương Mai Pd Mỹ Sáng 85€. Gđ. Đỗ Kim Chi Pd Diệu Chơn 127€. Giác Thanh 83€. Thiện Vũ Đào Thị Kim Loan, Thiện Tâm Đào Đức Định, Mỹ Sáng Đào Phương Mai & Đào Đức Matthur 85€. Nguyễn Thị Thanh 10€. Phạm Thị Hòa 20€. Alan Lý Âu 20€. Anton Ly 30€. Âu Nhung 30€. Bùi Ngọc Đình 20€. Chu Thị Bích Thủy 40€. Dương Huyền Thi 10€. Fam. Trịnh - Âu 30€. Gđ. Nguyễn David 20€. Hồ Hồng My 20€. Lý Tùng Phu 10€. Nguyễn David 10€. Nguyen Franz & Thị Minh Hiền 30€. Nguyễn Quang Vinh 10€. Nguyễn Văn Dũng 50€. Nguyễn Văn Ngọc 100€. Phạm Thị Cúc 20€. Lê Thị Liệu (Verden) 10€. Ấn danh (Việt Nam) 5€. Cô Kim Anh 40€. Lê Ngọc Sáo 20€. Nguyễn Thị Lại 20€. Nguyễn Văn Điện & Nguyễn Thị Văn Anh và Nguyễn Văn Phan Anh 5€. Đoàn Văn Hùng 20€. Trương Thị Bích Nga-Voigt 50€. Gđ. Đồng Liên Tạ Ngọc Hoa 50€. Fam. Tang Kai Ming 50€. Ngô Thị Sanh Xuân 100€. Lê Công Viên 50€. Trương Thị Thủy 20. Nguyễn Thanh Tiên 40€. Diệu Đạo 50€. Trần Thị Ngưu 10€. Đồng Thọ Trịnh Thị Tươi & Nguyễn Thị Mỹ 50€. Hoàng Xuân Hùng 50€. Thiện Chương Châu Đức Văn 50€. Thiện Tấn Nguyễn Tuấn Dũng 40€. Đình Thị Mùi 20€. Gđ. Đồng Định 15€. Ngọc Lượng Hoàng Thị Tãi 50€. Phạm Thị Thanh Hải 40€. Trịnh Thị Hoa 30€. Nguyễn Mai Hương 5€. Bùi Thị Tuyết Mai 20€. Bích Liên Kadagies 10€. Bùi Thị Mẫn 50€. Đặng Hoài Vũ 20€. Đặng Thị Lý 20€. Hồ Thị Liên 20€. Hoàng Thị Kim Thu 60€. Hoàng Thị Kim Xuân 20€. Nguyễn Thị Bích Như 20€. Niem Ruscherbusch Pd Diệu Niệm 20€. Thiện Đăng Nguyễn Thị Bình 20€. Nguyễn Thị Nhài 20€. Lê Thị Thu Huyền 20€. Khương Quyết Đạt 30€. Phạm Thị Diệu 10€. Diệu Nga (Việt Nam) 100€. Tạ Mai Hoa 50€. Thiện Tân & Đồng Diệp 50€. Quảng Minh Nguyễn Thanh Nguyệt 200€. Ngọc Huệ 500€. Lê Hải Anh 100€. Sư Chú Thông Tâm 150€. Chùa Việt Nam tại Nhật Bản 416€. Chúc Huy & Nguyễn Thông 77€. Thân mẫu của Pt (Đan Mạch) 100€. Diệu Kim 30€. Nguyễn Minh Thiện 40€. Xuân Hiệp & Thiện Hạnh 50€. Chùa Vạn Hạnh 832€. Quảng Sinh 50€. Thiện Đức 100€ HH Chơn linh SC TN Hạnh Châu. Diệu Hương Bekker 100€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ấn danh 7.358€.

• **Danh sách quý Đạo Hữu & Phật Tử cúng dường thực phẩm và bánh phát hành:** Trần Thị Lan (Hannover) 10 thùng mì gói. Đặng Đình Luồng 100 bánh xu xuê. Trần Tiến Dũng (Lörrach) 2 bao gạo. Du Tấn

Tùng (Lörrach) 3 bao gạo. Nguyễn Thị Khanh (Haßbergen) một số bánh. Mai Thị Hoa (Bielefeld) 420 bánh xu xuê. Nguyễn Minh Đức (Delmenhorst) 700 bánh xu xuê. Nguyễn Thị Huệ (Bremen) một số bánh ít trần, bánh bò, bánh nếp. Trúc Toàn 280 bánh bao. Lôi Súc Thành (Bremen) 3 thùng mì, 7 hộp trà, 10 bột làm bánh bò. Gđ. Trần Thị Hồng Ngân & Nguyễn Duy Hưng và con Trần Nguyễn Martin & Nguyễn Hoàng Hai Jimmy (Nou Hu - Oldenburg) 18 chai Magi + 80€ tiền rau. Gđ. Trần Quang Huy & Trịnh Thị Chăm (Thai Curry Sushi - Oldenburg) 7 chai Magi + 15€ tiền rau. Gđ. Nguyễn Như Giang & Lê Thị Hiền (Thai Curry Sushi - Oldenburg) 7 chai Magi + 15€ tiền rau. Gđ. Đỗ Văn Thắng (Thai Curry Sushi - Oldenburg) 7 chai Magi + 22€ tiền rau. Gđ. Nguyễn Thị Hạnh (Oldenburg) 30€ tiền rau. Alizaman (Oldenburg): 50€ tiền rau. Gđ. Trần Tấn Thà (tức Nui), Trần Thị Ngọc Anh, Trần Thiên Nga, Tegude Mamaya: 10 chai Magi + 300€ tiền rau. Gđ. Wachirapol Oupolcharoen & Nattawat Kitcharoen (Thai Curry Sushi - Oldenburg) 150€ tiền rau. Cua hàng Nou Hu - Bad Zwischenahn): Cam 3 Karton + 60€ tiền rau.

*** VU LAN:** Bùi Ngọc Huệ 20€. Đặng Thị Hải Vân 10€. Đặng Văn Dũng 50€. Diệu Hoàng 100€. Diệu Nguyễn Hoàng Thị Như 20€. Đỗ Văn Lợi 20€. Đông Diệp Diệp Thị Muội 50€. Đông Hoa Nguyễn Lan Hương 20€. Đông Nhã Trần Kim Nguyệt 10€. Đông Nhã Trang Bửu Cẩm 240€. Đông Phước Đình Thị Mùi 20€. Dương Minh Tâm 20€. Gđ. Nguyễn & Trần 40€. Gđ. Trần Vó 10€. Hồng Đô 10€. Hồng Ngọc Phương 35€. Huỳnh Kiệt Ngọc 10€. Huỳnh Kim Thủy & Phạm Minh Tân 50€. Huỳnh Thị Thu Hồng 20€. Lê Nguyễn Trà My 20€. Löffler Cao Bích May 10€. Lương Lợi Khai, Trang Vinh & Trang Cẩm Huy 50€. Ngô Mỹ Huệ 20€. Nguyễn Hồng Thu 5€. Nguyễn Mạnh Hùng 20€ HHLH Nguyễn Thị Hoàng Nga Pd Diệu Ngọc. Nguyễn Thị Phương 15€. Nguyễn Văn Lợi 20€. Nhuận Chúc Nguyễn Thị Kim Oanh 10€. Tạ Văn Địa & Trịnh Kim Nguyệt 20€. Thanh 20€. Thiên Kim Bành Thẩm Cường 20€. Thiên Thanh Lý Lăng Mai 25€ HHLH Nguyễn Thị Tân. Thủy Nguyễn Weinstein 30€. Trần Duy Sĩ 50€. Trần Lành 20€. Trần Văn Chương 50€. Trần Văn Nam 15€. Trang Vĩ Hùng 100€. Trương Quốc Cường 20€. Trương Thị Đan 20€. Từ Hiếu Lưu Huệ Khanh 10€. Viên Bảo Phan Dương Thị Phụng 10€. Vũ Ngọc Sơn 30€. Vũ Thị Sáo 10€. Phạm Muội (Bad Iphur) 20€. Gđ. Đông Thành Dương Minh Chi (Barterode) 50€. Thiên Huệ Huỳnh Quang Đàng (Berlin) 20€. Nguyễn Thị Phượng (Bitburg) 20€. Thiên Khánh Phạm Thị Ngọc 50€. Diệu Minh Thâm Chu Hải Thanh (Bochum) 50€. Lê Văn Dũng & Tôn Nữ Kim Oanh (Bonn) 50€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 70€. Diễm Hâu Lüdtke (Braunschweig) 5€. Huệ (Bremen) 5€. Lê Thành Phú 10€. Lê Thành Trâm 10€. Lê Thị Tuyết (Bruchsal) 20€. Đặng Thị Ngọc Thiệt (Burgdorf) 10€. Hà Thị Thu Hà (Buxtehude) 10€. Triệu Tô Anh (Canada) 20€. Lê Thị Tiên (Coesfeld) 50€. Trần Vĩnh Cam 30€. Diệu Hương (Danmark) 20€. Kim Hương 20€. Văn Cao 20€. Trịnh Hòa An & Lai Nguyệt Lan (Donaueschingen) 30€ HHLH cha mẹ quá vắng và cha vợ Lai Cẩm Châu. Hoàng Minh Tuấn (Dormagen) 20€ HHLH Hoàng Nguyễn Hải. Diệu Trí Lê Thị Bích Loan (Dreieich) 50€. Đỗ Thị Tuyết Lan (Dresden) 20€. Antony Đình Thị Toán Pd Huyền Chơn (Düsseldorf) 60€. Helene Antony Do 50€. Thiên Chơn Tôn Nữ Quỳnh Hương 20€ HHLH Minh Vinh Tôn Thị Đình. Nguyễn Thị Hương Thu (Edewecht) 10€. Nguyễn Văn Hiệp & Nguyễn Thị Viên (Eilsleben) 30€. Nguyễn Thị Thanh Vân (Elbingerode) 20€. Nguyễn Thị Thịnh (Emden) 100€. Dr. Bích Nguyễn (England) 34€. Phạm Chí Huy (Erfstadt Liblar) 30€ HHLH cha mẹ quá vắng. Diệu Hòa Cao Thị Mơ (Erfurt) 20€. Gđ. Chung Kim (Erkrath) 20€. Hà Từ Quỳnh 30€ HHLH phu quân Quan Gia Ân. Diệu An Trần Thị Nhuận (Esens) 20€ HH cha mẹ quá vắng và HL phu quân Hoàng Văn Lịch. Diệu Niêm Nguyễn Thị Lan (Essen) 20€. Phạm Thị Kim Tiên 10€. Trang Bửu Phụng, Wang Dong, Wang Vivien & Man Chau Wen 50€. Đặng Thị Liên (France) 20€. Gđ. Lý Thị Kim Huệ Pd Diệu Cảnh 20€. Mlle Nguyễn Bích Thủy 100€ HHLH Diệu Tịnh Trương Thị Thanh Thủy & thân nhân quá vắng. Nguyễn Jean 30€. Nhựt Hòa Võ Văn Thắng 50€. Tran Jean-Claude 100€. Nguyễn Gia Vinh (Frankenthal) 10€. Trần Thị Bích Hà (Frankfurt) 10€. Phạm Thị Tiết Hồng (Friedrichshafen) 15€. Thiên Pháp Kiều Công Thái (Gärtringen) 10€. Hứa Thị Phúc (Gerolstein) 15€. Đỗ Thị Nhân (Gifhorn) 10€. Diệu Quý Nguyễn Thị Lộc (Gotha) 20€. Đông An Trần Thị A (Göttingen) 20€. Thanh 50€. Lê Thị Hòe (Großburgwedel) 20€. Đông Phước Nguyễn Xuân Long & Thanh Hằng Viên Bình (Hamburg) 50€. Hồng 5€. Huyền 5€. Lê Thanh Thủy 20€. Lý Thanh Phụng 200€. Nguyễn Bảo Ngọc 20€. Nguyễn Thị Thu Hằng 20€. Nguyễn Thủy Tiên 100€ HHLH Nguyễn Thanh Sơn. Phạm-Trần Mai Anh 20€. Tuyền 5€. Nguyễn Thị Anh Hồng (Hameln) 20€. Bùi Thị Thanh Hương (Hannover) 50€. Chaloemi 5€. Dr. Dietz & A. Regine 20€. Lương Thị Hồng Khanh 20€. Mạc Hồng Giang 40€. Nguyễn Ngọc Thảo 50€. Nguyễn Thị Thu Hằng 20€. Trần Hoàng Việt 30€. Cao Hữu Đức (Haren/Ems) 10€. Triệu Cẩm Nguyễn (Haßloch) 40€. Diệu Lộc Huỳnh Thị Bé (Helmsstedt) 20€. Nguyễn Quang Chánh & Nguyễn Thanh Thủy (Henstadt-Ulzburg) 50€. Hà Tuấn Anh (Hildesheim) 25€. Nguyễn Thị Lễ Phượng (Hof) 10€. Diệu An Đỗ Thị Út (Holland) 20€. K.M. Hàu 50€. Phạm Thị Lan Thanh 20€. Tsang Kim Hoa 50€. Cao Thị Ngọc Dung (Höxter) 20€. Cô Lê Thủy (Ibbenbüren) 20€. Diệu Hạnh Nguyễn Thị Đức (Ingolstadt) 20€. Thiên Học Trần Kim Phương 20€. Đông Giỏi Trần Thị Thiên Hương (Italia) 50€. Huỳnh Quốc Cường (Karlsruhe) 50€. Bích Trâm Vogtländer (Koblenz) 20€. Đỗ Ngọc Tú 20€. Điền Kim Đình (Köln) 20€. Gđ. Từ Hiền Trần Thị Thanh Hương 20€. Từ Hậu Trần Thị Hiền 30€. Đông Vũ Đình Thị Hải (Königsutter) 20€. Diệu Nhân Quách Thị Mùi (Krefeld) 50€ HHLH Liên Cẩm Phong. Nguyễn Thị Kim Chi (Laatzten) 50€. Âu-Hà Thị Hồng (Lahr) 30€ HHLH Hà Văn Nam Pd Thiên Phương. Huỳnh Thị Mỹ Hạnh (Lambrecht) 20€. Hồng Chương Kim (Lastrup) 50€. Thiên Thành Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 20€. Bàn Vinh Hoa & Bàn Tuyết Lệ (Ludwigshafen) 40€. Đông Châu Đông Thị Kim Oanh (Lüneburg) 20€. Đông Như Nguyễn Thị Hà 20€. Trần Kiệt Pd Thiên Bảo 10€. Nguyễn Thị Phương An (Magdeburg) 10€. Dương & Phan Thị (Mannheim) 50€. Gđ. Nhựt Trọng 50€. Nguyễn Thị Hương 30€. Trần Thị Lệ Hoa (Memden) 100€. Ngọc Bình Ô Thị Hai (Meppen) 50€. Trần Chơ Pd Thiên Đa (Merdig) 50€. Lê Hoàng Oanh (Minden) 20€. Nguyễn Thị Vui 20€. Phạm Thị Sen 50€. Lê Nhan Lê & Lê Chí Vinh (Mühlacker) 20€. Đỗ Thị Đẹp (Münster) 20€. Phí Thị Chính (Neu-Isenburg) 40€. Xuân Việt (Neumünster) 100€. Huỳnh Tuyết Nga (Norden) 20€. Huỳnh Văn Châu 20€. Vũ Hồng Minh (Norderney) 20€ HHLH Nguyễn Thị Lợi. Hứa Huy Hoàng (Norderstedt) 40€. Nguyễn Mạnh Thường 20€. Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 10€ HHLH thân mẫu. Hồ Minh Đà (Nordwalde) 10€. Đông Chánh Phạm Văn Dũng (Norten Hardenberg) 5€. Võ Thị Mỹ (Nürnberg) 30€. Đào Chí Cường Alexander (Papenburg) 10€. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 50€. Li, Trần Thủy Phượng (Pforzheim) 30€. Trần Thị Ba 50€. Đặng Thị Ban Mai (Rastede) 10€. Cao Thường Huỳnh (Rattigen) 50€. Fam. Kunde (Rehburg-Loccum) 10€. Vũ Hồng Thanh

(Rinteln) 10€. Chung Văn Tấn (Saarbrücken) 50€. Lý Kiến Cường 20€. Lý Kiến Phi 20€. Lý Triệu Phương 20€. Tôn Quốc Vinh & Bùi Thị Việt 50€ HHLH Tôn Di Hiền & Dục Thị Hòa. Gđ. Trần Phong Lưu (Saarburg) 60€. Bùi Thúy Hằng (Salzgitter) 5€. Than Thị Bích Ngọc 50€. Đông Báu Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg Langenleiten) 20€. Thiên Đỗ Trần Thị Sáu (Trần & Bùi) (Schramberg) 10€. Hoàng Tùng Võ Quang Châu (Schwäbach) 30€. Nguyễn Thị Ba (Schweden) 50€. Nguyễn Văn Tài & Đông Phước Trần Thị Hồng (Seevetal) 20€. Đỗ Thị Dung (Staßfurt) 10€. Nguyễn Khắc Hiếu (Timmendorfer Strand) 150€. Nguyễn-Hồ Ngọc Thạch & Đỗ Thị Hồng (Twistringen) 20€. Nguyễn Thị Dau Tú Hoa Pd Tâm Ân (Unna) 50€ HH cứu huyền thất tở nội ngoại và HL Bùi Đình Phú. Dương Thị Kim Vân (Vechta) 50€. Nguyễn Thị Phượng (Waldkirch Kollnau) 20€. Gđ. Đông Liên Tạ Ngọc Hoa (Wedel/Holstein) 50€. Đỗ Thị Phương (Weimar) 20€. Thiên Tấn Nguyễn Tuấn Dũng (Wiesbaden) 20€. Nguyễn Thị Bích Hằng Pd Đông Huệ Âu (Worms) 20€. Quý Đạo Hữu & Phạt Tử ân danh 175€.

*** Trai Tảng :** An phúc 20€. Bác Sáu 10€. Bathke 30€. Bian Jan 10€. Bian Sherry 10€. Bình Văn 10€. Bùi Thị Hoa 5€. Bún Frankfurt 20€. Cao Thị Ân 5€. Cát Tường Vương Lê Xuân 200€. Ch. Hiệp Pd Đông Tâm 30€. Chúc Phước 20€. Chương Thị Vân 10€. Đan, Việt, Thương 20€. Diễm Kim Thoa 10€. Diệu Hạnh Nguyễn Thị Đức 30€. Diệu Hòa 20€. Diệu Hưng Lý Thị Hoa 10€. Diệu Hương Nguyễn Thị Lan, Huỳnh Thị Mới, Phạm Mạnh Vi & Hứa Thị Huỳnh Mai 350€ HHLH Quảng Trí Đỗ Văn Giàu và Tạ Nhân Ai Pd Pháp Đạo. Diệu Mỹ 30€. Diệu Nga 10€. Diệu Ngọc 10€. Diệu Ngọc & Quảng Tâm 50€. Diệu Như Phan Thị Lý 100€. Diệu Phẩm Nguyễn Nhật Thu 20€. Diệu Phúc Lữ Thị Mỹ Hạnh 50€. Diệu Thời 10€. Diệu Trì 10€. Diệu Văn & Thiên Mỹ 20€. Đình Thị Thanh 40€. Đỗ Ngọc Trọng 50€. Đỗ Thị Mai Hạnh 20€. Đông An 20€. Đông Bạch Nguyễn Thị Liên 10€. Đông Bảo 10€. Đông Cảnh 20€. Đông Chi 25€. Đông Giỏi Đỗ Thị Xuân Hương 10€. Đông Hạnh Vũ Thanh Phương 10€. Đông Hiếu Lê Đức Huy 50€. Đông Hiếu, Đông Hoa & Diệu Lý 10€. Đông Hoa 20€. Đông Hoa Lâm Thị Huệ 50€. Đông Huệ Nguyễn Thị Lai 10€. Đông Huệ Nguyễn Thị Thanh Hương 30€. Đông Kim Ngụy Minh Thủy 20€. Đông Kim Nguyễn Tuyết Trinh, Đông Quang Phùng Thành Đạt, Quảng Hoa Nguyễn Mai Anh & Đông Bảo Nguyễn-Phùng Minh Leo 30€. Đông Liên 5€. Đông Liên 10€. Đông Ngân 50€. Đông Nguyễn Nguyễn Tấn Đạt 10€. Đông Nhã Nguyễn Thị Thanh Hải 100€. Đông Nhã Trần Phụng Linh 20€. Đông Nhã Trần Kim Nguyệt 10€. Đông Nhiên 20€. Đông Như 25€. Đông Phước 10€. Đông Tâm 100€. Đông Thị, Đông Dung & Đông Nhi 100€. Đông Thọ Nguyễn Bá Lộc 50€. Đông Thuận Lê Thị Kim Thu 20€. Đông Thuận Phạm Thị Thảo 10€. Đông Tinh 100€. Đông Trí & Huệ Phúc 20€. Đông Tu Trần Đỗ Khả 10€. Đông Tuyền Bùi Katharina Mỹ Anna 10€. Đông Viên Nguyễn Hoài Phương 10€. Dung Pd Đông Thứ 10€. Gđ. Bác Gia Trưởng Thị Chơn 50€. Gđ. Đặng Ngọc Cúc 20€. Gđ. Diệu Khánh Vũ Thị Việt 500€. Gđ. Diệu Thành Vương Cẩm Phan 250€. Gđ. Đỗ-Bùi Đức Hà 100€. Gđ. Đông Liên & Đông Thiên 20€. Gđ. Đông Pháp 30€. Gđ. Đông Sinh Lê Trường Sinh 50€. Gđ. HL Vương Thiệu Hạp 100€. Gđ. Lưu Minh Hà 50€. Gđ. Lưu Minh Ngọc 50€. Gđ. Lưu Thừa Cường 50€. Gđ. Minh Lạc Trịnh Tụ Nhiên 50€. Gđ. Nguyễn Hoàng & Thiên Liên 50€. Gđ. Nguyễn Phú Cường 50€. Gđ. Nguyễn Thị Kim Hoa 50€. Gđ. Nguyễn Thị Liễu 50€. Gđ. Như Mai Zipp 20€. Gđ. Phan Ngọc Liên 30€. Gđ. Quảng Niệm 300€ HHLH Nguyễn Quế. Gđ. Tâm Mỹ 10€. Gđ. Tâm Mỹ 20€. Gđ. Thạch Thị Sang 30€. Gđ. Thanh Nhát 20€. Gđ. Thị 100€. Gđ. Thiên Ngọc 20€. Gđ. Trần Tung Phước 20€. Gđ. Triệu An Tuyết 250€. Gđ. Triệu Kim Liên 100€. Gđ. Trương Ái Đệ 30€. Gđ. Viên Hồng 10€. Gđ. Võ Yên Nguyệt 100€. Gđ. Vũ 100€. Gđ. Vũ Bích Liên 20€. GĐPT Tâm Minh 50€. Herbert Genont 10€. Hồng Đô 10€. Huệ Lương Nguyễn Thị Thu Hiền 30€. Huệ Phương Huỳnh Thị Thu Trang 350€. Huệ Thân 40€. Hưng 20€. Hương Pd Đông Tinh 5€. Kim Chi & Thanh Hòa 50€. Lâm Gia Linh 10€. Lâm Sơ Bảo 10€. Larry Ngọc Pd Thiên Hiếu 50€. Lê Kim Dung 20€. Lê Thị Lan 10€. Liên Hạnh 10€. Liễu Đạt Trần Thị Hiền 20€. Man Chau Wen 10€. Minh Lộc 10€. Ngô Thị Thúy & Vũ Đình Hạnh 20€. Ngọc Bình Ô Thị Hai 30€. Nguyễn Công Minh & Vũ Hoàng Mai 20€. Nguyễn Lan Hương & Sherman Tedja 10€. Nguyễn Mai Hương & Trần Khánh 50€. Nguyễn Thanh Trường 50€. Nguyễn Thị Ngọc Mai 20€. Nguyễn Thị Như Em 20€. Nguyễn Thị Phương Lan 10€. Nguyễn Thị Sang 20€. Nguyễn Thị Thanh Nga 10€. Nguyễn Thị Thu Thủy 10€. Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ 50€. Nguyễn Văn Hải Nam 10€. Nguyễn Việt Tấn 10€. Như Lộc Biện Thị Mai 300€. Nhuận Chúc Nguyễn Thị Kim Oanh 10€. Nhuận Gai 20€. Nhuận Thanh 50€. Phạm Mạnh Hùng 50€. Phạm Quý Ngọc 20€. Phạm Thị Kim Hương 20€. Phước Ngọc Phạm Xu Keo 30€. Phước Pd Thiên Lợi 20€. Phượng Pd Thiên Tiên 50€. Quảng Huệ 50€. Quảng Niệm 30€. Quảng Trang 10€. Sư Cô Hạnh Thân 50€. Tâm Đức Viên Lý Thị Kim Liên 10€. Tâm Hương Phúc Quang 20€. Tâm Hữu 5€. Tâm Pd Đông Hạnh 20€. Tâm Thảo 10€. Tâm Trí 20€. Thanh Phụng Đình Thị Kim Hoàng 100€. Thầy Thích Hạnh Bảo 50€. Thị Lộc 20€. Thiên Huệ Trần Thúy Liễu 10€. Thiên Chiêu Tạ Hoàng Việt 20€. Thiên Đăng 20€. Thiên Giáo 10€. Thiên Hiếu Larry Ngọc 10€. Thiên Hòa Võ Huy Thuận 15€. Thiên Học 20€. Thiên Học 50€. Thiên Huệ & Thiên Đạt 100€. Thiên Hữu Đỗ Thái Bằng 80€. Thiên Hỷ 10€. Thiên Kim 50€. Thiên Kim Bành Thẩm Cường 30€. Thiên Lý 50€. Thiên Lý Tăng Bích Phần 10€. Thiên Mỹ 20€. Thiên Nhật Nguyễn Thị Tuyết Anh 20€. Thiên Phước 40€. Thiên Sắc Cao Kim Dung 30€. Thiên Thảo Trần Thị Thủy 20€. Thiên Trang Nguyễn Thiên Diễm 100€. Thiên Trí Phạm Văn Dũng & Thiên Hương Đỗ Thị Cúc 50€. Thiên Tuệ 10€. Thông Tuệ 10€. Thu Hương 10€. Thủy 20€. Thủy 20€. Tôn Thất Ken 40€. Trần Đàm Dy & Vĩnh Ngọc 10€. Trần Kim Lang Pd Hồng Dũng 30€. Trang Bửu Phụng 20€. Trương-Phạm Thị Đẹp 10€. Từ Hiếu Lưu Huệ Khanh 30€. Tuyết Nhung Pd Đông Ngọc 5€. Ưông Minh Trung 10€. Văn 20€. Văn Đình Minh 20€. Văn Pd Diệu Phi 20€. Viên Trang 20€. Vũ Anh Thu 10€. Vũ Đình Công 10€. Vũ Thị Sáo 30€. Vũ Thiên Lap 10€. Wang Dong & Wang Vivien 10€. Diệu Tịnh Huỳnh Thị Thanh Thủy (Belgique) 30€. Diệu Hà Lê Thị Hải (Berlin/Linh Thoa) 20€. Lê Văn Dũng & Tôn Nữ Kim Oanh (Bonn) 50€. Đông Liên Lê Thị Kim Hoa (Braunschweig) 20€. Hoàng Minh Tuấn (Dormagen) 20€ HHLH Hoàng Nguyễn Hải. Gđ. Trinh Quốc Phong (Düsseldorf) 50€. Helene Antony Do 30€. Mme Phạm Văn Hằng (France) 50€ HHLH Phạm Văn Thuật & Phạm Văn Thắng. Thanh Thắng (Hamburg) 50€. Diệu Căn Nguyễn Thị Tiên (Hannover) 30€. Diệu Mai Đặng Thị Tuyết 10€. Đông Huệ Hoàng Thị Phúc 20€. Gđ. Đông Lực Trần Minh Tuấn & Đông Văn Mã Lê Tuyết & con Benny, Linda 50€. Lê Thị Hồng 20€. Loan Pd Diệu Nghiêm 50€. Lương Tô Từ 100€ HHLH Lưu Thang. Quảng Ngô & Diệu Hiền 20€. Quảng Minh Nguyễn Thanh Nguyệt (Holland) 50€. HL Minh Phát Lý Tấn Vang (Krefeld) 30€. Tường Nguyễn Phan Thị Nhung 50€. Thiên Hà Đặng Thị Hằng Teckner (Langenhagen) 30€. Ngô Quang Đức (Ludwigshafen) 10€. Ngô

Quang Huy 20€. Nguyễn Thị Luyện 50€. Nguyễn Thị Dung (Mannheim) 50€. Tâm Tùng Trương Sanh Hoàng (München) 20€. Phúc Phái & Diệu Sáu (Nürnberg) 50€. Gđ. Đồng Liên Tạ Ngọc Hoa (Wedel/Holstein) 50€. Quý Đạo Hữu & Phật ử ấn danh 200€.

*** Định kỳ tháng 7 & 8/2017 :** Cao Minh Miến 10,22€. Châu Thanh Sơn 20€. Chöling (Hannover) 300€. Đặng Ngân Hà 40€. Đặng Quốc Minh 10,22€. Đặng Tú Bình 10€. Đinh Đức Vũ 15€. Đỗ Ngọc Đan 12€. Đỗ Thái Bằng 60€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 10€. Đỗ Văn Hoan 4€. Đồng Thanh & Đồng Nhã 30€. Dương, Phan Thị 25,56€. Erren Patrick 5€. Hà Văn Tư 30€. Hồ Thị Nguyệt 50€. Hồ Vinh Giang 40€. Hoàng Thị Tân 80€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 10€. Hứa Thiên Cao 20€. Hứa Thuận Hưng 40€. Hue Wollenberg 20€. Kim Loan Lam-Thi Maier 20€. Lâm Thị San 10,22€. Lê Chin & Thị Tâm 20,46€. Lê Gia Tuyền 40€. Lê Mạnh Chu 20€. Lê Minh Sang 60€. Lê Thị Ngọc Hân 30€. Lê Thùy Dương 40€. Lê Văn Đức 20€. Lý Kiến Cường 30€. Lý Lăng Mai 30€. Manuela Horn 20€. Ngô Thị Thắng 20,46€. Ngọc Hà Nguyễn Xuân Mai 10,22€. Nguyễn Bích Lan 40€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 30€. Nguyễn Hòa 30€. Nguyễn Hoàng Tùng 40€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 20€. Nguyễn Liên Hương 20€. Nguyễn Ngọc Đường 10,22€. Nguyễn Quốc Định 20,46€. Nguyễn Tấn Tài 10€. Nguyễn Thanh Ty 51,12€. Nguyễn Thị Anh 20€. Nguyễn Thị Bích Lan 20€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 30€. Nguyễn Thị Hồng Quyên 20€. Nguyễn Thị Kim Lê 20€. Nguyễn Thị Nam Dương 40€. Nguyễn Thị Ngọc Anh 40€. Nguyễn Thị Ngọc Linh 20€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo 30€. Nguyễn Thị Nhung 10€. Nguyễn Thị Thu 40,46€. Nguyễn Thị Thu Hương 10€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 20€. Nguyễn Thị Tường Nhân 20,46€. Nguyễn Văn Chín 20,46€. Nguyễn Văn Lục 15,34€. Nguyễn Văn Phương 20,46€. Phạm Công Hoàng 51,12€. Phạm Đăng Túy Hương 51,12€. Phạm Thị Mai & Minh Trường 40€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 12€. Phạm Văn Mộc 30€. Phan Đình Du 100€. Phan Ngọc Đức 10€. Phan Thị Lan 14€. Phan Tiến Dũng 20€. Phùng Văn Châm 20€. Phùng Văn Thanh 10€. Quách-Lê Thị Kim Thu 50€. Sabine & Phan Trương Trần Vũ 40€. Thái Kim Sơn 80€. Thái Quang Minh 200€. Thái Văn Anh 40€. Thiên Dat Mac 100€. Thiên Hào Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (France) 20€. Thiện Sanh Trần Văn Yên 10€. Thiện Thủy Vũ Thị Xuyên 30€. Thủy Trần 100€. Tôn Thủy 40€. Trần Bạch Hùng 10,22€. Trần Lăng Hía 20€. Trần Mạnh Thắng 100€. Trần Tân Tiêng 20,46€. Trần Thanh Dương & Nguyễn Thị Minh Sáu 40€. Trần Thanh Pháp 40€. Trần Thị Kim Lê 10€. Trần Thị Thu Thủy 10,22€. Trần Văn Dân 10,22€. Trần Văn Lục 15,34€. Trịnh-Trương Minh Hà 40,90€. Trương Chánh 30,68€. Trương Ngọc Liên 100€. Trương Tân Lộc 40€. Ưông Minh Trung 20€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp 10€. Võ Thị Mỹ 20,46€. Võ Thị Mỹ 20€. Võ Văn Hùng 20,46€. Vũ Đình Đức 15€. Vũ Quang Tú 50€. Vương Khắc Vũ 20€. Wiriya Tran 40€. Young Thị Thanh 20€.

*** Lễ Hội Quan Âm & Chấn Tế:** Võ Văn Thăng (France) 50€. Thúy Trần 100€. Bắc Viên Tuyết 50€. Cát Tường Vương Lệ Xuân 20€. Diễm 50€. Diệu Nguyễn Hoàng Thị Như 5€. Diệu Như 20€. Đỗ Thị Thu Hà 10€. Đông Chi Nguyễn Thị Mai 20€. Đông Diệp Diệp Thị Muối 30€. Đông Pháp Nguyễn Mỹ Huệ Sophy 5€. Đông Phước Đình Thị Mùi 20€. Đông Thọ Nguyễn Bá Lộc 30€. Đức Viên 20€. Gđ. Diệu Thanh 50€. Gđ. Diệu Thuận 20€. Gđ. Diệu Xuân 20€. Gđ. Đồng Độ, Đồng Nhã, Đồng Lục & Đồng Ngọc 200€. Hạnh Nguyễn 50€. Huệ Thoai Trần Diệu Linh 50€. Huệ Văn Nguyễn Thị Thơ 50€. Huỳnh Kiệt Ngọc 20€. Huỳnh Thị Thu Hương 50€. Lao Hoàng Đức 50€. Lê Thị Lan 10€. Minh Nhơn Nguyễn Tấn Hùng 50€. Minh Thuận Nguyễn Thị Chí Hiền 20€. Ngô Thị Mi 20€. Nguyễn Anh 35€. Nguyễn Hồng Thu 5€. Nguyễn Kim Võ Thị Anh 20€. Nguyễn Thị Nga 40€. Nguyễn Thị Ngọc Thanh 25€. Nguyễn Thị Ngọc Mai 10€. Nguyễn Thị Như Em 20€. Nguyễn Văn Lợi 10€. Nhuận Huệ 20€. Quảng Chơn Nguyễn Gia Thiện Justin 5€. Sila 50€. Tạ Văn Địa & Trịnh Kim Nguyệt 10€. Thiện Vũ 20€. Trần Lánh 20€. Trần Thị Bạch Trinh 5€. Trương Thị Đan 10€. Trương-Phạm Thị Đẹp 20€. Từ Hiếu Lưu Huệ Khanh 20€. Viên Bảo Phan Dương Thị Phụng 10€. Vũ Thị Sáo 20€. Vũ Thị Thanh Huyền 50€. Gđ. Đồng Thành Dương Minh Chí (Barterode) 30€. Diệu Hà (Berlin) 20€. Diệu Ngọc 20€. Tâm Tịnh 100€. Diễm Hau Lüdtké (Braunschweig) 10€. Kim Hương (Danmark) 10€. Ấn danh (Hamburg) 50€. Diệu Căn Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 10€. Phạm Thị Lan Thanh (Holland) 10€. Gđ. Lã Thị Lành & Phạm Văn Hiền (Köln) 50€. Nguyễn Thị Đào Nguyễn 50€. Trần Kiệt Pd Thiện Bảo (Lüneburg) 10€. Quách Thị Phương (München) 10€. Diệu Đức Trương Thị Diễm (Münster) 200€. Nguyễn Thanh Sơn (Potsdam) 10€. Fam. Kunde (Rehburg-Loccum) 20€. Nguyễn Thị Dâu Tú Hoa Pd Tâm Ân (Unna) 50€ HH cứu huyền thất tổ nội ngoại và HL Bùi Đình Phú. Gđ. Dương (Wuppertal) 40€. Gđ. Hồng 40€. Quý Đạo Hữu & Phật ử ấn danh 2.190€.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa qua: **Email: buero@viengiac.de**, bằng thư hoặc bằng điện thoại, cho đến cuối tháng 4 mỗi năm; chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V (*)

BIC: DEUTDEDBHAN

IBAN: DE22 2507 0024 0870 1633 00

Deutsche Bank Hannover – Germany

(Ngân hàng báo mỗi ngày)

(*) có thể viết tắt : C.V.B.D.

2. Pagode Vien Giac

BIC: DEUTDEDBHAN

IBAN: DE75 2507 0024 0870 3449 00

Deutsche Bank Hannover

(Ngân hàng báo mỗi tháng)

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

3. Kloster Vien Duc

BIC: SOLADES1RVB

IBAN: DE53 6505 0110 0111 3020 68

Kreissparkasse Ravensburg

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Ngày..... tháng năm 201....

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SH)

Họ và tên :

Địa chỉ :

Tel./Email :

Số tiền :

Giấy chứng nhận khai thuế : Có Không

Độc giả mới Độc giả cũ

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

.....
.....
.....
.....

C.V.B.D. *

BIC: DEUTDEDBHAN

IBAN: DE22 2507 0024 0870 1633 00

Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

*** (Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V)**



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Phù Vân Nguyễn Hòa

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Trần Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng
Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn
Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Dr. Trương Ngọc
Thanh - Lê Ngọc Châu - Quảng Trực Trần Viết Dung.
Nguyễn Đạo - Hoang Phong.

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đồng Phương Mai
Lý Cang (Pháp) - Trần Thị Hương Cau (Đức) - Trần Thị Nhật
Hưng (Thụy Sĩ) - Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - CAT Đơn Sa
(Mỹ) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phan Hưng Nhơn (Đức) - Sư
Huỳnh Hà Đậu Đồng (Đức) - Lương Nguyên Hiền (Đức) -
Nguyễn Hạnh HTD (Đức) - Hoa Lan (Đức) - TS. Lâm Như
Tang (Úc) - Nguyễn Thủy (Pháp) - Trần Thế Thi (Đức) -
Nguyễn Quý Đại (Đức) - Huỳnh Ngọc Nga (Ý) - Thi Thi
Hồng Ngọc (Đức) - Phương Quỳnh (Đức) - Song Thư (Thụy
Sĩ) - Cư sĩ Liễu Pháp (Hoa Kỳ) - Dr. Tôn Thất Hứa (Đức),
DVM. Nguyễn Thượng Chánh (Canada), Dr. Thái Công Tụng
(Canada).

KỸ THUẬT ẨM LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXPNGVNTN tại CHLB Đức

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXPNGVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30. Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.de>

E-mail : info@viengiac.de

E-mail : baoviengiac@viengiac.de

E-mail : vongatuong@yahoo.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Mọi sự ủng hộ tịnh tài xin gửi qua trương mục:

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Bic : DEUTDEBHAN

IBAN : DE22 2507 0024 0870 1633 00

Deutsche Bank Hannover

Mục Lục

Trang

- Chúc Mừng Năm Mới	1
- Thư Tòa Soạn	2
• Tôn Giáo:	
- Đọc Đại Đế Asoka của Lê Tự Hỷ (HT Thích Như Điển)	4
- Năng lực của Tâm (Thích Viên Thành)	8
- Tìm hiểu tác giả Nguyễn Phong,... (Phan Lạc Tiếp)	10
- Vận dụng Bát Nhã Tâm Kinh... (Nguyễn Phước Hòa Tân)	18
- Làm thế nào để quảng bá lòng Từ Bi... (Hoang Phong)	22
- Bí mật của hơi thở... (Thiện Nhục dịch)	26
- Tỳ kheo bỏ việc làm, xuất gia...(Tạp chí Hải ngoại)	29
- Pháp Long Tự (Trần Phong Lưu)	32
- Bài ca siêu thoát (Nguyễn Thùy)	36
• Chủ Đề:	
- Lễ nghi, phong tục Tết...Đà Nẵng (Châu Yến Loan)	42
- Tàn mạn cuối năm: My Way - Dòng đời (Lương Nguyên Hiền)	46
- Năm Tuất 2018 nói chuyện Chó (Tích Cốc Ngô Văn Phát)	48
- Coi chừng chó dữ, chuyện chó Pitbull (Nguyễn Thượng Chánh)	51
- Mừng Xuân Mậu Tuất (Nguyễn Quý Đại)	56
- Chú chó cứu giúp cậu bé 8 tuổi... (Xuân Dung)	60
- Bị kịch hay hài kịch (Song Thư TTH)	61
- Tâm lòng Cậu Chó (Trâm Cà Mau)	66
• Văn Học Nghệ Thuật	
- Tàn mạn mùa thu - Từ bi với ai? (Nguyễn Đạo VCT)	69
- Những bài thơ hoa đào hay nhất (Thái Tú Hạp)	72
- Ngày xuân ngẫm ý xuân (Phan Trường Nghi)	75
- Giã từ chốn cũ (Trần Thị Hương Cau)	77
- Hoa vô ưu, hoa sala... (Chúc Xuân)	79
- Ngôi chùa là dòng sông (Trần Trung Đạo)	81
- Trần Doãn Nho trò chuyện với Phạm Phú Minh	82
- Truyện Kiều và Kinh Dịch (Nguyễn Thiểu Dũng)	86
- "Hương lúa chiều quê" - Bản tình ca quê hương (Trần Đan Hà)	88
- Hào khí thành Nam (Đỗ Trường)	94
- Sài Gòn nổi nhớ khôn nguôi (Hoa Lan)	99
- Na Uy xứ lạnh tình nồng (Phương Quỳnh-Diệu Thiện)	103
- Cuộc hội ngộ cảm (Trương Văn Dân)	106
- Bức tường (Hồ Thanh Trước)	108
- Quá khứ dưới lớp tuyết Giáng sinh (Elena Pucillo Truong)	111
- Thương tiếc quái kiệt Trần Văn Trạch (An Tiêm Mai Lý Cang)	113
- Câu chuyện gia đình (Phan Ngọc)	118
- Cuối mùa Vu Lan (Trần Thị Nhật Hưng)	121
- GDPT Việt Nam tại Đức (TK Thích Hạnh Giới)	124
- Lịch sử chùa Thảo Đường (Tâm Diệu Hương)	127
- Khóa PPÁC kỳ 29 Khánh An 2017 (Phạm Công Hoàng)	130
- Nguyễn Mạnh Ngọc nhân tài nhiếp ảnh (Nguyễn Hữu Huân)	134
- Lịch sử ngôn ngữ và quan điểm (Trần Gia Phụng)	136
- Môi trường và sức khỏe người lớn tuổi (Thái Công Tụng)	141
- Sân ga vào buổi tối (Lý Phách Mai)	144
- Quyết nghị Văn Bút Quốc Tế... (Nguyễn Hoàng Bảo Việt)	146
• Giới thiệu sách mới xuất bản (Phù Vân)	149
• Thông báo lịch Mậu Tuất năm 2018	149
• Chính trị:	
- VN War-Đội điều cần phải nói (Phạm Tín An Ninh)	150
- Sẽ không còn giờ... (Nguyệt Quỳnh)-Đức chấm dứt quan hệ VN	154-155
- Việt Nam: Thảm họa diệt chủng (Phạm Hồng Thủy)	157
- Đất nước của những cô hồn (Nhật Phong)	159
• Tin Phật Sự (Phù Vân phụ trách)	161
• Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng	164
• Tin Nước Đức (Lê Ngọc Châu phụ trách)	169
• Tin Việt Nam (Quảng Trực phụ trách)	172
• Tin Thế Giới (Quảng Trực phụ trách)	176
• Thơ: Đợi tu sĩ (Thích Viên Thành, 9) - Xuân Mơ (Trần an Hà, 47) - Xin nguyện (Tuệ Nga, 71) - Ui chao mưa Huế (Trần Hồng Tâm, 102) - Xin hỏi (Chúc Liên, 120) - Cảm ơn (Chúc Thanh, 120) - Thơ Đường (HT Thích Như Điển, 126) - Tôi đi tu và Cảm ơn người (SH Hà Đậu Đồng, 133) - Tiền người đi trong cơn bão mùa thu (Tùy Anh, 133) - Những người con tổ quốc (Trúc Lang, 140) - Trăm năm trông người (Trần Thế Thi, 153)	
• Tìm thân nhân - Cảm tạ Cáo phó - Phân ưu (110, 168,179 180)	180
• Hộp Thư Viên Giác - Phương Danh Cúng Đường	181
• Hình bìa : Xuân Mậu Tuất 2018	

• **Cáo lỗi:** Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

• **Báo Viên Giác**